

THE MACARTHUR
NEW TESTAMENT
COMMENTARY

KHẢI HUYỀN 12-22

A handwritten signature in black ink, reading "John MacArthur". The signature is fluid and cursive, with a large initial 'J' and a long, sweeping underline.

NHÀ XUẤT BẢN MOODY/CHICAGO

Đã đăng ký Bản quyền. Không một phần nào của quyển sách này có thể được sao chép dưới bất kỳ hình thức nào mà không được phép bằng văn bản từ nhà xuất bản, ngoại trừ trong trường hợp trích dẫn ngắn gọn được biểu hiện trong các bài viết hoặc bài phê bình quan trọng.

Tất cả các trích dẫn Kinh thánh, trừ phi được chỉ ra, được lấy từ quyển Kinh thánh New American Standard © 1960, 1962, 1963, 1968, 1971, 1972, 1973, 1975, 1977 và 1995 của Hội Lockman, La Habra, Calif. Được sử dụng khi có phép.

Các trích dẫn Kinh thánh được đánh dấu (KJV) được lấy từ Bản Kinh Thánh King James. © 1982 bởi Thomas Nelson, Inc. Được sử dụng khi có phép. Đã đăng ký bản quyền.

Thư viện Dữ Liệu Ấn Phẩm của Quốc Hội John MacArthur,

Khải huyền 12-22/John MacArthur,

p. cm. - (Chú giải Tân Ước MacArthur) Bao gồm các tài liệu tham khảo và các mục lục.

ISBN 978-0-8024-0774-0

1. Kinh Thánh. Tân Ước Khải huyền XII - XXII - Chú giải. I. Đề tựa: Khải huyền mười hai - hai mươi hai. II. Đề tựa.

BS2825.3 M29 2000 228'.077-dc21

00-055426

Chúng tôi hy vọng bạn thích quyển sách này từ Nhà xuất bản Moody. Mục tiêu của chúng tôi là cung cấp sách và sản phẩm kích thích tư tưởng chất lượng cao nối kết lễ thật với các nhu cầu và thách thức thực sự của bạn. Để biết thêm thông tin về các sách và sản phẩm khác đã được viết ra và sản xuất quan điểm của Kinh Thánh, hãy truy cập www.moodypublishers.com hoặc viết thư cho:

Moody Publishers
820 N. LaSalle Boulevard
Chicago, IL 60610

15 17 19 20 18 16 14

In ấn tại Hoa kỳ

Với lòng biết ơn sâu sắc đối với David Douglass, người đã gần mười chín năm phục vụ trong vai trò biên tập viên của tôi trong việc sửa soạn các phần chú giải này. Tình cảm của Dave đối với Lời của Đức Chúa Trời, kỹ năng thần học của ông, và tính chuyên nghiệp của ông trong chức năng biên tập, tất cả đều được in sâu trong những quyển sách này. Sự hợp tác và khích lệ của ông qua nhiều năm tháng đã giúp tôi giữ được lòng sốt sắng cao độ của mình. Sau cùng, ông lo phần còn lại của tác phẩm, và sự đóng góp của ông luôn được nhớ đến.

Nội Dung

Lời tựa

1. Cuộc chiến của mọi thời đại — Phần 1: Phần mở đầu (Kh 12:1-6)
2. Cuộc chiến của mọi thời đại — Phần 2: Chiến Tranh ở trên trời (Kh 12:7-12)
3. Cuộc chiến của mọi thời đại — Phần 3: Chiến tranh trên đất (Kh 12:13-17)
4. Con thú dưới biển lên (Kh 13:1-10)
5. Tiên tri giả sau cùng (Kh 13:11-18)
6. Thánh đồ đắc thắng (Kh 14:1-5)
7. Các sứ giả thuộc hàng thiên sứ (Kh 14:6-11)
8. Phước thay cho người chết (Kh 14:12-13)
9. Vụ gặt sau cùng trên đất (Kh 14:14-20)
10. Đèn thờ trong kỳ tận thế (Kh 15:1-8)
11. Bảy tai nạn sau cùng (Kh 16:1-21)
12. Sự huỷ diệt tôn giáo sau cùng cấp thế giới (Kh 17:1-18)
13. Ba-by-lôn Sụp Đổ (Kh 18:1-24)
14. A-lê-lu-gia Từ Trên Trời (Kh 19:1-10)
15. Sự Tái Lâm Vinh Hiển Của Đức Chúa Jêsus Christ (Kh 19:11-21)
16. Vương Quốc Trần Gian Hầu Đền Của Đức Chúa Jêsus Christ (Kh 20:1-10)
17. Ngày Cuối Cùng Của Con Người Tại Toà Của Đức Chúa Trời (Kh 20:11-15)
18. Trời Mới Và Đất Mới (Kh 21:1-8)
19. Thành Phố Thủ Phủ Của Thiên Đàng (Kh 21:9—22:5)
20. Phản Ứng Tức Thì Của Người Tin Chúa Đối Với Sự Tái Lâm Tức Thì Của Đấng Christ (Kh 22:6-12)
21. Lời Mời Gọi Sau Cùng Của Đức Chúa Trời (Kh 22:13-21)

Lời Tựa

Đúng là một mối tương giao thiêng liêng được ơn liên tục cho tôi khi rao giảng theo kiểu chú giải xuyên suốt cả Tân Ước. Mục tiêu của tôi luôn luôn là phải có một giao thông đậm đà với Chúa trong sự thông biết Lời của Ngài, rồi từ đó giải thích cho dân sự Ngài mỗi phân đoạn có ý nghĩa gì!?! Trong lời lẽ của Ne 8:8, tôi phân đầu “giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu” lời ấy, hầu cho họ sẽ thực nghe Đức Chúa Trời phán dạy và, khi làm như vậy, có thể đáp ứng với Ngài.

Rõ ràng, dân sự của Đức Chúa Trời cần phải hiểu biết Ngài, điều này đòi hỏi việc nhận biết Lời lẽ thật của Ngài (II Ti 2:15) và để cho Ngôi Lời ngự trong chúng ta một cách dư dật (Co 3:16). Vì lẽ đó, sức thúc đẩy chủ yếu của chức vụ tôi là giúp làm cho Lời hằng sống của Đức Chúa Trời thật sống động với dân sự của Ngài. Đây là một cuộc mạo hiểm sống động.

Loạt bình luận Tân Ước này phản ánh mục tiêu giải thích và áp dụng Kinh Thánh này. Một số bình luận chủ yếu về ngôn ngữ học, một số khác chủ yếu là thần học, và một số chủ yếu về âm vận. Loạt bài này về cơ bản là giải thích, hoặc chú giải. Đây chẳng phải là kỹ thuật ngôn ngữ nhưng xử lý với ngôn ngữ học khi nó dường như hữu ích cho việc giải thích sao cho đúng. Đây không phải là việc mở rộng thần học mà là tập trung vào các lẽ đạo chính trong từng phân khúc một và cách chúng liên quan đến toàn bộ Kinh thánh. Đây không phải là về âm tiết, mặc dù mỗi đơn vị tư tưởng thường được xử lý chung như một chương với một bố cục rõ ràng và dòng tư tưởng thật logic.

Hầu hết các sự thật đều được minh họa và áp dụng với các phần khác trong Kinh Thánh. Sau khi thiết lập bối cảnh của một đoạn văn, tôi đã cố gắng theo sát sự phát triển và lý luận của tác giả.

Tôi nguyện rằng mỗi độc giả sẽ hiểu biết trọn vẹn những gì Đức Thánh Linh đang phán dạy qua phần này của Lời Ngài, để Ngài có thể ngự vào tâm trí của người tin Chúa, đem lại sự vâng lời và trung tín đời đời — dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời cao cả của chúng ta.

Cuộc Chiến Của Mọi Thời Đại —

Phần 1: Phần Mở Đầu

(Kh 12:1-6)

1

Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ. Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. (12:1-6)

Kinh thánh cảnh báo rằng **"Sự kiêu ngạo đi trước, sự bại hoại theo sau, và tánh tự cao đi trước sự sa ngã"** (Ch 16:18). Minh họa ai cũng biết và bi thảm nhất của nguyên tắc đó, một minh họa với những hậu quả sâu xa nhất, là cuộc nổi loạn đầy kiêu căng của Sa-tan chống nghịch Đức Chúa Trời. Do cuộc loạn nghịch đó, Lucifer đã sa xuống từ trời như tia chớp (Lu 10:18), bị đuổi ra khỏi địa vị cao quý của hắn là **"một chê-ru-bin được xúc dầu đang che phủ"** (Exe 28:14). Hắn đánh mất địa vị là hữu thể được dựng lên cao cả nhất rồi trở thành kẻ thù quan trọng nhất của Đức Chúa Trời. Sự loạn nghịch của Sa-tan đã gây ra một cuộc chiến tranh vũ trụ trong cả vũ trụ — một cuộc chiến tranh làm cho bất kỳ cuộc chiến nào khác trong kinh nghiệm của con người phải thu nhỏ lại. Cuộc chiến của Sa-tan chống nghịch Đức Chúa Trời là một cuộc chiến tranh hai mặt. Bằng cách lãnh đạo một cuộc nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời giữa vòng các thiên sứ, Sa-tan đã nỗ lực không thành công hòng huỷ diệt thiên đàng ở trên trời. Bằng cách lãnh đạo một cuộc nổi loạn chống nghịch Đức Chúa Trời giữa vòng loài người, Sa-tan đã huỷ diệt địa đàng trong Vườn Ê-đen, nhấn chìm cả dòng giống nhân loại rơi vào tình trạng băng hoại và đồi bại, và chiếm đoạt (tạm thời) vai trò của "chúa đời này" (Gi 12:31; 16:11).

Chiến dịch khai mào cuộc chiến trong mọi thời đại của Sa-tan đã diễn ra ở trên trời. Khi hắn nổi loạn (Es 14:12-15; Exe 28:12-17), một phần ba các thiên sứ đại dốt và gian ác quăng số phận của họ theo cùng với hắn (xem phần bản bạc của câu 4 dưới đây). Không một ai trong số họ biết được những hậu quả đời đời của sự họ lựa chọn sẽ là thế nào! Muốn trở nên giống như Đức Chúa Trời, họ càng trở nên không giống như Ngài y như việc đã xảy ra. Các thiên sứ sa ngã này (hay ma quỷ) trở thành những tên lính hung hãn của Sa-tan, làm theo lời sai khiến của cấp lãnh đạo gian ác của họ. Họ chiến đấu chống lại ý định thiêng liêng, tạo ra chiến tranh với cả hai: các thiên sứ thánh và dòng giống con người.

Khi A-đam và Ê-va lao vào sự băng hoại bằng cách chọn nghe theo những lời dối trá của Sa-tan và bất tuân đối với Đức Chúa Trời, dòng giống loài người bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh vũ trụ của mọi thời đại. Thực vậy, kể từ Sự Sa Ngã, địa cầu trở thành rạp hát chính mà cuộc chiến đó đã diễn ra trong đó. Mặc dù đã sa ngã rồi, từng thành viên của dòng giống nhân loại phải đối mặt với cùng sự lựa chọn giống như các thiên sứ đã đối mặt trong cõi quá khứ đời đời: chiến đấu bên phía của Đức Chúa Trời hay bên phía của Sa-tan. Giữ việc trung lập không phải là một sự lựa chọn, vì trong Mat 12:30 Chúa Jêsus tuyên bố: **"Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thấu hiệp với ta, thì tan ra"**.

Những trận đánh cuối cùng trong chiến cuộc lâu dài của Sa-tan nghịch cùng Đức Chúa Trời vẫn chưa đánh xong. Chúng sẽ diễn ra trong tương lai, trong phân nửa sau của kỳ Đại Nạn 7 năm,

là thời điểm Chúa Jêsu gọi là Hoạn Nạn Lớn (Mat 24:21). Vào thời điểm đó, Sa-tan được hỗ trợ bởi sự vắng mặt của Hội thánh đã được cất lên và sự hiện diện của bầy ma quỷ (9:1-11), sẽ leo thang những lần tấn công trong tuyệt vọng nhất của hắn chống lại các ý định của Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài. Nhưng bất chấp sự giận dữ ghê gớm mà với đó những lần tấn công ấy sẽ bày ra, chúng sẽ không thành công. Đức Chúa Jêsu Christ sẽ chà nát Sa-tan cùng các lực lượng của hắn (19:11-21) rồi quăng hắn vào trong vực sâu trong suốt thời kỳ vương quốc ngàn năm (20:1-2). Sau khi lãnh đạo cuộc loạn nghịch sau cùng vào cuối thời kỳ ngàn năm, Sa-tan sẽ phải chịu hình phạt đời đời trong hồ lửa (20:3, 7-10).

Tiếng loa thứ bảy sẽ công bố phần chiến thắng vinh quang của Đức Chúa Jêsu Christ trên kẻ chiếm đoạt là Sa Tan: **"Vị thiên sứ thứ bảy thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng: Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời"** (11:15). Sẽ có sự vui mừng ở trên trời vì Đấng Christ đã đánh bại Sa-tan và đã thiết lập vương quốc đời đời của Ngài. Như vậy, kết quả của cuộc chiến giữa Sa-tan và Đức Chúa Trời không nằm trong sự nghi ngờ gì nữa. Đắc thắng tối hậu của Đấng Christ là chắc chắn.

Mặc dù chương 11 ghi lại tiếng loa thứ bảy, những ảnh hưởng nó tạo ra không được mô tả cho tới các chương 15-18. Tiếng loa thứ bảy sẽ nghe được ở gần cuối Kỳ Đại Nạn, mở ra những sự phán xét qua cái bát ngắn gọn, nhưng cuối cùng và gây tàn phá ngay trước khi Đấng Christ tái lâm trong quyền phép và sự vinh hiển. Các chương 6-11 mô tả các biến cố của Kỳ Đại Nạn cho tới lúc nghe thấy tiếng của loa thứ bảy; các chương 12-14 tóm tắt lại chính khoảng thời gian ấy, mô tả các biến cố từ điểm thuận lợi của Sa-tan. Thêm nữa, tiểu đoạn cuối cùng đưa độc giả trở lại với cuộc loạn nghịch nguyên thủy của Sa-tan (12: 3-4). Câu chuyện theo niên đại các biến cố của Kỳ Đại Nạn khi ấy được tiếp tục ở chương 15.

Kỳ Đại Nạn sẽ bao gồm cả hai: những sự phán xét không lường được của cơn thanh nộ theo kiểu mặt thế của Đức Chúa Trời và sự giận dữ tuyệt vọng trong mọi nỗ lực của Sa-tan nhằm cản trở các ý định của Đức Chúa Trời. Sự kết hợp chết người đó sẽ làm cho Kỳ Đại Nạn thành thời kỳ tàn phá nhất trong lịch sử nhân loại (Mat 24:21-22). Trong khoảng thời gian đó, những biến cố khủng khiếp sẽ diễn ra, gây ra bởi cả hai: những sự phán xét của Đức Chúa Trời và bởi sự giận dữ của Sa-tan.

Trước khi mô tả cuộc chiến sau cùng đó, sứ đồ Giăng được cảm thúc giới thiệu trước hết các nhân vật chính tham gia vào cuộc chiến ấy: người đàn bà (Israel), con rồng (Sa-tan), và một con trai (Đức Chúa Jêsu Christ).

NGƯỜI ĐÀN BÀ

Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ. (12:1-2)

Thứ đầu tiên Giăng thấy trong mặc thị này là **một dấu lớn** — dấu đầu tiên trong bảy dấu hiệu của phần nửa cuối của sách Khải huyền (câu 3; 13:13-14; 15:1; 16:14; 19:20). Mega (**lớn**) xuất hiện nhiều lần trong sự mặc thị này (đối chiếu các câu 3, 9, 12, 14); mọi thứ Giăng đã nhìn thấy dường như rất to lớn dù là ở kích cỡ hay ở tầm quan trọng. Sēmeion (dấu hiệu) mô tả một biểu tượng chỉ ra một thực tại. Cách tiếp cận đúng mức với sự giải thích Kinh Thánh cho phép sử dụng lối nói bình thường làm biểu tượng, nhưng hãy hiểu rõ nó chỉ ra một thực tại đúng mức. Trong trường hợp này, phần mô tả chỉ ra người đàn bà Giăng đã nhìn thấy không phải là đàn bà đích thực. Phần tham khảo cũng nhắc đến “con cái khác của người”, những người **"là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsu"** (câu 17), cho thấy **người đàn bà** này là một người mẹ theo cách tượng trưng.

Người đàn bà là người thứ hai trong bốn người đàn bà có tính biểu tượng được xác định trong sách Khải huyền. Người thứ nhất, mặc dù là một người đàn bà đích thực, có cái tên tượng trưng

là Giê-sa-bên (2:20). Bà ta là một giáo sư giả và tượng trưng cho hình thức tà giáo. Một người đàn bà có tính biểu tượng khác, được mô tả là một kỹ nữ, xuất hiện ở 17:1-7. Bà ta tiêu biểu cho Hội thánh bội đạo. Người đàn bà thứ tư, được mô tả ở 19:7-8 là cô dâu của Chiên Con (II Co 11:2), tiêu biểu cho Hội thánh thật. Có người cho rằng **người đàn bà** trong mặc thị hiện tại này tiêu biểu cho Hội thánh, nhưng như văn mạch nói rõ ràng (câu 5), bà ta tiêu biểu cho Israel. Cự Ước cũng phác họa Israel là một người đàn bà, là người vợ tà dâm của Đức Giê-hô-va (Gie 3:1, 20; Exe 16:32-35; Os 2:2) là người mà Đức Chúa Trời sau cùng sẽ phục hồi cho chính mình Ngài (Es 50:1). Một tham khảo về hòm giao ước (11:19) cho thấy thêm sự hỗ trợ cho việc xác định **người đàn bà** là Israel.

Cho nên Israel sẽ đóng một vai chính trong tấn thảm kịch kỳ tận thế không phải là đáng kinh ngạc đâu. Tuần lễ thứ bảy mươi trong lời tiên tri của Đa-ni-ên (Kỳ Đại Nạn) chủ yếu sẽ liên quan đến Israel, giống như sáu mươi chín tuần lễ kia đã có vậy (đối chiếu Đa-ni-ên 9:24-27). Sự hiện diện của Israel trong thời kỳ tận thế phù hợp với những lời hứa long trọng của Đức Chúa Trời về sự tồn tại liên tục trong vai trò một quốc gia:

Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì có mọi điều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. (Gie 31:35-37; đối chiếu 33:20-26; 46:28; Am 9:8).

Thêm nữa, sự hiện diện của Israel ở tuần lễ thứ bảy mươi trong lời tiên tri của Đa-ni-ên nằm trong việc giữ các lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Israel về một vương quốc (Es 65:17-25; Exe 37:21-28; Da 2:44; Xa 8:1-13) và sự cứu rỗi của cả dân tộc (Xa 12:10-13:1; 13:8-9; Ro 11:26).

Thường là một công cụ trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, Sa-tan đã bắt bớ người Do-thái xuyên suốt lịch sử của họ. Hẳn biết rằng tiêu diệt Israel sẽ khó cho Đức Chúa Trời làm ứng nghiệm lời hứa của Ngài đối với người Do-thái. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép hấn làm như thế, nhưng sẽ sử dụng Sa-tan để sửa phạt Israel. Chẳng có gì phải ngạc nhiên khi ma quỷ tăng cường sự bắt bớ Israel lúc sự thiết lập vương quốc ngàn năm đang đến gần. Như đã lưu ý trước đây, tiếng loa thứ bảy sẽ phát lên gần phần cuối của Kỳ Đại Nạn. Chỉ vài tuần, hoặc có lẽ vài tháng sau khi nghe tiếng loa đó là sự tái lâm của Đức Chúa Jê-sus Christ. Với thời gian của hấn lần qua (câu 12), người Do-thái sẽ trở thành mục tiêu đặc biệt của những cuộc tấn công đầy hận thù và hủy diệt.

Giăng đã nhìn thấy **người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao**. Phần mô tả rất hay đó phản ánh giấc chiêm bao của Giô-sép, được ghi lại trong Sa 37:9-11:

Giô-sép lại nằm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh mình rằng: Tôi còn một chiêm bao nữa: Này mặt trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều sấp mình xuống trước mặt tôi! Chàng thuật chiêm bao đó lại cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quở mà hỏi rằng: Chiêm chiêm bao của mày đó có nghĩa chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mày đều phải đến sấp mình xuống đất trước mặt mày chăng? Các anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy điều đó.

Trong hình ảnh chiêm bao của Giô-sép, mặt trời tượng trưng cho Gia-cốp, mặt trăng cho Ra-chên, và mười một anh em của Giô-sép. Sự ám chỉ trong chiêm bao của Giô-sép là phù hợp, khi cuộc sống của ông giống với lịch sử của Israel. Cả hai đều chịu đựng nỗi nhục nhã phụ tù ở các nước dân Ngoại, nhưng cuối cùng đã được giải phóng và được tôn cao đến một địa vị nổi bật trong một vương quốc.

Người đàn bà có mặt trời bao bọc phản ánh sự vinh hiển, sáng láng, và trang trọng độc đáo của Israel đã được chuộc vì có tình trạng được tôn cao của Israel là tuyển dân của Đức Chúa Trời (đối chiếu Phu 7:6; 14:2; IVua 3:8; Thi 33:12; 106:5; Es 43:20). Nó cũng liên kết bà ta với Gia-cốp (mặt trời trong chiêm bao của Giô-sép), một kẻ kế tự trong giao ước với Áp-ra-ham; sự tồn tại liên tục

của Israel trong vai trò một quốc gia phản ánh sự ứng nghiệm của giao ước đó (đối chiếu Sa 12:1-2). Phần tham khảo đến **dưới chân có mặt trắng** có thể là phần mô tả thêm về tình trạng được tôn vinh của Israel. Có thể nó cũng bao gồm khái niệm về mối quan hệ giao ước của Đức Chúa Trời với Israel, một khi **mặt trắng** là một phần trong chu kỳ thời gian thờ phượng bắt buộc của Israel (đối chiếu Dan 29:5-6; Ne 10:33; Thi 81:3; Es 1:13-14; Co 2:16). **Mão triều thiên** (stephanos; vương miện gắn với sự đắc thắng giữa đau khổ và đấu tranh) **bằng mười hai ngôi sao** (Giô-sép là người thứ mười hai) trên **đầu** của người đàn bà đề cập đến mười hai chi phái Israel.

Sau khi mô tả trang phục của người đàn bà, Giảng lưu ý tình trạng của bà ta: bà ta **có thai**. Đây cũng là hình ảnh Cựu Ước quen thuộc mô tả Israel (đối chiếu Es 26:17-18; 66:7-9; Gie 4:31; 13:21; Mi 4:10; 5:3). Người đàn bà mang thai tiếp tục khẳng định lai lịch của mình là Israel; Hội thánh không thể là một bà mẹ vì Hội thánh chưa kết hôn (19:7-9; IICo 11:2). Đang có thai, người đàn bà **kêu la, vì nhọc nhằn và đau đớn**. Giống như một người đàn bà mang thai đang cảm thấy đau đớn, vì vậy dân Israel đã sống trong nhọc nhằn, chờ đợi Đấng Mê-si hiện đến. Nguyên nhân của một số cơn đau là sự bất bớ của Sa-tan, hấn nỗ lực hòng tiêu diệt người mẹ. Dân tộc sống trong nhọc nhằn khi Đấng Mê-si đến lần đầu tiên. Cũng một thể ấy ở lần đến thứ hai của Ngài. Kể từ lời hứa đầu tiên về Đấng Cứu Thế, Ngài sẽ đến đặng tiêu diệt hấn (Sa 3:15), Sa-tan đã tấn công Israel. Trong nhiều thế kỷ, Israel đã nhọc nhằn và đau khổ, ao ước Đức Chúa Con sẽ đến đặng tiêu diệt Sa-tan, tội lỗi, và sự chết, rồi thiết lập vương quốc như đã hứa. Không một dân tộc nào trong lịch sử đã gánh chịu lâu dài hoặc nghiệt ngã như dân Israel đã có — cả hai: từ sự sửa phạt của Đức Chúa Trời, và cũng từ các nỗ lực giận dữ của Sa-tan hòng tiêu diệt dân tộc qua đó Đấng Mê-si sẽ hiện đến.

Sau khi mô tả sự nhọc nhằn của người đàn bà đang đau đớn, Giảng giới thiệu nguyên nhân nỗi đau khổ của bà ta.

CON RỒNG

Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mão triều thiên. Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. (12:3-4)

Với dấu hiệu thứ hai, một nhân vật mới xuất hiện trên bối cảnh: kẻ thù gây chết chóc của người đàn bà, được phác họa bằng một **dấu khác hiện ra ở trên trời**. Câu 9 xác định rõ ràng **con rồng lớn sắc đỏ** là Sa-tan (xem 20:2). Tất nhiên, Sa-tan không phải là một **con rồng** thật đâu (chẳng khác gì hơn Israel là một người đàn bà thật) mà là một hữu thể thuộc linh độc ác, một thiên sứ sa ngã. Lỗi nói có tính biểu tượng thường mô tả hấn, phác họa thực tại phẩm vị của hấn. Chỉ trong sách Khải huyền Sa-tan mới được đề cập đến là một **con rồng**; trước đó hấn được gọi là (giữa vòng nhiều cái tên khác) là một con rắn (Sa 3:1 ...; IICo 11:3). Rồng là một biểu tượng nhiều kinh khiếp hơn. Trong Cựu Ước, cùng một chữ Hê-bơ-rơ được dịch là rồng (Es 27:1; 51:9) cũng được dịch là con vật quái gở hoặc kỳ vật trong biển phác họa một con vật lớn, hung ác và đáng sợ (Sa 1:21; Giop 7:12; Thi 74:13; 148:7; Gie 51:34; Exe 29:3; 32:2). **Sắc đỏ**, màu sắc của sự huỷ diệt dữ dội và làm đổ máu, nhấn mạnh thêm bản chất độc ác, gây chết chóc, huỷ diệt của Sa-tan. Trong lời lẽ của Chúa Jê-sus: **"Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người"** (Gi 8:44). Từ ngữ Hy-bá-lai nói tới "con rắn" (nachash) được sử dụng trong Sa 3:1 được sử dụng chéo trong một số phân đoạn với từ ngữ Hy-bá-lai nói tới con rồng (tannin) (đối chiếu Xu 7:9, 15). Vì vậy loài thú mà Sa-tan đã sử dụng trong vườn Ê-đen là một loài bò sát, nhưng là một loài vẫn chưa bỏ bằng bụng của nó (Sa 3:14). Có lẽ, nó đứng thẳng — một con rồng đứng trên hai chân, bị rửa sạch để đi trên bốn chân gần mặt đất, hoặc trườn như rắn. Màu đỏ là màu phù hợp dành cho **con rồng**, một khi nó tấn công cả hai: người đàn bà và đứa con của bà ta.

Exe 29:1-5, phân đoạn Kinh Thánh mô tả Pha-ra-ôn là kẻ thù của Đức Chúa Trời, bắt lấy hình ảnh đáng sợ này thường mô tả Sa-tan:

“Hỡi con người, hãy xây mặt nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, mà nói tiên tri nghịch cùng người và cùng cả Ê-díp-tô nữa. Hãy nói mà rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, này, ta nghịch cùng ngươi, ngươi là con vật quái gở nằm giữa các sông mình, mà rằng: Sông của ta thuộc về ta, ấy là ta đã làm nên cho ta. Ừ, ta sẽ đặt những móc trong hai hàm ngươi, và khiến những cá trong các sông ngươi đều dính nơi vảy ngươi. Ta sẽ kéo ngươi lên khỏi giữa các sông ngươi, ngươi và những cá trong các sông ngươi đã dính nơi vảy ngươi nữa. Ta sẽ quăng ngươi vào đồng vắng, ngươi và những cá của các sông ngươi. Ngươi sẽ ngã xuống trên mặt đồng ruộng; sẽ chẳng được lượm lại, cũng chẳng được thu lại. Ta đã phó ngươi làm đồ ăn cho loài thú dưới đất và loài chim trên trời.”

Con rồng còn được mô tả là **có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên**. Hắn được mô tả như một con quái thú có bảy đầu đang cai trị thế gian. Sa-tan đã được Đức Chúa Trời cho phép cai trị thế gian kể từ Sự Sa Ngã và sẽ tiếp tục cai trị như thế cho đến khi trời lên tiếng loa thứ bảy (11:15). **Bảy đầu với bảy mào triều thiên** (diadema, loại vương miện hoàng gia tượng trưng cho quyền phép và uy lực) tiêu biểu cho bảy đế quốc liên tiếp trên thế gian đang điều hành hoạt động của chúng dưới quyền thống trị của Sa-tan: Ai-cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Mê-di Ba-tư, Hy-lạp, Rô-ma và đế quốc trong tương lai của Anti-christ (17:9-10). Vương quốc sau cùng, do Anti-christ cai trị, sẽ là một liên bang mười quốc gia; **mười sừng** tiêu biểu cho các vị vua sẽ cai trị dưới quyền của Anti-christ (17:12, đối chiếu 13:1; Da 7:23-25). Sự chuyển đổi từ **những mào triều thiên** từ **đầu** của con rồng sang các sừng của con thú (13:1) cho thấy sự chuyển đổi quyền lực từ bảy đế quốc liên tiếp trên thế gian đến mười vị vua dưới quyền của Anti-christ sau cùng.

Ảnh hưởng tà ác của Sa-tan không bị giới hạn trong lãnh vực của con người, mà còn mở rộng trước tiên vào lãnh vực của thiên sứ. Trong lời nói sinh động nơi sự mặc thị của Giăng, **đuôi của con rồng đã kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất**. Các tham khảo đến các thiên sứ của con rồng trong các câu 7 và 9 chỉ ra rằng **các ngôi sao trên trời** là các thiên sứ. Trường hợp liên kết đưa ra phần hỗ trợ thêm cho sự giải thích đó: đây là **những ngôi sao** thuộc về **trời**; đó là chỗ ở thích hợp của họ. Các thiên sứ được mô tả về mặt biểu tượng là **các ngôi sao** ở chỗ khác trong Kinh thánh (9:1, Gióp 38:7).

Khi Sa-tan sa ngã (Es 14:12-15; Exe 28:12-17), hắn đã kéo theo một phần ba đạo quân thiên sứ theo với hắn. Cùng với cấp lãnh đạo bị đánh bại của chúng, các thiên sứ ác bị quăng từ trời **xuống đất**. (Cần phải lưu ý rằng mặc dù hắn bị quăng ra khỏi nơi ở của hắn ở trên trời, Sa-tan, trong kỷ nguyên hiện tại này, được tiếp cận với sự hiện diện của Đức Chúa Trời; xem 12:10, Gióp 1, 2. Như đã lưu ý trong phần bàn luận ở 12:7-9 trong chương 2 của tập sách này, hắn sẽ bị trục xuất vĩnh viễn khỏi thiên đàng sau khi bị thiên sứ Mi-ca-ên và các thiên sứ thánh đánh bại trong Kỳ Đại Nạn).

Số các thiên sứ hiệp với Sa-tan trong cuộc loạn nghịch của hắn không được tiết lộ, nhưng rất là lớn. Kh 5:11 chép rằng số các thiên sứ ở quanh ngôi của Đức Chúa Trời đem được "hàng ngàn hàng muôn". Hàng ngàn (myriads) không tiêu biểu cho một con số chính xác; đó là con số cao nhất mà tiếng Hy-lạp thể hiện bằng một từ. Vì một phần ba các thiên sứ sa ngã, và 9:16 cho thấy rằng có tới hai trăm triệu ma quỷ sẽ được thả ra từ chỗ ngục tù gần sông Ô-phơ-rát, sẽ phải có ít nhất bốn trăm triệu các thiên sứ thánh. Hàng ngàn vô số ma quỷ khác đã được thả ra rồi từ vực sâu trong Kỳ Đại Nạn (9:1-3). Ngoài ra, đối với hai nhóm ma quỷ bị trói buộc, có hàng triệu ma quỷ khác, chúng hiện được tự do đi lang thang trên đất và trên lãnh vực trên trời (đối chiếu Eph 6:12; Co 2:15). Chúng, cùng với hạng người gian ác dưới quyền kiểm soát của hắn, phụ tá cho Sa-tan trong cuộc chiến bất kinh của hắn chống nghịch Đức Chúa Trời. Thêm vào con số (chưa được tiết lộ) của bầy ma quỷ không bị trói buộc này vào các con số đưa ra ở trên làm tăng số lượng của cả hai: các thiên sứ thánh và ma quỷ.

Khi biến cố kế tiếp trong sự mặc thị mở ra, Giăng lưu ý rằng **con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi**. Xuyên suốt lịch sử, Sa-tan đã cứ nhắm mọi nỗ lực của hắn trong việc bắt bớ dân sự của Đức Chúa Trời. A-bên là một người công bình, vâng phục; Sa-tan đã giục giã Ca-in giết người đi. Trong thư tín thứ nhứt của ông, Giăng viết: **“Ca-in,**

là kẻ thuộc về ma quỷ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình” (IGi 3:12). Sau khi tìm cách tạo ra thứ lai căng, nửa người nửa quỷ và trở thành dòng giống không được chúc, Sa-tan sai bảy ma quỷ ("con của Đức Chúa Trời", cụm từ tiếng Hy-bá-lai đề cập đến các thiên sứ ở (Giop 1:6; 2:1; 38:7; Thi 29:1; 89:6)) để cùng sống chung với những người đàn bà trong nhân loại (Sa 6:1-4).

Bởi vì họ là tuyến dân, qua họ Đấng Mê-si sẽ ngự đến, và bởi người mà tin tức tốt lành nói tới ơn tha thứ đã được rao giảng, Sa-tan đã dồn chứa sự hận thù đặc biệt của mình cho Israel. Sau cái chết của Giô-sép, dân Do-thái trở thành nô lệ trong xứ Ai-cập. Ở nơi đó, số phận của cả hai: dân tộc và đấng giải cứu theo con người của nó bị treo lên bởi sợi dây thừng.

Nhưng bây giờ tại nước Ê-díp-tô, có một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. Vua phán cùng dân mình rằng: Này, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta” ...

“Vua xứ Ê-díp-tô cũng phán cùng các bà mẹ của dân Hê-bơ-rơ, một người tên Siếp-ra và một người tên Phu-a, mà rằng: Khi các người đi rước thai cho người đàn bà Hê-bơ-rơ, hề thấy sanh con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy để cho sống. Vua xứ Ê-díp-tô cũng phán cùng các bà mẹ của dân Hê-bơ-rơ, một người tên Siếp-ra và một người tên Phu-a, mà rằng: Khi các người đi rước thai cho người đàn bà Hê-bơ-rơ, hề thấy sanh con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy để cho sống. Nhưng các bà mẹ kính sợ Đức Chúa Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều để cho các con trai sống hết. Vua xứ Ê-díp-tô bèn đòi những bà mẹ mà phán rằng: Sao các người làm như vậy, để cho những con trai sống? Các bà mẹ tâu rằng: Ấy tại người đàn bà Hê-bơ-rơ chẳng phải như người đàn bà Ê-díp-tô; vì họ mạnh khỏe hơn, đã sanh nở trước khi mẹ đến. Đức Chúa Trời ban ơn cho những bà mẹ; dân sự gia thêm và trở nên đông đúc.

Ấy vậy, vì bà mẹ có lòng kính sợ Đức Chúa Trời, nên Ngài làm cho nhà họ được thanh vượng. Pha-ra-ôn bèn truyền lệnh cho cả dân mình rằng: “Hễ thấy sanh con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy để cho sống”.

Và, có một người trong họ Lê-vi đi cưới con gái Lê-vi làm vợ. Nàng thọ thai, và sanh một con trai; thấy con ngộ, nên đem đi giấu trong bụi thối. Nhưng giấu lâu hơn nữa không được, nàng bèn lấy một cái rương mây, trét chai và nhựa thông, rồi để đứa trẻ vào, đem thả trong đám sậy dựa mé sông. Người chị đứa trẻ đứng xa nơi đó đợi chờ cho biết nó sẽ ra sao.

Và, bây giờ, con gái Pha-ra-ôn xuống sông tắm, còn các con đòi đi dạo chơi trên mé sông; công chúa thấy cái rương mây đó giữa đám sậy, bèn sai con đòi mình đi vớt lên. Công chúa mở rương ra, thấy đứa trẻ, là một đứa con trai nhỏ đang khóc, bèn động lòng thương xót mà rằng: Ấy là một đứa con của người Hê-bơ-rơ. Người chị đứa trẻ bèn nói cùng công chúa rằng: Tôi phải đi kêu một người vú trong bọn đàn bà Hê-bơ-rơ để cho đứa trẻ bú chớ? Công chúa đáp rằng: Hãy đi đi. Người gái trẻ đó kêu mẹ của đứa trẻ. Công chúa nói rằng: Hãy đem đứa trẻ này về nuôi bú cho ta; ta sẽ trả tiền công cho. Người đàn bà ẵm đứa trẻ mà cho bú. Khi lớn khôn rồi, người bèn dẫn nó vào cho công chúa, nàng nhận làm con, và đặt tên là Môi-se, vì nàng nói rằng: Ta đã vớt nó khỏi nước” (Xu 2:1-9; 1:15-2:10).

Từ nhận định theo con người, Pha-ra-ôn đã nỗ lực hòng tiêu diệt dân Do-thái vì ông ta tin họ sẽ trở thành mối đe dọa đối với quyền lực của mình. Song trên thực tế, Pha-ra-ôn là một đặc vụ của Sa-tan, hẳn tìm cách quét sạch sắc dân mà Đấng Mê-si sẽ ngự đến. Cũng rất đúng khi nói rằng Sa-tan đã hành động trong các ý định của Đức Chúa Trời dành cho Israel. Sự can đảm của các bà mẹ Hê-bơ-rơ và sự bảo hộ tối thượng của Đức Chúa Trời cho Môi-se, là nhân vật mà sau này Ngài sử dụng để giải phóng Israel ra khỏi vòng nô lệ của người Ai-cập, đã ngăn cản kế hoạch của Sa-tan.

Trong thời kỳ Các Quan Xét, Sa-tan đã sử dụng những dân tà giáo láng giềng của Israel trong một nỗ lực hòng tiêu diệt họ. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã bảo vệ dân sự Ngài qua hết thảy những cuộc tấn công đó, đẩy các quan xét lên để giải cứu họ ra khỏi các kẻ áp bức họ. Về sau, Sa-tan đã tìm cách sử dụng Sau-lơ để giết Đa-vít và nhơn đó loại bỏ dòng dõi của Đấng Mê-si (đối chiếu Isa 18:10-11). Trong thời buổi vương quốc bị chia ra làm hai, dòng dõi Đấng Mê-si hai lần bị thu lại thành một đứa trẻ mong manh (IISu 21:17; 22:10-12). Rồi sau đó, Sa-tan đã cảm thúc Ha-man thực hiện nhiệm vụ diệt chủng của mình chống lại người Do-thái (Et 3-9). Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng Ê-xơ-tê để cứu dân tộc nàng khỏi tai họa. Xuyên suốt lịch sử của họ, ma quỷ đã kích động người Do-thái giết chết con ruột của họ làm của lễ cho các thần tượng (đối chiếu Le 18:21; IIVua 16:3; IISu 28:3; Thi 106:37-38; Exe 16:20).

Sau khi đã không quét sạch được dân sự của Đức Chúa Trời và dòng dõi Đấng Mêsi, Sa-tan đã nỗ lực hòng giết chết chính Đấng Mêsi trước khi Ngài có thể thực hiện công tác cứu chuộc của Ngài. Giăng nhìn thấy **con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi** (Đấng Christ). Sa-tan đã tấn công Chúa Jêsus trước tiên qua Hê-rôt, là người đã nỗ lực giết chết Con Trẻ Jêsus:

Sau khi mấy thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê-díp-tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua Hê-rôt sẽ kiếm con trẻ ấy mà giết ... Vua Hê-rôt thấy mình đã bị mấy thầy bác sĩ đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sĩ đã cho vua biết. (Mat 2:13, 16)

Ngay từ khi bắt đầu chức vụ trên đất của Chúa của chúng ta, Sa-tan đã cám dỗ Ngài đừng tin cậy Đức Chúa Trời (Mat 4:1-11).). Nhưng những nỗ lực của ma quỷ hòng đưa Chúa Jêsus ra khỏi sứ mệnh của Ngài đã không thành công. Sa-tan đã cố gắng sử dụng dân chúng thành Na-xa-rét hòng giết chết Chúa Jêsus (Lu 4:28-30), nhưng nỗ lực dữ dằn của họ để **"quăng Ngài xuống từ chót núi"** (câu 29) lại kết thúc trong thất bại khi Ngài bình tĩnh **"qua giữa bọn họ và đi khỏi"** (câu 30). Các nỗ lực khác của Sa-tan hòng rút ngắn chức vụ trên đất của Chúa Jêsus cũng kết thúc trong thất bại, **"vì giờ Ngài chưa đến"** (Gi 7:30; 8:20). Ngay cả dường như là chiến thắng của ma quỷ tại thập tự giá trong thực tế lại là thất bại sau cùng của hắn (Co 2:15; He 2:14; IPhi 3:18-20; IGi 3:8).

MỘT CON TRAI

người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. (12:5-6)

Mặc dù mọi nỗ lực không ngừng của Sa-tan để ngăn chặn việc ấy, người đàn bà (Israel) đã **sanh một con trai**. Sự hoá thân thành nhục thể của **con trai**, là Đức Chúa Jêsus Christ: **"về Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra"** (Ro 1:3; đối chiếu Ro 9:5), là sự ứng nghiệm lời tiên tri (đối chiếu Sa 3:15; Es 7:14; 9:6; Mi 5:2). Israel sanh ra Đấng Mêsi. Kinh thánh nhấn mạnh rằng Chúa Jêsus thuộc dòng dõi người Do-thái. Ngài là con của Ápraham (Mat 1:1), một thành viên của chi phái Giu-đa (Sa 49:10; Mi 5:2; Kh 5:5), và là dòng dõi của Vua David (Mat 1:1; đối chiếu IISa 7:12-16).

Sa-tan cũng không thể ngăn trở việc đăng quang của Đấng Christ; Ngài **sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc** trong vương quốc ngàn năm trên đất của Ngài (câu 10; 2:26-27; 11:15; 19:15). Thi 2:7-9 chỉ ra rằng sự cai trị này là một công tác rộng khắp của sự phán xét. Thực vậy, động từ poimainō (**cai trị**) mang ý nghĩa **"tiêu diệt"**, như trong 2:27. Đấng Mê-si sẽ đến và tiêu diệt các nước (19:11-21) và trong vương quốc của Ngài có quyền thống trị trên các nước nào nhập vào vương quốc đó. Một cây gậy sắt cũng là một thanh sắt không thể bị gãy. Giống như hết thảy các nỗ lực của Sa-tan trong quá khứ hòng ngăn trở Đấng Christ đã thất bại, thì mọi nỗ lực trong tương lai của hắn ta cũng sẽ thất bại thể ấy (đối chiếu 11:15). Cụm từ **cây gậy sắt** nói tới việc rất kiên quyết trong sự cai trị của Đấng Christ; Ngài sẽ nhanh chóng và lập tức phán xét mọi tội lỗi và đánh hạ bất kỳ sự loạn nghịch nào.

Giữa sự hoá thân thành nhục thể của Đấng Christ và sự đăng quang của Ngài dẫn đến sự cao trọng của Ngài, **được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài** lúc Ngài thăng thiên. Sự cao trọng của Đấng Christ thể hiện sự chấp nhận của Đức Chúa Cha đối với công tác cứu chuộc của Ngài (He 1:3). Sa-tan không thể ngăn cản Đấng Christ thực hiện việc cứu chuộc và vì lẽ đó được tôn cao bên tay hữu của Đức Chúa Cha như là Đấng Cứu Thế trọn vẹn. Trong bài giảng vào ngày

Lễ Ngũ Tuần, Phierơ tuyên bố: **“Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó”** (Cong 2:24).

Nhưng mặc dù hấn là một kẻ thù bị đánh bại, Sa-tan sẽ không bỏ cuộc. Không thể ngăn cản sự ra đời của Đấng Christ, sự thắng thiên, hay sự cai trị, Sa-tan vẫn tấn công dân sự của Ngài. Hấn đã kích động cuộc tàn sát diệt chủng của người Do-thái ở Châu Âu, cũng như cái chết của hàng ngàn người trong lịch sử. Trong suốt Kỳ Đại Nạn, Sa-tan sẽ gia tăng mọi nỗ lực của mình hòng tiêu diệt người Do-thái, hầu cho dân tộc không thể được cứu theo như lời hứa của Kinh thánh (Xa 12:10-13:1; Ro 11:25-27). Và như vậy sẽ không còn ai sống sót để bước vào vương quốc ngàn năm, hấn sẽ tìm cách giết những người Do Thái có lòng tin theo Chúa. Như mọi khi, Israel sẽ là mục tiêu hàng đầu của hấn. Với cái nhìn ngắn ngủi thoáng qua về những gì đã được mô tả đầy đủ hơn trong các câu 13-17, Giảng lưu ý rằng **người đàn bà thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày** (câu 14). Đức Chúa Trời sẽ khiến cho nỗ lực của Sa-tan hòng tiêu diệt Israel phải thất bại trong Kỳ Đại Nạn bằng cách che giấu dân sự của Ngài, giống như Đức Chúa Jêsu Christ đã loan báo trước:

“Khi các ngươi sẽ thấy sự gớm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý), thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyên của cải trong nhà; và ai ở ngoài ruộng, đừng trở về lấy áo mình. Đang lúc đó, khôn khéo thay cho đàn bà có mang, và đàn bà cho con bú! Hãy cầu nguyện cho các ngươi khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông hay là ngày Sa-bát; vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa” (Mat 24:15-21)

Sự Anti-christ làm ô uế đền thờ sẽ khiến dân Do-thái **trốn vào đồng vắng**. Địa điểm chính xác nơi Đức Chúa Trời che giấu họ không được tiết lộ, nhưng có lẽ đâu đó ở phía đông sông Giô-đanh và phía Nam của Biển Chết, trong vùng lãnh thổ trước đây bị dân Mô-áp, Am-môn và Ê-đôm chiếm đóng (đối chiếu Da 11:40-41). Dù chỗ trú ẩn của họ là ở đâu đi nữa, họ sẽ được Đức Chúa Trời **nuôi** dưỡng và bảo vệ (đối chiếu các câu 14-16), giống như các tổ phụ của họ trong suốt bốn mươi năm phiêu bạt trong đồng vắng. Chiều dài những ngày ở ẩn của Israel, **một ngàn hai trăm sáu mươi ngày** (ba năm rưỡi, đối chiếu 11:2-3; 12:14; 13:5) tương ứng với phân nửa sau của Kỳ Đại Nạn, thời kỳ Chúa Jêsu gọi là Hoạn Nạn Lớn (Mat 24:21). Những người Giu-đa nào còn ở lại trong thành Giê-ru-sa-lem sẽ chịu ảnh hưởng của hai người làm chứng, và nhiều người trong thành đó sẽ được chuộc (11:13). Sau cùng, bất chấp các nỗ lực của Sa-tan: **"cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu"** (Ro 11:26).

Cuộc chiến tranh vũ trụ lớn lao trong mọi thời đại giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan đã bắt đầu với sự loạn nghịch của Sa-tan được dựng lên tới đỉnh cao của nó. Trong phân đoạn này, Giảng cung ứng phần thông tin cơ bản quan trọng về cuộc chiến đó và giới thiệu những nhân vật chủ chốt của nó. Sau đó, sự mặc thị của ông chuyển sang phần mô tả về cuộc chiến, cả hai chặng: trên trời và dưới đất, và kết quả không thể tránh khỏi của cuộc chiến ấy.

Cuộc Chiến Của Mọi Thời Đại - Phần 2: Chiến Tranh Ở Trên Trời (Kh 12:7-12)

2

Bây giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu cao anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cao chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người. (12:7-12)

Trong quyển sách có đề tựa là The Screwtape Letters, C. S. Lewis đã viết: "Có hai lỗi giống nhau và đối ngược, trong đó dòng giống của chúng ta có thể ngã về ma quỷ. Một là không tin vào sự tồn tại của chúng. Một là tin tưởng, và cảm thấy thích thú quá mức, không lành mạnh nơi chúng. Bản thân chúng cũng khoái như nhau về cả hai lỗi này và hoan nghênh một nhà duy vật hay một nhà ảo thuật với cùng một sự vui vẻ" (New York: Macmillan, 1961), 9). Cũng thực như thế với cấp lãnh đạo của ma quỷ, là Sa-tan. Hấn hài lòng khi người ta nắm giữ bất kỳ quan điểm nào phi Kinh Thánh về hấn, dù họ có chối bỏ sự tồn tại của hấn hoặc thờ phượng hấn. Ma quỷ luôn luôn tìm cách tạo ra sự nhầm lẫn về bản chất và ý đồ thật của hấn.

Kinh thánh phô bày bản chất gian ác và lừa đảo của Sa-tan là "cha của sự nói dối" (Gi 8:44), dè chừng rằng hấn **"mạo làm thiên sứ sáng láng"** (II Co 11:14; đối chiếu II Co 11:3) hầu cho hấn có thể dễ đánh lừa người ta. Sứ đồ Phao-lô bày tỏ mối quan tâm của mình **"hầu đừng để cho quỷ Sa-tan thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết mưu chước của nó"** (II Co 2:11). Vị sứ đồ thúc giục người Ê-phê-sô: **"Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ"** (Eph 6:11).

Một trong những câu chuyện thần thoại nổi tiếng sâu xa nhất và phổ biến nhất về Sa-tan phác họa hấn (hoàn chinh với cây chìa, sừng và đuôi nhọn) là hữu thể đang nắm quyền ở địa ngục. Trong thực tế, Sa-tan không ở trong địa ngục; thực vậy, hấn chưa bao giờ ở đó. Hấn chưa bị kết án phải ở trong hồ lửa cho đến sau cuộc loạn nghịch cuối cùng của hấn bị chà nát vào cuối thời kỳ thiên hi niên (20:7-10). Và khi hấn bước vào địa ngục, Sa-tan sẽ chưa bị cầm lại; hấn sẽ là tên tù phạm thấp nhất ở đó, là kẻ chịu sự trừng phạt khủng khiếp nhất từng giáng trên bất kỳ hữu thể nào được dựng nên.

Không ở trong địa ngục, Sa-tan hiện đang chia thì giờ của mình giữa việc lang thang trên đất **"tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được"** (I Phi 5:8) và đang ở trên trời, ở đó hấn cũng tham gia vào tội lỗi của hấn hòng lật đổ Thân Vị Đức Chúa Trời, các mục đích, chương trình, và người ta. Một cách thức hấn tìm cách thực hiện, ấy là thường xuyên tố giác những người tin Chúa ở trước ngai của Đức Chúa Trời (đối chiếu 12:10). Sa-tan không ngừng hô hào Đức Chúa Trời về tình trạng bất xứng của các tín đồ, giả hình kêu nài sự công bình của Đức Chúa Trời trước các mục đích bất chính của riêng hấn. Mục tiêu không thể đạt được trong các cáo buộc của hấn là phá vỡ mối dây ràng buộc nối kết bất phân người tin Chúa với Đức Chúa Jêsu Christ (Ro 8:29-39). Tuy nhiên, không có chút khả năng nào

để điều đó xảy ra, một khi không ai có thể tước người tin Chúa ra khỏi tay Chúa Jêsus hay Đức Chúa Cha (Gi 10:28-29). Tuy vậy, Sa-tan hoạt động trên đất để xây con cái của Đức Chúa Trời chống nghịch Ngài và ở trên trời xây Đức Chúa Trời nghịch cùng con cái của Ngài. Nhưng, như Giăng đang minh chứng, đức tin cứu rỗi và sự sống đời đời là những thực tại không thể bắt ròi được.

Là một phần trong cuộc chiến của chúng chống nghịch Đức Chúa Trời, Sa-tan và các sứ của hắn cũng đánh trận cùng các thiên sứ thánh. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên, một khi Kinh thánh mô tả ma quỷ là **"vua cầm quyền chốn không trung"** (Eph 2:2), cũng như là **"chúa đời này"** (Gi 12:31; 14:30; 16:11). Sân khấu hoạt động của hắn vì thế bao gồm cả các tầng trời và đất, và cuộc chiến của mọi thời đại đang diễn ra ở mọi cấp độ có thể tưởng tượng được — về đạo đức, về tư tưởng, về triết học, về thần học, và về mặt siêu nhiên.

Kế hoạch chiến đấu của Sa-tan cho giai đoạn chiến tranh dưới đất của mọi thời đại đơn giản là tàn nhẫn hung bạo: để loại bỏ hết thảy những ai hầu việc Đức Chúa Trời. Nếu hắn có thể, hắn sẽ giết hết thảy họ. Nếu không được như thế, hắn sẽ huỷ diệt đức tin của họ, nếu điều đó là khả thi. Hắn có thể giữ sạch đất hết thảy những ai phục vụ Đức Chúa Trời, ma quỷ sẽ đạt mục tiêu của hắn về nhóm hiệp cả thế gian dưới quyền cai trị của hắn. Cần phải lưu ý rằng tại thời điểm này, một thực tại như vậy sẽ xảy ra khi các tín hữu trên đất được cất lên trời (Gi 14:1-6; ICo 15:51-54; ITe 4:13-18). Sự Cất Lên sẽ được nói theo sau bởi Kỳ Đại Nạn, trong đó Sa-tan kiểm được sự cai trị đầy đủ nhất trên hành tinh mà hắn đã từng có (13:4-10). Sa-tan mong muốn mình vĩnh viễn là thần của một thế giới bất công chứ không theo cách tạm thời (đối chiếu II Cô-rinh-tô 4:4), và được người ta thờ lạy (đối chiếu Mat 4:9). Để đạt được các mục tiêu đó, Sa-tan muốn ngăn cản Đức Chúa Jêsus Christ dựng thiết lập vương quốc của Ngài — cả bây giờ về mặt thuộc linh trong tâm lòng của nhân loại và trong thời kỳ ngàn năm và các hình thức đời đời trong tương lai của nó.

Tuy nhiên, kế hoạch độc ác của Sa-tan sẽ không thành công, vì Kinh thánh tỏ ra rằng hắn đã là kẻ thù bại trận rồi. Lượng trước chiến thắng Sa-tan trên thập tự giá, Chúa Jêsus đã phán trong Gi 12:31: **"Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi"**. Pha-ô-lô viết cho người thành Rô-ma: **"Đức Chúa Trời bình an sẽ kíp giày đạp quỷ Sa-tan dưới chân anh em"** (Ro 16:20; đối chiếu Sa 3:15), trong khi tác giả thư Hê-bơ-rơ tuyên bố rằng nhờ sự chết của Ngài, Chúa Jêsus **"bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ"** (He 2:14). Trong IGi 4:4, sứ đồ Giăng tuyên bố: **"vì Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian"**.

Mặc dù Sa-tan đã bị đánh bại tại thập giá, bản án của hắn vẫn chưa được thực thi trọn vẹn. Và mặc dù hắn hiểu rõ số phận của mình như đã được tỏ ra trong Kinh thánh, tuy nhiên Sa-tan vẫn tiếp tục không ngừng đánh một trận mất còn chống lại Đức Chúa Trời. Vì vậy, cuộc chiến của mọi thời đại sẽ tiếp tục cho đến khi Sa-tan bị tổng giam tạm thời vào vực sâu (20:1-3) rồi sau đó thường trực ở trong địa ngục (20:10).

Cuộc chiến lịch sử, lâu dài, siêu nhiên của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời lên đến đỉnh cao trong phân đoạn quan trọng này. Tiếng loa thứ bảy trỗi lên trong 11:15-17 sẽ tiên liệu sự đắc thắng của Đấng Christ đối với Sa-tan, mặc dù trận chiến cuối cùng vẫn chưa nổ ra (đối chiếu 19:11-21). Các tác động của tiếng loa thứ bảy đã được mô tả trong phần bắt đầu của chương 15. Các chương xen giữa 12-14, tóm tắt lại các biến cố của các chương 6-11, xem chúng từ nhận định của Sa-tan. Chúng kể lại phần khai mào cuộc chiến tranh của mọi thời đại với sự loạn nghịch ban đầu của Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời và mô tả cao điểm cuộc chiến trong suốt Kỳ Đại Nạn. Chúng cũng ghi chép lại sự đẩy lên nắm lấy quyền lực của Anti-christ và sự thất bại cuối cùng mọi nỗ lực của Sa-tan.

Sau khi giới thiệu các chiến binh ở 12:1-6, Giăng mô tả chặng đầu tiên cuộc tấn công sau cùng của Sa-tan vào Đức Chúa Trời trước sự tái lâm của Đấng Christ. Các câu 7-12 mô tả cuộc chiến ở trên trời, có thể được chia thành ba phần: trận đánh, chiến thắng và tiệc tùng.

TRẬN ĐÁNH

Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa (12:7-8)

Đã có **chiến đấu ở trên trời** kể từ sự sa ngã của Sa-tan (Es 14:12-14; Exe 28:11-19). Mặc dù trong hiện tại vẫn có quyền tiếp cận với sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở trên trời (câu 10, đối chiếu Gióp 1, 2), quyền thống trị của Sa-tan là địa cầu và bầu trời quanh trái đất. Đây là lý do tại sao Kinh thánh mô tả hắn là **"chúa đời này"** (II Co 4:4) và **"vua cầm quyền chốn không trung"** (Eph 2:2) và đạo binh ma quỷ của hắn là **"các thần dữ ở các miền trên trời"** (Eph 6:12).

Sa-tan (cùng với các thiên sứ ác) đã tích cực chống đối cả hai: các thiên sứ thánh và dân sự của Đức Chúa Trời kể từ sự sa ngã của hắn. Trong Cựu Ước, ma quỷ tìm cách cản trở chức vụ của các thiên sứ thánh đối với Israel (đối chiếu Da 10:12-13). Trong đời hiện tại, Sa-tan **"đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được"** (I Phi 5:8) chống lại sự rao truyền Tin lành (Mat 13:19, 37-39, Cong 13:10), áp bức các cá nhân (Lu 13:10-16; Cong 10:38) rồi sử dụng tội lỗi để làm băng hoại và làm ô uế Hội thánh (Cong 5:1-11). Những người tin Chúa cần phải cảnh giác với mọi kế hoạch của hắn (II Co 2:11), không cung ứng cơ hội cho hắn (Eph 4:27), và kháng cự hắn (Gia 4:7).

Cuộc chiến dữ dội giữa các hữu thể siêu nhiên trên bầu trời sẽ lên tới cao điểm trong suốt kỳ Đại Nạn. Cuộc xung đột trong tương lai sẽ thấy **Mi-chen và các sứ người** tranh chiến cùng con rồng. Cấu trúc văn phạm của cụm từ đó trong bản Hy-lạp chỉ ra rằng Sa-tan (**con rồng**) sẽ khơi mào cuộc chiến này. Câu này có thể dịch là **"Mi-chen và các sứ của người đã phải đánh trận với con rồng"**. Kinh thánh không tỏ ra cách thức các thiên sứ chiến đấu, và sự hiểu biết hạn chế của chúng ta về lãnh vực trên trời cũng không cho phép chúng ta suy đoán. Henry Morris đã viết:

Với vũ khí nào và bằng những chiến thuật nào cuộc chiến trên trời sẽ nổ ra vượt quá sự hiểu biết của chúng ta. Các thiên sứ không thể bị thương hoặc bị giết bằng các thứ vũ khí trên đất, và các lực lượng thuộc thể như chúng ta biết, không thể động đến các hữu thể thuộc linh. Nhưng các hữu thể này đang hoạt động trong vũ trụ vật lý, vì vậy phải có loại năng lực thuộc thể-thuộc linh mạnh mẽ mà về các thứ ấy chúng ta có thể chỉ có những gợi ý mơ hồ, các thứ năng lực có thể đẩy bộ phận thiên sứ với vận tốc siêu nhiên qua không gian và có thể dời đi các ngọn núi và thay đổi quỹ đạo của hành tinh. Chính là với nguồn năng lực và sức mạnh đó, cuộc chiến trên trời sẽ được tiến hành và các khán giả trên trời (bao gồm cả Giăng) sẽ theo dõi trong sự kinh hãi. Khi Mi-chen cuối cùng chiếm ưu thế, và Sa-tan bị buộc phải vĩnh viễn ra khỏi các tầng trời, một tiếng kêu cảm tạ lớn lao sẽ vang dội qua các tầng trời. (The Revelation Record [Wheaton, Ill: Tyndale, 1983], 224)

Thắc mắc chính về sự lý giải không phải là cách thức cuộc chiến sẽ nổ ra, mà là điều chi gây ra cuộc chiến ấy. Mặc dù không thể quyết đoán được, trận chiến cuối cùng này có thể được kích hoạt bởi sự Cát Lên của Hội thánh. Khi mô tả biến cố đó, Phao-lô đã viết: **"Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn"** (ITe 4:16-17). Có thể lắm, khi các tín đồ được cất lên đi qua lãnh vực của họ, vua cầm quyền chốn không trung và các sứ của hắn sẽ cố cản trở hành trình của họ. Điều đó có thể gây ra cuộc chiến với Mi-chen và các thiên sứ thánh.

Mi-chen và **con rồng** (Sa-tan) đã biết nhau kể từ khi họ được dựng nên, và cuộc chiến trong suốt kỳ Đại Nạn sẽ không phải là lần đầu tiên họ chống đối nhau. **Mi-chen** luôn được thấy trong Kinh Thánh như là đáng báo hộ cho dân sự Đức Chúa Trời chống lại sự hủy diệt của Sa-tan. Trong chương 10 của sách Đa-ni-ên, vị tiên tri được cảm thức cung ứng một thí dụ trong Cựu Ước nói về đích thân Mi-chen. Một thiên sứ thánh, được sai đến với câu trả lời cho sự cầu nguyện của Đa-ni-ên (Da 10:12), đã bị trì hoãn trong ba tuần lễ bởi một con quỷ dữ đang kiểm soát đế quốc Ba-tư (Da 10:13; đối chiếu câu 20). Không phải cho đến khi **"Mi-ca-ên là một trong các quan**

trưởng đầu nhất, đã đến mà giúp đỡ ta" (câu 13) để ông có thể thắng hơn. Da 12:1 cũng nói đến sự bảo vệ của Mi-chen đối với dân sự của Đức Chúa Trời: **"Trong kỳ đó [kỳ Đại Nạn, đối chiếu câu 7], Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đứng đứng thay mặt con cái dân người sẽ chối dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bây giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu"**.

Tân Ước cũng cho thấy Mi-chen là đáng bảo vệ dân sự của Đức Chúa Trời. Giuđe 9 mô tả cuộc xung đột của Ngài với Sa-tan về thi thể của Môi-se: **"Vả, khi chính mình thiên sứ trưởng Mi-chen chống với ma quỷ giành xác Môi-se, còn chẳng dám lấy lời nhể móc mà đoán phạt; người chỉ nói rằng: Cầu Chúa phạt người!"** Sau khi Môi-se qua đời (Phu 34:5-6), Mi-chen đã kháng cự Sa-tan hòng chiếm lấy thi thể của Môi-se, là thứ Sa-tan dường như muốn sử dụng vì một số mục đích nguy hại. Trong quyền phép của Đức Giê-hô-va, Mi-chen thắng trận chiến, rồi sau đó **"Đức Chúa Trời bèn chôn người trong trũng tại xứ Mô-áp, đối ngang Bết-Phê-o; cho đến ngày nay không có ai biết được mộ của người"** (Phu 34:6).

Quan trọng hơn, Giuđe 9 mô tả Mi-chen là một thiên sứ trưởng. Phần tham khảo khác duy nhắm đến một thiên sứ trưởng trong Kinh Thánh là ở I Têsalônica 4:16, ở đây tỏ ra rằng nơi Sự Cát Lên **"Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống"**. Có thể là thiên sứ trưởng trong phân đoạn đó là Mi-chen và Ngài đang kêu lên lớn tiếng khi Ngài đối đầu với nỗ lực của Sa-tan hòng can thiệp vào sự Cát Lên.

Phần tham khảo đến **con rồng cùng các sứ mình** cũng có lẽ thật cho rằng đạo binh ma quỷ đang ở dưới quyền chỉ huy của Sa-tan — một nguyên tắc Chúa Jêsus đã nói ra ở Mat 25:41: **"Kẻ đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó"**. Sự lặp đi lặp lại cụm từ **tranh chiến ... tranh chiến** nhấn mạnh đến sức mạnh và sự dữ dằn của trận đánh; đây không phải là cuộc đánh nhau nhỏ đâu, mà là một cuộc chiến toàn diện. Sa-tan sẽ chiến đấu trong tuyệt vọng hòng ngăn trở Đấng Christ không thiết lập được vương quốc ngàn năm của Ngài (giống như hấn chống đối sự phục hồi của Israel khỏi cuộc lưu đày và bị quở trách vì việc ấy, Xa 3:2). Vì vậy, cuộc chiến siêu nhiên sẽ lên đến đỉnh cao là thời điểm cho Đấng Christ thiết lập vương quốc đời này và đời đời của Ngài đang đến gần.

Mọi nỗ lực của Sa-tan chống đối Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử đều đã thất bại, và hấn cũng sẽ thua trong trận đánh với thiên sứ sau cùng này. Ma quỷ cùng các sứ hấn **không đủ mạnh** để đánh bại Đức Chúa Trời, Mi-chen, và các thiên sứ thánh. Sa-tan sẽ gánh chịu một thất bại hoàn toàn đến nỗi **chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa**. Từng cm² trên thiên đàng, như vốn có, đều sẽ bị lực lợi và tất cả các thiên sứ sa ngã loạn nghịch đều bị quăng ra khỏi đó. Chúng sẽ chẳng còn tiếp cận sự hiện diện của Đức Chúa Trời được nữa, và Sa-tan sẽ không bao giờ cáo giác những người tin Chúa ở trước ngai của Đức Chúa Trời được nữa. Sự thất bại này cũng sẽ đánh dấu phần kết thúc sự thống trị của Sa-tan trong vai trò **"vua cầm quyền chốn không trung"** (Eph 2:2).

Nhưng sự thanh tẩy ở trên trời lại là sự ô uế của đất, vì cơn giận dữ của Sa-tan đã bùng nổ trên nhân loại khi hấn bị quăng xuống đất (đối chiếu 12:12). Chính xác thời điểm nào kỳ Đại Nạn Sa-tan và ma quỷ bị đuổi ra khỏi trời chưa được tiết lộ, cũng vậy đối với khoảng thời gian cuộc chiến của chúng với Mi-chen và các thiên sứ thánh. Mọi sự đã được nói chắc, ấy là Sa-tan cùng ma quỷ sẽ bị quăng ra khỏi trời, có lẽ là lúc có Sự Cát Lên, nhưng không muộn hơn điểm giữa của Kỳ Đại Nạn. Câu 12 nói rằng Sa-tan và các lực lượng của hấn **"chẳng còn bao nhiêu"** sau khi chúng rời khỏi trời, ủng hộ nhận định cho rằng chúng sẽ chỉ có ba năm rưỡi sau cùng của kỳ Đại Nạn để hoạt động, chứ không phải là tròn bảy năm. Chúng sẽ không đến trên đất sau thời điểm đó, vì chúng rõ ràng có mặt trong suốt các biến cố khủng khiếp của ba năm rưỡi sau cùng, sự Hoạn Nạn Lớn (đối chiếu 9:1...). Trong suốt thời kỳ cuối đó, toàn bộ quyền lực của Sa-tan sẽ nhắm trực tiếp vào bất cứ ai thuộc về Đức Chúa Trời, đặc biệt là Israel.

CHIẾN THẮNG

Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. (12:9)

Là kết quả của thất bại này, **con rồng lớn đó bị quăng** từ trời **xuống** đất. Điều này mô tả lần trục xuất thứ hai và vĩnh viễn khỏi trời của Sa-tan (về những bình luận về lần trục xuất thứ nhất của hắn [Es 14:12, Lu 10:18], hãy xem phần bàn luận về 12:4 trong chương 1 của tập sách này). **Con rồng** được gọi là **lớn** vì quyền phép ghê gớm của nó gây ra thiệt hại và đem lại thảm họa. Trước đó, hắn được mô tả là có bảy đầu, bảy mào triều thiên và mười sừng. Phần mô tả đó phác họa Sa-tan là vua của thế gian (xem phần bàn luận 12:3 trong chương 1 của tập này).

Phần mô tả có bốn chi tiết về **con rồng** chắc chắn là nhắm đến lai lịch của hắn. Thứ nhất, người ta gọi hắn là **con rắn xưa** (đối chiếu 20:2), xác định hắn là con rắn trong vườn Ê-đen (Sa 3:1...; đối chiếu IICo 11:3) và nhấn mạnh sự tiêu xảo và phản bội của hắn.

Con rồng cũng gọi là ma quỷ. Diabolos (**ma quỷ**) ý nói "kẻ vu khống", "phỉ báng", hay "kẻ kiện cáo" — một tước hiệu thích ứng với Sa-tan, kẻ kiện cáo xảo trá (đối chiếu câu 10). Hắn kiện cáo người ta với Đức Chúa Trời, cáo Đức Chúa Trời với con người, và người này với người kia. Sa-tan là một công tố viên độc ác của dân sự Đức Chúa Trời, thường xuyên tìm cách buộc tội họ trước vành móng ngựa công lý thánh của Đức Chúa Trời. Một phần "**như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được**" (IPhi 5:8) chắc chắn bao gồm việc tìm kiếm chứng cứ tội lỗi của người tin Chúa rồi dùng điều đó kiện cáo họ ở trước ngai của Đức Chúa Trời. Song lẽ thật vinh hiển là "**hiện nay chẳng có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ**" (Ro 8:1), vì "**nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Đấng công bình**" (IGi 2:1). Ở Ro 8:31-34 sứ đồ Phao-lô phát biểu rất hùng hồn và nhấn mạnh tính cách bất khả thi không thể kiện cáo thành công của Sa-tan đối với những người tin Chúa:

Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếm chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta.

Khi ấy, phân đoạn Kinh Thánh rõ ràng xác định con rồng là **Sa-tan**. **Sa-tan** là một từ Hy-bá-lai có nghĩa là "kẻ thù nghịch", và là một danh xưng phù hợp thích đáng cho kẻ thù gian ác của Đức Chúa Trời và dân sự của Đức Chúa Trời. Đáng buồn thay, hữu thể được dựng nên vinh hiển nhất, "**ngôi sao mai**" (Es 14:12) giờ đây và đời đời được gắn nhãn "**kẻ thù nghịch**". Hắn đã tấn công Đức Chúa Trời trong sự loạn nghịch ban đầu của mình khi hắn đòi hỏi mình "phải giống như Đấng Chí Cao" (Es 14:14), và hắn đã dối gạt dân Ê-va bước vào tội lỗi bằng cách vận động năng không tin vào bổn tánh và Lời của Đức Chúa Trời (Sa 3:2-5).

Sau cùng, **con rồng** được mô tả là **kẻ đồ dành cả thiên hạ**. **Đồ dành** dịch phân từ hiện tại của động từ **planaō** ("dẫn đi sai đường", "lạc sai" hoặc "lừa đảo"). Việc sử dụng thì hiện tại cho thấy đây là sinh hoạt liên tục theo thói quen của Sa-tan; khi hắn liên tục kiện cáo những người tin Chúa, vì vậy hắn đồ dành cả thiên hạ. Bắt đầu từ sự Sa Ngã, Sa-tan đã dối gạt dòng giống nhân loại xuyên suốt lịch sử của nó. Hắn bị Chúa Jêsus cảnh cáo: "**vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối**" (Gi 8:44). Sa-tan đồ dành mọi người bước vào sự hủy diệt bằng cách khiến cho họ **theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỷ dữ** (ITi 4:1). Hắn đồ dành người ta phải tin theo hắn chứ không tin theo Đức Chúa Trời — để tin hắn nói sự thật và Đức Chúa Trời là dối trá (đối chiếu Sa 3:4)

Sự dối trá của hắn sẽ thống trị thế giới trong kỳ Đại Nạn, khi hắn leo thang cuộc tấn công cuối cùng, liều lĩnh chống lại Đức Chúa Trời. Qua tiên tri giả là đại biểu của hắn (cộng sự của Anti-christ), Sa-tan sẽ lừa dối "**dân cư trên đất**" (13:14). Ma quỷ chuyên dối gạt dưới sự kiểm soát

của Sa-tan sẽ thu thập đội quân cấp thế giới cho chiến trận At-ma-ghe-đôn (16:14; đối chiếu 19:19). Sa-tan cũng sẽ sử dụng Ba-by-lôn, để chế thương mại lớn lao trong thời sau rốt, để đánh lừa thế giới vô tín (18:23). Thêm vào với việc tiếp thêm sinh lực cho các tội tở của mình, chính Sa-tan cũng sẽ năng động dần thân vào việc dối gạt. Ở cuối kỳ Đại Nạn, hắn sẽ bị quăng vào vực sâu trong một ngàn năm: **"hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa"** (20:3). Được thả ra trong một thời gian ngắn vào cuối thời kỳ thiên hi niên, Sa-tan **"đỗ dành dân ở bốn phương trên đất"** (20:8). Song cuối cùng: **"ma quỷ là đứa đã đỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm"** với hai kẻ lừa đảo khét tiếng khác: **"con thú và tiên tri giả"**. Ở đó cả ba (cùng với hết thầy ma quỷ) **"chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời"** (20:10, đối chiếu Mat 25:41).

Khi chúng bị đuổi khỏi trời với Sa-tan nơi sự loạn nghịch của mình (12:4), cũng một thể ấy **các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó** sau sự trục xuất sau cùng của hắn khỏi trời. Sự xuất hiện đội quân ma quỷ (và cấp lãnh đạo gian ác của chúng) trên đất sẽ thêm lên vô số sự kinh hoàng của Kỳ Đại Nạn. Chúng sẽ hiệp cùng vô số ma quỷ đi vòng quanh cả đất, những ma quỷ mới xuất hiện đã từ vực sâu lên (9:1-3) và hai trăm triệu ma quỷ khác bị trói trước đây (9:13-16) để tạo ra một cuộc tàn sát không thể tưởng tượng được của điều ác.

TIỆC TÙNG

Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu cao anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cao chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hờng mà đến cùng các ngươi. (12:10-12)

Sự thất bại của Sa-tan và đạo binh ma quỷ của hắn và việc tẩy sạch sự hiện diện hôi hám của chúng khỏi trời đời đời sẽ kích hoạt bùng phát sự ngợi khen ở đó. Những sự bùng nổ đột ngột này thường kết thúc câu chuyện mang tính tiên tri của sách Khải huyền (thí dụ: 4:8-11; 5:9-10, 11-14; 7:9-12; 11:15-18; 15:3-4; 19:1-8). Lai lịch của những kẻ mà Giăng đã nghe kêu la với **tiếng lớn** không được nêu ra. Tiếng nói chọn lọc này (vì cách sử dụng đại từ số nhiều **của chúng ta** chỉ ra) không thể là hàng thiên sứ, vì các thiên sứ không được đề cập đến con người là anh em của họ. Kinh thánh mô tả hàng thiên sứ là tội tở bạn hữu của những người tin Chúa (19:10; 22:8-9), song không hề là anh em của họ. Những kẻ thờ lạy này, khi ấy, rất có thể là những người thánh được chuộc, được tôn vinh hiển ở trên trời.

Các thánh đồ bắt đầu bằng sự vui mừng vì **sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa**. Sự cứu rỗi đã được hiểu theo ý nghĩa rộng nhất của nó. Ôn ấy bao gồm không những sự cứu chuộc các cá nhân tín đồ, mà còn là sự giải cứu mọi vật thọ tạo ra khỏi sự phá diệt trong lời rửa sã của tội lỗi và quyền lực của Sa-tan (đối chiếu Ro 8:19-22). **Quyền năng** nói tới sự toàn năng của Đức Chúa Trời, quyền phép đắc thắng, tối thượng của Ngài đang chà nát mọi sự chống đối và sẽ thiết lập **vương quốc** của Ngài (đối chiếu 11:15). Họ vui mừng hơn nữa vì **quyền phép của Đấng Christ đã đến** (đối chiếu 11:15). Sự cai trị của Đấng Christ là bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời đến (Thi 2:8; Mat 28:18; Gi 17:2). Cho nên, sự thiết lập vương quốc và sự cai trị của Đấng Christ là một việc chắc chắn đến nỗi, dù hãy còn trong tương lai, chúng vẫn được nói ra bằng thì quá khứ. Những người thờ phượng ở trên trời vui mừng vì bước đầu tiên, sự thất bại của Sa-tan và sự tống khứ sau cùng ra khỏi trời, đã diễn ra rồi. Họ biết rõ, sau khi bị trục xuất từ trời xuống đất, một thời gian ngắn sau đó hắn sẽ bị quăng từ đất xuống vực sâu (20:1-3), và rồi từ vực sâu vào nơi đến cuối cùng của hắn — hồ lửa (20:10).

Biến cố làm cho vương quốc và uy quyền của Đấng Christ sẽ được thiết lập là sự trục xuất Sa-tan ra khỏi trời. Vì thế các thánh đồ dâng lên lời ngợi khen **vì kẻ kiêu cao anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cao chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi**. Là những cá nhân được cứu chuộc và được tôn vinh hiển, sẽ chẳng còn có gì để Sa-tan có thể kiêu cao họ theo cách

hợp pháp nữa. Cái điều làm cho họ buồn rầu là các anh em của họ trên đất đang chịu khổ đều là đối tượng cho các sự kiện cáo gây chết người của ma quỷ. Sự thất bại của Sa-tan đặt một dấu chấm hết cho những sự kiện cáo không dứt đó (đối chiếu Giop 1:11; 2:5; Xa 3:1; IPhi 5:8).

Những người thờ phượng trên trời cũng dâng lời khen ngợi vì có các biến cố trên đất, ở đó các anh em của họ đã **thắng hơn** Sa-tan. Bị đuổi khỏi thiên đàng, Sa-tan cùng đội quân địa ngục của hắn sẽ trút cơn giận dữ lên dân sự của Đức Chúa Trời trên đất (đối chiếu 12:6,13-17). Tuy nhiên, ở đó cũng vậy, chúng sẽ gánh lấy thất bại. Một lần nữa, nói ra một biến cố trong tương lai bằng thì quá khứ vì có sự chắc chắn của nó, sứ đồ Giăng được cảm thúc nhìn thấy chiến thắng đã đạt được rồi và lưu ý rằng những người tin Chúa còn sống trên đất **đã thắng hơn Sa-tan**, mặc dù việc ấy vẫn chưa xảy ra. Cách họ thắng hơn cũng mang tính dạy dỗ. Họ đã không đánh bại hắn bằng phương tiện thần chú, phép trừ quỷ, công thức theo nghi thức, hoặc bằng cách "trói buộc" hay quở trách hắn ta. Sa-tan, là hữu thể vốn mạnh mẽ hơn bất kỳ con người nào, không cần những thủ đoạn và mảnh lời quảng cáo thể ấy. Cũng không phải nhờ quyền phép riêng tư của mình mà những người tin Chúa trong kỳ Đại Nạn đã đánh bại Sa-tan. Phao-lô viết cho người thành Cô-rinh-tô: **"Vì chúng tôi đều sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ"** (ICo 10:3-5).

Sứ đồ Giăng đã cung ứng nền tảng duy nhất để thắng hơn Sa-tan khi ông viết: **"Hỡi các con cái bé mọn, phần các con, là thuộc về Đức Chúa Trời, đã thắng được họ rồi, vì Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian"** (IGi 4:4). Chỉ nhờ vào quyền phép của Đức Chúa Trời mà bất cứ người tin Chúa nào ở bất kỳ lứa tuổi nào cũng đều có thể đánh bại Sa-tan. Những người tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn **đã thắng hơn** Sa-tan trên hết mọi sự là nhờ vào **huyết của Chiên Con**. Cũng giống như các anh em đã tuân đạo của họ đã có mặt rồi trên thiên đàng, họ **"đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con"** (Kh 7:14). Phi-e-rơ đã viết: **"vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết"** (IPhi 1:18-19). Những người tin Chúa đau khổ này vốn biết rõ ơn tha thứ mà Phao-lô đã viết trong Ro 4:7-8: **"Phước thay cho kẻ, lỗi mình được tha thứ, tội mình được che đậy! Phước thay cho người mà Chúa chẳng kể tội lỗi cho!"** Lễ thật chép rằng: **"Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ"** (Ro 8:1) đã được áp dụng cho họ. Không có một sự kiện cáo nào nghịch cùng các thánh đồ đau khổ trong Kỳ Đại Nạn sẽ đứng vững, giống như không có một sự cáo kiện nào chống lại bất kỳ tín đồ nào ở lứa tuổi nào sẽ đứng vững, vì huyết của Chiên Con đã bị đổ ra vì tội lỗi của họ. Chìa khóa thứ nhất và quan trọng nhất cho việc đánh bại các cuộc tấn công của Sa-tan là **"lấy sự cứu chuộc làm mào trụ"** (Eph 6:17; đối chiếu Te 5:8). Nền tảng không thể lay chuyển của toàn bộ chiến thắng thuộc linh là việc Đấng Christ mua lấy sự cứu chuộc tại đồi Gô-gô-tha.

Một cách thứ hai các thánh đồ trong kỳ Đại Nạn này thắng hơn những lần tấn công của Sa-tan là qua lời làm chứng của họ. Bất chấp mọi sự bắt bớ (và thậm chí tuân đạo) mà họ đã chịu đựng, họ vẫn giữ sự trung tín làm chứng cho Đức Chúa Jêsus Christ; lời làm chứng của họ sẽ không hề lung lay.

Các thánh đồ chịu khổ trong Kỳ Đại Nạn cũng có thể chống lại cuộc tấn công của Sa-tan vì họ **chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết**. Sự trung thành của họ kéo dài cho đến chết; họ sẵn sàng trả giá tột hậu cho sự trung thành của họ đối với Đấng Christ. Họ biết rằng mọi sự tuân đạo có thể làm cho họ là đầy họ vào trong phước hạnh đời đời trong sự hiện diện của Đấng Christ (Phi 1:21, 23; đối chiếu Mat 10:38-39; Cong 20:24; Ro 8:38-39). Bởi vì đức tin của họ là chân chính, không những đức tin ấy được xưng công bình và thánh hóa họ, mà còn giúp họ bền đỗ suốt cho đến sự vinh hiển. Một dấu hiệu chắc chắn của các tín đồ chân thật, ấy là họ cứ tiếp tục trong đức tin ngay cả đối với sự chết (đối chiếu IGi 2:19). Theo lời của Chúa Jêsus: **"Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu"** (Mat 24:13).

Phân đoạn kết thúc với lời khen ngợi sau cùng: **Bởi vậy**, vì có sự thất bại của Sa-tan và sự đắc thắng của các thánh đồ, điệp khúc thiên thượng kêu gọi **các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi!** Niềm vui mừng đó được nối theo sau bằng lời cảnh báo khiêm tốn: **"Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người"**. Thumos (**giận hoảng**) đề cập đến một sự giận dữ bạo lực lớn lắm. Từ ngữ mô tả cơn tức giận rối loạn hơn là một sự tức giận có chừng mực. John Phillips đã viết: "Sa-tan bây giờ giống như con sư tử bị nhốt chuồng, tức giận hơn cả lời nói bởi những giới hạn giờ đây áp lên quyền tự do của nó. Hắn tự hất bụi đất lên mình, giơ nắm đấm hướng lên trời, rồi lờm quơ, tức tử với giận dữ tìm cách tỏ ra sự hận thù và ngăm dọa của hắn anh ta đối với loài người" (Exploring Revelation, rev. Ed. [Chicago: Moody, 1987; in lại, Neptune, NJ: Loizeaux, 1991], 160). Cơn giận dữ của Sa-tan càng dữ dội hơn vì hắn biết rõ rằng **thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu** — phần còn lại của Kỳ Đại Nạn — cho cuộc tấn công cuối cùng của hắn trên dân sự của Đức Chúa Trời. Thời gian thực sự của hắn sẽ là ba năm rưỡi trong sự cai trị của Anti-christ (13:5), là nhân vật mà hắn đặt lên nắm quyền lực ngay sau khi bị quăng ra khỏi trời. Cũng trong thời gian ấy được đề cập đến trong 12:6, 14. Đó là một khoảng thời gian ngắn vì Đức Chúa Jêsu Christ sẽ tái lâm để thiết lập vương quốc ngàn năm trên đất của Ngài.

Vô luận tình hình của họ dường như tuyệt vọng như thế nào đi nữa, bất luận Sa-tan có giận dữ nghịch cùng họ như thế nào đi nữa, những người tin Chúa có thể yên tâm khi biết rằng thất bại cuối cùng của hắn là chắc chắn. Theo lời lẽ bài thánh ca tuyệt vời **"Chúa, Bức Thành Kiên Cố Ta"** của Martin Luther:

Dẫu quỷ dữ đầy trên thế gian này, đuổi theo ta, toan nuốt hằng ngày
Trước Đấng có quyền xua nó lui liền, chúng ta không kinh khiếp ưu phiền
Kìa vua tối tăm giận chẳng? Thật ta không nao chi hấn
Nay hắn khoe khoang nhứt thời, án hắn xua Chúa khép rồi, thúc thủ khi Christ phán một lời

Cuộc Chiến Của Mọi Thời Đại -

Phần 3: Cuộc Chiến Trên Đất

(Kh 12:13-17)

3

Khi rồng thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sanh con trai. Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phụng hoàng, đứng bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sóng theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà, vì đất hấp miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus. (12:13-17)

Một trong những vết bản đen đúa nhất trong lịch sử nhân loại đã trở thành nỗi ám ảnh dai dẳng của Chủ nghĩa Bài-Do-thái. Trải qua nhiều thế kỷ, người Do-thái đã đối mặt với nhiều hận thù và bắt bớ hơn bất kỳ dân tộc nào khác. Phần lớn đau khổ đó là sự sửa phạt đến từ Đức Chúa Trời để cất dân tộc này ra khỏi tội lỗi và sự vô tín của họ mà trở lại cùng Ngài. Đức Chúa Trời đã nhiều lần cảnh cáo Israel về những hậu quả của sự bất tuân (đối chiếu Phu 28:15-68) và sửa phạt họ khi họ không vâng lời (đối chiếu II Vua 17:7-23). Trong khuôn mẫu ý định tối thượng của Đức Chúa Trời dành cho dân sự của Ngài, Israel cũng đã gánh chịu đau khổ liên tục và trầm trọng bởi tay của Sa-tan, hấn hành động trong vai trò công cụ của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, không giống như Đức Chúa Trời, mục đích của Sa-tan trong việc gây ra cho người Do-thái phải khổ sở không phải là ý định cứu chữa, mà là huỷ diệt. Hấn không tìm cách đưa họ đến với sự ăn năn và được cứu, mà đến với chết chóc và huỷ diệt.

Israel đã thường xuyên đối mặt với những mối đe dọa từ các nước láng giềng trong suốt thời kỳ Các Quan Xét và của các vua. Sau đó, trước tiên là vương quốc phía Bắc xứ Israel (722TC) và về sau là vương quốc phía Nam xứ Giuđa (586TC) bị kẻ thù chinh phục. Kết quả là, người Do-thái bị mất đi nền độc lập và trở thành đối tượng cho các thế lực nước ngoài, bao gồm A-si-ri, Ba-by-lôn, Mê-di-Ba-tư, Hy-lạp và Rô-ma.

Trong thời kỳ hậu Kinh Thánh, thảm kịch cũng nhiều y như thế. Lịch sử của dân Do-thái trong suốt hai ngàn năm qua là một bài kinh buồn về thành kiến, bắt bớ và những cuộc tàn sát. Sự bắt bớ lan rộng đầu tiên của người Do-thái ở Châu Âu diễn ra trong cuộc Thập Tự Chinh lần thứ nhất (1095-99). Khi họ băng từ châu Âu qua phía Palestine, đám đông của những quân thập tự chinh dữ dằn đã phá hủy nhà cửa và làng mạc của người Do-thái cùng tàn sát cư dân của họ. Khi họ chiếm thành Jerusalem vào năm 1099, quân thập tự chinh đã dồn dân Do-thái của thành Jerusalem vào trong một nhà hội Do-thái rồi đốt nhà hội ấy bằng lửa. Phần lớn dân Do-thái bị huỷ diệt, còn những người sống sót thì bị bán đi làm nô lệ. Vua Edward I đã trục xuất hết thảy người Do-thái khỏi nước Anh vào năm 1290, do đó cung ứng cho nước Anh vinh dự đáng ngờ là trở thành nước đầu tiên trục xuất dân Do-thái. Họ sẽ không được phép trở lại cho đến thời của Oliver Cromwell, gần ba thế kỷ rưỡi sau đó. Pháp đã theo sát vào năm 1306, Tây Ban Nha năm 1492 — trở trên thay, năm du hành khám phá của Columbus tới Thế Giới Mới. Trong suốt thời Trung Cổ, dân Do-thái bị đổ lỗi cho vì các thảm họa thiên nhiên khác nhau — đáng chú ý nhất là Cái Chết Đen (1348-50) — và bị bắt bớ thật dã man.

Thế kỷ XIX chứng kiến sự bùng nổ bài Do-thái ở Nga, ở đó người Do-thái bị buộc tội ám sát Tsar Alexander II (1881). Trong những cuộc tàn sát liên tiếp trong bốn thập niên tiếp theo, hàng chục ngàn

người Do-thái đã bị giết, và hàng trăm ngàn người khác bị đuổi ra khỏi nhà của họ. Gần hơn 3 triệu người nữa đã bị giết trong thời của Stalin, một phần trong hàng chục triệu người bị thảm sát bởi nhà độc tài khét tiếng này. Năm 1894 chứng kiến vụ án Dreyfus đầy tai tiếng ở Pháp, trong đó một sĩ quan quân đội Do-thái, Đại úy Alfred Dreyfus, bị buộc tội phản bội. Chỉ sau mười hai năm xao động công khai về vụ án thì Dreyfus được giải tội.

Nhưng giờ đen tối nhất trong lịch sử lâu đời của Chủ nghĩa bài Do-thái vẫn chưa đến. Vào đầu thập niên 1930, Đảng Quốc Xã lên nắm quyền ở Đức và các lý thuyết điên rồ về chủng tộc của họ đã trở thành chính sách công. Không giống như những người khác, họ đã bắt bớ dân Do-thái, Đức Quốc Xã và cấp lãnh đạo điên cuồng của họ, Adolf Hitler, không những tìm cách bắt bớ người Do-thái, mà còn đề thủ tiêu họ nữa. Trong vụ diệt chủng Holocaust xảy ra khi Đức quốc xã tìm cách thực hiện "giải pháp sau cùng" của họ cho "vấn nạn Do Thái", thì 6 triệu người Do-thái — hơn một nửa số dân Do-thái ở Châu Âu — đã bị tàn sát.

Nhưng bất chấp cả ngàn năm bắt bớ tàn bạo, dân Do-thái vẫn sống. John Phillips đã viết:

Điều quan trọng là điểm xoay chiều đã đến trong đời sống của Môi-se khi ông nhìn thấy, trong sa mạc, một bụi gai cháy theo cách bí nhiệm, vì với ảnh hưởng của lửa, bụi gai lại không cháy. Bụi gai ấy rõ ràng làm biểu tượng cho Israel, là thứ không thể bị cháy bất chấp sự hận thù không dứt của kẻ thù nghịch mình, bởi vì Đức Chúa Trời đang ở giữa Israel. Israel không thể bị đồng hoá trong các nước, Israel cũng không thể bị các quốc gia tiêu diệt. Israel là bụi gai cháy trong đồng vắng. (Exploring Revelation, rev. Ed. [Chicago: Moody, 1987, tái bản, Neptune, N.J.: Loisonaux, 1991], 156)

Chính niềm hy vọng sôi sục của người Do-thái, những kinh khiếp của diệt chủng Holocaust sẽ không bao giờ được lặp lại. Tuy nhiên, đáng buồn thay, họ sẽ bị như thế. Kinh Thánh cảnh báo rằng thời điểm đau khổ đang ở trước mặt cho Israel sẽ tồi tệ hơn bất cứ điều gì dân tộc đã gánh chịu trong quá khứ. Giê-rê-mi gọi thời kỳ ấy là **“là kỳ tai hại của Gia-cốp!”** (Giê-rê-mi 30:7). Chúa Giê-sus đã mô tả sự ấy là **“hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa”** (Mat 24:21).

Kỳ Đại Nạn sẽ là thời điểm tồi tệ nhất trong mọi thời điểm cho dân Israel vì hai lý do. Trong khoảng thời gian bảy năm đó, Đức Chúa Trời sẽ trút cơn giận cuối cùng của Ngài vào thế giới vô tín không chịu ăn năn (kể cả những kẻ loạn nghịch không chịu ăn năn của Israel). Đồng thời, Sa-tan sẽ thực hiện nỗ lực cuối cùng trong tuyệt vọng của hắn hòng ngăn chặn sự trị vì đã được hứa của Đức Chúa Giê-sus Christ trên ngai vàng của Israel và do đó phủ nhận ơn cứu rỗi và vương quốc đã được hứa cho Israel. Hắn sẽ tàn bạo tấn công dân Do-thái, tìm cách tiêu diệt cả hai: những người Do-thái nào đã có đức tin nơi Đấng Christ, và những kẻ sẽ tin theo. Ma quỷ cũng sẽ làm mọi sự trong quyền hạn của hắn hòng ngăn trở chức vụ của 144.000 nhà truyền giáo người Do-thái (7:4) và hai người làm chứng (11:3-14).

Nhưng các nỗ lực của Sa-tan sẽ không thành công. Những nỗi sợ hãi tồi tệ nhất của hắn sẽ được nhận ra khi dân Do-thái **“sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm; và sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, ... trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì cố con đầu lòng”** (Xa 12:10). Số dân sót còn lại của Israel sẽ được cứu (Ro 11:25-29), và vương quốc được hứa cho sẽ được thiết lập (đối chiếu Os 2:14-23).

Tiên tri Đa-ni-ên đã thấy trước thì giờ tai vạ và đắc thắng này cho dân Israel:

Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đấng đứng thay mặt con cái dân người sẽ chỗi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bây giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu. Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhốt đời đời. Những kẻ khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng khung; và những kẻ dốt đem nhiều người về sự công bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi. Còn như người, hỡi Đa-ni-ên, người hãy đóng lại những lời này, và hãy đóng ấn sách này cho đến kỳ cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ được thêm lên.

Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên nhìn xem, và này, có hai người khác đang đứng, một người ở bờ bên này sông, một người ở bờ bên kia. Một người hỏi người mặc vải gai đang đứng ở trên nước sông, rằng: Đến cuối cùng những sự lạ này được bao lâu? Ta nghe người mặc vải gai đứng trên nước sông, người cất tay hữu và tay tả lên trời, chỉ Đấng hằng sống mà thề rằng sẽ trải qua một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ; và khi quyền của dân thánh đã bị tan tác hết, thì các sự này đều xong. Ta, Đa-ni-ên, nghe những điều đó, nhưng ta không hiểu. Và ta nói rằng: Lạy chúa tôi, cuối cùng các sự này sẽ ra thế nào? Người trả lời rằng: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi; bởi vì những lời này đã đóng lại và đóng ấn cho đến kỳ cuối cùng. Sẽ có nhiều kẻ tự làm nên tinh sạch và trắng, và được luyện lọc. Nhưng những kẻ dữ sẽ cứ làm điều dữ; trong những kẻ dữ chẳng ai sẽ hiểu; song kẻ khôn sáng sẽ hiểu. Từ kỳ trừ bỏ của lễ thiêu hằng dâng và sự góm ghiếc làm cho hoang vu sự được lập lên, thì sẽ có một ngàn hai trăm chín mươi ngày” (Da 12:1-11).

Đaniên, giống như Giê-rê-mi và Chúa Jêsu, đã nhìn thấy chính bối cảnh mà Giảng đang tỏ ra trong Khải huyền 12: một thời điểm trong tương lai đau khổ, bất bớ và giết chóc không chỉ sánh được của Israel. Hai phần ba số người Do-thái còn sống vào thời điểm đó sẽ bị giết chết khi Đức Chúa Trời dùng Sa-tan để thanh lọc những kẻ loạn nghịch ra khỏi dân tộc (Xa 13:8-9; đối chiếu Exe 20:38). Nhưng số dân sót được chọn, tin Chúa sẽ nhập vào vương quốc của Đấng Mê-si, cùng với các thánh đồ Cựu Ước được phục sinh, lúc đó họ sẽ **“thức dậy ... để được sự sống đời đời”** (Da 12:2).

Sự tàn sát của Sa-tan chống lại người Do thái trong kỳ Đại Nạn sẽ bắt đầu với sự dấy lên quyền lực của Anti-christ. Trong ba năm rưỡi đầu của Kỳ Đại Nạn, Sa-tan sẽ hoạt động để mở rộng quyền lực của Anti-christ. Một khi hắn trở thành vua của thế giới, Sa-tan sẽ sử dụng hắn vì những ý đồ gian ác của mình. Vì vậy, Anti-christ sẽ có điệu bộ làm nhân vật bảo vệ cho dân Do-thái trong suốt phân nửa đầu của Kỳ Đại Nạn. Giao ước được nhắc đến trong Da 9:27 là một gói bảo hộ với Anti-christ mà hắn sẽ phá vỡ vào giữa khoảng thời gian bảy năm đó. Vào thời điểm đó, Anti-christ sẽ trở thành kẻ bất bớ Israel trong phân nửa sau của kỳ Đại Nạn. Hắn sẽ tỏ ra bản chất thật của hắn khi hắn phá vỡ giao ước và làm ra ba năm rưỡi hoang vu góm ghiếc (Da 11:31; 12:11; Mat 24:15-16; II Te 2:3-4) trong Kỳ Đại Nạn. Vào thời điểm đó, sự bất bớ của Anti-christ đối với dân sự của Đức Chúa Trời, là điều sẽ diễn ra trong suốt nửa đầu của kỳ Đại Nạn (see the discussion of 6:9-11 in Revelation 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 187-97), sẽ tập trung vào Israel và dâng cao.

Phân đoạn Kinh Thánh này mô tả ba cuộc tấn công mà các lực lượng của Sa-tan sẽ leo thang chống nghịch lại dân Israel trong suốt Kỳ Đại nạn.

TẤN CÔNG I

Khi rông thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sanh con trai. Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phụng hoàng, đậu bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. (12:13-14)

Lý do bây giờ được đưa ra cho sự trốn chạy của Israel, là sự trốn chạy lần đầu tiên được nhắc đến trong 12:6. Theo sau sự thất bại của hắn bởi Mi-chen và các thiên sứ thánh (đối chiếu phần bàn luận về sự mặc thì 12:7-9 trong chương 2 của tập sách này) **con rông** (Sa-tan) **bị quăng xuống đất**. Thất vọng và giận dữ bởi sự quăng bỏ khỏi trời và tuyệt vọng của hắn: **“biết rằng thì giờ của mình chẳng còn bao nhiêu”** (12:12) hầu chống lại các chương trình của Đức Chúa Trời trước khi hắn bị quăng vào trong vực sâu (20:1-3), ma quỷ bèn **đuổi theo người đàn bà** (Israel, đối chiếu 12:1), **đã sanh** (12:2) **con trai** (Đấng Christ, đối chiếu 12:5). Động từ Hy-lạp được dịch là **“bất bớ”** (διώκω) có nghĩa là, “đuổi theo” hoặc “săn đuổi” hay “truy bắt”. Nó được sử dụng trong Tân Ước “theo đuổi với ý thù nghịch” (đối chiếu Mat 23:34; Cong 26:11), và vì thế, theo hàm ý, sẽ có nghĩa là “bách hại”. Ở đây, từ này mô tả hành động thù nghịch và bất bớ của Sa-tan đối với người Do-thái khi họ chạy trốn vào trong đồng vắng (12:6; đối chiếu 13:4-7).

Sự trốn chạy của người Do-thái trước các lực lượng của Sa-tan sẽ đến, không có gì phải ngạc nhiên cho bất cứ ai quen thuộc với bài giảng trên núi Ô-li-ve của Chúa chúng ta. Trong

bài giảng ấy nói tới kỳ tận thế, Chúa Jêsus đã cảnh cáo dân Do-thái về mối nguy hiểm tuyệt vọng mà họ sẽ đối mặt với:

“Khi các ngươi sẽ thấy sự gớm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý), thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyên của cải trong nhà; và ai ở ngoài ruộng, đừng trở về lấy áo mình. Đang lúc đó, khôn khéo thay cho đàn bà có mang, và đàn bà cho con bú! Hãy cầu nguyện cho các ngươi khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông hay là ngày Sa-bát; vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa. Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu; song vì có các ngươi được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt” (Mat 24:15-22).

Phản ứng thích hợp duy nhất đối với nguy cơ sắp xảy ra sẽ là cuộc trốn chạy ngay lập tức; sẽ không có thời gian thậm chí trở về nhà để thu thập đồ đạc. Phụ nữ có thai và con trẻ còn bú đặc biệt dễ bị tổn thương vì sẽ rất khó khăn cho họ chạy trốn cách nhanh chóng. Vì vậy, sẽ là hư mất nghiệt ngã đến nỗi Đức Chúa Trời sẽ can thiệp **“song vì có các ngươi được chọn cả hai: [dân Do-thái và dân Ngoại], thì những ngày ấy sẽ giảm bớt”** (Mat 24:22). Nếu không có sự can thiệp đó, ngay cả những người được chọn cũng sẽ bị hư mất.

Tình huống của Israel khi cơn bão bắt bớ của Anti-christ đập vào họ trong Kỳ Đại Nạn sẽ rất là kinh khiếp và thê thảm. Người Do-thái sẽ sống trong cảnh rất cần bất kỳ sự trợ giúp nào mà họ có thể có được và, trong sự tể trị của Đức Chúa Trời, sẽ có một số người chịu trợ giúp họ:

“Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả”.

“Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các ngươi được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các ngươi từ khi dựng nên trời đất. Vì ta đói, các ngươi đã cho ta ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước ta; ta trần truồng, các ngươi mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta; ta bị tù, các ngươi viếng ta. Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Mat 25:31-40).

Trong thời điểm hiểm nguy của người Do-thái và cuộc trốn chạy, họ sẽ nhận được sự giúp đỡ từ các cá nhân dân Ngoại. Những người dân Ngoại này sẽ chứng tỏ sự chân thật đức tin của họ nơi Đấng Christ bằng cách họ sẵn sàng giúp đỡ những người Do-thái bị bắt bớ — thậm chí cả nguy hiểm của mạng sống họ nữa.

Không những Đức Chúa Trời trong sự tể trị của Ngài, sẽ sử dụng những người Ngoại tin Chúa giúp đỡ cho người Do-thái, mà Ngài còn trực tiếp can thiệp vì ích cho họ. Giảng đã nhìn thấy trong sự mặc thị của mình rằng **một cặp cánh chim phụng hoàng, đang bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn**. Đây là lời nói bóng bẩy về mặt biểu tượng mô tả việc Israel thoát khỏi cuộc tấn công của Sa-tan. Hình ảnh nổi bật của **cặp cánh chim phụng hoàng** được trích từ Xu 19:4: **“Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn các ngươi đến cùng ta thể nào”**. Đức Chúa Trời sẽ đem dân Israel đến nơi an toàn, y như Ngài đã giải cứu dân tộc ra khỏi vòng nô lệ trong xứ Ai-cập.

Cặp cánh trong Kinh Thánh làm biểu tượng cho sức mạnh (thí dụ Es 40:31) và tốc độ (thí dụ IISa 22:11; Thi 18:10; 104:3). Tuy nhiên, nói chung **cặp cánh** nói tới sự bảo hộ. Trong Phu 32:9-11 Môi-se hờn hờ:

“Vì phần của Đức Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. Ngài tìm được người trong một nơi rừng-rú, tại nơi vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài bao phủ người, săn sóc người, gìn giữ người

như con người của mắt mình. Như phụng hoàng pháp phối giỡn ở mình, bay chung quanh con nhỏ mình, sẽ cánh ra xốt nó, và cồng nó trên chéo cánh mình thế nào”.

Các Thi thiên lặp đi lặp lại hình ảnh của **cặp cánh** mô tả sự bảo hộ của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài:

Cầu Chúa bảo hộ tôi như con người của mắt; Hãy ấp tôi dưới bóng cánh của Chúa. (Thi 17:8)

Hỡi Đức Chúa Trời, sự nhân từ Chúa quý biết bao! Con cái loài người nương nấu mình dưới bóng cánh của Chúa. (Thi 36:7)

Tôi sẽ ở trong trại Chúa mãi mãi, nương nấu mình dưới cánh của Chúa. (Thi 61:4).

Vì Chúa đã giúp đỡ tôi, dưới bóng cánh của Chúa tôi sẽ mừng rỡ. (Thi 63:7).

Ngài sẽ lấy lông Ngài mà che chở người, và dưới cánh Ngài, người sẽ được nương nấu mình (Thi 91:4).

Chim phụng hoàng dịch chữ **aetos**, cũng có thể đề cập đến sư tử đầu chim, hoặc loài kền kền (đối chiếu Mat 24:28, Lu 17:37). Loài chim to lớn này với đôi cánh giang rộng đóng vai trò như một biểu tượng thích đáng nói tới sự bảo hộ và che chở Israel của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, đây không phải là một tham khảo đến **chim phụng hoàng** thật với **đôi cánh** cụ thể đâu; thay vì thế, đây là lối nói xen hình ảnh mô tả sự trợ giúp kỳ diệu của Đức Chúa Trời đối với người đàn bà, đang bay nhanh chóng vào **chỗ ẩn nấu an toàn của mình trong đồng vắng**.

Địa điểm của **chỗ** người Do-thái chạy trốn đến đó không được tiết lộ. Có người cho rằng pháo đài như thành phố Petra, được đục vào những vách đá Ê-đôm giữa Biển Chết và Vịnh Aqaba. Chỉ có thể tiếp cận thông qua một hẻm núi hẹp, Petra rất dễ bảo vệ trong các thời cổ đại. Thuật ngữ **"đồng vắng"** không tiết lộ vị trí chính xác địa điểm **chỗ nương nấu** của người Do-thái, một khi từ ngữ này thường được sử dụng để mô tả vùng hoang vắng phía đông thành Jerusalem (đối chiếu Mat 3:1; Mac 1:4; Gi 11:54). Lời cảnh báo của Chúa Jêsus đừng chạy trốn lên núi (Mat 24:15-16) cho thấy **chỗ ẩn nấu** sẽ không ở trong đồng bằng ven biển đến phía tây thành Jerusalem, hoặc vùng Negev (vùng sa mạc) tương đối ở phía Nam. Nhiều khả năng, đó sẽ là ở khu vực vùng núi phía đông Jerusalem. Da 11:41 cung ứng thêm bằng chứng cho nhận định đó: **"[Anti-christ] sẽ vào đến đất vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị đổ. Song những người Ê-đôm, người Mô-áp và những kẻ làm đầu trong dân Am-môn sẽ thoát khỏi tay người"**. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ buông tha cho Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, các nước cổ xưa ở về phía đông Israel, để cung ứng nơi nương tựa cho dân sự của Ngài.

Trong chỗ nương nấu an toàn, Israel sẽ được Đức Chúa Trời **nuôi** dưỡng (cho ăn) theo cách siêu nhiên. Bị cắt đứt khỏi hệ thống thế giới, và trong bất cứ trường hợp nào đều không thể mua và bán (đối chiếu 13:17), dân Do-thái sẽ cần sự giúp đỡ từ bên ngoài để tồn tại. Đức Chúa Trời sẽ tiếp trợ lương thực theo cách siêu nhiên cho họ, y như Ngài đã làm bằng cách tiếp trợ cho các tổ phụ họ bằng ma-na và chim cút trong đồng vắng (Xu 16:12...), và Ê-li với đồ ăn ở khe Kê-rít (IVua 17:1-6). Chắc chắn không phải là không thể tưởng tượng được, trong một thời điểm phán xét tàn phá kỳ diệu, Đức Chúa Trời sẽ tiếp trợ một cách kỳ diệu cho dân sự của Ngài.

Trong suốt thời gian ẩn nấu của Israel và sự tiếp trợ của Đức Chúa Trời được xác định là **một thì, các thì, và nửa thì**. Cụm từ đó, được trích từ Da 7:25 và 12:7, đề cập đến phân nửa thứ hai của Kỳ Đại Nạn (khoảng thời gian ba năm rưỡi mà Chúa Jêsus gọi là Hoạn Nạn Lớn, Mat 24:21). Đồng thời đây cũng là thời kỳ được xác định trong 12:6 là **"một ngàn hai trăm sáu mươi ngày"** (đối chiếu 11:3) và ở 13:5 là **"bốn mươi hai tháng"** (đối chiếu 11:2). Khoảng thời gian này, khởi đầu bằng việc dựng lên sự hoang vu gớm ghiếc (Da 11:31; 12:11; Mat 24:15; IITe 2:3-4), sẽ đánh dấu cơ nghiệp gian ác hiển nhiên, công khai của Anti-christ. Trong khoảng thời gian đó Đức Chúa Trời sẽ bảo hộ Israel **tránh khỏi sự hiện diện của con rắn**. Mặc dù Sa-tan có thể biết nơi mà người Do-thái đang ẩn nấu, hắn sẽ không thể đến gần họ được vì có sự bảo hộ thiêng liêng. Bị thất vọng qua thất bại này trong lần tấn công đầu tiên nhắm vào dân Do-thái, ma quỷ sẽ mở ra cuộc tấn công thứ hai.

TẤN CÔNG II

Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sông theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà, vì đất hã miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. (12:15-16)

Bị cản trở trong nỗ lực ban đầu của mình để thăm sát dân Do-thái, và không thể trực tiếp tấn công họ nơi ẩn náu của họ, Sa-tan sẽ sử dụng các chiến thuật tâm xa. Một khi **con rắn** không phải là con rắn thật mà là phần trình bày theo cách biểu tượng nói tới Sa-tan, nên **nước** hã phun ra ở **miệng mình ra như sông** cũng mang tính biểu tượng nữa. Một lần nữa hình ảnh rút ra từ Cựu Ước, ở đó các nạn lụt làm biểu tượng cho sự rối rắm nói chung (đối chiếu IISa 22:17; Giop 27:20; Thi 18:16; 32:6; 69:1-2, 13-14; 124:2-5; 144:7) và một quân đội xâm lược chuyên huỷ diệt (đối chiếu Gie 46:8; 47:2; Da11:26). Lực lượng tấn công của Sa-tan sẽ quét qua chỗ ẩn náu của dân Do-thái giống như một trận lụt lớn. Ma quỷ sẽ tìm cách **kéo người** [dân Israel] **xuống sông**; bị đắm chìm bởi nạn lụt đó, để bị tiêu hao và huỷ diệt.

Nhưng giống như Ngài đã che chở cho Israel khỏi sự tấn công ban đầu của Sa-tan, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ đánh bại cuộc tấn công thứ hai này. Trong tư thế thẩm hoạ, **đất tiếp cứu người đàn bà; vì đất hã miệng nuốt sông mà con rồng phun ra**. Hình ảnh này gợi nhớ lại phần mô tả của Môise về sự huỷ diệt của Đức Chúa Trời đối với quân đội của Pha-ra-ôn ở Xu 15:12: **“Ngài đã đưa tay hữu ra, đất đã nuốt chúng nó”**. Một phần tương ứng khác của Cựu Ước là câu chuyện thẩm hoạ nói tới Cô-rê, Đa-than và A-bi-ram, cuộc nổi loạn của họ chống lại Môi-se đã bị Đức Chúa Trời chà nát trong một tư thế đáng kinh ngạc:

“Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều này các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặt làm các điều này, và ta chẳng làm sự chi tự ta. Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai ta. Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới, nếu đất hã miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì các ngươi sẽ biết rằng những người này có khinh bĩ Đức Giê-hô-va”.

“Vừa khi Môi-se nói dứt các lời này, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; hã miệng nuốt họ, gia quyến và hết thầy phe Cô-rê cùng tài sản của chúng nó. Các người đó còn đang sống và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng” (Dan 16:28-33).

Có thể đó là một trong những trận động đất thường xảy ra trong Kỳ Đại Nạn (đối chiếu 6:12; 8:5; 11:13, 19; 16:18; Mat 24:7) sẽ khiến cho đất nứt ra làm hai và nuốt chửng các lực lượng của Sa-tan. Bất kể điều gì mà lời nói mang tính biểu tượng này đang phác hoạ ra, nó đánh dấu sự huỷ diệt của quân đội đang tấn công và kết thúc cuộc tấn công thứ hai của Sa-tan.

TẤN CÔNG III

Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus. (12:17)

Bấy giờ, hã đã rất thất vọng và **tức giận** do không có khả năng tiêu diệt **người đàn bà** (Israel), **con rồng** (Sa-tan) sẽ đổi cơn giận của hã hướng đến các mục tiêu mới. Có người đã xác định **con cái khác của người**, Sa-tan sẽ **tranh chiến** với họ là 144.000 người (đối chiếu 7:2-8; 14:1-5); những người khác xem họ là các thánh đồ dân Ngoại tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn (Ga 3:7). Tốt nhất là xem ở đây là một cụm từ bao gồm tất cả, đề cập đến tất cả những ai mang theo danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Họ được mô tả chi tiết hơn, **là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus**. Entolas (các điều răn) là một từ thường được sử dụng trong các tác phẩm của Giăng đề cập đến các mạng lệnh trong Tân Ước (thí dụ, 14:12; Gi 14:15, 21, 15:10, 12, IGi 2:3-4; 3:22-24; 5:2-3). **Lời chứng của Chúa Jêsus** không phải là chứng có nói về Ngài, mà là lời

chứng Ngài đưa ra, những lẽ thật mà Ngài đã giảng dạy đã được tỏ ra trong Tân Ước. Những người tin Chúa bị bắt bớ này sẽ cung ứng thêm bằng chứng cho thấy rằng sự cứu rỗi của họ là có thật bởi sự vâng phục của họ đối với lẽ thật trong Kinh Thánh.

Giống như hai lần tấn công đầu tiên của hấn chống lại Israel, cuộc tấn công thứ ba của Sa-tan đối với dân sự của Đức Chúa Trời. Khi tiếng loa thứ bảy trỗi lên, **“có những tiếng lớn vang ra trên trời”** sẽ công bố: **“Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời”** (11:15). Mọi nỗ lực của Sa-tan hòng ngăn cản vương quốc của Đấng Christ không được thiết lập đều bị sụp đổ. Đức Chúa Jêsus Christ sẽ chiến thắng; Ngài sẽ trị vì trên đất, và các thánh đồ sống sót trong Kỳ Đại Nạn, cả dân Do-thái và các dân Ngoại, sẽ bước vào vương quốc của Ngài.

Về phần dân Do-thái đã chịu khổ lâu nay, giờ đen tối nhất đang ở trước mặt. Nhưng nó sẽ được theo sau bởi một bình minh sáng lạng. Số dân sót được chọn của Israel, họ sống sót sau sự bắt bớ đã man nhất trong lịch sử lâu dài của dân tộc, sẽ được cứu và thưởng thức mọi phước hạnh của vương quốc thiên hi niên, **“vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép”** (Ro 11:26).

Con Thú Dưới Biển Lên

(Kh 13:1-10)

4

Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mào triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó. Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vết thương chết ấy được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạc Ngài cùng những kẻ ở trên trời. Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước. Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. Ai có tai, hãy nghe!

Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhین nhục và đức tin của các thánh đồ (13:1-10)

Trong các thời điểm hỗn loạn của sự nhầm lẫn, không chắc chắn, và bất ổn sẽ lần ất trong Kỳ Đại Nạn, thế giới sẽ khao khát một cấp lãnh đạo. Mọi người sẽ hy vọng trong tuyệt vọng về một nhân vật mạnh mẽ và có ảnh hưởng để thống nhất các quốc gia bị chia rẽ và hay tranh cãi trên thế giới; nhân vật đó mang hy vọng vào giữa sự bất lực; nhân vật đó cung ứng một ý thức an toàn trong một thời điểm đầy lo lắng, sợ hãi. Mọi người sẽ tìm kiếm trong tuyệt vọng một cấp lãnh đạo mạnh mẽ, lôi cuốn, có thẩm quyền để kéo thế giới quay trở lại khỏi bờ vực của thảm họa.

Những khao khát đó sẽ được chu tất. Cấp lãnh đạo đầy năng lực mà người ta mong muốn sẽ đến và thống nhất thế giới dưới quyền cai trị của ông ta. Ông ta sẽ xuất hiện lúc đầu là mọi sự mà ai nấy đều nghĩ là họ đang trông mong. Rồi trong một thời gian ngắn, ông ta sẽ mang lại hòa bình và thịnh vượng. Nhưng ông ta sẽ trở nên trái ngược hơn sự mong đợi của thế giới. Ông ta sẽ là một nhà độc tài gian ác và dữ dằn hơn bất kỳ nhà lãnh đạo nào khác mà thế giới đã từng biết đến. Nhân vật này, thường được gọi là Anti-christ, sẽ là đỉnh cao của một dãy dài những người chuyên chinh phục thế giới. Những gì hạng người như Đại đế Alexander và các vị Hoàng đế La-mã thời xưa, và Hitler, Stalin trong đời hiện đại chỉ mơ ước làm, Anti-christ sẽ thực sự làm — ông ta sẽ thống trị cả thế giới và nhận được sự thờ lạy của thế giới.

Giống như Anti-christ sẽ là đỉnh cao của một dãy dài các bậc cầm quyền về mặt chính trị, cũng vậy, ông ta cũng sẽ là nhà lãnh đạo tôn giáo giả sau cùng. Theo nghĩa rộng nhất: **"Ấy đó là Kẻ địch lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con!"** (IGi 2:22), bởi vì kẻ nào **"kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ đồ dành và kẻ địch lại Đấng Christ"** (II Gi 7). Những kẻ bịp bợm như thế đã sống loanh quanh trong suốt lịch sử nhân loại; trong thế kỷ thứ nhất sứ đồ Giăng than phiền rằng **"Vừa lúc bây giờ, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ"** (IGi 2:18; đối chiếu I Gi 4:3). Nhưng Kinh thánh loan báo rằng thời kỳ sau rốt sẽ nhìn thấy sự gia tăng chưa từng thấy các christ giả và Anti-christ. Chúa Jêsus đã cảnh báo: **"Có nhiều kẻ sẽ lấy danh ta mà đến, xưng rằng: Chính ta là Đấng Christ! Họ sẽ đồ dành nhiều người ... Khi ấy, dầu có ai bảo các ngươi rằng: Kia, Đấng Christ ở đây, hay là Ngài ở đó, thì chớ tin. Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đồ dành chính những**

người được chọn" (Mac 13:6, 21-22). Những kẻ giả mạo thuộc về Sa-tan đó sẽ lên đến cực điểm nơi Anti-christ sau cùng, hắn sẽ xấu xa, tàn ác và dữ dằn hơn hết thảy những kẻ còn lại kia.

Phần mô tả đáng kinh ngạc về Anti-christ được trình bày trong các câu mở đầu của chương này, là một trong những điều hấp dẫn, triệt để nhất và thâm thúy nhất trong cả Kinh Thánh. Tuy nhiên, đây chẳng phải là sự dạy mới cho độc giả của Giăng đầu. Giăng đã viết trong thư tín thứ nhứt rằng độc giả của ông đã **"nghe nói rằng Kẻ địch lại Đấng Christ phải đến"** (IGi 2:18). Sau khi mô tả Anti-christ và các hoạt động của hắn, sứ đồ Phao-lô đã nhắc cho người thành Tê-sa-lô-ni-ca nhớ: **"Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao?"** (II Te 2:5). Các phân đoạn đó chỉ ra rằng lẽ thật nói về Anti-christ là phần hiểu biết phổ thông trong các thời kỳ Tân Ước.

Nguồn nguyên thủy sự dạy của Kinh Thánh về Anti-christ là sách Đa-ni-ên. Đa-ni-ên 7 phác họa Anti-christ là một cái sừng nhỏ (câu 8), dấy lên từ mười cái sừng của con thú thứ tư trong sự hiện thấy của Đa-ni-ên. Cái sừng đó tiêu biểu cho một nhân vật, một khi nó **"có những mắt in như mắt người, và một cái miệng nói những lời xác xược"** (câu 8). Ở phần trước câu nói đó, Đa-ni-ên lưu ý rằng **"ba cái trong những sừng trước bị nhổ đi trước mặt nó [Anti-christ]"** chỉ ra rằng hắn sẽ tiêu diệt ba trong số các vị vua khác (đối chiếu câu 24) và bắt phục phần còn lại trong khi hắn dấy lên nắm lấy quyền lực.

Sau đó trong chương 7, Đa-ni-ên nhìn thấy **"cái sừng đó tranh chiến cùng các thánh, và thắng trận"** (câu 21). Anti-christ được nhìn thấy đang lãnh đạo một sự bắt bớ dã man dân sự Đức Chúa Trời **"cho tới khi Đấng Thượng Cổ đã đến, sự xét đoán đã ban cho các thánh của Đấng Rất Cao và thì giờ đã đến, là khi các thánh được nước làm của mình"** (câu 22). Đa-ni-ên đã mô tả vương quốc của Anti-christ (Đế Quốc La-mã Phục Sinh) là một vương quốc **"khác với hết thảy các nước, và nó sẽ nuốt cả đất, giày đạp và nghiền nát ra"** (câu 23). Như đã lưu ý trước, Anti-christ, không giống như các bạo chúa khác trong lịch sử loài người, sẽ thống trị cả thế giới. Trong câu 25 Đa-ni-ên nói rằng Anti-christ **"sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ"**. Christ giả mạo này, như đã lưu ý trước, sẽ bắt bớ dân sự của Đức Chúa Trời. Hắn cũng sẽ thiết lập một tôn giáo mới (thờ lạy chính mình hắn, đối chiếu Da 11:36-37; II Te 2:4), một sự thống trị của điều ác, và sẽ viết lại lịch sử sao cho phù hợp với các ý đồ của hắn. Các tiên tri giả là phụ tá đang vùa giúp hắn làm như vậy (xem phần bàn luận ở chương 13 của tập sách này).

Da 8:23b-25 cung ứng cái nhìn thoáng qua khác về Anti-christ cùng sự thống trị kinh khiếp của hắn:

"thì sẽ dấy lên một vua, là người có bộ mặt hung dữ và thấu rõ những lời mầu nhiệm. Quyền thế người sẽ lớn thêm, nhưng không phải bởi sức mình. Người làm những sự tàn phá lạ thường; và được thanh vượng, làm theo ý mình, hủy diệt những kẻ có quyền và dân thánh. Người dùng quyền thuật làm nên chước gian dối mình được thắng lợi. Trong lòng người tự làm mình nên lớn, và trong lúc dân ở yên ổn, người sẽ hủy diệt nhiều kẻ; người nổi lên chống với vua của các vua, nhưng người sẽ bị bẻ gãy chẳng bởi tay người ta".

Hắn sẽ là một kẻ giả mạo vô liêm sỉ, bất lương, sở hữu sức mạnh không phải là của hắn, một kẻ phá diệt dữ dằn các nạn nhân của hắn, và kiêu căng đến nỗi thậm chí hắn còn dám **"làm mình nên lớn cho đến tướng cơ binh"** (đối chiếu câu 11), chống lại Chúa Christ. Tuy nhiên, động thái đó sẽ minh chứng rủi ro, và quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ giáng trên Anti-christ, hắn **"sẽ bị bẻ gãy chẳng bởi tay người ta"**.

Lời tiên tri của Đa-ni-ên về 70 tuần lễ mô tả Anti-christ là **"vua hầu đến"** (Da 9:26). Hắn:

"Sau sáu mươi hai tuần lễ đó, Đấng chịu xức dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã định. Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều người trong một tuần lễ, và đến giữa tuần ấy, người sẽ khiến của lễ và

của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến bởi cánh gươm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định” (Đa-ni-ên 9:26-27).

Anti-christ sẽ ký kết một thỏa thuận với Israel trong bảy năm. Tuy nhiên, nửa đường của thời kỳ 7 năm đó, hắn sẽ phá vỡ giao ước đó rồi tấn công dân Do-thái. Chương trình của hắn sẽ quét sạch họ, hầu cho vương quốc của Đức Chúa Trời đã được hứa sẽ không đến được. Cuộc tấn công của Anti-christ cũng sẽ bao gồm các dân Ngoại tin Chúa, khi hắn tìm cách tiêu diệt tất cả những người tin Chúa.

Một phân đoạn Kinh Thánh quan trọng khác liên quan đến Anti-christ và sự nghiệp của hắn được thấy ở Đa 11:36-45:

“Vua sẽ làm theo ý muốn mình; kiêu ngạo và lên mình cao hơn hết các thần; nói những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần. Người sẽ được may mắn cho đến khi cơn thịnh nộ Chúa được trọn, bởi vì điều gì đã có chỉ định thì phải ứng nghiệm. Người sẽ không đoái xem các thần của tổ phụ mình, cùng kẻ mà đàn bà vẫn mến. Người sẽ chẳng coi thần nào ra gì; bởi vì người tôn mình lên cao hơn hết cả. Nhưng người sẽ ở chỗ mình tôn kính thần của các đền lũy; người sẽ lấy vàng, bạc, đá quý, và những vật tốt đẹp mà tôn kính thần tổ phụ mình không biết. Người sẽ cậy thần lạ giúp cho mà lấy các đền lũy vững bền, và người sẽ ban thêm sự vinh hiển cho kẻ nào nhận mình. Người cho họ cai trị nhiều người, và chịu tiền bạc mà chia đất. Đến kỳ sau rốt, vua phương nam sẽ tranh chiến cùng người. Vua phương bắc đem xe binh, lính kỵ và nhiều tàu, xông đến vua đó như cơn gió lốc. Người sẽ lấn vào các nước, tràn tới và đi qua. Người sẽ vào đến đất vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị đổ. Song những người Ê-dôm, người Mô-áp và những kẻ làm đầu trong dân Am-môn sẽ thoát khỏi tay người. Người sẽ giang tay ra trên các nước, và đất Ê-díp-tô sẽ không thoát khỏi. Người sẽ chiếm lấy các của báu, vàng và bạc, cùng hết thảy đồ quý báu của Ê-díp-tô. Dân Li-by và dân Ê-thi-ô-bi sẽ theo sau người. Song những tin tức từ phương đông và phương bắc sẽ đến làm cho người bối rối; người sẽ giận lắm mà đi ra để tàn phá và hủy diệt nhiều người. Người sẽ đặt các trại của cung mình ở khoảng giữa biển cùng núi vinh hiển và thánh. Song người sẽ đến sự cuối cùng mình, và chẳng có ai đến giúp đỡ người cả”.

Theo lời tiên tri này, Anti-christ sẽ có quyền lực tuyệt đối; hắn **"sẽ làm theo ý muốn mình"**. Là cấp lãnh đạo của một tôn giáo giả trên toàn thế giới, hắn sẽ **"kiêu ngạo và lên mình cao hơn hết các thần; . . . sẽ không đoái xem các thần của tổ phụ mình, . . . Người sẽ chẳng coi thần nào ra gì; bởi vì người tôn mình lên cao hơn hết cả"** (các câu 36-37). Tội tệ hơn, sự ngạo mạn kiêu căng của hắn sẽ dẫn hắn đến chỗ phạm thượng, và hắn sẽ **"nói những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần"**. Giống như chủ nhân tà ác của hắn là Sa-tan, Anti-christ sẽ là kẻ báng bỏ, thô tục và kiêu ngạo. Nhưng cũng giống chủ của mình, hắn **"sẽ đến sự cuối cùng mình, và chẳng có ai đến giúp đỡ người cả"**.

Ngoài lời tiên tri của Đa-ni-ên, hàng độc giả nguyên thủy của sách Khải huyền đã có thông tin về Anti-christ từ sự dạy của Đức Chúa Jêsus Christ. Trong Mat 24:15-16, Chúa Jêsus đã trưng dẫn lời tiên tri của Đa-ni-ên về Anti-christ, cảnh báo những người sống trong thời buổi đó: **"Khi các ngươi sẽ thấy sự gươm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đáng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý), thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi"**.

Một nguồn thông tin khác về Anti-christ sẵn có cho độc giả của Giăng là sách II Tê-sa-lô-ni-ca, đã được viết ra nhiều thập niên trước đó. Sứ đồ Phao-lô mô tả Anti-christ bằng những lời gợi nhớ đến lời tiên tri của Đa-ni-ên:

Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, tức là kẻ dối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đồi ngỗ trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng kỳ nó thôi. Vì đã có sự mầu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị dối giả; dùng mọi cách phỉnh dỗ không công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi (II Tê 2:3-10).

Trong phân đoạn đó, Phao-lô mô tả rõ ràng tư cách của Anti-christ, mô tả hắn là **"người tội ác, con của sự hư mất"** (câu 3). Ông cũng mô tả sự nghiệp xấu xa của Anti-christ. Khi Anti-christ **"ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời"**, hắn sẽ phá vỡ giao ước với Israel và phạm sự hoang vu gớm ghiếc mà cả Đa-ni-ên (Da 11:31) và Chúa Jê-sus (Mat 24:15) đã cảnh báo. Sau khi lừa gạt thế giới vào việc thờ lạy hắn trong suốt phân nửa cuối của Kỳ Đại Nạn **"làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị đối giả"**, Anti-christ sẽ bị hủy diệt. **"Đức Chúa Jê-sus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó [Anti-christ] và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài hiện đến"** (đối chiếu 19:11-21).

Mặc dù chương 13 cung ứng phần mô tả chi tiết nhất về Anti-christ trong sách Khải huyền, đây chẳng phải lần đầu tiên xuất hiện của hắn trong sách Khải huyền đâu. Anti-christ đã được giới thiệu ở 11:7 là **"con thú"** hắn sẽ tấn công và giết hai người làm chứng của Đức Chúa Trời. Sự nghiệp gian ác của hắn, đã bắt đầu từ chương 11, được triển khai đầy đủ bắt đầu từ chương 13.

Chương 12 ghi lại phần khởi đầu cuộc chiến lâu dài của Satan chống lại Đức Chúa Trời cùng dân sự của Ngài; chương 13 nối theo thật hợp lý ghi lại đỉnh cao của cuộc chiến. Trong chương 12, người ta thấy Satan bị quăng ra khỏi trời xuống đất; trong chương 13, hắn được mô tả đang bắt đầu nỗ lực lớn lao của hắn trên đất hòng đánh bại Đức Chúa Trời và các mục đích của Ngài. Satan sẽ tìm cách ngăn cản Đức Chúa Jê-sus Christ không dựng nên vương quốc trên đất của Ngài bằng cách dựng lên Anti-christ dưới quyền của hắn.

Là một hữu thể thuộc linh, Sa-tan nương vào con người để thực hiện các chương trình gian ác của hắn trên đất. Hắn điều khiển tất cả những kẻ không tin Chúa; một khi **"cha các người là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình"** (Giăng 8:44), và học đòi **"theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chôn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch"** (Eph 2:2).

Nhưng một số người đã (và đang) ở dưới quyền điều khiển trực tiếp của Sa-tan (hay các sứ nó). Thí dụ, Sa-tan đã sử dụng Giu-đa phản bội Chúa Jê-sus cho đến cái chết của Ngài. Trong lời lẽ đáng sợ ở Lu 22:3: **"Vả, quỷ Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ích-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ đồ"**. Trong chức vụ trên đất của Ngài, Chúa Jê-sus đã tỏ ra uy quyền của Ngài trên Sa-tan bằng cách đuổi quỷ ra khỏi người ta. Ngài cũng ủy thác quyền phép trên lãnh vực ma quỷ cho các sứ đồ, để giúp đỡ họ khi họ phải đương đầu với vương quốc của Sa-tan (Mac 3:14-15). Bằng cách đó, Ngài và các sứ đồ không những giải phóng con người ra khỏi vòng nô lệ của ma quỷ, mà còn cản trở Sa-tan không thực hiện chương trình của hắn trên đất.

Sau khi bị quăng vĩnh viễn ra khỏi trời (12:9), Sa-tan biết rõ thì giờ còn lại của hắn chẳng có bao nhiêu nữa (12:12). Để hướng tới cuộc tấn công lần cuối cùng trong tuyệt vọng của hắn chống lại Đức Chúa Trời, hắn sẽ mặc lấy quyền phép cho Kẻ Địch lại Đấng Christ cuối cùng của mình. Những câu mở đầu của chương này tỏ ra bảy đặc điểm của nhà độc tài cuối cùng này: tổ phụ, thẩm quyền, tự tôn, sự tôn thờ, sự kiêu ngạo, hoạt động và những kẻ ngưỡng mộ.

TỔ PHỤ CỦA HẮN

Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mào triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. (13:1)

Câu đầu tiên của chương này tùy thuộc vào câu cuối của chương 12, vì nó kết thúc câu chuyện nói tới **con rồng** (Sa-tan, đối chiếu 12:9) và cuộc chiến của hắn chống lại Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài. Trong một số bản thảo tiếng Hy-lạp đọc "Tôi đứng dậy", những người lớn tuổi và đáng tin cậy hơn đọc "hắn đứng dậy". Trong các phiên bản năm 1994 và 1995 của quyền New American Standard Bible, các nhà dịch thuật đã chèn cụm từ **con rồng** trong chỗ của **"hắn"**, một khi **"con rồng"** là tiền sử của động từ dịch là **"hắn đứng dậy"**. Hình ảnh của **"cát bờ biển"** mô tả các nước trên thế gian (đối chiếu 20:8). Trong sự mặc thị của Giăng, Sa-tan chiếm lấy địa vị thống trị của hắn ở giữa họ giống như thể họ là tài sản hợp pháp của hắn. Song trên thực tế, hắn là một kẻ chiếm đoạt tìm kiếm sự thờ phượng và tôn sùng trên thế giới.

Khi sự mặc thị của Giăng mở ra, **con rồng** đã triệu tập Anti-christ, được mô tả là một con thú từ dưới biển lên. **Therion** (con thú) cũng được sử dụng để mô tả Anti-christ trong 11:7. Nó không đề cập đến một con vật thuần chủng, mà đề cập đến với một con quái vật hoang dã, độc ác, nguy hiểm, do đó mô tả Anti-christ là một nhân vật rất hung dữ và dã man. **Con thú** phải được hiểu là đại diện cho cả một vương quốc và con người. **Con thú** này tiêu biểu cho một vương quốc, vì có phần mô tả phức tạp về hắc trong phân nửa sau của câu 1. Tuy nhiên, **con thú** cũng phải tiêu biểu cho một người, vì hắc luôn được mô tả bằng các nhân xưng đại từ (thí dụ, "hắc", đối chiếu các câu 1-8, 14:9, 11; 15:2; 16:2, 10). Đa-ni-ên (Da 7:25; 8:24-25; 11:36-45) và Phao-lô (IITe 2: 4) cũng mô tả Anti-christ là một con người. Với câu nói đó, Kinh thánh xem đế quốc thế giới sau cùng là không thể tách rời ra khỏi vua của nó, y như Hitler gắn bó với Đế Tam Quốc Xã vậy.

Đã có nhiều cuộc thảo luận về những gì **biển** làm biểu tượng cho. Có người luận lẽ, dựa trên các phân đoạn như Es 17:12; 57:20, và Kh 17:15, cho rằng biển đề cập đến các dân Ngoại. Nhưng kể từ khi 11:7 và 17:8 nói rằng **con thú** lên từ vực sâu, sánh **biển** với vực sâu là tốt nhất. Sự giải thích đó là phù hợp với Cự Uớc, cũng sử dụng cách nói bóng của biển để phác họa các lĩnh vực hoạt động thuộc về Sa-tan (đối chiếu Giop 26:12; Thi 74:13-14; 89:9-10; Es 27:1). Một số ma quỷ hiện đang bị giam trong vực sâu (đối chiếu 9:1-11; Lu 8:31), và Sa-tan sẽ bị nhốt trong vực sâu đó suốt vương quốc ngàn năm (20:1-3).

Anti-christ sẽ là một con người (IITe 2:4), nhưng ở một điểm nào đó trong cuộc đời của hắc ta, hắc sẽ bị ám bởi một con quỷ dữ dẫn ra từ vực sâu. Người này bị quỷ ám sẽ là một nhà hùng biện tài năng, một thiên tài tri thức, có sức quyến rũ và uy tín lớn, và có sức lãnh đạo rộng lớn. Thêm vào các phẩm chất tự nhiên đó sẽ là thể lực địa ngục của Sa-tan. Kết quả sẽ là một nhân vật có quyền phép siêu phàm, trí thông minh bao la, và sự gian ác hết mức.

Trong khi tất cả những người không tin Chúa đều là con cái của Sa-tan (Gi 8:44), không một người nào trong lịch sử loài người sẽ hoàn toàn là con cái của ma quỷ hơn là Anti-christ. "Hình trạng dòng họ" giống với Sa-tan trở nên nổi bật rõ ràng từ phần mô tả của Giăng về hắc là có **mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười cái mào triều thiên**. Phần mô tả kỳ cục này đã được áp dụng cho Sa-tan ở 12:3: "**Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên**". Phần mô tả về Anti-christ nhấn mạnh tầm quan trọng của **mười sừng** bằng cách nhắc tới chúng trước tiên và hiệp với các **mào triều thiên** với chúng thay vì với những cái đầu.

Sừng trong Kinh Thánh làm biểu tượng cho sức lực và quyền phép, cho cả tấn công và phòng thủ (đối chiếu ISa 2:1, 10; IISa 22:3; Giop 16:15; Thi 18:2; 75:4-5; 89:17, 24; 92:10; 112:9; Gie 48:25; Mi 4:13). Trong đoạn văn này, chúng tiêu biểu cho quyền lực lớn lao của các vị vua, họ sẽ cai trị dưới uy quyền tuyệt đối của Anti-christ. **Mười** phù hợp với hình ảnh con thú thứ tư trong Da 7:7, 24 và là con số biểu tượng cho sức mạnh chính trị và quân sự của thế giới. Anti-christ sẽ đẩy lên từ giữa mười cái sừng này (Da 7:16-24) và không những cai trị có mười nước, mà là cả thế giới (đối chiếu Da 7:23). Không giống như **bảy đầu**, tiêu biểu cho các đế quốc liên tục nối tiếp nhau, tất cả các vị vua được làm biểu tượng bởi **mười sừng** sẽ cai trị cùng một thời điểm (đối chiếu 17:12). Đa-ni-ên đã mô tả liên minh sau cùng này, do Anti-christ đứng đầu, trong Da 2:41-44:

“Còn như vua đã thấy bàn chân và ngón chân nửa bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước sẽ phải phân chia ra; nhưng trong nước đó sẽ có sức mạnh của sắt, theo như vua đã thấy sắt lộn với đất sét. Những ngón chân nửa sắt nửa đất sét, nước đó cũng nửa mạnh nửa giòn. Vua đã thấy sắt lộn với đất sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người; song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn với đất sét. Trong đời các vua này, Chúa trên trời sẽ dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà mình thì đứng đời đời”.

Đế quốc cấp thế giới sau cùng sẽ ở trong ý nghĩa một sự phản hưng của Đế quốc La-mã (hai chân bằng sắt và mười ngón chân của bức tượng ở Đa-ni-ên 2), nhưng sẽ vượt xa cả về sức mạnh và cấp độ. Đế quốc ấy sẽ là nhiều hơn một liên minh châu Âu; nó sẽ bao phủ cả thế giới. Sau

cùng, đế quốc của Anti-christ sẽ bị Đấng Christ chà nát ("hòn đá không do tay người đục ra"; Da 2:34, 45) khi Ngài đến để thiết lập vương quốc trên đất của Ngài.

Thêm vào với mười chiếc sừng đó, con thú được Giăng mô tả là có **bảy đầu**. Như đã được thấy trong sự bàn luận Khải huyền 17 về sau trong tập sách này, bảy cái đầu này tiêu biểu cho bảy đế quốc cấp thế giới nối tiếp theo: Ai-cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Mê-đi - Ba-tur, Hy-lạp, Rô-ma, và vương quốc cấp thế giới sau cùng của Anti-christ. Mười mào triều thiên (vương miện của hoàng gia) chỉ ra uy quyền của những cái sừng và sức mạnh chiến thắng. Giăng cũng lưu ý rằng **trên những đầu [của con thú] có danh hiệu sự phạm thượng**. Giống như nhiều vị hoàng đế La-mã và các nhà độc tài khác trước họ, các vị vua này phạm thượng nhận bảy các danh xưng và tước hiệu thiêng liêng cho bản thân họ bất kính đối với Đức Chúa Trời hằng sống chơn thật. Họ sẽ noi theo khuôn mẫu của chủ họ là Anti-christ: **"tức là kẻ đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đồi ngôi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời"** (IITe 2:4).

UY QUYỀN CỦA HẸN

Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó. (13:2)

Giống như Giăng đã quan sát kỹ **con thú**, ông **thấy** nó có các đặc điểm của các loài thú từ sự hiện thấy đã được ghi lại ở Da 7:3-7:

“Đoạn, bốn con thú lớn từ biển lên; con nọ khác con kia. Con thú nhất giống như sư tử, và có cánh chim ưng. Ta nhìn xem cho đến khi những cánh nó bị nhỏ, nó bị cất lên khỏi đất, đứng hai chân như người ta, và nó được ban cho lòng loài người. Đây, một con thú thứ hai, in như con gấu; nó đứng nghiêng nửa mình, có ba cái xương sườn trong miệng, giữa những răng; và người ta bảo nó rằng: Hãy chỗi dậy, hãy cắn nuốt nhiều thịt. Sau đó, ta nhìn xem, đây, có một con thú khác giống như con beo, ở trên lưng có bốn cánh như cánh chim. Con thú đó có bốn đầu, và được ban cho quyền cai trị. Sau ta lại nhìn xem trong sự hiện thấy ban đêm, đây, một con thú thứ tư, dữ tợn, rất mạnh và có sức lắm. Con thú đó có những răng lớn bằng sắt; nó nuốt ăn và nghiền nát, dùng chân giày đạp vật gì còn lại, nó khác với các con thú đã đến trước, và có mười sừng”.

Con **báo**, **gấu** và **sư tử** đều được biết đến ở xứ Palestine. Chúng nhấn mạnh các đặc điểm của các nước mà chúng tiêu biểu cho. **Sư tử** là một biểu tượng thích ứng cho sức mạnh dữ dằn của Đế quốc Ba-by-lôn. Sự dã man, sức mạnh, và sự ổn định của Đế quốc Mê-đi Ba-tur dẫn tới phần mô tả nó là một **con gấu**. Những cuộc chinh phục nhanh chóng của người Hy-lạp, đặc biệt dưới thời Alexander Đại Đế, phản ánh tốc độ và sự tàn ác của **con báo**. Giăng liệt kê ba con vật theo thứ tự ngược lại từ Đa-ni-ên, vì đúng ra ông đang nhìn ngược lại. Đa-ni-ên, thực sự nhìn từ trước, liệt kê các loài thú và các vương quốc mà chúng tiêu biểu cho theo thứ tự niên đại.

Giống như con thú thứ tư khó mô tả của Da 7:7, nó tiêu biểu cho Đế quốc La-mã, đế quốc sau cùng của Anti-christ sẽ là một tập hợp các đế quốc đi trước nó. Nó sẽ kết hợp hết thảy sự dã man, tàn ác, nhanh chóng, và sức mạnh của các đế quốc cấp thế giới kia. Đế quốc mạnh mẽ này, chưa từng có trong lịch sử loài người, sẽ là nỗ lực sau cùng và lớn lao nhất của Sa-tan để ngăn chặn sự trị vì của Đấng Christ. Thế nhưng, giống như bao nỗ lực khác của Sa-tan hòng ngăn trở các ý đồ của Đức Chúa Trời, nó sẽ hoàn toàn thất bại.

Bởi vì **con rồng** (Sa-tan) là nguồn **quyền phép** của Anti-christ, không một thế lực con người nào có thể chịu đựng được nó. **Con rồng** thực thi **quyền phép** của mình thông qua các **con thú**, sử dụng hèn để thực hiện chiến tranh chống lại Đức Chúa Trời. Các thiên sứ thánh cũng sẽ không can thiệp, bởi vì sự kiềm chế siêu nhiên của Đức Chúa Trời đối với Anti-christ sẽ được gỡ bỏ (IITe 2:7). Điều đó sẽ cho phép Anti-christ đẩy lên nắm lấy quyền lực trong thời gian đã được ấn định của Đức Chúa Trời, và sẽ tạm thời để cho tội lỗi bùng theo con đường của nó. Anti-christ sẽ dự phần **ngôi** của Sa-tan (đối chiếu 2:13), giống như Đấng Christ chơn thật dự phần ngôi của Đức Chúa Cha (đối chiếu 3:21; 22:1, 3). Anti-christ sẽ có **quyền phép lớn** trên toàn thế giới; hèn sẽ có quyền tự do hành động hoàn toàn, không bị kềm chế và sẽ không đáp lời với ai cả.

Có người thấy không thể tin được bất cứ ai có thể đẩy lên một địa vị uy quyền tuyệt đối như vậy. Nhưng có những điểm tương đồng trong lịch sử nhân loại, mặc dù ở quy mô nhỏ hơn nhiều. Không thể tránh được, sự hỗn loạn trong xã hội đang vừa giúp cho việc đẩy lên nắm lấy quyền lực như thế của một vị vua. Các nhà độc tài kiểm được quyền kiểm soát bằng cách đưa ra những giải pháp cho các vấn đề xã hội dường như không thể giải quyết được. Thí dụ, Adolf Hitler đã lợi dụng những điều kiện kinh tế và chính trị hỗn loạn ở Đức sau Đệ I Thế Chiến. Ông ta đã hứa với người Đức rằng dưới quyền lãnh đạo của ông, quốc gia bị áp bức của họ một lần nữa sẽ đẩy lên đến một vị trí nổi bật, quyền lực và giàu có. Thất vọng vì lối thoát ra khỏi tình trạng chằng đặng đùng của họ, nhiều người tin theo sứ điệp của ông ta. Cuối cùng, đảng Quốc xã đã phát triển mạnh đến nỗi Hitler được bổ nhiệm làm Thủ tướng Đức. Từ vị trí đó, ông ta tiếp tục nắm giữ quyền lực tuyệt đối. Anti-christ, một nhà độc tài còn mạnh bạo và tàn ác hơn Hitler, sẽ đẩy lên nắm lấy quyền lực ở giữa tình trạng hỗn loạn đáng sợ và chưa từng có của Kỳ Đại Nạn.

HẢN TỰ TÔN MÌNH LÊN

Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vết thương chết ấy được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. (13:3)

Một sự kiện đáng ngạc nhiên sẽ giúp Anti-christ củng cố địa vị của hắn trên thế giới. Giảng đã nhìn thấy **một trong các cái đầu nó như bị thương đến chết, nhưng vết thương chết ấy được lành**. Việc giải thích cụm từ đó đã bị tranh cãi rất nhiều. Một số nhà giải kinh cho rằng cái đầu có vết thương chết ấy được lành là một vương quốc đã bị huỷ diệt và đã được phục hồi. Họ nhìn thấy phép lạ chết đi và phục sinh như sự phục hưng của Đế quốc La-mã. Họ tin rằng Anti-christ sẽ thống nhất các nước chiếm lấy phần lãnh thổ của Đế quốc La-mã cổ đại thành một đế quốc mới. Sự hồi sinh quyền lực đó sẽ gây kinh ngạc cho phần còn lại của các nước mà họ cũng sẽ phục theo quyền thống trị của hắn.

Tuy nhiên, có một vài khó khăn với nhận định đó. Vấn đề rõ ràng nhất, ấy là trong khi câu 3 nói tới **một trong những cái đầu sắp bị giết**, các phân đoạn khác chỉ ra rằng chính con thú đã bị giết (13:12, 14; 17:8, 11). Nhân xưng đại danh từ trong cụm từ **vết thương chết** của hắn cũng chỉ ra rằng đích thị một trong các vị vua, chứ không phải đế quốc như một tổng thể. Dường như nó chỉ là sự phục hưng Đế chế La-mã sẽ gây kinh ngạc và lấy làm lạ trên toàn thế giới được nhắc tới trong câu này. Sau cùng, cụm từ **như đã bị giết** trong 5:6 của Đức Chúa Jêsu Christ, ám chỉ rằng cụm từ đó cũng được sử dụng cho một người trong phân đoạn này.

Khi ưng nhận rằng đó là một người đang chết và được phục hồi lại với sự sống, thắc mắc còn lại là về lai lịch của nhân vật đó. Nhận định cho rằng ấy sẽ là Giu-đa Ích-ca-ri-ôt được phục sinh có ít người ủng hộ. Ý tưởng đó dựa trên sự thực Giu-đa (Gi17:12) và Anti-christ (II Te 2:3) đều được gọi là "con của sự hư mất [hay huỷ diệt]" và Chúa Jêsu đã gọi Giu-đa là "ma quỷ" (Gi 6:70-71). Nhưng sẽ có ít người nhận định là Giu-đa được phục sinh; làm sao ai có thể nhận ra ông ta, một khi chẳng có ai biết ông ta trông như thế nào?

Cái đầu có **vết thương chết được lành** chỉ có thể là Anti-christ trong tương lai. Cho dù cái chết của hắn có là thật hay giả (đối chiếu câu 14; II Te 2:9) là không rõ ràng. Có thể Anti-christ đã thực sự bị giết, và Đức Chúa Trời, vì những mục đích của riêng Ngài, cho phép hắn được sống lại. Hơn nữa, sự chết và sự phục sinh của Anti-christ có thể là giả mạo về sự chết và sự phục sinh của Đấng Christ, đã được dàn dựng, như là một trong những "kỳ quan dối trá" của tiên tri giả (13:12-15; II Te 2:9). Sự phục sinh của Anti-christ cũng sẽ là giả dối, vì hắn chưa hề chết một cách thực sự. Hoặc có lẽ Anti-christ sẽ giải thích những quyền phép phi thường của mình bằng cách xưng mình là sự tái hoá thân thành nhục thể của linh hồn Đấng Christ, như một số người đã gợi ý. Chắc chắn, trong một thế giới nơi mà chủ nghĩa duy vật thời Kỷ Nguyên Mới và chủ nghĩa thần bí Đông phương cực kỳ phổ biến, nhiều người sẽ có khuynh hướng tin theo vào sự tái hoá thân thành nhục thể hơn là sự phục sinh.

Bất cứ việc gì thực sự xảy ra, người ta trên thế giới sẽ tin rằng Anti-christ, vốn đã phổ biến rồi vì có quyền phép lớn lao của hắn ta, cũng đã trở lại hơn sự chết. Một khi Kỳ Đại Nạn sẽ là một thời điểm mà ở đó thế giới sẽ kinh nghiệm sự chết trên quy mô chưa từng có trong lịch sử nhân loại, tình trạng dường như không thể chấp nhận được của Anti-christ trước sự chết sẽ giúp hắn tự tôn mình lên lớn lao hơn, rộng khắp hơn. Như một kết quả, **cả thế gian sẽ lấy làm lạ mà theo con thú đó** (câu 14; IITe 2:8-12).

SỰ TÔN SÙNG

Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được?" (13:4)

Sự cuốn hút của thế gian với Anti-christ sẽ nhanh chóng trở thành sự thờ phượng. Hắn sẽ khuyến khích và đòi hỏi sự thờ phượng bằng cách **"tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đỗi ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời"** (IITe 2:4). Chưa hài lòng với sự tự tôn, Anti-christ sẽ tìm kiếm sự tôn thờ; không hài lòng với sự tôn trọng, hắn sẽ đòi hỏi sự kính trọng; không hài lòng với việc được tung hô, hắn sẽ yêu cầu được thờ lạy. Và người nào **"không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi"** (IITe 2:10) sẽ bị lừa vào trong sự thờ lạy hắn. Sự lừa đảo ấy sẽ do cộng sự của Anti-christ thúc đẩy, tiên tri giả, là kẻ **"bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú [Anti-christ] trước, là con có vết thương đến chết đã được lành"** (13:12).

Không những hạng người không tin Chúa bị lừa vào sự thờ lạy Anti-christ, mà họ còn [ý thức hay không ý thức] thờ lạy **con rồng** (Sa-tan) **bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú**. Bằng cách thờ lạy Anti-christ, những kẻ không tin Chúa sẽ thực sự thờ lạy Sa-tan, là quyền phép đích thực ở đằng sau hắn. Một số người sẽ hiểu trọn điều đó; có lẽ hầu hết sẽ bị lừa dối, giống như những người mà Phao-lô viết về họ trong ICo 10:20: **"nhưng đồ người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quỷ, chứ không phải cúng tế Đức Chúa Trời"**. Khi suy nghĩ rằng họ đang thờ lạy thần linh mà họ cúng tế, những người ngoại đạo thực ra đã thờ lạy ma quỷ giả mạo thần linh đó. Vì vậy, sẽ như thế cho nhiều người, họ sẽ nghĩ rằng họ đang thờ lạy một nhà lãnh đạo quyền lực siêu nhiên, nhưng thực ra họ đã thờ lạy Sa-tan.

Khi người ta trên thế gian thờ lạy Anti-christ, họ sẽ gào lên kinh hãi: **"Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được?"** Bằng cách báng bổ đề cập đến Anti-christ trong lời nói cao cường dành cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời (đối chiếu Xu 15:11; Thi 35:10; 113:5; Es 40:18, 25; 46:5; Gie 49:19; Mi 7:18), những kẻ thờ lạy bị lừa dối của Anti-christ sẽ gán thần tánh cho hắn (IITe 2:4). Câu trả lời ám chỉ cho cả hai câu hỏi hùng hồn trên: "Không có ai cả". Trong các lãnh vực chính trị, quân sự và tôn giáo, Anti-christ sẽ cai trị tối cao và không bị thách thức bởi đất và địa ngục.

SỰ KIÊU CĂNG CỦA HẮN

Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đến tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời. (13:5-6)

Không giống như chủ của hắn là Sa-tan, Anti-christ sẽ trở thành một kẻ kiêu căng phạm thượng. Phạm thượng không phải là ngẫu nhiên mà là chủ yếu cho các hoạt động của hắn. Cụm từ **nó được ban cho** đề cập đến quyền tể trị điều khiển các biến cố của Đức Chúa Trời (6:4, 8; 7:2; 9:5; đối chiếu Da 4:17, 25, 32). Đức Chúa Trời sẽ cho phép Anti-christ nói phạm thượng để cung ứng ấn tượng trọn vẹn trước sự gian ác của Sa-tan sẽ bao trùm cả đất vào lúc bấy giờ. Hắn sẽ phô bày hoàn toàn sự bất chấp đối với Đức Chúa Trời chơn thật bằng cách liên tục **nói những lời kiêu ngạo phạm thượng**. Sự phạm thượng của Anti-christ chẳng những là xảo quyệt, mà còn công khai, xúc phạm, và gớm ghiếc — thậm chí lên tới điểm hắn **"ngồi trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự**

xưng là Đức Chúa Trời” (IITe 2:4). Đây là một sự gợi nhớ đến khao khát nguyên thủy của Sa-tan khi hắn sa ngã từ trời và sự thánh khiết. Hắn nhủ lòng rằng: **“Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao”** (Es 14:14).

Đa-ni-ên đã dự đoán rằng Anti-christ sẽ được đánh dấu bằng lời lẽ kiêu căng, ngạo mạn, và phạm thượng. Da 7:8 nói rằng hắn sẽ có **“một cái miệng nói những lời xác xược”** (câu 20), trong khi câu 11 nhắc tới **“tiếng của những lời xác xược mà sừng ấy nói ra”**. Đa-ni-ên còn lưu ý thêm rằng Anti-christ **“sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao”** (7:25; 11:36).

Sự kiêu căng của Anti-christ sẽ vượt quá sự kiêu ngạo của bất cứ ai khác trong lịch sử nhân loại. Hắn sẽ là phát ngôn viên của Sa-tan, nói lên cơn giận dữ gay gắt của chủ hắn đối với Đức Chúa Trời. Hắn cũng sẽ là kẻ phạm thượng siêu đẳng nhất trong một thế giới đầy đầy những kẻ phạm thượng. Sự chai cứng trong tâm lòng của hạng tội nhân lúc bấy giờ đến nỗi sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ luận ra chẳng phải là do không ăn năn, mà là do có quá nhiều sự phạm thượng. Trong 16:9, Giăng ghi lại một sự hiện thấy trong đó **“loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài”**.

Những lời phạm đến Đức Chúa Trời của Anti-christ sẽ bao gồm sự phạm thượng đến **danh Ngài, đền thờ Ngài cùng những kẻ ở trên trời**. **Danh** của Đức Chúa Trời tiêu biểu cho mọi sự mà Ngài vốn có; đó là sự tổng kết mọi thuộc tánh của Ngài. Toàn bộ sự phạm thượng của Anti-christ sẽ gian ác đến nỗi nó bao gồm cả **đền tạm** của Đức Chúa Trời (trên trời, đối chiếu He 9:23-24), và **hết thảy những kẻ ở trên trời** với Ngài. Như vậy, Anti-christ sẽ thốt ra lời lẽ xúc phạm nhằm trực tiếp và cụ thể vào Thân Vị, nơi ngự và dân sự của Ngài, cả hai: các thánh đồ đã được chuộc và các thiên sứ thánh.

Nhưng những lời nói xúc phạm của Anti-christ cũng như sự cai trị kinh khiếp của hắn cũng không kéo dài vô thời hạn đâu. Đức Chúa Trời sẽ chỉ cho phép Anti-christ **quyền hành động** chỉ trong **bốn mươi hai tháng** (ba năm rưỡi rưỡi hoặc 1.260 ngày của Kỳ Đại Nạn, tuần lễ thứ bảy mươi trong lời tiên tri của Đa-ni-ên, Da 9:24). Anti-christ và Satan sẽ được phép hoạt động trong khung thời gian đặt ra cho chúng bởi Nhà Vua đích thực của vũ trụ. Nhưng trong một vài năm, chúng sẽ thống trị thế giới.

HOẠT ĐỘNG CỦA HẮN

Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước. (13:7)

Anti-christ sẽ không chỉ có nói thôi đâu; hắn cũng có khả năng hành động cả quyết, gây chết chóc nữa. Một lần nữa, phân đoạn Kinh Thánh lưu ý rằng Anti-christ chỉ có thể làm được những gì **được phép** bởi Đức Chúa Trời toàn năng chấp thuận, do đó nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời không bao giờ từ bỏ quyền kiểm soát tuyệt đối của Ngài trong các biến cố. Vì họ sẽ từ chối không thờ lạy hắn, Anti-christ sẽ **giao chiến cùng các thánh đồ** và thắng hơn họ; những người tin theo Đức Chúa Trời chơn thật sẽ chịu đựng cơn giận dữ giết chóc của hắn. Hắn sẽ xem họ là một mối đe dọa đối với **quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước**, là quyền **tạm thời được trao cho hắn** bởi sự tể trị của Đức Chúa Trời. Kết quả sẽ là một sự tàn sát cấp thế giới đối với dân sự của Đức Chúa Trời (đối chiếu 6:9-11; 7:9-17; 11:7; 17:6; Da 7:25).

Đa-ni-ên từ lâu trước khi tiên đoán sự tuân đạo rộng khắp này của dân sự Đức Chúa Trời. Ông đã viết rằng Anti-christ **“sẽ . . . làm hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, . . . các thánh sẽ bị phó trong tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ** [ba năm rưỡi; phân nửa sau của Kỳ Đại Nạn]” (Da 7:25). Sự bắt bớ này sẽ bắt đầu trong sự năng nổ nhất ở điểm giữa của Kỳ Đại nạn, khi Anti-christ phá vỡ giao ước của hắn với Israel (Da 9:27) và dựng lên sự hoang vu gớm ghiếc (Da 9:27; 11:31; 12:11; Mat 24:15; IITe 2:3-4).

Anti-christ sẽ thành công **giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng** không có nghĩa là hắn sẽ có quyền huỷ diệt đức tin của họ. Hắn sẽ áp bức họ về mặt thuộc thể, nhưng không áp bức được họ về mặt thuộc linh. Đức tin cứu rỗi chân chính không thể bị huỷ diệt, bởi vì **"bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta"** (Ro 8:38-39). Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng có quyền phép vô hạn mạnh hơn Anti-christ hay Satan, cũng không cho phép con cái thật nào của Ngài phải gánh chịu việc mất mát sự sống đời đời (Kh 3:5; Giop 13:15, Gi 10: 27-29). Nhưng Anti-christ sẽ tàn sát dân sự của Đức Chúa Trời ở một cấp độ chưa từng thấy khi hắn thể hiện sự thống trị trên thế giới của hắn.

NHỮNG KẺ NGƯỠNG MỘ CỦA HẮN

Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. Ai có tai, hãy nghe! Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhین nhục và đức tin của các thánh đồ. (13:8-10)

Như đã lưu ý trước đây trong phần bàn luận của câu 4, **hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy** Anti-christ. (Ở đây Giăng nâng cao từ thì quá khứ lên đến thì tương lai). Cụm từ **hết thấy những dân sự trên đất** được sử dụng khắp sách Khải huyền để mô tả những người không tin theo Chúa (các câu 12, 14; 3:10; 6:10; 8:13; 11:10; 17:2, 8) và không gộp hết những ai sẽ sống vào thời điểm ấy. Ở đây, yếu tố giới hạn được nêu rõ cụ thể; ấy là **hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế** sẽ thờ lạy Anti-christ. Những kẻ không tin theo Chúa, tên tuổi của họ không được ghi trong **sách sự sống**, sẽ **"hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi"** (IITe 2:10). Kinh thánh cũng dạy rằng những kẻ vô tín sẽ bị phán xét bởi vì họ **"không tin lễ thật, song chuộng sự không công bình"** (IITe 2:12). Trong khi người được chọn đời đời được cứu bởi đức tin trong Chúa Jêsus Christ (Gi 3:16; 5:24; Cong 13:39; 16:31; Ro 3:22-30; 4:5; 10:9-10; Ga 3:22-26; Eph 2:8-9), kẻ không được chọn bị hư mất bởi vì họ từ chối không tin theo đạo tin lành (Gi 3:36; Ro 1:18-32; 2:8; IITe 1:8-9; IPhi 2:8; 4:17). Sự vô tín và sự chối bỏ luôn cho thấy những kẻ ấy tên tuổi của họ **không được ghi trong sách sự sống**.

Bảy lần trong Tân Ước, những người tin Chúa được xác định là những người có tên của họ **được ghi trong sách sự sống** (đối chiếu 3:5; 17:8; 20:12, 15; 21:27; Phi 4:3). **Sách sự sống** thuộc về Chiên Con, là Chúa Jêsus, là sổ đăng ký trong đó Đức Chúa Trời đã ghi tên của những người được chọn để được cứu **trước khi sáng thế**. (Cụm từ này được sử dụng như một cụm từ đồng nghĩa với quá khứ đời đời trong 17:8; Mat 13:35; 25:34; Lu 11:50; Eph 1:4; He 9:26; IPhi 1:20; đối chiếu IITe 2:13 và IITi 1:9). Không giống với những kẻ vô tín, người được chọn sẽ không bị Anti-christ lừa gạt (Mat 24:24), họ cũng sẽ không thờ lạy hắn (20:4). Anti-christ sẽ không thể tiêu diệt đức tin cứu rỗi của những người tin Chúa, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa: **"Kẻ nào thắng, sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài"** (Kh 3:5; đối chiếu IGi 5:4). Những người tin Chúa đã ở trong quyền phép giữ gìn của Đức Chúa Trời từ trước khi sáng thế, và họ sẽ ở đó sau sự huỷ diệt trật tự này và sự thiết lập trời mới và đất mới (21:1...)

Những người tin Chúa được bảo đảm gấp đôi, vì **sách sự sống** thuộc về **Chiên Con đã bị giết**. Không những bằng chứng của sự lựa chọn, mà còn công tác cứu chuộc của Đấng Christ đóng ấn sự cứu chuộc cho kẻ được chọn cho đến đời đời. Những người tin Chúa **"chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc ... bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết"** (IPhi 1:18-19). Đức Chúa Cha sẽ không bôi xóa công tác của Đấng Christ trong sự cứu chuộc (Ro 4:25; He 1:3) bằng cách cho phép bất kỳ người được chọn nào phải bị hư mất. Đức Chúa Jêsus Christ **"trở nên tội lỗi của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng**

lời Ngài" (He 5:9), và điều đó không nằm trong quyền hạn của Anti-christ, Sa-tan, hoặc tất cả các thế lực của địa ngục thay đổi được thực tại vinh hiển đó. Chính các thánh đồ mà Anti-christ tàn sát trong suốt sự bắt bớ của hắn đối với dân sự của Đức Chúa Trời sau này được nhìn thấy đắc thắng và chiến thắng ở trên trời:

“Tôi thấy như biển băng pha ly lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển băng pha ly đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra” (Kh 15:2-4)

Anti-christ có thể tước đi mạng sống của họ, song hắn không thể huỷ diệt được đức tin của họ.

Sự mặc thị đáng kinh ngạc này về con thú ở dưới biển lên kết thúc với một lời kêu gọi phải hiểu biết về mặt thuộc linh. Lời cảnh báo **Ai có tai, hãy nghe** được sử dụng mười sáu lần trong Tân Ước (đối chiếu 2:7, 11, 17, 29; 3:6, 13, 22; 13:9; Mat 11:15; 13:9, 43; Mac 4:9, 23; 7:16; Lu 8:8; 14:35) để nhấn mạnh một lẽ thật đặc biệt quan trọng. Trong mọi lần sử dụng trước đây của cụm từ này trong sách Khải huyền (các chương 2-3), được nối theo sau bởi cụm từ "lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh". Sự bỏ sót cụm từ đó cho thấy Hội thánh không nằm trong nhận định của phân đoạn này, vì đã được cất lên trước khi khởi sự Kỳ Đại Nạn (đối chiếu 3:10).

Ở đây, cụm từ giới thiệu một câu phương châm để kết thúc phân đoạn này: **Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhịn nhục và đức tin của các thánh đồ.** Câu phương châm này chứa lẽ thật thực tiễn quan trọng cho các tín hữu còn sống vào thời điểm bắt bớ của Anti-christ. Họ cần phải nương vào sự quan phòng của Đức Chúa Trời và không tự nắm lấy vận đề trong tay mình. Những người tin Chúa ấy **được định phải làm phu tù** theo chương trình khôn ngoan của Đức Chúa Trời (phu tù) cần phải chấp nhận việc giam giữ đó là ý muốn của Đức Chúa Trời. Họ không cần phải kháng cự hoặc đánh trận chống lại Anti-christ. Thật đáng ngạc nhiên, phân đoạn Kinh Thánh này đề cập đến thể chế thiêng liêng của sự sửa phạt thậm chí bởi nhà cầm quyền tà ác của Anti-christ, cảnh báo rằng **nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm** (đối chiếu Sa 9:5-6; Mat 26:52). Dân sự của Đức Chúa Trời không được trả thù những kẻ bắt bớ họ; giờ đây chẳng có một chỗ nào, và sẽ không có một chỗ nào cho những người tin Chúa có vũ trang, hung hăng, bạo lực, gây kinh khiếp cho những kẻ bắt bớ họ. Phi-e-rơ đã viết: **"Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín"** (I Phi 4:19).

Thay vì phản ứng theo kiểu bạo lực, người tin Chúa phải thể hiện ra **sự nhịn nhục và đức tin của các thánh đồ**. Họ phải sống giống như Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng **"bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề hấn dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử đoán công bình"** (I Phi 2:23). Khi những người tin Chúa noi theo gương của Đấng Christ, Phi-e-rơ lưu ý: **"những kẻ gièm chê cách ăn ở lành của anh em trong Đấng Christ biết mình xấu hổ trong sự mà anh em đã bị nói hành"** (I Phi-e-rơ 3:16). Những ai **"vì cố danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em"** (I Phi 4:14).

Sứ điệp của phân đoạn này rất là rõ ràng. Hãy để con thú gớm ghiếc kia từ vực sâu lên làm điều tội tệ nhất của nó. Hãy để cho Sa-tan và ma quỷ của hắn có thì giờ của chúng. Đức Chúa Trời tể trị tương lai và những người tin Chúa đều thuộc về Ngài. **"Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần"** (Rô-ma 8:37) và chúng ta sẽ đắc thắng vào ngày vinh hiển đó khi **"nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời"** (Kh 11:15).

Tiên Tri Giả Sau Cùng

(Kh 13:1-18)

5

Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng. Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vết thương đến chết đã được lành. Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại. Nó cũng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thấy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi. Nó cũng khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng bán được. Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu. (13:11-18)

Vũ khí chính trong kho của Sa-tan là sự lừa dối. Chúa Jêsus đã tuyên bố Sa-tan "**vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối**" (Giăng 8:44), hấn "**mạo làm thiên sứ sáng láng**" (II Co 11:14) để đánh lừa người ta. Từ lần xuất hiện đầu tiên trên đất trong Vườn Ê-đen (Sa 3:2-6) cho đến lần xuất hiện sau cùng của hấn vào cuối thời kỳ thiên hi niên (Kh 20:7-8), Sa-tan là kẻ nói dối và là một tay lừa đảo. Hấn thường xuyên tìm cách gây nhầm lẫn cho người ta, "**làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đáng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời**" (II Co 4:4).

Một khi Sa-tan là kẻ hay lừa gạt, thì các sứ hấn (cả hai: con người và ma quỷ) cũng là những kẻ chuyên lừa đảo. Sứ đồ Phao-lô đã cảnh cáo rằng: "**Vậy thì những kẻ giúp việc nó [Sa-tan] mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lạ gì**" (II Co 11:15), mặc dù chúng là những kẻ chuyên cung cấp sự gian ác, những lời dối trá, và lừa đảo. Ma quỷ sử dụng chúng để lan truyền "**đạo lý của quỷ dữ**" (ITi 4:1).

Kinh thánh lặp đi lặp lại lời cảnh cáo nguy cơ về các tiên tri giả. Môi-se đã dừng lại ở giữa việc ban bố luật pháp của Đức Chúa Trời cho Israel để cảnh cáo những người nào muốn dẫn dân sự vào chỗ sai lạc:

“Nếu giữa ngươi có nổi lên một tiên tri hay là một kẻ hay chiêm bao làm cho ngươi một dấu kỳ hoặc phép lạ, nếu dấu kỳ hoặc phép lạ này mà ngươi đã nói với ngươi được ứng nghiệm, và ngươi có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà ngươi chẳng hề biết, thì chớ nghe lời của tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi thử các ngươi, đặng biết các ngươi có hết lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi chẳng. Các ngươi phải theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, kính sợ Ngài, gìn giữ các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục sự Ngài và trứu mến Ngài. Nhưng ngươi ta phải giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hấn có giục dấy loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, là Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc các ngươi khỏi nhà nô lệ, -đặng xô ngươi ra ngoài con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chỉ cho ngươi đi. Ấy, ngươi sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa mình là như vậy” (Phu 13:1-5).

Giê-rê-mi cũng cảnh cáo Israel đừng nghe theo các tiên tri giả:

Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Chớ nghe những lời của các tiên tri nói tiên tri với các ngươi. Chúng nó dạy cho các ngươi sự hư không, và nói sự hiện thấy bởi lòng mình chẳng phải bởi mệnh Đức Giê-hô-va” (Gie 23:16)

“Ta chẳng sai những tiên tri này, mà chúng nó đã chạy; ta chẳng phán với, mà đã nói tiên tri. Nếu chúng nó có đứng trong sự bàn luận ta, thì đã khiến dân ta nghe lời ta, và đã làm cho dân từ đường dũ việc xấu mà trở lại rồi” (Gie 23:21-22)

“Ta nghe điều những kẻ tiên tri này nói, chúng nó nhân danh ta mà nói tiên tri giả dối, rằng: Ta có chiêm bao; thật, ta có chiêm bao! Những tiên tri ấy, theo sự dối trá của lòng mình mà nói tiên tri, chúng nó có lòng ấy cho đến chừng nào? Chúng nó mỗi người thuật chiêm bao cùng kẻ lân cận, tưởng sẽ khiến dân quên danh ta cũng như tổ phụ chúng nó vì Ba-anh quên danh ta. Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen vào với lúa mì sao? Lời ta há chẳng như lửa, như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. Vậy nên Đức Giê-hô-va phán rằng: Nay, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau về lời của ta. Đức Giê-hô-va phán: Nay, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri dùng lưỡi mình nói ra, mà rằng: Ngài phán. Đức Giê-hô-va phán: Nay, ta nghịch cùng những kẻ lấy chiêm bao giả dối mà nói tiên tri, thuật lại và lấy lời dối trá khoe khoang mà làm cho dân ta lâm lạc, nhưng ta không sai và cũng không bảo chúng nó; chúng nó cũng không làm ích gì cho dân này hết, Đức Giê-hô-va phán vậy” (Gie 23:25-32)

“Vậy, chớ nghe những lời của bọn tiên tri nói rằng: Các ngươi sẽ chẳng phục sự vua Ba-by-lôn! Ấy là sự giả dối mà những kẻ đó nói tiên tri cho các ngươi vậy. Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai chúng nó, nhưng chúng nó nói tiên tri giả dối nhân danh ta; hầu cho ta đuổi các ngươi, và các ngươi bị diệt mất, nghĩa là các ngươi với các tiên tri đã nói tiên tri cho các ngươi. Ta cũng nói với các thầy tế lễ và cả dân sự, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Chớ nghe những lời của bọn tiên tri các ngươi, nói tiên tri với các ngươi rằng: Nay, những khí mạnh của nhà Đức Giê-hô-va không bao lâu nữa sẽ từ nước Ba-by-lôn lại đem về! Ấy là chúng nó nói tiên tri giả dối với các ngươi” (Gie 27:14-16)

“Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Chớ để cho các tiên tri ở trong vòng các ngươi và các thầy bói lừa dối các ngươi; cũng chớ nghe những điều chiêm bao mà các ngươi thấy. Vì chúng nó nhân danh ta mà nói tiên tri giả dối cho các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai chúng nó” (Gie 29:8-9)

Khi Ngài kết thúc Bài Giảng Trên Núi, Đức Chúa Jêsus Christ long trọng tuyên bố: **“Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các ngươi, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé”** (Mat 7:15). Trong thư tín thứ hai của ông, Phi-e-rơ đã viết: **“Đầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thành linh”** (IIPhi 2:1). Sứ đồ Giảng dè chừng: **“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chẳng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ”** (IGi 4:1).

Kinh thánh cũng ghi lại rất nhiều trường hợp về tiên tri giả; một số có tên tuổi, một số thì vô danh. Êsai đã nhắc tới các tiên tri giả vô danh, họ hoạt động trong thời của ông (Es 9:15), Giê-rê-mi cũng vậy (Gie 14:13-15; Ca 2:14). Giê-rê-mi 28 ghi lại cuộc gặp gỡ của Giê-rê-mi với tiên tri giả Ha-na-ni, trong khi chương kế đó nhắc tới các tiên tri giả là A-háp và Sê-đê-kia (Gie 29:21-23). Cự Uớc cũng đặt tên cho Sê-đê-kia khác là tiên tri giả (IVua 22:10-28), cũng như hai tiên tri giả là Sê-ma-gia (Ne 6:10-12; Gie 29:24-32). Exe 13:17 nhắc tới các nữ tiên tri giả, và Nêhêmi gặp một nữ tiên tri giả là Nô-a-đia (Ne 6:14). Tiên tri giả khét tiếng nhất trong Cự Uớc chính là Ba-la-am, là người đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào chỗ thờ lạy hình tượng và phạm tội (Dan 22-24; Gios 13:22; 24:9-10; Ne 13:1-2; IIPhi 2:15-16; Giu 11; Kh 2:14). Tân Ước ghi lại cuộc gặp gỡ của sứ đồ Phao-lô trên đảo Xíp với tiên tri giả Ba-Giê-xu (Cong 13:6-12).

Một vài tội xấu đánh dấu tiên tri giả, ngoài tội dạy dỗ nói dối hiển nhiên. Kinh Thánh tố cáo họ là hạng người gian ác (Gie 23:11), những kẻ tà dâm (Gie 23:14), tham lam (Exe 22:25; Mi 3:11; IIPhi 2:15), tự dối gạt mình (Exe 13:2-3), và là những kẻ thờ lạy hình tượng (Gie 2:8; 23:13). Không có gì phải ngạc nhiên, Đức Chúa Trời sẽ xét đoán họ rất nghiêm ngặt. Phu 18:20 loan báo án chết dành cho họ: **“Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết”** (đối chiếu Dan 31:8; Gie 23:15; 29:21-22). Phi-e-rơ nói sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên hết thầy các giáo sư giả khi ông viết họ: **“cũng như con vật không biết chi, sanh ra chỉ làm thú vật để bị bắt mà làm thịt, hay chê bai điều mình không biết, rồi chết đi như con vật, dường ấy chúng nó lãnh lấy tiền công về tội ác mình. Chúng nó lấy sự chơi bời giữa ban ngày làm sung sướng, là người xấu xa ô uế, ưa thích sự dối**

trá mình đang khi ăn tiệc với anh em ... Ấy là những suối không nước, những đám mây bị luồng gió mạnh đưa đi và sự tối tăm mờ mịt đã để dành cho chúng nó” (II Phi 2:12-13,17).

Các tiên tri giả đã hành hại dân sự của Đức Chúa Trời từ buổi ban đầu của lịch sử. Nhưng họ sẽ nẩy nở ngày càng nhiều khi sự tái lâm của Đấng Christ để thiết lập những cách tiếp cận vương quốc của Ngài. Khi nói đến thời điểm này, Chúa Jêsus phán: **“Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ”** (Mat 24:11). Vì vậy, mọi nỗ lực thuyết phục của họ đến nỗi họ **“làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn”** (Mac 13:22). Các tiên tri giả đó sẽ được tiếp sức bởi một số đạo binh ma quỷ của Sa-tan. Ma quỷ sẽ tăng cường các nỗ lực của hắn để lừa dối thế giới khi số phận của chính hắn đang đến gần.

Giống như các christ giả, chúng làm khổ người ta lên tới cực điểm nơi Anti-christ sau cùng, cũng một thể ấy các điềm xấu của các tiên tri giả cũng sẽ kết thúc bằng một tiên tri giả sau cùng (đôi chiếu 16:13; 19:20; 20:10). Hắn sẽ là kẻ dối gạt sau cùng và có năng lực nhất của Sa-tan. Cùng với Sa-tan, kẻ giả mạo Đức Chúa Cha, và Anti-christ, kẻ giả mạo Đức Chúa Jêsus Christ, tiên tri giả sẽ hình thành ba ngôi giả của Sa-tan. Hắn sẽ giả mạo Đức Thánh Linh. Tiên tri giả sẽ là cộng sự của Anti-christ trong vụ lừa đảo khổng lồ cuối cùng của Sa-tan đối với thế giới. Trong khi Anti-christ chủ yếu là một nhà cầm quyền về chính trị và quân sự, hắn cũng sẽ xưng mình là Đức Chúa Trời. Tiên tri giả sẽ làm thầy tế lễ thượng phẩm của hắn, nhà lãnh đạo tôn giáo, hắn sẽ dẫn dắt người ta bước vào tôn giáo thuộc Sa-tan thờ lạy Anti-christ. Tiên tri giả sẽ tôn sùng Anti-christ và thuyết phục những kẻ vô tín rằng hắn là niềm hy vọng duy nhất cho sự cứu rỗi của thế giới.

Tiên tri giả sẽ có quyền lừa dối thế giới vô tín vì sức mạnh của tôn giáo trên tâm trí của người ta rất là lớn. Con người là hạng người thờ phượng không chữa được; mỗi người đều thờ lạy ai đó, dù là Đức Chúa Trời chơn thật, các tà thần, hoặc bản thân họ. Trong tâm lòng của con người có sự khao khát một ai đó siêu việt, một đấng trời hơn họ có thể giải cứu người ra khỏi những hoàn cảnh rối rắm của họ. Những biến cố khủng khiếp, không chỉ sánh được của Kỳ Đại Nạn sẽ làm tăng thêm nỗi khát khao về một đấng giải cứu siêu nhiên. Tiên tri giả sẽ thuyết phục thế giới vô tín rằng Anti-christ là giải pháp cho những vấn đề bức xúc của thế giới. Hắn có thể là một diễn giả thật hùng biện, đầy năng quyền, thuyết phục nhất trong lịch sử nhân loại, và tài hùng biện lỗi lạc của hắn sẽ thuyết phục thế giới phải thờ lạy Anti-christ. John Phillips suy đoán:

Sự hấp dẫn năng động của tiên tri giả sẽ nằm trong kỹ năng kết hợp lợi thế chính trị với sự tôn sùng tôn giáo . . . Lập luận của hắn rất tinh tế, rất thuyết phục và rất hấp dẫn. Tài hùng biện của hắn giống như là thổi miên, vì hắn có thể cảm động quần chúng phải đổ nhiều nước mắt hoặc đưa họ vào một cơn sốt. Hắn sẽ kiểm soát các phương tiện truyền thông của thế giới và khéo léo tổ chức nhiều đám đông công khai hầu kích thích mọi cử cánh của hắn. Hắn sẽ kiểm soát lẽ thật với sự lừa đảo còn trời hơn cả lời nói, bẻ cong nó, vặn vẹo nó, rồi bóp méo nó. ... Hắn sẽ nắn đúc suy nghĩ của thế giới và hình thành dư luận của con người giống như đất sét trong tay thợ gốm vậy (Exploring Revelation, rev., ed.. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N.J.: Loizeaux, 1991], 171).

Sự hợp tác giữa quyền lực chính trị và tôn giáo được tỏ ra bởi Anti-christ và tiên tri giả sẽ chẳng phải là điều mới mẻ. Gian-nét và Giam-be, hai lãnh đạo tà giáo, đã giúp Pha-ra-ôn đối đầu với Môi-se và A-rôn (II Ti 3:8). Ba-lác, vua Mô-áp, đã tìm kiếm sự vừa giúp của tiên tri giả Ba-la-am hòng tiêu diệt Israel (Dan 22-24). A-háp và Giê-sa-bên đã sử dụng các thầy tế lễ thờ lạy hình tượng Ba-anh hòng giúp họ hoàn thành các mục đích gian ác của họ trong Y-sơ-ra-ên (IV Vua 18:17...). Đế quốc La-mã đã kết hợp thế lực chính trị và tôn giáo bằng cách đòi hỏi các đối tượng của nó thờ lạy nhà nước (được nhân cách hoá là nữ thần Roma) và hoàng đế. Trong thời hiện đại, chủ nghĩa cộng sản, mặc dù chính thức coi tôn giáo là "thuốc phiện của người dân", đã có hiệu lực là một tôn giáo thay thế cho những người ủng hộ nó.

Sự tham gia toàn cầu của thế lực chính trị và tôn giáo trong thời kỳ sau rốt được trình bày chi tiết trong Khải huyền 17. Trong một thời gian, hai thế lực sẽ cùng tồn tại (17:1-9). Tuy nhiên, chắc chắn là Anti-christ sẽ hủy diệt hệ thống tôn giáo giả mạo rồi thiết lập sự thờ phượng cho bản thân hắn (17:15-17). Điều đó sẽ xảy ra ở điểm giữa của Kỳ Đại Nạn, khi Anti-christ dựng lên sự hoang vu góm ghiếc (Da 9:27; 11:31; 12:11; Mat 24:15; II Te 2:3-4). Sau khi đạt đến đỉnh cao quyền lực của

mình, Anti-christ sẽ tiêu diệt tất cả các tôn giáo khác. Sự thờ lạy Anti-christ, do tiên tri giả dựng lên, sẽ trở thành tôn giáo duy nhất được phép (đối chiếu 14:9, 11; 15:2; 16:2; 19:20; 20:4).

Sự mặc thị của Giảng về tiên tri giả tỏ ra ba yếu tố chính: thân vị, quyền lực, và chương trình của hắn.

THÂN VỊ CỦA HẮN

Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng. (13:11)

Sau khi nhìn thấy khái tượng đáng sợ về con thú thứ nhứt (Anti-christ) trong 13:1-10, tiếp đến Giảng nhìn thấy **một con thú khác**. Có người cho rằng **con thú** thứ hai này là một chế độ, một hình thức chính phủ, hoặc một hệ tư tưởng. Nhưng việc sử dụng **allos** (một thứ **khác** cùng loại) chỉ ra rằng hắn, giống như con thú thứ nhứt, sẽ là một con người. Bằng chứng thêm nữa đến từ 19:20: **"con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng"**. Rõ ràng, đó là con người, chứ không phải hệ tư tưởng, chế độ, hoặc chính phủ, mà Đức Chúa Trời sẽ quăng vào địa ngục.

Khi đối chiếu với con thú thứ nhứt, từ dưới biển lên (13.1), **con thú** thứ hai từ dưới đất lên. Giống như Anti-christ, tiên tri giả sẽ bị một con quỷ từ vực sâu lên ám vào (xem lời bình ở 13:1 trong chương 4 của tập này), được phác họa ở đây như là hồ lửa đang cháy của địa cầu. Trong thế giới cổ đại, **đất** ít huyền bí và chẳng phải là diêm gở hơn biển cả. Tiên tri giả đó dấy lên từ đất cho thấy rằng hắn sẽ tinh tế hơn, dịu dàng hơn, ít áp đảo và đáng sợ hơn Anti-christ. Hắn sẽ có sức hấp dẫn và thuyết phục, là hình ảnh thu nhỏ của bầy sói đội lốt chiên mà Chúa Jêsus đã cảnh báo rồi (Mat 7:15).

Phần mô tả về con thú thứ nhứt, với mười sừng, bảy đầu, mười mào triều thiên, và bảy danh xưng phạm thượng (13:1), thật lồ bịch và đáng sợ. Trái lại, **con thú** thứ hai chỉ có **hai sừng**. Điều đó cho thấy rằng hắn không được đánh dấu bằng sức mạnh lớn lao như Anti-christ. Và không giống như Anti-christ, là nhân vật dã man, tàn bạo, dữ dằn, được ví như beo, gấu và sư tử (13:2), tiên tri giả dường như vô hại giống như một con chiên con. Hắn không đến như một nhà độc tài chuyên đi chinh phục, song ở ngoài mặt tỏ ra là một tay lừa đảo rất tinh vi, với sự nhu mì và tử tế, mặc dù không phải là không có uy quyền lớn lao.

Bất chấp vẻ bề ngoài dịu dàng kia, tiên tri giả là con cái của địa ngục không kém hơn Anti-christ đâu. Việc này rất rõ ràng bởi vì hắn nói **như con rồng** — một giọng nói kỳ lạ thực sự đáng là một con chiên. Tiên tri giả, giống như Anti-christ (13:2, 5), sẽ là cái miệng của **con rồng** Sa-tan, thốt ra lời lẽ của hắn. Nhưng hắn sẽ không làm vang dội những lời tuyên bố phạm thượng chống lại Đức Chúa Trời, những lời đó sẽ đổ ra từ môi miệng của Anti-christ (Da 11:36). Thay vì thế, hắn sẽ thốt ra những lời lẽ ngợi khen rất lời cuốn, dối gạt về Anti-christ, quyến dụ cả thế giới thờ lạy nhà độc tài Sa-tan độc ác kia.

Các tiên tri giả thường tỏ ra nhu mì, từ tốn, và vô hại. Họ hiện cho hy vọng và các giải pháp cho những nan đề gây rối rắm cho nhiều người nam người nữ. Tuy nhiên, chúng bao giờ cũng là tiếng nói của địa ngục, và khi chúng mở miệng ra, thì Sa-tan đang nói. Vì vậy, điều đó sẽ hiện hữu ở giữa những kinh khiếp khôn tả xiết của Kỳ Đại Nạn. Tiên tri giả sẽ đến như một chiên con, thốt ra lời lẽ yên ủi giả tạo, lừa đảo. Hắn sẽ hứa với hạng người cùng khổ, bị hành hại của thế giới rằng mọi sự sẽ suông sẻ nếu họ chịu thờ lạy Anti-christ. Nhưng những ai rơi vào lời lẽ dối trá tinh vi của hắn sẽ phải đối mặt với sự phán xét kinh khiếp của Đức Chúa Trời (đối chiếu 14:9-11; 16:2).

QUYỀN LỰC CỦA HẮN

Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vết thương đến chết đã được lành. Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại. (13:12-14)

Mặc dù chủ yếu là tay lừa đảo tinh vi, tiên tri giả sẽ không phải là bất lực đâu. Giảng lưu ý rằng **hắn dùng mọi quyền phép của con thú trước** (Anti-christ). Có người tin rằng tiên tri giả sẽ thay thế Anti-christ và một mình cai trị trong kỳ Hoạn Nạn Lớn. Tuy nhiên, việc ấy là không thể vì văn mạch nói rõ rằng tiên tri giả **dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt** Anti-christ (đối chiếu câu 14; 19:20). Hơn nữa, cả hai: tiên tri giả và Anti-christ sẽ còn sống khi Đấng Christ tái lâm (19:20).

Vấn đề đang được nói ở đây, ấy là tiên tri giả sẽ thực thi cùng một loại thế lực và quyền hạn của ma quỷ giống như Anti-christ đang dùng, vì cả hai đều được mặc lấy quyền thế đó bởi cùng một nguồn gốc địa ngục. Việc **hắn dùng quyền phép trước mặt** Anti-christ ám chỉ rằng Anti-christ đã ủy thác cho hắn. Sứ mệnh của tiên tri giả sẽ là sử dụng tất cả các phương tiện sẵn có cho hắn từ Anti-christ để **bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước**. Hắn sẽ bắt cả thế gian vào sự thờ lạy Anti-christ.

Những nỗ lực của tiên tri giả hầu thúc đẩy việc thờ lạy Anti-christ sẽ nhận được một sự nổi tiếng lớn lao từ một biến cố ngoạn mục gây giết mình: sự chữa lành hiển nhiên **vết thương đến chết** của con thú thứ nhất (Anti-christ) (câu 3; 17:8). Như đã lưu ý trong phần bàn luận ở 13:3 trong chương trước của tập sách này, cụm từ đó đề cập đến sự sống lại từ kẻ chết của Anti-christ. Đó là một sự bất chước của Sa-tan không những về sự phục sinh của Đấng Christ, mà còn về sự sống lại của hai người làm chứng nữa (11:11). Rất có thể là cái chết của Anti-christ sẽ được dàn dựng, và hơn đó "sự phục sinh" của hắn là một mưu mẹo. Rất ít khả năng Đức Chúa Trời, vì những ý đồ tế trị của Ngài, sẽ cho phép Anti-christ thực sự sống lại từ kẻ chết. Trong từng trường hợp, thế giới sẽ chấp nhận sự sống lại của Anti-christ là chánh đáng, hơn đó làm tăng cả hai: uy tín của hắn và uy tín của tiên tri giả.

Ngoài sự dính dáng của hắn trong sự "phục sinh" của Anti-christ, tiên tri giả sẽ làm **những phép lạ lớn** của riêng mình. Các phép lạ này không những bất chước các phép lạ mà Đức Chúa Jêsu Christ đã làm (đối chiếu Gi 2:11, 23; 6:2), mà còn các phép lạ của hai người làm chứng nữa (11:5-6). Những **"thứ phép lạ, dấu dị dối giả [của Sa-tan]; dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dối những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lễ thật để được cứu rỗi"** (II Te 2:9-10). Những ai chối bỏ Tin lành cứu rỗi của Đức Chúa Jêsu Christ sẽ nô nức tiếp nhận Tin lành giả hiệu mà tiên tri giả đang rao giảng -- một Tin lành dường như được xác minh qua các dấu hiệu siêu nhiên kỳ vĩ.

Sa-tan có thể làm giả các dấu hiệu siêu nhiên rõ ràng từ Kinh Thánh. Gian-ơ và Giam-bét, các thuật sĩ trong triều đình Pha-ra-ôn (IITi 3:8-9) đã bắt chước một số phép lạ mà Đức Chúa Trời đã làm qua Môi-se và A-rôn (Xu 7:11-12, 22). Cong 8:9-11 mô tả **"có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng, khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. Hết thầy từ trẻ đến già đều nghe theo người, mà nói rằng: Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. Nhân đó chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù phép giục họ thầy đều phải khen lạ"**. Các dấu lạ do tiên tri giả làm ra sẽ vượt xa các dấu lạ của một gã làm phù phép ít thời gian như Si-môn.

Thật đáng ngạc nhiên, tiên tri giả, bắt chước hai người làm chứng (11:5), **đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta**. Thì hiện tại của **poieō (khiến)** gợi ý rằng hắn sẽ làm đi làm lại hành động siêu nhiên này **trước mặt người ta** để gây ấn tượng nơi họ với quyền phép của hắn. Đức Chúa Trời đã thường chứng tỏ quyền phép siêu nhiên của Ngài bằng cách sai lửa giáng xuống từ trời (đối chiếu 11:5; Sa 19:24; Le 10:1-2; IVua 18:38; IIVua 1:9-12; ISu 21:26; IISu 7:1). Thuộc

hạ của Sa-tan sẽ làm ra một dấu lạ tương tự, nhưng dấu lạ của hắn sẽ là một **"dấu dị dối giả"** (IITe 2:9) sẽ quyến dụ những kẻ chưa tin Chúa đến với số phận của họ.

Tiên tri giả sẽ thành công trong nỗ lực của hắn hầu lừa dối **dân cư trên đất** — đúng như Chúa Jêsus đã tiên đoán (đối chiếu Mat 24:5, 11, 24; Mac 13:6). **Lừa dối** là từ *planaō*, và có nghĩa là "phiêu bạt". Nó hình thành gốc rễ từ planet (hành tinh) trong Anh ngữ, vì các hành tinh xuất hiện để phiêu bạt qua các tầng trời. Thế giới hoàn toàn dễ bị gạt gẫm trước sự lừa dối của hắn trong suốt Kỳ Đại Nạn. Sẽ có những thảm họa và những nỗi kinh hoàng không tưởng được, khiến cho mọi người phải tuyệt vọng khi tìm kiếm câu trả lời. Sau khi chối bỏ Tin lành chơn thật và nói phạm thượng cùng Đức Chúa Trời chân thật (đối chiếu 16:9, 11), thế giới vô tín sẽ nôn nã tin theo những lời dối trá bị lừa đảo bởi lời tiên tri giả.

Giăng xác định hạng người bị lừa dối là **dân cư trên đất** — một cụm từ kỹ thuật được sử dụng khắp sách Khải huyền đề cập đến hạng người vô tín (các câu 8, 12; 3:10; 6:10; 8:13; 11:10; 17:2, 8). Mặc dù bị thử thách và bị bắt bớ, những người được chọn của Đức Chúa Trời không thể bị lừa dối (Mac 13:22). Bởi vì những người tin Chúa đều biết rõ lẽ thật và được chính Đức Chúa Trời bảo hộ cho (đối chiếu Gi 10:3-5, 14, 27-30), họ sẽ nhận ra sự dạy của tiên tri giả là những lời nói dối và sẽ không bị lung lay vì hắn **dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy**. Thế giới vô tín này sẽ bị lừa dối không những phù hợp với sự lừa đảo gian ác của Sa-tan, ma quỷ, Anti-christ, và tiên tri giả, mà còn phải gánh chịu các sự phán xét của Đức Chúa Trời nữa. Sự rao giảng của tiên tri giả sẽ thành công một phần bởi vì nó sẽ **"dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi"** (IITe 2:10). Nhưng nó cũng sẽ thành công bởi vì **"Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối giả, hầu cho hết thấy những người không tin lẽ thật, song chuộng sự không công bình, điều bị phục dưới sự phán xét của Ngài"** (các câu 11-12).

Khi quyền phép của Anti-christ và sự thuyết phục của tiên tri giả ngày càng mạnh lên, Sa-tan sẽ leo thang tôn giáo giả cấp thế giới thờ phượng Anti-christ. Nhân loại chắc chắn sẽ chịu hoàn toàn ảnh hưởng của tiên tri giả đến nỗi ai nấy sẽ tuân theo mạng lệnh của hắn phải **tạc tượng cho con thú**. Thế giới sẽ dính dáng vào cuộc nổi dậy gây sốc, trắng trợn nhất từng xem thấy. Giống như Nê-bu-cát-nét-sa trước mặt hắn (Đa-ni-ên 3), song trên quy mô toàn cầu, Anti-christ, được sự vừa giúp của vị tiên tri giả, sẽ dựng lên một bức tượng của chính mình như là một biểu tượng cho thần tánh của mình và sự thờ lạy trên toàn thế giới. Hình tượng phạm thượng này có lẽ sẽ được dựng lên trên sân đền thờ tại thành Jerusalem (đối chiếu IITe 2:4) và sẽ gắn kết với sự gớm ghê hoang vu (Da 9:27; 11:31; 12:11; Mat 24:15). Bức tượng ấy sẽ là một sự công hiến cho quyền phép đáng sợ của Anti-christ, là **con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại** (đối chiếu các câu 3,12), dường như thắng hơn sự chết.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA HẠN

Nó cùng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thấy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi. Nó cũng khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng bán được. Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu. (13:15-18)

Hình tượng phạm thượng của Anti-christ sẽ khác biệt với bất kỳ hình tượng nào khác trong lịch sử nhân loại. Kinh Thánh đã tố giác cách khinh bỉ các hình tượng như có miệng, mà không thể nói được (Thi 115:5; 135:15-17; Es 46:7; Gie 10:5; Ha 2:18-19). Nhưng khi tỏ ra quyền phép để dối gạt, tiên tri giả sẽ **hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được**. Hà hơi dịch chữ *pneuma*, không có *zōē* hay *bios*, các từ Hy Lạp thường được dịch là sự sống. Tiên tri giả sẽ hà hơi sống cho bức tượng của Anti-christ hầu cho nó mang lấy vẻ bề ngoài của sự sống. Với các tác dụng đáng kinh ngạc của ngày hôm nay, công nghệ và kỹ thuật luôn luôn ở trong lãnh vực

khả thi. Thêm vào đó là nhu cầu tuyệt vọng của thế giới, ở giữa sự chém giết của Kỳ Đại Nạn, tin vào một đấng thắng hơn sự chết, và mưu mẹo sẽ ra rất đáng tin.

Sau thành công to lớn cấp thế giới của mình và sau khi không còn giữ mức độ dịu dàng nữa, tiên tri giả sẽ **hiến hết thầy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi**. Cũng giống như pho tượng của Nê-bu-cát-nét-sa (Da 3:6), án tử hình sẽ được ban ra cho những ai từ chối không chịu thờ lạy pho tượng của Anti-christ. Phần nhiều những người tuân đạo được nhắc tới trước đây trong sách Khải huyền (đối chiếu 6:9-11; 7:13-14) đều là những kẻ đã bị giết trong thời kỳ bất bớ khủng khiếp này. Nhưng dù án tử hình sẽ được áp đặt trên mọi người, không phải hết thầy những người tin Chúa sẽ bị giết cả đâu. Một số sẽ tồn tại cho đến khi Đấng Christ tái lâm và sẽ bước vào vương quốc ngàn năm của Ngài như những người còn đang sống (đối chiếu Es 65:20-23; Mat 25:31-40). Anti-christ và tay sai của hắn cũng sẽ không giết hết thầy người Do-thái được (đối chiếu 12:6-7, 14); hai phần ba trong số họ sẽ hư mất, nhưng phần còn lại sẽ được bảo vệ (Xa 13:8-9).

Là một phần của kế hoạch của hắn bắt buộc việc thờ lạy Anti-christ, tiên tri giả sẽ buộc **hết thầy** các nhóm người vô tín, được gồm tóm lại là **nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tội mọi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán**. **Dấu** (charagma; ra từ chữ charassō, “tôi xăm”) là thuật ngữ nói tới hình ảnh hoặc tên tuổi của hoàng đế in trên các đồng tiền La-mã. Trong thế giới cổ đại, các nhãn hiệu như vậy (hình xăm hoặc thương hiệu) thường được gắn cho nô lệ, binh lính và những kẻ sùng bái hệ thống tà giáo (đối chiếu Ga 6:17). Đức Chúa Trời đã đóng ấn, với một dấu hiệu trên trán, 144.000 người để bảo vệ họ tránh khỏi cơn thanh nộ của Ngài nghịch cùng thế giới vô tín (7:2-3); tiên tri giả đánh dấu những người chưa được cứu để bảo vệ họ khỏi cơn giận của Anti-christ nghịch cùng dân sự của Đức Chúa Trời. Con dấu sẽ biểu thị rằng người mang nó là một người thờ phượng và là tín đồ trung thành của Anti-christ. Cũng giống y như thế, các hoàng đế La-mã buộc thần dân chứng minh lòng trung thành của họ bằng cách dâng của lễ cho Xê-sa. Người nào từ chối, giống như những người từ chối không chịu xăm dấu hiệu của Anti-christ, đều là đối tượng bị xử tử.

Ngoài mối đe dọa liên tục của sự chết, việc từ chối không nhận dấu của con thú sẽ có những hậu quả thực tế tồi tệ trong cuộc sống hàng ngày: **không thể mua cùng bán được, nếu không có danh con thú**. Đế quốc Anti-christ sẽ nắm lấy quyền kiểm soát kinh tế chặt chẽ trên thế giới. Thực phẩm, quần áo, đồ dùng y tế và những thứ cần thiết khác trong cuộc sống nằm trong mức độ đòi hỏi khi địa cầu bị tàn phá, họ cảm nhận được sự phán xét của Đức Chúa Trời (6:5-6), sẽ không thể có đủ cho những ai không có con dấu. Tiền tệ có lẽ sẽ biến mất, được thay thế bằng tín dụng có kiểm soát. Thay vì thẻ tín dụng, có thể bị thất lạc, người ta sẽ có một con dấu (có thể là mã vạch) trên trán hoặc trên tay của họ. Họ sẽ được nhận dạng bằng máy quét trên trán hoặc trên tay với một hệ thống máy tính trung ương. Đời sống ở dưới chính phủ độc tài trong thời đại chúng ta cung ứng một cái nhìn thoáng qua về những gì sắp xảy ra. Một người đã sống dưới chế độ cộng sản Bulgaria đã nhận xét:

Bạn không thể hiểu và bạn không thể nắm được công cụ khủng bố khủng khiếp nhất của sự bất bớ từng được phát minh là một tấm thẻ khẩu phần ăn vô tội. Bạn không thể mua và bạn không thể bán được trừ phi theo tấm thẻ nhỏ, vô tội đó. Nếu họ vui vẻ, bạn có thể bị đói cho đến chết, và nếu họ hài lòng, bạn có thể bị tước đoạt mọi thứ bạn đang có; vì bạn không thể giao dịch, và bạn không thể mua và bạn không thể bán, nếu không có phép. (Cited in W. A. Criswell, Expository Sermons on Revelation [Grand Rapids: Zondervan, 1969], 4:120-21)

Áp lực phải xuống đến mức thờ lạy Anti-christ sẽ tồi tệ hơn bất cứ điều gì từng được kinh qua trong lịch sử nhân loại. Sự sống gần như không thể ở được nữa, vì vậy người ta buộc phải sấp mình xuống trước vị vua bị quỷ ám, không chỉ bị lừa đảo bởi sự dối gạt tôn giáo, mà còn bởi sự cần thiết về kinh tế nữa.

Khi mô tả thêm về con dấu, Giảng lưu ý rằng nó sẽ bao gồm **danh con thú hay số của tên nó**. Anti-christ sẽ có một áp đặt chung, danh hiệu của hắn trong một hệ thống số. Việc xác định chính

xác cạm từ đó là không rõ ràng. Cái điều rõ ràng, ấy là ai nấy buộc phải có dấu nhận dạng hoặc gánh chịu các hậu quả.

Tiếng hô **đây tỏ ra sự khôn ngoan** là lời cảnh báo cho những ai còn sống vào thời điểm đó phải thật khôn khéo và biết phân biệt. Họ cần phải công nhận điều gì đang xảy ra và hiểu được tầm quan trọng của con số có quan hệ đến danh xưng của Anti-christ. **Kể nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.** Có lẽ không có một chi tiết nào trong sách Khải huyền đã kích thích người ta nhiều cho bằng **con số** này. Đã không có một kết thúc nào cho sự suy đoán về ý nghĩa của nó và làm thế nào để tính ra con số ấy. Trong tiếng Hy-lạp, tiếng Hy-bá-lai, và tiếng La-tinh, các chữ cái có con số tương đương, và vô số các chương trình liên kết tên của các cá nhân trong lịch sử với con số 666 đã được đưa ra. Nero, Caligula, Domitian, Napoléon, Hitler, Mussolini, Stalin, và một loạt nhiều người khác đã được đề xuất, dựa trên một loại biểu đồ toán học phức tạp gắn theo các chữ cái trong tên của họ. Mọi suy đoán đó là hư không; một khi Anti-christ sắp sửa đến, số 666 không thể được kết hợp với bất kỳ cá nhân nào trong lịch sử. Giáo phụ Hội thánh Irenaeus dè chừng nghịch lại việc suy đoán về lai lịch của người có liên quan đến số 666 cho đến khi người đó xuất hiện trên bối cảnh (Alan F. Johnson, Revelation, The Expositor's Bible Commentary [Grand Rapids: Zondervan, 1996], 137). Robert L. Thomas đưa ra một nhận định rất hợp lý:

Phần khôn ngoan tốt hơn là phải thoả lòng, ấy là lai lịch vẫn chưa có, nhưng sẽ có khi christ giả trong tương lai bước lên ngôi vị của hắn. Nhân vật mà số 666 áp dụng cho hắn phải ở trong thì tương lai đối với thời của Giăng, bởi vì Giăng rõ ràng muốn nói con số phải được nhận ra với ai đó. Nếu chưa phân biệt được trong thể hệ của ông và các thể hệ theo sau ông — và chẳng phải — thể hệ nào nhân vật ấy chưa được biệt phân trong tương lai đều là đối trá (và vẫn là đối trá). Các thể hệ trong quá khứ đã cung cấp nhiều minh họa cho nhân vật hầy còn trong tương lai này, nhưng tất cả ứng cử viên trong quá khứ đã chứng minh không phù hợp với cũng như là chẳng ứng nghiệm chi hết. Các Cơ Đốc nhân từ thể hệ này sang thể hệ khác có thể biểu lộ sự tò mò giống như các vị tiên tri đời xưa về những lời tiên tri của chính họ (đối chiếu IPhi 1:10-11), nhưng sự tò mò của họ vẫn giữ mãi tình trạng không thoả lòng cho đến khi thời kỳ của sự ứng nghiệm đến. (Robert L. Thomas, Revelation 8-22: An Exegetical Commentary [Chicago: Moody, 1995], 185)

Ý nghĩa chính xác của con số 666 đang chờ đợi thì tương lai của Anti-christ, nhưng đáng chú ý là con số này là **một số người**. Số bảy, con số của sự trọn vẹn, là con số của Đức Chúa Trời. Một khi con người thiếu mất sự trọn vẹn, con số của họ là sáu. Con người được dựng nên vào ngày thứ sáu (Sa 1:26-31); hạng nô lệ được giải phóng sau sáu năm phục vụ (Xu 21:2); ruộng chỉ được gieo giống trong sáu năm liên tiếp (Le 25:3). Lặp lại con số ba lần nhấn mạnh đây là con số của con người, giống như lời lặp lại ba lần "thánh thay, thánh thay, thánh thay" nhấn mạnh sự thánh khiết tuyệt đối của Đức Chúa Trời (4:8; Es 6:3).

Một tôn giáo giả trên một quy mô chưa bao giờ nhìn thấy trước đây đang tới đến, do kẻ tai tiếng nhất trong các tiên tri giả lãnh đạo. Hầu hết mọi người sẽ chạy theo con đường dường như an toàn và thận trọng, thờ lạy Anti-christ, và nhận được con dấu của mình. Song đó là một sai lầm bi thảm với các hậu quả thảm khốc, còn đối với những ai kiên trì trong sự thờ lạy con thú sẽ đối mặt với cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Trong một phân đoạn riêng lẻ, sách Khải huyền cảnh báo về số phận của họ:

“Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thịnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ”(14:9-11)

Và số phận của tiên tri giả, là những kẻ đưa dẫn hàng triệu triệu người không đếm được bước vào con đường khoảng khoát và nguy hiểm nhất trong mọi con đường sẽ dẫn tới sự huỷ diệt? Hắn sẽ gánh chịu một số phận ghê sợ và kinh khiếp tương xứng: **“Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có**

lửa và diêm cháy bùng bùng” (Kh 19:20; đối chiếu 20:10).

Phân đoạn khiêm tốn này không được dự trù để trở thành nguồn suy đoán không kết quả về các chi tiết của nó. Thay vì thế, nó đứng như lời cảnh báo cho thế giới vô tín. Nó cũng thách thức những người tin Chúa phải dẫn dắt những đời sống thật cẩn trọng, biết quan sát, tin kính và lo giảng Tin lành cho thế giới hư mất bị dẫn đến chỗ hủy diệt. Những người tin Chúa cần phải trung tín rao giảng Tin lành cứu rỗi nói tới Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ đó giải cứu linh hồn của nhiều người nam người nữ ra khỏi tai họa mới chỉ chớm xuất hiện trên đường chân trời.

Thánh Đồ Đắc Thắng

(Kh 14:1-5)

6

Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. Tôi nghe một tiếng từ trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy: chúng hát một bài ca mới trước ngôi, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, họa chăng chỉ có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đàn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì. (14:1-5)

Xã hội chúng ta ưa thích hạng người đắc thắng. Dù là trong chính trường, kinh doanh, giải trí, thể thao, hoặc chiến tranh, chúng ta thần tượng hóa những người đạt tới thành công. Mặt khác, chúng ta không dung chịu những kẻ thua cuộc. Các huấn luyện viên nào cứ thua hoài đều bị sa thải; cầu thủ nào thua cuộc thì bị bán đi; các giám đốc điều hành nào thất bại thì bị thay thế; chính trị gia nào thất bại thì bị loại ra khỏi chức vụ. Các bậc anh hùng của chúng ta là những người thắng hơn mọi trở ngại và chiến thắng vào lúc sau cùng.

Trong khi không đồng ý với định nghĩa hời hợt của thế gian về sự thành công, dù vậy Kinh thánh vẫn nói tới đời sống Cơ Đốc bằng các thuật ngữ đắc thắng. Ro 8:37 tuyên bố rằng **“chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn tội lỗi”**. Trong thư tín thứ nhất của ông, Giăng đã viết: **“vì hề sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao?”** (IGi 5:4-5). Trong ICo 15:57, Phao-lô hô lớn: **“Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta”**. Trong IICo 2:14, ông thêm một lời đắc thắng khác: **“Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn”**. Bị bỏ tù, bị bỏ rơi, rồi đối mặt với sự hành quyết sắp tới, Phao-lô vẫn có thể viết ra những câu nói đầy đầy sự đắc thắng sau đây: **“Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài”** (IITi 4:7-8).

Nhưng các thành tựu và chiến thắng của người tin Chúa trong đời này đều không trọn vẹn và bị thất bại do thoái lui và thất sủng. Thế gian, xác thịt và ma quỷ tước đi phần lớn những nỗ lực tốt nhất của chúng ta. Chính sứ đồ Phao-lô đã kết thúc cuộc đời của ông trong đắc thắng vinh hiển trước đó mô tả kinh nghiệm Cơ Đốc của ông bằng các câu nói sau đây:

Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy.

Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật

khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phụ tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khôn nản cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? (Ro 7:14-24)

Áp-ra-ham, **“bạn của Đức Chúa Trời”** (Gia 2:23; đối chiếu IISu 20:7; Es 41:8), hai lần nói dối về Sa-ra, xưng bà là em gái mình chứ không phải vợ của ông (Sa 12:11-20; 20:1-18). David, là người vừa lòng Đức Chúa Trời (ISa 13:14; Cong 13:22), lại phạm tội tà dâm và giết người (IISa 11:1-17; 12:9). Phi-e-rơ, cấp lãnh đạo và là phát ngôn nhân của 12 sứ đồ, đã chối bỏ ba lần rằng ông không quen biết Chúa Jê-sus (Mat 26:69-75). Những lần đắc thắng to lớn nhất của người tin Chúa là thiếu mất bởi vì **“(vì không có người nào chẳng phạm tội) . . . Thật, chẳng có người công bình ở trên đất làm điều thiện, mà không hề phạm tội”** (IVua 8:46; Tr 7:20), và vì vậy không một ai dám nói: **“Ta đã luyện sạch lòng mình, Ta đã trong sạch tội ta rồi!”** (Ch 20:9).

Những câu mở đầu của Khải huyền 14 giới thiệu một nhóm người đắc thắng nhất mà thế gian từng nhìn biết. Kinh Thánh mô tả những người khác, trung thành, tin kính, không thoả hiệp, biết phò thác, như Giô-sép, Đa-ni-ên, và Phao-lô. Nhưng không bao giờ có một nhóm lớn như vậy cùng một lúc đâu. Họ sẽ nổi bật lên từ vụ tàn sát tồi tệ nhất trong lịch sử, Kỳ Đại Nạn, đánh trận đầy một môi song đắc thắng; họ sẽ sống giống như 144.000 Đa-ni-ên vậy.

Chương 7 giới thiệu một nhóm người đáng chú ý này. Sau những biến cố khủng khiếp của cái ấn thứ sáu (6:12-17), những người bị kinh khiếp áp lầy trên đất sẽ kêu lên: **“Hãy rơi xuống chận trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngai, và khỏi cơn giận của Chiên Con! Vì ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?”** (6:16-17). Vào thời điểm đó trong Kỳ Đại Nạn, thế gian phải kinh nghiệm những nỗi kinh hoàng không kể được của sáu cái ấn đầu tiên. Sẽ có chiến tranh lan rộng, đói kém trầm trọng, dịch lệ chết chóc, những trận động đất dữ dội cùng các thảm hoạ thiên nhiên khác, hết thảy những điều đó sẽ kết quả hàng triệu triệu người chết. Tội lỗi sẽ lan tràn và không kiểm soát được trên đất, bùng lên do Sa-tan cùng các sứ hấn thúc đẩy — cả hai: những kẻ bị quăng khỏi trời cùng với hấn (12:9) và ma quỷ bị trói buộc trước đây sẽ được thả ra (9:1-11, 14-19). Anti-christ sẽ mở ra sự bắt bớ kinh khiếp nhất mà thế gian đã từng biết đến và vô số hàng ngàn Cơ Đốc nhân và người Do-thái sẽ bị tàn sát.

Trong bối cảnh khủng khiếp, không thể tưởng tượng được đó, tiếng loa và cái bát báo hiệu tàn phá nổi theo sau, dường như khó cho mọi người tồn tại được.

Rồi để chống lại bối cảnh đó là 144.000 người được giới thiệu. Họ sẽ sống sót từ cả hai: cơn giận dữ, sự bắt bớ của Sa-tan và những sự phán xét của Đức Chúa Trời nhằm vào thế gian tội lỗi. Không một điều gì có thể làm hại họ, bởi vì Đức Chúa Trời sẽ đóng ấn họ (7:3-4). Họ sẽ giống như số dân sót trong thời của Ma-la-chi: **“Bấy giờ những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta, làm cơ nghiệp riêng của ta trong ngày ta làm; và ta sẽ tiếc chúng nó như một người tiếc con trai mình hầu việc mình”** (Ma 3:16-17). Xuyên suốt lịch sử, Đức Chúa Trời đã bảo vệ những ai thuộc về Ngài. Ngài bảo hộ Nô-ê trong Nạn Lụt và giữ gìn Ra-háp an toàn khi thành Giê-ri-cô bị hủy diệt. Ngài đã bảo vệ Lót khỏi sự tàn diệt của thành Sô-đôm và giữ cho con cái Israel an toàn khỏi những trận dịch hủy hoại xứ Ê-díp-tô. Thi 37:39-40 tuyên bố: **“Nhưng sự cứu rỗi người công bình do Đức Giê-hô-va mà đến; Ngài là đồn lũy của họ trong thì gian truân. Đức Giê-hô-va giúp đỡ và giải cứu họ; Ngài giải họ khỏi kẻ ác và cứu rỗi cho, bởi vì họ đã nương náu mình nơi Ngài”**.

144.000 người sẽ không phải là những người duy nhất được cứu chuộc trong Kỳ Đại Nạn. Rất nhiều người khác, cả hai: dân Israel (Xa 12:10-14; 13:1, 9; Ro 11:26-27) và các dân Ngoại (6:9-11; 7:9, 13-14; Mat 25:31-46) sẽ được cứu. Có lẽ, phần nhiều người trong số họ sẽ ngã chết như những người tuân đạo trong suốt sự bắt bớ kinh khiếp của Anti-christ. Tuy nhiên, phần còn lại những ai sẽ sống qua các sự khiếp kinh của Kỳ Đại Nạn sẽ bước vào vương quốc thiên hi niên (Es 65:20-23; Mat 25:31-36). Nhưng 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái là độc nhất vì tất cả họ sẽ sống sót. Khi Đấng Christ tái lâm và đứng trên Núi Si-ôn, họ sẽ cùng đứng với Ngài trong sự đắc thắng.

Một cái nhìn tổng quan ngắn gọn đặt ra bối cảnh cho sự mặc thị về 144.000 người này. Độc giả nên nhớ lại các chương 12-14 của sách Khải huyền hình thành nên đoạn kết trong câu chuyện về những lần phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời nhằm vào thế gian tội lỗi. Việc mở ra những sự phán xét này được mô tả ở các chương 6-11, khi Đức Chúa Trời bắt đầu lấy đất lại khỏi kẻ chiếm đoạt, là Sa-tan. Chương 11, câu 15, ghi lại tiếng loa thứ bảy, mặc dù các sự phán xét hiệp với tiếng loa này sẽ không mở ra cho đến chương 15. Các chương 12 và 13 tóm tắt lại các biến cố trong Kỳ Đại Nạn, lần này cung ứng cho họ từ nhận định của Sa-tan. Chúng tỏ ra các nỗ lực của Sa-tan hòng tiêu diệt Israel (chương 12) và nói chi tiết sự nghiệp của Anti-christ cùng tiên tri giả sau cùng (chương 13). Chương 14 trở lại với những gì Đức Chúa Trời sẽ làm. Nó bao gồm ba sự mặc thị cung ứng phần xem trước tổng quát về những lần phán xét chưa đến đỉnh điểm trong sự tái lâm của Đấng Christ.

Chương 14 là phần tương phản với bóng tối tăm ở chương 13, nó mô tả Sa-tan (con rồng), Anti-christ, tiên tri giả sau cùng, sự dối gạt, người không được chuộc, sự thờ lạy hình tượng, và dấu của con thú. Chương 14 mô tả Chiên Con, các thiên sứ, các thánh đồ được chuộc, sự thờ phượng chân chính, cùng những kẻ được Đức Chúa Trời đóng ấn cho. Ở chương 13, có sự giả dối, sự gian ác, sự đòi bại, và sự phạm thượng; ở chương 14 có lẽ thật, sự ngay thẳng, sự tinh sạch, và sự khen ngợi.

Thêm vào với ý nghĩa tiên tri, phân đoạn này chỉ ra các nguyên tắc rất quan trọng cho việc sống Cơ Đốc đắc thắng. Bảy đặc điểm đó sẽ đánh dấu 144.000 người: quyền phép, ngợi khen, trình khiết, thái độ trung thành, mục đích, sự chính xác, và sự trọn lành.

QUYỀN PHÉP

Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. (14:1)

Mệnh đề **“tôi nhìn xem, thấy”** và phần tương đương của nó thường xuất hiện trong sách Khải huyền để giới thiệu các biến cố kịch tính đáng giât mình (đối chiếu câu 14; 4:1; 6:2, 5, 8; 7:9; 15:5; 19:11). Sự việc bắt lấy sự chú ý của Giảng là bối cảnh đáng sợ **Chiên Con đứng trên núi Si-ôn**. Sách Khải huyền mô tả **Chiên Con** như đã bị giết (5:6; 13:8), được làm cho vinh hiển (5:8, 12-13), được tôn cao (7:9-10), Đấng Cứu Chuộc (7:14) và là Đấng Chấn Giữ (7:17) của dân sự Ngài, là Chúa của các chúa và là Vua của các vua (17:14).

Sự xuất hiện của **Chiên Con** trên **Núi Si-ôn** là một khoảnh khắc hoành tráng trong lịch sử cứu chuộc. Tác giả Thi thiên đã viết về khoảnh khắc này trong Thi Thiên 2:6-9:

“Dầu vậy, ta đã lập Vua ta Trên Si-ôn là núi thánh ta. Ta sẽ giảng ra mạng lịnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Ngươi là Con ta; Ngày nay ta đã sanh Ngươi. Hãy cầu ta, ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm”.

Thi 48:2 mô tả **Núi Si-ôn** là **“đẹp để nổi lên, là kinh đô của Vua cao cả, và là sự vui vẻ của cả thế gian”**. Ê-sai đã viết rằng: **“Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn, tại Giê-ru-sa-lem; và sự vinh hiển sẽ chói lói trước mặt các trưởng lão”** (Es 24:23). Sự ứng nghiệm của những lời tiên đoán ấy giờ đây đã đến.

Thật là lạ lùng, có người ví phân đoạn này với He 12:22-24 và xem nó như là một sự mặc thị đến thiên đàng. Nhưng phân đoạn trước mô tả Núi Si-ôn ở trên trời, nơi ngự của Đức Chúa Trời. Phân đoạn này mô tả sự tái lâm của Đấng Christ tại Núi Si-ôn trên đất. Toàn bộ quan điểm sẽ bị lệch lạc nếu **Núi Si-ôn** nói tới trời, bởi vì nó sẽ có nghĩa là **một trăm bốn mươi bốn ngàn người** đã chết. Trong trường hợp đó, dấu ấn của họ với con dấu của Đức Chúa Trời (7:3-4, đối chiếu 9:4) sẽ trở nên vô nghĩa. Es 11:9-12 và 24:23; Gio 2:32, và Xa 14:4 cũng hỗ trợ nhận dạng **Núi Si-ôn** trong phân đoạn này với Núi Si-ôn trên đất. Đó là một tiếng nói ra từ trời (câu 2) cũng cho thấy rằng bối cảnh này là ở trên đất.

Một số nhà giải kinh khẳng định rằng con số **một trăm bốn mươi bốn ngàn** không phải theo nghĩa đen. Họ lập luận rằng nó làm biểu tượng cho Hội thánh, hoặc các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn, hoặc các Cơ Đốc nhân nổi bật nhất trong lịch sử nhóm lại với nhau ở trên trời cho bối cảnh này. Một số giáo phái nhấn mạnh rằng nó đề cập đến họ — điều này đặt ra nan đề cho những người ủng hộ hơn 144.000 người. Nhưng mọi suy đoán cá nhân về Kinh Thánh đều là vô nghĩa; lai lịch của họ không nằm trong sự nghi ngờ. Đây là một nhóm 144.000 người sống đích thực, — 12.000 tín đồ Do-thái từ mỗi chi phái trong mười hai chi phái Israel (Kh 7:4-8). (Để có thêm bằng chứng rằng **một trăm bốn mươi bốn ngàn** sẽ là tín đồ Do thái còn sống trong Kỳ Đại Nạn, xem Revelation 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody,1999],219-20).

Một trăm bốn mươi bốn ngàn người sẽ là một nhóm duy nhất trong lịch sử cứu chuộc. John Phillips đã viết:

Không một thời đại nào khác đã tạo ra một hội đoàn như thế này, một đạo quân đích thực những người tin Chúa điểu hành hiên ngang qua từng tình trạng hiểm nguy. Tình trạng của họ là chống lại con rồng, treu chọc con thú, rồi gán lỗi nói dối cho tiên tri giả. Ôn kêu gọi của họ là rao giảng Tin lành từ các mái nhà, thậm chí mang danh của Đấng Christ để chịu lấy những án phạt ghê khiếp. Họ đã được vây quanh, những công việc của ngày sau rốt này, với những hàng rào không thể xuyên thủng, họ có thể cười nhạo tất cả các quan toà của địa ngục. Họ rảo đi trên các đường phố lúc ban ngày, bất chấp cơn giận dữ nghiêng rãng của những kẻ hành hình và chét chóc, các chứng nhân của Đức Giê-hô-va trong kỷ nguyên khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người. Ma qui biết rõ về tốp người chinh phục đang tới đến, và uất ức lắm trong sự chờ đợi đầy đau khổ. (Exploring Revelation, Rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N.J.: Loizeaux, 1991], 179-80)

Phân đoạn cũng mô tả 144.000 người **có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình**. Những kẻ không tin Chúa sẽ có dấu hiệu của con thú (13:16-17); 144.000 người sẽ có con dấu của Đức Chúa Trời trên trán mình (7:3) có cần cho sự bảo hộ họ. Sa-tan và thế gian vô tín sẽ tìm cách giết những nhà truyền đạo không sợ hãi, mạnh mẽ của Tin lành. Nhưng, sau khi đã đánh dấu họ là tài sản riêng của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ không cho phép họ bị hãm hại. Xuyên suốt sự đổ ra thảm họa của những lần phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời và cơn giận dữ của Sa-tan, họ sẽ rao giảng Tin lành. Họ sẽ đối diện với những kẻ vô tín với tội lỗi của họ, kêu gọi họ ăn năn và tin theo Cứu Chúa, và tuyên xưng rằng mọi thảm họa đang xảy ra là những lần phán xét công bình của Đức Chúa Trời. Và bất chấp các nỗ lực nơn nã nhất của Sa-tan, tất cả 144.000 người sẽ sống còn để gặp Đấng Christ trên Núi Si-ôn ở lần đến thứ hai của Ngài. Họ sẽ bước vào vương quốc ngàn năm y như những con người sống động. Có khả năng nhất, 144.000 người sẽ tiếp tục công tác truyền giáo trong suốt thời kỳ ngàn năm đó. Trong khi chỉ những người được chuộc mới bước vào vương quốc, con cái sanh ra cho họ (đối chiếu Es 65:23) hết thấy đều sẽ không chịu tin. Thực vậy, sẽ có đủ hạng người chưa được tái sanh ở phần cuối thiên niên kỷ cho Sa-tan lãnh đạo một cuộc loạn lạc trên toàn thế giới chống nghịch lại luật lệ của Đấng Christ (20:7-10).

Vì vậy, Kinh Thánh nói tới ơn cứu rỗi trong suốt thời kỳ ngàn năm (đối chiếu Es 60:3; Xa 8:23) — một ơn cứu rỗi mà 144.000 người chắc chắn sẽ tuyên xưng.

Câu chuyện nói tới những kẻ sống sót đắc thắng ở đây đang minh họa cho mặt thuộc linh của sự sống Cơ Đốc đắc thắng: Đức Chúa Trời sẽ giữ gìn kẻ thuộc về Ngài. 144.000 người sẽ là minh chứng sống động của các lời hứa ghi trong Thi 91:5-16:

Người sẽ chẳng sợ hoặc sự kinh khiếp ban đêm, Hoặc tên bay ban ngày, Hoặc dịch lệ lây ra trong tối tăm, Hay là sự tàn diệt phá hoại đang lúc trưa. Sẽ có ngàn người sa ngã bên người, Và muôn người sa ngã bên hữu người. Song tai họa sẽ chẳng đến gần người. Người chín lấy mắt mình nhìn xem, Và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. Bước người đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, Nên sẽ chẳng có tai họa gì xảy đến người, Cũng chẳng có ôn-địch nào tới gần trại người. Vì Ngài sẽ ban lệnh cho thiên sứ Ngài, Bảo gìn giữ người trong các đường lối người. Thiên sứ sẽ nâng người trên bàn tay mình, E chân người vấp nhằm hòn đá chằng. Người sẽ bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và con rắn, người sẽ giầy đạp dưới chân. Bởi vì người trú mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta. Người sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, ta sẽ ở cùng người, Giải cứu người, và tôn vinh người. Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, Và chỉ cho người thấy sự cứu rỗi của ta”.

Đức Chúa Trời sẽ bảo hộ kẻ thuộc về Ngài và đưa họ đắc thắng qua các thử thách của họ. Thực sự cả hai: những người còn sống trên đất, giống như 144.000 người, cùng những người tuận đạo ở trên trời, như những người được mô tả ở 6:9-11 và 7:9-17. Chúa Jêsus hứa: **"Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu "** (G 6:37). Những người tin Chúa được an toàn cho đến đời đời, Chúa Jêsus tuyên bố, vì **"chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiến đó, và chẳng ai cướp nổi chiến đó khỏi tay Cha"** (Gi 10:28-29). Phao-lô viết cho người thành Phi-líp: **"tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus Christ"** (Phi 1:6); trong khi Giu-đe dâng lời ngợi khen: **"Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được"** (Giu 24). Khi nhìn biết rằng họ được **"quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt"** (IPhi 1:5), người tin Chúa có thể cả hai: sống tin cậy và dạn dĩ phục vụ. Lời lẽ hùng hồn của Ro 8:31-39 tóm tắt lẽ thật kỳ diệu tỏ ra Đức Chúa Trời đang bảo vệ và giải cứu kẻ thuộc riêng về Ngài:

Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thế cho chúng ta. Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng? Như có chép rằng:

Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt.

Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. Vì tôi chắc rằng bất kỳ sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

NGÔI KHEN

Tôi nghe một tiếng từ trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy: chúng hát một bài ca mới trước ngai, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, hơa chẳng chỉ có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. (14:2-3)

Cùng đứng với Chiên Con trên Núi Si-ôn, 144.000 người sẽ hoà vào bài ca nói về ơn cứu chuộc ở trên trời. Với tất cả những sự tàn phá mà họ đã chứng kiến, với hết thảy mọi hoạn nạn mà họ phải đối mặt, với mọi sự chối bỏ, thù nghịch, thù ghét và sự bắt bớ mà họ đã gánh chịu, người ta có thể mong mỗi họ sẽ buồn quá không hát nổi (đối chiếu Thi 137:4). Nhưng thay vì thế, họ sẽ hân hoan ngợi khen Chúa vì sự bảo hộ và thành công của họ.

Đây không phải là lần đầu tiên Giăng nghe một tiếng từ trời xuống (đối chiếu 4:1; 10:4, 8; 11:12; 12:10), và cũng không phải là lần sau cùng (đối chiếu câu 13; 18:4; 19:1). Tiếng mà ông đã nghe rất là to và liên tục, **y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn**. Exe 43:2 ví tiếng của Đức Chúa Trời với **tiếng nước lớn**, trong khi Kh 1:15 mô tả tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ cũng giống y như thế. Nhưng một khi Kh 19:6 sử dụng cả hai cụm từ này để mô tả tiếng của đám đông trên trời, tốt nhất thì nên hiểu chúng có cùng một ý nghĩa như thế ở đây.

Bài ca khởi sự ở 5:9-10, khi bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão **"hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất"**. Kế tiếp đó là vô số các thiên sứ hoà vào, họ khởi sự **"đồng nói lên một tiếng**

lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!" (5:12). Sau cùng: "mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời!" (5:13). Trong 7:9-10, những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn đã tham gia vào giai điệu ngợi khen càng lúc càng cao lên: "Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là, cất tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngai, và thuộc về Chiên Con".

Tiếng nói mạnh mẽ không chỉ là tiếng ồn; mà nó có chất lượng âm nhạc, giống như **tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy**. Sự tham khảo đến **người đánh đàn** và **đàn cầm** cho thấy rằng tiếng được nhắc tới không phải là sự phán xét bằng sấm sét mà là sự vui mừng. **Đàn cầm** thường được nhắc tới trong Cựu Ước cùng với sự vui vẻ khen ngợi (đối chiếu IISa 6:5; ISu 13:8; 15:16, 28; IISu 5:12-13; Ne 12:27; Thi 33:2; 71:22; 144:9; 150:3). Thiên đàng sẽ vang dội với sự ngợi khen lớn tiếng khi Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm trong sự đắc thắng để thiết lập vương quốc trên đất của Ngài.

Bài ca mới được hát trên trời **trước ngai, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão** là bài ca nói tới ơn cứu chuộc (đối chiếu Thi 33:1-3; 40:3; 96:1-2; 98:1-2; 144:9-10; 149:1; Es 42:10). Các thiên sứ sẽ hiệp cùng các thánh đồ Cựu Ước, Hội thánh được cất lên, và những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn trong sự ngợi khen Đức Chúa Trời vì có ơn ấy. Trong khi các thiên sứ không từng trải sự cứu chuộc, họ đang vui mừng vì có ơn ấy (Lu 15:10). Hết thảy thiên đàng sẽ tràn ngập sự ngợi khen vì công tác cứu chuộc của Đức Chúa Trời đã lên đến đỉnh điểm trong sự tái lâm của Đấng Christ đã được hoàn tất.

Sự ngợi khen của thiên đàng phủ tràn đất, ở đó **bài ca mới** được cất lên. Giảng lưu ý rằng **không ai học được bài ca đó, họa chẳng chỉ có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi**. Tất nhiên, người chưa được tái sinh không thể hát bài ca của sự cứu chuộc; bài ca ấy chỉ dành cho người được chuộc, những kẻ **được mua** bằng huyết của Đấng Christ. Tại sao **bài ca** bị hạn chế trong **một trăm bốn mươi bốn ngàn** không được nêu ra, song Henry Morris đã đưa ra một lời giải thích khả thi:

Mặc dù lời lẽ của bài ca mà 144.000 người hát đó không được ghi lại, chắc chắn ít nhất là nói tới sự thật tuyệt vời rằng họ đã được "chuộc khỏi đất". Mặc dù theo một ý nghĩa nào đó, hết thảy những ai được cứu đã được chuộc khỏi đất, những người này có thể hiểu được ý nghĩa của một chủ đề như thế một cách sâu sắc hơn những người khác. Họ đã được cứu sau sự cất lên, vào thời điểm đó trong lịch sử khi những sự bắt bớ lớn lao nhất của con người và những sự phán xét to lớn nhất của Đức Chúa Trời đã xảy ra trên đất. Chính vào thời điểm như thế mà họ, giống như Nô-ê (Sáng thế ký 6:8), đã "tìm được ơn ở trước mặt Ngài" và được biệt riêng ra khỏi "hết thảy mọi kẻ đang sinh sống trên đất" (Khải huyền 13:8). Không những họ đã được chuộc về mặt thuộc linh nhưng, đúng là như thế, họ đã được chuộc khỏi sự rủa sả trên đất (Sáng thế ký 3:17), được bảo hộ tránh khỏi đau khổ và chết chóc bởi cái ân kia. (The Revelation Record [Wheaton, Ill.: Tyndale, 1983], 260)

144.000 người sẽ hiệp cùng ca đoàn thiên thượng trong sự ngợi khen Đức Chúa Trời vì công tác cứu chuộc lạ lùng của Ngài. Một số lời lẽ của bài ca đó có thể được tìm gặp trong 15:3-4:

"Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra".

Một dấu hiệu nói tới sự sống Cơ Đốc đắc thắng trong bất kỳ kỷ nguyên nào là liên tục khen ngợi Đức Chúa Trời. Không nghi ngờ chi nữa, 144.000 người đã ngợi khen Đức Chúa Trời trong suốt thời gian thử thách và bắt bớ của họ. Bởi vì thử thách của họ đã qua rồi và họ đang chiến thắng, họ sẽ hoan hô trong sự ngợi khen Đức Chúa Trời vì ơn giải cứu của họ. Vui mừng là dòng

chảy thích hợp của một tấm lòng tin tưởng vào quyền lực tối cao của Đức Chúa Trời (Phi 3:1; 4:4, ITe 5:16; Gia 1:2; IPhi 4:13).

TRINH KHIẾT

Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đàn bà, vì còn trinh khiết. (14:4a)

Sự thờ lạy Anti-christ trong suốt Kỳ Đại Nạn sẽ là xấu xa và kỳ quặc khôn tả xiết. Như đã có trong các hệ thống thờ lạy hình tượng trong các thời cổ đại, tội lỗi về tình dục dường như tràn lan. Ngay cả trong thời phi đạo đức hiện nay, chúng ta khó có thể tưởng tượng được rằng sự đồi bại về tình dục xã lảng trong Kỳ Đại Nạn sẽ là dường nào! Với mọi sự kềm chế thiêng liêng đã bị cắt đi (II Te 2:6-7) và thế giới vô tín về mặt phán xét đã bị Đức Chúa Trời bác bỏ (Ro 1:24, 26, 28), tội lỗi sẽ được thả ra giống như một trận lụt, ngập tràn cả thế gian. Và việc thổi lên những ngọn lửa gian ác của địa ngục sẽ là Sa-tan cùng các sứ hấn — cả những ma quỷ bị quăng xuống từ trời cùng với hấn (12:9) và lũ ma quỷ độc ác đó mới được phóng thích ra khỏi ngục tù (9:1-11, 14-19).

Ở giữa sự tối tăm của thời kỳ Đại Nạn, 144.000 người ấy sẽ chiếu sáng như những người nêu gương trinh khiết. Bất chấp tội lỗi tình dục tràn lan ở xung quanh họ, **họ sẽ không bị ô uế với đàn bà**, nhưng cứ giữ mình **trinh khiết**. Đó là tội lỗi cụ thể mà họ tránh được không dính dấp đến đàn bà cho thấy rằng sự trinh khiết về tình dục đang được nhìn nhận ở đây chứ không phải là sự tách rời khỏi hệ thống thế gian đồi bại. 144.000 người sẽ biệt riêng ra khỏi đế quốc của Anti-christ đã được nói rõ; họ mang con dấu của Đức Chúa Trời, chứ không phải con dấu của con thú (7:3-4). Phân đoạn này cũng không dạy rằng hết thảy chúng ta đều không nên lập gia đình, một khi tình dục trong hôn nhân không làm ô uế ai cả (He 13:4). Ý ở đây muốn nói rằng họ sẽ đứng biệt riêng ra khỏi tội lỗi của xã hội lúc bấy giờ; 144.000 nhà truyền đạo trinh khiết về mặt đạo đức ở giữa sự ô uế đang ở xung quanh họ.

Trinh khiết về mặt tình dục là cần thiết cho sự sống Cơ Đốc đắc thắng. Trong ITe 4:3, Phao-lô đã ghi rất rõ ràng: "**Vì ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế**". Vị sứ đồ đã khuyên mục sư trẻ tuổi Ti-mô-thê: "**Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa**" (II Ti 2:22). Phao-lô viết cho người thành Cô-rinh-tô: "**Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn, Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại cái nọ và cái kia. Nhưng thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa vì thân thể... Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình**" (ICo 6:13, 18). Người nào phục vụ Đức Chúa Trời có hiệu quả phải có đời sống thánh khiết và trong sáng. Nhà truyền đạo người Tô-cách-lan vào thế kỷ thứ 19 tên là Robert Murray McCheyne đưa ra lời lẽ sau đây khuyên một mục sư trẻ đầy triển vọng:

Đừng quên cốt lõi của người bề trong — tôi muốn nói đến tâm lòng. Nhân sự của đời Gô-gô-tha phải tỉ mỉ dường bao giữ cho kiếm của mình phải luôn sạch sẽ và sắc bén; từng vết bẩn người phải lau chùi với sự chăm sóc kỹ lưỡng nhất. Hãy nhớ rằng bạn là gương của Đức Chúa Trời, là công cụ của Ngài — tôi tin một cái bình được chọn cho Ngài phải mang lấy danh của Ngài. Ở một mức độ cao vời, theo sự trinh khiết và trọn lành của công cụ, sẽ là sự thành công. Đó không phải là do tài năng cao tột mà Đức Chúa Trời chúc nhiều phước cho đâu, mà là ảnh tượng của Chúa Jêsus. Một Mục sư thánh khiết là một thứ vũ khí khủng khiếp ở trong tay của Đức Chúa Trời. (Andrew A. Bonar, *Memoirs of McCheyne* [Chicago: Moody, 1978], 95)

TRUNG THÀNH

Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó. (14:4b)

144.000 người được đánh dấu thêm là **Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó**. Họ sẽ là những người ủng hộ cho đảng của Chiên Con. Từ điển Anh ngữ Oxford định nghĩa một đảng viên là

"một người tham gia hay đứng bên cạnh người khác; một người ủng hộ hoặc ủng hộ viên của một đảng, con người hoặc lý tưởng . . . một người ủng hộ nhiệt thành hoặc sốt sắng . . . Một người hỗ trợ đảng của mình 'thông qua dày và mỏng'; một đảng viên mù quáng, thành kiến, không có lý trí, hay cuồng tín". 144.000 người đắc thắng sẽ trung thành hoàn toàn với Chiên Con, bất luận với cái giá nào. Theo lời lẽ của John Phillips,

Họ không cho phép đôi thủ nào, không một sự bài bác nào, và không có một sự kềm chế nào tước đi sự tận hiến của họ đối với Ngài. Có phải Ngài cần ai đó đứng trên các nấc thang của Vatican và kêu gào nghịch cùng đám cưới của Giáo hội với Con thú không? Có 144.000 người sẵn sàng bước đi! Có phải Chúa cần ai đó đương đầu với con thú ở một địa vị cao trong nhà nước đoạn tuyệt với hần, với chính sách của hần, với hình thức quản lý của hần, với tôn giáo của hần, tẩy chay kinh tế của hần, con dẫu của hần, các mục sư của hần, liên minh của hần với Satan? Có 144.000 người sốt sắng muốn đi! Có phải Chiên Con cần những nhà truyền đạo rao giảng cho hàng triệu người chưa được nghe Tin lành về Vương quốc hầu đến của Đức Chúa Trời? để leo lên dãy Himalaya cao nhất, để băng qua cát sa mạc, để thấp sáng các con đường truyền giáo qua khu rừng ngập mặn hoặc dùng chó kéo hành lý trên các vùng tuyết Bắc cực? Có 144.000 người sẵn sàng đi đây! Và mặc dù con chó mật vụ của Con thú dò theo các bước của họ rồi nảy ra ý định trút giận lên những người trở lại đạo của họ, tuy nhiên họ không hề nản chí và không chần chừ. Đó chính là tinh thần dâng mình của họ khi họ bước theo Chiên Con bất cứ nơi nào Ngài dẫn dắt họ trên trần gian, và phần thưởng của họ thật rất là hậu hĩ. (Exploring Revelation, 180-81).

Đó là những môn đồ trung thành, tin kính mà Chúa Jêsus đang tìm kiếm. Trong Ma-thi-ơ 16:24 Ngài phán: **"Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta"**. Ngài khuyên vị quan trẻ tuổi giàu có: **"Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bỏ thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta"** (Mat 19:21). Chúa Jêsus nói với những người Do-thái không tin Chúa rằng họ không phải là chiên của Ngài, và lưu ý rằng: **"Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta"** (Gi 10:27). Phao-lô công bố chính ông là một môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ (ICo 11:1), trong khi ở thư tín thứ nhứt, Giăng nhắc cho độc giả của mình nhớ rằng: **"Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm"** (IGi 2:6).

MỤC ĐÍCH

Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con (14:4c)

Trong ngôn ngữ cứu chuộc làm gợi nhớ lại 5:9, Giăng giải thích rằng 144.000 người **đã được chuộc từ trong loài người**. Nhưng trong khi hết thảy những người tin Chúa đã được Đức Chúa Trời chuộc lấy (đối chiếu Cong 20:28; ICo 6:20; 7:23; IPhi 1:18-19), thì 144.000 người đã được chuộc vì một mục đích đặc biệt. Họ sẽ được chuộc như là **trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con**. Trong Cự Uớc, hoa quả đầu mùa, phần đầu tiên của vụ mùa, phải được dâng cho Đức Chúa Trời (Phu 26:1-11) để được sử dụng trong sự thờ phượng Ngài (Phu 18:3-5). 144.000 người, giống như hoa quả đầu mùa được dâng lên, sẽ được biệt riêng ra cho sự thờ phượng Chúa. Như đã đề cập trước đây, con số 144.000 này không tiêu biểu cho hết thảy các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn, mà thay vì thế, chỉ ra một nhóm các nhà truyền giáo người Do-thái. Mục đích của đời sống họ sẽ là hầu việc Chúa bằng cách rao giảng Tin lành cho thế giới đang bị hư mất, đang chết mất, chối bỏ Đấng Christ.

Cũng có thể xem 144.000 người là **trái đầu mùa** theo ý nghĩa họ tiêu biểu cho người đầu tiên trong số nhiều người khác sẽ được cứu. Phao-lô sử dụng thuật ngữ theo ý nghĩa đó khi ông lưu ý rằng: **"nhà Sê-pha-na là trái đầu mùa của xứ A-chai"** (ICo 16:15). 144.000 người có thể được xem một cách hợp pháp là trái đầu mùa của Israel được chuộc, báo trước sự cứu rỗi của dân tộc khi Đấng Christ tái lâm. Trong ngày đó: **"chúng nó sẽ nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay đắng vì cơ con đầu lòng"** (Xa 12:10). Về ngày đó, Phao-lô đã viết:

“Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; Ấy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, khi ta xóa tội lỗi họ rồi (Ro 11:25-27)

144.000 sẽ minh họa cho mục đích, sự quyết đoán, sự cống hiến, và sự rõ ràng của mục tiêu cuộc sống đánh dấu các Cơ Đốc nhân đặc trưng (đối chiếu Ro 12:1-2).

TÍNH CHÍNH XÁC

trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết (14:5a)

144.000 người sẽ không truyền bá lời nói dối của Sa-tan, nhưng sẽ nói ra lẽ chơn thật của Đức Chúa Trời. Họ sẽ sống giống như những người mà Sô-phô-ni đã viết: **"Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó"** (So 3:13). Thế giới vô tín này sẽ bị hao mòn với "phép lạ đầu kỳ giả dối", "mọi sự lừa dối gian ác" và "ảnh hưởng đáng kinh ngạc", mạng lịnh mang tính cách phán xét của Đức Chúa Trời khiến cho những kẻ chối bỏ Tin lành "sẽ tin điều dối giả" (II Te 2:9-11). Nhưng 144.000 người đó rao giảng chính xác Lời của Đức Chúa Trời mà không chao đảo, nói nước đôi, hoặc thay đổi Lời ấy. Họ sẽ sống giống như Chúa của họ, về Ngài Kinh Thánh chép: **"Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá"** (I Phi 2:22).

Trong tất cả các thế hệ, Cơ Đốc nhân đặc trưng được đánh dấu bởi **"lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chơn thật"** (Eph 4:15) và **"chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình"** (Eph 4:25). Khi nhìn biết tầm quan trọng sống còn của việc **"giảng dạy lời của lẽ thật"**, họ sẽ **"chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được"** (II Ti 2:15). Họ sẽ không bao giờ phạm vào việc **"theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời"**; thay vì thế: **"tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc"** (II Co 4:2).

SỰ TRỌN LÀNH

cũng không có dấu vết gì.(14:5b)

Bởi vì họ sẽ tin cậy vào quyền phép của Đức Chúa Trời và hướng dẫn nhiều đời sống được tiêu biểu bằng sự ngợi khen, tinh sạch, trung thành, tin kính, và độc thân có mục đích, 144.000 người sẽ **chẳng có dấu vết gì**. Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là họ sẽ không có tội (IV Vua 8:46; Giop 15:14-16; Thi 143:2; Ch 20:9; Tr 7:20; I Gi 1:8-10), nhưng họ sẽ được nên thánh. Họ sẽ sống cao hơn, không bị quở trách, nêu gương sống tin kính trước mặt hết thảy những ai nom thấy họ.

Giống như 144.000 người kia, hết thảy Cơ Đốc nhân đều được kêu gọi đến với sự nên thánh. Trong Ê-phê-sô 1:4 Phao-lô viết: **"trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời"** (đối chiếu Co 1:22). Vị sứ đồ viết cho người thành Cô-rinh-tô: **"bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng Christ"** (II Co 11:2; đối chiếu Eph 5:27). Phi-e-rơ khuyên các tín đồ phải **"như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: 'Hãy nên thánh, vì ta là thánh'"** (I Phi 1:15-16). Giu-đe nhắc cho những người tin Chúa nhớ rằng **"Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được"** (Giu 1:24).

144.000 người xứng đáng với một vị trí trong "Sảnh Danh Vọng" của đức tin Cơ Đốc (Ê-bê-rơ 11). Họ sẽ nêu gương sống thánh khiết và phục vụ hiệu quả cho Đức Chúa Trời trong suốt thời khắc đen tối nhất của lịch sử. Các nỗ lực mầu mực của họ sẽ làm mũi nhọn cho sự tỉnh thức thuộc linh lớn lao nhất mà thế giới từng xem thấy (đối chiếu 6:9-11; 7:9). Câu chuyện được thần cảm

về đời sống và chức vụ của họ cung ứng một khuôn mẫu sống đặc trưng Cơ Đốc cho hết thảy những người tin Chúa phải noi theo.

Các Sứ Giả Thuộc Hàng Thiên Sứ (Kh 14:6-11)

7

“Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đăng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước. Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Baby-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó. Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ” (14:6-11).

Con người liên tục hy vọng về một thời buổi tốt đẹp hơn. Các chính trị gia hứa sẽ mang lại những thời điểm tốt đẹp hơn nếu được bầu chọn. Các cấp lãnh đạo thế giới đang phấn đấu tìm cho ra nền tảng chung giữa các nước, tìm cách mang lại hòa bình và sự hòa hợp. Ai nấy đều muốn nhìn thấy thị trường chứng khoán tăng lên, tỷ lệ tội phạm giảm thấp, nghèo đói và bệnh tật được loại bỏ, môi trường được bảo vệ, và chấm dứt hận thù và xung đột.

Nhưng các nỗ lực của con người hầu đem lại một thế giới tốt đẹp, dù với ý định tốt đấy, cuối cùng là sụp đổ. Họ chỉ làm được một ít việc chẳng khác gì sắp xếp lại mấy hàng ghế trên tàu Titanic để giúp cho mọi người có cái nhìn tốt hơn khi chiếc tàu đắm chìm. Sự thật cho thấy không phải là một thời buổi tốt đẹp, mà là một thời buổi tồi tệ hơn không tưởng được đang đứng ở trước mặt con người và cho thế giới của họ. Trong tương lai, Đức Chúa Trời sẽ trút cơn thanh nộ và sự phán xét của Ngài lên một cấp độ chưa từng thấy trước đây. Chỉ sau khi địa cầu bị tàn phá trọn vẹn và những người không tin Chúa bị xét đoán thì một thời buổi tốt đẹp hơn sẽ xuất hiện — Vương quốc phước hạnh trên đất của Đức Chúa Jêsu Christ.

Sách Khải huyền có nhiều điều để nói về các sự phán xét hầu đến; như đã lưu ý rồi, chúng là mục tiêu chính của các chương 6-11 và 15-19, với các chương 12-14 hình thành một khoảng xen giữa ngăn ngừa trong sự mặc thị mở ra nói tới cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Ai cũng thấy các chương 12 và 13 kể lại các biến cố của Kỳ Đại Nạn từ nhận định của Sa-tan; chương 14 trở lại với những gì Đức Chúa Trời sẽ làm. Trong ba sự mặc thị, phân đoạn này xem trước các sự phán xét còn lại của Kỳ Đại Nạn và sự tái lâm của Đấng Christ. Sự mặc thị thứ nhất (các câu 1-5) nói tới 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái, họ sẽ xuất hiện với Đức Chúa Jêsu Christ trên Núi Si-ôn nơi lần đến thứ hai của Ngài. Trước mặt chúng ta trong các câu 6 đến 11 là phần tường trình về sự mặc thị thứ hai, trong đó sự phán xét được rao ra bởi ba sứ giả thuộc hàng thiên sứ.

Các thiên sứ phục vụ xuyên suốt Kinh Thánh trong vai trò sứ giả của Đức Chúa Trời; thực vậy, từ Hy Lạp *angelos* muốn nói tới "sứ giả". Họ là những công cụ trong việc ban bố luật pháp Môi-se (Cong 7:38, 53; Ga 3:19; He 2:2). Họ cũng mang các sứ điệp đến cho các cá nhân, tỉ như Đa-ni-ên (Da 8:15-17; 9:21-22), Xa-cha-ri (Lu 1:11-19), Ma-ri (Lu 1:26-27), Giô-sép (Mat 1:20; 2:13, 19), mấy gã chăn chiên (Lu 2:9-13), Phi-líp (Cong 8:26) và Phao-lô (Cong 27:23-24). Các thiên sứ cũng phục vụ và chăm sóc những người tin Chúa (Mat 18:10; Cong 12:7-11; He 1:14).

Thiên sứ sẽ đóng một vai chính trong các biến cố của kỳ tận thế. Họ sẽ nhóm lại những kẻ không được chọn để dành cho sự phán xét (Mat 13:41-42, 49-50), những người được chọn để được sự vinh hiển (Mat 24:31) và cùng đi với Đức Chúa Jêsus Christ khi Ngài đắc thắng tái lâm trên đất (Mat 25:31; IITe 1:7). Trong sách Khải huyền, các thiên sứ tham gia vào việc đổ ra cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (8:6...; 11:15...; 16:1...). Tuy nhiên không giống như các thiên sứ kia, ba thiên sứ được mô tả trong các câu 6-11 không bày ra sự phán xét. Thay vì thế, họ đưa ra những lời công bố đáng kinh ngạc đến từ Đức Chúa Trời về sự toàn mỹ của kỳ nguyền.

Ba thiên sứ đó không xuất hiện theo trình tự trước sau hoặc trình tự của thời gian. Thay vì thế, họ đưa ra các vấn đề và các biến cố trải ra trong thời kỳ Đại Nạn. Sứ điệp của họ nhằm đến sự phán xét của tiếng loa thứ bảy (11:15; các chương 15, 16), bao gồm các sự phán xét bằng cái bát sau cùng, cao điểm, và lửa lan nhanh ở phần cuối Kỳ Đại Nạn. Các sứ điệp mà họ mang lại đã được dàn dựng để tạo ra một nỗi sợ hãi kinh khiếp (đối chiếu Lu 12:5; He 10:31) dẫn đến đức tin cứu rỗi. Đức Chúa Trời sẽ giàu ơn hiển cho hạng tội nhân một cơ hội để ăn năn trước khi thả ra những sự phán xét bằng cái bát khủng khiếp (16:1...). Thiên sứ thứ nhứt rao giảng Tin lành, thiên sứ thứ hai công bố sự phán xét, và thiên sứ thứ ba hứa sự rửa sạch.

THIÊN SỨ THỨ NHỨT: RAO GIẢNG TIN LÀNH

“Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đòi đòi, đặt rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước” (14:6-7)

Thiên sứ hoặc nhóm thiên sứ đặc biệt mà Giảng **thấy một vị thiên sứ khác** không được nói rõ. Trong khi các thiên sứ xuất hiện trong mỗi chương, từ chương 4 đến chương 12, lai lịch gần nhất là phần tham khảo đến Mi-ca-ên và các sứ của Ngài (12:7). Cụm từ cũng có thể chỉ ngược về thiên sứ thứ bảy (11:15). Trong bất kỳ trường hợp nào, hàng muôn hàng ngàn các thiên sứ khác (5:11) đã được chọn vì một mục đích rất là đặc biệt.

Thình lình, vị thiên sứ xuất hiện trên bầu trời **đang bay giữa trời**. Mesouranēma (**giữa trời**) đề cập đến một điểm trên bầu trời, ở đó mặt trời đạt đến đỉnh, tột đỉnh, hoặc đỉnh cao lúc giữa trưa (đối chiếu 8:13; 19:17). Từ thời điểm đó, thiên sứ sẽ được nhìn thấy rõ nhất đối với những người ở trên đất. Ở đó Ngài cũng sẽ ở ngoài tầm tay của Anti-christ, cũng như Sa-tan và các sứ hãm, hoạt động của chúng lúc đó sẽ bị hạn chế trên đất (12:7-9). Chiến trường hiện đang dữ dội trên các tầng trời giữa các thiên sứ thánh và ma quỷ (đối chiếu Da 10:12-13) khi ấy sẽ kết thúc. Vị thiên sứ này đang giảng đạo không ai tiếp cận được, cái nhìn của thế gian về Ngài sẽ không bị cản trở, và chức vụ của Ngài sẽ không bị ngăn trở.

Vào thời điểm vị thiên sứ bắt đầu chức vụ của Ngài, thế gian sẽ phải gánh chịu sự tàn phá không tưởng của sự phán xét qua cái ấn và tiếng loa. Những cuộc tàn sát không dứt sẽ làm rung chuyển địa cầu, và các tầng trời ổn định quen thuộc sẽ trở thành một nguồn tan rã kinh khiếp (đối chiếu 6:12-14). Trong thời điểm ấy, thế giới vô tín này đã nghe biết Tin lành được rao giảng bởi 144.000 nhà truyền giáo người Do-thái và hai người làm chứng, cũng như hàng muôn hàng ngàn người khác được cứu dưới các chức vụ của họ. Song bất chấp mọi sự ấy, phần lớn dân cư thế gian sẽ từ chối phúc âm (9:20-21; đối chiếu 16: 9, 11); do đó Đức Chúa Trời giàu ơn sai thiên sứ đầy năng quyền này đến rao giảng Tin lành cho họ thêm một lần nữa.

Khi bay giữa trời, thiên sứ sẽ có **Tin lành đòi đòi, đặt rao truyền**. Đây là lần xuất hiện duy nhất của danh từ euangelion (Tin lành) trong các tác phẩm của Giảng, mặc dù động từ liên quan được dịch là **rao truyền** cũng xuất hiện ở 10:7. Giống như một loại trang sức có nhiều mặt đa dạng, Kinh Thánh mô tả Tin lành bằng các thuật ngữ khác nhau, mỗi người nhìn vào đó theo một quan điểm khác. Tin lành được gọi là Tin lành nói tới vương quốc (Mat 4:23), Tin lành của Đức

Chúa Jêsus Christ (Mac 1:1), Tin lành của Đức Chúa Trời (Mac 1:14), Tin lành của ơn Đức Chúa Trời (Cong 20:24), vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ (II Co 4:4), Tin lành về sự cứu rỗi (Eph 1:13), Tin lành bình an (Eph 6:15), và Tin lành vinh hiển (ITi 1:11). Ở đây Tin lành ấy được mô tả là **đời đời** bởi vì Tin lành ấy cung ứng phương tiện cho sự sống đời đời. Đây là tin tức tốt lành, vì Đức Chúa Trời tha thứ mọi tội lỗi của những người biết ăn năn và tin theo Đức Chúa Jêsus Christ là con đường duy nhất của ơn cứu rỗi, và bởi đó sự ăn năn và đức tin cứu rỗi mới đưa họ vào vương quốc đời đời của Ngài.

Tin lành đời đời do thiên sứ rao truyền cũng là một Tin lành được rao giảng xuyên suốt cả lịch sử. Đây là tin tức tốt lành nói tới sự tha thứ và sự sống đời đời. Ngài sẽ công bố rằng con người là tội nhân, đang đối mặt với sự phán xét đời đời trong địa ngục, nhưng Đức Chúa Trời đã cung ứng sự chuộc tội qua sự chết có tính cách hy sinh của Đức Chúa Jêsus Christ. Sứ điệp tha thứ ấy đã được ban ra thậm chí trong thời Cựu Ước dựa trên các điều khoản của giao ước mới (đối chiếu Giê 31:31-34; Exe 36:25-27). Mọi phước hạnh của ơn ấy đã được áp dụng cho mọi người nào thực sự ăn năn và tìm kiếm ơn tha thứ và ân điển từ Đức Chúa Trời, mặc dù Cứu Chúa chưa chịu chết. Trong ý đồ của Đức Chúa Trời, công đức của Chiên Con bị giết tại đồi Gô-gô-tha đã được ban cho tất cả những ai thành thật ăn năn trong mọi thời đại. Trong Kỳ Đại Nạn, hầu hết mọi người đã quen thuộc rồi với Tin lành qua sự rao giảng của 144.000 người, hai người làm chứng và nhiều tín hữu khác nữa. Nhưng Chúa Jêsus tuyên bố rằng trước khi tận thế đến, cả thế giới sẽ nghe Tin lành nói về Nước Trời (Mat 24:14). Sự rao truyền của thiên sứ này sẽ đến với bất cứ ai vẫn chưa nghe sứ điệp Tin lành. Khi giờ tăm tối nhất của địa cầu đến, thiên sứ sẽ rao truyền các tin tức tốt lành chẳng có gì là quá trễ cả. Vẫn còn thời gian để ăn năn trước khi sự phán xét của Đức Chúa Trời tiếp tục.

Sứ điệp của thiên sứ được gửi đến cho dân cư trên đất — một cụm từ luôn được sử dụng trong sách Khải huyền đề cập đến những người không tin Chúa (đối chiếu 3:10; 6:10; 8:13; 11:10; 13:8, 12, 14; 17:2, 8). Cụm từ bao gồm **mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc** (đối chiếu 5:9; 7:9; 11:9; 13:7) nhấn mạnh đến bản chất toàn diện, toàn cầu sự rao truyền của thiên sứ. Thiên sứ sẽ **cất tiếng lớn** nói với hết thảy những kẻ chưa được tái sinh ở khắp mọi nơi. Tiếng lớn của Ngài bảo đảm rằng người ta sẽ nghe thấy và nhấn mạnh tính khẩn cấp của sứ điệp Ngài. Sứ điệp của thiên sứ cho hạng tội nhân là **"Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài"**, Ngài sẽ kêu gọi dân cư trên thế giới phải đổi lòng trung thành của họ đối với con thú mà xây sang Chiên Con. Ngài sẽ giục giã họ không còn sợ hãi, tôn kính và thờ phượng Sa-tan và Anti-christ nữa, mà thay vì thế phải **kính sợ**, sùng bái và tôn vinh Đức Chúa Trời bằng cách xây lại với Con Ngài. Là Vua chí tôn của vũ trụ, một mình Đức Chúa Trời — Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh — mới có quyền được thờ lạy (19:10; 22:9; Es 42:8; 48:11; Mat 4:10).

Kinh Thánh nhắc đi nhắc lại hoài con người phải kính sợ Đức Chúa Trời. Trong Thi 111:10 tác giả Thi thiên tuyên bố rằng: **"sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan"** (đối chiếu Ch 1:7; 9:10), trong khi Ch 23:17 chép: **"Nhưng hằng ngày hãy kính sợ Đức Giê-hô-va"**. Một người cha khôn ngoan khuyên con trai mình: **"hãy kính sợ Đức Giê-hô-va và tôn kính vua"** (Ch 24:21), trong khi Phierơ khuyên độc giả của ông phải **"kính mọi người; yêu anh em; kính sợ Đức Chúa Trời; tôn trọng vua"** (I Phi 2:17). Trong Mat 10:28 Chúa Jêsus cảnh cáo: **"Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục"**. Kính sợ Đức Chúa Trời là sống trong thực tại sự thánh khiết, sự tể trị, và sự phán xét của Ngài đối với tội lỗi. Chính sự kính sợ Đức Chúa Trời, tôn trọng Ngài, sùng bái Ngài, yêu mến Ngài, nắm lấy Ngài trong sự kính sợ, và thờ lạy Ngài. Và mọi sự ấy chỉ được thực hiện qua việc yêu mến Con của Ngài là Đấng Cứu Thế (Gi 5:23).

Kèm theo với sự kính sợ Đức Chúa Trời, con người cần phải **tôn vinh Ngài**. Sự bắt buộc này nhằm thẳng vào nan đề quan trọng của người chưa được tái sinh, vì họ **"dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa"** (Ro 1:21). Từ chối không dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời nằm tại cốt lõi sự loạn nghịch đầy kiêu ngạo của con người.

Những kẻ vô tín sẽ được kêu gọi phải kính sợ và tôn vinh Đức Chúa Trời ngay lập tức vì **giờ phán xét của Ngài đã đến**. Cơ hội đang vòn đi rất nhanh; những sự phán xét bằng cái bát sẽ được đổ ra, và sẽ theo sau ngay khi Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm để xét đoán thế giới vô tín (Mat 25:31-46). Đây là lần xuất hiện đầu tiên của chữ krisis (phán xét) trong sách Khải Huyền. Từ ấy sẽ xuất hiện lại ở 16:7, 18:10, and 19:2. (Một từ Hy-lạp đồng nghĩa với krisis, là krima, xuất hiện ở 17:1; 18:20; và 20:4). Lên tới điểm này trong sách Khải huyền, cụm từ cơn thanh nộ đã được sử dụng để mô tả sự phán xét của Đức Chúa Trời (đối chiếu 6:16-17; 11:18); hai thuật ngữ này sẽ tiếp tục được sử dụng hoán đổi nhau (đối chiếu các câu 10, 19; 15:1, 7; 16:1, 19; 19:15). Sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời là sự trút đổ ra cơn thanh nộ của Ngài chống lại thế giới ngoan cố không chịu ăn năn.

Dường như là lời cảnh báo của thiên sứ sẽ là thừa thãi. Rốt lại, vào thời điểm này, ai nấy đều đã trải nghiệm những sự phán xét qua cái ấn và tiếng loa gây tàn phá. Địa cầu sẽ bị tàn phá bởi chiến tranh ở khắp nơi, đói kém và động đất, kết quả trong sự hủy hoại môi trường, chứng kiến các dấu hiệu kinh khiếp trên bầu trời, và bị tấn công bởi lũ ma quỷ. Hết thảy mọi sự ấy sẽ kết quả trong sự chết chóc ở cấp độ qui mô chưa từng có trong lịch sử loài người. Tuy nhiên, mặc dù cuối cùng họ sẽ nhận ra rằng các thảm họa đó là những sự phán xét của Đức Chúa Trời (đối chiếu 6:15-17), người ta sẽ từ chối không chịu ăn năn (9:20-21). Nhưng Đức Chúa Trời, trong ân điển và ơn thương xót, một lần nữa kêu gọi hạng tội nhân ăn năn qua việc rao truyền của thiên sứ này.

Thiên sứ đưa ra một lý do cuối cùng cho hạng tội nhân phải xây khởi Anti-christ sang Đức Chúa Trời, công bố rằng mọi người nên **thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước**. Vũ trụ được dựng nên, cả hai đưa ra bằng chứng về sự tồn tại của Đức Chúa Trời và cung ứng các lý do phải thờ phượng Ngài. David đã khẳng định trong Thi 19:1-4 rằng:

Các tầng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giảng cho ngày kia, Đêm nay tỏ sự tri thức cho đêm nọ. Chẳng có tiếng, chẳng có lời nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. Dây đo chúng nó bủa khắp trái đất, Và lời nói chúng nó truyền đến cực địa.

Es 40:21-26 cũng dạy rằng sự sáng tạo tỏ ra sự vinh hiển và oai nghi của Đức Chúa Trời:

Các người không biết sao? Vậy thì các người không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các người từ lúc ban đầu? Các người há chẳng hiểu từ khi dựng nên đất? Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. Chính Ngài là Đấng làm tiêu diệt các quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư không. Họ mới trồng, mới gieo, cây mới chầm rễ trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thổi qua, thì khô héo; này, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. Đấng Thánh phán rằng: Vậy thì các người sánh ta cùng ai? Ai sẽ bằng ta? Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao.

Vì Đức Chúa Trời bày tỏ chính mình Ngài ra trong sự sáng tạo của Ngài, loài người không chữa mình được về việc không nhận biết Ngài:

“Và, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiệp lễ thật. Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được” (Ro 1:18-20).

Khi Phao-lô giảng đạo cho người Do-thái, ông luôn luôn khởi sự từ Kinh Thánh Cựu Ước. Song khi giảng cho những kẻ theo tà giáo, thường là hạng người đơn sơ (Cong 14:14-17) hay phức tạp (Cong 17:22-31), ông tuyên bố rằng Đức Chúa Trời hằng sống chơn thật người ta phải thờ lạy vì Ngài là Đấng Tạo Hoá của muôn vật, Việc xác định Tác Nhân Thứ Nhất là thách thức quan trọng nhất về mặt tâm lý trước cả Darwin. Phao-lô đã giới thiệu họ với Ngài. Trong Kh 4:11 hai mươi bốn trưởng lão ngợi khen Đức Chúa Trời vì Ngài là Đấng Tạo Hoá: **“Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên”** (đối chiếu Sáng thế ký 1, 2).

Lời cảnh cáo thẳng thừng của thiên sứ, ấy là Đấng Tạo Hoá cũng là vị Quan Án; Ngài là Đấng mà người ta phải kính sợ và thờ lạy, thay vì là Sa-tan và Anti-christ. Khi thế giới chìm vào bờ vực của thảm họa cuối cùng, Đức Chúa Trời giàu ơn hiển cho chúng ta một cơ hội khác để ăn năn. Ngài sẽ rút những ai chú ý đến lời cảnh cáo tránh khỏi ngọn lửa phán xét (đối chiếu Giu-đe 23), rồi chuyển họ ra khỏi Vương quốc tối tăm của Satan vào ngay trong vương quốc chói lọi của Con Ngài (Co 1:13).

THIÊN SỨ THỨ HAI: LOAN BÁO SỰ PHÁN XÉT

“Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó” (14:8)

Giăng thấy một **thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau** thiên sứ thứ nhất. Không giống như thiên sứ thứ nhất, vì thiên sứ này không rao truyền các tin tức tốt lành của đạo Tin lành, mà thay vì thế Ngài rao báo tin xấu nói tới sự phán xét. Buồn thay, điều đó ám chỉ rằng sứ điệp của thiên sứ thứ nhất đã bị bác bỏ. Gần như là thiên sứ thứ hai xen vào thiên sứ thứ nhất là vì chẳng có ai đáp ứng. Sứ điệp vẫn tắt, trực tiếp của thiên sứ thứ hai là: **“Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi”**. Sự lặp đi lặp lại nhấn mạnh tính cách sau cùng, chắc chắn, và toàn diện sự phán xét của Ba-by-lôn. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn trong tương lai chắc chắn đến nỗi có thể thốt ra điều đó giống như thể sự việc đã xảy ra rồi vậy. Lời rao truyền của thiên sứ sẽ đến như là một cú sốc cho thế giới vô tín kia. Rằng Đế chế mạnh nhất của Anti-christ, mạnh nhất trong lịch sử loài người, sẽ bị huỷ diệt không thể tưởng tượng được cho những kẻ chạy theo hấn (đối chiếu 13:4). Có thể là thành phố **Ba-by-lôn** đã được phục hồi sẽ là thành phố thủ phủ của Anti-christ. Song Ba-by-lôn trong phân đoạn này không những đề cập đến thành phố, mà còn đề cập đến đế quốc tôn giáo, kinh tế, chính trị trên toàn thế giới của Anti-christ.

Ba-by-lôn từ khi ra đời đã làm tiêu biểu cho điều ác và loạn nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Nim-rót đã thành lập thành phố này (Sa 10:9), một vị vua kiêu ngạo, đầy quyền lực, chối bỏ Đức Chúa Trời. Ba-bên (Ba-by-lôn) là bối cảnh của hệ thống có tổ chức đầu tiên của tôn giáo giả chuyên thờ lạy hình tượng (Sa 11:1-4). Tháp Ba-bên, biểu hiện của tôn giáo giả đó, là một đền thờ hình khối tam giác; một cấu trúc đồ sộ được thiết kế để tạo điều kiện cho việc thờ lạy hình tượng. Đức Chúa Trời xét đoán sự thờ lạy hình tượng bội bạc và loạn nghịch của dân sự bằng cách chối bỏ ngôn ngữ của họ và tan rã họ trên toàn cầu (Sa 11:5-9). Do đó các hạt giống của sự thờ lạy hình tượng và tôn giáo giả mao lây lan khắp thế giới từ Ba-by-lôn, bắt nguồn từ bất cứ đâu mà những kẻ loạn nghịch kiêu ngạo này và dòng dõi của họ họ đến định cư.

Giống như nhân loại hợp lại trong tôn giáo giả thờ lạy hình tượng ở tại Ba-bên, cũng một thể ấy họ sẽ được hợp lại một lần nữa trong kỳ tận thế dưới sự bảo vệ của Ba-by-lôn sau cùng. Vì vậy, lịch sử sẽ xoay vòng lại. Ba-by-lôn sau cùng, được nhân cách hoá là một đại dâm phụ (đối chiếu 17:1-5), được mô tả là kẻ đã **cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó**. Thế giới sẽ bị mê hoặc, bị lừa dối, và bị quyến rũ bởi tôn giáo giả Ba-by-lôn do Anti-christ đứng đầu. Thumos (mê hoặc) mô tả các thứ dục vọng và ham muốn thật mạnh mẽ. Như một kết quả sự mê hoặc của họ, hạng tội nhân sẽ tham gia vào một cuộc nổi loạn, thờ lạy hình tượng, và thù hằn đối với Đức Chúa Trời. Trong khi tội lỗi về tình dục sẽ lan tràn, **tình trạng phi đạo đức** được nói tới ở đây là sự tà dâm thuộc linh trong tôn giáo giả của Anti-christ; nó phác họa ra thái độ bất trung đối với Đức Chúa Trời. Sau khi người hít **rượu** của đại dâm phụ chuyên quyến rũ, **các nước** trên thế giới sẽ tiếp tục cuộc đào tẩu thuộc linh của họ xa khỏi Đức Chúa Trời và sẽ kết thúc trong việc uống **"rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời"** (câu 10). Như vị thiên sứ thứ ba tỏ ra, điều này sẽ minh chứng cho tai vạ. Sự phán xét này sẽ được trình bày chi tiết trong các cuộc bàn bạc ở 16:17-19 và các chương 17 và 18.

THIÊN SỨ THỨ BA: HỨA HẸN SỰ RỬA SÃ

“Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ” (14:9-11)

Ba thiên sứ xuất hiện trong một trình tự logic, nếu không phải theo trình tự thời gian. Sự chối bỏ Tin lành mà thiên sứ thứ nhất rao giảng kết quả trong việc loan báo sự phán xét bởi thiên sứ thứ hai, điều này sẽ được tỏ ra qua sự rửa sã được mô tả bởi thiên sứ thứ ba. Vị thiên sứ **thứ ba** sẽ đưa ra lời cảnh báo của Ngài với một tiếng lớn, hầu cho mọi người đều nghe thấy và hiểu rõ sứ điệp của Ngài. Đức Chúa Trời, là thánh khiết và công bình một cách trọn vẹn, Ngài xét đoán mọi người vì họ chối bỏ điều họ biết là đúng. Đây là lý do tại sao mọi người bị kết án đi địa ngục sẽ không thể chữa mình được (Ro 1:20; 2:1).

Cảnh báo nguy hiểm của thiên sứ thứ ba được gửi đến cho bất cứ **ai thờ phượng cùng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay**. Như đã lưu ý ở chương 5 của tập sách này, mọi người sẽ bị buộc, ở dưới đau đớn của sự chết, phải thờ phượng **con thú và tượng của nó**. Là một dấu hiệu chỉ ra lòng trung thành với Anti-christ và để sinh hoạt trong nền kinh tế cấp thẻ giới của hắn, ai nấy sẽ bị buộc phải nhận **một con dấu ghi trên trán hay trên tay**. Dường như những kẻ bị dối gạt chạy theo Anti-christ, họ nhận lãnh con dấu đó cho thấy rằng họ đang xây lưng lại với phía chiến thắng. Song thiên sứ cảnh cáo rằng một số phạm khủng khiếp đang chờ đón những kẻ nào, bất chấp mọi sự phán xét và cảnh báo của Đức Chúa Trời, cứ khăng khăng trong sự thờ lạy Anti-christ. Một lần nữa, Đức Chúa Trời giàu ơn kêu gọi hạng tội nhân phải ăn năn trong giờ cuối cùng.

Những ai uống rượu của đại dâm phụ Ba-by-lôn cũng sẽ **uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài**. **Uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời** là kinh nghiệm cơn thanh nộ của Ngài (đối chiếu Giop 21:20; Thi 75:8; Es 51:17, 22; Giê 25:15). Sự giận dữ tràn đầy trong cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời, lâu nay bị kềm chế, sẽ được thả ra. Sự thanh nộ đó không phải là một sự bùng nổ bốc đồng của cảm xúc thiêng liêng nhắm vào người ta theo cách kỳ quặc đâu. Đó là đáp ứng đã an định, cố ý, không thương xót và vô ơn của Đức Chúa Trời công bình nghịch cùng hết thảy hạng tội nhân. Giảng mô tả thực tại đáng sợ đó bằng cách lưu ý rằng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ **không pha rót trong chén thanh nộ Ngài**. **Không pha** với đầy đủ sức mạnh (sát nghĩa là: "pha không pha") đề cập đến cách làm xưa kia khi dùng nước pha loãng rượu. Rượu rót đầy chén thanh nộ Đức Chúa Trời, tuy nhiên, là thứ rượu mạnh, không pha. Cơn thanh nộ lúc tận thế của Đức Chúa Trời sẽ là sự báo thù, không pha với chút xiu thương xót nào cả.

Số phạm khủng khiếp đang chờ đón người nào uống rượu thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ **chịu đau đớn bởi lửa và diêm**. Động từ được dịch là **chịu đau đớn** nói đến sự đau đớn không chịu nổi cứ giáng ra không dứt. Hình thức danh từ của động từ đó được sử dụng trong Lu 16:23 để mô tả nỗi đau khổ của người giàu trong Âm phủ. Những kẻ mà Đức Chúa Trời bắt buộc phải uống từ **chén thanh nộ của Ngài** sẽ không làm giảm đi hay lột bỏ được nỗi đau khổ của họ; họ sẽ chẳng hưởng được một phút nghỉ ngơi xuyên suốt cõi đời đời. **Lửa và diêm** thường được kết hợp trong Kinh thánh với sự phán xét thiêng liêng. Đức Chúa Trời đã sử dụng chúng để tiêu diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sa 19:24-25; Lu 17:29). Trong Thi 11:6 Đa-vít viết: **"Ngài sẽ giáng xối trên kẻ ác những bão, lửa và diêm; Một ngọn gió phồng sẽ là phần của chúng nó"**. Địa ngục, chỗ nghỉ sau cùng của người chưa được tái sanh, được mô tả là **"hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng"** (19:20; đối chiếu 20:10; 21:8).

Kẻ chưa được tái sanh sẽ bị hành hại ở **trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con** sẽ thêm phần xấu hổ và bối rối cho nỗi khổ của họ. "Chịu khổ trong sự hiện diện của các cơ binh trên trời không phải để giảm bớt tính quyết liệt của sự phán xét, nhưng để làm cho nó khổ sở hơn. Cơ Đốc nhân đã mang nỗi nhục nhã của sự châm biếm và phản đối của dân chúng; không bao lâu nữa thì những kẻ đối kháng của họ sẽ phải chịu khổ trước khi có một sự nhóm lại trang trọng" (Robert H. Mounce, The Book of Revelation, The New International Commentary on the New Testament [Grand Rapids: Eerdmans, 1977], 276). Hạng tội nhân không ăn năn sẽ bị trục xuất ra khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời (đối

chiều 21:27; 22:15; Mat 7:23; 25:41; IITe 1:9); họ sẽ bị trục xuất khỏi mối giao thông yêu thương với Ngài, là mối tương giao mà những người tin Chúa đang vui hưởng. Tuy nhiên, họ sẽ không xa khỏi sự hiện diện của Ngài theo ý nghĩa sự tể trị và sự toàn tri của Ngài — ngay cả trong địa ngục. Vua Đa-vít đã viết: **"Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? Nếu tôi lên trời, Chúa ở tại đó, ví tôi nằm dưới âm-phủ, kìa, Chúa cũng có ở đó"** (Thi thiên 139:7-8). Những kẻ trong địa ngục sẽ chịu hình phạt đời đời nơi tay của Đức Chúa Trời, vì Ngài là Đấng có khả năng **"làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục"** (Mat 10:28).

Vị thiên sứ thứ ba kết thúc sứ điệp của Ngài với một ý nghĩ cuối cùng về sự trừng phạt những kẻ thờ lạy con thú, Ngài loan báo rằng **khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời ... cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ**. Vị thiên sứ này sẽ mạnh mẽ không đồng ý với những ai chối bỏ sự đời đời của địa ngục. Phần mô tả của Ngài về địa ngục là chỗ **khói của sự đau đớn** của kẻ ác **cứ bay lên đời đời** (đối chiếu 20:10) là phù hợp với phần còn lại của Kinh thánh. Êsai (Es 66:24), Đa-ni-ên (Da 12:2), Giảng Báp-tít (Mat 3:12; Lu 3:17), và sứ đồ Phao-lô (IITe 1:9) cũng khẳng định rằng địa ngục là đời đời. Nhưng không có ai dạy lẽ thật hiển nhiên đó rõ ràng hơn Đức Chúa Jê-sus Christ. Ngài phán địa ngục là nơi có **"lửa đời đời"** (Mat 18:8; 25:41), có **"lửa chẳng hề tắt"** (Mac 9:43, 48). Và trong Mat 25:46, Chúa Jê-sus đã dạy rõ ràng rằng nỗi khổ của kẻ bị hư mất trong địa ngục sẽ kéo dài thật lâu như tình trạng phước hạnh của người được cứu chuộc trong thiên đàng. Mặc dù mọi cảm xúc của con người có thể bị chao đảo nơi lẽ đạo nói tới sự trừng phạt đời đời, nhưng chính cả hai chỉ ra sự dạy rõ ràng của Kinh Thánh và bị đòi hỏi bởi sự công bình và sự thánh khiết của Đức Chúa Trời.

Vì vậy, ba vị thiên sứ này đang phát ra lời kêu gọi phải ăn năn sau cùng của Đức Chúa Trời trước khi những sự phán xét cuối cùng giáng xuống và Đức Chúa Jê-sus Christ tái lâm. Nhưng những lời cảnh báo giàu ơn của Đức Chúa Trời sẽ không được hầu hết mọi người trong thế giới tội lỗi chú ý đến. Có lẽ chẳng có một minh họa nào rõ ràng trong Kinh thánh về sự thật đáng buồn vì **"người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa"** (Gi 3:19).

Phước Thay Cho Người Chết

(Kh 14:12-13)

8

“Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus. Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau” (14:12-13)

Kinh Thánh có nhiều câu nói tới phước hạnh. Từ Tân Ước quen thuộc makarios (“phước thay”) đề cập đến sự vui mừng, hạnh phúc, phu phi và sự thoả mãn. Từ ngữ ấy mô tả sự vui mừng bề trong, đó là sự phu phi của từng sự thoả lòng và bình an như mong muốn thanh thân, không thể chạm tới, không thể công kích. Cựu và Tân Ước tỏ ra nhiều câu nói tới tình trạng được phước đó:

Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ dữ, chẳng đứng trong đường tội nhân, không ngồi chỗ của kẻ nhạo báng; Song lấy làm vui vẻ về luật pháp của Đức Giê-hô-va, và suy gẫm luật pháp ấy ngày và đêm. (Thi 1:1-2)

Phàm kẻ nào nung nấu mình nơi Người có phước thay! (Thi 2:12)

Phước thay cho người nào được tha sự vi phạm mình! Được khóa lấp tội lỗi mình! Phước thay cho người nào Đức Giê-hô-va không kể gian ác cho, và trong lòng không có sự giả dối! (Thi 32:1-2; đối chiếu Ro 4:7-8).

Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! (Thi 40:4)

Phước cho người nào đoái đến kẻ khốn cùng! Trong ngày tai họa Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu người. (Thi 41:1)

Phước thay cho người mà Chúa đã chọn và khiến đến gần, đặt ở nơi hành lang Chúa. (Thi 65:4)

Phước cho người nào ở trong nhà Chúa! Họ sẽ ngợi khen Chúa không ngớt. (Thi 84:4)

Phước cho người nào được sức lực trong Chúa (Thi 84:5)

Phước cho người nào gìn giữ sự đoan chánh, và làm theo sự công bình luôn luôn! (Thi 106:3)

Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va, rất ưa thích điều răn Ngài! (Thi 112:1)

Phước cho những người gìn giữ chứng có Ngài, và hết lòng tìm cầu Ngài. (Thi 119:2)

Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm có phước thay (Ch 8:32)

Người nào nghe lời ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. (Ch 8:34)

Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy!

Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi!

Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất!

Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!

Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót!

Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!

Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời!

Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! Khi nào vì có ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước.

Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như vậy. (Mat 5:3-12)

Đức Chúa Jêsu phán: Vì ngươi đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy!" (Gi 20:29)

Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nổi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mảo triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài. (Gia 1:12)

Nếu anh em phải vì sự công bình mà chịu khổ, ấy thật là có phước . . . Ví bằng anh em vì có danh Đấng Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. (IPhi 3:14; 4:14)

Nhưng, lời tuyên bố đáng giật mình nhất về phước hạnh trong cả Kinh Thánh được thấy có ở câu 13. Đáng ngạc nhiên thay, phước lành thứ hai trong bảy phước lành trong sách Khải huyền (đối chiếu 1:3; 16:15; 19:9; 20:6; 22:7, 14) công bố phước lành cho người chết. Một tư tưởng như vậy là không thể hiểu nổi đối với hầu hết mọi người, những ai xem sự chết là điều cần phải tránh. "Phước thay là người sống" dường như là câu phương châm thích hợp hơn cho hầu hết mọi người.

Thắc mắc rõ ràng mà câu Kinh Thánh gợi lên là: "Tại sao những người đã chết này lại được chúc phước cho?" Câu trả lời được trình ra có hai phần: Theo nhận định ở đây, người chết được chúc phước cho vì có phương thức họ sinh sống và vì có cách thức họ ngã chết.

PHƯƠNG THỨC HỌ SINH SỐNG

Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsu. (14:12)

Cụm từ **sự nhịn nhục của các thánh đồ** giới thiệu một trong những lễ đạo quan trọng và yên ủi nhất trong Kinh Thánh. Cụm từ ấy chỉ ra lẽ thật cho rằng hết thảy những người mà Đức Chúa Trời đã chọn, đã kêu gọi, và đã xưng công bình sẽ không bao giờ mất đức tin của họ, song sẽ nhịn nhục trong đức tin ấy cho đến chết. Thực tại ấy cung ứng sự bảo đảm, hy vọng và sự vui mừng cho từng người tin Chúa chọn thật nơi Đức Chúa Jêsu Christ và dẫn đến chỗ chấm hết sự sợ hãi và nghi ngờ. Thực tại ấy cũng tỏ ra rằng những cái chết của người tin Chúa được chúc phước cho bởi vì sự chết dẫn họ vào sự vinh hiển của thiên đàng.

Có người đề cập đến điều này như là lễ đạo nói tới sự an ninh đời đời; những người khác thêm thắt đây là sự dạy **"một lần được cứu, luôn luôn được cứu"**. Trong khi các định nghĩa đó là chính xác, chúng không tỏ ra lẽ thật này rõ ràng cho bằng cụm từ trong kinh thánh **sự nhịn nhục của các thánh đồ**. Câu nói ấy nhấn mạnh thực tại Đức Chúa Trời giữ gìn các thánh đồ của chính Ngài bằng cách nâng đỡ đức tin của họ cho đến kỳ cùng, vô luận có việc gì xảy ra. Đức tin cứu rỗi đích thực trong chính bản chất của nó là đời đời và không thể bị hư mất hoặc bị phá diệt.

Bản chất nhịn nhục của đức tin cứu rỗi không hề được thấy rõ ràng và mạnh mẽ hơn trong phân đoạn Kinh Thánh này. Không một nhóm tín đồ nào đã từng đối diện với hoặc sẽ phải đối mặt với những cuộc tấn công ồ ạt vào đức tin của họ hơn các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn. Nhóm lớn các

tín hữu này (7:9, 13-14) sẽ bao gồm cả các dân Ngoại (7:9) và người Do-thái (12:17). Họ sẽ được cứu qua các chức vụ của hai người làm chứng (11:3-13) và 144.000 người (7:1-8; 14:1-5). Các tín đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ gánh chịu sự bắt bớ ghê gớm nhất trong lịch sử nhân loại. Trong Mat 24:21, Chúa Jêsus mô tả thời kỳ này như một thời gian của **"hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa"**. Mọi tình trạng sẽ kinh khủng đến nỗi **"nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu; song vì có các người được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt"** (Mat 24:22). Đức Chúa Trời sẽ đặt ra một giới hạn cho Kỳ Đại Nạn hầu cho người được chọn sẽ không gánh chịu đau khổ nhiều hơn họ có thể mang nổi (đối chiếu ICo 10:13). Không có một bằng chứng nào mạnh mẽ cho thấy đức tin cứu rỗi nhện nhục hơn thực tại những người tin Chúa bị thử thách nhiều nhất trong lịch sử sẽ giữ vững đức tin cứu rỗi của họ cho đến cuối cùng.

Sứ điệp đầy khích lệ ở các câu 12 và 13 hình thành một thời gian ngắn xen giữa trong sự mặc thị về sự phán xét của Đức Chúa Trời nghịch cùng những kẻ vô tín. Các câu 9-11 tô vẽ một bức tranh kinh hoàng về sự rửa sạch những kẻ thờ lạy Anti-christ không biết ăn năn. Câu chuyện kể về sự phán xét của Đức Chúa Trời tóm tắt trong câu 14 và tiếp tục qua phần còn lại của chương này. Ở giữa các vụ tàn sát đó, với những thảm họa chưa từng thấy diễn ra ở xung quanh họ, các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ giữ lòng trung tín và trung thành với Đấng Christ. Ngay cả viễn cảnh tuận đạo cũng không thuyết phục họ từ bỏ đức tin của mình. Sự trung thành nhện nhục của họ đối với Đức Chúa Jêsus Christ tạo thành điểm sáng trong bóng tối tăm của Kỳ Đại Nạn. Điều đó cũng trả lời cho thắc mắc của thế giới vô tín rằng: **"Vì ngày thịnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?"** (6:17). Những người tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn sẽ đứng vững cho đến cuối cùng.

Lễ đạo của Kinh Thánh nói về sự nhện nhục của hàng thánh đồ dựa trên năm cột trụ vững chắc, không lay động. Bằng chứng đầu tiên nói tới sự chơn thật của lễ đạo, ấy là lời hứa của Đức Chúa Trời đã thiết lập ra lễ đạo ấy. Trong Thi 37:23-34, Đa-vít bày tỏ lễ thật Đức Chúa Trời giữ gìn kẻ thuộc về Ngài:

Đức Giê-hô-va định liệu các bước của người, và Ngài thích đường lối người: Dầu người té, cũng không nằm sải dài; Vì Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng đỡ người. Trước tôi trẻ, rày đã già, nhưng chẳng hề thấy người công bình bị bỏ, hay là dòng dõi người đi ăn mày. Hằng ngày người thương xót, và cho mượn; Dòng dõi người được phước. Hãy tránh điều dữ, và làm điều lành, thì sẽ được ở đời đời. Vì Đức Giê-hô-va chuộc sự công bình, không từ bỏ người thánh của Ngài; họ được Ngài gìn giữ đời đời: Còn dòng dõi kẻ dữ sẽ bị diệt đi. Người công bình sẽ nhận được đất, và ở tại đó đời đời. Miệng người công bình xưng điều khôn ngoan, và lưỡi người nói sự chơn thật. Luật pháp Đức Chúa Trời người ở trong lòng người; Bước người không hề xiêu tó. Kẻ ác rình rập người công bình, và tìm giết người. Đức Giê-hô-va không bỏ người trong tay hắn, cũng chẳng định tội cho người khi người bị đoán xét. Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va, và giữ theo đường Ngài, thì Ngài sẽ nâng người khiến để nhận được đất! Khi kẻ ác bị diệt đi, thì người sẽ thấy điều ấy.

Ê-sai cũng tưởng niệm lễ thật quan trọng này:

Bây giờ, hỡi Gia-cóp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên ngươi, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng đã tạo thành ngươi, phán như vậy: Đừng sợ, vì ta đã chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi thuộc về ta. Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp. Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa chẳng đốt ngươi. Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa ngươi. Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc ngươi, Ê-thi-ô-bi và Sê-ba làm của thay ngươi. Vì ta đã coi ngươi là quý báu, đáng chuộc, và ta đã yêu ngươi, nên ta sẽ ban những người thế ngươi, và các dân tộc thay mạng sống ngươi. Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi: ta sẽ khiến dòng dõi ngươi đến từ phương đông, và nhóm họp ngươi từ phương tây. Ta sẽ bảo phương bắc rằng: Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, tức là những kẻ xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta; ta đã tạo thành và đã làm nên họ. (Es 43:1-7)

Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời vô cùng các ngươi không còn mang hổ mang nhớ! (Es 45:17)

Si-ôn từng nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ ta; Chúa đã quên ta. Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con mình, ta cũng chẳng quên người. Nay ta đã chạm người trong lòng bàn tay ta; các tường thành người thường ở trước mặt ta luôn. (Es 49:14-16)

“Hãy ngược mắt lên các tầng trời và cúi xem dưới đất; vì các tầng trời sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân cư trên đất sẽ chết như ruồi; nhưng sự cứu rỗi của ta còn đời đời, sự công bình của ta chẳng hề bị bỏ đi” (Es 51:6)

Đức Chúa Trời cũng hứa trong Tân Ước rằng ơn cứu rỗi là đời đời:

“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời” (Gi 3:16)

“Ai tin Con, thì được sự sống đời đời” (Gi 3:36)

“Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống” (Gi 5:24)

“Lời hứa mà chính Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự sống đời đời” (IGi 2:25)

Lẽ thật thứ hai, lẽ đạo nói tới sự nhậm nhục của các thánh đồ đặt trên đó, mục đích của Đức Chúa Trời bảo đảm việc ấy. Chúa Jêsus tuyên bố:

“Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hễ sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt” (Gi 6:37-40)

Lời hứa của Đức Chúa Trời đặt trên ý đồ hay chương trình tể trị của Ngài; lời hứa đó được trình bày đơn sơ rằng ý chỉ của Ngài, ấy là chẳng có một người nào Ngài ban cho Con của Ngài bị lạc mất cả. Trong Gi 6:44 Chúa Jêsus cũng có lẽ thật ấy, lưu ý rằng: **“Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt”**. Hết thấy những ai đến với đức tin cứu rỗi nơi Chúa Jêsus sẽ là chi thể của sự **“sống lại để được sống”** (Gi 5:29); không một người nào bị hư mất. Ro 8:28-30 cũng dạy rằng chẳng có một gãy vỡ nào trong tiến trình cứu rỗi:

Vả, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển.

Hết thấy những ai Đức Chúa Trời đã biết trước, đã được định trước, được kêu gọi, được xưng công bình, và được làm cho vinh hiển. Từ lúc bắt đầu trong cõi quá khứ đời đời cho đến phần kết cuộc trong tương lai đời đời, tiến trình cứu rỗi là một sự liên tục không đứt đoạn; chẳng ai có khả năng ngắt quãng việc ấy giữa đường. Phao-lô viết: **“tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus Christ”** (Phi 1:6; đối chiếu ICo 1:7-9). Trong Ro 11:29 ông nói thêm: **“vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ”**. Đúng là ý đồ của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ phô bày ra các ý đồ đó.

Bằng chứng thứ ba về lẽ đạo nói tới sự nhậm nhục của các thánh đồ, ấy là quyền phép của Đức Chúa Trời bảo đảm việc ấy. Quyền phép của Đức Chúa Trời biến đổi người tin Chúa thành ra các tạo vật mới (II Co 5:17) sẽ nâng đỡ họ, hầu cho họ sẽ không thể bị hư mất. Trong Gi 10:27-29, Chúa Jêsus nói dứt khoát rằng quyền phép của Đức Chúa Trời giữ gìn các tín hữu được an toàn: **“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai**

cướp nổi chiêm đó khỏi tay Cha". Satan, hay tất cả các thế lực của địa ngục cũng không thể rút một tín đồ ra khỏi Đức Chúa Trời: **"vì Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian"** (IGi 4:4). Phao-lô viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca: **"Chúa là thành tín, sẽ làm cho anh em bền vững và giữ cho khỏi Ác giả"** (ITe 3:3). Tác giả thư Hê-bơ-rơ viết: **"Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy"** (He 7:25). Thư tín Giu-đe kết thúc với một lời chúc phước: **"Vả, nguyên Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được"** (Giu-đe 24). Cùng với lời hứa và các ý đồ của Ngài, Đức Chúa Trời có quyền phép để bảo vệ những người tin Chúa được an toàn.

Các thánh đồ cũng sẽ nhịn nhục vì ơn cứu rỗi toàn bộ là do ân điển của Đức Chúa Trời (Eph 2:8-9). Một khi chúng ta không làm chi hết để có được ơn ấy, cũng một thể ấy chúng ta sẽ chẳng làm chi hết để giữ lấy ơn đó. Giống như ông kết thúc thư tín thứ nhứt của ông viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca, Phao-lô tuyên bố lời chúc phước sau đây giáng trên họ: **"Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn, và nguyên xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đến!"** (ITe 5:23). Khi ấy, vị sứ đồ giải thích thể nào việc giữ an toàn của người Tê-sa-lô-ni-ca sẽ được hoàn tất: **"Đấng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó"** (câu 24).

Bản bạc rằng đức tin cứu rỗi có thể chết đi, hoặc lạc mất, mâu thuẫn với lời hứa, ý đồ, quyền phép và ân điển của Đức Chúa Trời. Những người tin Chúa đã được **"lại sanh, đặt chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt!"** (IPhi 1:3-5). Đức Chúa Trời bảo đảm người tin Chúa sẽ nhịn nhục.

Tuy nhiên, những lời khuyên lặp đi lặp lại trong Kinh Thánh về sự nhịn nhục rất là rõ ràng, rằng người tin Chúa có trách nhiệm phải nhịn nhục. Chúa Jêsus đã cảnh cáo: **"Các ngươi lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rỗi"** (Mat 10:22). Trong Mat 24:13 Ngài nói thêm: **"Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu"**. Sau khi đến An-ti-ốt, Ba-na-ba **"khuyên mọi người phải cứ vững lòng theo Chúa"** (Cong 11:23). Sau đó, Phao-lô và Ba-na-ba đã dành thời gian ở tại Lít-tơ, Y-cô-ni, và An-ti-ốt **"giục các môn đồ vững lòng, khuyên phải bền đỗ trong đức tin, và bảo trước rằng phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời"** (Cong 14:22). Phao-lô viết cho người Rô-ma: **"Đấng [Đức Chúa Trời] sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thịnh nộ"** (Ro 2:6-8). Co 1:21-23 cho thấy rõ ràng phần của Đức Chúa Trời trong sự cứu rỗi và trách nhiệm của con người phải nhịn nhục: Cơ Đốc nhân đã được chuộc: **"Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặt làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe"**. Tương tự, tác giả thư Hêborơ viết: **"Vì chúng ta đã được dự phần với Đấng Christ, miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng"** (Hê-bơ-rơ 3:14). Sứ đồ Giảng mô tả Cơ Đốc nhân là hạng người đắc thắng (2:7, 11, 17, 26-28; 3:5, 12, 21; IGi 5:4-5).

Người tin Chúa nhin nhục bởi đức tin (IPhi 1:5; IGi 5:4-5), kính sợ (Gie 32:40), yêu thương (Eph 6:24), vâng lời (Gi 8:31), và bằng cách xây khối tội lỗi (II Co 7:1; đối chiếu Ro 6:12-14). Hết thấy mọi sự ấy đều được Đức Chúa Trời ưng nhận — khi ấy Ngài khuyên những người tin Chúa biểu hiện chúng ra trong đời sống của họ. Lễ đạo nói tới sự nhin nhục không được hiểu nhầm là sự dạy cho người tin Chúa sẽ được cứu cho đến đời đời bất chấp niềm tin và lối sống của họ. Cái điều mà lễ đạo ấy dạy là, như đã nói ở trên, người tin Chúa chon thật sẽ cứ tiếp tục trong đức tin. Sự xưng công bình sẽ nổi theo sau bởi việc làm nên thánh dẫn đến sự vinh hiển.

Điều đó làm dấy lên thắc mắc về những người đã từng tuyên xưng đức tin nơi Đấng Christ, nhưng rồi lại vấp ngã. Kinh thánh dạy rằng hạng người thể ấy không bao giờ được cứu trong chỗ thứ nhứt. Khi giải thích thí dụ các loại đất các môn đồ của Ngài, Chúa Jêsus nói về thứ đất đá sỏi: **"Cũng vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là những kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song vì trong lòng họ không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, nên nổi gập khi vì có đạo mà xảy ra sự cực khổ, bắt bớ, thì liền vấp phạm"** (Mac 4:16-17). Chúa Jêsus đã cảnh cáo ở Gi 15:6: **"Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy"**. Tác giả thư Hê-bơ-rơ lưu ý rằng: **"Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, nếm đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường"** (He 6:4-6). Trong He 10:29, ông hỏi thật hùng hồn: **"huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?"** Sứ đồ Giăng tuyên bố: **"Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy"** (IGi 2:19).

Một bối cảnh từ quyển Thiên Lộ Lịch Trình của John Bunyan làm minh họa cho sự thực các Cơ Đốc nhân thật nhin nhục khi chịu thử thách, trong khi những tín đồ giả vấp ngã đối với đức tin:

Tôi nhìn thấy trong chiêm bao, khi CỐ ĐỐC NHÂN đi vào biên giới bóng tối của sự chết, ở đó gặp hai người, con cái của họ đã đưa ra nguồn tin xấu về mảnh đất tốt, vội vã quay trở lại (Dan 13:32), CỐ ĐỐC NHÂN đã nói với họ như sau:

Cơ Đốc nhân: Các bạn sẽ đi đâu chứ?

Hai người kia: Họ nói: "Trở lại, lùi lại; và chúng tôi muốn bạn cũng lùi lại, một khi lấy chính bạn làm phần thưởng cho sự sống hay sự bình an".

Cơ Đốc nhân: "Sao chứ, đâu là vấn đề chứ?" CỐ ĐỐC NHÂN nói.

Hai người kia: Họ nói: "Vấn đề ư! chúng tôi sẽ đi đường ấy giống như bạn đang đi đây, và chúng tôi đi xa lắm đây; và quả thật chúng tôi gần như quay lại với quá khứ, vì chúng tôi đã đi xa hơn một chút, chúng tôi không có mặt ở đây để đem cho bạn thông tin đâu".

Cơ Đốc nhân: "nhưng anh em đã gặp gỡ điều gì vậy?" CỐ ĐỐC NHÂN nói.

Hai người kia: Sao chứ, chúng tôi gần như ở trong Trùng Bóng Chết (Thi 44:19; 107:10); nhưng may mắn thay chúng tôi đã nhìn thấy ở trước mặt chúng tôi và đã nom thấy nguy hiểm trước khi chúng tôi đi đến đó.

Cơ Đốc nhân: "Nhưng anh em đã nhìn thấy cái gì mới được?" CỐ ĐỐC NHÂN nói.

Hai người kia: Thấy gì à! Cái trùng ấy sao à, cái hồ ấy tối tăm sao à. Chúng tôi cũng đã xem thấy ở đó lũ quỉ, bầy dê thần, và mấy con rồng trong hồ sâu; chúng tôi cũng nghe thấy trong trùng ấy tiếng kêu gào, la hét liên tục, giống như tiếng gào thét của một kẻ đau khô không thể thốt ra được vậy, họ ngồi đó bị trôi trong hoạn nạn và xích sắt; các đám mây khốn khổ treo trên trùng nhằm lẫn đó; sự chết

cũng giang đôi cánh ra ở đó, đúng là một cảnh tượng rất đáng sợ, hoàn toàn không có trật tự (Giop 3:5; 10:22).

Cơ Đốc nhân: Khi ấy CỐ ĐỐC NHÂN nói: “Tôi cũng chưa hiểu được, bởi những gì Ngài đã phán, song đây là con đường dẫn tới chỗ ẩn náu đáng mong ước”.

Hai người kia: “Nguyện con đường ấy là con đường của bạn, chúng tôi không chọn đường ấy cho mình”.

Thế là họ chia tay, và CỐ ĐỐC NHÂN bèn đi đường mình; nhưng vẫn với thanh gươm tuốt trần nơi tay, vì e sợ hấn sẽ tấn công ([Reprint, Grand Rapids: Zondervan, 1967], 61-62).

Sự nhin nhục của các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ ra rõ ràng vì đây sẽ là bằng chứng cho thấy họ **giữ các điều răn của Đức Chúa Trời**. Đức tin cứu rỗi chọn thật đó sẽ kết quả nơi sự vâng theo sự dạy rõ ràng của Đức Chúa Trời. Trong Gi 8:31 Chúa Jêsus phán: “**Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta**”. Ở Gi 14:21 Chúa Jêsus xác định những ai thực sự đem lòng yêu mến Ngài: “**Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta**”. Trong Gi 15:14 Ngài nói thêm: “**Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta**”. Trong Lu 6:46, Chúa Jêsus hỏi: “**Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán?**” Sứ đồ Giăng đã viết: “**Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vện các điều răn Ngài**” (IGi 5:3).

Cách thứ hai các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ chứng tỏ sự nhin nhục, ấy là nhờ **đức tin của họ nơi Chúa Jêsus**. Họ sẽ giữ lòng trung thành, thậm chí ở dưới sự cai trị độc tài của Anti-christ. Ngay cả sự đe dọa hành quyết (13:15) sẽ không khiến họ từ bỏ đức tin của họ nơi Đức Chúa Jêsus Christ. Giống như các bậc anh hùng đức tin được liệt kê ra trong Hê-bơ-rơ 11, họ sẽ giữ sự làm chứng của họ cho đến cuối cùng — ngay cả sự cuối cùng ấy là một sự tuân đạo ghê khiếp đi nữa.

Tại sao những người tin Chúa trung tín cho đến chết này lại được phước chứ? Vì họ đã sống loại đời sống trinh khiết, cao thượng, có mục đích, vâng lời, phong phú, vui mừng, nêu gương. Họ đã sống loại đời sống đầy đủ nhất trong đức tin và vâng phục đối với Đức Chúa Trời. Ngay cả nếu sẽ chẳng có thiên đàng, đây vẫn là phương thức tốt nhất để sống. Nhưng có thiên đàng theo sau đời này cho dân sự của Đức Chúa Trời; vì lẽ đó sự chết của hàng thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn cũng sẽ được phước cho đến đời đời.

CÁCH THỨC HỌ NGÃ CHẾT

Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau. (14:13)

Sau khi đã sống với sự nhin nhục, các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ chết với lời hứa. Đây là lần thứ sáu trong sách Khải huyền Giăng **nghe có tiếng đến từ trời** (đối chiếu 10:4, 8; 11:12; 12:10; 14:2); ông sẽ nghe tiếng nói ấy thêm ba lần nữa (18:4; 19:5; 21:3). **Tiếng** (có lẽ là tiếng của Đức Chúa Trời, chứ không phải là tiếng của thiên sứ) đã ra lệnh cho Giăng phải ghi lại. Mười hai lần trong sách Khải huyền, Giăng được yêu cầu phải **viết lấy** (đối chiếu 1:11, 19; 2:1, 8, 12, 18; 3:1, 7, 14; 19:9; 21:5); vị sứ đồ đã bị đặt dưới sự ủy thác thiêng liêng phải ghi chép lại các sự mặc thị mà ông đã xem thấy.

Tiếng từ trời truyền cho Giăng phải viết lấy: “**Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa!**” Điều đó bao gồm những người tuân đạo như An-ti-ba (2:13), những người được nhìn thấy ở dưới bàn thờ ở trên trời (6:9-11), và “**vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, ... là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con**”

(Kh 7:9, 14). Những người tuân đạo này được phước không những vì họ đã sống đời sống trọn vẹn nhất trong sự vâng lời và tin cậy, mà còn vì họ **đã chết trong Chúa**. Họ sẽ trải nghiệm phần thưởng trọn vẹn nhất trong sự chết, bởi vì **"sự chết của các người thánh là quý báu trước mặt Đức Giê-hô-va"** (Thi thiên 116:15). Họ sẽ cùng với Phao-lô có thể kêu lên đắc thắng: **"Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu?"** (ICo 15:55).

Tiếng cho Giảng biết rằng không những kẻ đã chết rồi, mà còn những ai chết **từ rày trở đi** đều được chúc phước cho. Những người tin Chúa tuân đạo từ thời điểm đó cho đến cuối cùng của Kỳ Đại Nạn sẽ chẳng có gì phải sợ cả. Sự chết của họ cũng sẽ được chúc phước cho.

Đức Thánh Linh được trưng dẫn trực tiếp trong sách Khải huyền chỉ có ở đây và ở 22:17. **"Phải"** của Ngài được nhấn mạnh (mạo từ tiếng Hy-lạp chỉ ra sự xác quyết mạnh mẽ) cho thấy rằng Ngài đồng ý với tiếng từ trời rằng người chết được chúc phước cho. Là Đấng nâng đỡ và yên ủi của họ, Đấng yêu thương họ và đau khổ bởi nỗi khổ của họ, Đức Thánh Linh mong muốn sự đau khổ đó kết thúc. Ngài thêm hai lý do nữa cho sự được phước của những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn.

Thứ nhất, Đức Thánh Linh tuyên bố họ được phước vì họ có thể **ngủ ngơi khỏi sự khó nhọc** của họ. **Kopos** mô tả công việc nhọc nhằn, khó khăn, mệt mỏi. Từ này cũng có thể đề cập đến bận tâm, phiền toái, hoặc rối rắm. Chắc chắn các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn sẽ trải nghiệm toàn bộ nỗi khổ sở theo ý nghĩa của từ ngữ. Họ sẽ bị phủ lụt với nỗi buồn sâu sắc khi họ nhìn thấy những kẻ họ yêu mến — con cái, cha mẹ, vợ chồng và bạn bè — đang gánh chịu nhọc nhằn và chết chóc. Cuộc sống của họ sẽ là một sự phấn đấu nhọc nhằn, khó khăn, nguy hiểm để được sống còn. Không có dấu hiệu của con thú, họ sẽ bị loại ra khỏi xã hội, không thể mua hoặc bán, và sống loại đời sống chạy trốn như những kẻ lánh nạn bị săn đuổi vậy. Sự chết, **sự ngủ ngơi** khỏi mọi khó khăn và buồn rầu trong cuộc sống của họ, sẽ đến như một sự giải cứu đáng hoan nghênh. Ngược lại hoàn toàn là kẻ bị rửa sạch, họ sẽ không biết ngủ ngơi trong một phút xuyên suốt cõi đời đời (14:11).

Đức Thánh Linh cũng tuyên bố những người tuân đạo được chúc phước vì **những việc làm họ theo sau**. **Erga (việc làm)** đề cập đến sự họ phục vụ Chúa. Khi những người tin Chúa này lên thiên đàng, bản tường trình việc làm siêng năng của họ sẽ theo họ. Kinh Thánh dạy rằng Đức Chúa Trời sẽ ban thưởng cho những người tin Chúa trên thiên đàng vì sự phục vụ của họ trong đời này đối với Ngài. He 6:10 chép: **"Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiện nay đang còn hầu việc nữa"**. Khi đối diện với sự hành quyết sắp tới, Phao-lô tuyên bố cách đắc thắng: **"Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài"** (IITi 4:7-8). ICo 3:12-14 mô tả việc Đức Chúa Trời thử nghiệm các việc làm của người tin Chúa. **"Vàng, bạc, [và] đá quý"** (câu 12) sẽ được bảo tồn, trong khi **"gỗ, cỏ khô, và rơm rạ"** (câu 12) sẽ bị phá diệt. Những gì còn lại sẽ tạo thành cơ sở cho các phần thưởng của người tin Chúa (các câu 13-14).

Người chết nào đã sống trong sự vâng lời và tin cậy sẽ được chúc phước cho sự yên nghỉ và phần thưởng sau khi họ qua đời. Những người còn đang sống lúc bây giờ hưởng sự khoái lạc đã chết ngay cả khi họ đang sống (ITi 5:6). Đã **"chết vì lầm lỗi và tội ác mình"** (Eph 2:1), họ đối mặt với sự kinh khiếp của sự rửa sạch đời đời trong địa ngục. Lẽ thật không thiên vị, ấy là những sự lựa chọn mà người ta đưa ra trong đời này sẽ không thể đảo ngược được biểu đồ tiên trình về số phận đời đời của họ. Một cõi đời đời không có Đấng Christ với hình khổ không dứt hay sự yên nghỉ phước hạnh và phần thưởng của thiên đàng: đó là sự lựa chọn đã đối diện với từng người một.

Vụ Gặt Sau Cùng Trên Đất

(Kh 14:14-20)

9

Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mão triều thiên vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: **Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi.** Đấng ngồi trên mây bèn quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt. Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưỡi liềm bén. Rồi một vị thiên sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén mà rằng: **Hãy quăng lưỡi liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi.** Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Thùng ấy phải giầy đập tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm. (14:14-20)

Lần đến đầu tiên của Chúa Jêsus là một sự sỉ nhục, một thời điểm khi Ngài **"vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người, Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự"** (Phi 2:6-8).

Chúa Jêsus đã đến lần thứ nhứt trong vai trò tôi tớ; Ngài sẽ trở lại trong vai trò là Nhà Vua Tồi Thượng. Trong lần đến thứ nhứt của Ngài, Ngài đã đến trong sự khiêm nhường; trong lần đến thứ hai của Ngài, Ngài sẽ đến trong oai nghi và huy hoàng. Lần thứ nhứt Ngài đến với thế gian: **"Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất"** (Lu 19:10); khi Ngài tái lâm, sự trở lại đó là để **"doán xét kẻ sống và kẻ chết"** (IITi 4:1). Chúa Jêsus đã đến lần thứ nhứt trong vai trò người gieo giống; Ngài sẽ trở lại như thợ gặt.

Sự phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời trên đất là chủ đề của 14:6-11. Các câu 12 và 13 tạo thành một khoảng thời gian nghỉ ngơi ngắn ngủi, trình bày lẽ thật đáng khích lệ, đầy yên ủi sự nhin nhục của các thánh đồ. Sau phần nghỉ ngơi ngắn ngủi để khuyến khích người trung tín, chủ đề cơn thanh nộ thiêng liêng được tiếp tục ở các câu 14-20. Sự phán xét được giới thiệu trong các câu này sẽ diễn ra vào thời điểm tệ hại nhất trong lịch sử nhân loại, Kỳ Đại Nạn (Mat 24:21-22). Sau nhiều năm gánh chịu sự cai trị đầy áp bức của Anti-christ, các cuộc tấn công của ma quỷ và những sự phán xét kinh khiếp, tàn phá của Đức Chúa Trời, người ta trong sự mệt mỏi hy vọng mọi việc sẽ trở nên tốt đẹp hơn. Dường như thế cuộc sống không còn mức độ nào tệ hại hơn nữa, song chắc sẽ là thế. Biến động sự phán xét **"Ngày của Đức Giê-hô-va"** sắp sửa giáng trên Sa-tan, lũ ma quỷ, Anti-christ, và hết thảy những kẻ gian ác không biết ăn năn trong thế gian. Sự phán xét đó được mô tả trong phân đoạn này như là vụ gặt sau cùng ở trên đất. Trong một cuộc tàn sát chưa từng thấy, cơn giận dữ trọn vẹn của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ được phát ra trong sự phán xét đem lại sự tàn phá.

Lẽ đạo nói tới sự phán xét hầu đến chắc chắn không phải là có một không hai trong sách Khải huyền. Ngay cả trước khi Đấng Mê-si đến rao giảng các tin tức tốt lành của đạo Tin lành, người tiền khu của Ngài đã rao ra những tin tức xấu xa nói tới sự phán xét. Trong Mat 3:7 Giảng Báp-tít nói: **"Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn giận ngày sau?"** Trong suốt chức vụ trên đất của Ngài, Chúa Jêsus lặp đi lặp lại lời cảnh cáo về thời kỳ phán xét hầu đến (thí dụ Mat 10:15; 11:22, 24; 12:36, 41-42; Gi 5:28-29). Phao-lô viết: **"Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ thật ... Bởi lòng người cứng cổ, không ăn năn, thì tự**

chấp chứa cho mình sự giận về ngày thanh nộ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm” (Ro 1:18; 2:5-6). Trong II Te 1:6-9 vị sứ đồ nói thêm: “và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hùng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài”. Tác giả thư Hê-bơ-rơ cảnh cáo: “Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hùng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi” (He 10:26-27). Phierơ cũng viết về sự phán xét hầu đến, cảnh cáo rằng “Chúa biết cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét, . . . Nhưng trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác” (II Phi 2:9; 3:7).

Cựu Ước cũng nói tới sự phán xét kỳ tận thế của Đức Chúa Trời giáng trên thế gian. Trong Ê-sai điều đó đã được chép:

Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác nó, phạt kẻ dữ vì tội lỗi chúng nó, làm cho kẻ kiêu hết kiêu, hạ sự tự cao của kẻ bạo ngược. Ta sẽ làm cho loài người hiếm có hơn vàng quý, thật ta sẽ làm cho loài người hiếm có hơn vàng ròng xứ Ô-phia. Vậy nên, ta sẽ khiến các tầng trời rung rinh, đất bị day động lia khỏi chỗ mình, vì cơn thanh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân, trong ngày Ngài nổi giận dữ (Es 13:11-13).

Sự phán xét hầu đến cũng được đề cập tới trong Es 24:21-23:

Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ phạt các cơ binh nơi cao ở trên trời, phạt các vua thế gian ở trên đất. Họ sẽ nhóm lại cùng nhau, bị cầm trong hầm như tù bị nhốt trong ngục; cách lâu ngày, sẽ đều bị phạt. Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cỡ; vì Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn, tại Giê-ru-sa-lem; và sự vinh hiển sẽ chói lọi trước mặt các trưởng lão.

Hai phân đoạn Cựu Ước trình bày sự việc tương ứng với Khải huyền 14. Es 63:1-6 ghi lại phản hạp dẫn của Đấng Mêsi khi Ngài đến để thi hành sự phán xét đẫm máu sau cùng giáng trên thế giới vô tín:

Đấng từ Ê-đôm đến, từ Bót-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mỹ, cỡi súc mạnh cả thể, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi! Áo người có màu đỏ, áo xống của người như của người đập bàn ép rượu là vì sao? Chỉ một mình ta đập bàn ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đập lên; đang khi thanh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vẩy ra trên áo ta, áo xống ta đã vẩy hết. Vì ta đã định ngày báo thù trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến. Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng đỡ ta! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thanh nộ ta bèn nâng đỡ ta. Ta đã giầy đạp các dân trong cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thanh nộ ta, và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất.

Phân đoạn này, giống như Kh 14:19-20, sử dụng ẩn dụ việc đập nho trong cái bàn ép để mô tả sự tàn phá trong sự phán xét sau cùng của Đức Chúa Trời.

Tiên tri Giô-ên đã ghi lại sự tàn phá gây ra trong xứ Israel do cơn hạn hán, lửa, và sự bao vây ồ ạt của bầy châu chấu (Gio 1:1-2:11). Khi ấy, vị tiên tri đã sử dụng các sự phán xét tạm thời đó để cảnh cáo về sự phán xét còn gây ra nhiều tàn phá hơn của Ngày Đức Giê-hô-va (2:18-3:21). Trong Gio 3:12-13 sự phán xét đó được mô tả bằng hình ảnh được thấy có trong Khải huyền 14:

Các nước khá đầy lên, khá lên trong trũng Giô-sa-phát, vì ở đó là nơi ta sẽ ngồi để phán xét hết thảy các dân tộc xung quanh. Hãy tra lưỡi hái, vì mùa gặt đã chín. Hãy đến, hãy đập, vì bàn ép đã đầy; các thùng đã tràn, vì tội ác chúng nó là lớn.

Giô-ên, giống như Ê-sai, đã mô tả sự phán xét trong tương lai của Đức Chúa Trời về kẻ ác, với hình ảnh cái bàn ép và một mùa gặt.

Đức Chúa Jêsus Christ cũng sử dụng phần loại suy về mùa gặt nói tới sự phán xét. Trong thí dụ về cỏ lùng, Ngài phán: **“Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dẫn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta”**(Mat 13:30). Các môn đồ xin Ngài giải thích thí dụ đó, Chúa Jêsus phán:

“kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỷ; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng” (Mat 13:39-42)

Cũng một thể ấy, Giô-ên, Ê-sai, và Đức Chúa Jêsus Christ hết thảy đều nói tới mùa gặt hầu đến của con thành nộ thiêng liêng khi Đấng Mêsi sẽ thi hành sự phán xét sau cùng. Sự đổ ra sau cùng con giận mang tính phán xét của Chiên Con là lẽ đạo của phân đoạn Kinh Thánh trong chương này.

Phân đoạn này phát họa vụ mùa sau cùng của con thành nộ thiêng liêng trong hai kiểu cách nông nghiệp: mùa gặt lúa (các câu 14-16) và mùa hái nho (các câu 17-20), làm dấy lên thắc mắc tại sao Giảng ghi lại hai sự mặc thị của cùng một biến cố. Có rất nhiều sự mô tả về biến cố này bởi các vị tiên tri, bao gồm những điều được nhắc tới ở trên, vì vậy không phải là bất thường khi Giảng ghi lại hai sự mặc thị của biến cố đó. Nhưng cũng có một tình huống cụ thể tại điểm này trong sách Khải huyền cho thấy có mục đích ở đằng sau sự lặp đi lặp lại. Khi Kỳ Đại Nạn sắp lên tới đỉnh cao của nó, hai phương diện chính của con thành nộ chung cuộc của Đức Chúa Trời vẫn được đổ ra giáng trên thế giới tội lỗi. Phương diện thứ nhất bao gồm bảy lần phán xét qua cái bát (16:1-21), một chuỗi phán xét đáng sợ lan nhanh như lửa và chét chóc trên khắp thế giới sẽ phá hủy toàn bộ đế quốc Ba-by-lôn sau cùng — là đế quốc của Anti-christ. Phương diện thứ hai là Chiến Trường A-t-ma-ghe-đôn, vào lúc đó Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm để xét đoán và tiêu diệt các kẻ thù của Ngài (19:11-21).

Mùa Gặt Lúa

Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mũ triều thiên vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi. Đấng ngồi trên mây bèn quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt. (14:14-16)

Mùa gặt lúa tiêu biểu cho những lần phán xét qua cái bát, mùa hái nho tiêu biểu cho sự phán xét tại A-t-ma-ghe-đôn. Cả hai mùa gặt bao gồm lưỡi liềm và việc gặt, và cả hai sẽ được mô tả bởi ba mục đích như nhau: thợ gặt, mùa màng chín tới, và việc gặt.

THỢ GẶT

Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mũ triều thiên vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. (14:14)

Cụm từ quen thuộc **Tôi nhìn xem, thấy** thường giới thiệu một đề tài mới và quan trọng trong sách Khải huyền (đối chiếu 4:1; 6:2, 5, 8; 7:9; 14:1). **Một đám mây trắng**, đây là điều đã kéo sự chú ý của Giảng, là một hình ảnh được rút ra từ Da 7:13-14:

“Ta lại nhìn xem trong những sự hiện thấy ban đêm, này, có một người giống như con người đến với những đám mây trên trời; người tới đến Đấng Thượng Cổ và bị dẫn đến trước mặt Ngài. Người được ban cho quyền thế, vinh hiển, và nước; hầu cho hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu việc người. Quyền thế người là quyền thế đời đời chẳng qua đi, và nước người không bao giờ phải hủy phá”

Giảng đã nhìn thấy có **kẻ giống như một con người ngồi trên mây** — là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài đến để thiết lập vương quốc của Ngài trong sự ứng nghiệm lời tiên tri của Đaniên.

Đám mây trắng sáng rực tiêu biểu cho sự vinh hiển và sự oai nghi của Ngài (đối chiếu 1:7; Mat 17:5; 24:30; 26:64; Cong 1:9). Ngài sẵn sàng nắm lấy quyền thống trị mà Đaniên đã nói tới; thợ gặt đang **ngồi** giống như Ngài chờ đợi cho đúng thì giờ mới đứng dậy rồi bắt đầu việc gặt. Việc gặt ấy (7 cái bát phán xét) sẽ nối theo sau bởi sự tái lâm của Đấng Christ để thiết lập vương quốc của Ngài.

Phần mô tả Đấng Christ là **giống như một con người** cũng rút ra từ lời tiên tri của Đaniên (Da 7:13). Đây là một tước hiệu ưa thích của Chúa dành cho chính mình Ngài trong khi hoá thân thành nhục thể (thí dụ Mat 8:20; 9:6; 24:27, 30; Mac 2:10, 28; 8:31; 9:9; Lu 6:22; 7:34; 9:22; 12:8; Gi 5:27; 6:27, 62; 8:28), khi **“chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người”** (Phi 2:7-8). Tại sao câu gốc này không sử dụng mạo từ xác định và đọc **con người** thì không rõ ràng. Tuy nhiên, cụm từ cũng xuất hiện mà không có mạo từ xác định ở chỗ xuất hiện khác của nó trong sách Khải huyền (1:13). Có lẽ mạo từ bị sơ sót để củng cố thêm cho phần ám chỉ của Da 7:13. Trong bất kỳ trường hợp nào, thì chắc chắn rằng **giống như một con người** chính là Đức Chúa Jêsus Christ. Đây là lần sau cùng Kinh Thánh đề cập đến Ngài bằng tước hiệu ấy, và Kinh Thánh trình bày một sự tương phản đã được đánh dấu với lần thứ nhứt Tân Ước gọi Ngài là **Con Người**. Khi ấy Ngài chẳng là gì hết, thậm chí chẳng có một chỗ để mà gối đầu (Mat 8:20); giờ đây Ngài sắp sửa hưởng lấy của cải toàn bộ địa cầu.

Thợ gặt được mô tả thêm là **đầu đội mào triều thiên vàng**. **Mào triều thiên** này không phải là diadēma do một vị vua đội trên đầu (đối chiếu 19:12), mà là stephanos mà những người chiến thắng trong chiến tranh hoặc các sự kiện thể vận đội lên đầu; đây là mào triều thiên đặc thắng (đối chiếu 2:10; ICo 9:25; ITi 2:19; ITi 4:8; Gia 1:12; IPhi 5:4). Mào ấy phát hoạ Con Người không ở trong lai lịch của Ngài là nhà vua tối thượng, mà là Đấng chinh phục thắng hơn các kẻ thù của Ngài (đối chiếu Mat 24:30).

Thợ gặt cũng **cầm một lưỡi liềm bén nơi tay**. **Lưỡi liềm** là một thanh sắt dài, cong, bén như dao cạo gắn vào một cán dài bằng cây, có tay cầm bằng gỗ. Lưỡi liềm được sử dụng để gặt lúa; khi chúng được cầm bằng cả hai tay, lưỡi sắc bén của nó sẽ cắt bỏ thân lúa sát mặt đất. Hình ảnh này nói tới Đức Chúa Jêsus Christ đã hạ thấp những kẻ thù của Ngài xuống như một thợ gặt cắt lúa vậy.

MÙA MÀNG CHÍN TỐI

Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi” (14:15)

Một thiên sứ khác, thiên sứ thứ tư được nhắc tới trong chương này (đối chiếu câu 6, 8-9) xuất hiện trên bối cảnh. Ba vị thiên sứ đầu tiên công bố rằng sự phán xét đang tới đến; thiên sứ thứ tư đưa ra mạng lệnh phải thi hành sự phán xét ấy. Vị thiên sứ này **ở đền thờ trên trời đi ra** (câu 17), từ trước ngai của Đức Chúa Trời. Trong **tiếng kêu lớn** báo hiệu sự khẩn cấp, sức mạnh và thẩm quyền mà Đức Chúa Trời đã uỷ thác cho, vị thiên sứ đã kêu **Đấng ngồi trên mây**: **“Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi”**. Ngài phát ra sứ điệp từ Đức Chúa Cha cho Con Người biết rằng đã đến lúc cho Ngài phải bước vào sự phán xét. Con giận của Đức Chúa Trời đã đạt tới giới hạn của nó, và cơn thanh nộ của Ngài đã đổ ra. Thời gian cho ân điển đã qua rồi, và sẽ không còn trì hoãn việc phán xét cho vụ mùa nữa rồi. Đức Chúa Con giờ đây có thể thực thi quyền phán xét mà Đức Chúa Cha đã giao thác cho Ngài (Gi 5:22, 27; Cong 10:42; 17:31) bởi vì **mùa màng dưới đất đã chín rồi** cho sự phán xét. Thực vậy, động từ dịch là **chín** thực sự có ý nói: "khô cạn", "héo", "quá chín" hoặc "thối rữa". Lúa (trái đất) được minh họa ở đây đã vượt quá thời điểm hữu dụng và chỉ phù hợp với việc **"nhổ cỏ lùng và đốt trong lửa"** (Mat 13:40).

VIỆC GẶT

Đấng ngồi trên mây bèn quăng lưới liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt (14:16)

Đây là một trong những câu nói bi thảm và tử tử nhất trong cả Kinh thánh. Đơn giản, và không có sự phô trương, nó ghi lại việc thực thi sự phán xét thiêng liêng. Các chi tiết đáng sợ của sự phán xét ấy được trình bày trong chương 16: những vết lở loét ghê tởm giáng trên những kẻ thờ lạy Anti-christ (câu 2), sự chết của mọi sự sống trên đại dương của thế giới (câu 3), sự chuyển hướng của các dòng sông và ngọn suối trên thế giới (câu 8), bóng tối đau đớn phủ trên toàn bộ vương quốc Anti-christ (câu 10), sự cạn khô của sông Ơ-phơ-rát để chuẩn bị cho một cuộc xâm lược lớn lao bởi các vua Đông phương (câu 12), sự tăng nhiệt của mặt trời cho đến khi nó thiêu đốt kẻ đến xâm lược của các vua Đông phương (câu 12), và trận động đất mạnh và hủy hoại nhiều nhất trong lịch sử (câu 18). Bấy sự phán xét qua cái bát như lửa lan nhanh đánh dấu chặng thứ nhứt của vụ gặt sau cùng trên đất.

MÙA HÁI NHO

Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưới liềm bén. Rồi một vị thiên sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưới liềm bén mà rằng: Hãy quăng lưới liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi. Thiên sứ quăng lưới liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Thùng ấy phải giầy đập tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm. (14:17-20)

Sự mặc thị của mùa gặt lúa được nối theo sau bởi sự mặc thị về mùa hái nho, không nói tới những lần phán xét qua cái bát mà nói tới sự phán xét diễn ra tại chiến trường A-t-ma-ghe-đôn. Sự phán xét mùa hái nho là kịch tính hơn bởi vì hình ảnh của cái bàn ép. Giống như sự mặc thị của mùa gặt lúa, mùa hái nho có thể được mô tả theo ba thời điểm: thợ gặt, mùa màng chín tới và vụ gặt.

THỢ GẶT

Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưới liềm bén. (14:17)

Thợ gặt trong sự mặc thị này không phải là Con Người, như trong mùa gặt lúa, mà là **một thiên sứ**, vị thiên sứ thứ năm được nhắc tới trong chương 14. Giống như vị thiên sứ thứ tư (câu 15), Ngài ở **đền thờ trên trời đi ra**. Giống như Đấng Christ trong sự mặc thị trước đó, Ngài cũng **cầm một cái lưới liềm bén**. Các vị thiên sứ đã đóng một vai nổi bật trong sách Khải huyền lên đến thời điểm này, kêu gọi bốn người cỡi ngựa, thổi bảy tiếng loa, rồi đánh bại Sa-tan cùng các sứ hần. Những vị thiên sứ cũng sẽ đổ ra những sự phán xét bằng cái bát trong chương 16, công bố Chiến trận A-t-ma-ghe-đôn (19:17), và trói buộc Sa-tan (20:1-3). Như vậy, không phải ngạc nhiên, vị thiên sứ ấy được mô tả trong sự mặc thị này là thợ gặt. Con Người sẽ được các thiên sứ thánh hỗ trợ trong sự phán xét sau cùng của Ngài (đối chiếu Mat 13:39, 49; IITe 1:7).

MÙA MÀNG CHÍN TỚI

Rồi một vị thiên sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưới liềm bén mà rằng: Hãy quăng lưới liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi” (14:18)

Như Giảng đã thấy, **vị thiên sứ khác** xuất hiện, vị thiên sứ thứ sáu trong sự mặc thị. Ngài được sự bố trí rất thú vị là **có quyền cai trị lửa**. Tước hiệu ấy được gắn kết mật thiết với sự thực rằng Ngài **từ bàn thờ đi ra**. Bàn thờ trên trời này đã được nhắc tới rồi ở 6:9-11:

Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy.

Có thể đây là biểu tượng của bàn thờ xông hương bằng vàng trong thời Cựu Ước (Xu 40:5), ở đây các thầy tế lễ mỗi ngày hai lần xông hương dâng lên trong Nơi Thánh như là một hình ảnh cầu nguyện của dân sự, một khi những người tuân đạo bên dưới nó được thấy là đang cầu nguyện và sự cầu nguyện được gắn với việc xông hương (5:8; Thi 141:2; Lu 1:10). Những thánh đồ tuân đạo đang cầu thay xin Đức Chúa Trời báo thù những kẻ hành hại họ và ban ra cơn thịnh nộ của Ngài.

Bàn thờ này cũng được mô tả ở 8:3-5:

Đoạn, một vị thiên sứ khác đến, đứng bên bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được nhiều hương để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ. Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với những lời cầu nguyện của các thánh đồ. Thiên sứ lấy lư hương, dùng lửa nơi bàn thờ bỏ đầy vào, rồi quăng xuống đất; liền có sấm sét, các tiếng, chớp nhoáng và đất động.

Mỗi buổi mai và mỗi buổi chiều, các thầy tế lễ Cựu Ước sẽ lấy những hòn than nóng từ bàn thờ bằng đồng (các thứ của lễ được dâng lên ở đó) rồi đưa chúng đến bàn thờ xông hương. Ở đó họ sẽ xông hương (Xu 30:7-8; IISu 29:11), hương ấy sẽ bay lên trời, tượng trưng cho những lời cầu nguyện của dân sự Đức Chúa Trời (5:8). Đồng thời, dân sự ở bên ngoài sẽ dâng lời cầu nguyện (Lu 1:10).

Vị thiên sứ đó có quyền cai trị lửa của bàn thờ (mạo từ xác định thì hiện tại trong phiên bản Hy-lạp, sát nghĩa đọc là "**ngọn lửa**") chỉ ra rằng Ngài đã từng phục vụ ở trên trời tương ứng với bàn thờ xông hương trên đất. Không giống với vị thiên sứ trong câu 17, vị thiên sứ này không đến từ ngai của Đức Chúa Trời, nhưng từ **bàn thờ** thích ứng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ. Sự xuất hiện của Ngài có ý nói rằng thì giờ đã đến cho những lời cầu nguyện kia được nhậm. Thì giờ đã đến cho Đức Chúa Trời lấy lửa liên quan đến sự cầu thay rồi sử dụng nó cho sự tiêu diệt các kẻ thù của Ngài và các kẻ thù nghịch của dân sự Ngài.

Rồi bàn thờ, Ngài **lấy tiếng lớn kêu, khẩn cấp, vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén: "Hãy quăng lưỡi liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi"**. Trong việc đáp trả cho những lời cầu nguyện của các thánh đồ, thì giờ cho việc gạt phán xét đến rồi. Hạng tội nhân không biết ăn năn được mô tả như những **chùm nho dưới đất** bị hái bởi lưỡi liềm bén; nghĩa là, ra khỏi sự sống ở trên đất. Từ ngữ **chín** không phải là cùng từ ngữ Hy-lạp được sử dụng ở câu 15. Từ ngữ này đề cập đến một thứ gì đó chín muồi. Nó phát hoạ hạng người gian ác, không được tái sanh của đất giống như nó mong với nước gian ác và sẵn sàng cho mùa gặt của sự công bình.

VỤ GẶT

Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Thùng ấy phải giầy đạp tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm. (14:19-20)

Khi vị thiên sứ **quăng lưỡi liềm xuống đất**, hành động này rất là thảm khốc. Hết thảy những kẻ thù nghịch của Đức Chúa Trời, những ai sống sót trong bảy phán xét qua cái bát sẽ bị thâu lại giống như **các chùm nho từ vườn nho ở đất** và ném vào **thùng lớn thịnh nộ của Đức Chúa Trời**. **Bàn ép nho** gồm có hai cái đáy bằng đá tiếp giáp với nhau bằng một cái máng. Nho sẽ bị ép ở mặt trên, rồi nước nho ép sẽ thu lại ở mặt dưới. Nước ép của nho có được do chân đạp lên phát hoạ nhanh chóng huyết bị chà đạp của những người đó sẽ bị tiêu diệt (đối chiếu Es 63:3; Ca 1:15; Gio 3:13).

Bàn ép nho sẽ bị giầy đạp tại ngoài thành, giống như Chúa đã bảo hộ Giê-ru-sa-lem khỏi sự tàn sát của Chiến Trận Ất-ma-ghe-đôn (đối chiếu 11:2; Da 11:45; Xa 14:1-4). Trận chiến sẽ diễn ra ở phía Bắc Israel trên vùng Đồng bằng Ách-ca-lôn gần Núi Mê-gi-đô (khoảng sáu mươi dặm về phía Bắc Jerusalem). Trận chiến này sẽ kéo dài toàn xứ Israel ở phía Nam như Bết-ra ở Ê-đôm

(đổi chiều Es 63:1). Giê-ru-sa-lem sẽ được buông tha để trở thành thủ phủ của vương quốc Đấng Christ.

Cuộc tắm máu rộng khắp, kinh hoàng của chiến trận A-t-ma-ghe-đôn sẽ trải rộng đến nỗi huyết sẽ từ thùng chảy ra, lên đến chỗ khớp ngựa, **dài một quãng là hai trăm dặm**. Sẽ có hàng triệu triệu người tham gia vào Trận chiến A-t-ma-ghe-đôn, khi hết thảy các nước tụ họp lại để chống lại Đức Chúa Jê-sus Christ. Tuy nhiên, rất khó tưởng tượng rằng họ sẽ tạo ra một dòng chảy của huyết lên đến chỗ khớp ngựa (cao khoảng bốn feet) cho khoảng cách **hai trăm dặm** (sát nghĩa: ‘1.600 stadia’). Một cách giải thích tốt hơn, trong trường hợp có nhiều ngựa thật sự tham gia hay không, hãy xem đây như một hyperbole chỉ ra sự giết chóc trong đó huyết sẽ lan rộng vào không khí dọc theo suốt chiều dài của trận chiến. Khi sự giết chóc lên tới đỉnh điểm, huyết có thể chảy ngấm thành những cái máng và dòng suối.

A-t-ma-ghe-đôn, như phân đoạn này cho thấy, sẽ thực sự là một cuộc tàn sát chứ không phải là một trận chiến. Đức Chúa Jê-sus Christ tái lâm, Anti-christ, tiên tri giả, và tất cả các thế lực con người và ma quỷ của họ sẽ bị hủy diệt ngay lập tức. Kh 19:11-21 mô tả chi tiết bối cảnh:

Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mũ triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giầy đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa.

Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các dũng sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn.

Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng. Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê.

Ghép bối cảnh của chương này với bối cảnh của chương 19, trong khi vị thiên sứ cất các chùy nho, chính Đức Chúa Jê-sus Christ là Đấng đang chà nát sinh mạng của họ.

Con người chưa được sanh lại đối diện với một tương lai đáng sợ, như bối cảnh không tương này chỉ ra. Những ai từ chối không chịu ăn năn, thậm chí sau những lời cảnh báo đã được lặp đi lặp lại, sẽ học biết trước tiên lẽ thật đáng sợ này: **“Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!”** (He10:31). Họ sẽ nắm chặt lấy lời khuyên của tác giả Thi thiên:

Hãy hôn Con, e Người nổi giận, Và các ngươi hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thịnh nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình nơi Người có phước thay! (Thi 2:12)

Đền Thờ Trong Kỳ Tận Thế

(Kh 15:1-8)

10

Tôi thấy một diêm khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Tôi thấy như biển bằng pha lê lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha lê đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: **Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra. Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền tạm chứng cứ mở ra. Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng. Một con trong bốn con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời. Đền thờ bèn đầy những khói, vì có sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn (15:1-8)**

Khi họ nghĩ về cuộc tương lai, người ta lo lắng về nhiều việc. Sự hủy hoại môi trường, sự nóng lên toàn cầu, bất ổn chính trị và tình trạng bất an, chủ nghĩa khủng bố, tội ác, sụp đổ về kinh tế và tài chánh, và sự suy giảm liên tục các giá trị đạo đức huỷ diệt mọi mối quan hệ, hết thảy đều nằm trong mối quan tâm. Thêm một nguyên nhân khác nữa cho lo sợ là cảm giác trống rỗng nảy sinh, nó được thúc đẩy bởi triết lý chống nghịch Đức Chúa Trời của chủ nghĩa nhân đạo. Đối với những ai tin rằng không có Đức Chúa Trời chi hết, không có một quê hương nào trong vũ trụ, vì thế họ chẳng có một chỗ nào để xây trở để tìm cho ra câu trả lời cuối cùng, nâng đỡ hay có ý nghĩa.

Nhưng cái điều thực sự đáng sợ về cuộc tương lai không những là bất kỳ việc nào trong các việc ấy; cái điều sẽ làm cho tâm lòng của hạng tội nhân phải chết điếng là những gì Đức Chúa Trời sẽ làm. Cơn giận và sự thịnh nộ phán xét của Đức Chúa Trời là một thực tại đáng sợ đã hiện ra trên đường chân trời lịch sử nhân loại (đôi chiếu Thi 96:13; 98:9; 110:6; Gio 3:2, 12; Cong 17:31; IITi 4:1). Bởi vì họ cố ý bỏ qua thực tại đó, người ta không sợ những gì họ phải sợ. Chúa Jêsus khuyên mọi người hãy **“sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục”** (Mat 10:28), vì **“Đức Chúa Trời là quan án công bình, thật là Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác”** (Thi 7:11). Tác giả thơ Hê-bơ-rơ nói thêm: **“Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay!”** (He 10:31).

Xuyên suốt lịch sử nhân loại, Đức Chúa Trời đã đổ cơn thịnh nộ của Ngài ra trong sự phán xét giáng trên hạng tội nhân. Tội lỗi của A-đam trong vườn Ê-đen đã đưa toàn thể nhân loại đến chỗ chịu sự phán xét (Ro 5:12). Đến thời của Nô-ê, người ta đã trở nên gian ác đến nỗi Đức Chúa Trời đã giáng Nạn Lụt sự phán xét khủng khiếp để huỷ diệt thế gian (đôi chiếu Sa 6:5-8). Chỉ có Nô-ê và những người ở cùng ông trên tàu mới được cứu. Nhiều thế kỷ của sự bất tuân của dân Do-thái sau cùng đã dẫn đến sự phán xét giáng trên họ, khi vương quốc phía Bắc Israel trước tiên rồi sau đó là vương quốc phía Nam xứ Giuđa phải bị đi làm phu tù.

Cơn thịnh nộ và sự phán xét của Đức Chúa Trời là những lẽ đạo liên tục của các tiên tri thời Cựu Ước. Họ thường xuyên cảnh cáo về Ngày của Đức Giê-hô-va hầu đến, dù là một sự phán xét trong lịch sử tức thì, hoặc Ngày tận thế của Đức Giê-hô-va. Mọi sự phán xét trong Ngày của Đức Giê-hô-va lịch sử đều là cái nhìn trước về Ngày của Đức Giê-hô-va sau cùng và thật kinh khiếp. (For more information about the Day of the Lord, see Revelation 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 199ff.)

Êsai đã cảnh cáo về sự phán xét hầu đến của Đức Chúa Trời:

Các người khá than khóc! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần: ngày đó đến như cơn tai nạn đến bởi Đấng Toàn năng. Vậy nên mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan chảy. Chúng đều kinh hoàng, bị sự đau đớn thâm sâu bắt lấy, quần thối như đàn bà đang đẻ; hắc hơ hắc hời nhìn nhau, mặt như mặt ngọn lửa! Này, ngày Đức Giê-hô-va đến, là ngày hung dữ, có sự thanh nộ và nóng giận để làm đất này nên hoang vu, và diệt những kẻ có tội khỏi đó (Es 13:6-9).

Ê-xê-chi-ên đã mô tả Ngày của Đức Giê-hô-va là **“kỳ của các dân tộc”** (Exe 30:3). Giô-ên hô lên: **“Ôi ngày ấy! vì ngày Đức Giê-hô-va đã gần! Nó đến như một tai vạ thả ra bởi Đấng Toàn Năng”** (Gio 1:15). A-mốt gào lên với hạng tội nhân trong Israel: **“Người khá sửa soạn mà gặp Đức Chúa Trời người”** (Am 4:12). Tiên tri Sô-phô-ni đưa ra phần mô tả đáng sợ sau đây nói tới Ngày của Đức Giê-hô-va:

Ngày lớn của Đức Giê-hô-va đã gần, đã gần rồi; nó đến rất kíp. Ngày của Đức Giê-hô-va có tiếng động; bấy giờ người mạnh dạn sẽ kêu khóc đắng cay. Ngày ấy là ngày thanh nộ, ngày hoạn nạn và buồn rầu, ngày hủy phá và hoang vu, ngày tối tăm và mờ mịt, ngày mây và sương mù, ngày mà tiếng kèn và tiếng báo giặc nghịch cùng các thành bền vững và các tháp cao góc thành. Ta sẽ đem sự hoạn nạn trên loài người, chúng nó sẽ đi như kẻ mù, vì đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va; máu chúng nó sẽ đổ ra như bụi, và thịt như phân. Hoặc bạc hoặc vàng của chúng nó, đều không có thể giải cứu chúng nó trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va; nhưng cả đất này sẽ bị lửa ghen Ngài thiêu nuốt; vì Ngài sẽ diệt hết dân cư đất này cách thình lình (So 1:14-18).

Gióp đã cảnh cáo rằng: **“Trong ngày tai họa, kẻ hung ác được khỏi, và trong ngày thanh nộ, nó được thoát?”** (Giop 21:30).

Sự đổ ra cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời trong lịch sử rơi vào một vài phạm trù. Thứ nhất là loại phạm trù được gọi là cơn thanh nộ "gieo và gặt". Con người phạm tội và gánh chịu các hậu quả đúng mức của tội lỗi đó: **“Theo điều tôi đã thấy, ai cày sự gian ác, và gieo điều khuấy rối, thì lại gặt lấy nó”** (Giop 4:8; Ga 6:7-8). Loại thanh nộ thứ hai là cơn thanh nộ thảm khốc, khi Đức Chúa Trời đưa ra sự phán xét lớn lao, đem lại sự tàn phá. Sự phán xét đó có thể bao lấy cả thế gian, như đã có với Nạn Lụt (Sa 6-8), hoặc một khu vực nhỏ hơn, như khi Đức Chúa Trời hủy diệt Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sa 19:1-29). Rô-ma chương 1 tỏ ra cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời nói tới sự từ bỏ khi Phao-lô ba lần sử dụng cụm từ **“Đức Chúa Trời phó họ cho”** để chứng tỏ sự từ bỏ công bình của Đức Chúa Trời đối với hạng tội nhân, cất bỏ sự kềm chế trước những hậu quả kinh khiếp của các lựa chọn tội lỗi (các câu 24, 26, 28). Os 4:17 tuyên bố: **“Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó!”** Như đã lưu ý trước đây, sự phán xét tạm thời của Đức Chúa Trời được đổ ra trong các sự phán xét gọi Ngày của Đức Giê-hô-va trong lịch sử. Sau cùng, có cơn thanh nộ đời đời, cơn thanh nộ kỳ tận thế của Đức Chúa Trời trong tương lai sẽ đổ ra trên cả thế gian (ITe 1:10; 5:9). Kết quả tối hậu của cơn thanh nộ đời đời sẽ là phần kết án hết thảy hạng tội nhân không chịu ăn năn trong địa ngục cho đến đời đời.

Nhưng xuyên suốt toàn bộ sự đổ ra cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời trong lịch sử, từ Vườn Ê-đen cho đến sự bùng nổ sau cùng cơn thanh nộ của kỳ tận thế, một nghịch lý kỳ lạ xuất hiện: Đức Chúa Trời đang bận rộn hành động để cứu hạng tội nhân ra khỏi cơn thanh nộ của chính mình Ngài. Bản tánh của Đức Chúa Trời bao gồm không những sự công bình và sự thánh khiết mà còn bao gồm ân điển và lòng thương xót nữa. Ngay cả trong suốt các sự phán xét gây tàn phá trong Kỳ Đại Nạn, Đức Chúa Trời sẽ kêu gọi hạng tội nhân đến với ơn cứu rỗi. Ngài sẽ làm vậy bằng cách sử dụng 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái (7:2-8; 14:1-5), hai người làm chứng (11:3-13), một số người Do-thái và dân Ngoại đã được chuộc (7:9-17), thậm chí cả một thiên sứ bay giữa trời (14:6-7). Khi sự đổ ra cơn thanh nộ thiêng liêng leo thang, các nỗ lực truyền giáo của Đức Chúa Trời cũng sẽ leo thang nữa. Kết quả sẽ là một mùa gặt linh hồn lớn lao nhất trong lịch sử nhân loại (đối chiếu 7:9). Một dân Do-thái được chuộc và nhiều linh hồn từ hết thảy các dân Ngoại sẽ được cứu, nhiều người sống sót trong Kỳ Đại Nạn rồi bước vào vương quốc thiên hi niên.

Các chương 15 và 16 trình bày hiện tượng cụ thể của sự đổ ra sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trước khi Đấng Christ tái lâm. Cơn thịnh nộ ấy được thể hiện qua các tác động của tiếng loa thứ bảy (11:15), là những sự phán xét của bảy cái bát được mô tả trong chương 16. Chương 15, là chương ngắn nhất trong sách Khải huyền, hình thành phần giới thiệu các sự phán xét nhanh chóng bằng lửa, song chương này không được viết ra cho mục đích đặc biệt biện hộ cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đâu. Một khi **“công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình”** (Phu 32:4), các hành động của Đức Chúa Trời không cần phải biện hộ. Tuy nhiên, một vài lý do cho việc đổ ra cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trong phân đoạn này.

Một bối cảnh ở trên trời nói trước các sự phán xét bằng cái bát, như đã có trong trường hợp các sự phán xét bằng cái ấn (các chương 4-5) và tiếng loa (8:2-6). Đây là **điềm** thứ ba ở trên trời mà Giăng đã nhìn thấy trong sách Khải huyền. Ở 12:1 ông nhìn thấy dấu lớn: **“một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao”** đang khi ở 12:3 ông nhìn thấy dấu khác nữa: **“một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên”**. Các từ ngữ **lớn** và **lạ** nói tới tầm quan trọng lớn lao của con dấu này giống như thể nó chứa sự đổ ra sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên hạng tội nhân gian ác, không chịu ăn năn trên đất.

Bản thân **“điềm”** bao gồm **bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn**. Cũng chính các hữu thể đó, họ quan phòng và phục vụ cho dân sự của Đức Chúa Trời (đối chiếu He 1:14) sẽ giáng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vào thế gian tội lỗi (đối chiếu Mat 13:37-42). **Plēgē (tai nạn)** sát nghĩa ý nói **“cú đâm”** hay **“thương tích”**, và được sử dụng như thể trong nhiều phân đoạn như Lu 12:48; Cong 16:23, 33; IICo 6:5, và 11:23. Trong 13:3 và 12 từ ngữ này mô tả vết thương trầm trọng của con thú. Như vậy, **bảy tai nạn** không thực sự là bệnh tật hay dịch lệ, mà là những cú đâm thật mạnh, gây chết chóc (đối chiếu 9:18-20; 11:6) sẽ đập vào thế gian với sức mạnh gây tử vong.

Bảy tai nạn này (các sự phán xét bằng cái bát) là những tai nạn **sau cùng** (và tệ hại nhất), **bởi vì chúng làm hết cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời**. Cái điều quan trọng cần phải lưu ý chỗ sự thực chúng được gọi là **sau cùng** ám chỉ rằng các sự phán xét bằng tiếng loa và cái ấn trước đó cũng là những tai nạn nói tới **cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời**. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời kéo dài xuyên suốt Kỳ Đại Nạn và không bị giới hạn trong một khoảng thời gian ngắn ở giai đoạn cuối, như có tranh cãi. Chúng là lần **sau cùng** cũng chỉ ra rằng những cái bát đến sau các cái ấn và tiếng loa theo trình tự thời gian.

Sự đổ ra kinh khiếp cơn giận sau cùng này của Đức Chúa Trời thực sự đã được dự đoán trước đây trong sách Khải huyền. Đó là đỉnh cao của **“ngày thịnh nộ lớn của [Đức Chúa Cha và của Đức Chúa Jêsus Christ]”** (6:17). Đó là **“nạn thứ ba”** được dự đoán ở 11:14; thời gian hủy diệt (11:18); rượu không pha cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời (14:10); vụ gặt cuối cùng trên đất (14:14-16); vụ đập nho sau cùng của cơn thịnh nộ Đức Chúa Trời (14:17-20).

Thumos (cơn thịnh nộ) là một từ ngữ mạnh mẽ, mô tả cơn giận dữ, hoặc một cơn bùng nổ giận dữ. Cơn giận của Đức Chúa Trời phải được tỏ ra chống nghịch lại mọi tội lỗi không được tha thứ (đối chiếu 14:8, 10). Trong 16:19 và 19:15, **cơn thịnh nộ** sau cùng của Đức Chúa Trời được gọi là **“cơn thịnh nộ dữ dội”** của Ngài. Tiên tri Sô-phô-ni viết về sự đổ ra cơn thịnh nộ sau cùng của Đức Chúa Trời trong So 3:8:

“Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy lên đảng cướp bắt; vì ta đã định tiêu diệt các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thịnh nộ và cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen ta”.

Cũng thực như thế, Phi-e-rơ đã viết: **“Chúa ... lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn”** (IIPhi 3:9). Tuy nhiên, những ai chối bỏ tình yêu thương của Đức Chúa Trời, từ chối ân điển của Ngài, và khinh thường ơn thương xót của Ngài sẽ đối mặt với cơn thịnh nộ của Ngài không thể tránh được.

Khi chương này mở ra, ba động lực cho sự đổ ra sau cùng cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời sẽ ra rõ ràng: sự báo thù của Đức Chúa Trời, bốn tánh của Đức Chúa Trời, và chương trình của Đức Chúa Trời.

SỰ BÁO THÙ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Tôi thấy như biển bằng pha lê lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha ly đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. (15:2)

Trong sự mặc thị đáng nhớ này, Giăng **thấy như biển bằng pha lê lộn với lửa**. Biển không phải là biển thực, vì trong 21:1 ông **“thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa”**. Cái điều Giăng đã thấy là cái nền bằng pha lê ở trước ngai của Đức Chúa Trời, lấp lánh và lung linh giống như biển yên tĩnh, đầy ánh nắng. Giăng đã thấy chính cái nền pha lê giống như biển này ở 4:6: **“Trước ngai có như biển trong ngần giống thủy tinh”**. Môi-se cũng có một sự hiện thấy về biển này khi ông cùng các trưởng lão Israel **“ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dưới chân Ngai có một vật giống bích ngọc trong ngần, khác nào như sắc trời thanh-quang”** (Xu 24:10). Ê-xê-chi-ên mô tả chỗ đó là **“một vòng khung, giống như thủy tinh dễ sợ”** (Exe 1:22).

Nhưng vẻ đẹp yên tĩnh của **biển bằng pha lê lộn với lửa** sự phán xét của Đức Chúa Trời, là điều sắp sửa đổ ra trên đất. Kẻ nào chối bỏ ân điển và sự thương xót của Đức Chúa Trời đối diện với **“sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi”** (He 10:27), bởi vì **“Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt”** (He 12:29). Lửa thường được kết hợp với sự phán xét của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh (đối chiếu Dan 11:1; 16:35; Phu 9:3; Thi 50:3; 97:3; Es 66:15; IITe 1:7-9; IIPhi 3:7).

Giăng đã thấy nhóm lại ở quanh ngai của Đức Chúa Trời **những kẻ đã thắng con thú**. Đây là các tín đồ được chuộc trong Kỳ Đại Nạn (6:9-11; 7:9-17; 12:11, 17; 14:1-5, 12-13). Họ **đã thắng con thú** vì có đức tin không chao đảo của họ đặt nơi Đức Chúa Jêsus Christ. Kh 20:4-6 mô tả sự phục sinh và phần thưởng của họ. Trong 13:7 Kinh Thánh chép về con thú (Antichrist): **“Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng”**. Nhưng sự thắng của Anti-christ không được bao lâu, và đến cuối cùng các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn được xem là thắng hơn hẳn, đắc thắng dưới áp lực mà thế gian không sao chịu nổi (đối chiếu 13:4,14-17; 14:9,11; 19:20).

Không những các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn thắng hơn con thú, mà họ còn thắng hơn **hình tượng nó cùng số của tên nó**. Bọn nổi khổ của con thú, tiên tri giả, sẽ thực hiện dấu kỳ giả dối để đánh lừa người ta. Một trong số họ sẽ dựng lên **bức tượng** của con thú, hắn sẽ ra lệnh cho mọi người phải thờ phượng bức tượng này dù phải đau đớn chết chóc (xem phần bàn bạc ở 13:14-15 trong chương 5 của tập sách này). Tiên tri giả cũng sẽ buộc mọi người nhận lãnh con dấu tiêu biểu cho tên của con thú, hoặc **số của tên nó**. Người nào không có dấu ấy sẽ đối diện với hành hình và sẽ không mua cùng bán được (xem bàn bạc ở 13:17 trong chương 5 của tập sách này). Nhưng những người tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn bởi quyền phép của Đức Chúa Trời sẽ đắc thắng đời đời trên toàn bộ chiến dịch của Sa-tan, con thú, và tiên tri giả. Ngay cả những người tuân đạo vì đức tin đắc thắng của họ sẽ nhận được những phần thưởng của họ rất vinh hiển (20:4).

Các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn đó được thấy **đang nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời** chỉ ra rằng họ đang vui mừng và ca hát ngợi khen dâng lên Đức Chúa Trời. **Đàn cầm** cũng được kết hợp với sự ngợi khen trước đó trong Khải huyền (5:8; 14:2), như thường hay có trong Cựu Ước (đối chiếu IISa 6:5; ISu 13:8; 15:16, 28; IISu 5:12-13; Ne 12:27; Thi 33:2; 71:22; 144:9; 150:3). Các tín đồ này vui mừng vì những lời cầu nguyện của họ xin Đức Chúa Trời báo thù giáng trên những kẻ bắt bớ họ (6:9-10) sắp sửa được nhậm.

Sự xuất hiện của các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn chỉ ra Đức Chúa Trời đã sai cơn thanh nộ của

Ngài như một hành động báo thù giáng trên những kẻ đã ngược đãi dân sự Ngài. Chúa Jêsus cảnh cáo:

“Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. Khốn nạn cho thể gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội! Nếu tay hay là chân người làm cho người sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa người đi; vì thà người què chân hay là cụt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi; vì thà người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. Hãy giữ mình đừng khinh dễ một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì ta bảo các người, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời” (Mat 18:6-10).

Những kẻ vô tín sẽ bị xét đoán trong địa ngục đời đời vì đã ngược đãi dân sự của Đức Chúa Trời, vì sự ngược đãi ấy tỏ ra tấm lòng gian ác, không chịu ăn năn của họ:

“Kể đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn cho ma quỉ và những quỉ sứ nó. Vì ta đã đói, các người không cho ăn; ta khát, các người không cho uống; ta là khách lạ, các người không tiếp rước; ta trần truồng, các người không mặc cho ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa” (Mat 25:41-45).

Sứ đồ Phao-lô đã viết: **“Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho con thanh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng”** (Rô 12:19). Cựu Ước ví việc bắt bớ dân sự Đức Chúa Trời với việc chọt ngón tay vào con mắt Ngài (Xa 2:8). Tác giả Thi thiên cũng viết về sự báo thù của Đức Chúa Trời thay cho dân sự Ngài:

“Hỡi Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời, sự báo thù thuộc về Ngài, Hỡi Đức Chúa Trời, sự báo thù thuộc về Ngài, xin hãy sáng rực rỡ Chúa ra. Hỡi quan xét thể gian, hãy chỗi dậy, Báo trả xứng đáng cho kẻ kiêu ngạo. Hỡi Đức Giê-hô-va, kẻ ác sẽ được thắng cho đến chừng nào? Chúng nó buông lời nói cách xác xược. Những kẻ làm ác đều phô minh. Hỡi Đức Giê-hô-va, chúng nó chà nát dân sự Ngài, Làm khổ sở cho cơ nghiệp Ngài. Chúng nó giết người góa bụa, kẻ khách, Và làm chết những kẻ mồ côi. Chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va sẽ không thấy đâu, Đức Chúa Trời của Gia-cóp chẳng để ý vào. Hỡi người u mê trong dân, khá xem xét; Hỡi kẻ ngu dại, bao giờ các người mới khôn ngoan? Đấng đã gắn tai há sẽ chẳng nghe sao? Đấng đã nắn con mắt há sẽ chẳng thấy ư? Đấng sửa phạt các nước há sẽ chẳng phạt sao? Ấy là Đấng dạy sự tri thức cho loài người ... Chúng nó hiệp nhau lại nghịch linh hồn người công bình, Và định tội cho huyết vô tội. Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cao của tôi; Đức Chúa Trời tôi là hòn đá, tức nơi tôi nương náu mình. Ngài làm cho sự gian ác chúng nó đổ lại trên chúng nó, Và diệt chúng nó trong sự hung dữ chúng nó; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ diệt chúng nó” (Thi 94:1-10, 21-23).

Những người tin Chúa được phát hoạ ở đây là đã gánh chịu những kinh khiếp trong Kỳ Đại Nạn và đã chịu đựng những cái chết đau khổ, bạo lực trong vai trò những người tuân đạo. Tuy nhiên, bất chấp việc gánh chịu sự bắt bớ ghê gớm nhất của thể gian đã từng biết, đức tin của họ, đây là một ân tứ đến từ Đức Chúa Trời, sẽ nhin nhục chịu đựng. Chắc chắn, họ sẽ đứng vững đắc thắng trước ngai của Đức Chúa Trời, quan sát Đức Chúa Trời thực hiện sự báo thù giáng trên những kẻ bắt bớ họ.

BÔN TÁNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

“Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra” (15:3-4)

Bài ca được hát lên bởi các thánh đồ đã được làm cho vinh hiển ở trước ngai là một bài quốc ca ngợi khen Đức Chúa Trời. Động lực tối hậu trong cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời là bôn tánh công bình, thánh khiết của Ngài, điều này đòi hỏi Ngài xét đoán hạng tội nhân. Chính bôn tánh thánh khiết của Đức Chúa Trời, không bao lâu nữa sẽ được tỏ ra trong sự phán xét nghịch cùng những kẻ bất bớ họ, làm bật ra bài ca này từ những người được chuộc.

Bài ca Môi-se là bài hát đầu tiên trong số các bài ca đã được ghi lại trong Cựu Ước. Dân Do-thái đã hát lên bài ca ngợi khen khi Đức Giê-hô-va ban nước uống cho họ trong đồng vắng (Dan 21:17-18). Môi-se đã dạy cho con cái Israel bài ca tưởng niệm rất ngắn trước khi ông qua đời (Phu 31:19-22; 32:1-44). Bài ca đó của Môi-se không được ghi ở đây, vì nó xử lý với sự bất trung của Israel và sự sửa phạt của Đức Chúa Trời cho cả dân tộc trước sự phục hồi của họ. Bối cảnh của Khải huyền 15 không phải là bối cảnh nói tới thái độ bất trung, mà nói tới sự trung tín để đắc thắng. Ê-bô-ra và Ba-rác đã hát lên bài ca chiến thắng tưởng niệm sự Israel đánh bại dân Ca-na-an, các lực lượng của họ do Si-sê-ra cầm đầu (Cac 5:1-31). Đã có một bài ca được hát dâng lên Đức Giê-hô-va là một phần của sự phục hồi lại sự thờ phượng thật trong thời của Ê-xê-chia (IISu 29:27). Ngoài ra, David và nhiều người khác đã viết sách Thi thiên, sách thánh ca của Israel xưa kia, và Vua Solomon đã viết sách Nhã ca.

Bối cảnh lịch sử cho **bài ca Môi-se** đến từ thời điểm Xuất Ai-cập. Là **tôi tớ của Đức Chúa Trời**, **Môi-se** được kêu gọi phải lãnh đạo dân Israel ra khỏi cảnh phu tù trong xứ Ai-cập. Đức Chúa Trời đã giải phóng họ ra khỏi quân đội Pha-ra-ôn đang truy kích họ bằng cách phân Biển Đỏ ra làm hai, tạo thành một con đường có vách bằng nước mỗi bên, nhờ đó cho phép dân Israel băng qua an toàn như đi trên đất khô. Sau khi họ qua rồi an toàn, nước sụp xuống nhấn chìm quân đội xứ Ai-cập. Ở bên kia Biển Đỏ, dân Israel cất tiếng hát bài ca ngợi khen dâng lên Đức Chúa Trời vì ơn giải cứu của họ.

Đoạn, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát bài ca này cho Đức Giê-hô-va, rằng: Tôi ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm. Ngài đã liệng xuống biển ngựa và người cỡi ngựa. Đức Giê-hô-va là sức mạnh và sự ca tụng của tôi: Ngài đã trở nên Đấng cứu tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi ngợi khen Ngài; Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tôi tôn kính Ngài. Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-hô-va. Ngài đã ném xuống biển binh xa Pha-ra-ôn và cả đạo binh của người; Quan tướng kén chọn của người đã bị đắm nơi Biển đỏ, Những lượn sóng đã vùi lấp họ rồi; Họ chìm đến đáy biển như một hòn đá vậy. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài có sức mạnh vinh hiển thay. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài hủy quân nghịch tan đi. Bởi sự cả thể của oai nghiêm Ngài, Đánh đổ kẻ dấy nghịch cùng mình. Ngài nổi giận phùng phùng, Đốt họ cháy như rơm ra. Lỗ mũi Ngài thở hơi ra, nước bèn dôn lại, Lượn sóng đổ dưng như một bờ đê; Vực sâu động lại nơi rún biển. Quân nghịch rằng: Ta đuổi theo, ta sẽ đuổi kịp Ta sẽ chia phân của giặc; Tâm hồn ta sẽ thỏa nguyện nơi họ; Ta rút gươm ra, tay ta hủy diệt họ. Ngài đã thở hơi ra Biển vùi lấp quân nghịch lại; Họ bị chìm như cục chì Nơi đáy nước sâu. Hỡi Đức Giê-hô-va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài. Đáng sợ, đáng khen Hay làm các phép lạ? Ngài đã đưa tay hữu ra, Đất đã nuốt chúng nó. Ngài lấy lòng thương xót dịu dặt dân này mà Ngài đã chuộc lại; Ngài đã dùng năng lực đưa nó Về nơi ở thánh của Ngài. Các dân tộc nghe biết việc này đều run sợ, cơn kinh hãi áp-hãm dân xứ Pha-lê-tin. Các quan trưởng xứ Ê-đôm bèn lẩy lăm bối rối; Mây mặt anh hùng nơi Mô-áp đều kinh hồn; Cả dân Ca-na-an đều mất vía. Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó; Hỡi Đức Giê-hô-va! vì quyền cao nơi cánh tay Ngài, Chúng nó đều bị cầm như đá, Cho đến chừng nào dân Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài đã chuộc, vượt qua rồi. Hỡi Đức Giê-hô-va! Ngài đưa dân ấy vào, và lập nơi núi cơ nghiệp Ngài, Tức là chốn Ngài đã sắm sẵn, để làm nơi ở của Ngài, Hỡi Chúa! là đền thánh mà tay Ngài đã lập. Đức Giê-hô-va sẽ cai trị đời đời kiếp kiếp. (Xu 15:1-18)

Bài ca Môi-se là bài ca nói tới chiến thắng và sự giải cứu dành cho người công bình, và đồng thời nói tới sự phán xét và cơn thanh nộ giáng trên các kẻ thù của Đức Chúa Trời. Các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn, nhóm lại trong đắc thắng ở một nơi an toàn và an ninh, sẽ hát vang chính bài ca giải cứu được hát lên từ lâu bởi dân Israel.

Ngoài việc ca hát một lần nữa với ý nghĩa mới của **bài ca Môi-se**, là người đã lãnh đạo dân Israel trong sự cứu chuộc ra khỏi xứ Ai-cập, các thánh đồ được chuộc trước ngai của Đức Chúa Trời cũng sẽ hát lên **bài ca Chiên Con**, Ngài là Đấng Cứu Chuộc đời đời của họ. Bài ca đó trước tiên

đã được nghe thấy ở 5:8-14:

Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyền sách mà mở những ẩn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất. Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngói và các sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen! Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngói cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời! Rồi bốn con sanh vật đều nói: A-men. Và các trưởng lão sấp mình xuống mà thờ lạy.

Giống như **bài ca Môi-se**, **bài ca Chiên Con** tỏ ra các lễ đạo nói tới sự thành tín, sự giải cứu của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài, và sự phán xét các kẻ thù nghịch Ngài. Nhà giải kinh John Phillips so sánh và đối chiếu hai bài ca như sau:

Bài ca Môi-se được hát lên ở Biển Đỏ, bài ca Chiên Con được hát ở biển pha lê; bài ca Môi-se là một bài ca đắc thắng đối với Ai-cập, bài ca Chiên Con là một bài ca thắng hơn Ba-by-lôn; bài ca Môi-se mô tả thế nào Đức Chúa Trời đã đem dân sự Ngài ra, bài ca Chiên Con thuật lại thế nào Đức Chúa Trời đưa dân sự của Ngài vào; bài ca Môi-se là bài ca đầu tiên trong Kinh thánh, bài ca Chiên Con Chim là bài ca cuối cùng. Bài ca Môi-se tường niệm hành động của kẻ thù, sự mong đợi của các thánh đồ và sự cao trọng của Đức Giê-hô-va; bài ca Chiên Con xử lý với ba chủ đề tương tự. (Exploring Revelation, Rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N.J.: Loizeaux, 1991], 187)

Lời lẽ của bài ca được ghi lại ở đây không khớp chính xác với **bài ca Môi-se** trong Xuất Ê-díp-tô ký 15, hoặc **bài ca Chiên Con** ở Khải huyền 5. Nhưng các lễ đạo và nhiều thuật ngữ chính thì tương tự nhau. Bài ca này thêm vào một số khổ thơ mới cho bài ca đắc thắng của những người được chuộc của Đức Chúa Trời, tuy nhiên, từng dòng chữ đều thấy có một sự vang dội trong Cựu Ước. **Công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay** là sự gợi nhớ đến Thi 139:14: **"Công việc Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm"**. Tước hiệu **Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng**, tường niệm đến sự toàn năng của Đức Chúa Trời, chủ yếu nhắm đến quyền phép đắc thắng của những lần phán xét sau cùng, thường xuyên xuất hiện trong sách Khải huyền (đối chiếu 1:8; 4:8; 11:17; 16:7, 14; 19:6, 15; 21:22), và tước hiệu **"Đức Chúa Trời Toàn Năng"** là danh xưng bởi đó Đức Chúa Trời bày tỏ chính mình Ngài ra với Áp-ra-ham (Sa 17:1; đối chiếu Sa 35:11; 48:3; Xu 6:3). Lối xưng hô **"đường lối Ngài là công bình và chân thật!"** phản ánh lẽ thật trong Cựu Ước cho rằng: **"mọi công việc Ngài đều chân thật, các đường lối Ngài đều công bình"** (Da 4:37; đối chiếu Phu 32:4; Os 14:9). Đức Chúa Trời được gọi là **Vua các nước** trong Gie 10:7. Cụm từ **ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài?** cũng được trích từ Gie 10:7 (đối chiếu Thi thiên 86:9). Sự thật cho thấy **một mình Ngài là thánh** là một lễ đạo thường được lặp đi lặp lại trong Cựu Ước (đối chiếu ISa 2:2; Thi 22:3; 99:5, 9; 111:9; Es 6:3; 57:15; Ha 1:12). Cụm từ **mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài** trích dẫn Thi 86:9 (đối chiếu Gie 10:7), trong khi cụm từ **vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra** vang dội các phân đoạn như thế trong Cựu Ước, tỉ như Cac 5:11; ISa 12:7; Thi 103:6; Da 9:16; và Mi 6:5.

Bài ca của các thánh đồ được chuộc này đã tôn vinh bốn tánh của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Quan Án toàn năng, bất biến, tế trị, trọn vẹn và công bình. Vì Ngài là mọi sự ấy, Đức Chúa Trời đã và sẽ xét đoán hạng tội nhân; nếu Ngài bỏ qua tội lỗi của họ, thì Ngài sẽ không còn là thánh, công bình và chân thật đối với bản tánh của Ngài nữa. Tiên tri Ha-ba-cúc, thưa với Đức Chúa Trời đã nói theo cách như sau: **"Mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược"** (Ha 1:13). Giop 8:3 thắc mắc: **"Đức Chúa Trời há thiên đoán u? Đấng toàn năng há trái phép công bình sao?"** Thi 19:9 đáp: **"Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lịnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thấy đều công bình cả"**.

Bài ca kết thúc với sự lừng trước đầy vui mừng về đời trị vì ngàn năm của Đấng Christ, khi **mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài**. Tác giả Thi thiên: **"Cả trái đất sẽ thờ lạy Chúa, và hát ngợi khen Ngài; chúng sẽ ca tụng danh Chúa"** (Thi 66:4). Trong lời lẽ của tác giả Thi thiên: **"Cả trái đất sẽ thờ lạy Chúa, và hát ngợi khen Ngài; Chúng sẽ ca tụng danh Chúa"** (Thi 66:4). Trong vương quốc thiên hi niên trên đất: **"Xảy ra hết thảy những kẻ nào còn sót lại trong mọi nước lên đánh Giê-ru-sa-lem, sẽ lên đó hàng năm dâng thờ lạy trước mặt Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ lều tạm"** (Xa 14:16). Sau các sự đoán xét công bình của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra trong suốt Kỳ Đại Nạn, thì giờ mà Ê-sai đã lừng trước sẽ đến: **"Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày trắng mới nầy đến ngày trắng mới khác, từ ngày Sa-bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ lạy trước mặt ta"** (Es 66:23). Thời điểm đó sẽ đánh dấu chặng đường ứng nghiệm đầu tiên Phi 2:10-11: **"hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thảy đều quì xuống, và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha"**.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền tạm chứng có mở ra. Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng. Một con trong bốn con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời. Đền thờ bèn đầy những khói, vì có sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn. (15:5-8)

Từng vận động viên thuộc hàng thiên sứ trong tấn thảm kịch vừa mở ra này sẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao theo chương trình của Đức Chúa Trời. Mục đích của Đức Chúa Trời luôn luôn là xét đoán hạng tội nhân tiêu diệt tội lỗi. Ngọn **"lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó"** (Ma-thi-ơ 25:41) và chờ đợi những người mà một ngày kia Đức Chúa Trời sẽ kết án trừng phạt đời đời ở đó. Các thiên sứ thánh của Đức Chúa Trời đang chờ đợi thì giờ khi họ sẽ đóng vai trò của họ trong sự phán xét của Đức Chúa Trời về tội lỗi (đối chiếu Mat 13:41-42, 49-50). Ở đây, trong một sự mặc thị mới, họ được trao cho loại công cụ hành quyết.

Như trong cả sách Khải huyền (đối chiếu 4:1; 6:2, 5, 8; 7:9; 14:1, 14; 19:11), cụm từ **rồi đó, tôi nhìn xem** giới thiệu một sự mặc thị mới đáng kinh ngạc. Có một thứ thu hút sự chú ý của Giảng từ các thánh đồ được chuộc, họ đang hát lên những lời ngợi khen của họ trước ngai vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự mặc thị mới này đã cho ông thấy những sự phán xét bằng cái bát (16:1-21), nhưng trước tiên Giảng nhìn thấy các thiên sứ, họ sẽ bày ra các sự phán xét đó. Khi ông nhìn xem, **nơi thánh của đền tạm chứng có mở ra**. Vị sứ đồ đã nhìn thấy một bối cảnh tương tự trong sự mặc thị trước đó, dự kiến việc mở ra này, khi **"Đền thờ Đức Chúa Trời bèn mở ra ở trên trời, hòm giao ước bày ra trong đền thờ Ngài, rồi có chớp nhoáng, tiếng, sấm sét, động đất và mưa đá lớn"** (11:19). **Naos (đền thờ)** là Nơi Chí Thánh, nơi thánh bên trong chỗ sự hiện diện của Đức Chúa Trời ngự trị, nhấn mạnh rằng Đức Chúa Trời là nguồn của các tai nạn. **Đền tạm** đôi khi được đề cập đến là **đền tạm chứng có** (Xu 38:21; Dan 1:50, 53; 10:11; Cong 7:44) vì thứ quan trọng nhất trong đó là hòm giao ước, đôi khi được gọi là hòm bằng chứng (Xu 25:22; 26:33-34; 30:6; Le 16:13; Dan 4:5; 7:89; Gios 4:16). Hòm ấy được đặt tên như thế bởi vì nó chứa chứng có, hai tấm bằng đá trên đó Đức Chúa Trời đã ghi ra 10 Điều Răn (Xu 25:16,21; 40:20; đối chiếu Thi 78:5).

Trong sự mặc thị trước đó, căn phòng có ngai của Đức Chúa Trời đã được mở ra để người trung tín có thể nhìn vào trong (4:1...). Trong sự mặc thị này, đền tạm trên đất chỉ là bản sao (He 8:2, 5) của đền tạm trên trời, được mở ra để bày tỏ sự phán xét nghiêm ngặt nhất trên đất giáng trên kẻ bất trung. Khi Giảng quan sát, **bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra**. Thì giờ đã đến trong chương trình đã định của Đức Chúa Trời về 7 tai nạn, tiêu biểu cho những lần phán xét sau cùng, gây chết chóc, được đổ ra trên thế gian (đối chiếu He 10:31). Bảy thiên sứ sẽ thực thi chương trình đó. Họ **mặc áo gai trong sạch rực rỡ**, là thứ vải tiêu biểu cho sự thánh khiết và trinh khiết của họ (xem bản luận 19:14 trong chương 15 của tập sách này, đối chiếu Cong 10:30). Là các thiên sứ

vinh hiển, thánh khiết và oai nghi thể ấy, các thiên sứ **ngang ngực thắt đai vàng**, chạy qua thân từ vai xuống đến hông.

Sau khi long trọng tiến ra từ nơi thánh bên trong đền thờ trên trời của Đức Chúa Trời, bảy vị thiên sứ tiếp nhận các phương tiện bởi đó họ sẽ đưa ra sự phán xét của Đức Chúa Trời. **Một con trong bốn con sanh vật** (chê-ru-bin; một đẳng cấp cao trong hàng thiên sứ; 4:6, 8-9; 5:6, 8, 11, 14; 6:1, 6; 7:11; 14:3; 19:4; Exe 1:4-25; 10:15; đối chiếu ISa 4:4; IISa 6:2; 22:11; Thi 80:1; 99:1; Es 37:16) **bạn cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thịnh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời. Phialas (bát)** đề cập đến là loại đĩa nông. Hình ảnh không phải là hình ảnh nói tới dòng sông chảy ra từ cái bình, song toàn bộ nội dung của đĩa nông kia đang bị trút xuống trong một trận lụt phán xét ngắn. **Bát** là một phần trang thiết bị của đền thờ (IVua 7:50; IIVua 12:13; 25:15; ISu 28:17; Xa 14:20) và có liên quan đến các cửa lễ (Xu 27:3; 38:3). Người nào từ chối uống chén cứu rỗi đó (Thi 116:13) sẽ bị chìm chết trong các sự phán xét đổ ra từ những cái bát thịnh nộ. Vì Đức Chúa Trời **hằng sống đời đời**, Ngài có quyền đặt dấu chấm hết cho tội lỗi, hầu cho nó không thể tồn tại mãi mãi trong sự hiện diện thánh khiết của Ngài.

Từ trong đền thờ trên trời đi ra không những là các thiên sứ thôi, mà còn có **khói** tiêu biểu cho cho **sự vinh hiển và quyền phép của Ngài** nữa. **Khói**, dấu hiệu của sự oai nghi (Xu 19:16-18), cũng tiêu biểu cho sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời trong Đền Tạm hay Đền Thờ thời Cựu Ước (Xu 40:34-35; IVua 8:10-11; Es 6:1-4). **Khói** này cũng tiêu biểu cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì vậy **chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn**. Đám mây vinh hiển vẫn còn ở trong đền thờ trên trời cho đến khi đất đã được thanh lọc, được làm sạch và chuẩn bị hoàn toàn cho Nhà Vua và vương quốc của Ngài.

Bối cảnh được mô tả trong chương này thiết lập nền tảng cho các sự phán xét kiên quyết sau cùng, được đổ ra trong chương 16. Một khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã đổ ra trên Đức Chúa Jêsus Christ vì những gì Ngài đã làm cho hạng tội nhân; trong tương lai, cơn thịnh nộ sẽ được đổ ra trên hạng tội nhân vì có những gì họ đã làm cho Đức Chúa Jêsus Christ. Sự thực là **“Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhin nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn”** (IIPhi 3:9), và thậm chí trong cơn thịnh nộ của Ngài, Ngài sẽ nhớ lại lòng thương xót (đối chiếu Ha 3:2). Tuy nhiên, lòng thương xót bị từ chối đem lại sự phán xét. Vào thời điểm Đức Chúa Trời đổ ra bảy cái bát thịnh nộ sau cùng của Ngài trên đất, hạng tội nhân sẽ bị cảnh cáo nhiều lần để ăn năn. Họ sẽ kinh nghiệm nhiều sự phán xét đáng kinh sợ, đến nỗi họ sẽ công nhận mọi sự ấy đều đến từ Đức Chúa Trời (6:16-17). Họ sẽ nghe giảng sứ điệp cứu rỗi của đạo Tin lành được rao ra bởi 144.000 giáo sĩ người Do-thái, hai người làm chứng, nhiều người dân Ngoại và Do-thái đã được chuộc khác nữa, thậm chí một thiên sứ bay giữa trời nữa. Thế mà thê thảm thay, họ vẫn cứng lòng rồi sa vào tai hoạ (Ch 28:14). Họ sẽ trả một giá rất đáng sợ vì thất bại không nghe theo lời cảnh cáo của Kinh Thánh: **“Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng”** (He 3:15; 4:7).

Bảy Tai Nạn Sau Cùng

(Kh 16:1-21)

11

Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bảy bát thanh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình. Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì có đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ơ-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ech nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. Kia, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-dôn. Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thanh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lăng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gồm ghê. (16:1-21)

Kinh Thánh cung ứng lẽ thật duy nhất nói tới ngọn hải đăng sáng láng và hy vọng trong chỗ tối tăm và tuyệt vọng của thế giới. Trong các trang Kinh Thánh là lời lẽ yên ủi, khích lệ, và khẳng định về sự bình an, sự nhân từ, sự vui mừng, và lòng yêu mến ơn cứu rỗi. Những người tin Chúa được bảo đảm khi họ đọc thấy tình yêu thương và các lời hứa của Đức Chúa Trời và về cơ nghiệp đời đời của họ trong vương quốc của Ngài.

Nhưng trong khi Kinh thánh là một quyển sách nói tới hy vọng, Kinh Thánh cũng là một quyển sách nói tới sự phán xét. Bởi vì Đức Chúa Trời yêu mến sự công bình và đức tin, Ngài phải thù ghét tội lỗi và sự vô tín. Ngài không thể yêu mến lẽ thật nếu Ngài không thù ghét những điều dối trá. Ngài không thể yêu mến sự nhơn đức nếu Ngài không thù ghét sự gian ác. Ngài không thể ban thưởng nếu Ngài không sửa phạt. Cự Uớc lập đi lập lại những lời cảnh báo về sự phán xét sắp tới, đặc biệt trong những phân đoạn mô tả những sự phán xét sau cùng trong Ngày của Đức Giê-hô-va (thí dụ, Gio 2:28-32; Xa 14:1; Ma 4:1, 5).

Tân Ước cũng tỏ ra sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với hạng tội nhân. Giảng Báp-tít, người tiền khu của Đấng Mê-si, đã rao giảng một sứ điệp đối diện, thậm chí gay gắt nói tới sự phán xét. Ông gọi một số người đến gặp ông để chịu phép báp-têm là loài rắn (Lu 3:7) và đe

dọa họ với sự phán xét, ông nói: **“Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép rửa-tem cho các người ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Ấy là Đấng sẽ làm phép rửa-tem cho các người bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. Tay Ngài cầm nia mà dẽ thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt”** (Mat 3:11-12). Giảng 3:36 cảnh cáo: **“Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó”**. Sứ đồ Phao-lô nói về **“Đức Chúa Trời giáng cơn giận”** (Ro 3:5), lưu ý rằng: **“bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục”** (Co 3:6), và đã mô tả thì giờ kinh khiếp **“khi Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hùng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài”** (II Te 1:7-9). Tác giả thư Hê-bơ-rơ nói thêm:

Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hùng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay! (He 10:26-31)

Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi và sự phán xét sau cùng trong kỳ tận thế đối với hạng tội nhân, xoay quanh các lẽ đạo trong Kinh thánh, nắm lấy chặng trung tâm trong sách Khải huyền. Cơn thịnh nộ ấy, đã được trình bày trước đó trong sách Khải huyền bằng những sự phán xét qua cái ấn và tiếng loa, lên tới cao điểm tàn phá của nó với những lần phán xét bằng cái bát đã được mô tả trong chương này. Những sự phán xét bằng lửa lan nhanh sẽ diễn ra trong một thời gian rất ngắn, đánh dấu giờ cuối cùng Ngày của Đức Giê-hô-va. Chúng là sự đổ ra sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên thế giới vô tín trước sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ (15:1). Chúng là sự bày tỏ sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời nghịch cùng tội lỗi, sự bất công và sự phạm thượng đang lan tràn trên đất.

Sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ được mô tả trong chương 19 ngay sau bảy lần phán xét này. Các chương 17 và 18 quay trở lại thời gian để mô tả sự hủy diệt để chế Ba-by-lôn tôn giáo và chính trị trên toàn thế giới của Anti-christ. (Phần tóm tắt ngắn gọn dòng chảy của Khải huyền ở các chương 12-14). Ngay sau các sự phán xét bằng cái bát, Đức Chúa Jêsus Christ sẽ tái lâm, tiêu diệt các đạo quân của thế gian trong chiến trận A-t-ma-ghe-đôn, và thiết lập quyền cai trị bao quát của Ngài trên trái đất. Thực vậy, những sự phán xét bằng cái bát tiên liệu trước chiến trận A-t-ma-ghe-đôn. Sự khô cạn của sông Ô-phơ-rát như là kết quả của cái bát thứ sáu sẽ lót đường cho các lực lượng Đông phương đến với sự hủy diệt của chính họ.

Vì chúng là sự đổ ra sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, những sự phán xét bằng cái bát sẽ trầm trọng hơn các lần phán xét trước đó. Mức độ trầm trọng của chúng là bằng chứng mạnh mẽ về cách Đức Chúa Trời cảm nhận về những kẻ khăng khăng cố ý chối bỏ Ngài. Kỷ nguyên đặc biệt này trong lịch sử loài người sẽ là thời điểm thích hợp cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời lên đến đỉnh cao của nó, còn sự loạn nghịch của loài người chống lại Đức Chúa Trời cũng sẽ lên đến cao điểm của nó. Bất chấp nhiều năm tháng phán xét thật khủng khiếp (họ sẽ thừa nhận các sự phán xét là đến từ Đức Chúa Trời — 6:15-17), hạng tội nhân sẽ ngoan cố bám theo tội lỗi của họ và kiên quyết trong cuộc loạn nghịch của họ (9:21). Sự giảng đạo Tin lành thật mạnh mẽ của 144.000 người, hai người làm chứng, vô số các tín đồ khác, và một thiên sứ từ trời cũng không đưa họ đến với sự ăn năn (các câu 9, 11). Thay vì thế, sự loạn nghịch, sự thách thức và sự chối bỏ của họ đối với Đức Chúa Trời sẽ tăng lên cho đến khi có những sự phán xét sau cùng giáng xuống. Sự loạn nghịch khắp thế giới nhân loại tội lỗi sẽ mang lại các sự phán xét trên toàn cầu của Đức Chúa Trời thánh khiết.

"Bảy tai nạn sau cùng" (15:1), đã có tiên vị trong hai loạt tai nạn khác trong Kinh Thánh: các trận dịch

mà Đức Chúa Trời giáng trên xứ Ai-cập (Xu 7-12) và bảy sự phán xét qua tiếng loa (các chương 8-11). Có những điểm tương đồng và khác biệt giữa ba loạt tai nạn. Các tai nạn thứ nhứt thì bị khoanh vùng, chỉ ảnh hưởng đến xứ Ai-cập. Loạt tai nạn thứ hai phá huỷ một phần ba thế giới (8:7-12; 9:15, 18). Các tai nạn sau cùng sẽ tác động đến toàn bộ thế giới. Cả ba loạt tai nạn bao gồm mưa đá, bóng tối tăm, hoá nước thành huyết, và một cuộc xâm lược từ Đông phương, trong trường hợp bởi côn trùng, ma quỷ, hoặc con người. Bảy cái bát phán xét sẽ tập trung lại mọi nỗi kinh hoàng và khủng khiếp từ hết thảy các lần phán xét trước đó của Đức Chúa Trời. Chúng sẽ tràn ngập khắp thế gian hoàn toàn, đưa nó đến bờ vực tàn phá hoàn toàn. Khi sự mặc thì các lần phán xét qua cái bát sắp sửa mở ra, Giăng **nghe một tiếng lớn từ trong bàn thờ mà ra**. Tác động gây giật mình của tiếng lớn được nghe thấy khoảng 23 lần trong sách Khải huyền. **Tiếng lớn** này chắc chắn là tiếng của Đức Chúa Trời, một khi chẳng có ai khác ở trong đền thờ (15:8). Tiếng lớn phán xét của Ngài đã gợi nhớ lại Es 66:6: **“Có tiếng om sòm nổi lên từ trong thành; có tiếng la lối vang ra từ đền thờ; là tiếng của Đức Giê-hô-va, Ngài báo trả cho kẻ thù nghịch mình”**. Megalē (**loud**) xuất hiện khoảng nửa tá lần trong chương này (được dịch là “lớn”), một lần nữa nhấn mạnh độ lớn của những lần phán xét đã được ghi lại ở đây. Tiếng lớn của Ngài đã được nghe thấy một lần nữa sau khi cái bát thứ bảy được đổ ra (câu 17).

Bảy vị thiên sứ đã được giới thiệu ở 15:1, 6-8. Ở đó, họ đã được ban cho bảy cái bát chứa những lần phán xét sau cùng. Ở đây, Đức Chúa Trời truyền cho hết thảy bảy vị ấy: **“Hãy đi, trút bảy bát thịnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất”**. Cả bảy đều là những sự phán xét, bảy cái bát sẽ là các hành động siêu nhiên của Đức Chúa Trời. Câu Kinh Thánh này không chấp nhận các nỗ lực của một số nhà giải kinh toan cung ứng cho chúng một sự lý giải theo tự nhiên, thật đặc biệt. Chúng sẽ đụng chạm nhanh chóng với bất kỳ giải thích nào khác hơn chúng đến từ Đức Chúa Trời. Thực vậy, chỉ có một khúc ngắt ngắn mà thôi, chỉ lâu đủ để cho một trong các thiên sứ khẳng định rằng những lần phán xét bằng cái bát đều là công bình và ngay thẳng (các câu 5-7).

Một số trước giả đã nhìn thấy các lần phán xét qua cái bát này đều là phần tóm tắt lại những lần phán xét bằng cái ấn và tiếng loa. Có những điểm tương tự, nhưng cũng có nhiều điểm dị biệt, đặc biệt ở cấp độ của sự tàn phá. Cái bát thứ tư chẳng giống gì với các lần phán xét trước đây. Không một sự khổ ải riêng tư nào đi kèm với bốn tiếng loa đầu tiên, nhưng những cái bát đem lại hình khổ ngay từ lúc khởi sự. Những cái bát đều là phổ thông, còn ghê gớm hơn các lần phán xét trước đây, và được gọi là sự phán xét “sau cùng” (15:1), tỏ ra họ không quay lại đúng lúc nhắc lại các tai nạn đã có từ trước.

Cái Bát Thứ Nhứt

Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghẻ chốc dũ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. (16:2)

Đáp lại tức thì mạng linh của Đức Chúa Trời, **vị thiên sứ thứ nhứt đi trút bát mình xuống đất**. Như đã lưu ý trong phần bàn luận 15:7 ở chương trước, những cái bát thực sự là loại đĩa nông. Nội dung của chúng không được trút ra từ từ đâu, mà trút hết cùng một lúc. Cái bát thứ nhứt được trút ra hết kết quả trong **ghẻ chốc dũ và đau** giáng trên người ta. **Dũ và đau** dịch từ hai chữ phổ thông Hy-lạp nói tới điều ác (kakos và ponēros), chúng nhấn mạnh rằng ghẻ chốc sẽ thối rửa, đau đớn, và không thể chữa được. **Ghẻ chốc** dịch chữ helkos, tiếng Hy-lạp tương đương với Anh ngữ ulcer (loét). Nó mô tả loại vết loét, lây, ghẻ lây, tỉ như thứ ghẻ chốc đã tác động vào xứ Ai-cập (Xu 9:9-11; đối chiếu Phu 28:27, 35), Gióp (Giop 2:7), và thứ ghẻ phủ trên người gã ăn mày La-xa-rơ (Lu 16:21). Chúng sẽ mang lại sự đau đớn theo phần xác cho những kẻ đã chối bỏ Đức Chúa Jêsus Christ.

Ghẻ chốc sẽ không tác động lên người tin Chúa, tên của họ **“ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế”** (13:8). Chúng chỉ giáng trên những kẻ đã chọn bước theo Anti-christ, đã nhận lấy con dấu của hắn để tỏ ra lòng trung thành của họ (13:16-17), và **thờ lạy hình tượng nó** (13:12). Trong 14:9-11, một thiên sứ đã mô tả số phận của họ:

“Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thịnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thịnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khỏi của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ”.

Phân đoạn đó mô tả sự phán xét đời đời; phần phán xét trong hiện tại mô tả sự phán xét tạm thời. Những kẻ chạy theo Anti-christ sẽ gánh chịu các hậu quả của việc chối bỏ Tin lành và lời cảnh cáo của thiên sứ được đưa ra ở 14:7: **“Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến”**. Ghê chốc này làm sung tấy, không thể chữa được, tương tự với loại tai nạn mà Xa-cha-ri đã viết ra: **“Vả, này sẽ là tai vạ mà Đức Giê-hô-va dùng để phạt mọi dân tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem: Ngài sẽ lam cho ai nấy khi chơn đương đứng thì thịt mục nát ra, mắt mục trong vành nó, lưỡi mục trong miệng nó”** (14:12).

CÁI BÁT THỨ HAI

Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. (16:3)

Một trong những lý do mà các sự phán xét qua cái bát sẽ tàn phá đến nỗi các tác động của chúng cứ chồng chất lên mãi. Trước khi ghê chốc của bát thứ nhất có thể chữa lành, **vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết**. Sự phán xét này tương tự như tai nạn thứ nhất trong xứ Ai-cập (Xu 7:20-24) và sự phán xét với tiếng loa thứ nhì (8:8-9). Nhưng lần này, các tác động còn ghê gớm và lan rộng hơn; kể từ khi các đại dương bao phủ khoảng 70% bề mặt của trái đất, các tác động của sự phán xét này sẽ lan ra khắp thế giới. Sau khi thiên sứ ném cái bát của mình, **biển**, vô cùng quan trọng đối với mọi sự sống trên đất, biến ra huyết như huyết người chết. Trước sự kinh ngạc, sợ hãi và tuyệt vọng của thế gian, các đại dương sẽ không còn xuôi ngược nữa, song sẽ trở nên dày đặc, tối tăm và đông đặc, giống như hồ huyết chảy ra từ những kẻ bị đâm chết.

Các phương tiện siêu nhiên mà Đức Chúa Trời sẽ sử dụng thật chính xác để huỷ diệt các đại dương chưa được tỏ ra, song sẽ giống với các tác động của hiện tượng đã được biết là làn sóng đỏ. Nhà giải kinh John Phillips viết:

Đôi khi, ngoài khơi bờ biển California và những nơi khác, có một hiện tượng xảy được gọi là "làn sóng đỏ". Các làn sóng đỏ này làm chết hàng triệu con cá và đầu độc những ai ăn thịt sò bị ô nhiễm. Vào năm 1949, một trong những làn sóng đỏ này đã ập vào bờ biển Florida. Trước tiên, nước chuyển sang màu vàng, nhưng vào giữa mùa hè, nó dày và nhớt với vô số các tá dược, loại sinh vật một tế bào. Những hốc hẻm dài sáu mươi dặm đã làm xói mòn bãi biển. Nhiều sinh vật biển đã bị tiêu diệt, ngay cả loại mồi được ngư dân sử dụng cũng đã chết trên các móc câu. Cuối cùng, làn sóng đỏ giảm đi, chỉ để xuất hiện lại vào năm sau. Ăn cá bị ô nhiễm do làn sóng ấy tạo ra các triệu chứng nghiêm trọng gây ra bởi một chất độc thần kinh mạnh, một vài gam trong độc tố đó được phân phối ra, có thể tiêu diệt dễ dàng mọi người trên thế gian. Một sự bùng nổ không kiểm soát hết các chất độc tố độc hại sẽ giết hết các loài cá trên biển (Exploring Revelation, rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N.J.: Loizeaux, 1991], 190-91)

Mùi hôi thối từ xác chết, các cơ thể đang hư hỏng của **mọi sanh vật trong biển** (cái chết từng phần đã xảy ra lúc có tiếng loa thứ hai) sẽ không thể tưởng tượng nổi. Henry Morris viết:

Trong đại dương độc hại này, không có gì có thể tồn tại, và không bao lâu hàng tỉ loài cá và động vật biển có vú và các loài bò sát biển và vô số loài động vật không xương sống ở biển sẽ bị hư mất, do đó sẽ tiếp tục đầu độc các đại dương và làm ô nhiễm các bờ biển trên thế giới. Các đại dương đã hoàn tất hiệu quả chức năng dài lâu của chúng trong nền kinh tế vật lý của địa cầu, rồi sẽ chết đi. Khi Đức Chúa Trời đã tạo ra từng linh hồn sống ở trong nước (Sáng thế ký 1:21), vậy bây giờ mọi linh hồn sống đã ngã chết trên biển. (The Revelation Record [Wheaton, Ill.: Tyndale, 1983], 298).

Sự biến đổi các đại dương trên thế gian thành những cái ao đầy xác chết hôi thối sẽ là bằng chứng hiển nhiên cho thấy sự gian ác của con người, và ngược lại trong ngày Đức Chúa Trời nguyên đã ban sự sống cho tất cả sinh vật biển (Sáng thế ký 1:21).

CÁI BÁT THỨ BA

“Vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình” (16:4-7)

Khi vị thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống, cũng chính là sự phán xét gây kinh hoàng đã tác động các đại dương đã giáng trên các sông cùng các suối nước . . . chúng cũng biến ra huyết. Những gì đã xảy ra cho sông Ni-lơ trong xứ Ai-cập (Xu 7:20-24; Thi 78:43-44) giờ đây đang cung cấp nước sạch cho toàn bộ thế giới. Sự ô nhiễm các đại dương trên thế giới sẽ trở thành cơn ác mộng tồi tệ nhất của môi trường. Nhưng sự huỷ diệt nguồn cấp nước sạch còn lại của thế giới sẽ là cú đấm thê thảm, gây choáng váng cho nhân loại sa ngã.

Vào thời điểm bát thứ ba được trút ra, nước sạch sẽ thiếu hụt nghiêm trọng. Sự phán xét của tiếng loa thứ ba (8:10-11) sẽ kết quả trong việc đầu độc một phần ba nước sạch trên thế gian. Ngoài ra, hai người làm chứng **“có quyền đóng trời lại, để cho trời không mưa trong những ngày mình nói tiên tri [ba năm rưỡi trong Kỳ Đại Nạn]; hai người lại có quyền biến nước thành huyết”** (11:6). Việc cầm lại tạm thời bốn hướng gió của đất (7:1) cũng sẽ gây ra hạn hán. Không có gió để di chuyển các đám mây và các hệ thống thời tiết, chu trình thủy văn sẽ bị gián đoạn và sẽ chẳng có mưa rơi xuống đất.

Sự tiêu diệt những gì còn sót lại trong nước sạch trên đất sẽ tạo ra những khó khăn và đau khổ không tưởng được. Sẽ không có nước để uống; không có nước sạch để rửa ghê chốc lây lưa gây ra bởi sự phán xét qua cái bát thứ nhất; không có nước để mang lại sự khuây khoả mát mẻ khỏi hơi nóng mà sự phán xét qua cái bát thứ tư sẽ sớm mang lại. Bối cảnh rất là kinh khủng đến nỗi mọi người sẽ lấy làm lạ, làm sao mà một Đức Chúa Trời hay thương xót, và ân điển lại có thể đưa ra một phán xét như thế. Và vì vậy, có một khoảng thời gian ngắn xen giữa việc trút ra những lần phán xét trong khi một thiên sứ đang rao giảng về sự bảo hộ của Đức Chúa Trời.

Thật là thích ứng, đó là **thiên sứ của nước**, Ngài đang bảo vệ sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời trong tiếng vang vọng bài ca của những kẻ đắc thắng trong 15:3-4. Ngược lại với những lời nguyên và sự phạm thượng của con người (đối chiếu các câu 9, 11) vị thiên sứ tuyên bố: **“Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, (đối chiếu 11:17; 1:4, 8; 4:8), tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này”**. Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với hạng tội nhân đều là **công bình** bởi vì Ngài là **Đấng Thánh**. Và mặc dù cơn thanh nộ của Ngài rất kinh khiếp và gây chết chóc, đó là một sự đáp ứng xứng đáng, thích ứng và công bình trước sự chối bỏ Ngài của hạng tội nhân.

Vị thiên sứ tuyên bố rằng những kẻ thù ghét Đấng Christ, từ chối Đức Chúa Trời đang nhận lãnh các sự phán xét này sẽ gánh lấy một gánh nặng phủ lụt của tội lỗi. đã chối bỏ sự rao giảng Tin lành rõ ràng, mạnh mẽ và thuyết phục trong suốt Kỳ Đại Nạn. Còn hơn thế nữa, thiên sứ nhắc cho độc giả nhớ rằng **chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri**.

Họ sẽ bắt bớ không chút thương xót và giết chóc những người tin Chúa xuyên suốt Kỳ Đại Nạn, khởi sự với những người tuân đạo của cái ấn thứ năm (6:9-11). Sau đó, Giăng nhìn thấy **“vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngai và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là ... Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu**

trắng áo mình trong huyết Chiên Con” (7:9, 14), Hai người làm chứng đã tuân đạo (11:7), và các nước giận dữ (11:18) sẽ **“say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jê-sus”** (17:6).

Thật là thích đáng, những người đã làm đổ nhiều huyết vô tội sẽ được cho uống huyết. Trong lời lẽ lạnh lùng của thiên sứ: **“thật là đáng lắm”**. Đức Chúa Trời là công bình, thánh khiết, Ngài sẽ thực thi việc báo thù cho dân sự Ngài (Ro 12:19; He 10:30). Sau khi cố ý chối bỏ sự hiểu biết lẽ thật (He 10:26), thì không có thứ gì để lại cho thế giới vô tín, duy chỉ nhận lãnh những gì họ **đáng** được: **“nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi”** (He 10:27).

Sau đó, sứ đồ Giăng **“nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình”**. Bàn thờ được nhân cách hoá vang dội những tình cảm của thiên sứ bằng lời lẽ tương tự với 15:3. Có thể là chính bàn thờ mà dưới đó các thánh đồ được nhìn thấy trước đây đang cầu nguyện xin báo thù (6:9-11) giờ đây khẳng định rằng **những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình** là câu trả lời cho những lời cầu nguyện đó.

Sự phán xét của Đức Chúa Trời là chân thật và công bình là sự giảng dạy thường xuyên của Kinh Thánh. Chúng không giống như những lần phán xét thất thường liên kết với các tà thần giả dối. Trong Sa 18:25 Áp-ra-ham đã hỏi thật hùng biện: **“Đáng đoán xét toàn thể gian, há lại không làm sự công bình sao?”** David viết trong Thi 19:9: **“Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thấy đều công bình cả”**, trong khi ở Thi 119:75 tác giả Thi thiên nói thêm: **“Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết rằng sự xét đoán của Ngài là công bình”**. Phao-lô đã viết về **“ngày thanh nợ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời”** (Ro 2:5). Trong 19:1-2 Giăng **“nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phạm nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thể gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dâm phạm đó làm đổ ra”**.

CÁI BÁT THỨ TƯ

Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đáng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. (16:8-9)

Ngược lại với ba thiên sứ đầu tiên, họ đã trút bát của họ xuống đất, **vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời**. Như một kết quả, mặt trời, kể từ ngày thứ tư của sự sáng tạo (Sa 1:14-19) đã ban cho thể gian ánh sáng, sự ấm áp, và năng lượng, trở nên tay sát thủ gây chết chóc. Bất kỳ hơi nóng quá mức hơn kinh nghiệm của con người sẽ **làm sém người ta** khốc liệt đến nỗi dường như bầu khí quyển đang **rực cháy**. Người nào sẽ bị **sém với lửa rất nóng** của mặt trời cũng như **“những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó”** (câu 2).

Sự phán xét ghê tởm này làm nhớ lại Es 24:4-6: **“Đất thảm thương và tội tàn; thể gian lụn bại và tội tàn; những dân cao nhất trên đất hao mòn đi. Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, trái điều răn, dứt giao ước đời đời. Vậy nên sự rửa sả thiêu nuốt đất, những người ở trên nó mắc tội. Vì cơ đó dân trên đất bị đốt cháy, chỉ còn ít người sót lại”**.

Một hậu quả nghiêm trọng khác của hơi nóng dữ dội của mặt trời sẽ là sự tan chảy của băng ở hai đầu cực. Sự dâng lên mực nước của đại dương sẽ làm ngập các khu vực ven biển, làm ngập lụt nhiều dặm nội địa với nước độc hại của các đại dương đang dãy chết. Thiệt hại và mất mát lớn lao về sinh mạng sẽ đi kèm với lũ lụt đó, thêm vào đó là sự đau khổ không thể tả được của hành tinh bị tàn phá. Giao thông bằng đường biển sẽ trở nên bất khả thi.

Người ta có thể nghĩ rằng những thảm họa không sánh được trong bốn sự phán xét qua cái bát đầu tiên sẽ khiến người ta ăn năn. Sự phán xét của Đức Chúa Trời được thiết kế để kêu gọi hạng tội nhân ăn năn (Ro 2:4), hoặc, giống như Pha-ra-ôn, làm chai cứng tấm lòng của họ. Thay vì đổ thừa cho tội

lỗi của họ, trong một trường hợp gây sốc nhất về tình trạng cứng lòng trong lịch sử, họ đã **nói phạm đến danh Đức Chúa Trời**, là Đấng mà họ biết phải chịu trách nhiệm trực tiếp về mọi đau khổ của họ. Ngạc nhiên thay, họ nhìn biết rằng chính Đức Chúa Trời là **Đấng có quyền trên các tai nạn** ấy đang giáng trên họ. Tuy nhiên, họ sẽ yêu mến tội lỗi của họ rất nhiều, và bị Anti-christ lừa dối, để họ sẽ **không ăn năn để dâng vinh hiển cho danh Ngài**. Cho đến thời điểm này, chỉ có Anti-christ đã được mô tả là phạm thượng (13:1, 5-6); ở đây thế giới đang vịn lấy bản chất gian ác của hắn. Không ân điển, cũng không có cơn thanh nộ nào sẽ cảm động tâm lòng gian ác của họ để mà ăn năn (đối chiếu 9:20-21; 16:11). Trong 11:13 trận động đất đã khiến một số người chịu ăn năn, nhưng không phải thế trong loạt phán xét này. Sự cứng lòng mù quáng, phạm thượng thể ấy là khó tin trước bề mặt những lần phán xét tàn diệt mà họ sẽ kinh qua. Nhưng giống như cấp lãnh đạo tà ác của họ, là Anti-christ, họ sẽ tiếp tục thù ghét Đức Chúa Trời và từ chối không chịu **ăn năn**, để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời là Quan Án chân thật và công bình đối với tội lỗi (đối chiếu Gios 7:19-25).

CÁI BÁT THỨ NĂM

Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì có đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. (16:10-11)

Như Ngài đã làm từ lâu trong xứ Ai-cập (Xu 10:21-29), Đức Chúa Trời sẽ làm tăng thêm đau khổ ghê gớm của thế giới tội lỗi bằng cách tắt đi những ngọn đèn. Sau khi **vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm** (đối chiếu 9:2; Xu 10:21-23). Các nhà giải kinh bất đồng ở chỗ cái bát này đặc biệt sẽ trút xuống. Có người nghĩ rằng đó sẽ là **cái ngai thực sự mà con thú ngồi trên**; những người khác nói về thành phố thủ phủ của hắn ở Ba-by-lôn; vẫn có những người khác nói tới toàn bộ vương quốc của hắn. Tốt nhất là xem **cái ngai** là một tham khảo đến vương quốc của hắn, vì cái bát trút xuống trên **cái ngai** làm tối tăm toàn bộ vương quốc. Bất chấp về địa điểm chính xác nơi cái bát được trút ra, kết quả: ấy là bóng tối tăm bao phủ lấy toàn bộ địa cầu, đó là **vương quốc** trên toàn thể giới của Anti-christ. **Con thú** sẽ trở nên vô dụng trước quyền phép của Đức Chúa Trời như bất cứ ai khác.

Giô-ên mô tả thời điểm phán xét này là **"ngày mờ mịt và tối tăm, ngày của mây và sương mù . . . Đoàn đông dường nào, đoàn đông dường nào tại trong trùng đoán định! Vì trong trùng đoán định, ngày Đức Giê-hô-va đã gần. Mặt trời và mặt trăng tối tăm, các ngôi sao thấu sự sáng lại"** (Gio 2:2; 3:14-15). Sô-phô-ni mô tả Ngày của Đức Giê-hô-va như là **"ngày tối tăm và mờ mịt, ngày mây và sương mù"** (So 1:15). Chúa Jêsus đã tuyên bố trong Bài Giảng Trên Núi rằng: **"Trong những ngày ấy, sau kỳ tai nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng chẳng chiếu sáng nữa"** (Mac 13:24; đối chiếu Es 13:10; 24:23; Lu 21:25; Cong 2:20).

Tác động chông chất của ghê chốc, các đại dương bị hôi thối, thiếu nước uống, hơi nóng tăng cao, tất cả chìm trong bóng tối dày đặc, sẽ mang lại đau khổ không thể chịu nổi. Tuy nhiên, hạng người gian ác, vô tín của thế gian vẫn cứ từ chối không chịu ăn năn. Giăng ghi nhận rằng họ đã **cắn lưỡi** (sát nghĩa, là "cứ nhai hoài") vì có đau đớn dữ dội, thế mà với những cái lưỡi thể ấy, họ lại **nói phạm đến Đức Chúa Trời ở trên trời** (một đề tựa thường thấy trong Cựu Ước nói tới Đức Chúa Trời; đối chiếu 11:13; Sa 24:3; Exo 5:11-12; Ne1:4-5; Thi 136:26; Da 2:18-19, 37, 44; Gion 1:9) vì có đau đớn và ghê chốc mình (có lẽ liên quan đến việc thiếu ánh sáng mặt trời, cũng như tác động của các tai nạn trước đó) và **cũng không ăn năn công việc mình** — hành động thách thức sau cùng bởi những kẻ bị chìm đắm vô vọng trong hệ thống thuộc Sa-tan của Anti-christ. Đây là lần tham khảo cuối cùng nhắc đến thái độ không bằng lòng ăn năn của họ. Năm tai nạn đầu tiên là lời kêu gọi ăn năn sau cùng của Đức Chúa Trời. Hạng tội nhân đã bất chấp lời kêu gọi ấy, và giờ đây đã được xác định bằng sự vô tín của họ. Hai cái bát cuối cùng, có chứa sự phán xét nghiêm ngặt nhất trong các sự phán xét, sẽ được trút ra trên hạng người cứng lòng, không xiêu lòng, không chịu ăn năn.

CÁI BÁT THỨ SÁU

Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đặng khỏi đi lỏa lợ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-dôn. (16:12-16)

Không giống như năm cái bát trước, bát thứ sáu, giống như bát thứ năm (6:9-11), không có cuộc tấn công cụ thể nào vào con người, song chuẩn bị cho những gì sắp xảy tới. Khi đến lượt mình, **vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-rát. Ô-phơ-rát** xuất hiện trước đó trong sách Khải huyền liên quan đến sự phán xét bằng tiếng loa thứ sáu (9:14), khi 200 triệu ma quỷ bị trói gần sông ấy đã được thả ra. Là con sông dài nhất và quan trọng nhất ở vùng Trung Đông, **sông Ô-phơ-rát** xứng đáng được gọi là **sông cái** (đối chiếu 9:14; Sa 15:18; Phu 1:7; Gios 1:4). Nguồn của nó nằm trong sườn tây tuyết và đỉnh băng của Núi A-ra-rát (ở Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay), từ đó nó chảy khoảng một ngàn tám trăm dặm trước khi đổ vào Vịnh Ba Tư. Trong thời cổ đại, Vườn Ê-đen nằm trong vùng lân cận sông Ô-phơ-rát (Sa 2:10-14). Sông Ô-phơ-rát cũng tạo thành ranh giới phía đông của mảnh đất mà Đức Chúa Trời ban cho dân Israel (Sa 15:18; Phu 1:7; 11:24; Gios 1:4). Cùng với sông Tigris gần đó, sông Ô-phơ-rát vẫn là huyết mạch của khu vực màu mỡ này.

Vào thời điểm cái bát thứ sáu được trút xuống, sông Ô-phơ-rát sẽ rất khác hơn so với hôm nay hoặc đã từng có. Hơi nóng từ mặt trời kết hợp với cái bát thứ tư sẽ làm tan chảy tuyết và đỉnh băng trên Núi A-ra-rát. Việc đó sẽ làm tăng đáng kể lượng nước ở sông Ô-phơ-rát, gây ra thiệt hại lớn lao và lũ lụt dọc theo đường chảy nó. Các cây cầu bắc qua sông chắc chắn sẽ bị tiêu diệt hết. Như vậy, lý do cho cái bát thứ sáu trở nên rõ ràng. Khi vị thiên sứ quăng cái bát của mình xuống, nước sông Ô-phơ-rát **liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua Đông phương đến có lối đi được**. Các đạo quân Đông phương sẽ cần băng qua sông Ô-phơ-rát để đến địa điểm sau cùng của họ — Ạt-ma-ghe-dôn trong xứ Palestine.

Sự Đức Chúa Trời làm cạn khô sông Ô-phơ-rát không phải là một hành động tử tế đối với **các vua Đông phương** đâu, mà là một hành động phán xét. Họ và quân đội của họ sẽ được đưa vào một cái bẫy chết người. Sự bốc hơi của sông Ô-phơ-rát sẽ dẫn họ tới sự diệt vong của họ, giống như sự Biển Đỏ chia ra làm hai dẫn đến sự huỷ diệt quân đội Ai-cập vậy. Tại sao họ phải thực hiện cuộc hành trình đầy khó khăn đó, nó sẽ đưa họ đến chỗ diệt vong của họ, qua cơn hạn hán, nóng bức, tối tăm, và ghê chốc đau đớn của họ, đã được trình bày ở các câu 13-14.

Bất kể động cơ về mặt con người của lực lượng xâm lăng này là gì đi nữa, cho dù cuộc nổi dậy về chính trị hay chủ nghĩa bài Do-thái, lý do thực sự ở đằng sau việc ra quân của họ hướng về xứ Palestine sớm trở nên rõ ràng hơn. Trong một sự mặc thị kỳ dị, giống như một thứ gì đó từ bộ phim kinh dị, Giăng đã nhìn thấy **từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra** (đối chiếu Mat 10:1; Mac 1:23; Cong 5:16) **giống như ếch nhái**. Từ **miệng** (biểu tượng cho nguồn ảnh hưởng) của mỗi thành viên trong ba ngôi bất khiết (**con rồng** [Satan], **con thú** [Anti-christ], và **tiên tri giả**) mà ra **ba tà thần**, giống như **ếch nhái** vậy. **Ếch nhái** là thứ động vật ô uế (Le 11:10, 41), nhưng đây chẳng phải là ếch nhái như trong dịch lệ ở Ai-cập đâu (Xu 8:5; Thi 78:45). Giăng xác định hiện tượng ếch nhái là **tà thần**. Minh họa sinh động, ghê tởm, và đội lốt như thế này chỉ ra sự ô uế máu lạnh của bầy quỷ này, chúng quyến dụ các vua từ Đông phương bước vào thực hiện cuộc hành trình gian khổ đến với số phận của họ tại Ạt-ma-ghe-dôn dưới ảnh hưởng lừa đảo của chúng (đối chiếu IVua 22:19-22).

Là một phần lừa đảo của chúng, **ma quỷ** chắc chắn sẽ thi thố những dấu lạ siêu nhiên. Trước đó, trong Kỳ Đại Nạn, tiên tri giả đã **“làm những phép lạ lớn”**, thậm chí **“đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta”** (13:13). Như một kết quả, hắn có quyền lừa dối **“dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú”** (13:14). Thậm chí nó có

có khả năng **“khuyên dân cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại”** (13:14). Các **tà thần** ô uế này sẽ làm ra nhiều dấu kỳ dối giả để lừa gạt **các vua** Đông phương.

Lũ ma quỷ này sẽ có quyền dối gạt thế ấy chẳng có gì là ngạc nhiên cả. Chúa Jêsu đã mô tả rằng **“Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đổ dành chính những người được chọn”** (Mac 13:22; đối chiếu ITe 2:9-10). Chắc chắn bầy quỷ này sẽ có quyền phép dối gạt thậm chí lớn lao nữa. Vì vậy, chúng sẽ có ít khó khăn trong việc lừa dối **các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh**. Sứ mệnh của ma quỷ là nhóm lại không những các thế lực Đông phương, mà còn các bậc cầm quyền và quân đội của thế gian để hiệp thành các lực lượng đến từ phương Đông **về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng**. Với sự kiêu ngạo, kiêu căng, và đại dốt, các nước thế gian bị ma quỷ dối gạt sẽ hội tụ lại tại xứ Palestine để đánh trận với chính mình Đức Chúa Trời tại A-t-ma-ghe-đôn. Theo 17:12-14, có đến 10 vị vua dính dáng vào.

Giô-ên nói tiên tri về thời kỳ này trong Gio 3:2, 9 -13:

“thì ta sẽ nhóm hết thảy các nước lại, và đem chúng nó xuống trong trũng Giô-sa-phát. Tại đó, ta sẽ phán xét chúng nó vì cơ dân ta, và Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp ta, mà chúng nó đã làm cho tan tác giữa các dân tộc; và chúng nó đã chia đất ta ra”...

Hãy rao điều này ra giữa các nước: Khá sấm sủa sự đánh giặc, giục lòng những người mạnh bạo dấy lên. Hết thảy những lính chiến khá sẵn tời, và xông vào trận! Hãy lấy lưỡi cày rên gươm, lấy liềm rên giáo. Kẻ yếu khá nói rằng: Ta là mạnh! Các ngươi hết thảy, là những nước xung quanh, hãy vội vàng đến, và hãy nhóm lại. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin khiến những người mạnh mẽ của Ngài xuống đó! Các nước khá dấy lên, khá lên trong trũng Giô-sa-phát, vì ở đó là nơi ta sẽ ngồi để phán xét hết thảy các dân tộc xung quanh. Hãy tra lưỡi hái, vì mùa gặt đã chín. Hãy đến, hãy đập, vì bàn ép đã đầy; các thùng đã tràn, vì tội ác chúng nó là lớn.

Xa-cha-ri cũng viết về thời kỳ đó:

Vậy ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem, và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đồn bà sẽ bị hãm, phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành. Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ ra đánh cùng các nước đó, như Ngài đã đánh trong ngày chiến trận. (Xa 14:2-3)

Trong tình huống tương tự, tác giả Thi thiên đã viết:

Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bẻ lời tối của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. (Thi 2:1-3)

Chiến tranh qua thật nhanh: **“Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua”** (17:14). Thực vậy, đây sẽ chẳng phải là một cuộc chiến, mà đó sẽ là một cuộc tàn sát, như 19:11-21 phác họa ra rõ ràng.

Ở giữa mọi kinh khiếp của sự phán xét, sự lừa dối, và chiến tranh có một lời nói khích lệ trong dấu ngoặc đơn khích lệ các tín hữu: **“Kìa, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình!”** Câu nói giàu ơn này từ trời sẽ đến trước sự trút ra bát thứ bảy và bảo đảm với các tín hữu rằng họ sẽ không bị bỏ quên đâu. Câu nói đó tương ứng với sứ điệp xinh đẹp trong sách Ma-la-chi, ở đây vị tiên tri đề cập đến lời lẽ yên ủi từ Đức Chúa Trời đến cùng người công bình, là những kẻ lo sợ khi đến gần Ngày kinh khiếp của Đức Giê-hô-va: **“Bấy giờ những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va và tưởng đến danh Ngài. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta, làm cơ nghiệp riêng của ta trong ngày ta làm; và ta sẽ tiếc chúng nó như một người tiếc con trai mình hầu việc mình”** (Ma 3:16-17). Đức Chúa Trời bảo họ đừng sợ vì họ thuộc về Ngài. Ngài không bao giờ quên những ai thuộc về Ngài. Cũng có những lần hoán tương tự để khích lệ dân sự của Đức Chúa Trời giữa cái ảm thứ sáu và cái ảm thứ bảy (7:1-17) và giữa tiếng loa thứ sáu và tiếng loa thứ bảy (10:1-11:14). Bởi vì những sự phán xét qua cái bát diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn, thời gian xen giữa cái bát thứ sáu và cái bát thứ bảy là rất ngắn.

Lời lẽ yên ủi của Đức Chúa Jêsu Christ (đối chiếu 22:7, 12, 20) khởi sự: **“Kìa, ta đến như kẻ trộm”**. Giống như tên trộm đến, Chúa Jêsu sẽ đến cách nhanh chóng và bất ngờ. Song không

giống như kẻ trộm, Ngài sẽ đến không phải để trộm cắp, mà là để lấy những gì là hợp pháp thuộc về Ngài. Hình ảnh Chúa Jêsus đến như kẻ trộm xuất hiện ở các chỗ khác trong Tân Ước. Trước đó trong sách Khải huyền, Chúa Jêsus đã cảnh báo Hội thánh Sạt-đê: **“Nếu người chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và người không biết giờ nào ta đến bắt người thành linh”** (3:3). Trong Bài Giảng Trên Núi Ngài nói thêm: **“Vậy hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để cho đào ngạch nhà mình”** (Mat 24:42-43). Sứ đồ Phao-lô nhắc cho người Tê-sa-lô-ni-ca nhớ rằng **“ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy”** (ITe 5:2), một lẽ thật mà Phi-e-rơ cũng đã khẳng định (IIPhi 3:10). Sự trở lại đột ngột và bất ngờ của Chúa Jêsus sẽ đem lại sợ hãi và mất tinh thần cho các kẻ thù của Ngài, nhưng hy vọng và yên ủi cho dân sự Ngài.

Khi ấy, Chúa được tôn cao công bố phước lành thứ ba trong bảy phước lành (ơn phước, chúc phước) trong Khải huyền (đối chiếu 1:3; 14:13; 19:9; 20:6; 22:7, 14): **“Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khởi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình!”** Câu này mô tả những người, giống như năm nữ đồng trinh có tánh thận trọng (Mat 25:1-13), đã biết chuẩn bị cho sự đến của Ngài. Tuy nhiên, hình ảnh ở đây không phải là hình ảnh của các cô phù dâu chuẩn bị cho một đám cưới, mà là hình ảnh của các chiến binh cảnh báo và đang làm nhiệm vụ. Chỉ có một chiến binh vẫn **tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình** sẵn sàng chiến đấu. Những kẻ bị bắt trước khi trận đánh nổ ra sẽ **“đi lỏa lồ và người ta thấy sự xấu hổ mình!”** — sự xấu hổ của một người lính lợ là trong bốn phần mình. Người nào mà Đức Chúa Trời đã **“mặc áo cứu rỗi cho”** và **“khoác áo choàng công bình cho”** (Es 61:10), họ đã **“mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ”** (Ro 13:14), sẽ sẵn sàng khi sự phán xét đến. Giảng giục giã trong thư tín thứ nhứt của ông: **“Vậy bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến”** (IGi 2:28). Những người ấy Chúa Jêsus thấy họ biết sửa soạn khi Ngài trở lại sẽ được chúc phước cho.

Sau khoảng thời gian ngắn xen giữa đem lại sự khích lệ cho kẻ được chuộc, câu chuyện có tính cách tiên tri trở lại với các sự kiện của cái bát thứ sáu. Tà thần lừa dối sẽ tập hợp các nước lại với nhau ở một địa điểm mà **theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-dôn. Ha-ma-ghe-dôn** là một từ Hy-bá-lai có nghĩa là “Núi Mê-ghi-đô”. Vì không có hòn núi cụ thể nào mang cái tên đó, và **Har** có thể đề cập đến xứ đồi núi, có lẽ đó là một tham khảo đến vùng đồi núi vây quanh Đồng bằng Mê-ghi-đô, khoảng sáu mươi dặm về phía Bắc thành Jerusalem. Đã có hơn hai trăm trận đánh đã diễn ra trong khu vực đó, bao gồm cả sự Ba-rác đánh bại dân Ca-na-an, chiến thắng của Ghê-đê-ôn đối với dân Ma-đi-an (Các Quan Xét 7; đối chiếu Cac 6:33; “đồng bằng Gít-rê-ên” là một danh xưng khác nói tới đồng bằng Ách-ca-lôn), và sự bại trận của Giô-ách dưới tay Pha-ra-ôn Nê-cô (IISu 35:22). Đồng bằng Mê-ghi-đô và đồng bằng Ách-ca-lôn gần đó sẽ là điểm nhấn cho chiến trận A-t-ma-ghe-dôn, diễn ra ác liệt trên toàn bộ chiều dài xứ Israel về phía Nam là thành Bôt-ra của dân Ê-đôm (Es 63:1). Nhiều trận đánh khác cũng xảy ra trong vùng lân cận thành Jerusalem (Xa 14:1-3).

"Chiến trận" sẽ kết thúc liền giống khi nó khởi sự, khi Đức Chúa Jêsus Christ tái lâm để giải cứu dân sự Ngài (đối chiếu Xa 14:1-3; Gio 3:16) và đánh bại các kẻ thù của Ngài. Việc tàn sát là hậu quả của các đạo quân thể gian sẽ gần như không thể tưởng tượng được, với huyết lên tới vài feet và có lẽ chảy thành suối xuyên suốt một khoảng cách dài hai trăm dặm (14:20). Cái bát thứ sáu đề ra chặng cuối cùng, nhưng trước khi trận chiến "ngắn ngủi" này, tai nạn thứ bảy và sau cùng sẽ xảy ra.

Cái Bát Thứ Bảy

Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: **Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặt cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài. Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lâng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gớm ghê.** (16:17-21)

Cái bát thứ bảy là sự đổ ra sau cùng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên hạng tội nhân sống trong đất hiện tại này. Sau đó, Chúa Jêsus sẽ đến và dựng lên vương quốc thiên hi niên của Ngài. Vào cuối thời kỳ ngàn năm đó, sẽ có một hành động loạn nghịch cuối cùng, sẽ nhanh chóng bị đè bẹp (20:7-10). Nhưng sự phán xét đó sẽ không xảy ra trên thế giới như chúng ta biết, vì đất sẽ bị thay đổi đáng kể trước khi vương quốc đến.

Sự phán xét cuối cùng của kỷ nguyên hiện tại sẽ diễn ra trong thời kỳ khi **"sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn"** (10:7). Đây là tai nạn cuối cùng của **"bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời"** (15:1). Cái bát thứ bảy sẽ là thảm họa tồi tệ nhất trong lịch sử thế giới, thảm họa trọn vẹn và gây tàn phá nhất mà trái đất từng kinh qua. Các tác động của nó dẫn tới sự thành lập vương quốc Đấng Christ trên đất. Giống như vị thiên sứ thứ tư, **vị thiên sứ thứ bảy** đã không trút bát mình xuống đất, **mà trút ra ... trong không khí**. Các tác động đầu tiên của nó xảy ra trên bầu khí quyển của trái đất, giống như thể Đức Chúa Trời đang làm sạch các lãnh vực trước đây của Sa-tan và các quỷ sứ hắc (12:9). Trái đất (câu 2), biển (câu 3), nước (câu 4), mặt trời (câu 8), và cuối cùng là bầu **không khí** là các mục tiêu của phán xét.

Khi thiên sứ trút cái bát của mình ra, **thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến**. Tiếng ấy là của Đức Chúa Trời Chí Cao, là Đấng sở hữu trời và đất. Lời tuyên bố long trọng của Ngài: **"Xong rồi"** loan báo đỉnh cao của ngày sau cùng của Đức Giê-hô-va, sẽ rao báo số phận của toàn địa cầu. Thì động từ trọn vẹn **gegonen** (**việc đã xong rồi**) mô tả một hành động được trọn với kết quả đang diễn ra. Nó cũng tương tự với lời lẽ sau cùng của Chúa Jêsus trên cây thập tự: **"Mọi sự đã được trọn"** (Gi 19:30). Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với Đấng Christ trên đồi Gô-gô-tha đã cung cấp ơn cứu rỗi cho hạng tội nhân biết ăn năn; sự phán xét của cái bát thứ bảy đem lại số phận cho hạng tội nhân không biết ăn năn.

Việc trút ra cái bát thứ bảy tác động mạnh vào bầu khí quyển; **có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang**. Giống như cái ấn thứ bảy (8:5) và tiếng loa thứ bảy (11:19), giống bão. Nhưng các trận bão trước đó chỉ là những hình ảnh xem trước về cơn bão rất mạnh của cơn thịnh nộ hiện đang bùng nổ ra trên đất.

Mặc dù cái bát thứ bảy đã được trút xuống bầu khí quyển của trái đất, nó cũng sẽ có tác động gây tàn phá trên đất. Đức Chúa Trời sẽ kết thúc sự phán xét sau cùng này nghịch cùng hạng tội nhân với một trận động đất (đối chiếu Es 24:19-20; Ag 2:6), giống như Ngài đã thực hiện sự phán xét tội lỗi của Ngài tại đồi Gô-gô-tha (Mat 27:51-54). Trận động đất này sẽ là trận động đất mạnh nhất từng xảy ra trên đất; Giăng mô tả nó là một trận **động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy**. Trong khi luôn luôn có và sẽ tiếp tục là động đất tại địa phương (Mat 24:7), thì trận **động đất dữ dội** này sẽ là có một không hai, trong đó Đức Chúa Trời sẽ lay động quả địa cầu, như đã được nói tiên tri trong Ag 2:6 và He 12:26-27. Sự rung chuyển sẽ trầm trọng đến nỗi nó sẽ cải tạo và cấu tạo lại địa cầu trong sự chuẩn bị cho vương quốc ngàn năm, khôi phục địa cầu lại giống như tình trạng trước khi có Nạn Lụt (câu 20).

Tác động đầu tiên của trận động đất **dữ dội và lớn** này, ấy là **thành phố lớn bị chia ra thành ba phần**. Thành phố lớn không thể là Ba-by-lôn, như có người nghĩ, vì nó được phân biệt với **"Ba-by-lôn lớn"** được nhắc tới về sau trong câu 19. Một sự ví sánh với 11:8 xác định rõ ràng

thành lớn là Jerusalem: "**thành lớn. . . nơi Chúa cũng bị đóng đinh trên thập tự giá**". Thành lớn khác biệt với các thành phố của các nước cung ứng thêm bằng chứng cho thấy đây là thành Jerusalem. Trận động đất lớn sẽ chia Jerusalem **ra thành ba phần**, bắt đầu một loạt sự thay đổi địa vật lý đối với thành phố và vùng phụ cận sẽ kết thúc khi Đức Chúa Jêsu Christ tái lâm. Xa 14:4-10 mô tả chi tiết các thay đổi này. Núi Ô-li-ve sẽ chia ra làm hai, và một thung lũng mới chạy về phía đông và phía tây sẽ được tạo ra (Xa 14:4). Một suối nước sẽ chảy quanh năm từ Jerusalem đến Địa Trung Hải và Biển Chết (Xa 14:8), làm cho sa mạc trở thành như đồng cỏ (đối chiếu Es 35:1). Thành Jerusalem sẽ được nâng lên, và khu vực xung quanh bằng phẳng thành một đồng bằng (Xa 14:10). Vì thế, mục đích của trận động đất liên quan đến thành Jerusalem không phải là để xét đoán thành phố đầu, mà là để nâng cao nó. Thành Jerusalem bị xét đoán trước đó trong Kỳ Đại Nạn bởi một trận động đất, dẫn đến sự cứu rỗi của những kẻ không bị giết (11:13). Do đó, không cần phải phán xét thêm giáng trên thành ấy nữa. Những thay đổi về mặt vật lý sẽ chuẩn bị cho Jerusalem vai trò trung tâm mà nó sẽ đóng trong vương quốc ngàn năm, khi Đấng Christ làm vua trị vì (Thi 110:2; Es 2:3; 24:23; Mi 4:7).

Không giống như Jerusalem, thành này được nâng cao bởi trận động đất, **thành của các dân Ngoại sẽ sụp xuống**, có lẽ cùng lúc với việc Chiên Con đánh bại Anti-christ (17:12-14). Về mặt tự nhiên, một trận động đất mạnh như thế sẽ gây ra sự phá hủy to lớn, rộng khắp. Đặc biệt cho thấy Ba-by-lôn lớn, **Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn để cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài**. Là thành phố thủ phủ của đế quốc Anti-christ, **Ba-by-lôn** đặc biệt sẽ được **uống chén rượu thịnh nộ của Ngài**. Sự sụp đổ của **Ba-by-lôn**, được nhắc tới ở đây sẽ được mô tả rất dài ở các chương 17 và 18.

Tác động sau cùng của trận động đất, như đã nói ở trên, là chuẩn bị cho địa cầu tiếp đón sự trị vì ngàn năm của Đức Chúa Jêsu Christ. Đối với cứu cánh đó, địa hình của trái đất sẽ bị thay đổi mạnh mẽ; **mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa**. Mọi đảo, là những ngọn núi dưới biển, sẽ biến mất và núi non trên đất sẽ bị dẹp đi (Es 40:4), hoàn thành tiến trình bắt đầu ở cái ấn thứ sáu (6:12-14). "Địa hình lượn sóng nhẹ nhàng của thế giới như nguyên thủy được dựng nên sẽ được phục hồi. Sẽ không còn có núi non hay không thể cư ngụ hay sa mạc hoặc băng tuyết hay thiên thạch không thể tiếp cận. Môi trường vật lý của thiên niên kỷ sẽ là, một lượng lớn, một sự phục hồi của môi trường giống như đã có trước khi Nạn Lụt" (Henry M. Morris, The Revelation Record, 321). Việc này sẽ khiến cho thành Jerusalem trở thành điểm cao nhất trên đất, khiến nó trở thành một ngôi vị thích hợp với Nhà Vua Vĩ Đại sẽ cai trị ở đó trong cả ngàn năm (Gie 3:17).

Người nào không cứ cách nào đó thoát khỏi sự tàn phá gây ra do trận động đất sẽ phải đối mặt với tai họa khác, một tai họa chưa từng có trong lịch sử của địa cầu. Họ sẽ bị ném với những tảng đá khổng lồ, mỗi tảng đá nặng bằng 1 ta-lăng, **từ trên trời rớt xuống trên loài người**. Không giống như trận dịch thứ bảy của Ai-cập (Xu 9:23-24) và sự phán đoán qua tiếng loa thứ nhứt (8:7), sức mạnh của các tảng đá này không thể tưởng tượng được. Thuật ngữ Hy-lạp dịch khoảng **một trăm cân Anh** mô tả trọng lượng nặng nhất của một người bình thường có thể mang lấy, bất cứ đâu từ 90 đến 135 cân Anh. Trận mưa đá nặng nhất từng được ghi lại với những hòn đá nặng khoảng 2 cân Anh; những khối băng khổng lồ này sẽ nặng hơn năm mươi lần. Chúng sẽ thêm vào sự tàn phá gây ra do trận động đất và chà nát nhân loại, những người, họ, vì cơ quyền lực của trận động đất, không còn có nơi trú ẩn thích hợp nữa.

Cứ miệt mài trong tình trạng không chịu ăn năn, những kẻ còn sống sót sau trận mưa đá này **đã nói phạm Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá, vì là một tai nạn gồm ghê**. Thật đáng kinh ngạc, nhân loại bị hành hại vẫn cứ ngang ngạnh chống lại Đức Chúa Trời — một sự thật sẽ khiến cho những ai nghĩ rằng dấu kỳ phép lạ sẽ thuyết phục mọi người tin theo đạo Tin lành là không thể. Người nào chối bỏ sự kỳ diệu, sự vinh hiển, và sự oai nghi của Con Đức Chúa Trời, là kẻ đập đổ ân ban cứu rỗi miễn phí, sẽ không bị thuyết phục bởi bất kỳ dấu lạ nào (đối chiếu Lu 16:31). Đã quá muộn cho hạng tội nhân cứng lòng này; họ đã bán linh hồn họ cho Sa-tan; họ hoàn toàn phục theo hệ thống chống nghịch Đức Chúa Trời, thờ lạy hình tượng, và phạm thượng của An-christ. Họ là con cái của sự thịnh nộ, phóng túng phải ở trong địa ngục.

Con thanh nộ đời đời và trong kỳ tận thế của Đức Chúa Trời là điều không tránh khỏi; không một người nào có thể ngăn trở hoặc cấm đoán nó không xảy đến (Es 43:13). Nhưng có một cách để tránh thoát nó, bởi vì **"hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ"** (Ro 8:1). Người nào nhơn đức tin tin cậy nơi một mình Đấng Christ để được cứu sẽ thoát khỏi cơn thanh nộ chung cuộc của Đức Chúa Trời (3:10) và cơn thanh nộ đời đời của Ngài (ITe 1:10). Họ sẽ không đối diện với sự phán xét, bởi vì tội lỗi của họ đã bị phán xét khi Chúa Jêsus chịu chết trong chỗ của họ trên thập tự giá (II Co 5:21; I Phi 2:24). Trong ánh sáng của sự phán xét không thể tránh khỏi, lời cảnh báo cho hết thầy hạng tội nhân không chịu ăn năn là **"Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng"** (He 4:7).

Sự Hủy Diệt Tôn Giáo Sau Cùng Cấp Thế Giới (Kh 17:1-18)

12

Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy, có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại dân phụ, nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dân với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dân của nó. Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sẫm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. Người đàn bà ấy mặc màu tía mà điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mầu nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Kẻ Tà Dân Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian. Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm. Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng. Con thú người đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến, chốn hư mất; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến. Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chốn hư mất. Vả, mười cái sừng mà người đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa. Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước người đã thấy, trên có dân phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng. Mười cái sừng người đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dân phụ, sẽ bóc lột cho nó lỏa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm. Người đàn bà người đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian (17:1-18).

Có một yếu tố nhất định rất thực trong câu nói của Karl Marx thường được trưng dẫn, cho rằng tôn giáo là "thuốc phiện của con người". Người ta sống triền miên trong tôn giáo, bởi vì Đức Chúa Trời đã dựng nên họ để trở thành hạng người chuyên thờ phượng. Không thể tránh được chỗ họ sẽ thờ lạy ai đó hoặc cái gì đó, nếu không phải là Đức Chúa Trời chơn thật, khi ấy là đủ thứ tà thần mà chính họ tạo ra. Con người được tạo ra với một khoảng trống do Đức Chúa Trời nắn nặn, thế nên họ thường tìm cách để lấp đầy.

Kể từ Sự Sa Ngã, ao ước bẩm sinh của con người muốn nhìn biết Đức Chúa Trời đã bị vặn cong và sai lệch. Người ta vẫn tìm kiếm cái gì đó để thờ lạy song không còn tìm kiếm Đức Chúa Trời chơn thật nữa. Thực vậy: **"Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời"** (Ro 3:11), bởi vì, như Chúa Jêsus đã tuyên bố: **"Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta"** (Gi 6:44). Buồn thay, nhu cầu của con người về mối quan hệ với Đức Chúa Trời đã bị băng hoại bởi lòng yêu mến tội lỗi của con người. Phao-lô đã viết trong Ro 1:21 rằng **"vì họ dấu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm"**.

Sa-tan bước vào khoảng trống thuộc linh của con người, **"cha của sự nói dối"** (Gi 8:44) và các quỷ sứ hắc, giả mạo làm thiên sứ sáng láng (II Co 11:14-15) và truyền bá **"đạo lý của quỷ dữ"** (ITi 4:1). Đùa giỡn chỗ cong vạy tôn giáo của con người, chúng kích hoạt sự lừa đảo về mặt tôn giáo. Bề ngoài quyền lực của tôn giáo giả đến từ lời hứa của nó làm thỏa mãn khát vọng của con người về lãnh vực thuộc linh mà không đưa họ đến ở dưới uy quyền của Đức Chúa Trời. Trong cuộc nổi loạn của chúng chống lại Đức Chúa Trời chơn thật, và vì có lòng yêu mến tội lỗi, hạng người sa ngã bằng lòng hướng tới các thứ tôn giáo nguy hiểm của Sa-tan. Nhưng mặc dù con người không còn tìm kiếm Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời vẫn thương xót, nhân từ, và kỳ diệu thay, Ngài tìm kiếm con người. Thật vậy, chính là **"tìm và cứu kẻ bị mất"** (Lu 19:10) mà Chúa Jêsus đã đến trong thế gian.

Vì tôn giáo giả là một phần của thế giới sa ngã này nên không có gì phải ngạc nhiên khi thấy nó sẽ đóng một vai chính trong kỳ sau rốt. Trong suốt Kỳ Đại Nạn, tất cả các tôn giáo giả mạo của thế gian sẽ được thống nhất lại thành tôn giáo lớn cấp thế giới. Sự biểu hiện tối hậu của tôn giáo giả sẽ là một yếu tố cơ bản trong đế quốc sau cùng cấp thế giới của Anti-christ, hội tụ nhau trong cấu trúc quân sự, kinh tế và chính trị của hắc ta. Chỉ có tôn giáo mới có thể thống nhất thế giới theo cách hấp dẫn nhất. Chính trị, kinh tế, thậm chí thế lực quân sự cũng không thể thắng hơn sự đa dạng văn hoá của thế giới. Chỉ có tôn giáo, với sự hấp dẫn của nó về mặt siêu nhiên, có thể thắng hơn các trở ngại về thuộc thể, địa lý, lịch sử, kinh tế và văn hoá đối với sự thống nhất thế giới. Chương 17 tỏ ra bản chất thuộc linh của vương quốc Anti-christ; chương 18 theo sau với các khía cạnh vật chất của nó. Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt cả hai mặt của vương quốc Anti-christ.

Các chương 17 và 18 được đưa vào dòng chảy theo thời gian của sách Khải huyền, tiếp tục trong chương 19. Việc đổ ra cái bát thứ bảy (16:17) thực sự được theo sau đúng thời điểm sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ để kết thúc trận chiến lớn lao cấp thế giới (19:11). Các chương 17 và 18 đi lệch ra không nhắm vào các sự phán xét đặc biệt của Đức Chúa Trời, nhưng nhắm vào những điều đang bị xét đoán. Hai chương này quay lại mô tả hệ thống thế gian do Sa-tan, Anti-christ, và các tiên tri giả lãnh đạo, trước khi ghi lại sự hủy diệt nó. Giảng đã nghe thấy rồi các điềm báo hiệu về sự hủy diệt Ba-by-lôn (14:8; 16:19); bây giờ các chi tiết của sự hủy diệt đó sẽ được đưa ra trong các sự mặc thị đáng nhớ này.

Trong suốt Kỳ Đại Nạn, người sẽ tìm kiếm tôn giáo trong thất vọng vì có những gì sắp xảy ra trong thế gian. Giống như các cú nện bằng búa sự phán xét của Đức Chúa Trời (những sự phán xét qua cái ẩn, tiếng loa, và cái bát) tàn phá đất và gây khủng khiếp cho cư dân nó, người ta sẽ chạy ồ đến Anti-christ là cứu tinh của họ trong sự thất vọng. Được vừa giúp bởi tiên tri giả cùng bảy ma quỷ dối gạt, Anti-christ sẽ thiết lập một thứ tôn giáo khắp thế gian: **"BA-BY-LÔN LỚN, LA MẸ KẺ TÀ ĐAM VÀ SỰ ĐÁNG GÓM GHỀ TRONG THẾ GIẠN"**. Làm sao Ba-by-lôn tôn giáo trong tương lai lại là mẹ của các tôn giáo giả chứ? Để hiểu rõ tôn giáo giả Ba-by-lôn của tương lai đòi hỏi một sự hiểu biết về vai trò của Ba-by-lôn trong tôn giáo giả của quá khứ.

Câu chuyện nói tới Ba-by-lôn khởi sự với Tháp Ba-bên, được ghi lại trong Sa 11:1-9:

Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. Người này nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kia công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi có đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.

Sau khi hành trình qua Đông phương sau Nạn Lụt, dòng dõi của Nô-ê đã đến tại bồi cảnh Ba-by-lôn ("xứ Si-nê-a"). Nỗ lực lớn lao đầu tiên của con người trong lịch sử, họ quyết định xây một công trình kiến trúc

lớn cho chính họ, “để tạo cho họ một danh”. Những hành động loạn nghịch này chống lại Đức Chúa Trời cũng có nhiều hàm ý về tôn giáo. Những cái tháp bằng gạch, giống như cái tháp họ đã xây (được biết giống như các kim tự tháp), về sau được sử dụng trong các tôn giáo giả. Kim tự tháp có trên đỉnh của nó con dấu hoàng đạo, con dấu này được sử dụng bởi các thầy tế lễ tà giáo lập biểu đồ cho các ngôi sao. Qua phân quan sát của họ về các ngôi sao, những thầy tế lễ đã kiếm được sự soi sáng về tâm linh và sự hiểu biết về cuộc tương lai.

Sự loạn nghịch trắng trợn, chống đối Đức Chúa Trời là điều đáng kinh ngạc nơi phần của những kẻ mà đối với họ Nạn Lụt là một biến cố mới đây. Thực vậy, Nim-rót, người lãnh đạo đương nhiên của câu chuyện, là cháu nội của Nô-ê. Sáng thế ký mô tả ông ta như một **"tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va"** (10:9), và lưu ý rằng **"Nước người sơ-lập là Ba-bên, Ê-rét, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a. Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-ni-ve, Ê-hô-bô-ti, Ca-lách, và thành Ê-sen, là thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-lách"** (Sa 10:10-12). Nhà lãnh đạo ngạo mạn, kiêu căng này (tên của ông ta có thể được rút ra từ một động từ Hy-bá-lai có nghĩa là "nổi loạn") đã lường trước Anti-christ sau cùng.

Về sự xét đoán, Đức Chúa Trời đã tan rã những kẻ nổi loạn ra khỏi Ba-bên (Sa 11:8), và họ đã đem tôn giáo giả của họ đi khắp thế giới. Bất chấp sự tan rã đó, Ba-by-lôn vẫn là một trung tâm thờ lạy hình tượng giả dối. Tại một thời điểm trong lịch sử ô nhục của thành phố, nó đã không có dưới 180 đền thờ dành cho nữ thần Ishtar (Charles L. Feinberg, “Jeremiah” in The Expositor’s Bible Commentary, Frank E. Gaebelin, ed., [Grand Rapids: Zondervan, 1986], 6:643).

Thậm chí một số người Do-thái đã bị bắt trong một buổi thờ lạy hình tượng thần Ishtar, một trong những tước hiệu của thần này là "Nữ vương trên trời". Giê-rê-mi đã quở trách dân sót Do-thái đã trốn sang Ai-cập vì sự thờ lạy hình tượng dẫn đến sự sụp đổ của họ. Tuy nhiên, thay vì ăn năn, họ vẫn cứ chống đối:

“Bấy giờ, hết thảy những người biết vợ mình đốt hương cho các thần khác, hết thảy đàn bà đứng tại đó nhóm thành một hội đồng, tức mọi dân sự ở trong đất Ê-díp-tô, tại Pha-trốt, đáp cùng Giê-rê-mi rằng: Về sự ông nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói cùng chúng tôi, thì chúng tôi không khứng nghe đâu. Nhưng chúng ta chắc sẽ làm trọn mọi lời đã ra từ miệng chúng tôi, sẽ đốt hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, như chúng tôi cùng tổ phụ, vua, quan trưởng chúng tôi đã làm trong các thành của Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem; vì lúc bấy giờ chúng tôi có bánh đăng no mình, hưởng phước, chẳng thấy tai vạ gì. Nhưng, từ khi chúng tôi thôi đốt hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, thì chúng tôi thiếu thốn mọi sự, và bị nuốt bởi gươm đao đói kém. Và lại, khi chúng tôi đốt hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, chúng tôi làm bánh để thờ lạy người, và dâng lễ quán cho người nữa, thì chồng chúng tôi há chẳng biết hay sao?” (Gie 44:15-19)

Đức Chúa Trời, qua Giê-rê-mi, đã công bố sự phán xét giáng trên những người Do-thái vì sự trung thành ngoan cố ngang ngạnh của họ đối với sự thờ lạy hình tượng Ishtar:

“Giê-rê-mi bèn nói cùng cả dân sự, đàn ông, đàn bà, và mọi kẻ đã trả lời cho người như vậy, rằng: Các ngươi cùng tổ phụ, các vua các quan trưởng mình, và dân trong đất, đã đốt hương trong các thành Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va há chẳng đã nhớ lấy và đã ghi trong ý tưởng Ngài sao? Vì có sự hung ác của việc làm các ngươi và sự gớm ghiếc các ngươi đã phạm, nên Đức Giê-hô-va không chịu được nữa. Vì vậy đất các ngươi đã trở nên hoang vu, gở lạ, và sự rửa sả, chẳng có ai ở, như có ngày nay. Ấy là bởi các ngươi đã đốt hương và đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, bởi các ngươi chẳng vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va, và không bước theo luật pháp, mạng lệnh, và sự dạy dỗ của Ngài, nên tai vạ này đã đến cho các ngươi, như có ngày nay. Giê-rê-mi lại nói cùng dân sự và mọi người đàn bà rằng: Hỡi cả dân Giu-đa hiện ở trong đất Ê-díp-tô, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vậy: Các ngươi và vợ các ngươi đã nói ra từ miệng mình, và lấy tay làm trọn điều mình đã nói rằng: Thật chúng ta sẽ làm thành lời mình đã khấn nguyện, đốt hương, và làm lễ quán cho nữ vương trên trời. Vậy các ngươi khá giữ vững lời nguyện mình và làm trọn lời nguyện. Cho nên, hỡi cả dân Giu-đa hiện ở trong đất Ê-díp-tô, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có phán: Nay ta lấy danh lớn mình mà thề, trong khắp đất Ê-díp-tô sẽ chẳng có một người Giu-đa nào còn mở miệng xưng danh ta nữa, mà rằng: Thật như Chúa Giê-hô-va hằng sống! Nay, ta sẽ tính thức đặng xuống họa cho chúng nó mà không xuống phước; mọi người Giu-đa ở trong đất Ê-díp-tô sẽ đều bị vò nát bởi gươm đao đói kém cho đến đã diệt hết” (Gie 44:20-27)

Ê-xê-chi-ên cũng đề cập đến sự thờ lạy Ishtar and Tham-mu: **“Ngài dẫn ta đến lối vào cửa nhà Đức Giê-hô-va, cửa ấy về phía bắc; này, tại đó ta thấy những đàn bà ngồi mà khóc Tham-mu”** (Exe 8:14).

Như vậy, xuyên suốt lịch sử, Ba-by-lôn là một trung tâm quan trọng của tôn giáo giả. Trong các thời kỳ sau rốt, tôn giáo giả sẽ trở lại chỗ mà nó đã bắt đầu. Ma quỷ là kẻ dối gạt người ta tại Ba-bên, và từ đó mở ra tôn giáo giả trên đất, sẽ dối gạt thế gian một lần nữa.

Tôn giáo sau cùng cấp thế giới, được mô tả là đại dâm phụ, là lẽ đạo của sự mặc thị này, ghi lại sự vạch trần đại dâm phụ, sự giải thích về đại dâm phụ, và sự huỷ diệt đại dâm phụ.

SỰ VẠCH TRẦN ĐẠI DÂM PHỤ

“Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy, có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại dâm phụ, nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sẫm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. Người đàn bà ấy mặc màu tía mà điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mầu nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Kẻ Tà Dâm Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian. Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jê-sus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm ... Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước ngươi đã thấy, trên có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng” (17:1-6,15)

Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy, có một vị đến gần mà nói với Giảng kết nối sự phán xét đại dâm phụ với bảy tai nạn sau cùng (16:1-21). Như đã đề cập ở trên, thời gian xen giữa các chương 17 và 18 là bối cảnh chuyển từ các sự phán xét của Đức Chúa Trời sang vương quốc cấp thế giới của Anti-christ, là mục tiêu của những sự phán xét đó. **Đại dâm phụ** sẽ bị phán xét sẽ không phải là một gái điếm thực sự đâu. Thuật ngữ **dâm phụ** là ẩn dụ nói tới tôn giáo giả mạo, bội đạo về mặt thuộc linh, thờ lạy hình tượng và bội đạo về mặt tôn giáo. Ngoài Ba-by-lôn, một vài thành phố trong Kinh thánh bị coi là các thành phố tà dâm vì có sự thờ lạy hình tượng của họ và theo đuổi thứ tôn giáo sai lầm. Ni-ni-ve (Na 3:1, 4), Ty-tơ (Es 23:15-17), và thật đáng buồn, Giê-ru-sa-lem (Es 1:21) là những thí dụ về các thành phố phạm vào sự tà dâm thuộc linh.

Sự mặc thị của Giảng phơi bày một số khía cạnh của thành phố tà dâm Ba-by-lôn: quyền lực, liên minh, trang phục, sự gốm ghiếc, và lời cáo buộc của nó.

QUYỀN LỰC CỦA ĐẠI DÂM PHỤ

nó ngồi trên các dòng nước lớn kia ... Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước ngươi đã thấy, trên có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng. (17:1b,15)

Đại dâm phụ trong sự mặc thị của Giảng **ngồi** ở một địa vị uy quyền và cai trị như một vị vua trên ngai vàng **trên** hoặc bên cạnh nhiều dòng nước. Các thành phố trong thời cổ đại thường định vị gần một nguồn nước, hoặc là biển, sông, hồ, hoặc dòng suối. Điều này là thực đối với Ba-by-lôn, định vị trên dòng sông Ơ-phơ-rát. Gie 51:13 nói tới Ba-by-lôn cổ là **"ở trên nhiều dòng nước kia"**, chính cụm từ được dùng trong phân đoạn này cho bản sao tương lai của nó. Giống như thủ phủ đầy tự hào của đế quốc Ba-by-lôn có chỗ ngồi của nó bên cạnh **"nhiều dòng nước"**, cũng một thể ấy thành phố tà dâm Ba-by-lôn trong tương lai.

Tuy nhiên, cụm từ **nhiều dòng nước** không đề cập đến vị trí địa lý của đại dâm phụ. Thay vì thế, như thiên sứ giải thích cho Giảng ở câu 15: **“Những dòng nước ngươi đã thấy, trên có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng”**. Sự ẩn dụ là một việc rất thích đáng, vì thành phố nằm ở vị trí lãnh đạo trên đường thủy lộ quan trọng sẽ có ảnh hưởng rất lớn. **Đại dâm phụ** không những là có ảnh hưởng, mà còn thống trị tất cả các dân tộc và các chúng, các nước và các thứ tiếng chưa được chuộc của đất, (đối chiếu các cụm từ tương tự ở 5:9; 7:9; 11:9;

13:7; 14:6). Uy quyền của đại dân phụ rất là bao quát; cả thế gian sẽ phục theo sự thờ phượng giả dối của hệ thống Ba-by-lôn, thay vì là Đức Chúa Trời chơn thật.

LIÊN MINH CỦA ĐẠI DÂN PHỤ

Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sẫm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. (17:2-3)

Sự hội hiệp của ả với **các vua trong thiên hạ** cho thấy phạm vi ảnh hưởng của ả sẽ rất to lớn. Những người đó với cấp độ cao nhất của quyền lực và ảnh hưởng sẽ phạm tội tà dâm với ả. Cụm từ **phạm tội tà dâm** dịch một hình thức của động từ Hy-lạp *pomeuō* ("phạm tội phi luân về tình dục"). Cụm từ này mô tả thích đáng sự hỗ trợ của đại dân phụ với **các vua trong thiên hạ**. Biểu tượng về sự tà dâm thuộc linh, được sử dụng trong Cựu Ước để mô tả tình trạng bội đạo của Israel đối với Đức Giê-hô-va (đối chiếu Ê-xê-chi-ên 16, 23) là không phù hợp ở đây. Bậc cầm quyền không được chuộc và các nước mà họ đại diện không nhìn biết Đức Chúa Trời và không được phác họa là vợ của Ngài.

Bậc cầm quyền từ khắp thế giới sẽ bị ám ảnh với đại dân phụ Ba-by-lôn. Bị lừa dối bởi tiên tri giả, Anti-christ, Satan và các quỷ sứ hắc, họ sẽ bị mê hoặc với tôn giáo giả cấp thế giới. **"Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó [Anti-christ], là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế"** (13:8). Nhưng sau khi hội hiệp với ả đại dân phụ, về mặt kinh tế, về mặt xã hội, về mặt quân sự, về mặt chính trị và về mặt tôn giáo, họ sẽ chia sẻ cùng số phận thảm khốc của ả.

Đại dân phụ không những liên kết với các vua cùng hạng người có ảnh hưởng trên thế giới. Hết thấy **dân sự trong thế gian** (thuật ngữ nói tới những kẻ không tin Chúa; đối chiếu câu 8; 3:10; 6:10; 8:13; 11:10; 13:8, 12, 14; 14:6) **cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó**. Hết thấy những kẻ không được chuộc sẽ bị cuốn vào thứ tôn giáo giả sau cùng; họ sẽ dâng lòng và linh hồn của họ cho đại dân phụ gồm ghê-éc Ba-by-lôn. Thiên sứ không mô tả những kẻ **say sưa** về phần xác với **rượu** đã phạm tội tà dâm với một gái mai dâm đích thực, mặc dù điều đó có thể xảy ra. Thay vì thế, Ngài đang nói tới những kẻ say sưa với thứ tôn giáo giả cấp thế giới của Anti-christ. Hình ảnh rút ra từ Gie 51:7, ở đây nói tới Ba-by-lôn xưa kia: **"Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng"**.

Trước khi liên minh kẻ đó của đại dân phụ được chỉ ra, bối cảnh sự mặc thị của Giảng thay đổi. Vị thiên sứ mà Giảng đã trao đổi với đưa ông đi trong Thánh Linh **vào nơi đồng vắng** (đối chiếu 1:10; 4:2; 21:10).

Đồng vắng dịch *erēmos*, từ này mô tả một vùng hoang mạc hoang vắng như khu vực định vị Ba-by-lôn hiện đại. Trong chôn ấy Giảng nhìn thấy **một người đàn bà** — đại dân phụ Ba-by-lôn mà vị thiên sứ vừa mô tả (các câu 1-2). ả đang **ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sẫm**, phần mô tả hắc chỉ ra hắc là Anti-christ (đối chiếu 13:1, 4; 14: 9; 16:10). **Người đàn bà đang ngồi trên con thú sắc đỏ sẫm** cho thấy rằng hắc ta đang hỗ trợ cho ả. Yếu tố thống nhất và kiểm soát lúc ban đầu của vương quốc Anti-christ sẽ là tôn giáo. Với các từng trời và đất bị tàn phá bởi các sự phán xét của Đức Chúa Trời, và sức mạnh chính trị, kinh tế, và quân sự của thế giới đang sụp đổ, người ta sẽ tuyệt vọng hướng tới chỗ siêu nhiên. **Con thú và người đàn bà** sẽ cùng tồn tại trong một thời gian ngắn; nghĩa là, tôn giáo sẽ bị tách ra khỏi vương quốc Anti-christ lúc ban đầu. Song cuối cùng **"con thú sẽ ghét dân phụ, sẽ bóc lột cho nó lỏa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa"** (câu 16). Vào thời điểm ấy, tiên tri giả sẽ làm cho cả thế giới phải thờ lạy Anti-christ (13:11-14), và mọi thứ sẽ là một trong sự cai trị phổ quát và toàn diện của con thú.

Đỏ sẫm là màu sắc hiệp với sự sang trọng (II Sa 1:24), nét rực rỡ và vương giả. Nó cũng là màu được kết hiệp với tội lỗi (Ê-sai 1:18) và là màu của máu. Anti-christ sẽ là một con thú lộng lẫy, vương giả, tội lỗi, và đẫm máu, **mình mang đầy những tên sự phạm thượng** (đối chiếu 13:1). Trong sự cai trị đầy kiêu căng, Anti-christ sẽ tự lấy cho mình những danh xưng và tước hiệu thuộc

về Đức Chúa Trời. Không những hấn phạm thượng đối với Đức Chúa Trời bởi những gì hấn xưng nhận, mà còn bởi những gì hấn nói nữa. Anti-christ **"sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, ... nói những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của các thần"** (Da 7:25; 11:36).

Con thú sắc đỏ sẫm thuộc ma quỷ này được mô tả thêm là có **bảy đầu và mười sừng**, tỏ ra tầm cỡ các liên minh của nó. Như đã thấy trong phần bàn bạc các câu 9 và 10 dưới đây, **bảy đầu** là **"bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu"** (các câu 9-10). Chúng tiêu biểu cho bảy hòn núi, bảy chính phủ trong quá khứ, hiện tại và tương lai. **Mười sừng** tiêu biểu cho mười vị vua (câu 12), họ sẽ cai trị như phụ tá của Anti-christ (câu 13).

Các liên minh của đại dâm phụ sẽ bao hàm toàn diện. Vòng tay ôm chết chóc của ả sẽ bao gồm hết kẻ không được chuộc, từ các vị vua và bậc cầm quyền đến quần chúng phổ thông; hết thầy sẽ thờ lạy và phục theo tôn giáo của ả. Khi chưa được phân ra, Hội thánh và nhà nước sẽ được thống nhất như chưa từng có trong lịch sử loài người.

TRANG PHỤC CỦA ĐẠI DÂM PHỤ

Người đàn bà ấy mặc màu tía màu điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu; (17:4a)

Hạng điếm thường ăn mặc để thu hút người ta chú ý đến họ, và về mặt hình bóng đại dâm phụ Ba-by-lôn sẽ chẳng khác gì trong việc này. Giảng đã thấy ả **mặc màu tía màu điều**, màu sắc vương giả, sang cả, cao quý và giàu có (đối chiếu Cac 8:26; Et 8:15; Ca 4:5; Exe 23:6; Da 5:7, 16, 29). ả **trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu** phác hoạ ả giống như một gái điếm có cả hai: xinh đẹp hấp dẫn (Ch 7:10) và đã làm cho nghề của ả thành công và trở nên cực kỳ giàu có.

SỰ GÓM GHIẾC CỦA ĐẠI DÂM PHỤ

tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mầu nhiệm, BA-BY-LÔN LỚN, LÀ MẸ KẺ TÀ DÂM VÀ SỰ ĐÁNG GÓM GHÊ TRONG THẾ GIAN. (17:4b-5)

Là hàm ý chỉ ra sự giàu có của ả, đại dâm phụ **tay cầm một cái chén vàng**. Giống như những cô gái điếm, họ muốn lấy mọi thứ mà nạn nhân của họ có, ả sẽ làm cho các nạn nhân của ả phải say xỉn, giống như Ba-by-lôn xưa kia: **"Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng"** (Gie 51:7). **Cái chén vàng của đại dâm phụ đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế**. Bình luận về phần mô tả đó, Donald Gray Barnhouse đã viết:

Nói đến những thứ gốm ghiếc và bản thi từ cái chén vàng cũng là việc rất quan trọng: **"Ba-by-lôn vốn là một cái chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên cuồng"** (Gie 51:7). Đối với những ai quen biết với lịch sử của các tôn giáo cổ đại, tầm quan trọng này được nâng cao hơn bằng cách so sánh với các nghi thức bí nhiệm ngoại giáo. Một học giả người Pháp, Salverte, viết trong quyển The Occult Sciences, kể về việc uống rượu gắn với các nghi thức thuộc về ma quỷ này. Ông nói: "uống các thức uống bí ẩn là điều không thể thiếu nơi phần của những người tìm kiếm sự khởi đầu trong những bí nhiệm này. Những thức uống bí ẩn này bao gồm rượu, mật ong, nước, và bột, với nhiều thành phần khác được sử dụng tại địa phương. Từ bản chất của các thành phần được sử dụng tự nhiên, và từ bản chất của các thức khác không được tiết lộ, nhưng chắc chắn được sử dụng, không có gì phải nghi ngờ, vì chúng có tính chất say; cho đến khi những người dùng chúng sự hiểu biết của họ bị mờ đi, và niềm đam mê của họ bị kích động bởi các chất thảo mộc, họ đã không chuẩn bị trước cho những gì họ nghe hoặc nhìn thấy" (Revelation: An Expository Commentary [Grand Rapids: Zondervan, 1971], 324)

Mọi hình thức thờ lạy hình tượng đều là gốm ghiếc đối với Đức Chúa Trời (đối chiếu IVua 14:22-24; IIUua 21:1-9; Exe 20:30-33), và sự thờ lạy thô bạo tôn giáo giả của Anti-christ sẽ là tồi

tệ nhất hơn bao giờ hết. Không có gì phải ngạc nhiên khi các tội lỗi của Ba-by-lôn "**chất cao tày trời**" (18:5) đem đến sự huỷ diệt của ả.

Như thông lệ đối với hạng dĩ điểm tự xác định mình trong thế giới La-mã, đại âm phụ Ba-by-lôn cũng có **một cái tên được viết trên trán** (đối chiếu Giê-rê-mi 3:3). Cái tên Giăng đã thấy là "**Sự Mâu nhiệm, BA-BY-LÔN LỚN, LÀ MẸ KẺ TÀ DÂM VÀ SỰ ĐÁNG GÓM GHÊ TRONG THẾ GIAN**". (Cụm từ **sự mâu nhiệm** được xem là một phần của tước hiệu). Đại âm phụ được gọi là **sự mâu nhiệm BA-BY-LÔN** để chỉ ra rằng BA-BY-LÔN trong văn mạch này không đề cập đến vị trí địa lý. Đây không phải là Ba-by-lôn cổ đại đâu, Ba-by-lôn trong thời của Giăng, hay thành phố Ba-by-lôn được xây dựng lại trong kỳ sau rốt. Các chi tiết của sự mặc thị này không thể được áp dụng cho bất kỳ thành phố đích thực nào. Đây là một Ba-by-lôn chưa được tiết lộ trước đây, một thực tế bí mật được tiết lộ vào các thời kỳ sau rốt. BA-BY-LÔN này là biểu tượng của mọi đề kháng của thế gian đối với Đức Chúa Trời; nó được mô tả là LỚN vì ảnh hưởng sâu rộng của nó. Thực vậy, ảnh hưởng của nó lớn đến nỗi nó được gọi **LÀ MẸ KẺ TÀ DÂM VÀ SỰ ĐÁNG GÓM GHÊ TRONG THẾ GIAN**. Ba-by-lôn sẽ là nguồn gốc của tất cả sự thờ phượng giả dối, thờ lạy hình tượng, thờ lạy phạm thượng trong những ngày sau rốt. Mệnh danh của ả **LÀ MẸ KẺ TÀ DÂM** là thích hợp, vì sự tà dâm trong Kinh thánh thường tượng trưng cho sự thờ lạy hình tượng (đối chiếu Cac 2:17; 8:27, 33; ISu 5:25; IISu 21:11; Gie 3:6, 8-9; Exe 16:30-31, 36). Vì vậy, Ba-by-lôn, thành phố đã sinh ra hệ thống gây đồi bại cho thế gian với tôn giáo giả, sẽ làm lại như thế một lần nữa.

LỜI CÁO BUỘC CỦA ĐẠI DÂM PHỤ

Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm. (17:6)

Giống như nhiều dĩ điểm, **người đàn bà đó say**, song không phải là say các thức uống có cồn đâu. Trong một bản cáo trạng về ả vì sự bắt bớ của ả, cứ giết chóc dân sự của Đức Chúa Trời, đại âm phụ Ba-by-lôn đã được phác họa là **say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus**. Biểu hiện sinh động này thường được sử dụng trong thế giới cổ đại để mô tả một sự ham muốn giết chóc bằng bạo lực. Một số nhà giải kinh xem **các thánh đồ** và **các nhân chứng của Chúa Jêsus** như hai nhóm riêng biệt, nhóm trước là các thánh đồ thời Cựu Ước và nhóm sau là các thánh đồ thời Tân Ước. Tuy nhiên, nhiều khả năng hai phần mô tả này đề cập đến cùng một nhóm và mô tả dân sự của Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử. Điểm quan trọng, ấy là tôn giáo giả, được tiêu biểu ở đây bởi đại âm phụ, là một kẻ giết người. Nó đã giết chết hàng triệu tín đồ trải qua nhiều thế kỷ. Lịch sử của Hội thánh đã cho thấy rằng Cơ Đốc giáo bội đạo là không ngừng nghỉ trong sự bắt bớ của nó đối với những ai giữ lấy đức tin thật trong Đức Chúa Jêsus Christ. Trong khi thế gian trở nên say sưa dục vọng với ả ấy, đại âm phụ trở nên say với huyết của dân sự Đức Chúa Trời. Sự mặc thị kinh khủng đến nỗi khi Giăng nhìn **thấy** ả, ông **lấy làm lạ lắm**; cho thấy rằng ông đã phải bối rối, bị sốc, kinh ngạc và sợ hãi trước viễn cảnh ghê tởm về hình ảnh của một người đàn bà tuyệt đẹp như thế và một dự tính gây chết chóc.

PHÂN GIẢI THÍCH VỀ ĐẠI DÂM PHỤ

Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mầu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng. Con thú ngươi đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến, chốn hư mất; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến. Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chốn hư mất. Vả, mười cái sừng mà ngươi đã thấy, là mười vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thắng được chúng nữa ... Người đàn bà ngươi đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian. (17:7-14, 18)

Phản ứng lại trước sự bối rối và kinh ngạc của Giảng, vị **thiên sứ** đã hùng hồn **bảo ông**: "**Sao ngươi lấy làm lạ?**" Đối với Giảng, không cần phải bối rối bởi mối quan hệ của con thú với người phụ nữ say huyết xinh đẹp này trong sự mặc thị; vị thiên sứ sắp sửa giải thích cho ông biết **sự mầu nhiệm của người đàn bà** (câu 18) **cùng của con thú chở nó** (các câu 8-17). Vị sứ đồ đã hiểu rằng **người đàn bà** này tiêu biểu cho một hệ thống tôn giáo giả, và **con thú** là Anti-christ, như phần tham khảo đến **bảy đầu và . . . mười sừng** của hắc chỉ ra (câu 3; 13:1). Cái điều ông không hiểu là mối quan hệ giữa hai nhân vật. Đã được tỏ ra cho Giảng trong sự mặc thị trước kia, ấy là cả thế gian sẽ thờ lạy Anti-christ (13:4, 8, 12). Có thể đây là những gì làm dấy lên thắc mắc trong tâm trí của Giảng về cách thức **người đàn bà** thích ứng với bức tranh, đặc biệt là làm thế nào **con thú** lại **chở ả**.

Bỏ qua giây phút ngoài lề của thiên sứ ở các câu 8-14 khi mô tả con thú, câu 18 xác định **người đàn bà** mà Giảng đã nhìn **thấy** là **thành lớn, hành quyền trên các vua ở thế gian**. Một số nhà giải kinh phủ nhận **thành lớn** là một thành phố đích thực, thích xem nó như một biểu tượng của phương diện tôn giáo trong đế quốc của Anti-christ. Có người xem **thành lớn** là một thành phố thực tế xác định đó là Rome, những người khác xem là Jerusalem. Nhưng vị thiên sứ đề cập rõ ràng và liên tục đến Ba-by-lôn trên sông Ô-phơ-rát trong các chương 17-18. Những ám chỉ đó có thể được nhìn thấy bằng cách so sánh 17:1 với Giê-rê-mi 51:13; 17:2, 4 với Giê-rê-mi 51:7; 18:7 với Es 47:5; 18:2 với Es 13:21 và Gie 51:8; 18:4 với Gie 50:8 và 51:6, 45; 18:5 với Gie 51:9; 18:6 với Giê-rê-mi 50:15 và 51:24; 18:21 với Gie 51:63-64. Phần mô tả sự tàn phá của Ba-by-lôn (đổi chiều 18:10, 18, 21) cũng gợi ý rằng một thành phố đích thực nằm trong tầm nhận định. Như vậy, một thành phố Ba-by-lôn được tái thiết lại đã được xác định chặt chẽ với đế quốc cấp thế giới của Anti-christ, có lẽ là thành phố thủ phủ của nó. Thành phố đó sẽ là trung tâm vương quốc của hắc, tâm cờ của vương quốc sẽ là toàn bộ địa cầu.

Các tiên đoán của Cựu Ước về sự hủy diệt toàn bộ của Ba-by-lôn (thí dụ, Es 13:1-14: 27; Gie 50-51) cũng ủng hộ việc xác định **thành lớn** với Ba-by-lôn trên sông Ô-phơ-rát. Phần mô tả chi tiết các phân đoạn đó cung ứng sự hủy diệt Ba-by-lôn chỉ được thực hiện một phần khi người Mê-đi Ba-tư bao vây thành cổ Ba-by-lôn. Giống như là trường hợp của nhiều lời tiên tri trong Cựu Ước, các dự đoán này đã có một sự ứng nghiệm gần và xa. Henry Morris lưu ý rằng:

Thực vậy, Ba-by-lôn sẽ bị hủy diệt vĩnh viễn, như đã được ghi lại trong chương kế tiếp (18:21), nhưng điều này vẫn chưa xảy ra. Các sách tiên tri Êsai và Giê-rê-mi cũng đề cập đến sự hủy diệt này trong tương lai, không những cho tình trạng hiện nay của Ba-by-lôn, rất rõ ràng từ những phần xem xét sau đây, giữa vòng các sách khác nữa: (1) Sự hủy diệt sẽ diễn ra trong thời gian mà các ngôi sao và mặt trời bị tối tăm (Es 13:1, 9, 10). (2) Thành phố sẽ trở nên hoang vu giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ, bị thiêu cháy hoàn toàn, không còn một di tích nào chừa lại (Es 13:19; Gie 50:40). (3) Nó sẽ trở nên hoang vu đời đời, không có người và thú vật nào vào ở đó nữa (Es 13:20; Gie 51:62). (4)

Đây sẽ là thời điểm phán xét không những cho Ba-by-lôn mà còn cho tất cả các nước nữa (Es 13:11-13; Gie 51:49). (5) Sự hủy diệt của nó sẽ được theo sau bởi sự nghỉ ngơi và hòa bình chung hết (Es 14:7-8). (6) Sự hủy diệt của nó gắn trực tiếp với việc quăng Lucifer vào Địa ngục (Es 14:12-15). (7) Các hòn đá của Ba-by-lôn sẽ không bao giờ được sử dụng cho công tác xây dựng tương lai ở nơi khác, trong khi những đồng đồ nát hiện nay của Ba-by-lôn thường bị cướp phá và tái sử dụng trong các công trình sau này (Gie 51:26). (Revelation [Wheaton, IL: Tyndale, 1983], 348).

Bối cảnh Ba-by-lôn hiện nay nằm ở vị trí chiến lược tại ngã tư đường của châu Á, châu Âu và châu Phi và không xa Vịnh Ba Tư lắm. Nó cũng ở gần các mỏ dầu giàu nhất thế giới và có nguồn cung cấp nước gần như không giới hạn từ sông Ơ-phơ-rát. Những phân xem xét này đã khiến nhà sử học nổi tiếng Arnold Toynbee tuyên bố rằng Ba-by-lôn sẽ là một địa điểm lý tưởng cho một trung tâm chính trị và văn hóa quan trọng (Morris, Revelation Record, 349).

Trong các câu 8-14, vị thiên sứ cung ứng cho Giăng một phần mô tả thật dài về con thú. Ngài giải thích cho Giăng hiểu mối quan hệ giữa đại đâm phụ và con thú, những điều này khiến cho vị sứ đồ phải bối rối (các câu 6-7). Song vì Giăng nắm bắt được mối liên hệ đó, thiên sứ trước hết cần cung ứng cho ông thêm các chi tiết về con thú. Điều này càng mô tả bản chất của con thú và vương quốc của hắn, nâng cấp phần mô tả của ông trong chương 13.

Như đã lưu ý trước đây, **con thú** mà Giăng **đã thấy** là Anti-christ, nhân vật cai trị thuộc về Sa-tan của đế quốc sau cùng mạnh mẽ nhất trong lịch sử nhân loại, hắn sẽ phục vụ trong vai trò công cụ của Sa-tan để tấn công Israel, bắt bớ những người tin Chúa, chinh phục thế giới cho Sa-tan và chống lại Đấng Christ. Kinh thánh phác họa hắn là một thiên tài rất thông minh (Da 7:8); một nhà hùng biện xuất sắc (Da 7:20); một cấp lãnh đạo quân sự không ai bằng trong lịch sử nhân loại (Da 7:23); một nhà chính trị khôn ngoan, biết toan tính, thao túng (Da 8:25; 11:21); và là kẻ bịp bợm tôn giáo (II Te 2:4). Thiên sứ tóm tắt lại phần mô tả chi tiết Kinh thánh phác họa hắn là một thiên tài rất thông minh (Da 7:8); một nhà hùng biện xuất sắc (Da 7:20); một cấp lãnh đạo quân sự không ai bằng trong lịch sử nhân loại (Da 7:23); một nhà chính trị khôn ngoan, biết toan tính, thao túng (Da 8:25; 11:21); và là kẻ bịp bợm tôn giáo (II Te 2:4). về hắn đã được cung ứng cho ở 13:1-10.

Con thú được mô tả là kẻ **vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến**. Như đã lưu ý trong phần bàn bạc ở 13:3 và 12 trong các chương 4 và 5 của tập sách này, cụm từ đó đề cập đến sự chết và sự sống lại của Anti-christ. Tiên tri giả sẽ sử dụng phép lạ này để dối gạt cả thế gian vào trong sự thờ lạy Anti-christ (13:14). Cho tới điểm này, đế quốc chính trị và kinh tế của Anti-christ sẽ đồng tồn tại với hệ thống tôn giáo giả do tiên tri giả lãnh đạo. Nhưng sau khi có “sự sống lại” của hắn, Anti-christ, khi ấy bị ma quỷ đầy quyền lực nhập vào, nó **từ dưới vực đi lên** (chỗ mà ma quỷ bị tổng giam; đối chiếu 9:11; 11:7; 20:1, 3; Lu 8:31; và phần bàn bạc ở Khải huyền 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 257-58), sẽ xây sang hệ thống tôn giáo giả và tiêu diệt nó. Hắn sẽ dung chịu chỉ có một tôn giáo mà thôi — sự thờ lạy chính mình hắn.

Sự sống lại của Anti-christ và sự hắn hủy diệt hệ thống tôn giáo giả sẽ diễn ra ngay nửa đường của thời kỳ Đại Nạn. Vào thời điểm đó, hắn sẽ lên làm vua của thế gian chẳng có ai tranh cãi, với quyền lực đơn phương. Hắn sẽ đạt đến đỉnh cao quyền lực của mình, và sẵn sàng ngăn cản sự đến của Đấng Christ và vương quốc của Ngài. Tuy nhiên, trong thực tế, Anti-christ sắp sửa bị nghiền nát và bị đưa đến chỗ **hủy diệt** — rửa sạch đời đời trong hồ lửa (19:20; 20:10). Đây sẽ là sự trừng phạt thích đáng cho **"con của sự hư mất"** (II Te 2:3), là kẻ trong sự kiêu ngạo tự hào của mình dám sao chép tội lỗi của Lucifer (đối chiếu Es 14:12-14) và thách thức Vua các Vua và Chúa của các chúa.

Sự sống lại giả mạo của Anti-christ và sự hủy diệt nhanh chóng hệ thống tôn giáo giả sẽ gây sốc cho cả thế gian. Như đã có trong sách Khải huyền, cụm từ **những dân sự trên đất** mô tả những người không tin Chúa (đối chiếu câu 2; 3:10; 6:10; 8:13; 11:10; 13:8, 12, 14; 14:6). Họ là **những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế**, (xem phần bàn bạc về 13: 8 trong chương 4 của tập sách này), vì tên của những người được chọn đã được ghi trong sách sự sống (3:5; 20:15; 21:27; Phi 4:3). (3: 5, 20:15, 21:27, Phi 4:3). Ngạc nhiên và bị lừa gạt bởi Anti-christ (đối chiếu II Te 2:9-10), những

người theo hắn sẽ lấy làm lạ khi họ **thấy con thú, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến**. Nguyên nhân cụ thể cho sự ngạc nhiên của họ sẽ là sự trở lại với sự sống thật kỳ diệu của Anti-christ sau khi nhận lãnh một vết thương trí mạng (đối chiếu 13:3-4). Chỉ có người được chọn mới không rơi vào sự lừa dối của Anti-christ (Mat 24:24).

Lời tuyên bố của thiên sứ ở đây là **sự nghi ngại có khôn ngoan** mời mọc Giảng và các độc giả chú ý đến những điều có sau đó. Biểu hiện bất thường này giới thiệu một phương diện khó khăn và phức tạp của sự mặc thị này. Cần phải có nhiều sự khôn ngoan và thông sáng thuộc linh mới hiểu được nó, và có lẽ chỉ có những người còn sống vào thời điểm ấy mới hiểu trọn được.

Phương diện thứ nhứt của sự mặc thị cần phải được hiểu, ấy là **bảy đầu** của con thú (câu 3) là bảy hòn núi hoặc đồi mà **người đàn bà đang ngồi lên**. Một số nhà giải kinh gắn **bảy hòn núi** với Rome, nổi tiếng vì được xây dựng trên bảy ngọn đồi, và xác định **người đàn bà** là Giáo hội Công giáo La Mã. Nhưng cách giải thích như thế là quá thu hẹp; một cái gì đó còn hơn là Rome trong nhận định, bởi vì đế quốc của Anti-christ trải khắp thế giới. **Người đàn bà** cũng không thể là Giáo hội Công giáo La-mã, vì như đã lưu ý ở trên, câu 18 xác định ả là thành phố Ba-by-lôn. Ngoài ra **"khi người đàn bà ngồi trên 'các dòng nước lớn kia' (câu 1), điều này phải được lấy như một ẩn dụ khi nó được giải thích ở câu 15; khi người đàn bà ngồi trên 'một con thú sắc đỏ sẫm' này một lần nữa là hình bóng; do đó khi ả ngồi trên 'bảy hòn núi' thì điều này cũng phải là hình bóng thôi"** (James Allen, What the Bible Teaches: Revelation [Kilmarnock, Scotland: John Ritchie Ltd., 1997], 424). Cuối cùng, lời kêu gọi của thiên sứ về sự phân biệt thuộc linh sẽ là vô nghĩa nếu bảy ngọn núi là một tham khảo về địa lý rõ ràng đến Rome.

Tất cả các suy đoán như vậy là không cần thiết, bởi vì văn bản rõ ràng xác định các hòn núi là **bảy vị vua**. Núi đồi đôi khi được sử dụng làm hình bóng trong Cựu Ước để tiêu biểu cho luật lệ, hoặc quyền lực (thí dụ, Thi 30:7; Es 2:2; Gie 51:25; Da 2:35). Ở đây, chúng tiêu biểu cho bảy đế quốc cấp thế giới thể hiện nơi các vua của chúng. Thiên sứ nói cho Giảng biết rằng **năm vì trước đã đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến**. Năm đế quốc dân Ngoại cấp thế giới đã đổ vào thời điểm sự mặc thị của Giảng là Ai-cập, A-si-ri, Ba-by-lôn, Mê-di Ba-tur và Hy-lạp. **Vì đang tồn tại vào lúc đó rõ ràng là Rome. Một vì khác chưa đến** là đế quốc cấp thế giới sau cùng của Anti-christ. Khi bình luận về ý nghĩa của sáu đế quốc đầu tiên, Henry Morris viết:

Mặc dù không một đế quốc nào trong số này thực sự cai trị toàn thế giới, mỗi đế quốc đều là vương quốc lớn lao nhất trong thời của nó, đặc biệt là khi nhắc đến đất và dân Israel và sự chống đối của các vương quốc này đối với sự rao giảng Lời của Đức Chúa Trời và sự hoàn thành các mục đích của Ngài trong thế gian...

Tất nhiên, các đế quốc này không phải là những vương quốc duy nhất thù hận với Đức Chúa Trời và các mục đích của Ngài. Trong phạm trù này cũng có thể đặt ra các vương quốc như Sy-ri, Ê-dôm, Mô-áp, Ma-đi-an, và nhiều nước khác nữa, song không ai trong số này là loại đế quốc có tầm cỡ và ảnh hưởng lớn lao. Mặt khác, có những đế quốc lớn lao và hùng mạnh khác trong thế giới cổ đại thí dụ như Trung Quốc, Ấn Độ và Incas, — nhưng các nước này có những tiếp xúc ngoại vi với Lời của Đức Chúa Trời và tuyển dân. Chỉ có sáu vương quốc thoả mãn được cả hai tiêu chuẩn cho đến thời của Đấng Christ và các sứ đồ. Hơn nữa, tất cả sáu vương quốc này không những là những kẻ kẻ tự hợp pháp của Ba-bên về mặt chính trị, mà còn thuộc về Ba-bên về mặt chính trị nữa. Ba-by-lôn, Ai-cập, A-si-ri, Ba-tur, Hy-lạp, và Rome là những tiền đồn của tôn giáo cấp thế giới về tiền hóa phiếm thần và chủ nghĩa đa thần giả dối. Vì vậy, chúng được tiêu biểu thích ứng là sáu cái đầu con thú lớn hỗ trợ cho đại dâm phạm. (Morris, Revelation Record, 337. Chữ in nghiêng theo bản gốc).

Thiên sứ giải thích thêm rằng **khi Anti-christ đến, cũng chẳng còn được bao lâu** (đối chiếu 12:12). Đế quốc của hắn sẽ tồn tại ngắn ngủi; hắn sẽ được **"quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng"** (13:5, phân nửa thứ nhì của Kỳ Đại Nạn). Khi ấy, thiên sứ đưa ra lời bình bí ẩn rằng **Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư mất**. Làm sao **con thú** (Anti-christ) có thể là vị vua **thứ tám** và cũng là **một trong bảy vị vua** là làm sao chứ? Câu trả lời nằm trong cụm từ **con thú trước đã có nay không có nữa**. Anti-christ sẽ là một trong bảy vị vua trước cái chết và sự sống lại của hắn và **một vị vua thứ tám** sau đó

trong chạng thứ hai sự cai trị của hắn. Như đã lưu ý trước trong câu 8, Anti-christ **sẽ đi đến chỗ hư mất** — rủa sả đời đời trong hồ lửa (19:20; 20:10). Không giống như sáu đế quốc đầu tiên, đế quốc của hắn sẽ bị hủy diệt bởi một hành động trực tiếp của Đức Chúa Trời.

Thiên sứ giải thích thêm rằng **mười cái sừng** mà Giăng đã thấy là **mười vị vua**. Họ không thể được biết đến trong bất kỳ thế hệ nào trước đó bởi vì **họ chưa nhận được nước mình**, vì họ là một phần của đế quốc tương lai của Anti-christ. **Họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ**. Có lẽ đế quốc của Anti-christ sẽ được chia ra thành mười khu vực quản lý, các khu vực đó **mười vị vua** này sẽ cai trị dưới quyền của hắn. Phần tham khảo đến **một giờ** là cách nói nhấn mạnh sự ngắn gọn quyền cai trị của họ; sự trị vì của họ sẽ tồn tại ngắn ngủi vì đế quốc của chủ họ sẽ không tồn tại được lâu. Trong đời trị vì của họ, họ sẽ một lòng cống hiến cho Anti-christ; **chúng cũng một lòng một ý trao thể lực quyền phép mình cho con thú**. Họ sẽ làm theo ý muốn của hắn, và chỉ một mình ý muốn của hắn mà thôi.

Hoạt động của **mười vị vua**, giống như hoạt động của Sa-tan và Anti-christ, sẽ là **cuộc chiến chống lại Chiên Con** tại chiến trận A-t-ma-ghe-đôn. Ba thứ ma quỷ lừa đảo và năng động này sẽ là những nhân tố gom chúng lại cho trận chiến đó:

Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ech nhái. Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng ... Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghe-đôn. (16:13-14,16)

Giăng sẽ mô tả chi tiết trận chiến xấu số này trong chương 19, vì vậy ở đây ông chỉ đơn thuần lưu ý rằng **Chiên Con sẽ thắng hơn chúng**. Trận chiến trong thực tế sẽ là một cuộc tàn sát; Đức Chúa Jêsu Christ sẽ tiêu diệt toàn bộ các lực lượng tập trung lại chống nghịch Ngài nơi sự tái lâm của Ngài. Lý do mọi thế lực của địa ngục không thể đánh bại Chiên Con là vì Ngài là **Chúa của các chúa, Vua của các vua**; (đối chiếu 19:14; Phu 10:17; ITi 6:15). Ở với Đấng Christ khi Ngài tái lâm sẽ là **những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín** — một tham khảo chỉ có thể áp dụng cho những người tin Chúa (đối chiếu 19:14; Mat 22:14). Các thuật ngữ này phong phú về sự xác định những người tin Chúa là người được chọn cho đến đời đời, **được chọn** trong Đức Chúa Con trước khi sáng thế (Eph 1:4); **kẻ được kêu gọi**, được triệu tập đúng thời điểm bởi Đức Chúa Cha để ăn năn và có đức tin để được cứu (Gi 6:44); và **kẻ trung tín**, chúng tỏ đức tin thực sự được cứu, sự sống đời đời chân chính hằng có bởi quyền phép của Đức Thánh Linh (Ro 8:9). Đức Chúa Jêsu Christ sẽ dễ dàng chà nát lực lượng vũ trang vĩ đại nhất từng tập hợp lại khi Ngài tái lâm với những người được chọn và các thiên sứ thánh (Mat 24:30-31; IITe 1:7).

Câu 15 đã được bàn luận trước đây gắn kết với câu 1, theo như đã giải thích.

SỰ HUỖ DIỆT ĐẠI DÂM PHỤ

Mười cái sừng người đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho nó lừa lỏ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm. (17:16-17)

Sự liên minh của Anti-christ với hệ thống tôn giáo giả sẽ không kéo dài. Cuối cùng, **mười cái sừng** (mười vị vua cai trị dưới quyền Anti-christ) và **con thú** (chính Anti-christ) sẽ đạt tới chỗ **ghét dâm phụ**. Sau khi sử dụng hệ thống tôn giáo giả để giúp hắn giành quyền kiểm soát thế giới, Anti-christ sẽ loại bỏ nó. Trong trò chơi thích làm lớn của mình, hắn sẽ muốn thế giới thờ lạy chỉ một mình hắn. Chắc chắn hắn cũng sẽ thêm muốn sự giàu có lớn lao của hệ thống tôn giáo giả. Vì vậy, hắn sẽ xây qua dâm phụ và **sẽ bóc lột cho nó lừa lỏ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa**. Lời nói ví von về bạo lực cực kỳ được sử dụng để nói rõ rằng Anti-christ và tay sai của hắn sẽ hoàn toàn và hoàn toàn xóa bỏ tất cả các di tích của hệ thống tôn giáo giả.

Tuy nhiên, các hành động tự phục vụ được Sa-tan cảm thúc chính xác nằm trong phạm vi kế hoạch tể trị của Đức Chúa Trời. Thực vậy, chính **Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú**. Quyền lực của Đức Chúa Trời ở đằng sau sự hủy diệt và hợp nhất đế quốc ma quỷ; như Sa-tan luôn luôn là công cụ của các mục đích Đức Chúa Trời. Chính phủ thống nhất một thế giới mà nhân loại tìm kiếm lâu nay sau cùng đã đến, chỉ để bị hủy diệt trong một hành động tuyệt vời của sự phán xét thiêng liêng. **Những lời của Đức Chúa Trời** — từng lời tiên tri nói tới sự tái lâm của Đấng Christ và việc dựng lên vương quốc của Ngài — **sẽ được ứng nghiệm** cách trọn vẹn.

Đức Chúa Trời ghét mọi hình thức tôn giáo giả và sẽ không dung tha cho những ai tìm cách cướp khỏi Ngài sự vinh hiển của Ngài (Ê-sai 42:8). Đế quốc tôn giáo của Anti-christ sẽ bị xét đoán và tiêu diệt. Cũng vậy, như chương 18 của Khải huyền cho thấy, sẽ là những phương diện chính trị và kinh tế của đế quốc gian ác cấp thế giới đó.

Ba-by-lôn Sụp Đổ

(Kh 18:1-24)

13

“Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rực rỡ trên đất. Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó. Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó. Các người hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác. Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khôn khó bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực. Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thổn thức. Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét người đã đến rồi. Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa. Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hạt châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết! Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này ư? Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu! Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó. Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng: Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa. Không ai còn nghe thấy nơi người những tiếng kẻ khảy đàn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. Ở đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. Anh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới, bởi vì các nhà buôn của người đều là kẻ tôn trọng trên đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật người lừa dối. Ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thảy những kẻ đã bị giết trong thế gian” (18:1-24)

Xuyên suốt lịch sử, các tiểu vương quốc và các đế quốc được xây dựng bởi những kẻ loạn nghịch kiêu căng, ngạo mạn, chối bỏ Đức Chúa Trời, họ đã đến rồi đi. Tinh thần chủ nghĩa nhân văn trước tiên được thể hiện ở Ba-bên đã xâm nhập lịch sử nhân loại kể từ đó. Chủ nghĩa lạc quan

bất chấp những thế kỷ chiến tranh, giết chóc, bắt công và tàn nhẫn, người ta vẫn tìm kiếm một điều không tưởng, do tiến bộ khoa học ngày càng cao của con người mang lại. Sau khi nắm lấy quyền điều khiển (họ tưởng vậy) về số phận của bản thân họ qua khoa học, hạng tội nhân chẳng màng gì đến Đức Chúa Trời và hùng hồn thay thế Ngài bằng các vị thần theo kiểu cách của bản ngã rồi hiến cho các thần ấy chủ quyền của chính họ.

Nhưng Đức Chúa Trời không dễ bị thay thế như vậy đâu, các chương trình của Ngài cũng không bị cản trở bởi các suy tưởng của con người tội lỗi (Es 43:13; 46:10). Thực vậy, trong một câu nói ngắn nhưng quan trọng trong Cong 14:16, Kinh Thánh nói rằng Đức Chúa Trời **“để cho mọi dân theo đường riêng mình”**. Trong Thi 2:2-4 tác giả Thi thiên ghi lại phản ứng của Đức Chúa Trời trước cơn giận không ra gì của con người nghịch cùng Ngài:

Các vua thế gian nổi dậy, các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bề lời tởm của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó.

Sánh với vẻ oai nghi vinh hiển khôn tả xiết của Đức Chúa Trời toàn năng, mọi đế quốc khoe khoang khoác lác của con người là một **“giọt nước nhỏ trong thùng”** (Es 40:15). Trong con mắt của Ngài, họ chỉ là **“một mây bụi rơi trên cân”** (Es 40:15), vô nghĩa đến nỗi họ **“trước mặt Đức Giê-hô-va thấy đều như không, Ngài xem như trống không và hư vô vậy”** (Es 40:17). Thực tại không thể tránh được, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không phải con người, sẽ có tiếng nói sau cùng trong lịch sử nhân loại, và lời ấy sẽ là lời của sự phán xét.

Từ đầu cho đến cuối, Kinh Thánh cảnh cáo về sự phán xét hầu đến giáng trên hạng tội nhân nào chối bỏ Đức Chúa Trời và phạm thượng đến danh thánh của Ngài. Gióp tuyên bố rằng **“Trong ngày tai họa, kẻ hung ác được khỏi, và trong ngày thanh nộ, nó được thoát?”** (Gióp 21:30). David đề ý thấy rằng **“Đức Giê-hô-va ... Ngài đã dự bị ngôi mình để đoán xét. Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian”** (Thi 9:7-8). Thi 96:13 cảnh cáo rằng Đức Chúa Trời **“Ngài đến, Ngài đến để đoán xét thế gian; Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân”**. Ê-sai chép: **“Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao”** (Es 59:18). Trong các thí dụ nói tới vương quốc của Ngài, Chúa Jêsus cũng mô tả thời điểm phán xét hầu đến:

“Còn người ta nhỏ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe! Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó. Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó. Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng” (Mat 13:40-50).

Sứ đồ Phao-lô tuyên bố với các triết gia Hy-lạp nhóm lại trên Đồi Mars ở thành A-then rằng Đức Chúa Trời **“đã chỉ định một ngày, khi Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, bởi Người Ngài đã lập, và Đức Chúa Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại”** (Cong 17:31). Ông viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca:

Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hùng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài, tức là khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin; vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em (IITe 1:7-10).

Trong IIPhi 2:9 Phi-e-rơ nói thêm: **“thì Chúa biết cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét”**.

Nhưng không có một chỗ nào trong Kinh thánh có phần mô tả chi tiết hơn về phán xét hầu đến cho bằng Khải huyền 6-18. Các chương này mô tả thời kỳ 7 năm trong tương lai mà ai cũng biết là Kỳ Đại Nạn. Khi tóm tắt lại những gì chúng tiết lộ về thời kỳ ấy, sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ mưa xối xả xuống đất trong hình thức các sự phán xét bằng cái ấn, tiếng loa và cái bát. Mặc dù các sự phán xét này sẽ có phạm vi trên toàn thế giới, chúng sẽ đặc biệt tập trung vào đế quốc cấp thế giới Ba-by-lôn của Anti-christ. Đế quốc đó sẽ bao gồm cả hai phương diện tôn giáo và thương mại. Ở ngay điểm giữa của Kỳ Đại Nạn, Anti-christ sẽ huỷ diệt hệ thống tôn giáo giả của người Ba-by-lôn, hệ thống này sẽ được hấp thụ vào nền thương mại của Ba-by-lôn (đối chiếu phần bàn bạc ở chương 12 của tập sách này). Tôn giáo sẽ không ngừng tồn tại, nhưng sẽ bị giới hạn trong việc thờ lạy Anti-christ. Ba-by-lôn, theo sự quan sát ở chương 18 là đế quốc thương mại cấp thế giới của Anti-christ, nó sẽ cai trị thế giới trong ba năm rưỡi sau của Kỳ Đại Nạn. Anti-christ đó sẽ xây dựng đế quốc thương mại lớn lao nhất mà thế giới từng nhìn biết giữa các sự phán xét tàn phá của Kỳ Đại Nạn tỏ ra sức mạnh đáng kinh ngạc của hắn.

Sự huỷ diệt của Đức Chúa Trời đối với Ba-by-lôn thương mại là lẽ đạo của chương 18. Vì thế, đây là một chương rất u ám; đó là một lễ cầu siêu, một bài truy điệu cho tang lễ của nhân loại. Với sự huỷ diệt đế quốc nhân loại cuối cùng và lớn lao nhất của Sa-tan, sân khấu được lập ra cho sự tái lâm đắc thắng của Đức Chúa Jêsus Christ.

Mặc dù một số nhà giải kinh xem thành phố ấy là biểu tượng nói tới toàn bộ hệ thống vô thần của Anti-christ, Ba-by-lôn được mô tả trong chương 18 rất có thể là một thành phố đích thực. Nó được gọi là thành phố năm lần trong chương (các câu 10, 16, 18, 19, 21) và các đặc điểm khác trong phân đoạn hàm ý rằng đây là một thành phố theo nghĩa đen. Vì phân đoạn mô tả rõ ràng Ba-by-lôn là một thành phố đích thực, và không có gì trong nội dung nói khác đi, cho nên xem đây là một thành phố đích thực là an toàn nhất. Những lời tiên tri đặc biệt trong Cựu Ước nói tới sự huỷ diệt của Ba-by-lôn và sự hoang vu mãi mãi (Es 13:19-22; 14:22-23; Gie 50:13, 39; 51:37), chưa được ứng nghiệm, cũng luận rằng chương 18 mô tả một thành phố đích thực (đối chiếu phần bàn bạc ở chương 12 của tập sách này). Nhưng trong khi Ba-by-lôn sẽ là một thành phố đích thực, ảnh hưởng của nó sẽ rộng khắp thế giới. Là thành phố thủ phủ của Anti-christ, nó sẽ là trung tâm của và tiêu biểu cho đế quốc thương mại của hắn. Vì vậy, sự phán xét và huỷ diệt Ba-by-lôn sẽ giết cái đầu, và phần còn lại của thân thể đế quốc cấp thế giới của Anti-christ sẽ theo sau trong cái chết.

Ba-by-lôn đã nhận được nhiều lời cảnh cáo về sự sụp đổ sắp xảy ra của nó bằng sự tỏ ra của các biến cố trong chương 18. 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái, hai người làm chứng, phần còn lại của người được chuộc, và một thiên sứ bay giữa trời sẽ công bố ra sứ điệp Tin lành. Sứ điệp đó bao gồm lẽ thật cho rằng Đức Chúa Trời sẽ xét đoán những ai từ chối không chịu ăn năn. Ngoài ra, trước đó trong Kỳ Đại Nạn một thiên sứ đặc biệt cảnh cáo về số phận sắp tới của Ba-by-lôn, kêu lên: **"Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó"** (14:8). Thiên sứ nói tới sự sụp đổ trong tương lai của Ba-by-lôn giống như thể việc ấy đã xảy ra rồi vậy, nhấn mạnh tính chắc chắn số phận của nó.

Nhưng bất chấp những lời cảnh cáo cứ lặp đi lặp lại mãi kia, dân cư trong thế gian sẽ từ chối không chịu ăn năn (đối chiếu 9:20-21; 16:9, 11), và sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống trên Ba-by-lôn. Chương 18 ghi lại bảy phương diện của sự phán xét giáng trên đế quốc thương mại của Anti-christ: sự phán xét đã được công bố, sự phán xét bị lẫn tránh, sự phán xét được xác định, sự phán xét bị ta thán, sự phán xét được ném trái, sự phán xét được hoàn tất, và sự phán xét được xưng công bình.

SỰ PHÁN XÉT ĐƯỢC CÔNG BỐ

“Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rọi rõ trên đất. Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc, vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó” (18:1-3)

Phần công bố khai mạc long trọng này về sự phán xét cung ứng hai lý do cho sự huỷ diệt sắp xảy đến của Ba-by-lôn: hoạt động rộng khắp của ma quỷ và hoạt động tình dục tội tệ. Như thường thấy ở sách Khải huyền (đối chiếu 4:1; 7:9; 15:5; 19:1), cụm từ **“sau điều đó”** đánh dấu phần khởi đầu của một mặc thị mới. Trong khi vẫn bàn bạc về lẽ đạo bao quát nói tới đế quốc cấp thế giới của Anti-christ, sau cùng bị huỷ diệt qua bảy lần phán xét bằng cái bát (chương 16), chương 18 chuyển từ các phương diện tôn giáo sang phương diện thương mại của đế quốc ấy. Khi sự mặc thị mới vừa mở ra, **Giăng thấy một vị thiên sứ khác**, khác biệt với thiên sứ trong 17:1. Có người xem thiên sứ này là Đấng Christ, nhưng việc sử dụng **allos** (khác mà cùng loại) thay vì **heteros** (khác không cùng loại) chỉ ra rằng đây là một thiên sứ cùng loại với thiên sứ ở 17:1. Ngài có thể là vị thiên sứ đã tiên đoán trước sự sụp đổ của Ba-by-lôn (14:8). Ba đặc điểm trong phân đoạn Kinh Thánh tỏ ra quyền phép khác thường và tầm quan trọng của Ngài.

Thứ nhất, Ngài **ở trên trời xuống có quyền lớn**. Ngài rời khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời với thẩm quyền được ủy thác để hành động vì ích của Đức Chúa Trời.

Thứ hai, khi Ngài đến, **và sự vinh hiển người chiếu rọi rõ trên đất**. Ngài sẽ khiến cho sự xuất hiện đầy kịch tính của mình trên một sân khấu tối tăm, vì cái bát thứ năm sẽ chìm thế giới vào trong bóng tối tăm (16:10). Biểu hiện rõ nét rực rỡ của một hữu thể thiên thượng vinh hiển nghịch lại với bóng tối tăm, vị thiên sứ sẽ là một cảnh tượng được cảm thức đáng sợ cho cư dân trên đất, họ bị sốc và kinh khiếp.

Thứ ba, vị thiên sứ **kêu lớn tiếng**. Không ai có thể dám bất chấp Ngài; ai nấy sẽ nghe rõ cũng như sẽ nhìn thấy Ngài. Sứ điệp của Ngài sẽ thêm vào sự kịch tính và kinh khiếp gây ra bởi sự xuất hiện của Ngài. Đây sẽ là một lời khốn nạn, xấu xa cho Anti-christ và cho những kẻ theo hắn: **“Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi”**. Sự phán xét đã được nói trước ở 14:8 giờ đây sẽ được bày ra. Đây sẽ là sự phán xét lớn lao hơn sự phán xét đã được loan báo bằng những lời lẽ chính xác giáng trên thành Ba-by-lôn xưa kia (Es 21:9). Một sự so sánh phân đoạn này với 16:17-19 cho thấy rằng sự phán xét này đang diễn ra khi cái bát thứ bảy đã được đổ ra:

Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: Xong rồi! Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặt cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài.

Nguyên nhân đầu tiên cho sự huỷ diệt Ba-by-lôn, vì **thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần** (một từ đồng nghĩa với **ma quỷ**, đối chiếu 16:13-14). Chính trong vùng lân cận của Ba-by-lôn mà 200 triệu ma quỷ bị trói buộc trước đây đã được thả ra lúc có tiếng loa thứ sáu (9:13-16). Chúng, cùng với bầy quỷ được thả ra từ vực sâu lúc có tiếng loa thứ năm (9:1-11), những kẻ bị quăng ra khỏi trời với Sa-tan (12:4, 9), và những kẻ trước đây ở trên đất, sẽ bị giam ở Ba-by-lôn. Đức Chúa Trời sẽ, phải nói như vậy, thu thập hết các quả trứng thối vào trong một cái giỏ trước khi xử lý chúng.

Ba-by-lôn cũng sẽ là **hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc**. Cụm từ này tượng trưng cho sự tàn phá tổng thể thành phố (đối chiếu Es 34:11). Giống như các loài chim ăn thịt kỳ dị, ma quỷ sẽ di chuyển qua thành phố xấu xa này, chờ sự sụp đổ của nó. Phần mô tả ma quỷ như **dơ dáy và gớm ghiếc** phản ánh nhận định của thiên đàng đối với chúng.

Sự phá hủy của Ba-by-lôn cũng sẽ đến **“vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó”**. Đế quốc tôn giáo và thương mại gian ác của Anti-christ sẽ truyền bá ảnh hưởng địa ngục của nó đến **mọi dân tộc** trên thế gian. Sau khi **uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó** (đối chiếu 14:8; 17:2), dân cư trên thế gian sẽ rơi vào trạng thái ngơ ngẩn cả tôn giáo và vật chất. Các thuật ngữ bao gồm **mọi dân tộc, các vua thế gian, và các nhà buôn trên đất** tỏ ra rằng Ba-by-lôn sẽ quyến rũ cả thế giới. Hàng người không được tái sinh trên thế giới sẽ say sưa với Ba-by-lôn, ưa muốn làm ra những hành động phi đạo đức với bà ấy. Tương tự vậy, **các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó**. Ngay từ đầu, thế giới sẽ nắm lấy sự thịnh vượng về mặt tài chánh của Ba-by-lôn.

Sau khi quăng bỏ bất kỳ thứ chi giống như tiết độ hay tự kiềm chế, hạng tội nhân sẽ lấy làm thỏa thích trong sự trác táng say sưa hoang dại về mặt vật chất. Giống như những kẻ sống trong Ba-by-lôn đời xưa, họ sẽ tiệc tùng khi thành phố của họ bị hủy diệt (đối chiếu Da 5:1-30). Sự xét đoán của Gia-cơ về sự giàu có của kẻ giàu không biết đến thương xót cũng có thể áp dụng cho họ:

“Hỡi anh em là kẻ giàu có! Hãy khóc lóc, kêu la, vì có hoạn nạn sẽ đổ trên anh em. Cửa cải anh em bị mục nát, áo xống bị mối mọt ăn rồi. Vàng bạc anh em bị ten rét, ten rét đó sẽ làm chứng nghịch cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em. Anh em đã tiêu trừ tiền của trong những ngày sau rốt! Kìa, tiền công con gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết” (Gia 5:1-5)

SỰ PHÁN XÉT BỊ TRÁNH NÉ

“Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó” (18:4-5)

Sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên xã hội thịnh vượng về mặt thương mại nhưng lại phá sản về mặt đạo đức này có thể tránh được, như **một tiếng khác từ trên trời đến** nói rất rõ ràng. Việc sử dụng allos (**khác** cùng loại) cho thấy người nói là một thiên sứ giống như thiên sứ trong câu 1. Sứ điệp Ngài công bố: **“Hỡi dân ta, hãy ra khỏi”**, là lời kêu gọi dành cho dân sự của Đức Chúa Trời phải tự mình giải phóng ra khỏi hệ thống thế gian. Đây cũng có thể là lời kêu gọi của Tin lành cho những người được Đức Chúa Trời lựa chọn đến với đức tin nơi Đấng Christ và ra khỏi vương quốc của Sa-tan (đối chiếu Co 1:13). Trong cả hai trường hợp, sứ điệp là phải từ bỏ hệ thống đó.

Trong suốt những lần phán xét kinh khiếp của Kỳ Đại Nạn, Đức Chúa Trời sẽ cứu mọi người. Kết quả của việc rao giảng Tin lành của 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái, hai người làm chứng, và một thiên sứ bay giữa trời sẽ là vụ gặt lớn nhất các linh hồn mà thế gian từng nhìn biết (đối chiếu 7:9). Phần nhiều trong số những người tin Chúa này sẽ phải tuân đạo vì cơ đức tin của họ đặt nơi Đấng Christ khi họ từ chối không chịu con dấu của con thú (13:15-16). Những kẻ sống sót sẽ phải đối mặt với những thử thách mạnh mẽ để tham gia vào trong hệ thống. Gia đình và bạn hữu chắc chắn sẽ áp lực họ phải tự cứu lấy mình bằng cách chấp nhận con dấu của con thú. Nhu cầu nhận lãnh các nhu cầu cơ bản của cuộc sống cũng sẽ áp lực họ phải tuân thủ theo hệ thống (đối chiếu 13:17).

Lời khuyên phải trốn ra khỏi Ba-by-lôn tìm thấy một sự tương ứng trong Cựu Ước nơi các lời cảnh cáo của những tiên tri phải trốn ra khỏi Ba-by-lôn xưa kia. Ê-sai kêu lên: **“Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người Canh-đê!”** (Es 48:20). Giê-rê-mi vang dội lời cảnh cáo của Ê-sai: **“Hãy trốn ra ngoài Ba-by-lôn, ra khỏi đất người Canh-đê . . . Hãy trốn khỏi giữa Ba-by-lôn, ai nấy khá thoát mạng mình; chớ vì tội nó mà bị chết mất. Vì ấy là kỳ trả thù của Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo cho nó . . . Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó, ai nấy khá cứu mình khỏi cơn giận phùng phùng của Đức Giê-hô-va!”** (Gie 50:8; 51:6, 45).

Người tin Chúa trong thời hiện tại cũng phải tránh né sự cám dỗ buộc phải tham gia vào trong hệ thống. Phao-lô truyền cho các tín hữu ở Rô-ma: **“Đừng làm theo đòi này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào”** (Rô 12:2). Ông viết cho người Cô-rinh-tô:

“Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chăng? Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phân gì với kẻ chẳng tin? Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, Thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi” (II Co 6:14-17).

Gia-cơ viết rằng: **“Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian”** (Gia 1:27), và quả trách nặng nề những kẻ dính dáng vào hệ thống thế gian: **“Hỡi bọn tà dân kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy”** (Gia 4:4). Trong thư tín thứ nhứt, sứ đồ Giăng khuyên những người tin Chúa: **“Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy”** (IGi 2:15).

Lẽ thật của Kinh Thánh cho rằng người tin Chúa không nên dính dáng vào hệ thống thế gian sẽ khoắc lấy tính khẩn cấp mới khi Ba-by-lôn đổi mặt với sự hủy diệt sắp xảy ra. Sứ điệp của thiên sứ cho người tin Chúa vẫn còn sống trong thành phố đó cũng là sứ điệp mà các thiên sứ đem đến cho Lót (Sa 19:12-13): Hãy ra khỏi trước khi bạn bị kẹt trong sự phán xét của Đức Chúa Trời về địa điểm gian ác đó.

Người tin Chúa cần phải trốn khỏi Ba-by-lôn hầu cho **họ không dự phần vào tội lỗi của nó**. Thành phố Ba-by-lôn tiêu cực về vật chất, vui vẻ, điên rồ sẽ gây ảnh hưởng gần như không thể cưỡng lại đối với các tín hữu **dự phần vào tội lỗi của nó**. Giống như Giô-sép (Sa 39:7-12; đối chiếu I Co 10:14; ITi 6:11; IITi 2:22) họ buộc phải chạy trốn để tránh bị chết vì **“sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời”** (IGi 2:16).

Dân sự của Đức Chúa Trời cũng phải trốn khỏi Ba-by-lôn để họ không chịu các tai họa của nó. Có người xem **các tai họa** như một tham khảo đến các sự phán xét bằng cái bát, cũng được gọi là các tai họa (15:1, 6, 8; 16:9). Tuy nhiên, những sự phán xét bằng cái bát có phạm vi trên toàn thế giới; do đó, sẽ không có một chỗ nào để tránh thoát (đối chiếu 18:9-10). Vì lẽ đó, xem **các tai nạn** này như là những sự phán xét đặc biệt giáng trên Ba-by-lôn, có lẽ, như đã nói ở trên, trong sự kết hợp với việc đổ ra cái bát thứ bảy (đối chiếu 16:17-19).

Sau cùng, người tin Chúa phải trốn khỏi Ba-by-lôn vì **tội lỗi nó chất cao tày trời** (đối chiếu Giê-rê-mi 51:9). **Chất cao** ra từ *kollāō*, sát nghĩa nói tới “cùng nhau dính dáng” hay “hiệp với”. Tội lỗi của Ba-by-lôn sẽ chồng chất lên giống như một Tháp Ba-bên mới vậy (Sa 11:3-4), nhưng không giống như cái tháp xưa, tội lỗi của nó sẽ **chất cao tày trời**. Khi ấy, vị thiên sứ mới nói thêm rằng **Đức Chúa Trời đã nhớ đến sự gian ác nó** (đối chiếu 16:19). Ngài sẽ ghi chép chúng giống như Ngài đã làm khi trước đối với sự loạn nghịch tội lỗi, đầy ngạo mạn, kiêu căng của con người tại tháp Ba-bên. Lẽ thật phước hạnh, ấy là Đức Chúa Trời phán về những người tin Chúa: **“ta sẽ không nhớ đến tội lỗi người nữa... Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa”** (Es 43:25; Gie 31:34). Nhưng về Ba-by-lôn cứng cổ, không chịu ăn năn sẽ chẳng có sự tha thứ nào hết, chỉ có sự phán xét mà thôi.

SỰ PHÁN XÉT ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

“Các ngươi hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác. Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khôn khó bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực” (18:6-8)

Sự phán xét Ba-by-lôn được xác định khi vị thiên sứ giờ đây không nói cùng Giăng, mà cùng Đức Chúa Trời. Sự kêu gọi báo thù của Ngài giáng trên Ba-by-lôn, **điều nó đã làm cho kẻ khác**, tương ứng với những lời cầu nguyện của các thánh đồ tuận đạo được ghi lại ở 6:9-10: **“Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa tri hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào?”** Lời cầu nguyện của thiên sứ về sự công bình dựa trên nguyên tắc của Cựu Ước lex talionis, luật ăn miếng trả miếng, nguyên tắc **“mắt đền mắt, răng đền răng”** (Mat 5:38; đối chiếu Xu 21:23-24; Le 24:19-20; Phu 19:21). Ba-by-lôn đã được kéo dài đủ ân điển và đã nghe đủ các lời cảnh cáo. Đã đến thì giờ cho sự báo thù. Đã đến lúc cho sự huỷ diệt của nó.

Lời nài xin của thiên sứ là sự gợi nhớ đến lời cầu khẩn của các thánh đồ Cựu Ước về sự báo thù giáng trên Ba-by-lôn xưa kia. Trong Thi 137:8 tác giả Thi thiên viết: **“Ồ con gái Ba-by-lôn, là kẻ phải bị diệt, phước cho người báo trả người tùy theo điều ác người đã làm cho chúng ta!”** Giê-rê-mi cũng nài xin sự báo thù giáng trên Ba-by-lôn:

“Hỡi các ngươi là kẻ hay giương cung! hãy dàn trận nghịch cùng Ba-by-lôn chung quanh; hãy bắn nó, đừng tiếc tên: vì nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Khá kêu la nghịch cùng nó khắp tư bề. Nó đã hàng đầu, lũy nó sập xuống, tường thành nó nghiêng đổ: ấy là sự báo thù của Đức Giê-hô-va! Hãy trả thù nó: làm cho nó như nó đã làm” (Gie 50:14-15).

“Hãy gọi hết thầy những kẻ cầm cung, mọi người giương cung đến đánh Ba-by-lôn; đóng trại chung quanh nó; đừng để cho ai thoát khỏi! Hãy theo công việc nó mà báo trả, làm cho nó trợn như nó đã làm; vì nó lên mình kiêu ngạo nghịch cùng Đức Giê-hô-va, nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên” (Gie 50:29).

“Nhưng trước mắt các ngươi, ta sẽ báo cho Ba-by-lôn và mọi dân cư Canh-đê phạm điều ác chi mà chúng nó đã làm tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va phán vậy” (Gie 51:24).

“Thật, kẻ tàn hại đã áo đến trên Ba-by-lôn. Những kẻ mạnh mẽ của nó bị bắt, cung chúng nó bị gãy; vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hay báo trả, Ngài chắc sẽ báo trả cho” (Gie 51:56).

Thật là quan trọng khi lưu ý đến sự báo trả đó thuộc về một mình Đức Chúa Trời mà thôi. Kinh Thánh nghiêm cấm Cơ Đốc nhân nắm lấy chính sự báo thù của họ. Những người tin Chúa phải: **“Chớ nói: Ta sẽ trả ác”**; thay vì thế **“hãy chờ đợi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ cứu rỗi [họ]”** (Ch 20:22). Họ cần phải: **“chúc phước cho kẻ bắt bớ [họ]”** (Ro 12:14), **“chớ lấy ác trả ác cho ai”** (Ro 12:17). Họ phải **“chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đổ mà chất trên đầu người”**. Thay vì thế họ **“đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác”** (Ro 12:19-21). Cơ Đốc nhân cần phải **“giữ, đừng có ai lấy ác báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ”** (ITe 5:15), **“đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rửa sả trả rửa sả; trái lại phải chúc phước”** (IPhi 3:9). Nhưng các mạng lệnh đó không loại bỏ các sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời thánh giáng trên hạng tội nhân.

Lời thiên sứ nài xin Đức Chúa Trời **báo lại** Ba-by-lôn **gấp hai công việc nó** (sát nghĩa trong tiếng Hy-lạp “nhân đôi những việc gấp hai”) là lời nài xin cho thấy sự trừng phạt Ba-by-lôn thích

đáng với các tội ác của nó. Gấp đôi là tội lỗi của nó; gấp đôi phải là án phạt của nó. Tội lỗi của Ba-by-lôn đã ngập tràn, chất đồng cao tày trời, và thiên sứ kêu gọi sự phán xét của Đức Chúa Trời phải đầy ắp giáng trên nó với số lượng tương đương.

Gấp đôi có ý nghĩa đầy dẫy hay trọn vẹn. Trong luật pháp Môi-se, những kẻ làm sai trái thường bị buộc phải làm sự bồi thường gấp bằng hai thay cho tội phạm của họ:

“Nếu vật mà kẻ trộm đã lấy, hoặc bò, lừa hay chiên, hãy còn thấy sống trong tay, thì kẻ trộm phải bồi thường gấp hai ...

Khi ai giao tiền bạc hay đồ vật cho kẻ lân cận mình giữ, rồi bị trộm cắp tại nhà kẻ lân cận đó, nếu tên trộm đã bị bắt được, thì nó phải thường gấp hai ... Trong mọi việc gian lận nào, hoặc về một con bò, một con lừa, một con chiên, áo xống hay là một vật chi bị mất, mà có người nói rằng: "quả thật là đồ đó", thì phải đem duyên có hai đảng đến trước mặt Đức Chúa Trời; kẻ nào bị Ngài xử phạt phải thường bồi cho kẻ lân cận mình gấp hai” (Xu 22:4, 7, 9).

Các tiên tri lưu ý rằng Israel đã nhận lãnh gấp bằng hai tội lỗi của họ (Es 40:1-2; Gie 16:18). Giê-rê-mi nài xin Đức Chúa Trời rằng **“Xin cho ngày hoạn nạn lâm trên họ, và hủy hoại gấp hai!”** (Gie 17:18).

Khi thốt ra lời nài xin Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt trọn vẹn Ba-by-lôn, vị thiên sứ yêu cầu rằng **cái chén mà nó đã pha**, Đức Chúa Trời sẽ **pha gấp hai cái chén ấy**. Thật là thích đáng, với chính cái chén mà Ba-by-lôn thường dối gạt các dân tộc (câu 3; 14:8; 17:2, 4; Gie 51:7) nó sẽ nhận lãnh phần bằng hai cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời. Hình ảnh cái chén thanh nộ của Đức Chúa Trời cũng xuất hiện ở 14:10 và 16:19.

Khi ấy, vị thiên sứ nài xin Đức Chúa Trời lần thứ ba chính xác sự báo thù trọn vẹn giáng trên: **“Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khôn khó bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ”**. **“Bao nhiêu ... bấy nhiêu”** là một sự kêu nài ví sánh án phạt với tội phạm, một nguyên tắc theo Kinh Thánh (Es 3:16...; Ch 29:23; Lu 1:51; 14:11). Ba tội lỗi kêu nài sự phán xét dành cho Ba-by-lôn. Thứ nhất, nó kiêu ngạo; nó **khoe mình**. Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: **“Ta chẳng nhường sự vinh hiển ta cho một đấng nào khác”** (Ê-sai 42:8), vốn thù ghét sự kiêu ngạo (Ch 6:16-17; Gia 4:6). Thứ hai, nó theo đuổi sự thoả mãn; nó **chìm đắm trong sự xa hoa**. Kinh Thánh công bố kẻ nào là đã chết đang khi họ còn sống (ITi 5:6). Thứ ba, nó phạm tội tự tín, về việc đánh giá quá cao quyền lực của mình; **trong lòng nó tự nghĩ rằng: “Ta là một nữ vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ”**. Sự khoe khoang kiêu ngạo ấy vang dội trong cả Ba-by-lôn xưa, nó nói: **“Ta sẽ làm chủ mãi mãi. Ta sẽ chẳng góa bụa, chẳng biết mất con cái là gì”** (Es 47:7-8; đối chiếu Exe 27:3; 28:2; So 2:15). Tuy nhiên, sự đáp trả tàn phá của Đức Chúa Trời ấy là: **“Cùng trong một giây phút trong một ngày, hai nạn ấy, là sự mất con cái và sự góa bụa, sẽ xảy đến cho người. Hai nạn ấy sẽ đến đầy đủ trên người, khi người làm tà thuật rất nhiều, và có lăm quyền của phù chú!”** (Es 47:9).

Đối với ba tội ấy, Ba-by-lôn sẽ nhận lãnh **đau đớn và khôn khó**. **Basanismos (đau đớn)** sát nghĩa có nghĩa là hành hại (đối chiếu các câu 10, 15; 9:5; 14:11). **Khôn khó** đề cập đến nỗi buồn đau mà sự hành hại kia gây ra. Địa ngục sẽ là địa điểm của cả hai sự hành hại không thể tưởng được đó (20:10; Lu 16:23-24, 28) cùng nỗi buồn rầu day nghiêng kia (Mat 8:12; 13:42, 50; 22:13; 24:51; 25:30).

Khi đó, thiên sứ lưu ý rằng **vậy cho nên**, các thứ tội lỗi được liệt kê ra ở trên, **nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó**. Sự hủy diệt Ba-by-lôn sẽ không phải là lũy tiền đầu. Thành phố gian ác sẽ bị hủy diệt ngay lập tức (đối chiếu các câu 10, 17, 19). Đa-ni-ên 5 ghi chép lại số phận tương tự giáng trên Ba-by-lôn xưa kia; thành phố rơi vào chính cái đêm mà Đức Chúa Trời đã ghi ra số phận của nó trên bức tường cung điện của nhà vua (đối chiếu Daniên 5:30). Như đã nói ở trên, **các tai nạn** sẽ hủy diệt Ba-by-lôn là những lần phán xét đặc biệt giáng trên thành phố đó, trong sự kết nối khả thi với cái bát thứ bảy. Ba **tai nạn** sẽ kết quả trong sự tàn phá hoàn toàn của Ba-by-lôn: **dịch lệ, than khóc và đói kém** — câu trả lời thích đáng của thiên đàng đối

với sự khoe khoang kiêu ngạo của nó trong câu 7. Sau khi ba tai nạn đó làm trọn công việc của chúng, Ba-by-lôn sẽ bị thiêu với lửa.

Số phận của Ba-by-lôn là chắc chắn và không thể tránh được “**vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực**”. Không một ai có thể ngăn trở các chương trình của Đức Chúa Trời, hay giữ Ngài không làm thành những gì Ngài quyết định thực hiện. Gióp đã nói với Đức Chúa Trời: “**Tôi biết rằng Chúa có thể làm được mọi sự, chẳng có ý chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm**” (Giop 42:2). Bất chấp “**trong lòng loài người có nhiều mưu kế; Song ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ thành được**” (Ch 19:21). Ê-sai tuyên bố: “**Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã toan định, thì ai bãi đi được? Tay Ngài đã giang ra, thì ai day lại được?**” (Es 14:27). Nê-bu-cát-nét-sa sau khi bị sửa phạt đã hạ mình xuống khẳng định rằng: Đức Chúa Trời “**làm theo ý mình trong cơ binh trên trời, và ở giữa cư dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài và hỏi rằng: Ngài làm chi vậy?**” (Da 4:35). Chính mình Đức Chúa Trời tuyên bố rằng “**chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay ta. Ta làm ra, ai ngăn cấm ta được? ... Mưu của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý**” (Es 43:13; 46:10). Mọi thế lực của hạng người gian ác và ma quỷ sẽ không đủ để giải cứu Ba-by-lôn khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời.

SỰ PHÁN XÉT BỊ TA THÁN

“**Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thổn thức. Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét ngời đã đến rồi. Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa. Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết! Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này ư? Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu!**” (18:9-19)

Không có gì tỏ ra rõ ràng sự cứng lòng của hạng tội nhân cho bằng họ chẳng có buồn rầu về tội lỗi của họ. Qua nhiều năm thán những sự phán xét gây tàn phá, hạng tội nhân của Kỳ Đại Nạn sẽ từ chối không than khóc về tội lỗi của họ. Nhưng mặc dù họ sẽ không ta thán về tội lỗi của họ, họ sẽ kêu khóc đối với sự tàn phá của Ba-by-lôn. Khi trung tâm vinh quang, hàng đầu đế quốc của Anti-christ, bị xét đoán và hủy diệt, sẽ có sự hốt hoảng và tang thương trên toàn thế giới.

Những người than khóc đầu tiên được giới thiệu là các nhà lãnh đạo, **các vua thế gian**. Nhóm này bao gồm 10 vị vua, họ cai trị vương quốc của Anti-christ dưới quyền của hắn (17:12), cũng như các lãnh đạo khác của thế giới ở dưới quyền của họ. Họ sẽ chào đón tin tức về sự hủy diệt Ba-by-lôn với cú sốc và mất tinh thần. Sự hủy diệt ngay quyền lực chính trị và kinh tế của Anti-christ sẽ đưa ra một cú đấm chết người cho đế quốc của hắn. Sự sụp đổ của Ba-by-lôn sẽ là một biểu tượng cho sự sụp đổ của toàn bộ hệ thống gian ác cấp thế giới này.

Những nhà lãnh đạo này chính là những người đã phạm **tội tà dâm, và nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó** (câu 3). Một lần nữa, Ba-by-lôn được phác họa là một ả điểm (đối chiếu 17:1, 15-16), cái chết của nó khiến những người yêu nó khóc lóc rầu rĩ về nó. Một số người trong họ đã băng qua sông Ô-phơ-rát trên đường tới Át-ma-ghe-đôn (16:12) thực sự nhìn thấy **khói của sự cháy thành** (đối chiếu Sa 19:28; Gios 8:20-21; Esi 34:10). Những người còn lại sẽ quan sát sự hủy diệt

của Ba-by-lôn thông qua các phương tiện truyền thông thế giới. Mọi người sẽ cẩn thận **đứng cách xa** đối với thành phố đang bị vùi dập. Họ thấy mình vô quyền không thể giúp đỡ chi được và **e phải chia khổ cùng nó**. Bối cảnh đáng sợ này ủng hộ ý tưởng cho rằng Ba-by-lôn là một thành phố đích thực, không phải là một biểu tượng cho toàn bộ hệ thống thế giới. Rõ ràng, toàn bộ thế giới không bị hủy diệt vào thời điểm này, một khi những người đứng quan sát Ba-by-lôn bị đốt cháy lại an toàn vào thời điểm đó. Tuy nhiên, sự hủy diệt Ba-by-lôn là một tiền thân cho số phận không bao lâu nữa sẽ giáng xuống cả thế gian.

Khi họ nhìn thấy thành ấy bị đốt cháy, các nhà lãnh đạo sẽ kêu khóc trong buồn rầu: **"Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét người đã đến rồi"**. Là viên ngọc quý của đế quốc Anti-christ, Ba-by-lôn sẽ là một thành lớn. Và khi nó còn sống sót qua những lần phán xét gây tàn phá của Kỳ Đại Nạn cho tới thời điểm đó, các nhà lãnh đạo vẫn còn tin nó là một **thành cường thịnh**. Vì thế, sự hủy diệt nhanh chóng của Ba-by-lôn sẽ gây sốc và khiến cho họ phải kinh ngạc, và họ sẽ than vãn với nó trong sự thất vọng: **"Trong một giờ mà phán xét người đã đến"**. Sự phán xét giáng trên Ba-by-lôn sẽ xảy ra nhanh chóng, cũng như câu 8 đã tiên đoán.

Những người than khóc xuất hiện trên bối cảnh là **các nhà buôn trên đất**. Những doanh nhân này sẽ khóc lóc rầu rĩ Ba-by-lôn **vì không còn ai mua hàng hóa của họ nữa**. Sự hủy diệt thủ phủ của Anti-christ sẽ kết thúc bất kỳ vẻ bình thường nào trên hành tinh đã bị tàn phá. Bất cứ hoạt động kinh tế nào đã diễn ra trên đất sẽ quay trở lại dưới sự khó khăn leo thang mang lại bởi những lần phán xét thiêng liêng thăm khốc sau đó sẽ tạm dừng lại.

Rồi theo sau là một danh mục gồm hai mươi tám mặt hàng hoặc chủng loại hàng hoá thương mại bao gồm hàng hoá của các nhà buôn: **vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tời mọi và linh hồn người ta nữa** (nghĩa là "thân thể và linh hồn của con người"). Các mặt hàng này là những mặt hàng phổ thông trong thế giới cổ đại (phần nhiều trong số chúng nằm trong danh sách ở Exe 27:12-24) và là nguồn thu nhập tài chính to lớn. Chúng chỉ là tiêu biểu cho sự giàu có của đế quốc thương mại trong tương lai của Anti-christ. John Phillips viết:

Đúng là danh mục của cửa hàng sang trọng! Đúng là bức tranh sinh động nói tới một thành phố thương mại lớn lao, buôn bán từng thứ xa hoa mà tấm lòng rất mong muốn. Đây là Vụ Việc Hu Không lớn nhất thế giới. Nó cung cấp các bài viết nói tới đồ trang sức và sự phô bày, các thứ xinh đẹp để làm nổi bật các toà lâu đài của những nhà tỉ phú thế giới. Nó sử dụng các loại hương liệu và nước hoa kỳ lạ, nhiều món ăn ngon dọn trên bàn, các thứ cung cấp cho bàn tiệc, về nô lệ và về linh hồn của con người. Và Ba-by-lôn đã nhập khẩu tất cả các thứ này. . . . Nhu cầu của Ba-by-lôn đối với hàng hoá của thế giới này là vô hạn; nó từng đòi hỏi ngày càng nhiều! (Exploring Revelation, rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N. J.: Loizeaux, 1991], 225)

Họ tiếp tục ta thán, các nhà buôn bây giờ chỉ chú ý trực tiếp đến Ba-by-lôn: **Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa**. Mọi sự **rực rỡ sang trọng** của thành phố (tiếng Hy-lạp lampros, một từ đề cập đến trang phục) của cải **đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa**. Họ sẽ mất mát mãi mãi khi Đức Chúa Trời khiến cho hệ thống phải phá sản. Cụm từ **không hề tìm thấy nữa** dịch theo kiểu tiêu cực gấp đôi nhân hai trong phiên bản Hy-lạp, đây là hình thức phủ định mạnh mẽ nhất trong tiếng Hy-lạp. Điều đó cho thấy các khoản này sẽ không bao giờ được tìm thấy nữa.

Hiệp với các nhà lãnh đạo, **các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, và e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu nói rằng: "Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết!"** Họ khóc lóc và ta thán, không phải từ một sự cảm thông cho thành phố bị tàn phá, nhưng vì với sự sụp đổ của nó, họ đã bị tước bỏ các

nguồn tài chánh chính trong tài nguyên của họ về tiền bạc. Các nhà buôn than thở vì những niềm đam mê vật chất của họ không còn có thể phủ phỉ được nữa. Sự khốc lóc bắt đầu khi ấy sẽ kéo dài mãi mãi trong địa ngục (Mat 8:12; 13:42, 50; 22:13; 24:51; 25:30). Các nhà buôn tham lam này là minh hoạ cổ điển của hết thảy những ai suốt đời lo kiếm lời lãi trong cả thế gian, nhưng lại đánh mất linh hồn của mình (Mac 8:36).

Sau đó, một nhóm thứ ba và là nhóm sau cùng trong mặc thị này tham gia vào bài ca tang tóc của Ba-by-lôn: **Phàm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển.** Ngoài tầm quan trọng chính trị và kinh tế, Ba-by-lôn cũng sẽ là một trung tâm phân phối quan trọng. Với sự huỷ diệt của nó, sẽ không còn có nhiều hàng hoá được vận chuyển bởi những người buôn bán trên mặt biển. Giống như các nhà cầm quyền và các con buôn, những thủy thủ cẩn thận đứng cách xa thành phố với một khoảng cách an toàn. Khi họ nhìn chăm vào thành phố đổ nát, họ bật khóc khi họ **thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này ư?**" Sự ta thán của họ là sự gợi nhớ về sự khoe khoang kiêu căng của những kẻ chạy theo Anti-christ ở 13:4: **"Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được?"** Nhưng thành phố dường như không thể huỷ diệt được đã bị phá hủy rồi trước mắt họ, và nhân vật cầm quyền dường như bất khả chiến bại của nó sẽ sớm gặp gỡ sự cuối cùng của hấn (19:20).

Sau đó, trong một biểu hiện đau buồn điển hình thời xưa, các thủy thủ **lấy bụi rắc lên đầu mình**, (đối chiếu Gios 7:6; ISa 4:12; IISa 1:2; 15:32; Giop 2:12; Ca 2:10; Exe 27:30). Giống như các vị vua (các câu 9-10) và các nhà buôn (các câu 15-16), họ cũng gào lên: **"Khốn thay! Khốn thay! thành lớn này"**. Đó là biểu hiện của đau đớn, khổ sở và buồn rầu, nhưng không phải là biểu hiện của sự ăn năn. Các thủy thủ không than khóc cho tội lỗi của họ, hay tội lỗi của Ba-by-lôn, mà vì có công việc làm ăn của họ không còn nữa, hết thảy đều **giàu, có tàu trên biển, làm giàu nhờ sự giàu có của Ba-by-lôn**. Giống như các vị vua (câu 10) và các nhà buôn (câu 17), những thủy thủ cũng tỏ ra ngạc nhiên trước sự tuột dốc sụp đổ của Ba-by-lôn, họ thốt lên: **"trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu!"** Trong khoảng thời gian ngắn đáng kinh ngạc, thành phố từng là nguồn của sự giàu có của họ đã bị huỷ diệt.

SỰ PHÁN XÉT ĐƯỢC NÊM TRÁI

"Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó" (18:20)

Thiên đàng sẽ có một nhận định hoàn toàn khác hơn chiếu theo sự phán xét Ba-by-lôn, nhận định ấy nhắm vào những kẻ chạy theo Anti-christ từ trước đó. Vị thiên sứ bắt đầu nói ở câu 4 khi ấy nói tới người được chuộc ở trên trời: **các thánh đồ** (một thuật ngữ chung cho hết thảy những người tin Chúa), **các sứ đồ và các tiên tri** (giai cấp thánh đồ đặc biệt được ban cho Hội thánh, như đã được chỉ ra trong Eph 2:20; 4:11). Ngài kêu gọi họ **hãy mừng rỡ đi** vì sự sụp đổ của Ba-by-lôn, **vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó**. Khoảnh khắc được chờ đợi từ lâu của sự báo trả, trả thù và báo thù, mà vì đó những người tin Chúa tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn đã cầu nguyện (6:9-10) và vì đó hết thảy những người được chuộc đã hy vọng, thì giờ ấy sẽ xảy đến. Thiên đàng vui mừng, không phải vì sự rửa sạch của hạng tội nhân, mà vì sự đắc thắng của sự công bình, sự tôn vinh của Đức Chúa Jêsus Christ, sự tiêu diệt các kẻ thù của Ngài, và sự lên của Vương quốc Ngài trên đất.

SỰ PHÁN XÉT ĐƯỢC HOÀN TẤT

Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng: Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa. Không ai còn nghe thấy nơi người những tiếng kẻ khảy đàn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. Ở đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. Ánh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới (18:21 - 23a)

Một **vị thiên sứ rất mạnh** khác (đối chiếu 5:2; 10:1) giờ đây xuất hiện trong sự mặc thị. Trong một hành động rất hay phác họa sự hủy diệt Ba-by-lôn, Ngài **lấy lấy một hòn đá như cối xay lớn** (giống như thứ người ta dùng giã gạo, chúng có đường kính từ 4 đến 5 feet, một chân dày và rất nặng) rồi quăng xuống biển. Vị thiên sứ giải thích: **"Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa"**. Trong một phút thôi, giống như cái cối đá kia biến mất dưới biển, Ba-by-lôn sẽ bị hủy diệt. Một sự tỏ ra tương tự đã tiên đoán số phận của Ba-by-lôn đời xưa:

“Giê-rê-mi nói với Sê-ra-gia rằng: Khi ngươi đã đến Ba-by-lôn, khá lo đọc hết những lời này. Rồi ngươi khá nói: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã phán rằng sẽ hủy diệt thành này, và nơi này sẽ không ai ở nữa, từ loài người cho chí loài vật cũng không, song sẽ nên một nơi hoang vu đời đời. Khi ngươi đã đọc sách này xong, thì khá cột vào sách một cục đá, mà ném xuống giữa sông Ô-phơ-rát, và khá nói rằng: Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy! Nó sẽ chẳng còn chồi dậy nữa vì tai nạn mà ta sẽ giáng trên nó, chúng nó sẽ mỗi một. Lời của Giê-rê-mi đến đây” (Gie 51:61-64)

Như vậy, sự hủy diệt Ba-by-lôn sẽ được hoàn toàn mà không có hoạt động nào trong cuộc sống con người sẽ diễn ra. Sẽ không có một người nào làm nhạc; **tiếng kẻ khảy đàn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa**. Sẽ không có một người nào làm việc; **không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì mặc lòng**. Sẽ không có ai chuẩn bị thức ăn; **tiếng cối xay cũng không nghe nữa**. Thành phố sẽ bị bỏ rơi hoàn toàn đến mức ngay cả **ánh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa**. Sẽ chẳng còn có yêu đương gì nữa cả; **người ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới**. Ba-by-lôn sẽ bị hủy diệt triệt để đến nỗi nó sẽ không bao giờ dậy lên được nữa, y như các tiên tri Cựu Ước đã dự đoán (Es 13:19-22; 14:22-23; Gie 50:13, 39; 51:37).

SỰ PHÁN XÉT ĐƯỢC XƯNG CÔNG BÌNH

“bởi vì các nhà buôn của người đều là kẻ tôn trọng trên đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật người lừa dối. Ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đáng tiên tri, các thánh đồ, và hết thấy những kẻ đã bị giết trong thế gian” (18:23b-24)

Ba lý do sau cùng được đưa ra cho sự phán xét Ba-by-lôn. Thứ nhất, **các nhà buôn của nó đều là kẻ tôn trọng trên đất**, sử dụng sự giàu có của họ để thăng tiến lên các địa vị quyền lực, nổi bật và ảnh hưởng. Gia-cơ (Gia 2:6) đã hỏi: **"Mà anh em lại khinh để kẻ nghèo! Há chẳng phải kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao?"**. Sau đó trong thư tín của ông, Gia-cơ tiếp tục lên án kẻ giàu vì họ ngược đãi người nghèo:

Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết; anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà người chẳng cự lại. (Gia-cơ 5:4-6)

Ê-sai (Es 3:14-15; 5:8) và A-mốt (Am 4:1; 5:11; 8:4-6) cũng lên án người giàu vì sự họ sắp xếp và ngược đãi kẻ nghèo.

Lý do thứ hai khiến Ba-by-lôn bị xét đoán, ấy là **vì mọi nước đều bị tà thuật người lừa dối. Tà thuật** ra từ chữ pharmakeia, từ gốc trong Anh ngữ là "pharmacy" và "dược phẩm". Từ này được sử dụng trong Tân Ước đề cập đến những cách thực hành phép thuật và sự thờ lạy hình tượng (9:21; Ga 5:20). Ba-by-lôn nắm chặt lấy thế giới không hoàn toàn do quyền lực quân sự và kinh tế của nó đâu, mà còn bởi ảnh hưởng thờ lạy hình tượng của nó nữa. Lý do cuối cùng củng cố sự phán xét Ba-by-lôn là sự tàn sát dân sự của Đức Chúa Trời; **ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đáng tiên tri, các thánh đồ, và hết thấy những kẻ đã bị giết trong thế gian** (đối chiếu 6:10; 11:7; 13:7, 15; 16:6; 17:6). Sự vui mừng trên thiên đàng về sự sụp đổ của Ba-by-lôn cũng nhắc tới sự việc này: **"Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lăm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra"** (19:1-2).

Lời lẽ của Chúa Jêsus trong Lu 12:16-21 hình thành kết luận xứng đáng cho sứ điệp nói tới sự phán xét giáng trên Ba-by-lôn thương mại:

Ngài lại phán cùng chúng lời ví dụ này: Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. Lại nói: Này, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thuê trữ sản vật và gia tài vào đó; rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai? Hễ ai thuê trữ của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy”.

A-lê-lu-gia Từ Trên Trời

(Kh 19:1-10)

14

Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dân phụ nó lấy đều dân loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dân phụ đó làm đổ ra. Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thấy các người là tội tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tội tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. (19:1-10)

Kinh Thánh liệt kê ra nhiều lý do cho việc dâng lời cảm tạ đối với Đức Chúa Trời. Ngài đã được ngợi khen trước mọi sự hiện hữu trọn lành vinh hiển của Ngài. Tác giả thơ Hê-bơ-rơ thúc giục: **“Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra”** (He 13:15; đối chiếu IISa 22:50; Thi 7:17; 44:8; 122:4; 140:13). Một trong những sự trọn lành Đức Chúa Trời đáng được ngợi khen là sự thánh khiết của Ngài. Trong Thi thiên 30:4 David tuyên bố: **“Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy hát ngợi khen Ngài, cảm tạ sự kỳ niệm thánh của Ngài”** (đối chiếu ISu 16:35; Thi 97:12; 106:47). Đức Chúa Trời cũng đáng được khen ngợi vì sự thương xót của Ngài. Khi kết thúc một Thi thiên mà sự nhơn từ yêu thương của Đức Chúa Trời trong đó đáng được ngợi khen ở từng câu một, Thi 136:26 tuyên: **“Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các tầng trời! Vì sự nhơn từ Ngài còn đến đời đời”** (đối chiếu ISu 16:41; IISu 20:21; Thi 107:8, 15, 21, 31; 118:1, 29; Gie 33:11). Kinh Thánh cũng tôn cao sự nhơn từ của Đức Chúa Trời: Tác giả Thi thiên kêu lên: **“Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện”** (Thi 106:1; đối chiếu ISu 16:34; Exo 3:11; Thi 54:6; 107:1). Sự hiểu biết đầy yên ủi về sự gần gũi của Đức Chúa Trời khiến cho tác giả Thi thiên phải hô lên: **“Hỡi Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm tạ Chúa; Chúng tôi cảm tạ vì danh Chúa ở gần”** (Thi 75:1).

Không những Đức Chúa Trời đáng được ngợi khen vì các thuộc tánh của Ngài, mà còn vì các công việc quyền năng của Ngài nữa. Ê-sai chép: **“Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Đức Chúa Trời tôi! Tôi tôn sùng Ngài, tôi ngợi khen danh Ngài; vì Ngài đã làm những sự mới lạ”** (Es 25:1; đối chiếu ISu 16:9; Thi 9:1; 26:7; 89:5; 105:2; 107:8, 15, 21, 31). Đứng đầu giữa các việc làm ấy là sự sáng tạo (Thi thiên 139:14; Kh 4:11) và sự cứu rỗi (ISa 2:1; Thi 9:14; 13:5; 35:9; Cong 11:21-23; 16:34; Ro 6:17; IITe 2:13).

Nhiều ơn phước phong phú mà Đức Chúa Trời ban hiển cho dân sự của Ngài cũng đáng được ngợi khen, đứng đầu các ơn phước đó là sự ban cho Con của Ngài. Sự ban cho vô đối ấy đã khiến Phao-lô hô lên lớn tiếng: **“Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!”** (IICo 9:15; đối chiếu Es 9:6; Lu 2:38; Gi 3:16). Phao-lô cũng ngợi khen Đức Chúa Trời vì sự Ngài giải cứu ra khỏi tội lỗi ở bên trong (Ro 7:23-25), Sự đắc thắng của người tin Chúa đối với sự chết và mồ mả

(ICo 15:57), và sự đắc thắng của Tin lành (II Co 2:14; 4:15). Sự kêu gọi của Ngài đối với chức vụ (ITi 1:12), đức tin được tỏ ra nơi nhiều người khác (Ro 1:8; IITe 1:3), và ân điển của Đức Chúa Trời đổ ra trên những người tin Chúa (ICo 1:4) cũng đã khiến Phao-lô dâng lên lời cảm tạ. Vị sứ đồ cũng nêu gương và dạy dỗ lẽ thật cho rằng Cơ Đốc nhân cần phải dâng lời cảm tạ cho các nhu cầu cơ bản của cuộc sống (Cong 27:35; Ro 14:6; ITi 4:3-4), đó là những sự bày tỏ hiển nhiên về tình yêu thương và sự quan phòng của Đức Chúa Trời. Tóm lại, việc dâng lời cảm tạ đối với Đức Chúa Trời cần phải được thực thi luôn luôn (Eph 5:20) và trong mọi sự (ITe 5:18).

Nhưng trong mọi sự Đức Chúa Trời cần phải được ngợi khen, có lẽ điều nhỏ bé nhất cần phải ngợi khen là sự Ngài huỷ diệt kẻ ác. Tuy nhiên, đây cũng là một lễ đạo quan trọng trong Kinh Thánh. Phu 32:43 chép: **“Hỡi các nước! hãy vui mừng với dân Ngài, vì Đức Chúa Trời sẽ báo thù huyết của tôi tớ Ngài, trả thù kẻ cừu địch Ngài”**. Thi 48:11 nói thêm: **“Vì có sự đoán xét của Chúa, nguyện núi Si-ôn vui vẻ, các con gái Giu-đa mừng rỡ”** trong khi Thi 58:10-11 lưu ý rằng: **“Người công bình sẽ vui vẻ khi thấy sự báo thù; Người sẽ rửa chân mình trong huyết kẻ ác. Người ta sẽ nói rằng: Quả hẳn có phần thưởng cho kẻ công bình, quả hẳn có Đức Chúa Trời xét đoán trên đất”**. Trong Thi 96:11-13 tác giả Thi thiên công bố: **“Nguyện các tầng trời vui vẻ và đất mừng rỡ, nguyện biển và mọi vật ở trong biển nổi tiếng âm ầm lên. Nguyện đồng ruộng và mọi vật ở trong đó đều hớn hởi; Bấy giờ những cây cối trong rừng đều sẽ hát mừng rỡ trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đến, Ngài đến đặng đoán xét thế gian; Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân”**. Giống như thi thể của con người đang kéo đến gần và nhà Vua chọn thật sửa soạn tái lâm trên đất, thiên đàng sẽ vui mừng. Những tiếng A-lê-lu-gia trên trời vang lên ở chương 19 trước sự huỷ diệt sau cùng của hệ thống thế giới gian ác và sự đắc thắng vinh hiển của Đấng Mê-si sắp tái lâm (đôi chiếu 5:9-14).

Giống như thời gian được trông chờ từ lâu đã đến gần, bối cảnh trong sách Khải huyền thay đổi từ dưới đất, từ khi bối cảnh ấy đã có ở chương 6 lên đến thiên đàng. Các chương xen giữa mô tả chi tiết sự bùng nổ kinh hoàng của Đức Chúa Trời về cơn thanh nộ phán xét giáng trên thế giới tội lỗi. Cơn giận dữ đó bắt đầu được đổ ra khi Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng kế tự hợp pháp của vũ trụ, nhận được công việc xứng đáng trên đất từ Cha của Ngài (5:1-14). Khi Ngài mở cuộn sách đó ra và tháo bầy cái ấn của nó, những sự phán xét kinh khiếp đã đánh vào địa cầu. Những lần phán xét qua cái ấn được nối theo sau bởi những sự phán xét qua tiếng loa và cái bát gây ra nhiều phá tán.

Mục tiêu cụ thể cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời là đế quốc tôn giáo, chính trị và kinh tế trên toàn thế giới của Anti-christ, được tiêu biểu bởi thành phố thủ phủ Ba-by-lôn của nó. Sự huỷ diệt Ba-by-lôn đã được mô tả chi tiết trong các chương 17 và 18. Sự huỷ diệt ấy, đã gây ra sự mất mát và tang thương trên đất (18:9-11, 15-19), giờ đây mang lại sự vui mừng cho thiên đàng. Với sự tàn phá thành phố thủ phủ của nó, đế quốc của Anti-christ đã bị xử lý với một cú đấm chết người. Sự huỷ diệt sau cùng các thế lực của thế gian sẽ diễn ra trong thời gian ngắn tại A-t-ma-ghe-đôn (19:11-21).

Có người nghĩ sự vui mừng của thiên đàng trước sự huỷ diệt của Ba-by-lôn là không hay lắm và không nên có. Nhưng cái nhìn thiên cận ngắn ngủi ấy bất chấp thực tại mà hạng tội nhân đó đã có cơ hội lớn lao nhất để ăn năn cho bất cứ ai đã từng sống. Họ sẽ trải nghiệm những thảm họa chưa từng thấy của Kỳ Đại Nạn, mà họ sẽ công nhận đây là những sự phán xét của Đức Chúa Trời (6:17). Họ cũng đã nghe lời rao giảng đầy năng quyền nhất của Tin lành trong lịch sử, từ 144.000 nhà truyền đạo người Do-thái, hai người làm chứng, cả đạo quân người được chuộc được cứu trong suốt Kỳ Đại Nạn, và ngay cả một thiên sứ đầy quyền phép (14:6-7). Tuy nhiên, bất chấp mọi sự ấy, họ vẫn cứ không chịu ăn năn cho đến cuối cùng (9:20-21; 16:9, 11), cứng lòng trong sự vô tín không thể đảo ngược và cứ thù hận thách thức Đức Chúa Trời.

Sự khen ngợi được thấy ở trên trời xuyên suốt sách Khải huyền (4:8-11; 5:9-14; 7:10-12; 11:15-18; 15:3-4; 16:5-6) lên tới đỉnh cao trong phân đoạn Kinh Thánh này. Sự vui mừng trên trời không nhằm vào sự rửa sạch những kẻ chối bỏ Đức Chúa Trời (đôi chiếu Exe 18:23, 32; 33:11), mà vì Đức

Chúa Jêsus Christ sẽ sớm loại bỏ hạng tội nhân bản thù kia ra khỏi thế gian. Khi ấy Đức Chúa Trời sẽ được tôn vinh cách xứng đáng, Đức Chúa Jêsus Christ lên ngôi, và đất phục hồi lại sự vinh hiển bị mất của nó. Thiên đàng vui mừng vì lịch sử cuối cùng sẽ đạt được đỉnh cao của nó khi nhà Vua thiết lập vương quốc của Ngài trên đất.

Khi phân đoạn Kinh Thánh mở ra, năm lý do cho niềm vui mừng của thiên đàng ra rõ ràng. Thiên đàng vui mừng vì ơn cứu rỗi trọn vẹn đã đến, bởi vì sự công bình được tỏ ra, bởi vì sự loạn nghịch đã kết thúc, bởi vì Đức Chúa Trời đang tể trị, và vì cuộc hôn nhân của Chiên Con đã được hoàn tất.

VÌ ƠN CỨU RỖI TRỌN VẸN ĐÃ ĐẾN

Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. (19:1)

Như trong cả sách Khải huyền (đối chiếu 4:1; 7:9; 15:5; 18:1), cụm từ **sự đó đoạn** đánh dấu phần khởi đầu của sự mặc thị mới. Mặc thị mới này diễn ra sau sự hủy diệt Ba-by-lôn (các chương 17-18) và trước sự tái lâm đặc thắng của Đức Chúa Jêsus Christ (19:11-21) thiết lập Vương quốc Thiên Hi Niên (20:1-10). Khi những tiếng than vãn ồn ào về sự hủy diệt Ba-by-lôn lắng đi trong yên tĩnh, những tiếng a-lê-lu-gia vang dội trên thiên đàng.

Trong sự mặc thị của ông, Giăng **nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm**. Câu nói không xác định **tiếng lớn** hỗn hợp mà Giăng nghe, song họ chính là những thiên sứ. **Lũ đông** này dường như không bao gồm các thánh đồ đã được chuộc, một khi họ được khích lệ hiệp vào sự ngợi khen sau đó (các câu 5-8). Hàng triệu thiên sứ thánh không đếm được hiệp thành một dàn hợp xướng hùng vĩ và đầy cảm hứng.

Giai điệu thiên sứ mở ra với từ ngữ A-lê-lu-gia quan trọng, một sự tung hô ngợi khen Đức Chúa Trời. Từ ngữ Hy-lạp Allēlouia là một phiên âm của từ ngữ Hy-bá-lai bao gồm động từ halal ("ngợi khen") và danh từ Yah ("Đức Chúa Trời"). Cụm từ xuất hiện ở chương này trong Tân Ước (đối chiếu các câu 3-4, 6). Cụm từ Hy-bá-lai xuất hiện trong Thi 104:35: **"Nguyện tội nhân bị diệt mất khỏi đất, và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!"** Ở lần xuất hiện đầu tiên của nó trong Cựu Ước, giống như ở lần xuất hiện đầu tiên trong Tân Ước, **A-lê-lu-gia** tỏ ra sự ngợi khen việc phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên những kẻ gian ác áp bức dân sự Ngài. Cụm từ tiếng Hy-bá-lai được gắn với sự Đức Chúa Trời giải cứu dân Ngài ra khỏi Ai-cập trong các Thi thiên 113-118, được biết đến với tên gọi chung là Egyptian Hallel. Đây là một cụm từ thường gắn với cả hai: sự phán xét kẻ bất kính và ơn cứu rỗi của dân sự Đức Chúa Trời.

Thiên đàng đặc biệt vui mừng vì **sự cứu chuộc** đã đến cho dân sự Đức Chúa Trời, và cùng với ơn ấy, **sự vinh hiển và quyền phép thuộc về Đức Chúa Trời** (đối chiếu ISu 29:11) đã được bày ra. Cụm từ **sự cứu chuộc** không tập trung vào việc xưng công bình hay sự nên thánh, mà tập trung vào việc tưởng niệm khía cạnh sau cùng của lịch sử cứu chuộc, sự vinh hiển của các thánh đồ trong vương quốc của Đấng Christ. Sự đến sắp xảy ra của Đức Chúa Jêsus Christ nhắc nhở lời ngợi khen này là việc các thiên sứ lưỡng trước sự vinh hiển vương quốc của Ngài.

BỞI SỰ CÔNG BÌNH ĐƯỢC TỎ RA

"Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra" (19:2)

Thiên đàng cũng vui mừng vì **những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình** (đối chiếu 16:7), như đã chứng kiến bởi sự hủy diệt Ba-by-lôn gian ác đáng phải chịu. Niềm vui mừng đó trội hơn chỗ sự công bình đặc thắng, là điều mà có nhiều người cầu xin và làm việc cho sự chánh

trực có thể liên quan đến. Xuyên suốt lịch sử dân sự của Đức Chúa Trời đã bị quấy rối bởi sự ngược đãi, bất công, và không chánh trực trong thế gian, và đã ao ước sự công bình của Đức Chúa Trời mau đến. Khi lưỡng trước sự đến của Đấng Mê-si, Ê-sai chép:

Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đòi đòi, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngai Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! (Es 9:5-6)

Giê-rê-mi cũng lưỡng trước thời điểm Đấng Mê-si sẽ đem lại sự chánh trực và công bình cho địa cầu: **“Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất”** (Gie 23:5). Ở phần đầu sách Khải huyền những người tin Chúa tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn **“đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa tri hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào?”** (Kh 6:10). Giống như Ê-sai và Giê-rê-mi, họ đã lưỡng trước cái ngày mà sự công bình của Đức Chúa Trời sẽ đắc thắng. Dân sự của Đức Chúa Trời thù ghét tội lỗi vì nó chế nhạo Đức Chúa Trời và yếu mến sự chánh trực vì điều đó tôn vinh Ngài. Họ khao khát muốn có một thế giới được đánh dấu bằng sự thánh khiết và sự công bình. Song điều đó chỉ sẽ xảy ra khi Đấng Christ thiết lập vương quốc công bình của Ngài và tề trị với một cây gậy sắt (câu 15; 2:27; 12:5; Thi 2:9).

Bối cảnh được đề ra cho sự thiết lập vương quốc ấy khi Đức Chúa Trời **đã đoán phạt đại dân phụ nó lấy điều dân loạn làm hư hỏng thế gian**. Ba-by-lôn bị xác định là **đại dân phụ** (đối chiếu 17:1, 15-16), Sa-tan và hệ thống của Anti-christ đã quyến dụ thế giới vô tín tin theo những lời dối trá của Sa-tan. Bởi vì hệ thống đó đang cai trị thế giới, vì thế nó **lấy điều dân loạn làm hư hỏng thế gian** (đối chiếu 14:8; 17:2; 18:3, 9). Sự gian ác của Ba-by-lôn tôn giáo và thương mại sẽ lan rộng và thống trị, dẫn tới sự báo trả công bằng, hợp lý đến từ Đức Chúa Trời.

Thêm một lý do nữa cho sự phán xét Ba-by-lôn là sự nó ngược đãi dân sự của Đức Chúa Trời (đối chiếu 18:24). Kết quả là, **Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dân phụ đó làm đổ ra**”. Nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ báo thù chính xác cho dân sự của Ngài đã được dạy dỗ rõ ràng trong Kinh Thánh. Phu 32:42-43 chép:

“Ta sẽ làm cho các mũi tên ta say huyết; Lưỡi gươm ta ăn thịt, tức là huyết của kẻ bị giết và của phu tù, thịt của đầu các tướng thù nghịch. Hỡi các nước! hãy vui mừng với dân Ngài, vì Đức Chúa Trời sẽ báo thù huyết của tội tớ Ngài, trả thù kẻ cừ địch Ngài, và tha tội cho xứ và cho dân của Ngài”.

Phao-lô viết cho người Tê-sa-lô-ni-ca: **“Vả, theo sự công bình Đức Chúa Trời, thì ắt là Ngài lấy điều khổ báo cho những kẻ làm khổ anh em, và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jê-sus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hừng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta”** (ITe 1:6-8). Kh 18:20 truyền: **“Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó”**. (đối chiếu 16:5-6; IISa 22:48; Thi 58:10-11; 79:10; 94:1-2; Gie 15:15; 20:12; 51:36; Gio 3:20-21). Cả hai: thích đáng và công bình cho kẻ nào gây ra sự đổ nát về đạo đức của thế gian và bắt bớ dân sự của Đức Chúa Trời sẽ đối diện với sự báo thù của Ngài.

BỒI VÌ SỰ LOẠN NGHỊCH ĐÃ KẾT THÚC

Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời” (19:3)

Sự phán xét Ba-by-lôn kích hoạt sự bùng nổ đầu tiên thái độ vui mừng ở trên trời; hậu quả sự hủy diệt đó đã giục già giai điệu thiên thượng thốt ra **lần thứ hai: "A-lê-lu-gia!"** Ở đỉnh cao sự phán xét ấy, Ba-by-lôn bị lửa "thieu đốt" (18:8; 17:16) và tội nhân than khóc khi họ nhìn thấy luồng khói bay lên trên bầu trời (18:9, 18). Luồng khói ấy **bay lên đời đời** cho thấy rằng sự phán xét này là cuối

cùng, vĩnh viễn và không thể đảo ngược. Lời nói tương tự với lời nói được sử dụng chỉ ra sự hủy diệt của Đức Chúa Trời đối với thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ (Sa 19:28) và Ê-đôm (Es 34:10). Lửa và khói cuối cùng sẽ tắt đi, nhưng sự phán xét là đời đời giáng trên những linh hồn của hạng tội nhân bị hủy diệt. Và địa ngục là chỗ **"sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt"** (Mác 9:48), nơi mà **"chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời"** (14:10-11).

Sự hủy diệt đế quốc sau cùng và mạnh nhất trong lịch sử nhân loại đánh dấu sự kết thúc thì thế của con người. Cuộc nổi loạn đã xảy ra cách đây rất lâu trong Vườn Ê-đen đã kết thúc (chưa tính cuộc nổi loạn ngắn ngủi, hư không vào cuối Thiên niên kỷ, 20:7-10). Sẽ không có nhiều tôn giáo giả, triết học đời này, bất công, bất chính; mọi kết quả đáng tiếc của sự băng hoại của con người sẽ bị hủy diệt.

BỒI VÌ ĐỨC CHÚA TRỜI ĐANG NẮM QUYỀN TÊ TRỊ

"Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thấy các người là tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị" (19:4-6)

Hoà với giai điệu của thiên sứ, những tiếng a-lê-lu-gia vang dội từ các cư dân khác ở trên trời. **Hai mươi bốn trưởng lão** tốt nhất được xem là các đại biểu của Hội thánh (về phần bàn bạc lai lịch của hai mươi bốn trưởng lão, xem Khải huyền 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 148-50). **Bốn con sanh vật** là kê-ru-bin, một đẳng cấp cao của hàng thiên sứ (phần thông tin về bốn con sanh vật, xem Khải huyền 1-11, 152-54). Hai nhóm này **đã thờ lạy** Đức Chúa Trời xuyên suốt sách Khải huyền (đối chiếu 4:8-11; 5:8-12, 14; 7:11; 11:16-18). Năm sấp mình xuống trước **ngai** của Đức Chúa Trời cộng thêm hai lần nữa cho giai điệu thiên thượng được hô lên: **"Amen. A-lê-lu-gia!"** Cụm từ ấy đến từ Thi thiên 106:48 và chỉ ra sự nhất trí trang trọng của chúng (đối chiếu cách sử dụng **Amen**, "nguyện sẽ được như vậy", ở 5:14; 7:12) với sự vui mừng ở trên trời về sự sụp đổ của Ba-by-lôn.

Phân đoạn Kinh Thánh không xác định chủ nhân của **tiếng từ ngai đến**, nhưng có thể đây là một thiên sứ, một khi Ngài đề cập đến Đức Chúa Trời là **Đức Chúa Trời của chúng ta**. Tiếng ấy có uy quyền kêu gọi nhóm kia hiệp với bài thánh ca ngợi khen **"rằng: Hết thấy các người là tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài!"** Những người tin Chúa được chuộc ở trên trời được mô tả là **tôi tớ** của Đức Chúa Trời (đối chiếu câu 2; 1:1; 2:20; 7:3; 11:18; 15:3; 22:3, 6; Lu 2:29; Cong 4:29; 16:17; Ro 1:1; Ga 1:10; Phi 1:1; Co 1:7; 4:7; ITi 2:24; Tít 1:1; Gia 1:1; IIPhi 1:1; Giu 1:1), và hết thấy các người **vẫn kính sợ Ngài** (đối chiếu Phu 6:13; 8:6; 10:12, 20; 13:4; Gios 24:14; ISa 12:14, 24; IIVua 17:39; Thi 22:23, 25; 25:14; 33:18; 34:7, 9; 85:9; 103:11, 13, 17; Lu 1:50). Cụm từ **nhỏ hay lớn** (đối chiếu 11:18) không kể đến những sự phân loại hay phân biệt, nó bao hàm hết thấy mọi người.

Khi người được chuộc vâng theo mạng lệnh từ tiếng ở trên trời rồi thêm giọng của họ vào giai điệu thiên thượng kia, âm thanh mà Giăng nghe thấy giống như **tiếng của một đám đông vô số người**. Giai điệu khen ngợi lớn tiếng đó cứ mạnh dần lên, là tiếng mà vị sứ đồ đã sánh với **tiếng của nhiều nước lớn** (đối chiếu 1:15; 14:2) **hoặc như tiếng sấm dữ** (đối chiếu 6:1; 14:2). Phần cáo chung phù hợp với lời ca ngợi trên trời là **"A-lê-lu-gia"** lần thứ tư, nối theo sau là động cơ cho sự ngợi khen ấy — **"Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị"**. Hệ thống gian ác cấp thế giới đã bị phá hủy hoàn toàn và vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến trong sự trọn vẹn của nó. Cách sử dụng **A-lê-lu-gia** này gợi nhớ đến các Thi thiên 146-150, thường xuyên dâng lên lời ngợi khen dành cho sự trị vì tối cao của Đức Chúa Trời và mỗi

thông công đời đời với người được chuộc. Tước hiệu **Toàn Năng** được sử dụng chín lần trong sách Khải huyền (câu 15; 1:8; 4:8; 11:17; 15:3; 16:7,14; 21:22).

BỞI VÌ HÔN NHÂN CỦA CHIÊN CON ĐƯỢC TRỌN VẸN

“Chúng ta hãy hôn hờ vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri” (19:7-10)

Sự ngợi khen ở trên trời cứ tiếp tục với lời kêu gọi hãy hôn hờ vui mừng, và dâng lên Ngài **sự vinh hiển** vì lý do thứ năm — **Lễ Cưới Chiên Con**. Hình ảnh hôn nhân được sử dụng thường xuyên trong Kinh Thánh. Một cuộc hôn nhân là sự tán dương lớn lao nhất và là sự kiện xã hội trong thế giới của Kinh Thánh. Những sự chuẩn bị cho tiệc cưới cùng sự tán dương trong các thời xa xưa thậm chí rất tỉ mỉ và nhiều đòi hỏi hơn các đám cưới thời nay và cũng kéo dài lâu hơn. Chúng gồm có ba chặng đường phân biệt. Thứ nhất là đính hôn hay hứa hôn. Đây là một sự sắp đặt bởi cả hai bên cha mẹ làm hợp đồng hôn nhân cho con cái của họ. Hợp đồng này trói buộc về mặt luật pháp và chỉ có thể phá vỡ bằng một sự ly dị (đối chiếu Mat 1:18-19). Một hợp đồng đính hôn thường được ký kết rất lâu trước khi con cái đến tuổi có thể lập hôn nhân 13 hay 14 tuổi. Kể từ khi hôn nhân tiêu biểu cho sự hội hiệp của hai gia đình, hai bên cha mẹ đính đáng vào là điều rất tự nhiên. Và đã có nhiều năm trời lo chuẩn bị cho thời điểm hôn nhân, giống như chú rể đã chuẩn bị cho cô dâu của mình. Chặng thứ hai của đám cưới là quà tặng, thời kỳ lễ lạc ngay trước nghi thức. Lễ lạc đó có thể kéo dài cả tuần lễ hoặc hơn, nương vào tình trạng kinh tế và xã hội của cô dâu và chú rể. Chặng thứ ba và quan trọng nhất của đám cưới là nghi thức đích thực, trong suốt chặng đường này các lời thề sẽ được trao cho nhau. Ở phần cuối của lễ lạc trao quà, chàng rể và những người tùy tùng của mình sẽ đi qua nhà của cô dâu đón nàng cùng các dâu phụ bước vào nghi thức. Sau nghi thức sẽ đến bữa tiệc sau cùng, tiếp theo sau là động phòng trong hôn nhân.

Kinh Thánh sử dụng hình ảnh quen thuộc của đám cưới để phác họa mối quan hệ của Chúa với Hội thánh của Ngài. II Côrinhtô 11:2 nhắc tới phần đính hôn của Hội thánh với Đấng Christ. Phao-lô viết: **“Vì về anh em, tôi rất sốt sắng như sự sốt sắng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng Christ”**. Hợp đồng đính hôn của Hội thánh được ký kết trong quá khứ đời đời khi Đức Chúa Cha hứa với Đức Chúa Con một dân được chuộc và viết ra tên của họ trong Sách Sự Sống. Sứ đồ Phao-lô mô tả diện mạo của Hội thánh trong Eph 5:25-27: **“Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, dâng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài”**. Phần trình diện sẽ diễn ra ngay sự Cát Lên. Sau khi nói cho hai bên biết thời điểm chuẩn bị hiện tại, khi Ngài dựng nên một quê hương cho cô dâu của mình, và khoảnh khắc trình diện, khi Ngài đến đón nàng, Chúa Jêsus phán: **“Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó” (Gi 14:2-3)**. Trong hình ảnh tiệc cưới ngày xưa, sự Cát Lên đánh dấu thời điểm khi Chàng Rể, là Đức Chúa Jêsus Christ (đối chiếu Mat 9:15; Mac 2:19-20; Lu 5:34-35; Gi 3:28-29), đón cô dâu của Ngài vào nhà của Cha mình. Trong Kỳ Đại Nạn, Hội thánh được cất lên sẽ trình diện ở trên trời. Nhưng ở phần cuối của 7 năm giao thông vui mừng và lễ lạc tuyệt vời đó, thì giờ sẽ đến cho tiệc cưới, đám cưới của Chiên Con. Sự hội hiệp sau cùng của Chàng Rể và cô dâu được đánh dấu bằng một bữa đại tiệc.

Có người đã cố gắng kết hợp các thí dụ về tiệc cưới trong Mat 22:1-14 và Mat 25:1-13 với Kh 19:7-10 để hình thành loại "thần học hôn nhân". Nhưng làm như thế là vi phạm nguyên tắc giải thích cho rằng giáo lý không thể được xây dựng bằng cách kết hợp các yếu tố từ các hình ảnh minh họa hoặc thí dụ khác nhau. Hôn nhân là chuyện ngẫu nhiên trong hai thí dụ của Ma-thi-ơ; thực vậy, không một thí dụ nào nhắc tới cô dâu. Lễ đạo trong thí dụ nói tới tiệc cưới (Mat 22:1-14) là sự bội đạo của Israel và sự chối bỏ Đức Chúa Trời. Những thực khách được mời, họ đã từ chối lời mời của Nhà Vua không đến với lễ cưới này làm biểu tượng cho Israel; những vị khách không được mời được đón vô từ các đường phố làm biểu tượng cho Hội thánh Dân Ngoại (đối chiếu Mat 8:11-12). Như vậy, trong thí dụ này, Hội thánh không tiêu biểu cho cô dâu, mà là khách mời. Thí dụ nói tới mười người nữ đồng trinh (Mat 25:1-13) nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chuẩn bị về mặt thuộc linh. Một lần nữa, những người tin Chúa trong thí dụ đó không được tiêu biểu cho cô dâu, mà là các nữ đồng trinh (tuỳ tùng của cô dâu). Năm người nữ đại thi giống như những người xưng mình tin Chúa, lại không chuẩn bị cho sự tái lâm của Đấng Christ (nghĩa là, không được cứu); năm người nữ khôn ngoan là những tín đồ chân thật, biết sửa soạn thật sự. Mục đích của thí dụ là những người xưng mình tin Chúa phải sẵn sàng (nghĩa là, thực sự được cứu) khi Đấng Christ tái lâm để thiết lập vương quốc của Ngài. Sẽ chẳng có cơ hội thứ hai cho người không biết sửa soạn (chưa được cứu) vì Ngày Phán Xét của Chúa là toàn bộ và là cuối cùng. Chỉ có những người tin Chúa sẽ sống còn để bước vào vương quốc.

Vì Tân Ước sử dụng hôn nhân để minh họa cho một sự đa dạng các nguyên tắc thuộc linh như thế, những minh họa đó không thể được dùng để diễn giải Khải huyền 19. Mỗi thí dụ hoặc minh họa phải được diễn giải theo văn mạch của riêng nó. Để trộn lẫn các chi tiết từ các minh họa không liên quan với một lễ đạo không phải là cách giải thích phân đoạn Kinh Thánh này (hoặc bất kỳ phân đoạn nào).

Toàn bộ ca đoàn trên trời, gồm cả các thiên sứ (câu 1), hai mươi bốn trưởng lão (câu 4), bốn con sanh vật (câu 4) và cả đạo quân những kẻ được chuộc (câu 5) đều được khích lệ phải **vui mừng hớn hở và tôn vinh Ngài** bởi vì mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất vì **lễ cưới Chiên Con đã đến**. Đã đính hôn trong cõi quá khứ đời đời, được trình diện trong nhà của Cha kể từ khi có Sự Cát Lên, Hội thánh giờ đây đã sẵn sàng cho tiệc cưới bắt đầu. Nghi thức ấy sẽ trùng với việc thiết lập vương quốc thiên hi niên, và kéo dài trong suốt thời kỳ ngàn năm đó để hoàn bị trong trời mới và đất mới (đối chiếu 21:1-2). Ý tưởng về nghi thức kéo dài hàng ngàn năm có thể dường như không được tự nhiên; tuy nhiên vấn đề chẳng có gì là khó khăn hơn vài ngàn năm đính hôn. Và phải nhớ rằng **"Vì một ngàn năm trước mắt Chúa khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, giống như một canh của đêm"** (Thi thiên 90:4), và **"Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày"** (II Phi 3:8). Trong trời mới và đất mới, khái niệm cô dâu sẽ được mở rộng để bao gồm không những Hội thánh, mà còn cả những người được chuộc trong mọi thời đại khi Jerusalem Mới trở thành thành phố của cô dâu (21:1-2). Cần phải lưu ý ên 16:7-14; Os 2:16,19).

Trong sự chuẩn bị cho đám cưới của nàng với Chiên Con, **và vợ Ngài đã sẵn sàng**. Tất nhiên, đây chẳng phải là bởi công việc riêng của nàng, mà thay vì thế bởi công việc giàu ơn của Đức Chúa Trời. Phao-lô dạy cho các tín đồ ấy biết, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, hãy dự phần vào công việc của Ngài trong đời sống của họ: **"Ấy vậy, hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, mà lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài"** (Phi 2:12-13). Ông viết cho người Cô-lô-se: **"Ấy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi"** (Co 1:29). Cô dâu tự dọn mình sẵn sàng trong quyền phép của Đức Chúa Trời, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, qua công tác của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Được làm sạch khỏi mọi tội lỗi và sự bất khiết (đối chiếu I Co 3:12-15), nàng là một nữ đồng trinh không vít, không nhăn, không chi giống như vậy.

Sau khi đã được trình diện thật vinh hiển, thật tinh sạch, và không vết ở trước ngai của Đức

Chúa Trời, Hội thánh **đã được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn. Vải gia mịn** là loại vải đắt tiền và đẹp đẽ (đối chiếu 18:12, 16), giống như loại vải gai mịn mà Giô-sép mặc (Sa 41:42), David (ISu 15:27), và Mạc-đô-chê (Et 8:15); lampros (sáng láng) ý nói lấp lánh, chiếu sáng, hay rực rỡ (đối chiếu cách dùng của nó ở Cong 10:30); katharos (**tinh sạch**) được dịch “trong vắt, trong suốt” 21:18, 21. Loại trang phục làm loá mắt đó được các thiên sứ mặc trong sách Khải huyền (15:6), và sẽ là trang phục của các đạo quân trên trời (được hình thành bởi các thiên sứ và các thánh đồ được chuộc) đi kèm với Đấng Christ khi Ngài tái lâm trên đất (câu 14).

Vải gai mịn mà cô dâu mặc trong sự mặc thị tiêu biểu cho **công việc công bình của các thánh đồ**. Khi được cứu, những người tin Chúa được mặc lấy sự công bình của Đấng Christ, được gán cho họ (Ro 3:21-24; 4:5; 5:19; ICo 1:30; IICo 5:21; Phi 3:8-9). Nhưng giờ đây, Hội thánh được mặc lấy với sự công bình của chính Hội thánh; những người tin Chúa đã được làm cho vinh hiển thực chất đều là công bình, giống như các thiên sứ thánh vậy. Hội thánh sẽ không còn là công bình bị gán cho nữa, mà khi ấy còn là một sự trọn lành thánh khiết được truyền đạt cho nữa. Lời hứa trong IGi 3:2: **“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy”** (đối chiếu Ro 8:19-21) khi ấy được ứng nghiệm.

Thiên sứ phán cùng Giăng rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!” Đây là phước lành thứ tư trong bảy phước lành trong sách Khải huyền (đối chiếu 1:3; 14:13; 16:15; 20:6; 22:7, 14), hết thấy đều mở đầu bằng cụm từ **Phước thay**, ý nói “hạnh phúc”, “vui mừng”, “thỏa lòng”, và “phủ phĩ”. Những kẻ nhận lãnh phước hạnh này là **những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con**. Họ là khách **được mời**, đánh dấu họ là một nhóm phân biệt từ Hội thánh, một khi cô dâu chắt vật lắm mới mời vào tiệc cưới của chính nàng.

Các khách mời này tiêu biểu cho những người tin Chúa thời Cựu Ước. Mat 8:11 and Lu 13:28 cả hai đề cập đến Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp như đang sinh sống trong vương quốc, và Lu-ca 13:28 cũng nhắc tới các vị tiên tri. Hết thấy các vị anh hùng đức tin được nhắc tới trong Hê-bơ-rơ 11 sẽ có mặt giữa vòng các vị khách được mời. Cũng một thể ấy với Giăng Báp-tít, người cao trọng nhất trong hàng tín đồ Cựu Ước (Mat 11:11), là nhân vật mô tả bản thân mình là bạn hữu của chàng rể (Gi 3:29) và vì vậy là một trong các vị khách được mời. Hết thấy các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn, đã được làm cho vinh hiển và vẫn còn sống trên đất và đã bước vào vương quốc thiên hi niên, sẽ là các thực khách.

Có người thắc mắc tại sao các tín đồ trong kỷ nguyên Hội thánh sẽ đương nhiên có vinh dự là cô dâu, trong khi các tín đồ từ các kỷ nguyên khác chỉ là thực khách thôi?! Nhưng có người sẽ thắc mắc lý do tại sao Đức Chúa Trời biệt riêng dân Israel ra làm tuyển dân. Câu trả lời duy nhất cho cả hai thắc mắc, ấy là Đức Chúa Trời đã quyết định sự việc ấy (đối chiếu Phu 7:7-8). Cần phải nhớ rằng hình ảnh đám cưới là đúng như thế; hình ảnh ấy chẳng phải là thực, song phác họa sự hiệp mật thiết với dân sự của Ngài. Sẽ chẳng có “công dân hạng hai” trong vương quốc của Đức Chúa Trời, giống như hết thấy những người đến dự trong sự vui vẻ của tiệc cưới. Như đã lưu ý ở trên, trong trời mới đất mới hình ảnh cô dâu sẽ được mở rộng bao hết kẻ được chuộc từ mọi kỷ nguyên (21:1-2).

Israel đã nhìn thấy trước tiệc cưới long trọng này:

Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ ban cho mọi dân tộc, tại trên núi này, một tiệc yến đồ béo, một diên rượu ngon, đồ béo có tùy, rượu ngon lọc sạch. Tại trên núi này Ngài sẽ trừ diệt mặt của đồ đắp trên muôn dân, và cái màn che phủ mọi dân tộc. Ngài đã nuốt sự chết đến đời đời. Chúa Giê-hô-va sẽ lau nước mắt khỏi mọi mặt, và trừ bỏ sự xấu hổ của dân Ngài khỏi cả thế gian; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. Trong ngày đó, người ta sẽ nói rằng: Kia, ấy là Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài, và Ngài sẽ cứu chúng ta. Ấy là Đức Giê-hô-va; chúng ta đã mong đợi Ngài, chúng ta sẽ nức lòng mừng rỡ và đồng vui về sự cứu rỗi của Ngài! Vì tay Đức Giê-hô-va sẽ đặt trên núi này; nhưng Mô-áp sẽ bị giày đạp trong nơi nó, như rơm bị giày đạp trong ao phân. (Es 25:6-10)

Es 26:1- 4 ghi lại một trong các bài ca vui mừng mà kẻ được chuộc của Israel sẽ hát lên:

Trong ngày đó, tại xứ Giu-đa, người ta sẽ hát bài này: Chúng ta có thành bền vững! Chúa lấy sự cứu làm tường làm lũy! Hãy mở các cửa, cho dân công bình trung tín vào đó! Người nào để trí mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài. Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va, là vàng đá của các thời đại!

Câu 19 của chương đó mô tả sự sống lại sẽ đem các thánh đồ thời Cựu Ước đến với bàn tiệc: **“Những kẻ chết của Ngài sẽ sống, những xác chết của tôi đều chỗi dậy! Hỡi kẻ ở trong bụi đất, hãy thức dậy, hãy hát! Vì hột móc của Ngài như hột móc lúc hùng đông, đất sẽ buông các âm hồn ra khỏi”**. Da 12:2 hứa sự sống lại của các tín đồ Cựu Ước, thân thể của họ đã ở trong sự hư nát lâu rồi: **“Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì để chịu sự xấu hổ như nhục đời”**. Linh hồn của các tín hữu ấy đang ở với Chúa rồi. Thân thể của họ sẽ được sống lại vì có vương quốc. Da 12:1 nối kết sự sống lại với Kỳ Đại Nạn: **“Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đáng đứng thay mặt con cái dân người sẽ chỗi dậy. Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong vòng dân sự người, kẻ nào được ghi trong quyển sách kia thì sẽ được cứu”**. Cho nên, tốt nhất là đặt sự sống lại đó ở ngay phần cuối của Kỳ Đại Nạn. Họ được sống lại làm thực khách tại tiệc cưới và tận hưởng mọi lễ lạc vinh hiển của vương quốc.

Việc đưa Israel vào trong các lễ lạc là một bằng chứng cho lời hứa giàu ơn của Đức Chúa Trời Ngài phục hồi Israel. Israel được phác họa là vợ của Đức Chúa Trời trong Cựu Ước (Es 54:5-6) — buồn thay, lại là người vợ bội đạo, bất trung, như sách Ô-sê minh họa. Tuy nhiên, sự cách ly Israel sẽ chẳng phải là thường trực đâu. Trong Os 14:4 Đức Chúa Trời hứa: **“Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch của chúng nó. Ta sẽ lấy lòng tốt yêu chúng nó; vì cơn giận của ta đã xây khỏi nó rồi”**. Trong vương quốc, Đức Chúa Trời sẽ phục hồi lại mối quan hệ của Ngài với người vợ bất trung của Ngài. Và Israel sẽ có một chỗ nổi bật trong Jerusalem Mới, như phần mô tả đã được kể ra trong Kh 21:10 -14 tỏ ra:

Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con.

Bất kỳ sự phân biệt nào đã được làm ra trong Kinh Thánh, hết thảy những người tin Chúa trong các kỷ nguyên đều sẽ tận hưởng trọn sự vinh hiển của cõi đời đời. Henry Morris viết:

Dù có những sự phân biệt nào tồn tại giữa các thánh đồ trong thời kỳ tiền-Âp-ra-ham, các thánh đồ trong Israel trước Đấng Christ, các thánh đồ giữa vòng các dân Ngoại từ Áp-ra-ham cho đến Đấng Christ, các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn, và các thánh đồ trong Hội thánh từ Đấng Christ cho đến Sự Cát Lên . . . các sự phân biệt đó là phụ thuộc trước lễ thật quan trọng chủ yếu cho rằng hết thảy đều có mặt ở đó bởi công đức cứu chuộc của Đấng Christ và sự tin cậy cá nhân của họ nơi Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hoá chơn thật và sự tiếp trợ ơn cứu rỗi của Ngài. (The Revelation Record [Wheaton, Ill.: Tyndale, 1983], 389)

Lễ thật phước hạnh chỉ ra Đức Chúa Trời sẽ ở trong mối tương giao cá nhân đời đời với hết thảy các thánh đồ được chuộc trong mọi kỷ nguyên quan trọng đến nỗi thiên sứ long trọng khẳng định với Giăng: **“Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời”**. Đối với vị sứ đồ cao tuổi bị lưu đày, làm phu tù trên hòn đảo Bát-mô trơ trụi, cái điều bất khả thi, đáng kinh ngạc là khi Vương quốc của Đức Chúa Trời sẽ đắc thắng vào lúc sau cùng. Trong thời của Giăng, Hội thánh đã bị bắt bớ từ bên ngoài và bị tấn công bởi tà giáo từ bên trong, và nó đã nát vụn ra (xem phần bàn bạc về 7 Hội thánh ở Khải huyền 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], các chương 4-10). Sách Khải huyền cho thấy chương trình cứu chuộc của Đức Chúa Trời

không thể và sẽ không bị ngăn trở đã đem lại sự khuây khoả, yên ủi và vui mừng lớn lao cho vị sứ đồ.

Giăng quá đỗi kinh ngạc nơi sứ điệp của thiên sứ đến nỗi ông **bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy** (đối chiếu 22:8) — một cách thực hành bị cấm đoán nghiêm ngặt trong Kinh Thánh (Co 2:18; đối chiếu Mat 4:10). Lời quở trách kêu gọi ông ý thức trở lại, vị thiên sứ nói: **“Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời”**. Giống như Giăng, vị thiên sứ là một **tôi tớ** của Đức Chúa Trời, được sai đến phục vụ cho Giăng và **với anh em người là người giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus**. Các thiên sứ phục vụ hết thảy những người tin Chúa (đối chiếu He 1:14), đặc biệt cho những người, giống như Giăng, có quan hệ đến việc rao giảng Tin lành (đối chiếu 22:9). Vị thiên sứ nhắc cho Giăng nhớ rằng ông cần phải **thờ phượng chỉ Đức Chúa Trời** mà thôi. Thờ phượng là lẽ đạo của lịch sử cứu chuộc, và mục đích vì đó những người tin Chúa đã được chuộc (Gi 4:23). Đây cũng là công việc của họ xuyên suốt cõi đời đời.

Lời nói sau cùng của thiên sứ với Giăng là một sự nhắc nhở rằng **“Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri”**. Lẽ đạo trọng tâm của lời tiên tri trong Cựu Ước và sự rao giảng Tân Ước là Đức Chúa Jêsus Christ. Cho tới khi sự đến của vương quốc Ngài, hết thảy những ai rao giảng Tin lành đều phải trung thành với **sự làm chứng của Đức Chúa Jêsus**, là sứ điệp Tin lành cứu rỗi, đó là sứ điệp của Ngài. Những người đó sẽ không mất đi sự khẳng định trên trời về chức vụ của họ.

Thực tại vinh hiển cho rằng Đức Chúa Trời sẽ xét đoán kẻ ác và đưa những người tin Chúa vào trong vương quốc của Ngài sẽ khiến cho hết thảy các tín đồ phải hớn hởi vui mừng. Phao-lô viết: **“Vả, theo sự công bình Đức Chúa Trời, thì ắt là Ngài lấy điều khổ báo cho những kẻ làm khổ anh em, và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jêsus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hừng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta”**. (II Te 1:6-8). Vì những người tin Chúa đã được xác định là những kẻ **“yêu mến sự hiện đến của Ngài”** (II Ti 4:8), họ cần phải sốt sắng trông đợi sự tái lâm của Ngài đến từ trời (Phi 3:20).

Sự Tái Lâm Vinh Hiển Của Đức 15

Chúa Giê-xu Christ

(Kh 19:1-21)

“Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giầy đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA. Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các dũng sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng. Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa, và hết thấy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê” (19:11-21)

Cách đây một thế kỷ, hầu hết mọi người đều tin rằng lịch sử đang không dứt tiền triển hướng tới điều không tưởng do con người lập ra. Cuộc Cách mạng Công nghiệp, cuộc điều hành của khám phá khoa học, và tốc độ ngày càng tăng về cải cách xã hội dường như chẳng hề tiên đoán được gì trừ ra những ngày sáng sủa ở trước mặt. Tuy nhiên, ngày nay, hai cuộc chiến tranh cấp thế giới; vô số các cuộc chiến ở khu vực, dân sự và quốc gia; vô số hành vi khủng bố và bạo lực vô nghĩa; và sự sụp đổ gần như hoàn toàn của các giá trị đạo đức khiến cho chủ nghĩa lạc quan ra ngờ ngạc nhiên kỳ quặc.

Kinh Thánh dạy rằng mọi việc sẽ kỳ diệu ra tốt hơn, nhưng chỉ sau khi chúng trở nên tồi tệ không tưởng nổi. Chỉ có một giải pháp cho các nan đề của thế giới: sự tái lâm của Nhà Vua đích thực của nó, là Đức Chúa Jêsus Christ, để thiết lập chế độ quân chủ và quyền lực tuyệt đối đơn phương trong vương quốc trần thế của Ngài. Chỉ ở dưới quyền cai trị của Ngài, sẽ có hòa bình thay vì chiến tranh, công bằng thay vì bất công, và sự chánh trực thay vì gian ác. Nhưng biến cố vinh hiển này sẽ không xảy ra nếu không có sự chống đối dữ dội từ phía Sa-tan, các quỷ sứ hắc và thế giới của hạng tội nhân gian ác. Kỳ Đại Nạn, thời gian bảy năm ngay trước khi Đấng Christ tái lâm, sẽ nhìn thấy đế quốc lớn lao nhất trong các đế quốc cấp thế giới của con người, do một thiên tài gian ác được gọi là Anti-christ lãnh đạo. Địa cầu sẽ bị quỷ ám, là những kẻ đã ở đây lâu đời, những kẻ bị quăng xuống từ trời cùng với Sa-tan (12:9), và những kẻ đã được thả ra khỏi tù trong Kỳ Đại Nạn (9:1-10, 14-20). Kỳ Đại Nạn cũng sẽ là thời điểm leo thang sự gian ác của con người, bất chấp sự đổ ra không dứt cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời bằng những sự phán xét qua cái án, tiếng loa, và cái bát. Sự chai cứng ngoan cố tâm lòng của họ chống lại lẽ thật của Tin lành, khi ấy người ta thậm chí sẽ khẳng khái từ chối không chịu ăn năn (9:20-21; 16:9, 11). Ngay cả sự hủy diệt thành phố thủ phủ tráng lệ Ba-by-lôn của Anti-christ (các chương 17-18) sẽ gây ra những sự than thở lớn tiếng, nhưng chẳng có chút ăn năn nào hết.

Nhưng đang khi lộn xộn và rối loạn cai trị trên đất trong suốt Kỳ Đại Nạn, Hội thánh được cất lên sẽ được trình diện ở trên trời. Hội thánh, cô dâu của Chiên Con, sẽ háo hức chờ đợi tiệc cưới Chiên Con trên đất thuộc thời kỳ thiên hi niên (19:7). Nhưng trước khi lễ lạc tuyệt vời đó diễn ra, Nhà Vua trong vai trò chiến binh phải thắng cuộc chiến sau cùng. Các lực lượng của thiên đàng và địa ngục sẽ gặp nhau trong cuộc tàn sát đỉnh cao trong lịch sử của nhân loại, Chiến Trận A-t-ma-ghê-đôn. Trong cuộc tàn sát sau cùng đó, thì thể của con người sẽ kết thúc, mọi kẻ thù của Đấng Christ sẽ bị đánh bại, và vương quốc của Ngài sẽ được thiết lập.

Dân sự của Đức Chúa Trời xuyên suốt lịch sử cứu chuộc đã háo hức lòng trước sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ để đánh bại các kẻ thù của Ngài và dựng lên vương quốc của Ngài. Đó sẽ là thời điểm mà sự hủy diệt Sa-tan được hoàn tất (Sa 3:15; Ro 16:20), khi Nhà Vua đích thực nhận được cây trượng cầm quyền cai trị (Sa 49:10), khi Đức Chúa Trời sẽ thiết lập ngai vàng cho Con cao trọng hơn của David (II Sa 7:13, Es 9:7), khi Đức Chúa Con sẽ cai trị đất bằng một cây gậy sắt (Thi 2:6-9), khi các đội quân của Gót và Ma-gốc sẽ bị đánh tan (Exe 38-39), khi các nước sẽ bị phán xét (Gio 3:1-2, 12-14) sau khi họ bại trận trên chiến trường bởi Nhà Vua tái lâm (Xa 14:3-4), khi Giê-ru-sa-lem sẽ là trung tâm của vương quốc Đấng Mê-si (Xa 12:3-9), khi các thiên sứ gom kẻ ác lại để chịu phán xét (Mat 13:41-42; 25:41), và khi kẻ ác đối diện với cơn thanh nộ và sự căm phẫn của Đức Chúa Trời (Ro 2:5-9), và khi Đức Chúa Jêsus Christ sẽ giáng xuống rõ ràng (Kh 1:7) từ trời trong ngọn lửa, mang theo sự báo trả cho những kẻ bức hại dân sự của Ngài (II Te 1:6-9; đối chiếu Kh 6:9-11).

Sự đến lần thứ hai của Đức Chúa Jêsus Christ vì thế là đỉnh cao của lịch sử cứu chuộc. Những người tin Chúa trong mọi thời đại đã sốt sắng lòng trước biến cố vinh hiển đó (đối chiếu Es 64:1-2). Thực vậy, sứ đồ Phao-lô xác định Cơ Đốc nhân là những người **"yêu mến sự hiện ra của Ngài"** (II Ti 4:8). Tuy nhiên, những người tin Chúa đều bị mê hoặc bởi những việc của đời và không yêu mến sự hiện ra của Đấng Christ như họ đáng phải có. Chắc chắn những người tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn sẽ không có nan đề đó. Họ sẽ bị xã hội ruồng bỏ, bắt bớ, săn đuổi (đối chiếu 13:17), họ sống liên tục dưới án tử hình (13:15) trong một thế giới bị quỷ ám độc ác khôn xiết. Sự đến của Đấng Christ sẽ là điều mà họ khao khát và cầu khẩn.

Sự đến lần thứ hai của Đấng Christ quan trọng đến nỗi Kinh Thánh liệt kê một số lý do thuyết phục cho thấy tại sao Chúa Jêsus phải trở lại địa cầu. Thứ nhất, vô số lời hứa của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh, tỉ như các lời hứa được nêu ra ở trên, đòi hỏi sự trở lại của Đấng Christ. Tương tự, các lời hứa của chính mình Chúa Jêsus cũng đòi hỏi sự tái lâm của Ngài (thí dụ, 3:11; 22:7, 12, 20; Mat 24:27, 30, 37-44; 25:31; 26:64). Sự bảo đảm của Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ Thật (Gi 14:17; 15:26; 16:13), là một lý do khác để Chúa Jêsus phải trở lại, vì Ngài đã cảm thúc các trước giả Tân Ước viết về sự tái lâm của Đấng Christ (đối chiếu I Co 1:7; Phi 3:20; Co 3:4; I Te 4:16-17; He 9:28; Gia 5:7-8; I Phi 1:13; 5:4; I Gi 3:2). Nếu Đấng Christ không trở lại, Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh sẽ phạm tội khi đưa ra các lời hứa giả dối — tất nhiên, là điều bất khả thi, vì Đức Chúa Trời không có khả năng nói dối (Dan 23:19; Tit 1:2; He 6:18). Chương trình của Đức Chúa Trời cho Hội thánh cũng đòi hỏi sự trở lại của Đấng Christ. Ngài phải cất Hội thánh lên trời để trình diện Hội thánh chuẩn bị cho tiệc cưới Chiên Con (19:7-10). Chúa Jêsus cũng phải trở lại vì có chương trình của Đức Chúa Trời cho các nước — sự phán xét của họ (14:14-20; Gio 3:1-2, 12-14; Mat 25:31-46), và cho Israel — sự cứu rỗi của số dân sót Do Thái tin Chúa (Exe 36:25-35; 37:1...; Ro 11:25-27). Sự nhục nhã của Đấng Christ trong lần đến đầu tiên của Ngài, khi Ngài bị khinh dể, thù ghét (Es 53:3; Mat 26:67; 27:27-31), đòi hỏi sự trở lại của Ngài để tỏ ra sự vinh hiển của Ngài (Mat 25:31). Sự Sa-tan được tôn cao là một lý do khác mà Chúa Jêsus phải trở lại với đất. "Chúa đời này" (II Co 4:4; đối chiếu Gi 12:31; 14:30; 16:11; I Gi 5:19) sẽ không được phép giữ lấy ngai vàng bằng cách chiếm đoạt đời đời được (Lu 4:5-6). Đấng Kế Tự hợp pháp ngai vàng của đất phải trở lại, đánh bại kẻ chiếm đoạt rồi lấy lại những gì hợp pháp thuộc về Ngài (đối chiếu 20:1-3, 10). Sau cùng, niềm hy vọng và trông đợi của dân sự Chúa đòi hỏi sự trở lại đó của Đấng Christ (6:9-10; Tit 2:13; I Gi 3:2-3).

Sự Đến Lần Thứ Hai phải được phân biệt đối với Sự Cất Lên của Hội thánh xảy ra trước Kỳ Đại Nạn bảy năm; các phần mô tả khác trong Kinh thánh về hai biến cố cho thấy rằng chúng khác biệt nhau. Ở Sự Cất Lên, Đấng Christ đến với các thánh đồ Ngài (Gi 14:3; I Te 4:16-17); ở Lần Đến Thứ Hai, Ngài đến cùng với họ (xem phần bàn bạc của câu 14 dưới đây). Hơn nữa, ở Sự Cất

Lên, Đấng Christ gặp các thánh đồ của Ngài trên không trung (ITe 4:17) để đưa họ lên trời (Giăng 14:2-3); ở Lần Đến Thứ Hai, Ngài giáng xuống với họ từ trời xuống đất (Xa 14:4).

Có người nỗ lực kết hai sự phân biệt này lại bằng cách lập luận rằng những người tin Chúa gặp gỡ Đấng Christ trên không trung, rồi giáng xuống đất cùng với Ngài. Bằng cách làm như vậy, họ chủ yếu làm cho Sự Cát Lên và Sự Đến Lần Thứ Hai là cùng một biến cố. Nhưng quan điểm đó, được những người theo thuyết hậu-Đại Nạn bảo vệ, làm trầy trật hoặc đặt Sự Cát Lên ra ngoài lề và làm cho sự kiện ấy chẳng có mục đích gì hết, như Thomas R. Edgar lưu ý:

Đâu là mục đích cho việc giữ một số dân sót còn sống qua Kỳ Đại Nạn để một số Hội thánh tồn tại rồi sau đó đưa họ ra khỏi tình trạng của họ và khiến họ ra giống như những người không còn sống? Tại sao lại giữ họ cho việc này chứ? [Sự] giải thích cho rằng họ hình thành đội hộ tống cho Chúa Jêsus là không chắc chắn. Các thánh đồ còn sống được cất lên sẽ giống chính xác như các thánh đồ đã chết được sống lại. Tại sao những người tin Chúa đã chết có thể hoàn thành mục đích này? Tại sao giữ một số dân sót còn sống (qua Kỳ Đại Nạn), sau đó cất họ lên và hoàn thành không khác gì hơn là cứ để họ chết đi? Không có một ý đồ hay thành tựu nào trong một sự cất lên [như vậy].

Với hết thấy các thánh đồ trong mọi thời đại quá khứ và các đạo quân [thiên sứ] ở trên trời sẵn có làm đội hộ tống và sự thực cho thấy rằng các thánh đồ [được cất lên] chẳng hộ tống gì được nếu họ đã bị giết, tại sao lại cho phép Hội thánh phải chịu khổ sở, hầu hết những người tin Chúa [phải] chịu giết, rồi buông tha một ít cho sự cất lên mà không có mục đích nào rõ ràng, ngay trước khi [Kỳ Đại Nạn] kết thúc? . . . Có phải đây là một lời hứa không? Người sẽ bị khổ sở, bị giết, song ta sẽ giữ một vài người còn sống, rồi đưa họ ra ngay trước thời điểm tốt lành đến. Tất nhiên, lập luận như vậy đòi hỏi một số giải thích về sự thiếu mục đích rõ ràng cho một sự cất lên hậu-Đại Nạn cho dù là loại nào.

Chúng ta có thể lưu ý như sau đây:

- (1) Một biến cố bất thường, có tính ảnh hưởng, một lần đủ cả như sự cất lên phải có mục đích cụ thể. Đức Chúa Trời có các mục đích cho mọi hành động của Ngài. Mục đích này phải là một mục đích có thể đạt được chỉ bởi một biến cố bất thường như một sự cất lên của các thánh đồ đang còn sống.
- (2) Mục đích này phải nhất trí với các nguyên tắc vận hành chung của Đức Chúa Trời.
- (3) Có ít hoặc không có lý do hiển nhiên nào để cất những người tin Chúa lên khi Chúa tái lâm và ngay trước khi dựng nên vương quốc đã được trông đợi lâu nay với mọi triển vọng vui vẻ của nó.
- (4) Có lý do chính đáng để giải cứu hết thấy những ai là người tin Chúa rồi từ Kỳ Đại Nạn, họ sẽ là các mục tiêu bắt bớ đặc biệt trong đó.
- (5) Để giải cứu ra khỏi một thời kỳ thử thách bao quát và sự huỷ diệt thuộc thể như Kỳ Đại Nạn đòi hỏi loại bỏ khỏi đất bằng sự chết hay sự cất lên. Sự chết không còn là thích hợp như lời hứa trong Khải huyền 3:10.
- (6) Sự giải cứu ra khỏi kỳ đại nạn trước khi nó khởi sự hiệp với những cách xử lý trước đây của Đức Chúa Trời với Nô-ê và Lót và được trình bày trực tiếp như một nguyên tắc hành động của Đức Chúa Trời đối với những người tin Chúa trong II Phi-e-rơ 2:9. ("Robert H. Gundry and Revelation 3:10," *Grace Theological Journal* 3 [Spring 1982]: 43-44).

Richard L. Mayhue cung ứng lý do khác cho thấy sự cất lên hậu-Đại Nạn (là điều xảy ra lúc có Sự Đến Lần Thứ Hai) là vô mục đích: "Nếu sự cất lên diễn ra trong sự nối kết với sự đến [thứ hai] vào thời điểm hậu-Đại Nạn của Chúa chúng ta, sự phân tách sau đó giữa chiên và dê (xem Mat 25:31 và phần sau đây) sẽ là thừa thãi. Sự phân chia sẽ diễn ra trong chính hành động của [sự cất lên]" (*Snatched Before the Storm! A Case for Pretribulationism* [Winona Lake, Ind.: BMH, 1980], 9).

Thậm chí không có một gợi ý nào về sự phán xét trong các phân đoạn mô tả Sự Cát Lên (Gi 14:1-3; ITe 4:13-18), nhưng sự phán xét đóng một vai trò nổi bật trong Lần Đến Thứ Hai (đôi chiếu 19:11, 15, 17-21).

Những dấu hiệu kịch tính đi kèm với Lần Đến Thứ Hai, sự tối đen của mặt trời và mặt trăng và sự rung động của "các thể lực trên trời" (Mat 24:29-30), không được nhắc tới trong các phân đoạn mô tả Sự Cát Lên.

Trong phần mô tả về Lần Đến Thứ Hai, Khải huyền 19 không nhắc tới một là sự dời chuyển (cất lên) của những người tin Chúa còn sống (ICo 15:51-52), hay sự sống lại của những người tin Chúa đã chết (đổi chiều ITe 4:16).

Phân đoạn Kinh Thánh đỉnh cao này có thể được chia thành bốn phần: sự trở lại của Đấng Chinh Phục, chế độ của Đấng Chinh Phục, sự cai trị của Đấng Chinh Phục, và chiến thắng của Đấng Chinh Phục.

SỰ TRỞ LẠI CỦA ĐÁNG CHINH PHỤC

Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lễ công bình mà xét đoán và chiến đấu. Mặt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời (19:11-13)

Như đã nói ở 4:1, **trời mở ra** trước ánh mắt lạ lùng của Giăng. Nhưng không giống như 4:1, trời mở ra lần này không phải để cho Giăng vào, mà để cho Chúa Jêsus bước ra. Thời điểm đã đến vào lúc sau cùng cho sự mặc thị trọn vẹn, vinh hiển của Chúa Chí Cao. Đây là thời điểm mà mọi sự trong mặc thị (cũng như hết thảy lịch sử cứu chuộc) đã chỉ ra, thời điểm mà chính mình Chúa Jêsus đã phán trong Mat 24:27-31:

“Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó. Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy, điềm Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đầm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia”.

Khi bối cảnh đầy kịch tính ấy mở ra, Giăng đang đứng sững sờ, sự chú ý của ông đang nhắm vào Đấng Cỡi Ngựa oai nghi, là Vua toàn năng. Chúa Jêsus, Ngài là Đấng đã thắng thiên về trời (Cong 1:9-11) Ngài ngự bên hữu của Đức Chúa Cha tại đó (Cong 5:31; 7:55-56; Ro 8:34; Eph 1:20; Co 3:1; He 1:3, 13; 8:1; 10:12; 12:2; IPhi 3:22), sắp sửa tiếp nhận vương quốc mà Đức Chúa Cha đã hứa với Ngài. Trong sự mặc thị trước đó, Giăng đã nhìn thấy Chúa Jêsus nhận lãnh tước hiệu xứng đáng với mọi việc làm trên đất:

Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kia, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chòi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra. Tôi lại thấy chính giữa ngai và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vị thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngai. (5:1-7)

Chiên Con trong sự mặc thị đó đã trở thành Nhà Vua chinh phục.

Chúa Jêsus không còn được phác họa giống như Ngài đã ở trong sự sĩ nhục nữa: **"nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái"** (Xa 9:9). Thay vì thế, Ngài cỡi **con ngựa bạch** truyền thống của những tướng lãnh La-mã chiến thắng trong các đám rước của họ qua đường phố Rome. **Bạch** cũng tượng trưng cho tính cách không vít, không tì, tuyệt đối thánh khiết của Đấng Cỡi Ngựa. **Con ngựa**, giống như các thứ mào triều thiên (câu 12), thanh gươm bén (câu 15), cây gậy sắt (câu 15) và bàn ép rượu là biểu tượng; sự đến của Đấng Christ là một thực tại. Lời nói bóng bẩy tiêu biểu cho nhiều khía cạnh khác nhau của thực tại đó — chiến thắng của Đấng Christ đối với các kẻ thù của Ngài, quyền tối thượng của Ngài, và sự phán xét của Ngài đối với hạng tội nhân.

Tiếp tục phần mô tả của ông về bối cảnh đáng ngạc nhiên ở trước mặt, Giăng ghi nhận rằng **Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật**. Không có một danh xưng nào thích hợp

dành cho Đức Chúa Jêsus Christ, trước đây trong sự mặc thị Ngài được gọi là **"Đấng làm chứng thành tín chân thật"** (3:14). Ngài **thành tín** với các lời hứa của Ngài (đối chiếu IICo 1:20) và những gì Ngài phán luôn luôn là lẽ thật (Gi 8:45-46; Tit 1:2). Mặc dù có người muốn chọn và lựa những sự dạy của Chúa Jêsus mà họ muốn chấp nhận, Ngài vẫn thành tín với các lời hứa của Ngài về con thành nô và sự phán xét như Ngài đã hứa, là các lời hứa của Ngài về ân điển và ơn cứu rỗi. Phần mô tả của Chúa Jêsus là **trung tín và chân thật** được đánh dấu trái ngược với sự bất trung và dối trá của Sa-tan (12:9), đế quốc gian ác của Anti-christ (18:23) và hạng người gian ác (IITi 3:13). Chính sự thực cho rằng Ngài đang trở lại y như Ngài đã hứa khẳng định rằng Chúa Jêsus là **Thành Tín Chân Thật**.

Bởi vì Chúa Jêsus là thành tín với lời của Ngài và bản chất công bình, thì theo đó **Ngài lấy sự công bình mà xét đoán**. Bốn tánh thánh khiết của Ngài đòi hỏi một phản ứng công bình, thánh khiết đối với tội lỗi. Và bởi vì Ngài luôn luôn làm theo những gì Ngài phán, Ngài phải xét đoán kẻ ác (Mat 16:27; 25:31-46; Gi 5:22, 27; đối chiếu Cong 10:42; 17:31; Ro 2:16; IITe 1:7-9; IITi 4:1). Chúa Jêsus đã đến lần thứ nhứt làm Cứu Chúa; Ngài sẽ trở lại làm Quan Án. Khi Ngài đến lần thứ nhứt, hạng người gian ác, bao gồm Phi-lát, Hê-rôt, An-ne và Cai-phe xét xử Ngài; khi Ngài tái lâm, Ngài sẽ xét đoán hết thảy hạng người gian ác (Cong 17:31). Và không những Ngài là Quan Án của họ, mà Ngài còn là đao phủ nữa (các câu 15, 21). Các thiên sứ có thể gom kẻ ác lại để chờ xét đoán (Mat 13:41), nhưng Chúa Jêsus sẽ ra phán quyết trên họ.

Không còn là Đầy Tớ Chịu Khổ trong sự hoá thân thành nhục thể của Ngài nữa, Đức Chúa Jêsus Christ được nhìn thấy trong mặc thị này là Nhà Vua Chiến Binh, Ngài **chiến đấu** chống lại những kẻ thù của Ngài. Ngài là đao phủ của hạng tội nhân bất kính, vô tín. Phần tham khảo duy nhất khác trong Kinh Thánh nói tới Chúa Jêsus là chiến binh có ở 2:16, khi Ngài cảnh cáo hội thánh theo thể gian tại Bết-găm: **"Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng ngươi, lấy thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng nó"**. Tuy nhiên, điều này không phù hợp với bốn tánh của Đức Chúa Trời. Sau sự giải cứu của họ khỏi các lực lượng Ai-cập ở Biển Đỏ, Israel đã hát: **"Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ"** (Xu 15:3; đối chiếu Thi 24:8; 45:3-5). John Phillips viết:

Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ! Đó là một tước hiệu tuyệt vời dành cho Con của Đức Chúa Trời. Alexander White nói, khi bình luận về quyển Thánh Chiến của Bunyan,

Thánh Kinh có nhiều cuộc chiến và tin đồn về chiến tranh; cuộc chiến của Đức Giê-hô-va; cuộc chiến của Giô-suê và Các Quan Xét; cuộc chiến của David với nhiều bài ca ra trận huy hoàng khác; cho đến cuộc chiến nổi tiếng nhất của Đức Chúa Trời Israel trong Cựu Ước là Chúa của các đạo binh; và rồi trong Tân Ước chúng ta có Đức Chúa Jêsus Christ được mô tả là Quan Tướng sự cứu rỗi của chúng ta ... Và sau đó toàn bộ Kinh thánh được tôn tặng là một quyển sách đầy âm vang chiến trận ... cho đến khi nó kết thúc với thành phố hòa bình, ở đó họ treo kèn trong đại sảnh và không học đòi chiến tranh nữa.

Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ! Ngài lấy sự công bình mà xét đoán và chiến đấu. Sự xét đoán đang diễn ra suốt việc tháo ra mấy cái ấn, tiếng loa trời lên, và việc đổ ra mấy cái bát. Bây giờ Ngài lâm trận. Ngài, là Đấng trong nhiều thế kỷ đã nhin nhục chịu đựng những sự chế nhạo, các sĩ nhục, những cách cư xử đê tiện của con người; trong nhiều thế kỷ Ngài đã suy gẫm đòi Gô-gô-tha và mọi sự nó tỏ ra về lòng thù hận và khinh miệt của con người; và Ngài, qua hàng thiên niên kỷ đã thực hiện sự làm hòa qua huyết của thập giá đó, giờ đây lâm trận qua huyết ấy. (Exploring Revelation, Rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N.J.: Loizeaux, 1991], 232).

Những kẻ thù nghịch của Chúa Jêsus lần này sẽ là hạng tội nhân cứng lòng, họ bất chấp những sự phán xét của Ngài và xem khinh sứ điệp Tin lành trong suốt Kỳ Đại Nạn. Bất chấp mọi sự phán xét gây tàn phá họ đã kinh nghiệm, và việc rao giảng Tin lành quyền năng họ đã nghe, họ cứ cứng cổ chối bỏ không chịu ăn năn (9:20-21; 16:9, 11). Một khi sự phán xét lẫn việc giảng đạo cũng không cảm động họ ăn năn, Chúa Jêsus sẽ tái lâm để huỷ diệt họ và quăng họ vào địa ngục.

Không giống như những nhà chinh phục khác mà thế gian đã nhìn thấy, sự tham lam, tham vọng, kiêu ngạo, hoặc quyền lực sẽ không tác động được Nhà Chinh Phục này. Ngài sẽ đến trong sự công

bình hoàn toàn, trong sự thánh khiết trọn vẹn và trong sự phù hợp đúng mức với từng chi tiết thánh khiết. Thiên đàng không thể sống bình an với tội lỗi, vì **"mắt Chúa thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được sự trái ngược"** (Ha 1:13). Có một giới hạn trong sự nhin nhục của Đức Chúa Trời. Sự công bình không luôn luôn dung chịu sự bất công; lẽ thật không thể dung túng những lời dối trá cho đến đời đời; loạn nghịch không thể chấp nhận cứ tiếp diễn mãi cho đến đời đời. Hạng tội nhân không thể chữa được, không phương chạy chữa, cứng lòng sẽ đối diện với sự huỷ diệt; sự thương xót bị lạm dụng và ân điển bị chối bỏ sẽ dẫn đến sự phán xét tối hậu.

Khi mô tả sự xuất hiện cá nhân của Đấng Cỡi ngựa oai nghi, đáng kinh sợ, Giăng viết rằng **mắt Ngài như ngọn lửa** (xem phần bàn bạc 1:14 trong Khải huyền 1-11, chú giải Tân Ước MacArthur [Chicago: Moody, 1999]). Không có gì thoát khỏi cái nhìn xuyên thấu của Ngài. Ngài có thể nhìn vào những chỗ sâu thẳm nhất của tâm lòng con người, bởi vì **"thấy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại"** (He 4:13). **Ánh mắt** đó đã phản ánh sự dịu dàng và niềm vui mừng khi Ngài nhóm con cái nhỏ bé lại với chính mình Ngài. Chúng phản ánh sự thương xót khi Ngài nhìn thấy những con người đau khổ và bất mãn, lang thang vô mục đích qua cuộc đời như chiến không có người chăn. Và chúng đã phản ánh sự tha thứ khi Ngài phục hồi Phi-e-rơ, là người đã bị tội lỗi chà nát vì sự chối bỏ gây sốc của ông đối với Thầy của mình. Đôi mắt đó đã bật khóc về số phận của Jerusalem không chịu ăn năn và về sự buồn rầu, đau khổ và chết chóc trong thế giới bị rửa sạch vì có tội lỗi này, Giăng nhìn thấy loé lên với ngọn lửa phán xét.

Trên đầu Ngài Giăng để ý thấy Đấng Christ đã đội **nhiều mào triều thiên**, một chuyển ngữ tiếng Hy-lạp *diadēma*, từ này đề cập đến vương miện của nhà vua (đối chiếu 12:3; 13:1). Trong trường hợp này, Chúa Jêsu đã đội chúng để biểu hiện đẳng cấp vương giả của Ngài và uy quyền của bậc vua chúa. **Nhiều** chỉ ra sự thâm thập của Ngài về mào miện của các vua, cho thấy rằng một mình Ngài là vua tể trị trên đất. Thâm thập vương miện của nhà vua chiến thắng là thông lệ trong thế giới đời xưa. Sau khi đánh bại dân Am-môn, David **"lột cái mào triều thiên của vua dân Am-môn đội trên đầu ... Đa-vít đặt nó ở trên đầu mình"** (II Sa 12:30). Một mình Đấng Christ sẽ trị vì, kể từ khi một mình Ngài là **"Vua các vua, Chúa các chúa"** (câu 16), và **"nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời"** (11:15). Đấng Christ đội nhiều mào triều thiên quả thật là một sự đánh đổi công bằng về một chiếc mào gai (đối chiếu Phi 2:8-11).

Hơn nữa, Giăng để ý thấy Chúa Jêsu **có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được**. Mọi suy tưởng đến ý nghĩa của **danh** đó rõ ràng là vô mục đích, một khi phân đoạn Kinh Thánh nói rõ ràng là **ngoài Ngài ra không ai biết được**. Thậm chí vị sứ đồ đã được cảm thúc như Giăng cũng không thể hiểu được danh ấy. Có thể ai cũng biết đến danh ấy sau sự tái lâm của Ngài.

Việc mô tả yếu tố sau cùng bề ngoài của Đấng Christ, Giăng viết rằng **Ngài mặc áo nhúng trong huyết**. **Huyết** ở đây không tiêu biểu cho huyết Ngài đã đổ ra trên thập tự giá; đây là hình ảnh nói tới sự phán xét, chớ không phải sự cứu chuộc. **Huyết** là máu của các kẻ nghịch thù của Ngài đã bị giết. Hình ảnh của phân đoạn này tương tự với hình ảnh ở Es 63:1-6:

Đấng từ Ê-dôm đến, từ Bót-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mỹ, cỡi sức mạnh cả thể, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi! Áo người có màu đỏ, áo xống của người như của người đập bàn ép rượu là vì sao? Chỉ một mình ta đập bàn ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đập lên; đang khi thanh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vẩy ra trên áo ta, áo xống ta đã vẩy hết. Vì ta đã định ngày báo thù trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến. Ta đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng có ai nâng đỡ ta! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thanh nộ ta bèn nâng đỡ ta. Ta đã giầy đạp các dân trong cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thanh nộ ta, và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất".

Thắc mắc phát sinh, như lý do tại sao áo xống Ngài được nhúng trong huyết trước khi trận chiến bắt đầu. Nhưng đây không phải là trận đánh đầu tiên của Ngài; đây là trận đánh sau cùng. Ngài đã chiến đấu cho dân sự Ngài xuyên suốt lịch sử cứu chuộc, và bộ quân phục mang đầy những vết máu của nhiều cuộc tàn sát trước đó. Vào ngày ấy, chúng sẽ bị nhuộm lem luot như chưa hề có trước đó khi Ngài **"giầy đạp thùng rượu cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng"** (câu 15).

Danh của Đấng cỡi ngựa xưng là Lời của Đức Chúa Trời xác định Ngài không lầm lẫn là Đức Chúa Jêsus Christ (Gi 1:1, 14; I Gi 1:1). Thân Vị thứ hai của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, Con của Đức Chúa Trời hoá thân thành nhục thể được xưng là **Lời của Đức Chúa Trời** vì Ngài là sự mặc thị của Đức Chúa Trời. Ngài là sự tỏ ra trọn vẹn tâm trí, ý chí, và mục đích của Đức Chúa Trời: “**Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài**” (He 1:3).

CHẾ ĐỘ CỦA Đấng CHINH PHỤC

Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài (19:14)

Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không trở lại một mình đâu, nhưng sẽ được đi kèm bởi **các đạo binh trên trời** (đối chiếu 17:14). Bốn bộ phận hình thành các đạo binh vinh hiển này. Trước đó trong chương 19, cô dâu của Chiên Con (Hội thánh) được phác hoạ đang mặc **vải gai mịn, trắng và sạch** (các câu 7-8). Những người tin Chúa đã được tôn vinh hiển sẽ đi cùng với Đấng Christ. Cũng một thể ấy là những người tin Chúa trong Kỳ Đại Nạn, họ cũng được phác hoạ đang ở trên trời mặc áo choàng trắng (7:9). Nhóm thứ ba là các thánh đồ của Cựu Ước, họ được phục sinh vào cuối Kỳ Đại Nạn (Da 12:1-2). Sau cùng, các thiên sứ thánh cũng sẽ đi cùng với Đấng Christ (Mat 25:31). Những **con ngựa bạch** được các đạo binh trên trời cỡi đó không phải là ngựa theo nghĩa đen đâu, chẳng khác gì hơn những con ngựa được cỡi bởi đạo binh của địa ngục ở 9:7 và 16. Không giống như Đức Chúa Jêsus Christ, đạo binh trên trời không có vũ trang; một mình Ngài sẽ tiêu diệt các kẻ thù nghịch Ngài. Các thánh đồ sẽ đến không phải để chiến đấu cùng với Chúa Jêsus, song để đồng trị với Ngài (20: 4-6; I Co 6:2).

SỰ CAI TRỊ CỦA Đấng CHINH PHỤC

“Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giầy đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. Trên áo tôi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa”(19:15-16)

Sự cai trị của nhà vua được mô tả bằng hình ảnh sinh động, mạnh mẽ. Giảng để ý thấy trước tiên rằng **có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra**. Vị sứ đồ đã nhìn thấy **lưỡi gươm** trong một sự mặc thị trước đây (1:16), ở đó nó được dùng để bảo vệ Hội thánh chống lại sự tấn công của các lực lượng Sa-tan. Còn ở đây, đó là **lưỡi gươm** của sự phán xét, lưỡi gươm hùng hực gây chết chóc cho các kẻ thù nghịch Nhà Vua. **Lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra** tượng trưng cho quyền phép gây chết chóc trong Lời của Đấng Christ. Ngài từng thốt ra lời lẽ của sự yên ủi, nhưng bây giờ Ngài thốt ra lời lẽ của sự chết. Như đã lưu ý trước đây, các đạo binh cùng đi kèm với Đấng Christ khi Ngài tái lâm không có mang vũ khí chi hết. Chỉ một mình Ngài cầm **lưỡi gươm** mà với nó Ngài sẽ giết kẻ ác.

Và Đấng Christ sẽ dùng **lưỡi gươm** đó với tác dụng gây chết chóc khi Ngài **đánh các dân**. Kẻ được chọn của Ngài, cả hai từ các dân Ngoại và từ Israel, sẽ được bảo tồn; kẻ ác Ngài sẽ giết ngay tức thì. Kẻ chết sẽ bao gồm hết thảy những người nhóm lại để tham dự trận đánh tại A-t-ma-ghe-đôn; không một ai sẽ tránh thoát. Phần còn lại những người chưa được chuộc của thế gian sẽ bị phán xét và bị hành hình theo sự phán xét chiên và dê (Mat 25:31-46) theo sau sự tái lâm của Đấng Christ. Đây là đòn sau cùng của sự chết trong Ngày của Đức Giê-hô-va (đối chiếu Es 66:15-16; Exe 39:1-4, 17-20; Gio 3:12-21; Mat 25:31-46; I Te 1:6-9; 2:8).

Sự phán xét nghiêm ngặt, nhanh chóng đánh dấu sự khởi đầu vương quốc của Đấng Christ sẽ là khuôn mẫu sự cai trị của Ngài xuyên suốt thời kỳ Thiên Hi niên. Trong suốt sự trị vì ngàn năm của Ngài, **Ngài sẽ cai trị các dân bằng cây gậy sắt** (đối chiếu 12:5; Thi 2:8-9); Ngài sẽ nhanh chóng xét đoán mọi tội lỗi và ngay lập tức đánh hạ bất kỳ một sự loạn nghịch nào. Mọi người buộc phải tuân theo luật pháp của Ngài hoặc phải đối mặt với sự phán xét ngay lập tức. Khi sử dụng cùng một hình ảnh nói tới **sự cai trị bằng cây gậy sắt**, Chúa Jêsus hứa rằng những người

tin Chúa sẽ cai trị dưới quyền của Ngài trong vương quốc: **“Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta”**. (2:26-27).

Trở lại với sự phán xét nơi phần khởi đầu sự cai trị của Đấng Christ, Giảng viết rằng **Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng**. Biểu tượng sinh động đó nói tới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đến từ cách thực hành xưa kia dậm mạnh chân lên các trái nho là một phần của việc làm ra rượu. Tiếng bì bõm của nước nho phác họa việc đổ máu của kẻ thù Đức Chúa Trời (đối chiếu 14:18-20). Hình ảnh **cái bàn ép** cũng phác họa sự phán xét trong Cự Ước. Es 63:1-3 mô tả sự huỷ diệt của Đấng Mê-si đối với kẻ thù không đội trời chung của Israel là Ê-đôm, tiêu biểu cho thế giới thù ghét Đức Chúa Trời:

Đấng từ Ê-đôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm, bận đồ hoa mỹ, cây sậy mạnh cả thể, kéo bộ cách oai nghiêm, là ai? Ấy, chính ta, là Đấng dùng sự công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi! Áo người có màu đỏ, áo xống của người như của người đạp bàn ép rượu là vì sao? Chỉ một mình ta đạp bàn ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta. Trong cơn giận ta đã đạp lên; đang khi thịnh nộ ta đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vảy ra trên áo ta, áo xống ta đã vấy hết.

Gio 3:12-14 cũng sử dụng hình ảnh bàn ép nho để mô tả sự phán xét của Đấng Mê-si giáng trên các kẻ thù Ngài:

Các nước khá đầy lên, khá lên trong trũng Giô-sa-phát, vì ở đó là nơi ta sẽ ngồi để phán xét hết thảy các dân tộc xung quanh. Hãy tra lưỡi hái, vì mùa gặt đã chín. Hãy đến, hãy đạp, vì bàn ép đã đầy; các thùng đã tràn, vì tội ác chúng nó là lớn. Đoàn đông đường nào, đoàn đông đường nào tại trong trũng đoán định! Vì trong trũng đoán định, ngày Đức Giê-hô-va đã gần.

Ở cái nhìn sau cùng nơi Nhà Vua tái lâm, Giảng nhìn thấy trong sự mặc thị của ông, rằng Đấng Christ đã đeo một lá cờ quanh **áo tơi và trên đuôi Ngài** (ngang ngực phủ xuống phần đuôi Ngài khi đang cỡi ngựa), trên đó **có đề một danh là VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA** (đối chiếu 17:14; Phu 10:17; ITi 6:15). Đây là danh xưng thứ ba được trao cho Đức Chúa Jê-sus Christ trong phân đoạn Kinh Thánh này. Danh xưng khó hiểu của câu 12 có thể tỏ ra sự kín nhiệm về thần tánh quan trọng của Ngài. Câu 13 gọi Ngài là Lời của Đức Chúa Trời, nói tới sự hoá thân thành nhục thể của Ngài là Con của Đức Chúa Trời. Danh xưng **“VUA CỦA CÁC VUA VÀ CHÚA CỦA CÁC CHÚA”** nói tới sự đắc thắng tối thượng của Ngài trên mọi kẻ thù và quyền cai trị tuyệt đối của Ngài trong vương quốc chẳng bao lâu nữa sẽ được thiết lập.

CHIẾN THẮNG CỦA NHÀ CHÍNH PHỤC

Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa khoảng không của trời, mà rằng: **Hãy đến, hãy họp nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các đông sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn**. Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại để tranh chiến với Đấng cỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đương sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng. Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê. (19:17-21)

Một lần nữa, **một vị thiên sứ** đóng vai trò quan trọng trong bối cảnh của kỳ tận thế được mô tả trong sách Khải huyền. Giảng nhìn thấy **thiên sứ này đứng trong mặt trời**; nghĩa là, ở gần mặt trời, có thể ở phía trước mặt trời, làm lu mờ một phần mặt trời. Ngài đứng ở một vị trí nổi bật để đưa ra lời công bố quan trọng này. Rõ ràng bóng tối tằm trên toàn cầu được gán với cái bát thứ năm (16:10) đã được đổ bỏ, kể từ lúc **mặt trời** có thể nhìn thấy được rõ ràng. Việc đổ bỏ bóng tối tằm trước đó cũng sẽ giải thích các trụ khỏi từ sự phá hủy Ba-by-lôn đã được nhìn thấy ở một

khoảng xa (18:9-19). Tuy nhiên, bóng tối tăm sẽ sớm phủ chần lại cho cả đất, nhấn mạnh sự vinh hiển sáng láng, rực rỡ của Đức Chúa Trời khi tái lâm (Mat 24:29).

Như các thiên sứ thường xuyên làm trong sách Khải huyền (7:2; 10:1-3; 14:15; 18:1-2), vị thiên sứ **cất tiếng lớn kêu**. Ngài kêu **các chim chóc bay giữa khoảng không của trời** (đối chiếu 8:13; 14:6), mời chúng đến ăn trên những kết quả của cuộc tàn sát chẳng bao lâu nữa sẽ xảy ra. Vị thiên sứ nhơn đó công bố chiến thắng của Đấng Christ trước khi trận đánh mở ra. Lời mời gọi của Ngài với **chim chóc** gọi lại lời lẽ của Chúa Jêsus trong Mat 24:27-28: **“Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó”** (đối chiếu Lu 17:37).

Thiên sứ truyền cho **chim chóc nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời**. Đây không phải là lần đầu tiên chim chóc dự tiệc trên xác thối của con người trong Kinh Thánh đầu. Es 18:6 mô tả các kết quả của sự phán xét giáng trên Cút (Ê-thi-ô-pi ngày nay), như sau: **“Chúng nó sẽ cùng nhau bị bỏ lại cho chim ăn thịt trong núi, và cho cả thú vật trên đất; những chim ăn thịt đó sẽ dùng mà qua mùa hạ”**. Giê-rê-mi nói rằng, sau khi người Ba-by-lôn huỷ diệt thành Jerusalem: **“Những thây của dân này sẽ làm đồ ăn cho chim trời và thú vật dưới đất, chẳng ai xua đuổi”** (Gie7:33). Trong phân tương ứng với phân đoạn Kinh Thánh hiện tại, Ê-xê-chi-ên đã viết:

“Hỡi con người, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nói cùng cả loài chim và hết thảy các loài thú đồng rằng: Hãy nhóm lại, hãy từ bốn phương đến vì một của lễ mà ta dọn cho bay, tức là một của lễ lớn trên các núi Y-sơ-ra-ên, để bay được ăn thịt và uống huyết. Bay sẽ ăn thịt của người mạnh bạo, uống huyết của các quan trường trong thiên hạ, những chiên đực, chiên con, dê đực, bò đực mập của Ba-san. Bay sẽ ăn mỡ cho no, uống huyết cho say, trong hi sinh mà ta giết cho bay. Nơi bàn ta, bay sẽ ăn no những ngựa và xe trận, những người mạnh bạo, và mọi lính chiến, Chúa Giê-hô-va phán vậy” (Exe 39:17-20)

Ngày của Đức Giê-hô-va tuy ngắn ngủi nhưng rất thảm khốc sẽ kết quả trong một cuộc tàn sát chưa từng thấy, với hàng triệu xác chết không đếm được trải suốt chiều dài hai trăm dặm (14:20). Ngay cả sau khi **chim chóc** đã ngốn, nhồi nhét các xác chết ấy, sẽ phải tốn mất bảy tháng để chôn những xác chết còn lại (Exe 39:12).

Đúng là một sự thực rất quan trọng khi xem xét rằng mỗi năm hàng triệu con chim của nhiều loài di cư về phương Nam từ châu Âu sang châu Phi. Chúng bay qua vùng đất Israel trên hành trình của chúng. Số lượng các loài chim này và mô hình di cư của chúng là nghiên cứu đặc biệt của chính phủ Do-thái vì có mối đe dọa mà chúng gây ra cho máy bay. Điều này chắc chắn có thể trả lời câu hỏi về địa điểm mà số lượng đông đảo các loài chim sẽ đến. Môi trường địa lý của Israel, nằm giữa biển Địa Trung Hải về phía Tây và vùng sa mạc khô cằn bao la ở phía đông, hình thành hành lang tự nhiên cho các loài chim di trú này.

Trong bữa tiệc cả thể kia, chim chóc sẽ **ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các đồng sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn**. Lời lẽ bao gồm tỏ ra phạm vi toàn thế giới của cuộc tàn sát. Để thi thể của một người không được đem chôn bị để lại làm thức ăn cho chim chóc là sự chế nhạo nặng nề, đặc biệt đối với **các vua** kiêu ngạo và các binh tướng hùng mạnh. Cũng chính số phận đó đang chờ đón hết thảy những kẻ loạn nghịch kiêu ngạo, thù ghét Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi trên thế giới, cả người **tự chủ và nô lệ, nhỏ và lớn** (đối chiếu 11:18; 13:16). Nhà giải kinh Joseph Seiss viết về bối cảnh khủng khiếp này:

Điều này thuật lại rồi một câu chuyện kinh khiếp. Câu chuyện ấy nói về hạng người cao trọng nhất trong loài người bị làm đồ ăn cho bầy kên kên — thịt các vua, và các cấp lãnh đạo, mạnh sức và tự tin, bị nuốt chửng trên đồng ruộng, mà chẳng có ai chôn cất họ; — thịt của những người tướng chinh phục Nhà Vua được xúc dầu của Thiên Đàng bị xem là vô dụng ngay cả chống lại bầy chim nhút nhát, — những tà thần thiên nhiên khoác lác đã biến thành các thứ cặn bã bị bỏ rơi và đáng sỉ hổ nhất. Và những gì đã được gợi ý sớm trở thành hiện thực. Nhà Chinh Phục Vĩ Đại ngự xuống từ trên trời. Ngài cỡi trên cánh chê-ru-bin và bay trên cánh của gió. Khói ra từ hai lỗ mũi Ngài, và lửa ra từ miệng Ngài. Ngài di chuyển giữa những giông bão và bóng tối, từ đó sấm sét bùng ra những tia chớp của chúng, và mưa đá kết hợp với lửa. Ngài gầm rống lên từ Si-ôn, và cất tiếng lên từ Giê-ru-

sa-lem, cho đến chừng các tầng trời và đất rung động. Ngai xông tới trong cơn thanh nộ giữa đám mây, lửa, và trụ khói. Mặt trời nhả lửa. Ban ngày không sáng cũng chẳng tối. Các ngọn núi tan chảy và vụn nát ra trước mặt Ngài. Các ngọn đồi này lên khỏi chỗ của chúng rồi lụi tắt như bầy chiên. Các dòng sông rời khỏi dòng chảy của chúng. Biển cuốn lại sau với sự náo động gào thét. Bầu trời nứt ra rồi gấp lại như túp lều bị sập. Đây là ngày hành hình cho một thế giới có vũ trang — một thế giới ở trong giao ước với địa ngục mong lật đổ uy quyền và ngai vàng của Đức Chúa Trời — và muôn vật trong Thiên nhiên đều kinh hãi dự phần vào sự báo thù xứng đáng. (Apocalypse [in lại, Grand Rapids: Kregel, 1987], 441)

Sô-phô-ni cũng nói tiên tri về bối cảnh ghê khiếp này:

Ngày lớn của Đức Giê-hô-va đã gần, đã gần rồi; nó đến rất kíp. Ngày của Đức Giê-hô-va có tiếng động; bấy giờ người mạnh dạn sẽ kêu khóc đắng cay. Ngày ấy là ngày thanh nộ, ngày hoạn nạn và buồn rầu, ngày hủy phá và hoang vu, ngày tối tăm và mờ mịt, ngày mây và sương mù, ngày mà tiếng kèn và tiếng báo giặc nghịch cùng các thành bền vững và các tháp cao góc thành. Ta sẽ đem sự hoạn nạn trên loài người, chúng nó sẽ đi như kẻ mù, vì đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va; máu chúng nó sẽ đổ ra như bụi, và thịt như phân. Hoặc bạc hoặc vàng của chúng nó, đều không có thể giải cứu chúng nó trong ngày thanh nộ của Đức Giê-hô-va; nhưng cả đất này sẽ bị lửa ghen Ngài thiêu đốt; vì Ngài sẽ diệt hết dân cư đất này cách thình lình. (So 1:14-18)

Khi chẳng kể tiếp trong sự mặc thị lạ thường của ông mở ra, Giảng nhìn **thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. Con thú** là Anti-christ (11:7; 13:1-8), nhân vật lãnh đạo đế quốc sau cùng và lớn lao nhất trong lịch sử loài người. **Các vua thế gian** là mười vị vua, họ cai trị mười lãnh vực được phân chia trong đế quốc trên toàn thế giới của Anti-christ (17:12-14). **Những quân đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cỡi ngựa (câu 11) và với đạo binh của Ngài (câu 14, Xa 14:5).** Sức mạnh vũ trang khủng khiếp và dường như bất khả chiến bại của con thú, với hết thảy hoả lực của nó, đang chờ sự đến của Đấng Cỡi Ngựa.

Nhưng trước khi có bất kỳ trận đánh nào, mọi sự chuẩn bị là như thế. Trong giây lát, **con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó (13:11-17).** Hai nhà lãnh đạo chính trị và tôn giáo có quyền phép của ma quỷ trên thế gian bị một cú đánh kinh hoàng; **cả hai đều đương sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng.** Đây là lần nhắc tới đầu tiên trong Kinh Thánh về **hồ lửa**, địa ngục sau cùng, là đích đến cuối cùng của Sa-tan, các sứ của hắn, và những kẻ không được chuộc (Mat 25:41). Ê-sai mô tả đó là một chỗ mà **“sâu chúng nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt”** (Es 66:24), một phần mô tả vang dội bởi Đức Chúa Jê-sus Christ trong Mac 9:48. Trong Mat 13:42 Chúa Jê-sus nói thêm rằng đây **“là nơi sẽ có khóc lóc và nghiêng rã”**. Kh 14:11 chép về những kẻ đang chịu khổ ở đó: **“Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ”**. Rõ ràng, hai nhân vật này không chết, nhưng được biến đổi một cách kỳ diệu thành dạng đời đời để bị thiêu đốt trong địa ngục. Họ là những kẻ đầu tiên trong hàng triệu con người (20:15) và các thiên sứ (Mat 25:41) đến trong **hồ lửa**.

Địa ngục luôn tồn tại, nhưng đây là hình thức sau cùng của nó. Không giống như Âm phủ, **hồ lửa** không phải là nơi giam giữ tạm thời (đối chiếu Lu 16:23) mà là nơi thường trực giam giữ và trừng phạt. **Diêm** thường được kết hợp với lửa phán xét (đối chiếu 9:17; 14:10; 20:10; Lu 17:29). **Con thú và tiên tri giả** vẫn ở trong **hồ lửa** một ngàn năm sau khi Sa-tan bị quăng vào đó (20:10) là một sự bác bỏ đáng tin về tà giáo tiêu diệt. Khi hai nhân vật gian ác, xấu xa, phạm thượng nhất đã từng sống, thì rất là thích đáng khi hai nhân vật này đầu tiên đi đến địa điểm kinh khủng đó. Tân Ước nói rõ về hình phạt đời đời (đối chiếu 14:10-11; Mat 13:40-42; 25:41; Mac 9:43-48; Lu 3:17; 12:47-48).

Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê. Các cấp chỉ huy của họ đã bị bắt, những lực lượng không ai lãnh đạo của Anti-

christ sẽ bị hủy diệt, khi **những kẻ khác trong số những người đánh trận chống lại Đấng Christ đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa**. Như đã đề cập trước đó trong phần bàn luận về câu 15, phần còn lại của người chưa được chuộc trên khắp thế giới sẽ bị phán xét theo sự xét đoán của chiến và dẽ, là điều diễn ra tại thời điểm này. Sau đó, giống như vị thiên sứ đã báo trước, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê. Khi mô tả vụ tàn sát gần như không thể tưởng tượng được, John Phillips viết:

Thế rồi thành linh sự việc thấy đều qua đi. Thực vậy, sẽ không còn có chiến tranh nữa, theo ý nghĩa chúng ta nghĩ về chiến tranh. Sẽ có một lời nói thốt ra từ Đấng ngồi trên lưng con ngựa bạch to lớn kia. Ngài từng phán một lời với cây vả, và nó bèn héo úa đi. Một khi Ngài phán một lời với gió đang thổi và sóng vô liên hồi, và các đám mây bão biến đi và các lượn sóng bèn im đi. Ngài từng nói chuyện với một đạo binh ma qui muốn tung hoành với mưu đồ về linh hồn của một con người khôn khổ, và ngay lập tức chúng liền chạy trốn. Bấy giờ Ngài phán ra một lời, thì cuộc chiến bèn dứt đi. Con Thú phạm thượng, miệng mồm lớn tiếng bị đánh đập ở chỗ nó đang đứng. Tiên tri giả, những kẻ ba hoa rỗng tuếch làm ra phép lạ từ vực sâu đã bị hớ và im tiếng. Từng cặp chúng bị cột lại và bị quăng thẳng vào trong ngọn lửa vĩnh cửu. Một lời khác, các đạo binh đang hoảng loạn cứ lượn lờ, lảo đảo và ngã xuống chết. Các đơn vị trưởng và các tướng lãnh, các đô đốc và các chỉ huy không quân, lính bộ và lính thủy, so hàng rồi đứng theo hàng một, một lần đủ cả — chúng sụp đổ. Rồi bầy kên kên lao xuống và trùm phủ hết bởi cảnh (Exploring Revelation, 236).

Tiên tri Xa-cha-ri điền thêm các chi tiết nói tới bởi cảnh kinh hoàng đó:

Này, ngày của Đức Giê-hô-va đến, những của cướp người sẽ bị chia giữa người. Vậy ta sẽ nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem, và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đồn bà sẽ bị hãm, phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành. Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ ra đánh cùng các nước đó, như Ngài đã đánh trong ngày chiến trận. Trong ngày đó, chon Ngài sẽ đứng trên núi ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía đông; và núi ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về phía đông và phía tây, đến nỗi thành ra một trũng rất lớn; phân nửa núi dời qua phương bắc, phân nửa dời qua phương nam. Các người sẽ trốn trong trũng núi, vì trũng núi ấy sẽ chạy dài đến At-san; và các người sẽ đi trốn như là trốn khỏi cơn động đất đang ngày Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta sẽ đến, hết thảy các thánh sẽ ở cùng người. Trong ngày đó sẽ không có sự sáng nữa, những vì sáng sẽ thấu mình lại. Ấy sẽ là một ngày mà Đức Giê-hô-va biết; chẳng phải ngày, chẳng phải đêm, song xảy ra đến buổi chiều sẽ có sự sáng. Xảy ra trong ngày đó, nước sông sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa chảy về biển đông, phân nửa chảy về biển tây, trong mùa hạ và mùa đông đều có. Đức Giê-hô-va sẽ làm vua khắp đất; trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ là có một, và danh Ngài cũng sẽ là có một. Cả đất sẽ làm nên đồng bằng, từ Ghê-ba cho đến Rim-môn, về phía nam Giê-ru-sa-lem, thành này sẽ được nhắc lên và ở trong chỗ mình, từ cửa Bên-gia-min cho đến chỗ cửa thứ nhứt, và đến cửa góc, lại từ tháp Ha-na-nê-ên cho đến những nơi ép rượu của vua. Người ta sẽ ở đó, nó chẳng bị rửa sả nữa, nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ được ở yên ổn. Vả, này sẽ là tai vạ mà Đức Giê-hô-va dùng để phạt mọi dân tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem: Ngài sẽ lam cho ai nấy khi chon đương đứng thì thịt mục nát ra, mắt mục trong vành nó, lưỡi mục trong miệng nó. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ gieo sự rối loạn lớn trong chúng nó; vì ai nấy sẽ nắm tay kẻ lân cận mình, và tay người này sẽ giá lên nghịch cùng tay người kia. (Xa 14:1-13)

Các lễ thật điềm đạm này đóng vai trò như một lời cảnh báo cho những người chưa tin Chúa phải ăn năn (II Phi 3:9), và cũng là lời khuyên dỗ phải sống đời sống tin kính (II Phi 3:11). **“Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. Hãy bước đi cách hảnh hoi như giữa ban ngày. Chớ nộ mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jê-sus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phỉ lòng dục nó”** (Ro 13:12-14).

Vương Quốc Trời Gian Hài Đến Của Đức Chúa Giê-xu Christ 16

(Kh 20:1-10)

Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, và nó ra khỏi ngục mình đang dở dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dở dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. (20:1-10)

Hãy tưởng tượng một thế giới được thông trị bởi sự công bình và sự nhân từ, một thế giới mà ở đó không có sự bất công, ở đó chẳng có một toà án nào từng đưa ra một phán quyết bất công, và ở đó mọi người đều được đối xử cách công bằng. Hãy tưởng tượng một thế giới mà ở đó cái gì cũng là chân thật, đúng đắn và cao thượng đánh dấu từng phương diện của cuộc sống, bao gồm quan hệ giữa các cá nhân với nhau, thương mại, giáo dục và nhà cầm quyền. Hãy tưởng tượng một thế giới mà ở đó có sự hoà bình vĩnh viễn trọn vẹn, hoàn toàn, được tôn trọng, ở đó sự vui vẻ ở khắp mọi nơi và sự lành mạnh chiếm ưu thế rất nhiều đến nỗi ai nấy đều sống thọ hàng mấy trăm năm. Hãy tưởng tượng một thế giới mà ở đó sự rửa sạch đã bị cất bỏ, ở đó môi trường được khôi phục đến sự tinh khiết nguyên sơ của Vườn Ê-đen, ở đó sự bình an trị vì thậm chí trong vương quốc của động vật, đến nỗi **“muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi”** (Es 11:6). Hãy tưởng tượng một thế giới được cai trị bởi một Nhà Vua trọn vẹn, vinh hiển, là Đấng xử lý với tội lỗi ngay lập tức và chắc chắn.

Nói theo con người, phần mô tả đó dường như quá xa vời, một ảo ảnh không tưởng khó có thể trở nên hiện thực được. Tuy nhiên, nó mô tả chính xác các điều kiện thuộc vương quốc trần gian trong tương lai của Đức Chúa Jê-sus Christ. Đất được phục hồi và tái tạo hoàn toàn cho vương quốc thiên hi niên sẽ tạo ra địa đàng mới giành lại được. Sự trị vì ngàn năm của Đấng Cứu Thế trên đất được sắp đặt theo cách thiêng liêng và là đỉnh cao đã được hứa cho trong mọi lịch sử cứu chuộc và sự nhận biết về sự trông cậy của các thánh đồ thuộc mọi thời đại.

Vương quốc thiên hi niên được gọi bằng nhiều danh xưng trong Kinh Thánh. Trong Mat 19:28 Chúa Jê-sus gọi vương quốc ấy là **“kỳ”**. Cong 3:20 mô tả vương quốc là **“kỳ thơ thái”** trong khi câu 21 của chương ấy gọi vương quốc là **“kỳ muôn vật đổi mới”**. Sứ đồ Phao-lô đề cập đến vương quốc trong Eph 1:10 là **“sự định trước đó trong khi kỳ mãn”**.

Sự dạy của Kinh Thánh về vương quốc không bị hạn chế trong Tân Ước. Vương quốc là một lẽ đạo quan trọng xuyên suốt cả Kinh thánh; đó là mục tiêu mà mọi tiến trình của lịch sử cứu chuộc đều hướng tới. Theo lời lẽ của John Bright: “Kinh Thánh là một quyển sách. Nếu như chúng ta ghi cho sách ấy một cái tên, chúng ta phải công bình gọi sách ấy là: ‘Quyển Sách Nói Tới Vương Quốc Hầu Đến của Đức Chúa Trời’” (The Kingdom of God [Nashville: Abingdon, 1953], 197; *italics in original*). Giữa vòng nhiều phân đoạn Cựu Ước nói tới vương quốc trần gian là Phu 30:1-5; IISa 7:12-16; Thi 2:6-12; Es 2:2-4; 11:1-10; 12:1-6; 24:23; 32:15-20; 35:1-2; 60:10-18; 65:20-22; Gie 3:14-18; 23:5-6; 30:3; 31:35-40; 33:14-18; Exe 34:23-24; 36:16-38; 37:15-28; Da 2:44-45; Os 3:4-5; Gio 3:18-21; Am 9:11-15; Mi 4:1-8; So 3:14-20; và Xa 14:9-11.

Vương quốc của Đức Chúa Trời có thể được xác định rộng rãi y theo phạm vi mà Ngài đang tể trị. Theo ý nghĩa bao quát, đời đời, vương quốc của Đức Chúa Trời bao gồm mọi thứ đang tồn tại, bởi vì Đức Chúa Trời là Đấng tể trị tối cao trên mọi tạo vật của Ngài. Vua Đa-vít tuyên bố ra lẽ thật ấy ở Thi 103:19: **“Đức Giê-hô-va đã lập ngôi Ngài trên các tầng trời, Nước Ngài cai trị trên muôn vật”**. Về mặt lịch sử, Đức Chúa Trời đã gián tiếp sự trị vì của Ngài qua dân sự Ngài, trước tiên qua A-đam và Ê-va, kế đến là A-bên, Sét, Hê-nóc, Nô-ê, Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp, Giô-sép, Môi-se, Giôsuê, Các Quan Xét của Israel (kể cả Sa-mu-ên), và các vua của Israel và Giu-đa. Trong kỷ nguyên hiện tại, Đức Chúa Trời gián tiếp sự cai trị của Ngài về mặt chính trị qua các nhà cầm quyền của con người (Ro 13:1-7) và về mặt thuộc linh qua Hội thánh (Cong 20:25; Ro 14:17; Co 1:13). Trong Vương quốc Thiên Hi Niên, các yếu tố chính trị và tôn giáo trong sự cai trị tạm thời trên đất của Đức Chúa Trời sẽ được tái hiệp trong Thân Vị của Đức Chúa Jêsus Christ.

Lấy phân đoạn Khải huyền 20 (và nhiều đoạn văn Kinh thánh khác nói về vương quốc trần gian) với giá trị theo danh nghĩa dẫn đến một nhận định tổng quát về thuyết mặt thế. Nghĩa là, Đấng Christ sẽ tái lâm, rồi sau đó thiết lập một vương quốc cụ thể trên đất, sẽ kéo dài trong một ngàn năm. Có hai nhận định chủ yếu khác về Thiên Hi Niên cộng với lý thuyết tiền-Thiên hi niên: lý thuyết hậu-Thiên hi niên và kỷ nguyên ngàn năm hạnh phúc trong tương lai.

Lý thuyết hậu-Thiên hi niên không cứ cách nào đó nó ngược lại với lý thuyết của tiền-Thiên hi niên. Lý thuyết tiền-Thiên hi niên dạy rằng Đấng Christ sẽ tái lâm trước thời kỳ ngàn năm; lý thuyết hậu-Thiên hi niên dạy rằng Ngài sẽ tái lâm vào cuối thời kỳ ngàn năm. Lý thuyết tiền-Thiên hi niên dạy rằng giai đoạn ngay trước khi Đấng Christ tái lâm sẽ là điều tồi tệ nhất trong lịch sử nhân loại; Lý thuyết hậu-Thiên hi niên dạy rằng trước khi Ngài tái lâm sẽ là thời kỳ tốt đẹp nhất trong lịch sử, hầu cho Đấng Christ sẽ tái lâm vào cuối kỷ nguyên hoàng kim lâu dài của hòa bình và hòa hợp. (Phần lớn những người ủng hộ lý thuyết hậu-Thiên hi niên không công nhận thời kỳ ngàn năm sẽ kéo dài trong một ngàn năm cụ thể, họ tự ý xem con số đó là biểu tượng của một khoảng thời gian rất dài). "Thời kỳ ngàn năm trong đó những người theo lý thuyết hậu-Thiên hi niên mong đợi là kỷ nguyên hoàng kim của sự thịnh vượng cách sắp đặt hiện tại, nghĩa là, trong kỷ nguyên Hội thánh" (Loraine Boettner, "Postmillennialism," in *The Meaning of the Millennium: Four Views* Robert G. Clouse, ed. [Downers Grove, Ill: InterVarsity, 1977], 117). Thời kỳ hoàng kim, theo lý thuyết hậu-Thiên hi niên, sẽ kết quả từ sự lan rộng của Tin lành trên khắp thế giới và sự trở lại của đại đa số dòng giống con người sang Cơ Đốc giáo. Như vậy "Đấng Christ sẽ tái lâm cho một thế giới thực sự đã được Cơ Đốc hoá" (Boettner, "Postmillennialism", 118). Vương quốc ngàn năm, theo những người ủng hộ lý thuyết hậu-Thiên hi niên, sẽ được dựng nên bởi Hội thánh, chứ không phải bởi sự can thiệp cá nhân của Đức Chúa Jêsus Christ. Đấng Christ cũng không trị vì theo cách cá nhân trên đất trong suốt thời kỳ ngàn năm đó, mà thay vì thế, qua Hội thánh của Ngài.

Phù hợp với nhận định lạc quan về các kỷ nguyên ấy, lý thuyết hậu-Thiên hi niên đã phát triển mạnh trong thế kỷ thứ 18 và 19. Tác động của thời kỳ Khai sáng, Cách mạng Công nghiệp, tốc độ phát triển khoa học nhanh chóng và thuyết tiến hóa của Darwin thuyết phục nhiều người tin rằng xã hội đang tiến triển chắc chắn hướng đến một điều không tưởng. Nhận định lạc quan này thích hiệp với lý thuyết hậu-Thiên hi niên, điều này cũng dạy rằng thế giới sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn (dù bằng nhiều phương tiện khác nhau). Nhưng sự kinh hoàng của Đệ I Thế Chiến, sự suy đồi đạo đức của những năm hai mươi, thời kỳ khó khăn của Đại khủng hoảng, sự điên cuồng của Đức quốc xã trong sự tàn sát người Do-thái, và thảm họa thế giới của Đệ II Thế Chiến

đem lại dấu chấm hết cho thái độ lạc quan ngây thơ đã thịnh hành trước Đệ I Thế Chiến. Lý thuyết hậu-Thiên hi niên cũng suy sụp dần không còn được nhiều người ủng hộ nữa. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, đã có một sự hồi sinh của lý thuyết hậu-Thiên hi niên trong các phong trào như Thần học Tự do, Thần học về Vương quốc và Thần học chuyên đề.

Danh xưng "lý thuyết ngàn năm" có phần gây hiểu nhầm, vì nó ngụ ý rằng những người ủng hộ lý thuyết này không tin vào thời kỳ ngàn năm. Trong khi sự thực cho thấy rằng họ từ chối khái niệm thời kỳ ngàn năm trên đất, và đặc biệt một thiên niên kỷ thực sự là thời kỳ ngàn năm (thời gian một ngàn năm), những người ủng hộ lý thuyết ngàn năm tin vào một vương quốc. Họ tin những lời tiên tri của Cựu Ước nói về vương quốc của Đấng Mết-si sẽ được ứng nghiệm ngay bây giờ, một là do các thánh đồ đồng trị vì với Đấng Christ ở trên trời, hoặc (về mặt thuộc linh, không phải theo nghĩa đen) bởi Hội thánh trên đất. (Những người ủng hộ lý thuyết ngàn năm cũng áp dụng một số lời tiên tri của Cựu Ước vào tình trạng đời đời). Không chịu tin vào thời kỳ Thiên hi niên, những người ủng hộ lý thuyết ngàn năm tin rằng chúng ta đang ở trong thời kỳ đó ngay bây giờ: "Khải huyền 20 nói tới cả ngàn năm, chúng ta đang ở trong thời kỳ thiên hi niên trong lúc bây giờ" (Anthony A. Hoekema, "Amillennialism," in *The Meaning of the Millennium: Four Views*, ed. Clouse, 181).

Chẳng có một lý do nào để giải thích hay làm nguồn gốc cho phần kết luận này và không có một sự bảo đảm nào cho việc từ bỏ diễn giải theo lịch sử, theo ngữ pháp khi giải thích lời tiên tri. Đó là một hành động tùy tiện nơi phần của người diễn giải, dựa trên những giả định của họ. Hơn nữa, không có lý do gì để phủ nhận một ngàn năm sát nghĩa là khoảng thời gian của vương quốc Đấng Christ trên đất. Robert L. Thomas viết:

Nếu trước giả muốn có một con số làm biểu tượng lớn, tại sao ông không sử dụng 144.000 (7:1..., 14:1...), 200.000.000 (9:16), "hàng muôn hàng ngàn" (5:11), hoặc một con số lớn không tính được (7:9)? Sự thực cho thấy rằng không một con số nào trong sách Khải huyền được xác minh là con số theo biểu tượng. Mặt khác, cách sử dụng con số không mang biểu tượng là qui tắc. Nó đòi hỏi toán nhân với 12.000 bằng một số 12 mới có được 144.000 trong 7:4-8. Các Hội thánh, những cái ăn, những cây kèn, và cái bát đều có con số 7. Ba tà linh ô uế ở 16:13 thực sự là con số 3. Ba thiên sứ kết nối với ba sự khốn nạn cuối cùng (8:13) đều có tổng số là 3. Bảy tai nạn sau cùng chính xác là con số 7. Tương đương 1.260 ngày và ba năm rưỡi đòi hỏi một sự hiểu biết không theo biểu tượng về cả hai con số. Mười hai sứ đồ và mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đúng là số 12 (21:12-14). Bảy Hội thánh ở bảy thành phố theo nghĩa đen. Tuy nhiên, sự khẳng định một con số nào đó trong sách Khải huyền có tính biểu tượng là điều bất khả thi. (Revelation 8-22: An Exegetical Commentary [Chicago: Moody, 1995], 408-9)

Có nghi ngờ cho rằng bất kỳ con số nào có tính biểu tượng sẽ được lặp đi lặp lại sáu lần trong một phân đoạn, như một ngàn năm ở đây.

Trong thế kỷ rưỡi thứ nhất sau khi kết thúc kỷ nguyên Tân Ước, Hội thánh phần lớn đã ở trong thời kỳ tiền-Thiên hi niên. Giữa vòng các giáo phụ trong thời kỳ đó, họ tin cụ thể nơi Thời kỳ Thiên Hi Niên một ngàn năm trên trần gian là Papias (một môn đồ của sứ đồ Giăng), Irenaeus, Justin Martyr, Tertullian, và tác giả của Thư tín Barnabas. Sự đồng thuận tiền-Thiên hi niên đó đã bị thách thức bởi các thành viên của trường phái Alexandria (nổi bật nhất là Origen), ông này ủng hộ cách tiếp cận gợi cảm cho việc chú giải Kinh Thánh. Sự gia nổi tiếng của Hội thánh Eusebius cũng từ chối thời kỳ Thiên Hi Niên trần gian, cũng như học giả Thánh Kinh nổi tiếng là Jerome. Nhưng đó là ảnh hưởng của Augustine, nhà thần học lỗi lạc nhất của Hội thánh đầu tiên, bảo đảm rằng lý thuyết ngàn năm sẽ thống trị Hội thánh trong nhiều thế kỷ. Lý thuyết ngàn năm là nhận định của những nhà cải chánh, và ngày nay hầu hết các học giả trong truyền thống Cải chánh đều là những người chuộng theo lý thuyết ngàn năm.

Tâm điểm của cuộc tranh luận về nhận định ngàn năm là vấn đề của việc diễn giải. Mọi góc cạnh trong cuộc tranh luận đều nhất trí rằng việc giải thích lời tiên tri trong Cựu Ước thực sự tự nhiên dẫn đến lý thuyết tiền-Thiên hi niên. Người ủng hộ lý thuyết ngàn năm Floyd E. Hamilton thẳng thắn thừa nhận sự thật: "Bây giờ chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận rằng một sự giải thích sát nghĩa những lời tiên tri trong Cựu Ước cung ứng cho chúng ta hình ảnh về sự trị vì trên trần

gian của Đấng Mê-si là hình ảnh của lý thuyết tiền-Thiên niên kỷ" (The Basis of Millennial Faith [Grand Rapids: Eerdmans, 1942], 38). Người theo lý thuyết hậu-Thiên niên kỷ là Loren Boettner đồng ý với đánh giá của Hamilton: "Thông thường người ta đồng ý rằng nếu những lời tiên tri được xem xét theo nghĩa đen, họ đang báo trước việc khôi phục lại quốc gia Israel trong vùng đất Palestine với người Do-thái có một vị trí nổi bật trong vương quốc đó và đang cai trị trên các nước khác" ("A Postmillennial Response [to Dispensational Premillennialism]," in The Meaning of the Millennium: Four Views, ed. Clouse, 95).

Trong ánh sáng của nhận định trên đây, thắc mắc tự nhiên phát sinh là: "Tại sao không xem những lời tiên tri trong Cựu Ước theo nghĩa đen về thời kỳ ngàn năm chứ?"

Những ai từ chối một sự giải nghĩa theo nghĩa đen cho rằng Tân Ước dường như giải thích một số lời tiên tri của Cựu Ước không theo nghĩa đen. Nhưng trong hầu hết các trường hợp, Tân Ước không giải thích những lời tiên tri, mà chỉ áp dụng các nguyên tắc được tìm thấy trong đó. Thực vậy, nhiều lời tiên tri của Cựu Ước liên quan đến lần đến đầu tiên của Đấng Christ đã được ứng nghiệm theo nghĩa đen.

Có một vài lý do thuyết phục cho việc chú giải các tiên tri Cựu Ước theo nghĩa đen.

Thứ nhất, nếu nghĩa đen của phân đoạn bị từ chối, ai là người quyết định điều gì không theo nghĩa đen hay đâu là ý nghĩa thuộc linh, vì các quy tắc thông thường của sự chú giải không được áp dụng? Walter C. Kaiser, Jr., đưa ra tình trạng chẳng đáng dừng như sau:

Ai hoặc điều gì sẽ phân xử giữa các ý nghĩa khác nhau [không theo nghĩa đen] được đề xuất và quyết định đâu là điều sẽ được chấp nhận là có thẩm quyền và đâu là giả mạo? Nói ngắn gọn, ý tưởng của mỗi người là phép tắc riêng của họ, dường như không phải có bất kỳ tòa án kháng cáo cuối cùng nào hết... Đơn giản chỉ vì không có tiêu chuẩn nào chính đáng để thiết lập ranh giới khi người chú giải bắt đầu từ việc sử dụng ngôn ngữ bình thường. (Back Toward the Future [Grand Rapids: Baker, 1989], 129-30)

Thứ hai, sử dụng nhận định không theo nghĩa đen về các tiên tri của Cựu Ước làm dấy lên một số thắc mắc khá phiền toái: Những lời tiên tri đó muốn nói gì với những người mà các lời ấy muốn nói với họ? Nếu những lời tiên tri dường như nhắm tới Israel thực sự đem áp dụng cho Hội thánh (chưa tồn tại lúc bấy giờ), có phải Đức Chúa Trời ban ra khái tượng mà không thể lậu ra chăng? Và nếu những lời tiên tri đó đem áp dụng theo cách tượng trưng cho Hội thánh, thì tại sao chúng lại chỉ nói với Israel? Những lời tiên tri như thế có ý nghĩa gì trong bối cảnh lịch sử của họ? Mía mai thay, nhiều người thuộc linh hoá các lời tiên tri Cựu Ước đang chối bỏ sự chú giải sách Khải huyền bởi vì nó đã bị tước đi ý nghĩa của quyền sách đối với những người mà sách ấy được viết ra cho họ. Tuy nhiên, họ cũng làm chính việc ấy với những lời tiên tri Cựu Ước nói tới Nước Trời.

Thứ ba, việc thuộc linh hóa những lời tiên tri dẫn đến một số mâu thuẫn rõ rệt. Không nhất quán khi cho rằng những lời rửa sã mà chúng công bố ra áp dụng theo nghĩa đen cho Y-sơ-ra-ên, trong khi những ơn phước mà chúng hứa cho lại đem áp dụng theo cách biểu tượng và thuộc linh cho Hội thánh. Một ví dụ về sự không nhất quán trong phương pháp chú giải thuộc linh hoá lời tiên tri đến từ lời lẽ của thiên sứ Gáp-ri-ên nói với Mary trong Lu 1:31-33: **"Này, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cóp, nước Ngài vô cùng"**. Nếu, như các học giả bảo thủ đồng ý, Chúa Jêsus đã được cưu mang trong lòng của Ma-ri, theo nghĩa đen là **"Jêsus"**, sát nghĩa là trở nên vĩ đại, sát nghĩa là **"Con của Đấng Rất Cao"**, sát nghĩa Ngài cũng không phải trị vì ngôi Đa-vít trên Israel sao? Có thể nào cùng một phân đoạn đó có thể được chú giải theo nghĩa đen và không theo nghĩa đen? Hơn nữa, cả hai: lý thuyết ngàn năm và lý thuyết hậu-thiên hi niên giải thích một số sự kiện tiên tri theo nghĩa đen, chẳng hạn như lần đến thứ hai của Đấng Christ, Ngài Trắng Phán Xét, và trời mới và đất mới. Tại sao không giải thích

vương quốc ngàn năm theo nghĩa đen? Cuối cùng, những người ủng hộ lý thuyết ngàn năm và những người theo lý thuyết hậu-thiên hi niên giải thích các phân đoạn Kinh Thánh không thuộc diện tiên tri theo phương pháp sát nghĩa, theo lịch sử, theo ngữ pháp, và theo văn mạch; tại sao phải áp dụng một phương pháp khác cho việc giải thích lời tiên tri? Một cách sử dụng như thế hoàn toàn là tùy tiện.

Mặc dù không phải là phần mô tả vắn tắt về vương quốc trần gian, phân đoạn Kinh Thánh này đã xóa bỏ tất cả các khái tượng trong Kinh thánh về thời kỳ Thiên hi niên bằng cách tiết lộ bốn lẽ thật quan trọng về thời kỳ đó: việc loại bỏ Sa-tan, sự trị vì của các thánh đồ, sự trở lại của Sa-tan và cuộc nổi loạn của xã hội.

SỰ LOẠI BỎ SATAN

Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu (20:1-3)

Vấn đề đầu tiên cần cho sự chú ý của Nhà Vua khi Ngài thiết lập vương quốc của Ngài là sự giam giữ của kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn. Việc cất bỏ **“chúa đời này”** (II Co 4:4), **“vua cầm quyền chốn không trung ... thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch”** (Eph 2:2), sẽ làm thay đổi thế giới rất đáng kể. Bởi thời điểm này, Đức Chúa Trời đã tiêu diệt tất cả cuộc nổi loạn của con người. Người nào sống sót sau những sự phán xét của Kỳ Đại Nạn đã bị hành quyết tại A-t-ma-ghe-đôn (19:11-21) hoặc sự phán xét về dê (Mat 25:41-46). Những kẻ cầm đầu cuộc nổi loạn trên toàn thế giới, con thú (Anti-christ) và tiên tri giả, sẽ bị quăng vào trong hồ lửa (19:20). Bước cuối cùng trong sự chuẩn bị cho vương quốc sẽ là việc loại bỏ Sa-tan cùng các đạo binh quỷ sứ của hắn, hầu cho Đấng Christ tể trị mà không có một sự chống đối nào của các kẻ thù siêu nhiên.

Như thường lệ trong sách Khải huyền (đối chiếu các câu 4, 11; 6:1, 2, 5, 8, 12; 7:2; 8:2, 13; 9:1; 10:1; 13:1, 11; 14:1, 6, 14; 15:1; 16:13; 17:3; 19:11, 17, 19; 21:1), cụm từ kai eidon (Đoạn, tôi thấy) cho biết tiến trình theo thời gian. Vị trí của phân đoạn Kinh Thánh này theo dòng chảy thời gian của sách Khải huyền là phù hợp với quan điểm tiền-Thiên hi niên về vương quốc. Sau Kỳ Đại Nạn (các chương 6-19), Đấng Christ sẽ tái lâm (19:11-21) rồi thiết lập vương quốc của Ngài (20:1-10), nối theo sau việc này là trời mới và đất mới (21:1). Như vậy, vương quốc ngàn năm đến sau lần đến thứ hai của Đấng Christ, nhưng trước sự thiết lập trời mới và đất mới. Người ủng hộ lý thuyết ngàn năm là Anthony Hoekema phải công nhận rằng, tính theo giá trị bề ngoài, phần thời gian của sách Khải huyền ủng hộ lý thuyết tiền-Thiên hi niên. Ông viết:

Thí dụ, chúng ta hãy giả định rằng sách Khải huyền cần phải được diễn giải theo một ý nghĩa thuộc về cuộc tương lai ... Chúng ta tiếp tục giả định rằng những gì được trình bày trong Khải huyền 20, theo thứ tự thời gian, nối theo sau là những gì đã được mô tả trong chương 19. Khi ấy, chúng ta buộc phải tin rằng sự trị vì ngàn năm đã được mô tả trong 20:4 phải đến sau sự tái lâm của Đấng Christ được mô tả trong 19:11. (“Amillennialism,” in *The Meaning of the Millennium: Four Views*, ed. Clouse, 156)

Phân đoạn Kinh Thánh này dạy rõ ràng rằng sự tái lâm của Đấng Christ đi trước vương quốc thiên hi niên — một bối cảnh không tương thích với lý thuyết hậu-Thiên hi niên và lý thuyết ngàn năm, nhưng chính xác là những gì lý thuyết tiền-Thiên hi niên đưa ra. Để khắc phục những khó khăn mà trình tự thời gian của sách Khải huyền đặt ra cho quan điểm của họ, những người ủng hộ lý thuyết hậu-Thiên hi niên và lý thuyết ngàn năm phải bác bỏ chương 20 theo sau chương 19. Nhưng một sự chối bỏ như vậy bất chấp tầm quan trọng của thời gian trong cụm từ kai eidon, như đã nói ở trên. Nó cũng bất chấp sự liên tục của bối cảnh: Sau khi xử lý với Anti-christ và tiên tri giả trong chương 19, Đấng Christ xử lý với chúa quỷ là Sa-tan, trong chương 20. Tại sao phải chối bỏ một trình tự thời gian rõ ràng như vậy chứ? Rõ ràng là trình tự đó được lập ra không vì lý do

nào khác ngoài việc tiêu trừ lý thuyết tiền-Thiên hi niên, không phải vì có bất kỳ một biện minh nào trong Kinh Thánh.

Phần xác định **thiên sứ** mà Giăng nhìn thấy **trên trời xuống** để xiềng Sa-tan không được tiết lộ, nhưng Ngài có thể là thiên sứ Mi-ca-ên, kẻ thù của Sa-tan (12:7; đối chiếu Đa 10:13, 21; 12:1; Giu 1:9). Dù thiên sứ là ai đi nữa, Ngài có quyền phép rất lớn. Ngài được sai xuống đất với một chương trình cụ thể: bắt lấy Sa-tan trong thời kỳ ngàn năm của vương quốc, xiềng hãm lại, quăng hãm vào vực sâu rồi niêm phong lại, và thả hãm ra vào cuối thời gian ngàn năm đó.

Abuss (vực sâu) xuất hiện bảy lần trong sách Khải huyền (đối chiếu 9:1, 2, 11; 11:7; 17:8), luôn luôn đề cập đến nơi tạm giam của một số ma quỷ nhất định. Vực sâu không phải là nơi hình phạt sau cùng; hồ lửa mới là nơi sau cùng đó (Mat 25:41). Tuy nhiên, đó là nơi hành hại mà ma quỷ rất sợ bị đưa vào đó (Lu 8:31). Các tù phạm trong vực sâu đang ở giữa vòng những kẻ gian ác và độc ác nhất của hết thảy ma quỷ và gồm cả "**các linh hồn bị tù, tức là kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhậm nhục chờ đợi**" (IPhi 3:19-20). Thử ma quỷ đó, những kẻ đã nỗ lực gây đời bại dòng giống con người khi ăn ở chung đụng với nữ giới trong con người (Sa 6:1-4), sẽ không bao giờ được thả ra (Giu 1:6). Chúng sẽ được chuyển trực tiếp từ chỗ tạm giam trong **vực sâu** đến chốn trừng phạt đời đời của chúng, là hồ lửa (đối chiếu Es 24:21-22). Còn các ma quỷ khác bị kết án trong **vực sâu** sẽ được thả ra khi có tiếng loa thứ năm phán xét để hành hại hạng tội nhân (9:1-12). (For further information on the **abyss**, see Revelation 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 257-58).

Chìa khóa mà Đức Chúa Trời giao cho thiên sứ biểu hiện quyền uỷ nhiệm của Ngài (đối chiếu 9:1); Ngài có quyền mở **vực sâu** ra, rồi đóng nó lại sau khi quăng Sa-tan vào trong đó. Hình bóng xiềng ma quỷ lại với cái **xiềng** cũng xuất hiện trong Giu-đe 6. Cái **xiềng** này là **một cái xiềng lớn**, bởi vì sự lớn lao và quyền phép của Sa-tan trong vai trò hữu thể cao nhất được dựng nên (đối chiếu Exe 28:14). Thiên sứ bắt lấy Sa-tan, hãm được xác định rõ ràng bằng bốn danh hiệu tương tự gán cho hãm ở 12:9. Thứ nhất, hãm được gọi là **con rồng**, một tước hiệu gán cho hãm mười hai lần trong sách Khải huyền (đối chiếu 12:3, 4, 7, 9, 13, 16, 17; 13:1, 2, 4; 16:13). Tước hiệu này nhấn mạnh đến bản chất thú vật, hung dữ và áp bức tàn bạo. Tước hiệu **con rắn đời xưa** lần ngược trở lại với Vườn Ê-đen và sự cám dỗ của Sa-tan đối với Ê-va (Sa 3:1-6; IICo 11:3). **Diabolos (ma quỷ)** ý nói "kẻ vu khống", hoặc "phao vu" (ITi 3:11; IITi 3:3; Tít 2:3) — một tước hiệu thích đáng cho "kẻ kiện cáo anh em chúng ta" (12:10). Sa-tan là kẻ nói dối độc địa; thực vậy, hãm là "cha của sự nói dối" (Gi 8:44). Satanas (**Sa-tan**) và gốc rễ Hy-bá-lai satan được sử dụng năm mươi ba lần trong Kinh Thánh. Cả hai từ này đều có nghĩa là "kẻ thù nghịch", vì Sa-tan chống đối Đức Chúa Trời, Đấng Christ và hết thảy những người tin Chúa.

Khoảng thời gian mà Sa-tan sẽ bị **xiềng** lại được xác định là **một ngàn năm**, lần đầu tiên trong sáu lần tham khảo chính xác và quan trọng đến thời gian ngàn năm (đối chiếu các câu 3, 4, 5, 6, 7). Việc xiềng Sa-tan lại đặt ra một khó khăn nghiêm trọng đối với cả những người ủng hộ lý thuyết hậu-Thiên hi niên và thời gian ngàn năm. Những người theo lý thuyết ngàn năm cho rằng Sa-tan đã bị **xiềng** rồi, bởi vì, như đã nói ở trên, họ tin rằng chúng ta đang ở trong thời kỳ Thiên hi niên lúc bây giờ (mặc dù họ không xem thời kỳ ấy là một ngàn năm tính theo chiều dài). Nhiều người ủng hộ lý thuyết hậu-Thiên hi niên cũng tin rằng Sa-tan hiện đang bị **xiềng** bởi vì nếu không thì thật khó để thấy được làm thế nào Hội thánh có thể được đưa tới thời kỳ Thiên hi niên. Tuy nhiên, phần mô tả của Kinh thánh về hoạt động của Sa-tan trong kỷ nguyên hiện tại cho thấy khó mà tin được rằng hãm đã bị **xiềng** rồi. Sa-tan hoạch định nói dối những kẻ giả hình trong Hội thánh (Cong 5:3), các kế hoạch chống lại những người tin Chúa (IICo 2:11; Eph 6:11), tự mình đội lốt như thiên sứ sáng láng để dối gạt người ta (IICo 11:14), tấn công những người tin Chúa (IICo 12:7; Eph 4:27) và phải bị kháng cự (Gia 4:7), ngăn trở những người đang ở trong chức vụ (ITe 2:18), và lãnh đạo những tín đồ sai lạc (ITi 5:15). Những người ủng hộ lý thuyết ngàn năm và hậu-Thiên hi niên nói chung cho rằng Sa-tan đã bị xiềng vào Thập tự giá, và xiềng như thế có nghĩa là hãm không còn dối gạt các nước nữa và giữ cho họ không học đời lẽ thật của Đức Chúa Trời nữa (thí dụ, Anthony A. Hoekema, The Bible and the Future [Grand Rapids: Eerdmans, 1979],

228]. Nhưng Sa-tan không giữ được các dân ngoại khỏi sự hiểu biết về lẽ thật trước khi hắn bị xiềng tại thập tự giá. Người Ai-cập nghe nói về Đức Chúa Trời chân thật từ Giô-sép, và từ dân Do-thái trong suốt bốn trăm năm họ sống tại Ai-cập. Người A-si-ri ở thành Ni-ni-ve không những nghe đến lẽ thật từ Giô-na, mà họ còn ăn năn nữa (Mat 12:41). Nữ hoàng Sê-ba nghe nói đến Đức Chúa Trời chon thật từ Vua Solomon (IVua 10:1-9), người Ba-by-lôn nghe nói từ Đa-ni-ên, và ba bạn Do-thái của ông; người Ba-tư nghe từ Ê-xơ-tê, Mạc-đô-chê, và Nê-hê-mi. Thêm nữa, trong ý nghĩa Sa-tan bị ngăn cấm không còn lừa gạt các nước trong kỷ nguyên hiện tại, vì nó làm cho lý trí của người chưa tin Chúa phải mù mờ (II Co 4:4), **"là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch"** (Eph 2:2), và cầm tù những người chưa tin Chúa (ITi 2:26) trong vương quốc của hắn (Co 1:13)?

Sự làm chứng của Kinh Thánh, ấy là Sa-tan chẳng làm gì khác hơn là bị xiềng trong kỷ nguyên hiện tại này, nhưng sẽ bị xiềng trong vương quốc trần gian của Đức Chúa Jêsus Christ. Chín khi đó hắn sẽ bị giam trong **vực sâu**, và **sẽ bị đóng lại. . . và niêm phong. . . hầu cho hắn** không còn lừa dối các dân được nữa. Hoạt động của hắn trên thế gian sẽ không chỉ đơn thuần là bị cấm đoán hoặc hạn chế, nhưng hoàn toàn bị che phủ; hắn sẽ không được phép gây ảnh hưởng thế gian bằng bất cứ cách nào. Như sẽ được giải thích sau đây, nói như thế không có nghĩa là những người sống trong thời kỳ Thiên hi niên sẽ không có khả năng phạm tội. Thật đáng ngạc nhiên, một phần lớn dân cư, sinh ra từ những người tin Chúa đã một mình bước vào vương quốc, sẽ trong môi trường hoàn hảo đó yêu mến tội lỗi của họ và từ chối Nhà Vua. Họ sẽ bị xử đoán bằng cây gậy sắt (2:27; 12:5; Thi 2:9), và những ai dính dáng đến cuộc nổi loạn công khai dưới quyền lãnh đạo của Sa-tan khi **ngàn năm đã mãn** và Sa-tan sẽ được **thả ra trong ít lâu** mới bị tiêu diệt hoàn toàn (xem phần bàn bạc của các câu 8-10) dưới đây.

SỰ TRỊ VÌ CỦA CÁC THÁNH ĐỒ

Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. (20:4-6)

Với Satan, các quỷ sứ hắn, và hết thảy hạng tội nhân chối bỏ Đức Chúa Trời đã bị dời ra khỏi chỗ của chúng, vương quốc ngàn năm bình an và công bình sẽ được thiết lập. Nhà vua tối cao trong vương quốc đó, tất nhiên phải là Đức Chúa Jêsus Christ. Chỉ một mình Ngài là **"Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa"** (19:16), và **"Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài"** (Lu 1:32). Tuy nhiên, Ngài đã giàu ơn hứa rằng các thánh đồ của Ngài sẽ đồng trị với Ngài. Họ sẽ phụ cai trị từng phương diện đời sống trong vương quốc, và được tôn vinh hiển và trọn lành, họ sẽ hoàn thành trọn vẹn theo ý chỉ của Ngài.

Trong mặc thị này, Giảng nhìn thấy toàn cảnh dân sự của Đức Chúa Trời được sống lại, được ban thưởng, và đồng trị với Đấng Christ. Ông **thấy những ngai**, biểu tượng cho thẩm quyền xét xử và oai quyền, và dân sự của Đức Chúa Trời **ngồi trên ngai, được quyền xét đoán**. Các thánh đồ đã được tôn vinh hiển sẽ thực hành cả hai: thi hành ý chỉ của Đức Chúa Trời và phân xử các tranh chấp.

Một số gợi ý đã được đưa ra liên quan đến việc xác định các thánh đồ **ngồi trên ngai**, nhưng họ có thể được nhận dạng tốt nhất do quyết định Đức Chúa Trời hứa với **ai** sẽ cai trị. Da 7:27 hứa rằng các thánh đồ của Cựu Ước sẽ trị vì trong vương quốc thiên hi niên: **"Bây giờ nước, quyền thế, và sự tôn đại của muôn nước ở dưới cả trời, sẽ được ban cho dân các thánh của Đấng Rất Cao. Nước Ngài là nước đời đời, và hết thảy các quyền thế đều hầu việc và vâng lời Ngài"**. Chúa Jêsus hứa với

các môn đồ rằng: **"các người là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên"** (Mat 19:28). Những người tin Chúa trong Cựu Ước cũng được hứa cho họ sẽ đồng cai trị với Đấng Christ. Trong ICo 6:2 Phao-lô viết: **"Anh em há chẳng biết các thánh đồ sẽ xét đoán thế gian sao?"** Trong khi ITi 2:12 tuyên bố: **"lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị"**. Trong Kh 2:26 Chúa Jêsus hứa rằng: **"Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước"** và trong Kh 3:21 Ngài thêm: **"Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài"**. Kh 5:10 nói rõ rằng các thánh đồ sẽ cai trị trên đất, không phải theo ý nghĩa thuộc linh hay trong không khí thiên thượng: **"và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất"**.

Phân đoạn Kinh Thánh hiện tại giới thiệu nhóm sau cùng các thánh đồ, họ sẽ đồng trị với Đấng Christ trong vương quốc của Ngài. Giảng **thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay**. Đây là những người tin Chúa đã tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn (6:9; 7:9-17; 12:11). Pelekizō (**bị chặt đầu**) sát nghĩa là "chặt bằng một cái rìu", và là một hình ảnh bằng lời có ý nói tới việc "tử hình" hoặc "hành hình". Đế quốc Anti-christ đã tiêu diệt các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn vì **sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus** (đối chiếu 1:9; 12:17; 19:10), **vì họ trung tín rao giảng Lời của Đức Chúa Trời** (đối chiếu 1:2; 6:9), và vì họ **chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay** (đối chiếu 13:16-17; 14:9-11; 16:2; 19:20).

Bởi vì các thánh đồ trong Kỳ Đại Nạn đều trung tín cho đến chết, làm chứng cho ơn cứu rỗi chân thật của họ (đối chiếu Mat 24:13; Co 1:21-23; He 3:14), họ cũng **được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm**. Ezēsan (**họ lại sống**) không thể đề cập đến sự sống lại thuộc linh (sự tái sinh hay đời mới), vì những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn đã sống theo cách thuộc linh rồi. Khi được sử dụng trong mối liên hệ với sự chết theo phân xác, hình thức gốc của Ezēsan (zaō được sử dụng xuyên suốt Tân Ước để mô tả sự sống lại về phân xác, thân thể (đối chiếu 1:18; 2:8; 13:14; 20:5; Mat 9:18; 27:63; Mac 5:23; Lu 24:23; Gi 11:25; Cong 1:3; 9:41; Ro 14:9; ICo 13:4).

Khi ấy, Giảng thêm phần trong dấu ngoặc đơn rằng **còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm**. Đây là những người không tin Chúa chết trong mọi thời đại, sự sống lại của họ để chịu phán xét và sự rửa sạch của họ đã được mô tả trong các câu 11-15. Giảng gọi sự sống lại của các thánh đồ từ mọi thời đại là **sự sống lại thứ nhất**. Sự sống lại đó cũng được gọi trong Kinh thánh là **"sự sống lại của người công bình"** (Lu 14:14; Cong 24:15), **"sống lại để được sống"** (Gi 5:29), sự sống lại của **"những kẻ thuộc về Ngài"** (ICo 15:23), và **"sự sống lại tốt hơn"** (He 11:35). Việc sử dụng anastasis (**sự sống lại**) cung ứng thêm bằng chứng cho thấy sự sống lại được mô tả trong câu 4 là sự sống lại về phân xác. Từ ngữ này được sử dụng bốn mươi hai lần trong Tân Ước, luôn luôn có sự sống lại về phân xác (ngoại trừ trong Lu 2:34, phần văn mạch ở đó rõ ràng đòi hỏi một ý nghĩa khác).

Cụm từ **Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất** giới thiệu phước lành thứ năm trong bảy phước lành trong sách Khải huyền (đối chiếu 1:3; 14:13; 16:15; 19:9; 22:7, 14). Người nào có **phần về sự sống lại thứ nhất** được chúc phước trước hết **vì sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy**. Sự chết thứ nhì, được định nghĩa trong câu 14 là **"hồ lửa"**, là địa ngục đời đời. Phao-lô viết: **"chúng ta nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thịnh nộ là dường nào!"** (Ro 5:9). Ông nói thêm với người Tê-sa-lô-ni-ca: **"Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ ngày sau ... Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thịnh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta"** (ITe 1:10; 5:9).

Người nào dự phần vào **sự sống lại thứ nhất** cũng được chúc phước cho bởi vì họ sẽ **làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ** (đối chiếu 1:6; 5:10). Những người tin Chúa đã là **"thầy tế lễ nhà vua"** rồi, được kêu gọi để **"rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài"** (IPhi 2:9). Những người tin Chúa giờ đây phục vụ

trong vai trò thầy tế lễ bằng cách thờ phượng Đức Chúa Trời và lãnh đạo nhiều người khác đến sự thông biết Ngài, và cũng sẽ phục vụ trong khả năng đó suốt thời kỳ vương quốc thiên hi niên.

Ôn phước sau cuối cho những người dự phần trong **sự sống lại thứ nhất**, ấy là họ sẽ trị vì với Đức Chúa Jêsus Christ **trong một ngàn năm**, cùng với những người tin Chúa sống sót qua Kỳ Đại Nạn. Về mặt chính trị và xã hội, sự trị vì của Đấng Christ và các thánh đồ Ngài sẽ bao quát hết (Thi 2:6-8; Da 2:35), tuyệt đối (Thi 2:9; Es 11:4), và công bình (Es 11:3-5). Về mặt thuộc linh, sự cai trị của họ sẽ là một thời kỳ mà số dân sót Y-sơ-ra-ên quay trở lại đạo (Gie 30:5-8; Ro 11:26) và dân tộc được phục hồi trong đất mà Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham (Sa 13:14-15; 15:18). Đây sẽ là thời kỳ khi các dân Ngoại cũng sẽ thờ lạy Nhà Vua (Es 11:9; Mi 4:2; Xa 14:16). Sự trị vì ngàn năm của Đấng Christ và các thánh đồ cũng sẽ được đánh dấu bởi sự hiện diện của sự công bình và bình an (Es 32:17) và sự vui mừng (Es 12:3-4; 61:3, 7). Về phần thuộc thể, đây sẽ là thời điểm khi sự rủa sả được dỡ bỏ (Es 11:7-9; 30:23-24; 35:1-2,7), khi thực phẩm sẽ dư dật (Gio 2:21-27), và khi ấy sẽ có sự mạnh khỏe về thể chất (Es 33:24; 35: 5-6), dẫn đến sự sống lâu dài (Es 65:20).

SỰ TRỞ LẠI CỦA SA TAN

Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, (20:7)

Như đã lưu ý trước đây, Sa-tan cùng các quỷ sứ hắc sẽ bị giam giữ ở vực sâu trong suốt thời gian ngàn năm, trong thời gian đó Đức Chúa Jêsus Christ sẽ trị vì chẳng có một ai ngăn trở. Chúng sẽ không được phép can dự vào mọi vụ việc của vương quốc dưới bất kỳ hình thức nào. Sự xiềng xích Sa-tan sẽ kết thúc, tuy nhiên, **khi hạn ngàn năm mãn rồi** và hắn **sẽ được thả** ra để lãnh đạo cuộc nổi loạn sau cùng của hạng tội nhân.

Để ôn lại ngắn gọn, Kinh thánh dạy rằng không có một người nào chưa được cứu sẽ bước vào vương quốc. Chỉ người được chuộc từ giữa vòng người Do-thái (12:6, 13-17; Es 60:21; Ro 11:26) và những người sống sót dân Ngoại (7:9-17) trong Kỳ Đại Nạn sẽ bước vào trong Vương quốc bằng loại thân thể bình thường, vật lý của họ. Các điều kiện về môi trường và xã hội trọn vẹn của thời kỳ Thiên hi niên, cùng với khoảng thời gian sống được kéo dài thêm của những người còn sống về mặt thuộc thể (Es 65:20), sẽ làm cho số con cái họ tăng thêm nhiều.

Mặc dù số cư dân đầu tiên của vương quốc ngàn năm thấy đều đã được chuộc, họ vẫn sẽ có bản chất tội lỗi của con người. Và như các bậc phụ huynh đã làm kể từ khi có Sự Sa Ngã, họ sẽ chuyển bản chất tội lỗi đó vào dòng dõi của họ. Mỗi thế hệ kế tiếp trong suốt ngàn năm sẽ tạo thành hạng tội nhân luôn có cần ơn cứu rỗi. Nhiều người sẽ đạt tới đức tin cứu rỗi nơi Đức Chúa Jêsus Christ. Nhưng kinh ngạc thay, bất chấp sự cai trị cá nhân của Đấng Christ trên đất, bất chấp xã hội đạo đức nhất mà thế giới từng nhìn biết, nhiều người khác sẽ ưa thích tội lỗi của họ và chối bỏ Ngài (đối chiếu Ro 8:7). Ngay cả những điều kiện không tưởng của thời kỳ ngàn năm sẽ không làm thay đổi thực tại đáng buồn sự băng hoại của con người. Giống như họ đã có trong suốt sự hiện diện hoá thân thành nhục thể của Ngài trên đất, hạng tội nhân sẽ từ chối ân điển và chối bỏ địa vị Chúa Tể của Nhà Vua trên toàn trái đất. Điều đó không có gì đáng ngạc nhiên, vì ngay cả những điều kiện hoàn hảo của Vườn Ê-đen chưa phải là đủ để giữ cho A-đam và Ê-va vô tội đã loạn nghịch của Đức Chúa Trời. Vấn đề liên quan đến ơn cứu rỗi không bao giờ là thiếu thông tin (đối chiếu Rô-ma 1:18-20); đó là lòng yêu mến tội lỗi (Gi 3:19). Người nào công khai loạn nghịch sẽ đối diện với sự phán xét nhanh chóng (2:27; 12:5; 19:15; Thi 2:9), kể cả việc cầm mưa lại không giáng xuống đất đai của họ nữa (Xa 14:16-19). Nhưng hạng tội nhân không chịu ăn năn sẽ sống đến phần cuối ngàn năm đó chờ Sa-tan lãnh đạo một sự loạn nghịch trên khắp thế giới.

Khi Satan được thả ra, hắn sẽ cung ứng quyền lãnh đạo gắn kết có cần để bày ra bề mặt mọi tội lỗi tiềm ẩn và sự loạn nghịch còn lại trong vũ trụ. Hắn sẽ gom mọi kẻ loạn nghịch lại, tỏ ra bản chất và dự tính thật của hạng tội nhân chối bỏ Đấng Christ đó và cho thấy rõ ràng rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời giáng trên họ là công bằng. Sự gian ác tuyệt vọng của Sa-tan và hận thù bạo lực đối với Đức Chúa Trời và Đấng Christ đã chẳng có thay đổi qua ngàn năm xiềng xích

trong vực sâu của hấn. Khi được thả ra, ngay lập tức hấn bắt tay vào hành động loạn nghịch sau cùng của hấn.

SỰ LOẠN NGHỊCH CỦA XÃ HỘI

và nó ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. (20:8-10)

Vào lúc cuối ngàn năm tù của mình, Sa-tan ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất (đối chiếu các câu 3, 10; 12:9). Như đã lưu ý ở trên, sự xiềng xích Sa-tan không thể làm thay đổi bản chất của hấn cứ thù hận Đức Chúa Trời. Thực vậy, hấn sẽ thù ghét Đấng Christ nhiều hơn trước đây bao giờ. Và cũng như đã nói ở trên, Sa-tan sẽ tìm thấy vùng đất màu mỡ để gieo ra các hạt giống loạn nghịch của hấn. Nhiều dòng dõi chưa được cứu của những người đã bước vào vương quốc ngàn năm bằng thể xác vật lý của họ (hết thấy những người đã được chuộc) sẽ yêu mến tội lỗi của họ và chối bỏ Đấng Christ. Họ sẽ không chút rung động bởi sự bình an, sự vui mừng và sự công bình của thời kỳ ngàn năm như hạng tội nhân đã có do những sự phán xét gây tàn phá của Kỳ Đại Nạn (đối chiếu 9:20-21; 16:9, 11, 21).

Chiến lược và phương pháp đích thực của Satan trong việc lừa dối không được tiết lộ, nhưng nó sẽ thành công trong việc lừa gạt những người chưa được tái sinh vào cuộc nổi loạn nghịch cùng Đức Chúa Jêsus Christ. Tuy nhiên, sự lừa dối của hấn sẽ thích ứng với mục đích của Đức Chúa Trời, như đã nói ở trên, là để tỏ ra sự công bình của Ngài khi Ngài tiêu diệt những kẻ loạn nghịch. Các hành động của Sa-tan luôn luôn ở dưới quyền kiểm soát tể trị của Đức Chúa Trời (đối chiếu Gióp 1:12; 2:6), và sự nhóm nhau lại của những kẻ nổi loạn gian ác này sẽ không phải là ngoại lệ.

Sa-tan sẽ thu thập các dân ở bốn phương trên đất (đối chiếu 7:1; Es 11:12), một cách nói đề cập đến, không phải với mặt đất bằng phẳng, mà với bốn hướng chính của chiếc la bàn: bắc, nam, đông, và tây. Nói cách khác, những kẻ loạn nghịch sẽ đến từ khắp nơi trên thế giới.

Giăng đưa ra những kẻ thù của Vua các vua với tước hiệu **Gót và Ma-gốc**, đặt cho chúng sau khi lực lượng xâm lược sẽ tấn công Israel trong Kỳ Đại Nạn (Ê-xê-chi-ên 38-39). Có người tin rằng Ê-xê-chi-ên 38 và 39 mô tả cuộc chiến này vào cuối thời kỳ ngàn năm. Tuy nhiên, có những khác biệt quan trọng tranh luận chống lại việc so sánh hai biến cố. Exe 39:4 và 17 mô tả những kẻ xâm lăng đang bị diệt vong trên các đồi núi của Israel, nhưng theo Kh 20:9, những kẻ nổi loạn vào cuối thời kỳ ngàn năm sẽ bị tiêu diệt trên một vùng "rộng trên mặt đất". Cũng theo lời nói của Exe 39:17-20 dường như mô tả biến cố tương tự được mô tả trong Kh 19:17-18. Sau cùng, các biến cố trong Ê-xê-chi-ên 38-39 phù hợp về niên đại trước phần mô tả về đền thờ trong thời kỳ ngàn năm ở các chương 40-48, trong khi trận đánh được mô tả ở Kh 20:7-10 diễn ra sau thời kỳ ngàn năm.

Tên **Gót** dường như được sử dụng trong Kinh Thánh như một tước hiệu chung nói tới một kẻ thù của dân sự Đức Chúa Trời (bản Kinh Thánh 70 sử dụng nó để dịch "A-ga" trong Dan 24:7). Trong Ê-xê-chi-ên 38-39, danh xưng **Gót** mô tả Anti-christ sau cùng trong Kỳ Đại Nạn. Như vậy, rất có thể **Gót** được sử dụng trong câu 8 để mô tả cấp lãnh đạo con người các thế lực của Sa-tan. Có người tin dân được biết là **Ma-gốc** là dòng dõi cháu nội của Nô-ê có cùng tên đó (Sa 10:2). Sau đó họ trở thành dân Scythia rồi cư ngụ ở khu vực phía bắc của Biển đen và biển Caspian. Những người khác xác định họ với một dân sống xa hơn về phía Nam trong xứ Tiểu Á. Bất cứ ai là dân được biết về mặt lịch sử là **Ma-gốc**, từ ngữ này được sử dụng trong phân đoạn Kinh Thánh này để mô tả những kẻ loạn nghịch tội lỗi đến từ tất cả các nước, họ sẽ **nhóm lại để chiến tranh**, cuộc chiến sau cùng trong lịch sử nhân loại.

Thật kinh ngạc thay, Giăng nhìn thấy số lượng **quân loạn nghịch đông như cát bờ biển** — một lời nói được sử dụng trong Kinh Thánh để mô tả một đoàn đông vô số, rất lớn (Sa 22:17; Gios 11:4; Cac 7:12; ISa 13:5; IVua 4:20; He 11:12). Như đã lưu ý trước đây, những điều kiện lý tưởng về sức khỏe, sự thịnh vượng, sự an ninh và bình an sẽ diễn ra trong thời kỳ ngàn năm, cùng với khoảng thời gian sống lâu dài của cư dân, sẽ dẫn tới sự bùng nổ dân số khổng lồ. Ngạc nhiên thay, số lượng đông đảo, rất lớn những người này sẽ hiệp cùng Sa-tan trong hành động loạn nghịch sau cùng chống lại Đức Chúa Trời.

Địa hình của trái đất sẽ được ổn định lại chắc chắn bởi các biến cố thảm khốc trong Kỳ Đại Nạn (đối chiếu 16:20; Xa 14:4, 9-11). Điều đó sẽ cho các lực lượng loạn nghịch **lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu**. Parembole (**dinh**) được sử dụng sáu lần trong Công Vụ các Sứ Đồ để mô tả một doanh trại quân đội La-mã (Cong 21:34, 37; 22:24; 23:10, 16, 32). Các thánh đồ sẽ đóng trại quanh **thành yêu dấu Jerusalem** (đối chiếu Thi 78:68; 87:2), đây là chỗ có ngai của Đấng Mê-si và là trung tâm của thế giới trong thời kỳ ngàn năm (đối chiếu Es 24:23; Exe 38:12; 43:7; Mi 4:7; Xa 14:9-11), tận hưởng sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ (Es 24:23; Gie 3:17) khi cuộc tấn công xảy ra.

Giống như A-t-ma-ghe-đô một ngàn năm trước đó (19:11-21), "chiến trận" trong thực tế sẽ là một cuộc hành quyết. Khi các lực lượng nổi loạn di hành để tấn công, **lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó**. Chúng sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng, ngay lập tức, và hoàn toàn. Việc gửi **lửa ... từ trên trời xuống** thường là cách thức Đức Chúa Trời phán xét hạng tội nhân (đối chiếu Sa 19:24; Le 10:2; IIVua 1:10, 12; Lu 9:54). Các lực lượng của Sa-tan sẽ bị giết về phần xác, và linh hồn của họ sẽ đi vào miền có sự án phạt, chờ đợi phán quyết sau cùng của họ trong địa ngục đời đời, sẽ diễn ra trong một thời gian rất ngắn (20:11-15). Cấp lãnh đạo gian ác của chúng cũng sẽ không thoát khỏi số phận của hân: **ma quỷ là đấng đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm**. Ở đó, hân sẽ hiệp cùng với các thân hữu của mình, **con thú và tiên tri giả**, bởi thời điểm ấy chúng sẽ ở trong chôn hình khổ trong một ngàn năm (19:20). Hai nhân vật đây vẫn còn ở đó sau thời điểm ấy bác bỏ lý thuyết sai lầm về sự hủy diệt xác và hồn.

Địa ngục là địa điểm của cả hai: hình khổ về lý trí (Da 12:2; Mat 8:12; 13:42, 50; 22:13; 24:51; 25:30; Lu 13:28) và về thể xác (14:10-11; Mat 25:41; Mac 9:43-44; Lu 16:23-24). Những kẻ bị kết án trong chôn khùng khiếp đó **sẽ chịu khổ cả ngày lẫn đêm**. Ở đó sẽ chẳng có chút thoải mái nào hết, vì sẽ chịu khổ mãi **cho đến đời đời**. Kinh thánh rõ ràng dạy rằng địa ngục là đời đời. Cũng cùm từ Hy-lạp đó được dịch là **đời đời** và được sử dụng trong 1:18 để nói về sự đời đời của Đấng Christ; trong 4:9-10; 10:6; và 15:7 nói về sự đời đời của Đức Chúa Trời; và trong 11:15 nói tới khoảng thời gian trị vì của Đấng Christ. Hạng người vô tín sẽ **"chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. Khỏi của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ"** (14:10-11). Chúa Jêsus dạy rằng hình phạt của kẻ gian ác là đời đời cũng như sự sống đời đời của người công bình (Mat 25:46). Ngài cũng dạy rằng địa ngục là nơi **"lửa chẳng hề tắt"** (Mac 9:43), **"đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết"** (Mac 9:48). IITe 1:9 dạy rằng sự hủy diệt của kẻ ác trong địa ngục trải dài xuyên suốt cõi đời đời. (For a summary of the arguments that the punishment in hell is eternal, see Richard L. Mayhue, "Hell: Never, Forever, or Just for Awhile?" The Master's Seminary Journal 9 [Fall 1998]: 129-45. This entire issue of The Master's Seminary Journal is devoted to the topic of the eternality of hell).

Những người tin Chúa là công dân của nước Trời rồi (Phi 3:20; Co 1:13; ITe 2:12), được chúc phước trong mối tương giao với Nhà Vua. Nhưng một cơ nghiệp vinh hiển trong tương lai đang chờ đón họ: **"không hư đi, không ô uế, không suy tàn"** (IPhi 1:4).

Ngày Cuối Cùng Của Con Người Tại 17 Tòa Án Của Đức Chúa Trời (Kh 20:1-15)

Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trồn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa. (20:11-15)

Phân đoạn này mô tả sự kết án sau cùng của kẻ bị mất và là phân đoạn nghiêm trọng, nghiêm túc và bi thảm nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Thường được biết là Ngai Lớn Trắng Phán Xét, đây là bối cảnh tòa án sau cùng sẽ diễn ra. Sau bối cảnh này sẽ không bao giờ có một vụ xét xử nào nữa, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ còn cần phải hành xử trong vai trò Quan Án nữa. Bị cáo, hết thảy những ai chưa được cứu, họ đã từng sống, sẽ được phục sinh để kinh qua một cuộc xét xử không giống phiên xử nào đã từng có. Sẽ không có tranh tụng về tội lỗi hay vô tội của họ. Sẽ có một công tố viên, nhưng không có ai biện hộ; một kẻ tố cáo, nhưng không có trạng sư nào hết. Sẽ có một bản cáo trạng, nhưng không có một lời biện hộ do bị cáo đưa ra; bằng chứng thuyết phục sẽ được trình ra không có một sự bác bỏ hoặc kiểm tra chéo nào cả. Sẽ có một Quan Án hoàn toàn không cảm thông và không có bồi thẩm đoàn nào cả, và sẽ chẳng có kháng cáo nào về bản án mà Ngài đưa ra. Kẻ có tội sẽ bị trừng phạt cho đến đời đời mà không có khả năng được tạm tha trong một nhà tù mà từ đó không có lối thoát nào hết.

Ngôn ngữ của phân đoạn này là đơn giản, rõ ràng và không thêm thắt. Rất ít chi tiết được đưa ra và phần mô tả hoàn toàn thiếu ở những chỗ có khi cần phải sửa đổi nhanh chóng, hùng hồn mà ai nấy mong muốn có. Nhưng bối cảnh đáng sợ đủ trong chính quyền hạn của nó đến nỗi lời nói đó sẽ không cần thiết nữa. Sứ đồ Giăng yêu dấu, ghi lại sự mặc thị này trong một hang động hoặc trên một sườn đồi ở đảo Bát-mô, chắc chắn là ông chao đảo khi ông viết về sự rủa sả đời đời của kẻ ác.

Kể từ Sự Sa Ngã, Sa-tan, cha của sự nói dối (Gi 8:44), đã nỗ lực lừa dối mọi người về thực tại sự phán xét sắp xảy đến. Hắn đã làm hết sức mình để thuyết phục mọi người tin rằng sẽ chẳng có phiên xử sau cùng đâu. Sa-tan đã lừa dối hạng tội nhân vào việc tin rằng họ sẽ sống y như họ muốn mà chẳng e sợ gì về việc trình sổ hoặc sự phán xét trong tương lai. Sa-tan nói với Ê-va: **“Hai người chẳng chết đâu!”** (Sa 3:4), do đó lên tiếng chối bỏ sự phán xét giáng trên tội lỗi. Phương tiện chủ yếu ma quỷ sử dụng trong sự dối gạt của hắn là chủ nghĩa vô thần (đặc biệt là thuyết tiến hóa vô thần) và tôn giáo giả. Chủ nghĩa vô thần từ chối sự tồn tại của Đức Chúa Trời, nó nói tới việc chẳng có một Quan Án đạo đức nào cả để mọi người phải trình sổ sau khi họ qua đời. Một cách sai lầm, họ tin rằng họ cứ thoải mái phạm tội như họ muốn rồi mọi sự cũng mau qua đây thôi. Các vị thần của hầu hết các tôn giáo giả không phải là thánh, đòi hỏi sự công bình ở người bề trên và sự vâng phục của tấm lòng, và họ thấy người ngoại qua nghi thức và lễ lạc; do đó các vị thần chẳng có đòi phải trình sổ gì hết nơi những kẻ đến thờ phượng.

Nhưng bất chấp sự suy tưởng hư không, đại dột của con người, Đức Chúa Trời hằng sống chọn thật là Quan Án Tối Cao của vũ trụ. Sự phán xét của Ngài đối với những kẻ không tin Chúa đều là công bình, bởi vì Ngài là công bình. Phu 32:4 chép về Đức Chúa Trời: **“Công việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài là công bình. Ấy là Đức Chúa Trời thành tín và vô tội; Ngài là công bình và chánh trực”**. Giop 37:23-24 tuyên bố: **“Luận về Đấng Toàn năng, ta không tìm thấy đến Ngài được: Ngài vốn rất quyền năng, rất chánh trực và công bình cực điểm, không hề hà hiếp ai. Bởi cố ấy nên loài người kính sợ Ngài”**. Đức Chúa Trời không thể làm gì khác hơn là tỏ ra sự công bình, bởi vì sự trọn vẹn thánh khiết tuyệt đối nơi bản tánh của Ngài sẽ không cho phép Ngài làm bất cứ điều gì khác trừ ra điều chỉ là đúng đắn. Ý muốn của Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn tối cao về sự công bình và chánh trực, và Ngài sẽ chẳng làm chi khác hơn những việc công bình, đúng đắn và chọn thật. Ngoài Ngài, không có một việc gì buộc Đức Chúa Trời phải hành xử cách công bình; công bình chính là bản tánh của Ngài. Như vậy, hết thảy mọi hành xử của Đức Chúa Trời đối với con người đều là công bình trọn vẹn; hạng tội nhân hết thảy đều đã làm sai lệch sự công bình của Đức Chúa Trời, nhưng sự công bình của Đức Chúa Trời đã không làm hại họ, chưa từng làm như thế.

Không một ai ở tại Ngai Trắng Lớn Phán Xét sẽ có những lý do nhỏ nhất để than phiền về bản án của họ [nam hay nữ]. Người nào chối bỏ ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời trong đời này chắc chắn sẽ phải đối mặt với sự công bình của Ngài trong đời hầu đến. Đức Chúa Trời phán cùng Israel sai lạc: **“Nhưng dân sự ta không khứng nghe tiếng ta, Y-sơ-ra-ên không muốn vâng theo ta”** (Thi 81:11). Chúa Jêsus tuyên bố với dòng dõi cứng cổ: **“Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống!”** (Gi 5:40) và **“Nên ta đã bảo rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các ngươi chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết trong tội lỗi các ngươi”** (Gi 8:24). Hạng tội nhân không ăn năn sẽ kinh nghiệm sự công bình của Đức Chúa Trời tại Ngai Trắng Lớn phán xét.

Phân đoạn Kinh Thánh đơn giản song đầy quyền lực này mô tả thực tại đáng sợ của phán quyết và bản án sau cùng giáng trên hạng tội nhân dưới bốn tiêu đề: bối cảnh, triệu tập, tiêu chuẩn và bản án.

BỐI CẢNH

Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều tròn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa (20:11-12a)

Trong một câu nói ngắn gọn, thẳng thắn, chân thật, Giảng mô tả bối cảnh kinh khủng, đáng sợ ở trước mặt ông. Vị sứ đồ nhìn thấy Vị Quan Án ngồi trên ngai phán xét của Ngài, và hết thảy bị cáo đang đứng trước mặt Ngài. Cụm từ quen thuộc kai eidon một lần nữa giới thiệu một sự mặc thị mới trong sách Khải Huyền (đối chiếu các câu 1, 4; 6:1; 7:2; 8:2; 10:1; 13:1, 11; 14:1, 6, 14; 15:1; 17:3; 19:11; 21:1). Sự mặc thị này về Ngai Trắng Lớn Phán Xét theo sau sự mặc thị về thời kỳ Thiên Hi Niên (20:1-10), và sự Tái Lâm (19:11-21), và ngay lập tức đi trước trời mới và đất mới (21:1...).

Việc đầu tiên mà Giảng nhìn thấy là **một tòa lớn và trắng**. Gần năm mươi lần trong sách Khải huyền có nhắc tới một ngai. Trong trường hợp này, đây là chỗ ngồi cai trị tối thượng của Đức Chúa Trời (đối chiếu 4:2-6, 9; 5:1-7, 13; 6:16; 7:10, 15; 19:4; 21:5). Ngai này được gọi là **lớn** không những vì có kích cỡ của nó to lớn hơn những cái ngai được nhắc tới trong 20:4, mà còn vì tầm quan trọng, oai nghi và quyền bính của nó nữa. Ngai ấy có màu **trắng** tiêu biểu cho sự tinh sạch, thánh khiết và công bình của nó. Bản án đưa xuống từ ngai này sẽ tuyệt đối là vô tư, chánh trực và công bình. David viết: **“Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời; Ngài đã dự bị ngôi mình để đoán xét. Ngài sẽ lấy công bình đoán xét thế gian, dùng sự ngay thẳng mà xử các dân tộc”** (Thi 9:7-8). Đa-ni-ên mô tả bối cảnh này ở Da 7:9-10:

“Ta nhìn xem cho đến chừng các ngôi đã đặt, và có Đấng Thượng Cổ ngồi ở trên. Áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch. Ngôi Ngài là những ngọn lửa, và các bánh xe là lửa hừng. Trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn lan; ngàn ngàn hầu hạ Ngài và muôn muôn đứng trước mặt Ngài. Sự xét đoán đã sẵn, và các sách mở ra”.

Chúa Jêsus mô tả bối cảnh này là **“sống lại để bị xét đoán”** (Gi 5:29). Về sự phán xét này, sứ đồ Phao-lô đã viết: **“Bởi lòng người cứng cỏi, không ăn năn, thì tự chấp chứa cho mình sự giận về ngày thanh nhậ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời”** (Ro 2:5).

Thậm chí còn đáng kinh hãi hơn cái **ngai** là sự mặc thị về **Đấng đang ngồi ở trên**. Vị quan án ngồi trên ngai không ai khác hơn Đức Chúa Trời toàn năng, đời đời, được mô tả trong bối cảnh có ngai ở 4:8-11:

Bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có, Sau Còn Đến! Khi các sanh vật lấy những sự vinh hiển, tôn quý, cảm tạ mà dâng cho Đấng ngự trên ngai là Đấng hằng sống đời đời, thì hai mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai, và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời; rồi quăng mũ triều thiên mình trước ngai mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên”.

Trước đó trong sách Khải huyền, những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn đã kêu lên: **“Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngai, và thuộc về Chiên Con”** (7:10). Trong 19:4: **“Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia!”** (đối chiếu 1:4; 4: 9-10; 5:6-7, 13; 6:16). Dự phần ngai vàng với Đức Chúa Cha là Đức Chúa Jêsus Christ. Ở 3:21 Chúa Jêsus hứa: **“Kể nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngai ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngai Ngai”**. Trong sự mặc thị của Giảng về trời mới đất mới, ông đã nhìn thấy **“ngai của Đức Chúa Trời và Chiên Con”** (22:1, 3).

Mặc dù Đức Cha và Đức Con đang chia sẻ ngai vàng, chính Đức Con mới là Đấng đặc biệt được nhìn thấy ở đây, kể từ khi Kinh Thánh dạy rằng Ngai sẽ phán xét hạng tội nhân. Trong Gi 5:22 Chúa Jêsus phán: **“Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con”**, trong khi ở các câu 26-27 Ngai nói thêm: **“Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người”**. Trong Cong 10:42 Phi-e-rơ tuyên bố rằng Chúa Jêsus **“là Đấng Đức Chúa Trời đã lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết”**. Sứ đồ Phao-lô cảnh cáo các triết gia theo tà giáo ở thành A-then rằng Đức Chúa Trời **“đã chỉ định một ngày, khi Ngai sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, bởi Người Ngai đã lập, và Đức Chúa Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại, để làm chứng chắc về điều đó cho thiên hạ”** (Cong 17:31). Trong thư Rô-ma ông viết: **“Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi”** (Ro 2:16), trong khi ông lưu ý Ti-mô-thê rằng: **“Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ chết”** (ITi 4:1). Chính trong Thân Vị của Đức Chúa Jêsus Christ đã được tôn vinh hiển là Đấng sẽ ngồi trong chỗ phán xét sau cùng giảng trên những kẻ vô tín.

Sau khi mô tả mặc thị nói về Vị Quan Án đang ngồi trên ngai của Ngai, Giảng để ý thấy thực tại đáng giật mình rằng **trước mặt Ngai trời đất đều trổn hết**. Câu nói đáng kinh ngạc, khó tin đó mô tả thứ “chưa được sáng tạo” của vũ trụ. Đất sẽ được hình thành trở lại bởi những sự phán xét gây tàn phá trong Kỳ Đại Nạn và được phục hồi lại trong Vương quốc Thiên hi niên. Tuy nhiên, nó hãy còn vậy bản với tội lỗi và phục theo các tác dụng của Sự Sa Ngã — hư hoại và sự chết; vì vậy nó phải bị huỷ diệt, một khi chẳng có cái gì bị hư hoại bởi tội lỗi mới được phép tồn tại trong thể trạng đời đời (IIPhi 3:13). Đức Chúa Trời sẽ ở trong chỗ của nó dựng lên **“trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất”** (21:1; đối chiếu 21:5; Es 65:17; 66:22; IIPhi 3:13). **Đất và trời** lúc bây giờ không những bị rung động hoặc được tái tạo lại, khi Giảng nhìn thấy trong sự mặc thị của ông rằng **chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa**. Chúng chưa được dựng nên và hoàn toàn nằm ngoài sự hiện hữu. Việc này chẳng khác gì hơn sự kết thúc vũ trụ bằng bạo lực vậy (đối chiếu Thi 102:25-26; Es 51:6; Mat 5:18; 24:35; Lu 16:17; 21:33; He 1:10-12; 12:26-27). Barnhouse viết: “Có một sự kết thúc của trời và đất về mặt vật chất mà chúng ta đang nhìn biết. Ấy chẳng phải là chúng được thanh lọc và phục hồi đâu, mà sự đảo lộn sáng tạo cần phải diễn ra. Chúng chưa được dựng nên. Khi chúng ra từ chỗ không

không nơi Lời của Đức Chúa Trời, chúng sẽ bị rút vào chỗ hư không bởi chính Lời này của Đức Chúa Trời" (Revelation: An Expository Commentary [Grand Rapids: Zondervan, 1971], 391).

Các chi tiết nói tới sự chưa sáng tạo vũ trụ của Đức Chúa Trời đã được Phi-e-rơ đưa ra ở IPhi 3:10-13, chỗ này mô tả phần tỏ ra sau cùng của Ngày Đức Giê-hô-va:

Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chất bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự ăn ở của mình là đường nào, trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các thể chất sẽ bị thiêu mà tan chảy đi! Vả, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở.

Ngày của Chúa sẽ đến bất thành linh, bất ngờ, và với những hậu quả tàn khốc cho người không biết chuẩn bị — giống như sự đến của kẻ trộm vậy. Khi Ngày đó đến, có một vài việc sẽ xảy ra. Thứ nhất: "trời sẽ vang rầm mà qua đi". Rhoizedon ("tiếng gầm") là một từ tượng thanh; nghĩa là, một từ nghe vang dội giống như những gì nó nói ra. Nó mô tả tiếng huýt sáo lớn, tanh tách, âm thanh ào ạt sẽ kết quả khi "các thể chất sẽ bị phá hủy với nhiệt độ cực kỳ cao, và đất cùng mọi công trình trên đó sẽ bị thiêu đốt. . . [khi] các tầng trời sẽ bị hủy diệt đốt cháy, và các thể chất sẽ tan chảy với nhiệt độ cao". Stoicheion ("nguyên tố") đề cập đến các khối vật chất xây dựng cơ bản, chẳng hạn như hạt nguyên tử và hạt bên trong nguyên tử. "Tiêu tán" là chữ động từ **luō**, và có thể được dịch là "phân hủy". Vũ trụ hiện tại sẽ phát nổ giống như một quả bom hạt nhân khổng lồ, và kết quả là "hoi nóng dữ dội" theo nghĩa đen sẽ làm tan biến tất cả vật chất trong đó. Các luật lệ hiện hành của nhiệt động lực học, nói rằng vật chất nào chưa được dựng nên cũng không thể bị hủy diệt, sẽ không còn hiệu lực nữa. Kết quả là, vũ trụ "sẽ bị đốt cháy"; nó sẽ bị thiêu cháy hoàn toàn. Việc đảo ngược tuyệt đối sự sáng tạo sẽ xảy ra. Sự đảo ngược đó không cần quá trình tiến hóa để tạo ra vũ trụ, cũng không cần năm lấy sự vĩnh viễn để không dựng nên nó. Việc chưa dựng nên vũ trụ, giống như sự sáng tạo của nó, sẽ diễn ra bởi Lời của Đức Chúa Trời.

Khi giới thiệu yếu tố sau cùng trong cảnh đáng sợ này, Giảng viết rằng ông **thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa**. Bối cảnh này là khoảng trống không thể diễn tả được, tình trạng không không khôn thể tưởng tượng được giữa sự kết thúc của vũ trụ hiện tại và sự dựng nên trời mới và đất mới. Các tù nhân đứng trước vành móng ngựa thấy đều đã **chết** theo phần xác, một khi không còn bất kỳ người nào sống nữa — không một người nào có khả năng sống sót sau sự hủy diệt của vũ trụ hiện tại. Những kẻ vô tín còn sống sau cùng sẽ hư mất khi Đức Chúa Trời nghiền nát cuộc loạn nghịch vào cuối thời kỳ ngàn năm (20:8-9). Những người tin Chúa còn sống sau cùng sẽ được dịch chuyển và biến đổi sang loại thân thể đời đời của họ, giống như Hê-nóc (Sa 5:24), Ê-li (IIVua 2:11), và Hội thánh đã được cất lên (ITe 4:13-18).

Người **chết** được phác họa ở đây đang **đứng trước tòa**, ngại của sự phán xét thiêng liêng không những từ cuộc nổi loạn trong thời thiên hi niên, mà còn bao gồm hết thảy những kẻ vô tín đã từng sống. Đây là sự **"sống lại để bị phán xét"** (Gi 5:29), sống lại **"để chịu sự xấu hổ như nhục đời đời"** (Da 12:2), **"sống lại của . . . người không công bình"** (Cong 24:15). Kinh Thánh dạy rằng không một người tin Chúa nào sẽ đối diện với sự phán xét của Đức Chúa Trời, vì **"chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsu Christ"** (Ro 8:1). Người nào **"tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu"** (Gi 3:18); họ có: **"sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống"** (Gi 5:24). Ngoài việc bị phán xét, hết thảy những người dự phần tin kính trong sự sống lại thứ nhất (20:6) đã nhận được phần thưởng của họ rồi (đối chiếu câu 4; 19:7-9; ICo 3:12-15; IICo 5:10).

Để nhấn mạnh phạm vi toàn diện của sự phán xét, Giảng lưu ý rằng đám đông những kẻ vô tín trước ngại của Đức Chúa Trời bao gồm **cả lớn và nhỏ**. Hết thảy sẽ đối diện với sự phán xét, cả người có địa vị lẫn người bình thường: **"Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu"** (Ro 2:11; đối chiếu Phu 10:17; Giop 34:19; Eph 6:9; Co 3:25; IPhi 1:17). John Phillips viết như sau:

Có một mối quan hệ kinh khủng ở đó ... Kẻ chết, nhỏ và lớn, đang đứng trước mặt Đức Chúa Trời. Những linh hồn chết được kết hợp với xác chết trong một mối quan hệ của khủng khiếp và tuyệt vọng. Những người đàn ông nhỏ bé và những người đàn bà tầm thường đời sống của họ đầy dẫy với sự nhỏ nhen, ích kỷ và những tội lỗi nhỏ bé khó chịu sẽ ở đó. Những kẻ ấy, đời sống của họ lên tới chỗ hư không sẽ ở đó, chính những tội lỗi của họ đã trở nên tồi tệ và trơ trẽn, tầm thường, hận thù, gay gắt, khó ưa, thô tục, không giống ai, và rẻ rúng. Kẻ lớn sẽ ở đó, những người nào đã phạm tội với một bàn tay giơ cao, phô trương, can đảm và tinh tế. Hạng người như Alexander và Napoleon, Hitler và Stalin sẽ có mặt, những người nào đã bước đi trong sự gian ác ở cấp độ lớn lao với thể gian để chiếm đoạt sân khấu của họ và họ đã chết vì không ăn năn vào lúc sau cùng. Giờ đây mỗi một người đều bị tố cáo và đang trên đường để chịu rửa sạch: một mối quan hệ khủng khiếp gộp lại với nhau cho lần đầu tiên và cuối cùng. (Exploring Revelation, rev. Ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N. J.: Loizeaux, 1991], 242-43)

TRIỆU TẬP

Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. (20:13a)

Khi bối cảnh kế tiếp trong tấn thảm kịch ở phòng xử tội hậu này mở ra, các tù phạm được triệu tập từ các xà lim của họ để xuất hiện trước Vị Quan Án. Kể từ khi họ chết đi, linh hồn của họ đã bị hành hình trong chỗ hình phạt; giờ đây thời điểm đã đến cho họ phải bị kết án ở địa ngục sau cùng, đời đời. Trước khi **biển** chưa được dựng nên và biến mất không còn tồn tại nữa (đối chiếu 21:1), nó **đem trả những người chết mình chứa**. **Biển** sẽ được chọn ra bởi vì dường như đó là chỗ khó khăn nhất mà thân thể sẽ được phục sinh. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ triệu hồi từ những nơi sâu thẳm của nó loại thân thể mới cho hết thảy những ai bị hư mất trong **biển** xuyên suốt lịch sử con người, bao gồm những kẻ bị chết đuối trong Nạn Lụt, những ai đi xuống với con tàu Titanic, tàu Lusitania, tàu Arizona, và vô số những con tàu khác bị đắm chìm, cũng như tất cả hàng triệu người khác có sự cuối cùng của họ ở **biển**. **Sự Chết** tiêu biểu cho tất cả những nơi trên đất mà từ đó Đức Chúa Trời sẽ phục sinh loại thân thể mới cho kẻ chết bất chính. **Biển** và **sự chết** được phác họa như những con quái thú khát máu đã ăn nuốt các thân thể đó và sẽ bị buộc phải nhả họ ra trước khi họ bị hủy hoại.

Âm phủ [hades] là tiếng Hy Lạp tương đương với từ Hy-bá-lai sheol. Cả hai từ này mô tả lãnh địa của kẻ chết. Sheol, được sử dụng sáu mươi bảy lần trong Cựu Ước, mô tả lãnh địa của kẻ chết nói chung. **Hades** được sử dụng mười lần trong Tân Ước, luôn luôn đề cập tới nơi khổ hình (đối chiếu Lu 16:23), ở đó kẻ chết bất chính bị giữ lại trong khi chờ đợi họ bị phán quyết xuống địa ngục. Trong bối cảnh khó tin này, **Hades** trông trơn không có linh hồn kẻ bị cầm tù, họ được tái hiệp lại với loại thân thể phục sinh đứng trước vành móng ngựa công bình của Đức Chúa Trời. Những kẻ vô tín, phù hợp với loại thân thể phục sinh thích ứng với địa ngục, khi ấy họ sẽ sẵn sàng cho việc họ bị kết án vào trong hồ lửa, ở đó là hình khổ của họ, không giống như hình khổ ở **Hades**, sẽ kéo dài cho đến đời đời.

TIÊU CHUẨN

và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy ... Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm (20:12b, 13b)

Khi sự phán xét khởi sự, vị Quan Án mở **các sách** ra. Bối cảnh này gợi nhớ tới bối cảnh mà Đa-ni-ên đã mô tả:

“Ta nhìn xem cho đến chừng các ngôi đã đặt, và có Đấng Thượng Cổ ngồi ở trên. Áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên đầu Ngài như lông chiên sạch. Ngôi Ngài là những ngọn lửa, và các bánh xe là lửa hừng. Trước mặt Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn lan; ngàn ngàn hầu hạ Ngài và muôn muôn đứng trước mặt Ngài. Sự xét đoán đã sẵn, và các sách mở ra” (Da 7:9-10).

Các sách chứa ghi chép từng suy nghĩ, lời nói, và việc làm của từng người chưa được cứu, họ đã từng sinh sống. Đức Chúa Trời đã giữ các tường trình trọn vẹn, chính xác, và toàn diện trong đời sống của từng người một, **kể chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Việc làm** của tội nhân sẽ bị xem là nghịch cùng tiêu chuẩn trọn vẹn, thánh khiết của Đức Chúa Trời, là tiêu chuẩn mà Chúa Jêsus đã xác định ở Mat 5:48: **“Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn”**. Trong thư tín thứ nhứt Phi-e-rơ viết: **“Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh”** (IPhi 1:15-16). Phaolô viết cho người Ga-la-ti: **“Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đừng làm theo những sự ấy!”** (Ga 3:10) — một lẽ thật cũng được dạy dỗ bởi Gia-cơ: **“Vì người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thảy”** (Gia 2:10). Không một tù phạm nào đứng trước vành móng ngựa của công lý thiêng liêng sẽ có khả năng xưng mình là vâng phục trọn vẹn các tiêu chuẩn thánh của Đức Chúa Trời mà Ngài đòi hỏi. Họ **“hết thảy đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”** (Ro 3:23), và đã **“chết vì làm lỗi và tội ác mình”** (Eph 2:1).

Sự công bình của Đức Chúa Trời đòi hỏi tội lỗi của từng người phải được trả giá. Đấng Christ đã trả giá án phạt đó cho những người tin Chúa: **“Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh. Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nầy; Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người”** (Es 53:5-6). **“Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rửa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đáng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ”** (Ga 3:13). Đức Chúa Trời **“đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời”** (II Co 5:21). **“Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình”** (IPhi 2:24). Nhưng những kẻ vô tín, không có sự công bình của Đấng Christ gán cho họ (Phi 3:9), chính họ sẽ trả giá án phạt vì đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời — sự huỷ diệt đời đời trong địa ngục (II Te 1:9).

Sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với các công việc gian ác của hạng tội nhân không chịu ăn năn, vô tín sẽ gồm cả mọi suy tưởng của họ. **“Vì Ngài biết thấu sự bí mật của lòng”** (Thi 44:21), và Ngài **“bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người”** (Ro 2:16), **“Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra”** (Lu 8:17). Hạng tội nhân cũng sẽ bị phán xét vì lời nói của họ. Chúa Jêsus đã phán trong Mat 12:37: **“vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt”**. Sau cùng, những người không tin Chúa sẽ bị phán xét vì những hành động của họ: **“Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến nỗi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy”** (Tr 12:14); **“Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm”** (Mat 16:27). Không một ai dám xưng mình không biết đến các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, bởi vì cả hai: loài thọ tạo (Ro 1:20) và lương tâm (Ro 2:14-15) đều tỏ ra sự công bình của Đức Chúa Trời. Những kẻ nào thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ bị phán xét trên cơ sở sự hiểu biết mà họ đã có (Ro 2:12).

Tính chính xác tuyệt đối, không sai trật nơi sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ bảo đảm hình phạt của những kẻ vô tín trong địa ngục xứng đáng với lỗi lầm của họ. Đời sống của từng người sẽ được đánh giá theo cách riêng, và hình phạt của từng người sẽ phù hợp với sự đánh giá ấy. Vì vậy, Kinh Thánh dạy rằng sẽ có nhiều cấp độ hình khổ khác nhau trong địa ngục. Khi Ngài sai mười hai môn đồ ra đi giảng đạo Chúa Jêsus đã căn dặn họ: **“Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các ngươi, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các ngươi. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy”** (Mat 10:14-15). Khi quả trách vài thành phố vì sự vô tín của họ, Chúa Jêsus tuyên bố:

“Khốn nạn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mày thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-ơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-ơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. Còn mày, Ca-

bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mây, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mây” (Mat 11:21-24)

Thầy thông giáo giả hình “là kẻ ưa mặc áo dài đi chơi, thích người ta chào mình giữa chợ muốn ngôi cao nhất trong các nhà hội cùng trong các đám tiệc, nuốt các nhà đàn bà góa, mà làm bộ đọc lời cầu nguyện dài. Họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa” (Mac 12:38-40). Khi mô tả sự phán xét sau cùng trong thí dụ nói tới viên quản gia trung tín, Chúa Jêsu dạy rằng “**Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn**” (Lu 12:47-48). Tác giả thư Hê-bơ-rơ hỏi: “**huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao?**” (He 10:29).

Cần phải lưu ý rằng đang khi có nhiều cấp độ hình khổ khác nhau trong địa ngục, ai nấy đều sẽ gánh chịu sự hình khổ đau đớn không thể diễn tả và không thể chịu nổi. Hết thầy tội nhân trong địa ngục sẽ bị cách ly hoàn toàn khỏi Đức Chúa Trời và mọi sự đến từ sự nhân từ của Ngài. Vì vậy, họ sẽ khôn khổ lắm, nhưng không khổ sở như nhau đâu.

Sau khi các sách chứa những công việc gian ác của tù nhân được mở ra, cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống. Hình ảnh của sách này tương đương với sổ đăng ký của công dân được lưu trữ bởi các thành phố thời xưa; nó chứa tên họ của hết thảy những người có “quyền công dân trên trời” (Phi 3:20). Nó được đề cập đến mấy lần trong sách Khải Huyền (câu 15; 3:5; 13:8; 17:8; 21:27). Sách sự sống ghi chép những người được chọn của Đức Chúa Trời (đối chiếu Da 12:1; Ma 3:16; Lu 10:20; Phi 4:3; He 12:23), và tất cả tên họ của những kẻ không được ghi lại trong đó sẽ bị rửa sạch cho đến đời đời.

Khi tên của họ không có ghi trong sách sự sống, các tù nhân ở trước Ngai Trắng Lớn bị xử đoán tùy công việc mình làm. Trong cơn sóc và kinh hãi, có người sẽ phản đối: “**Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao?**” (Mat 7:22), Nhưng họ sẽ nghe đáp trả bằng lời lẽ đáng sợ, đáng kinh khiếp mà bất cứ người nào cũng sẽ nghe thấy: “**Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!**” (Mat 7:23). Người nào chối bỏ không nhận tội lỗi của họ trong đời này, không ăn năn, và không cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho dựa trên công tác có tính thay thế của Đấng Christ sẽ đối diện với phiên toà sau khi họ chết đi. Rồi vào ngày ấy, họ sẽ bị tuyên bố là có tội.

BẢN ÁN

Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa. (20:14-15)

Bằng chứng là không thể chối cãi, phán quyết được đưa ra; sự phán xét sẽ được bày ra cách nhanh chóng. Khi bản án được thông qua, **sự chết và âm phủ** (mồ mả, và chỗ hình phạt tạm thời cho hết thảy những ai có tên họ **không được biên vào sách sự sống**) **bị ném xuống hồ lửa**, nghĩa là họ bước vào chỗ không còn tồn tại nữa, bị nuốt mất bởi địa ngục sau cùng. Các bạn tù của họ, hiện đang chịu khổ chỉ trong linh hồn của họ, sẽ được hiệp với loại thân thể phục sinh được thiết kế đặc biệt và quăng vào địa ngục đời đời (Ma-thi-ơ 10:28). Địa ngục sau cùng đó, được mô tả là **hồ lửa**, có lẽ hiện đang tồn tại (Ma-thi-ơ 25:41), nhưng nếu nó tồn tại, thì nó hiện đang trống trơn. Hai nhân vật đầu tiên đến ở đó, là con thú và tiên tri giả, sẽ không đến cho tới khi kết thúc Kỳ Đại Nạn (19:20).

Điều rõ ràng và sống động nhất trong các thuật ngữ Tân Ước dùng để mô tả địa ngục sau cùng, **hồ lửa**, là geenna (Gehenna). Gehenna là từ ngữ của Tân Ước dùng nói tới trũng Ben-Hinnom (cũng được gọi là Tô-phét; II Vua 23:10; Es 30:33; Gie 7:31-32; 19:6), nằm ở tây nam của thành Jerusalem. Trong các thời kỳ Cựu Ước, những người Y-sơ-ra-ên thờ lạy hình tượng đã đốt con cái mình trong lửa ở đó làm của lễ cho

các tà thần (Gie 19:2-6). Trong thời của Chúa Jêsus, đó là bãi đổ rác của thành Jerusalem. Lửa sẽ được giữ cháy liên tục ở đó tạo ra khói bốc mùi hôi thối, và bãi rác bị nhiễm với giòi bọ. Đôi lúc thi thể của bọn tội phạm đã bị quăng ra đó. Trùng Ben-Hinnom vì thế là một bức tranh thích ứng nói tới địa ngục đời đời, Chúa Jêsus thường hay lặp đi lặp lại chỗ đó (Mat 5:22, 29, 30; 10:28; 18:9; 23:15, 33; Mac 9:43, 45, 47; Lu 12:5). Địa ngục sẽ là bãi rác vũ trụ đời đời của Đức Chúa Trời; các tù phạm của nó sẽ bị đốt như rác cho đến đời đời.

Những người được phước và nên thánh dự phần vào sự sống lại thứ nhứt sẽ không trải qua lần chết thứ hai (20:6). Nhưng phần còn lại của kẻ chết, họ không được dự phần vào sự sống lại thứ nhứt (20:5), sẽ đối mặt với **sự chết thứ hai**, được xác định ở đây là **hồ lửa**. Người nào chết trong tội lỗi của mình trong đời này của thời gian và không gian sẽ chết một **cái chết thứ hai** — họ sẽ bị kết án trong **hồ lửa** cho đến đời đời.

Kinh thánh phác họa một cách sống động các phương diện đa dạng của địa ngục sau cùng cháy luôn đó. **Lửa** đã được sử dụng hơn hai mươi lần trong Tân Ước để mô tả khổ hình của địa ngục (đối chiếu các câu 10, 15; 14:10; 19:20; 21:8; Mat 3:10-12; 5:22; 7:19; 13:40, 42, 50; 18:8-9; 25:41; Mac 9:44; Lu 3:9, 16-17; Gi 15:6; He 10:27; Giu 1:7). Cho dù ngọn lửa của địa ngục là theo nghĩa đen, lửa thuộc thể không được biết đến, vì **hồ lửa** đang tồn tại bên ngoài vũ trụ được dựng nên như chúng ta biết đó. Nếu ngọn lửa ở đây là biểu tượng, thực tại mà nó biểu hiện sẽ là kinh khủng và đau khổ nhiều hơn nữa. Kinh Thánh cũng mô tả địa ngục là một nơi tối tăm hoàn toàn, nơi đó sẽ cô lập các tù nhân với nhau (Mat 8:12; 22:13; 25:30; IIPhi 2:17; Giu 1:13); là một chỗ mà ở đó sâu bọ (có thể tượng trưng cho lương tâm hay cáo giác) nuốt chửng kẻ ác sẽ không bao giờ chết (Es 66:24; Mac 9:48); là một chỗ trục xuất ra khỏi vương quốc của Đức Chúa Trời (Mat 8:12; 22:13); và là một chỗ buồn rầu không dứt, ở đó “khóc lóc và nghiêng rã” (Mat 8:12; 13:42, 50; 22:13; 24:51; 25:30; Lu 13:28).

Chỉ có một cách duy nhứt để tránh thoát thực tại kinh khiếp địa ngục đó. Người nào xưng ra tội lỗi của mình rồi cầu xin Đức Chúa Trời tha thứ cho họ trên cơ sở sự chết có tính cách thay thế của Đấng Christ vì ích cho họ sẽ được giải phóng ra khỏi cơn thịnh nộ đời đời của Đức Chúa Trời (Ro 5:9; ITea 1:10; 5:9). Còn về những kẻ từ chối không chịu ăn năn, lời cảnh cáo ảm đạm mà trước giả thư Hê-bơ-rơ tỏ ra sẽ được đem áp dụng:

Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay! (He 10:26-31).

Trời Mới Và Đất Mới

(Kh 21:1-8)

18

Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đáng ngự trên ngai phán rằng: Nầy, ta làm mới lại hết thấy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời nầy đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai. (21:1-8)

Xuyên suốt lịch sử của Hội thánh, dân sự Đức Chúa Trời đúng là đã có sự bận tâm mãi với thiên đàng. Họ vốn khao khát muốn có những niềm vui đó, bởi vì họ chỉ bị ràng buộc lỏng lẻo với thế gian này. Họ đã tự xem mình là “kẻ khách và bộ hành”, họ “**mong muốn một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời**” (He 11:13, 16). Cùng với tác giả Thi thiên, họ thưa với Đức Chúa Trời: “**Ở trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. Thịt và lòng tôi bị tiêu hao; Nhưng Đức Chúa Trời là sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời**” (Thi 73:25-26); và “**Đức Chúa Trời ôi! linh hồn tôi mơ ước Chúa, như con nai cái thèm khát khe nước. Linh hồn tôi khát khao Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hằng sống: Tôi sẽ đến ra mắt Đức Chúa Trời chừng nào?**” (Thi 42:1-2). Trải qua nhiều thế kỷ, ao ước muốn gặp Đức Chúa Trời đó (Mat 5:8) và để ở trong sự hiện diện và thương thức Ngài cho đến đời đời (Thi 16:11), và khao khát mãnh liệt rằng chẳng có gì trên trái đất này có thể làm cho thỏa mãn (He 11:13-16), đã ghi dấu những người tin Chúa.

Đáng buồn thay, điều đó là không còn thật đối với nhiều người trong Hội thánh ngày nay. Bị chệch trong sự ào ạt điên rồ của xã hội chỉ muốn thỏa mãn ngay lập tức, thoải mái về vật chất, và niềm đam mê chỉ nhắm vào bản thân mình, Hội thánh đã trở nên thế gian. Không gì minh họa rõ ràng cho tình trạng thế gian đó là sự thiếu quan tâm về thiên đàng trong hiện tại. Hội thánh không ca hát hay rao giảng nhiều về thiên đàng, những người tin Chúa hiếm khi thảo luận về việc ấy, những bài ca không còn được viết về nó nữa, và loại sách nói về thiên đàng thì rất ít ỏi và xa vời. Những người tin Chúa không có thiên đàng trong tâm trí, họ tầm thường hoá đời sống của họ, làm ngăn trở quyền phép của Hội thánh, và cứ mãi bị các thứ ảo tưởng thuộc đời này trở vẩn lầy.

Kinh Thánh nói rõ rằng những người tin Chúa phải tập trung vào thiên đàng. Trong Phi 3:20 Phao-lô ghi nhận rằng: “**chúng ta là công dân trên trời**”. Ông viết cho người Cô-lô-se: “**Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất**” (Co 3:1-2). Gia-cô quả trách tình trạng thế gian bằng lời lẽ bất ôn: “**Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy**” (Gia 4:4). Sứ đồ Giăng bổ sung: “**Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Và thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời**” (IGi 2:15-17).

Một nhận định thiên thượng rất là quan trọng, một khi mọi sự gắn với sự sống và số phận thuộc linh của người tin Chúa đều có ở đó. Cha của họ ở đó, cũng như Cứu Chúa và Đấng Yên Ủi của họ. Rất nhiều tín hữu của họ, những người đã chạy rất thành công các cuộc đua trong đời này của họ đang có mặt ở đó (He 12:23). Tên tuổi của những người tin Chúa đã được ghi lại trên thiên đàng (3:5; 13:8; 17:8; 20:12, 15; 21:27; Phi 4:3), họ là công dân trên trời (Phi 3:20), cơ nghiệp của họ đang ở đó (IPhi 1:4), và phần thưởng của họ (Mat 5:12) và của báu (Mat 19:21) của họ cũng ở đó. Tóm lại, mọi sự có tầm quan trọng lâu dài cho những người tin Chúa đều ở trên trời; đó là quê hương của họ, và họ là những khách lạ, phu tù, và là lũ khách trên đất (ISu 29:15; Thi 119:19; He 11:13-16; IPhi 2:11). Ngay cả sự chết, kẻ thù cuối cùng (ICo 15:26), chỉ đẩy người tin Chúa bước vào sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Lời lẽ của Nhà truyền đạo trong Tr 7:1, mặc dù hoài nghi và bi quan, tuy nhiên vẫn là thật đối với người tin Chúa: **“ngày chết hơn ngày sanh”**. Sự khao khát mãnh liệt của ông về thiên đàng đã khiến Phao-lô phải viết: **“Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy ... Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn”** (Phi 1:21, 23).

Lòng khao khát thiên đàng tạo ra một ảnh hưởng mạnh mẽ trên cuộc sống của những người tin Chúa ở đây trên đất. Trong thư thứ nhứt của ông, sứ đồ Giăng mô tả một trong những lý do chính mà các Cơ Đốc nhân cứ khao khát thiên đàng: **“Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy”** (IGi 3:2; đối chiếu Phi 3:21). Người tin Chúa sẽ nhận lãnh loại thân thể đã được làm cho vinh hiển, tương tự với thân thể đã được phục sinh của Đấng Christ, trong đó họ sẽ **“thấy Ngài như vốn có thật vậy”** (đối chiếu ICo 13:12). Khi ấy, Giăng cung ứng hiệu quả thực tế sự hiểu biết như vậy sẽ có trên đời sống của người tin Chúa: **“Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch”** (IGi 3:3; đối chiếu IPhi 3:14).

Một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng có nhiều hàm ý và lợi ích quan trọng cho Cơ Đốc nhân. Một sự khao khát thể ấy là một trong những dấu hiệu chắc chắn nhất về sự cứu rỗi chân chính: **“Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó”** (Lu 12:34).

Một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng cũng tạo ra bản tánh Cơ Đốc cao nhất và quý giá nhất. Người nào dành nhiều thời gian suy gẫm về những việc ở trên trời không làm chi khác hơn là có đời sống của họ đã được biến đổi.

Một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng cũng mang lại sự vui mừng và yên ủi trong các cơn thử thách. Người nào tập trung vào sự vinh hiển của thiên đàng có thể chịu đựng bất cứ điều gì trong cuộc đời này mà không mất đi sự vui mừng của họ. Khi họ chịu khổ, họ có thể nói với Phao-lô: **“Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”** (IICo 4:17).

Một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng cũng là chất bảo quản chống lại tội lỗi. Người nào đặt tâm trí của họ vào những điều trên cao thì ít có khả năng bị bấy dò bởi những cám dỗ đời này. **“Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an”** (Ro 8:5-6).

Một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng cũng sẽ duy trì sự thờ phượng thuộc linh sống động của người tin Chúa. Người nào chểnh mảng trong công việc của Chúa và chỉ đưa ra một nỗ lực thu nhỏ chiếu lệ phục vụ Ngài, tỏ ra ít quan tâm đến những việc đời đời. Họ đại dốt lắm khi cứ nghĩ rằng phần thưởng cho việc theo đuổi những thứ thuộc đời này là lớn hơn phần thưởng cho việc theo đuổi những việc ở trên trời.

Sau cùng, một sự khao khát chân thành và mạnh mẽ về thiên đàng tôn vinh Đức Chúa Trời lên trên mọi thứ khác. Người nào tập trung vào thiên đàng tập trung vào Đấng Chí Cao ở trên trời.

Bằng cách đặt tấm lòng của họ nơi Ngài, họ đang tôn vinh Đấng mà tấm lòng của Ngài đặt trên họ.

Kinh thánh đề cập đến thiên đàng hơn năm trăm lần. Một mình sách Khải huyền nhắc tới thiên đàng khoảng năm mươi lần. Kinh Thánh phân định ba tầng trời (II Co 12:2). Tầng trời thứ nhất là bầu khí quyển của địa cầu (Sa 1:20; Giop 12:7; Exe 38:20); tầng trời thứ hai là không gian liên hành tinh và giữa các vì sao (Sa 15:5; 22:17; Phu 1:10; 4:19; Thi 8:3; Es 13:10); tầng trời thứ ba là nơi ngự của Đức Chúa Trời (Phu 4:39; IVua 8:30; Giop 22:12; Thi 14:2; Da 2:28; Mat 5:34; Cong 7:55; He 9:24; IPhi 3:22).

Thiên đàng là một chỗ có thật, chứ không phải là một trạng thái ý thức thuộc linh đâu. Điều đó là hiển nhiên bởi vì có người đã đến đó trong loại thân thể đã được làm cho vinh hiển, tỉ như Hê-nóc (Sa 5:24), Ê-li (IIVua 2:11), và Đức Chúa Jêsus Christ (Cong 1:9). Đấng Christ hiện đang sắm sẵn một chỗ cho những người tin Chúa và một ngày kia sẽ tái lâm để đưa họ lên trời (Gi 14:2-3; ITe 4:16-17) cung cấp thêm bằng chứng cho thấy rằng thiên đàng là một địa điểm. Kinh Thánh không cung ứng một địa điểm cho thiên đàng, nhưng hãy xem xét nó từ nhận định ở dưới đất lên (4:1; II Co 12:2). Mặc dù thiên đàng vốn xa xôi đối với thế giới được dựng nên trong một chiều kích khác, khi những người tin Chúa qua đời, họ sẽ ở đó ngay lập tức (Lu 23:43; II Co 5:8). Những người tin Chúa còn sống ở Sự Cát Lên cũng sẽ được đưa đến thiên đàng ngay lập tức (ITe 4:13-18; ICo 15:51-55).

Phân đoạn Kinh Thánh này mở ra sáu đặc điểm của thiên đàng sau cùng và đời đời, được gọi là trời mới đất mới: sự xuất hiện của trời mới đất mới, thủ đô của trời mới đất mới, thực tại tối cao của trời mới đất mới, những thay đổi trong trời mới đất mới, các cư dân của trời mới đất mới, và các thứ bị vứt bỏ khỏi trời mới đất mới.

SỰ XUẤT HIỆN CỦA TRỜI MỚI ĐẤT MỚI

Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. (21:1)

Cụm từ **kai eidon (Đoạn, tôi thấy)** được sử dụng xuyên suốt sách Khải huyền để chỉ ra phần tiến triển theo thời gian (đối chiếu 6:1,2,5,8,12; 7:2; 8:2,13; 9:1; 10:1; 13:1, 11; 14:1, 6, 14; 15:1; 16:13; 17:3; 19:11, 17, 19; 20:1, 4, 11). Cụm từ đó giới thiệu từng biến cố đỉnh điểm bắt đầu với sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ trong 19:11. Khi chương 21 mở ra, hết thảy tội nhân trong mọi thời đại, cũng như Sa-tan cùng các quỷ sứ hắc, đã bị kết án quăng vào trong hồ lửa (20:10-15). Với hết thảy những con người bất kính và thiên sứ bị trục xuất cho đến đời đời và vũ trụ hiện tại đã bị hủy diệt (20:11), Đức Chúa Trời sẽ dựng nên một lãnh vực mới cho kẻ được chuộc cùng các thiên sứ thánh ăn ở cho đến đời đời.

Cụm từ **trời mới và đất mới** rút ra từ hai phân đoạn trong sách Ê-sai. Ở Es 65:17 Đức Chúa Trời tuyên bố: **“Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa”**. Ở Es 66:22 Ngài phán thêm: **“Vì như trời mới đất mới mà ta hầu dựng, sẽ cứ còn trước mặt ta thế nào, thì dòng giống và danh hiệu các ngươi cũng sẽ cứ còn thế ấy”**. Những gì Ê-sai dự đoán giờ đây là một thực tại trong sự mặc thị của Giảng.

Kainos (**mới**) không có nghĩa là **mới** theo ý nghĩa của thời gian, mà là **mới** trong một ý nghĩa về phẩm chất. **Trời mới** và **đất mới** không những là nối tiếp vũ trụ hiện tại theo trình tự thời gian; chúng sẽ là một thứ mới mẻ, tươi mới, chưa từng thấy trước đây. Đức Chúa Trời phải dựng nên **trời mới đất mới** bởi vì **trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất**. Nguyên Đức Chúa Trời dựng nên trái đất để thích hợp làm một ngôi nhà thường trú cho nhân loại. Tuy nhiên, khi tội lỗi thâm nhập vào, làm hư hoại địa cầu và vũ trụ, và Đức Chúa Trời sẽ hủy diệt chúng (đối chiếu 20:11). Những gì có ở trước mặt cho địa cầu không phải là một vụ hủy diệt hạt nhân hay sinh thái, mà là một sự phán xét thiêng liêng.

Cựu Ước mô tả sự ô nhiễm và sự hủy diệt của vũ trụ hiện tại. Gióp 15:15 công bố rằng: **“các tầng trời cũng chẳng trong sạch trước mặt Ngài thay”**. Es 24:5 nói thêm: **“Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, trái điều răn, dứt giao ước đời đời”**. Tác giả Thi thiên viết: **“Thuở xưa Chúa lập nền trái đất, các tầng trời là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ bị hư hoại, song Chúa hằng còn; Trời đất sẽ cũ mòn hết như áo xống; Chúa sẽ đổi trời đất như cái áo, và nó bị biến thay”** (Thi 102:25-26). Đức Chúa Jêsu Christ đã khẳng định sự dạy của Cựu Ước đó khi Ngài công bố: **“Trời đất sẽ qua”** (Lu 21:33).

Gợi ý đầu tiên về **trời mới và đất mới** sẽ ra thế nào thì theo quan sát của Giảng **sẽ chẳng còn có biển nữa**. Đó sẽ là một sự thay đổi đáng ngạc nhiên đối với đất trong hiện tại, gần ba phần tư địa cầu bị biển bao phủ. **Biển** là biểu tượng của môi trường hiện tại chiếu theo nước. Mọi sự sống trên đất đều nương vào nước để mà tồn tại, và đất là chỗ được biết duy nhất trong vũ trụ rằng ở đó có đủ nước để duy trì sự sống. Nhưng loại thân thể đã được làm cho vinh hiển của người tin Chúa sẽ không đòi hỏi nước, không giống như loại thân thể của con người hiện tại, máu của họ là 90% nước, và thịt của họ là 65% nước. Như vậy, **trời mới và đất mới** sẽ chiếu theo nguyên tắc sống hoàn toàn khác với vũ trụ hiện tại. Sẽ có một dòng sông ở trên trời, không phải thuộc về nước, mà là **“nước sống”** (22:1, 17). Không có biển chi hết, sẽ chẳng có chu kỳ thủy văn, để từng tạo vật của sự sống và khí hậu sẽ khác nhau đáng kể.

Nói theo cách hình bóng, các nhà giải kinh xem sự thiếu mất của biển là biểu tượng của sự thiếu mất đi điều ác. Robert L. Thomas tóm tắt:

Hầu hết nhìn thấy sự trống trơn rõ ràng này tiêu biểu cho một ý nghĩa nguyên mẫu về biển (đối chiếu 13:1; 20:13), nguyên tắc rối loạn, bạo lực hoặc bất ổn đánh dấu sự sáng tạo cũ (đối chiếu Es 57:20; Thi 107:25-28; Exe 28:8) ... Ấy chẳng phải bản thân biển là điều ác đâu, nhưng ở một mặt nó là một trong những sự thù nghịch đối với nhân loại. Thí dụ, biển là thứ canh gác Giảng trong cảnh tù đầy của ông trên đảo Bát-mô và tách ông ra khỏi các Hội thánh ở châu Á ... Biển là điều ác thứ nhứt trong bảy điều ác mà Giảng nói sẽ chẳng còn tồn tại nữa, sáu điều kia là sự chết, than vãn, khóc lóc, đau khổ (21:4), rửa sã (22:3), và ban đêm (21:25; 22:5). (Revelation 8-22: An Exegetical Commentary [Chicago: Moody, 1995], 440).

THỦ ĐÔ CỦA TRỜI MỚI ĐẤT MỚI

Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. (21:2)

Là chẳng tiếp theo trong mặc thị của ông mở ra, sứ đồ Giảng chuyển từ phần mô tả về trời mới và đất mới nói chung sang phần mô tả về thành phố thủ phủ của tình trạng đời đời. Kể từ khi phân đoạn Kinh Thánh rõ ràng xác định như vậy, không có lý do gì để nghi ngờ rằng **thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới**, là một thành phố có thật. **Giê-ru-sa-lem mới** không phải là thiên đàng, mà là thủ phủ của thiên đàng. Nó không đồng nghĩa với thiên đàng, bởi vì kích thước của nó đã được cung ứng cho ở 21:16. Đây sẽ là thành phố thứ ba có tên là Giê-ru-sa-lem trong lịch sử cứu chuộc. Thứ nhứt là thành Giê-ru-sa-lem lịch sử, thành David, hiện đang tồn tại trong xứ Palestine. Thánh Kinh liên tục gọi nó là **thành thánh** (11:2; Ne 11:1; Es 52:1; Da 9:24; Mat 4:5; 27:53) bởi vì nó được biệt riêng ra cho các mục đích của Đức Chúa Trời. Giê-ru-sa-lem thứ hai sẽ là Giê-ru-sa-lem được phục hồi, ở đó Đấng Christ sẽ cai trị trong vương quốc thiên hi niên.

Nhưng **Giê-ru-sa-lem mới** không thuộc về sự sáng tạo thứ nhứt, cho nên nó không phải là thành phố lịch sử, cũng không phải là thành phố ngàn năm; nó hoàn toàn là thành phố mới đời đời (đối chiếu câu 10; 3:12; He 11:10; 12:22-24; 13:14). Thành Giê-ru-sa-lem cũ, trong những đóng đồ nát cả 25 năm khi Giảng nhận lãnh sự mặc thị này, đã quá bản thủ với tội lỗi, một phần trong sự sáng tạo cũ còn tồn tại quá lâu không thể trở thành thể trạng đời đời được. **Giê-ru-sa-lem mới** được gọi là **thành thánh** bởi vì mọi người sống trong đó đều là thánh, vì **“Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất!”** (20:6). Khái niệm về một thành phố bao gồm các mối quan hệ, sinh hoạt, trách nhiệm, hiệp một, xã hội hoá, thông công, và sự cộng

tác. Không giống như các thành phố gian ác của thế gian hiện tại, hạng người hoàn toàn thánh khiết trong Giê-ru-sa-lem mới sẽ sống và làm việc cùng nhau trong sự hài hòa trọn vẹn.

Trong sự mặc thị của ông, Giăng nhìn thấy **Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, “Đấng đã xây cất và sáng lập”** ra nó (He 11:10). Hàm ý cho thấy rằng nó đã tồn tại rồi, một sự thật được củng cố bởi He 12:22-23: **“Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành”**. Mọi sự trên thiên đàng hiện được chứa trong **Giê-ru-sa-lem mới**; nó được biệt riêng ra khỏi vũ trụ hiện tại, là nơi bị ô uế bởi tội lỗi. Những người tin Chúa nào qua đời đi thẳng đến **“Giê-ru-sa-lem trên trời”**, ở đó Chúa Jêsus đã đi trước họ để sắm sẵn một chỗ cho họ (Gi 14:1-3). Nhưng khi Đức Chúa Trời dựng nên trời mới đất mới, **Giê-ru-sa-lem mới** sẽ giáng xuống ở giữa vũ trụ mới thánh khiết đó (21:10), và đóng vai trò là nơi ở của người được chuộc cho cõi đời đời. Vì ngai vàng của Đức Chúa Trời sẽ ở trong **Giê-ru-sa-lem mới**, sẽ ngự xuống đất mới, thành phố đó sẽ là mối liên kết giữa đất mới và trời mới. (Vê phần mô tả **Giê-ru-sa-lem mới**, hãy xem chương 19 của tập sách này).

Sau phần mô tả thêm về thành phố thủ phủ của thiên đàng, Giăng lưu ý rằng thành này **sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình**. Thành phố được phác họa là **một cô dâu** vì nó chứa cô dâu và mang tính cách của cô dâu. Hình ảnh được vẽ ra từ một đám cưới của người Do-thái, thường có ba phần. Thứ nhất là sự hứa hôn, giống như một lễ đính hôn ngày nay, nhưng ràng buộc về mặt pháp lý nhiều hơn. Sự hứa hôn của **cô dâu** của Đức Giê-hô-va đã diễn ra trong quá khứ đời đời khi Đức Chúa Trời thề với Con của Ngài một dân được chuộc. Chẳng kế tiếp là lễ trình diện, một thời gian của kỷ niệm và tiệc tùng dẫn đến lễ cưới chính thức. Việc trình diện của **cô dâu** diễn ra theo sau Sự Cất Lên của Hội thánh, khi những người tin Chúa được đưa lên trời. Chẳng thứ ba là buổi lễ, để cho **cô dâu** của Chúa bắt đầu tại bữa tiệc cưới của Chiên Con (19:7-9) và trải dài qua vương quốc ngàn năm. Chẳng sau cùng là sự kết thúc, tương xứng với thể trạng đời đời. Giăng nhìn thấy **cô dâu trang sức cho chồng mình** bởi vì đã đến lúc phải hoàn thành. Adorned (**Trang sức**) ra từ động từ kosmeō (“trang điểm” hay “sửa soạn”); kosmos danh từ liên quan (được dịch “trang sức” trong IPhi 3:3) là từ gốc của chữ Anh ngữ cosmetics “mỹ phẩm”. **Cô dâu** đã trang sức phù hợp với vẻ đẹp của nàng. Đến điểm này trong sách Khải huyền, khái niệm **cô dâu** mở rộng không những bao gồm Hội thánh (như đã có từ Công Vụ các Sứ Đồ 2), mà còn hết thảy phần còn lại kẻ được chuộc từ khắp mọi thời đại, họ sống cho đến đời đời trong thành phố đời đời đó (xem phần bàn bạc 19:9 trong chương 14 của tập sách này). Đây là khoảnh khắc được Phao-lô mô tả trong ICo 15:28: **“Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy giờ chính mình Con sẽ phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự”**.

THỰC TẠI TỐI THƯỢNG VỀ TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. (21:3)

Sự vinh hiển tối thượng và sự vui mừng của thiên đàng là Thân Vị Đức Chúa Trời (đối chiếu Thi 73:25). Ở đây, hai mươi lần trước đây trong sách Khải huyền, có **tiếng lớn** báo trước một lời tuyên bố rất quan trọng. Nguồn gốc của **tiếng** ấy không được tiết lộ. Đây chẳng phải là Đức Chúa Trời (người nói trong câu 5), nhưng có lẽ là một thiên sứ (đối chiếu 5:2; 7:2; 14:9, 15, 18; 19:17). Sứ điệp khẳng khẳng mà người đưa ra là: **“này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người!”** Skenē (**đền tạm**) cũng có nghĩa là “trại” hay “nơi ngụ”. Đức Chúa Trời sẽ dựng trại của Ngài ở giữa vòng dân sự Ngài; Ngài không còn ở xa, xa vời, siêu việt. Sự hiện diện của Ngài không còn bị che phủ trong hình dạng con người của Đức Chúa Jêsus Christ, thậm chí trong sự oai nghi ngàn năm của Ngài, hoặc trong đám mây và trụ lửa, hay bên trong Nơi Chí Thánh. Thực tại đáng kinh ngạc cho thấy rằng **“kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời!”** (Mat 5:8) sẽ ứng nghiệm. Lời cầu nguyện của Đấng Christ, được ghi lại trong Gi 17:24, sẽ được nhậm: **“Cha ôi, Con muốn**

Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con” (đối chiếu Gi 14:1-3; ITe 4:13-17). Sẽ **“không thấy đền thờ nào [trên thiên đàng]; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành”** (21:22). Sự hiện diện của họ sẽ phủ lấy thiên đàng và sẽ không bị ngăn trở ở một chỗ tỏ ra nào.

Vì vậy, lẽ thật đáng kinh ngạc này cho thấy tiếng trên trời lặp đi lặp lại vấn đề đó bằng mấy cách thức. Đối với thực tại khuấy đảo lý trí cho rằng **đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người**, Ngài nói thêm rằng **Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng** (đối chiếu 22:3-4). Đây sẽ là việc tỏ ra sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời cho **dân sự Ngài** như không cho ai khác trong lịch sử cứu chuộc và đỉnh cao của mọi lời hứa thiêng liêng và hy vọng của con người (Le 26:11-12; Gie 24:7; 30:22; 31:1,33; 32:38; Exe 37:27; 48:35; Xa 2:10; 8:8; IICo 6:16).

Sống trong sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời trên trời là sống như thế nào? Thứ nhất, người tin Chúa sẽ thưởng thức mỗi thông công với Ngài. Mỗi tương giao bất toàn, bị tội lỗi ngăn trở mà người tin Chúa có với Đức Chúa Trời trong đời này (IGi 1:3) sẽ trở nên trọn vẹn, hoàn toàn, và không giới hạn. Trong quyển sách kinh điển của ông viết về thiên đàng có đề tựa The Saints 'Everlasting Rest [Sự Yên Nghỉ Đời Đời Của Thánh Đồ], Richard Baxter Mục sư Thanh Giáo của thế kỷ 17 mô tả sự hiệp thông thân mật với Đức Chúa Trời mà những người tin Chúa sẽ vui hưởng trên thiên đàng:

Chẳng có gì phải nghi ngờ khi Đức Chúa Trời thúc đẩy các giác quan của chúng ta, và phóng to năng lực của chúng ta, vậy thì Ngài sẽ thúc đẩy khả năng của các giác quan đó và lấp đầy chính mình Ngài với mọi năng lực đó ... Khi ấy chúng ta sẽ có sự sáng mà không cần đèn, và mỗi ngày mà không cần có mặt trời ... Rồi chúng ta sẽ được soi sáng các sự hiểu biết mà không cần có Kinh thánh, và bị quản trị mà không cần luật thành văn; vì Chúa sẽ hoàn thiện luật pháp của Ngài ở trong lòng chúng ta, và chúng ta sẽ được dạy dỗ đầy đủ về Đức Chúa Trời. Chúng ta sẽ có sự vui mừng, là điều mà chúng ta không rút ra được từ những lời hứa, và cũng không đem về nhà bởi đức tin hay bằng hy vọng. Chúng ta sẽ có sự tương giao mà không cần các thánh lễ, không cần trái của cây nho, khi Đấng Christ sẽ uống rượu nho mới với chúng ta trong vương quốc của Cha Ngài và làm cho chúng ta tươi mới với rượu yên ủi thường thức có liên. Có các nhu cần, mà không có nguồn cung cấp, là trường hợp của họ ở trong địa ngục. Để có nhu cần được cung ứng cho qua các phương tiện của các tạo vật, là trường hợp của chúng ta trên trái đất. Để có nhu cần được cung ứng liên từ Đức Chúa Trời, là trường hợp của các thánh đồ ở trên trời. Chẳng có nhu cần gì hết, là đặc quyền của chính mình Đức Chúa Trời. (The Practical Works of Richard Baxter [reprint; Grand Rapids: Baker, 1981], 7, 16)

Thứ hai, những người tin Chúa sẽ thấy Đức Chúa Trời như Ngài vốn có thật vậy. Trong IGi 3:2 sứ đồ Giăng viết: **“Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy”**. Một cái nhìn thẳng thừng như thế về Đức Chúa Trời là bất khả thi cho hạng người hay chết. Không một người nào sống đã từng nhìn thấy Đức Chúa Trời trong sự đầy đủ vinh hiển của Ngài (Gi 1:18; 6:46; IGi 4:12); Ngài là vô hình (Co 1:15; ITi 1:17) và **“ở nơi sự sáng không thể đến gần được”** (ITe 6:16; đối chiếu Thi thiên 104:2), tiếp xúc với điều đó có nghĩa là chết liền cho bất kỳ người nào sống (Xu 33:20). Nhưng trên thiên đàng: **“kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời”** (Mat 5:8), vì họ sẽ thánh khiết một cách hoàn toàn. Họ sẽ được ban cho một sự khả thi đời đời và mở rộng về Đức Chúa Trời biểu hiện trong sự vinh hiển chói lòa của Ngài (21:11, 23; 22:5). Ngay cả các thánh đồ trong sự vinh hiển trên trời cũng sẽ không thể hiểu được mọi sự oai nghi vô hạn của sự sống kỳ diệu của Đức Chúa Trời. Nhưng họ sẽ nhìn thấy mọi tạo vật đã được làm cho vinh hiển có khả năng hiểu được. Có điều kỳ diệu nào mà Phao-lô, khi suy nghĩ về sự vinh hiển của thiên đàng, ông lại **“muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn”**? (Phi 1:23)

Trong bài thánh ca tuyệt vời nhưng hiếm khi được hát của cô: “My Savior First of All”, Fanny Crosby vang dội với tình cảm của Phao-lô:

Khi công việc đời tôi kết thúc và tôi vượt qua cơn sóng lớn, khi tôi nhìn thấy ban mai rực rỡ và vinh hiển,

Tôi sẽ gặp Đấng chuộc tôi khi tôi qua đến bờ bên kia, và điều đón tiếp tôi trước tiên sẽ là nụ cười của Ngài.

Qua hai cánh cổng thành, Ngài mặc bạch y không tí vết, Ngài sẽ dẫn tôi đến chỗ mà nước mắt sẽ chẳng hề tuôn,

Trong bài ca vui vẻ của mọi thời đại tôi sẽ hòa mình với sự thích thú — nhưng tôi ao ước được gặp Cứu Chúa tôi trước tiên.

Thứ ba, những người tin Chúa sẽ thờ lạy Đức Chúa Trời. Từng cái nhìn thoáng qua về thiên đàng trong sách Khải huyền đều chỉ ra kẻ được chuộc và các thiên sứ đang ở chỗ thờ phượng (4:10; 5:14; 7:11; 11:1, 16; 19:4). Điều đó không đáng ngạc nhiên, vì Chúa Jêsus đã phán trong Giăng 4:23 rằng **“những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lễ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy”**. Trên thiên đàng, các thánh đồ đã được làm cho vinh hiển, hoàn hảo sẽ dâng lên Đức Chúa Trời sự thờ phượng trọn vẹn.

Thứ tư, những người tin Chúa sẽ phục vụ Đức Chúa Trời (22:3). Điều được nói về các thánh đồ ở trên trời đã được mô tả ở 7:15 rằng **“ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài”**. Khả năng của những người tin Chúa cho sự phục vụ trên trời sẽ phản ánh lòng trung thành của họ trong đời này. Hết thấy những người tin Chúa sẽ được thưởng với nhiều khả năng cho sự thờ phượng ở trên trời, nhưng các khả năng đó sẽ khác nhau (ICo 3:12-15; 4:5).

Sau cùng, và đáng kinh ngạc nhất trong mọi sự, Chúa sẽ phục vụ những người tin Chúa.

Chúa Jêsus đã phán một thí dụ phản ánh lễ thật ấy trong Lu 12:35-40:

Lung các ngươi phải thắt lại, đèn các ngươi phải thắp lên. Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đèn gõ cửa thì liền mở. Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các ngươi, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ.

Chúa Jêsus phác họa chính mình Ngài là một người nhà giàu, người trở về với tài sản của mình sau một chuyến đi dài. Sau khi thấy các tôi tớ mình phục vụ cách trung tín khi ông vắng mặt, ông ban thưởng cho họ bằng cách nắm lấy vai trò của một tôi tớ và dọn một bữa tiệc đãi họ. Cũng một thể ấy với những người tin Chúa ở trên trời, đời đời được phục vụ một bữa tiệc thiên thượng đầy sự vui mừng bởi Chúa của họ.

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

“Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đấng ngự trên ngôi phán rằng: Này, ta làm mới lại hết thấy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng” (21:4-6a)

Thiên đàng sẽ khác biệt đáng kể so với thế giới hiện tại mô tả nó đòi hỏi cách sử dụng những tiêu cực, cũng như những mặt tích cực trước đó. Để mô tả những gì hoàn toàn vượt trội hơn sự suy tưởng của con người cũng đòi hỏi việc chỉ ra nó khác biệt ra sao so với kinh nghiệm của con người trong hiện tại.

Sự thay đổi thứ nhất từ sự sống trên đất những người tin Chúa ở trên trời sẽ kinh nghiệm, ấy là Đức Chúa Trời **sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt** họ (đôi chiếu 7:17; Es 25:8). Nói như thế không có nghĩa là người nào bước vào thiên đàng sẽ khóc lóc và Đức Chúa Trời sẽ yên ủi họ. Như một số người tưởng tượng, họ sẽ không khóc lóc khi họ đối mặt với tường trình về tội lỗi của họ.

Không có một tường trình nào như vậy hết, bởi vì **“chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ”** (Ro 8:1), vì Đấng Christ **“gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh”** (I Phi 2:24). Những gì nó tuyên bố là sự thiếu vắng của bất cứ việc gì phải lấy làm tiếc — không có buồn rầu, không có thất vọng, không có đau khổ chi hết. Sẽ không có nước mắt của bất hạnh, nước mắt mất mát tình yêu, nước mắt của hối hận, nước mắt của nuối tiếc, nước mắt trước cái chết của người thân, hoặc nước mắt vì bất kỳ lý do nào khác.

Một sự khác biệt đáng kể đối với thế giới hiện tại sẽ là sự khác biệt ở trên trời, **sẽ không có sự chết nữa** (đối chiếu Es 25:8). Sự rửa sạch lớn lao nhất về sự tồn tại của con người sẽ không còn có nữa. **“Sự chết”**, như Phao-lô đã hứa, **“bị nuốt mất trong sự thắng”** (ICo 15:54). Cả hai: Sa-tan, kẻ có quyền lực của sự chết (He 2:14) và bản thân sự chết sẽ bị quăng vào trong hồ lửa (20:10, 14).

Cũng **sẽ không có than khóc, kêu ca hay đau đớn** ở trên trời. Sự đau buồn, khổ sở và rầu rĩ tạo ra **than khóc** và biểu hiện bên ngoài của nó, **kêu ca**, sẽ không có trên thiên đàng. Thực tại vinh hiển này sẽ là sự ứng nghiệm của Es 53:3-4: **“Người đã bị người ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn khổ”**. Khi Đấng Christ gánh lấy tội lỗi của những người tin Chúa trên thập tự giá, Ngài cũng gánh lấy mọi sự buồn rầu của họ, vì tội lỗi là cái cớ cho sự buồn rầu đó.

Sự thánh khiết trọn vẹn và sự vắng mặt của tội lỗi đánh dấu thiên đàng cũng có nghĩa là sẽ chẳng còn có **đau đớn** nữa. Trên thập tự giá, Chúa Jê-sus **“đã vì tội lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lần roi người chúng ta được lành bệnh”** (Es 53:5). Trong khi sự chữa lành đích thực trong câu nói ấy chủ yếu là sự chữa lành thuộc linh, nó cũng bao gồm sự chữa lành về mặt thuộc thể nữa. Sau khi nhận xét về sự Chúa Jê-sus chữa lành cho bà gia Phi-e-rơ, Mat 8:17 chép: **“vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta”**. Chức vụ chữa lành của Chúa Jê-sus là một cái nhìn trước về sự mạnh giỏi sẽ đánh dấu vương quốc thiên hi niên và trạng thái đời đời. Những người tin Chúa có loại thân thể đã được làm cho vinh hiển, tự do đối với tội lỗi, họ sẽ có trên thiên đàng sẽ không là đối tượng cho **đau đớn** bất kỳ loại nào.

Mọi sự thay đổi đó sẽ đánh dấu trời mới và đất mới chỉ ra rằng **những sự thứ nhứt đã qua rồi**. Kinh nghiệm của con người cũ liên quan đến sự sáng tạo ban đầu, sa ngã đã biến mất cho đến đời đời, và cùng với nó hết thảy những sự than khóc, khổ sở, buồn rầu, bệnh tật, đau đớn và sự chết đã đánh dấu nó kể từ khi có Sự Sa Ngã. Việc tóm tắt những thay đổi đó theo một cách tích cực, **Đấng ngự trên ngôi phán rằng: “Này, ta làm mới lại hết thảy muôn vật”**. Đấng ngự trên ngôi là cùng một Đấng **“trước mặt Ngài trời đất đều trồn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa”** (20:11). Như đã lưu ý trong chương 17 của tập sách này, vũ trụ hiện tại đã không được dựng nên. Trời mới và đất mới sẽ thực sự là một sự dựng nên mới, và không những là một sự tân trang lại của trời và đất hiện tại. Trong sự dựng nên mới đời đời đó, sẽ không có nhiệt lượng, không có sự hao mòn, không có sự phân rã, không có sự suy tàn, và không có sự lãng phí.

Dường như Giăng đã mất tập trung khi bị phủ lụt bởi mọi sự mà ông đã xem thấy. Vì vậy, chính mình Đức Chúa Trời, Đấng vinh hiển, oai nghi ngự trên ngôi đã **phán** cùng ông: **“Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật”** (đối chiếu 1:19). **Những lời** Giăng được Chúa truyền cho phải chép đều là **trung tín và chân thật** (đối chiếu 22:6) y như Đấng đã tỏ chúng ra cho ông (3:14; 19:11). Mặc dù **“trời và đất [hiện tại] sẽ qua đi”**, nhưng **“lời của Đức Chúa Trời sẽ không qua đi”** (Lu 21:33). Sẽ có một sự kết thúc cho vũ trụ, nhưng không phải cho lẽ thật mà Đức Chúa Trời tỏ ra cho dân sự của Ngài. Dù con người có hiểu hay tin theo lẽ thật ấy hay không, lời ấy sẽ ứng nghiệm.

Cũng bằng cách tóm tắt, tiếng nói oai nghi của Đấng **ngự trên ngai đã phán** cùng Giăng: **“Xong rồi”**. Những lời đó gọi nhớ đến lời lẽ của Chúa Jêsus trên thập tự giá: **“Mọi sự đã được trọn!”** (Gi 19:30). Lời lẽ của Chúa Jêsus đánh dấu sự trọn vẹn của công tác cứu chuộc; những lời này đánh dấu phần kết thúc của lịch sử cứu chuộc. Đó là thời điểm mà Phao-lô đã viết trong ICo 15:24-28:

Kể đó, cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực; vì Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chon mình. - Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết. - Vả, Đức Chúa Trời đã để muôn vật dưới chon Ngài; mà đã nói rằng muôn vật phục Ngài, thì chắc phải trừ ra Đấng làm cho muôn vật phục Ngài. Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy giờ chính mình Con sẽ phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự.

Đấng ngai trên ngai đủ tư cách công bố phần kết thúc của lịch sử cứu chuộc, bởi vì Ngài là **An-pha và Ô-mê-ga** (hai mẫu tự đầu và cuối trong bảng mẫu tự Hy-lạp; đối chiếu 1:8), **đầu tiên và cuối cùng** (đối chiếu Es 44:6; 48:12). Đức Chúa Trời đã bắt đầu lịch sử, và Ngài sẽ kết thúc nó, và mọi sự trong đó đã được mở ra theo chương trình tối thượng của Ngài. Cũng chính cụm từ này được áp dụng cho Đức Chúa Jêsus Christ ở 22:13 củng ứng minh chứng về thân tánh và sự đồng đẳng trọn vẹn của Ngài với Đức Chúa Cha.

CÁC CƯ DÂN CỦA TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. (21:6b-7)

Hai cụm từ có tính cách mô tả tỏ ra ai sẽ sống trong trời mới và đất mới. Thứ nhất, một công dân của thiên quốc được mô tả là **kẻ nào khát**. Cụm từ đó chỉ ra hạng người biết công nhận nhu cầu thuộc linh tuyệt vọng của họ: **“đói khát cho sự công bình”** (Mat 5:6). Họ là những người mà Ê-sai kêu lên: **“Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền, không đòi giá”** (Es 55:1). Người nào sẽ được chuộc rồi bước vào thiên đàng là những người không thoả lòng với tình trạng vô vọng, hư mất của họ và khao khát sự công bình của Đức Chúa Trời với từng chi tiết sự sống của họ. Tác giả Thi thiên đã tỏ ra sự khát khao mạnh mẽ trong Thi 42: 1-2: **“Đức Chúa Trời ôi! linh hồn tôi mơ ước Chúa, như con nai cái thèm khát khe nước. Linh hồn tôi khát khao Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hằng sống: Tôi sẽ đến ra mắt Đức Chúa Trời chừng nào?”** Lời hứa dành cho những người tìm kiếm nghiêm túc thể ấy, là con khát của họ sẽ được thỏa mãn. Đức Chúa Trời sẽ **lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không**. Chúa Jêsus đã hứa với người đàn bà Sa-ma-ri tại bên giếng của Gia-cóp: **“Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời”** (Gi 4:13-14). Đây là nước mà Ngài đã nói trong Gi7:37-38: **“Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy”**. Chính lời hứa này cũng được lặp lại ở 22:17 (đối chiếu 7:17): **“Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không”**. Nước trong hết thảy các phân đoạn đó tiêu biểu cho sự sống đời đời. Người nào khát khao và nhiệt tình tìm kiếm ơn cứu rỗi là những người sẽ nhận lãnh ơn ấy và tận hưởng ơn phước đời đời của thiên đàng.

Thứ hai, thiên đàng thuộc về **kẻ nào thắng**. Một kẻ thắng, theo IGi 5:4-5, là một người luyện tập đức tin cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ. Kẻ thắng là người nhận đức tin uống nước của sự cứu rỗi do Đức Chúa Trời ban miễn cho nhưng không. Giăng sử dụng thuật ngữ đặc biệt này cho những người tin Chúa trong lời hứa kết thúc của từng thư tín viết cho bảy Hội thánh (xem phần bàn bạc 2:7, 11, 17, 26; 3:5, 12, 21 trong Khải huyền 1-11, The MacArthur New Testament Commentary [Chicago: Moody, 1999], 53-141). Lời hứa ở đây cho kẻ nào thắng, ấy là họ hưởng những điều này làm cơ nghiệp. Họ sẽ có **“cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho [anh em]”** (IPhi 1:4). Họ sẽ thưởng thức sự trọn lành của linh hồn (He

12:23) và thân thể (20:6; Gi 5:28-29; Ro 8:23; ICo 15:35-44; IICo 5:2; Phi 3:21; IGi 3:2) đời đời trong ơn phước của trời mới và đất mới

Nhưng lời hứa tuyệt vời nhất cho kẻ nào thắng, người nào khát khao sự công bình, là lời hứa của Đức Chúa Trời, **ta sẽ làm Đức Chúa Trời người** (đối chiếu Sa 17:7-8; Xu 6:7; 29:45; Le 26:12; Phu 29:13; IISa 7:24; Gie 7:23; 11:4; 24:7; 30:22; Exe 11:20; 34:24; 36:28; 37:23, 27; Xa 8:8). Thật ngạc nhiên khi lời hứa của Đức Chúa Trời cho rằng kẻ nào thắng **sẽ làm con ta**. Ngay cả trong đời này, đây là đặc quyền của người tin Chúa được làm con nuôi của Chúa Tể của vũ trụ (Gi 1:2; Ro 8:14-17; IICo 6:18; Ga 4:5; Eph 1:5; He 12:5-9; IGi 3:1). Nhưng chỉ trên thiên đàng, khi những người tin Chúa đến với cơ nghiệp của họ (IPhi 1:4), thì sự làm con nuôi ấy mới được nhìn biết cách đầy đủ (Ro 8:23).

NHỮNG KẺ BỊ RUỘNG BỎ NGOÀI TRỜI MỚI VÀ ĐẤT MỚI

“Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai” (21:8)

Giảng kết luận nhận định của mình về trời mới và đất mới với một lời cảnh cáo nghiêm trọng và trầm trọng. Ông phác họa ra những kẻ sẽ bị loại trừ không được dự phần gì trong các ơn phước của thiên đàng — hết thảy tội nhân không được tha thứ và không được cứu chuộc. Có những bảng danh sách tương tự của hạng tội nhân như thế trong 22:15; Ro 1:28-32; ICo 6:9-10; Ga 5:19-21; và IITi 3:2-5.

Nhóm thứ nhứt bị loại khỏi thiên đàng là **kẻ hèn nhát**. Đây là những kẻ không có sự nhịn nhục (Mat 24:13; Mac 8:35). Họ đã bỏ đi khi đức tin của họ bị thách thức hoặc bị phản đối, bởi vì đức tin của họ không phải là chân thật. Chúa Jêsus đã mô tả loại người thể ấy trong thí dụ nói tới các loại đất: **“Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm”** (Mat 13:20-21). Đây là những người **“lui đi cho hư mất”** (He 10:39). Trong Gi 8:31, Chúa Jêsus đã xác định những người có đức tin chân thật là những kẻ cứ tiếp tục trong Lời của Ngài. (Về phần bàn bạc vấn đề này sâu hơn, hãy xem các quyển sách của tôi Tin lành Theo Chúa Jêsus [rev. ed., Grand Rapids: Zondervan, 1994], và Tin lành theo các sứ đồ [Nashville: Word, 2000]). Bởi vì họ thiếu đức tin và **chẳng tin**, thái độ bất trung của họ loại trừ họ ra khỏi thiên đàng. Họ cũng **đáng gớm ghét** (xấu xa, bẩn thỉu, đáng ghét, hoàn toàn sống gian ác và xấu xa), **kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép** (từ tiếng Hy-lạp pharmakos, từ đó rút ra chữ Anh ngữ là "pharmacy" [dược] và "pharmaceuticals" [dược khoa]; chỉ ra những kẻ sử dụng các loại thuốc men làm cho tâm trí lệch lạc trong tà giáo), **kẻ thờ thần tượng** và **kẻ nói dối**. Những kẻ mà đời sống của họ được đánh dấu bởi các thứ ấy cung ứng bằng chứng cho thấy họ không được cứu và sẽ không bao giờ bước vào thủ phủ ở trên trời. Ngược lại, phần của họ sẽ **ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai**. Ngược lại với ơn phước đời đời của người công bình trên thiên đàng, kẻ ác sẽ gánh chịu hình khổ đời đời trong địa ngục. (Về phần bàn bạc sâu hơn nói tới **hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng**: đó là sự chết thứ hai, hãy xem chương 17 của tập sách này).

Trời mới và đất mới đang chờ đợi những người tin Chúa và địa ngục sau cùng đang chờ đợi những kẻ chẳng tin. Đối với người tin Chúa, đó sẽ là một vũ trụ hạnh phúc đời đời khi họ ở đời đời trong sự hiện diện vinh hiển của Đức Chúa Trời. Còn đối với những kẻ chẳng tin, đó sẽ là một nơi kinh khiếp của hình khổ không thể chịu nổi và đau khổ ray rứt ở ngoài sự hiện diện của Đức Chúa Trời (IITe 1:9). Những lựa chọn mà người nam người nữ đưa ra trong đời này quyết định những lãnh vực mà họ sẽ sống đời đời trong đó.

Thành Phố Thủ Phủ Của Thiên Đàng (Kh 21:9-22:5)

19

Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. Đấng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cẩm; nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phi thủy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. Ở đó, tôi không thấy đèn thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đèn thờ của thành. Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.

Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời. (21:9-22:5)

Vào buổi tối trước sự chết của Ngài, Đức Chúa Jêsus Christ đưa ra lời hứa kỳ diệu của Ngài cho hết thảy những ai chịu tin theo Ngài. Ngài phán: “**Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các ngươi cũng ở đó**” (Gi 14:1-3). “**Nhà Cha ta**” Chúa Jêsus đề cập đến chính là Giê-ru-sa-lem Mới này, Đức Chúa Trời sẽ sống ở đó với dân sự Ngài cho đến đời đời. Đây là thiên đàng hiện tại Đức Chúa Trời sẽ ngự ở đó với các thiên sứ thánh, và người được chuộc đi đến đó khi họ qua đời. Như đã lưu ý trong chương đứng trước của tập sách này, chỗ mà Chúa đã sắm sẵn cho họ sẽ giáng xuống trong thể trạng đời đời, ở đó sẽ là thành phố thủ phủ của trời mới đất mới.

Giống như một người chuẩn bị đi qua một xứ khác muốn có thông tin về xứ đó, cũng một thể ấy những người tin Chúa muốn có một cái nhìn thoáng qua chốn vinh hiển kia mà họ sẽ sống đời đời ở đó. Với sự nhìn biết ý thức ấy của họ, Đức Chúa Trời đã cung ứng cho người tin Chúa với phần mô tả về thiên đàng. Mặc dù chỉ cung ứng cho một số ít người được chọn, họ đang kinh ngạc, tâm trí họ ngẩn ngai, và bị áp đảo.

Khi mặc thị về Giê-ru-sa-lem Mới mở ra, lịch sử đã kết thúc, và thời gian không còn có nữa. Giảng và các độc giả của ông được chuyển qua thể trạng đời đời. Sau khi mô tả nơi đến đời đời đáng sợ của kẻ bị rửa sạch, là hồ lửa (câu 8; 20:14-15), mặc thị ấy đưa vị sứ đồ yêu dấu, bị lưu đày đến nơi yên nghỉ hạnh phúc đời đời của người được chuộc. Bởi vì đây là thành phố thủ phủ của thiên đàng và là mối liên kết giữa trời mới và đất mới, Giê-ru-sa-lem Mới là trung tâm của sự mặc thị và được mô tả nhiều chi tiết hơn so với phần còn lại của thể trạng đời đời.

Sách Hê-bơ-rơ cũng nhắc tới thành phố thủ phủ vinh hiển của thiên đàng. Khi mô tả đức tin của Áp-ra-ham, tác giả thơ Hê-bơ-rơ nói rằng:

Bởi đức tin, Áp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. Bởi đức tin, người khiếu nại trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập (He 11:8-10).

Trong chương kế đó, tác giả đã ghi ra phần mô tả sau đây về Giê-ru-sa-lem Mới:

Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. (He 12:22-24).

Khi ông kết thúc thư tín ấy, ông nhắc cho độc giả nhớ rằng **“Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến”** (He 13:14). Những gì Áp-ra-ham, tác giả thơ Hê-bơ-rơ, và phần còn lại người được chuộc đã lượng trước bởi đức tin đã được Giảng tỏ ra và mô tả. Cái nhìn của ông về thủ phủ của thiên đàng bao gồm vài đặc điểm: Bề ngoài tổng quát, thiết kế ngoại tại, đặc điểm nội tại, cùng các đặc ân của cư dân nó.

BỀ NGOÀI TỔNG QUÁT

Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt (21:9-11).

Khi sự mặc thị mở ra, một thiên sứ xuất hiện kêu gọi sự chú ý của Giảng nhắm vào thành phố. Sự xuất hiện sau cùng của một thiên sứ là một ngàn năm trước đó vào lúc bắt đầu thiên niên kỷ (20:1). Các thiên sứ đóng một vai trò quan trọng trong sách Khải huyền, và vị thiên sứ đặc biệt này đã tham gia vào những sự phán xét trong Kỳ Đại Nạn. Những sự phán xét đó được mở ra trong ba loạt chồng chéo nhau: cái ẩn, loa, và, về mặt khí hậu, các sự phán xét qua cái bát. Thiên sứ này là **một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng** (đối chiếu 15:1). Thiên sứ này, một là Ngài hay thiên sứ khác trong bảy thiên sứ kia cũng đã giới thiệu sự phán xét sắp xảy ra của thành phố Ba-by-lôn kỳ nữ (17:1), tạo ra sự tương phản giữa hai thành phố trở nên rõ ràng.

Sau khi khai mạc chuyến đi cá nhân của Giảng vào thành phố thủ phủ của thiên đàng, vị thiên sứ **đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con**”. Như đã lưu ý trong phần bàn luận ở 21:2 trong chương 18 của tập sách này, Giê-ru-sa-lem Mới

được mô tả là **cô dâu** vì nó rút ra đặc điểm ấy từ cư dân của nó. Các cư dân này bao gồm **cô dâu của Chiên Con**, một tước hiệu nguyên được gán cho Hội thánh (19:7), nhưng giờ đây coi rộng ra bao gồm hết thầy người được chuộc trong mọi thời đại, họ sống ở đó cho đến đời đời. Giê-ru-sa-lem Mới được ví như **cô dâu** bởi vì người được chuộc được kết hợp đời đời với Đức Chúa Trời và Chiên Con. Nó được xác định thêm là **vợ Chiên Con** vì hôn nhân đã xảy ra rồi (19:7).

Sự mặc thị đáng kinh ngạc của Giăng khởi sự khi Đức Thánh Linh cảm động đưa ông đi. Khi ông nhận lãnh các Khải tượng gộp trong sách Khải Huyền, vị sứ đồ cao tuổi là một tù phạm của người La-mã trên hòn đảo Bát-mô (1:9). Nhưng ông đã được chuyển đi từ đó trong chuyến hành trình thuộc linh lạ lùng để nhìn xem những gì mà mắt con người không bao giờ trông thấy được. Những Khải tượng của Giăng không phải là chiêm bao, mà là các thực tại thuộc linh, giống như những gì Phao-lô đã thấy khi ông cũng bị đưa lên tầng trời thứ ba vậy (II Co 12:2-4).

Điểm dừng chân đầu tiên là **một hòn núi lớn và cao**. Từ điểm lợi thế đó, thiên sứ **chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem**. Vị Sứ đồ lặp đi lặp lại phần quan sát của ông từ câu 2 rằng Giê-ru-sa-lem Mới **từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống**. Điều đó nhấn mạnh nguồn gốc thiêng liêng của nó; đó là thành phố **"mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập"** (He 11:10). Cần lưu ý rằng những gì được mô tả ở đây không phải là sự sáng tạo nên thiên đàng; nó chỉ đơn thuần giáng xuống những gì đã tồn tại rồi từ quá khứ đời đời, và giờ đây nằm ở trung tâm của trời mới và đất mới.

Đặc điểm phân biệt nhất của thành phố thủ phủ trong cõi đời đời, ấy chính là ngôi của Đấng đời đời, toàn năng, và vì lẽ đó đã có **sự vinh hiển rực rỡ của Đức Chúa Trời** trong đó. Sự vinh hiển đó sẽ đạt tới biểu hiện đầy đủ nhất của nó ở đó (Gi 17:24); nó sẽ không bị hạn chế và không bị giam hãm, loé lên từ thành phố đó xuyên suốt vũ trụ được tái tạo. **Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời** là toàn bộ tổng số các thuộc tánh của Ngài (đối chiếu Xu 33:18-19) và được tỏ ra như ánh sáng rực rỡ (Xu 13:21; 19:18; 24:17; 34:29-30, 35; 40:34; IVua 8:10-11; Thi 104:2; Es 4:5; Exe 10:4; Ha 3:3-4; Lu 2:9) và nơi Con của Ngài (Mat 17:2; 24:27, 30; ITi 6:16). Đáng buồn thay, mặc dù Đức Chúa Trời đã tỏ ra sự vinh hiển của Ngài, những kẻ bất tuân, loạn nghịch đã chối bỏ Ngài. Thậm chí Đức Chúa Jêsu Christ, hiện thân sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trong hình thể con người (Gi 1:14), **"bị khinh dể và chán bỏ"** (Es 53:3). Bức xạ từ Giê-ru-sa-lem Mới sẽ là sự rực rỡ của sự biểu hiện đầy đủ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nhiều đến nỗi **"thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành"** (câu 23). Ê-sai đã đoán trước cùng một thực tại đó: **"Người sẽ chẳng nhờ mặt trời soi sáng ban ngày nữa, và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng chiếu sáng ban đêm; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng đời đời cho người, Đức Chúa Trời người sẽ làm vinh quang cho người"** (Es 60:19).

Phần mô tả ảnh hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời tỏa ra từ Giê-ru-sa-lem Mới, Giăng lưu ý rằng **sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt**. Phōstēr (**chói sáng**) đề cập đến một thứ phát sáng ra. Bản Kinh Thánh 70, bản dịch Cựu Ước tiếng Hy-lạp, sử dụng nó trong Sa 1:14 và 16 để mô tả các vật thể phát sáng ở trên trời. Đối với Giăng, thành phố thiên đàng xuất hiện như một cái bóng đèn khổng lồ, với ánh sáng rực rỡ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời phát ra từ nó. Nhưng ánh sáng đó không chiếu qua tấm kính mỏng của bóng đèn, mà qua những gì chiếu vào Giăng **như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt**. Thành phố hiện ra cùng vị sứ đồ như một viên đá quý khổng lồ. **Bích ngọc** không đề cập đến loại ngọc hiện đại có cùng tên, vốn không rõ ràng; nó là một phiên âm của chữ **iaspis** tiếng Hy-lạp, mô tả một viên đá mờ. Chữ **jasper** [bích ngọc] trong đoạn văn này được hiểu rõ nhất như đề cập đến một viên kim cương, một kim cương rất đắt tiền bởi vì nó **trong suốt** và không bị vết. Vì vậy, thành phố thủ phủ của thiên đàng hơn đó được hình dung như một viên kim cương khổng lồ, hoàn hảo, khúc xạ sự vinh hiển rực rỡ, sáng chói của Đức Chúa Trời xuyên suốt trời mới và đất mới.

THIẾT KẾ NGOẠI TẠI CỦA NÓ

Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. Đấng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cẩm; nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phỉ thúy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. (21:12-21a)

Ngôn ngữ của con người là bất xứng khó mô tả đầy đủ sự rực rỡ khôn xiết quê hương đời đời không thể diễn tả của những người tin Chúa. Không bằng lòng nắm lấy ngôn ngữ của Kinh Thánh khi xét tới giá trị, nhiều người tìm kiếm một số ý nghĩa ẩn giấu ở đằng sau phần mô tả của Giăng. Nhưng nếu lời lẽ không thốt ra được những gì chúng nói, thì ai có thẩm quyền để nói ra những gì chúng muốn nói chứ? Từ bỏ nghĩa đen của phân đoạn Kinh Thánh chỉ dẫn đến các suy tưởng không nền tảng, vô căn cứ, hư không. Lẽ thật nói về thành phố trên trời được mô tả nhiều hơn, nhưng không ít hơn và không khác biệt đối với những gì đã được mô tả. Thành ấy là một sự sáng tạo theo vật chất, tuy nhiên rất độc đáo, chúng ta không thể suy tưởng hết được. Lời lẽ của Giăng cung ứng mọi chi tiết chúng ta đã được Đức Chúa Trời ban cho để kích thích niềm hy vọng của chúng ta.

Thành có một bức tường cao lớn cho thấy rằng đây chẳng phải là một nơi không thể định hình, âm u, bình bông. Nó có kích thước cụ thể; nó có các giới hạn; người ta có thể bước vào đó và đi qua **mười hai cửa** của nó. Với **mười hai cửa** đó, trên đó là **mười hai thiên sứ**, dự phần vào sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và phục vụ dân sự Ngài (đối chiếu He 1:14). **trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên**, kỷ niệm mọi quan hệ giao ước của Đức Chúa Trời đời đời với Y-sơ-ra-ên, dân sự của lời hứa, các giao ước, Kinh thánh, và Đấng Mê-si. Chúng được sắp đặt theo kiểu đối xứng; **phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa**. Sự sắp xếp đó gợi nhớ đến cách thức mười hai chi phái đóng trại xung quanh đền tạm (Dân số ký 2), và sự phân bổ đất đai cho các chi phái xung quanh đền thờ trong thời kỳ thiên hi niên (Ê-xê-chi-ên 48).

Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. Loại nền đó kỷ niệm mối quan hệ giao ước của Đức Chúa Trời với Hội thánh, các vị sứ đồ là nền tảng trong đó (Eph 2:20). Ở trên cùng của mỗi cửa là tên của một trong các chi phái của Israel; ở phía dưới cùng của mỗi cửa là tên của một trong các sứ đồ. Vì vậy, cách bố trí các cửa thành phác họa sự ưu ái của Đức Chúa Trời giáng trên dân được chuộc của Ngài, cả những người ở dưới giao ước cũ, và những kẻ ở dưới giao ước mới.

Rồi một việc lạ lùng xảy ra. Vị thiên sứ **Đấng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành**. Sự kiện thú vị này gợi nhớ đến việc đo đền thờ ngàn năm (Ê-xê-chi-ên 40:3...) và sự đo của đền thờ trong Kỳ Đại Nạn (11:1). Ý nghĩa của cả ba phép đo, ấy là họ đánh dấu những gì thuộc về Đức Chúa Trời.

Kết quả đo lường của vị thiên sứ cho thấy rằng **thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ** [sát nghĩa, 12.000 dặm;

(12.000 sân vận động), một sân vận động khoảng 607 inches. Cho nên, các bức tường thành khoảng 1.380 dặm theo mỗi hướng]; **bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau.** Một số nhà giải kinh đã đề xuất rằng thành phố có hình dạng của một kim tự tháp. Tuy nhiên, tốt nhất thì phải xem nó có hình khối lập phương, như Mục sư Henry M. Morris chỉ ra:

Tuy nhiên, cách diễn giải như vậy là khá bắt buộc, ngôn ngữ của phân đoạn Kinh Thánh tự nhiên được hiểu nhiều hơn khi nói tới một khối lập phương, với bề dài và bề rộng và bề cao đều giống nhau...

Hình kim tự tháp. . . (dù ở Ai-cập, Mỹ-tây-cơ, hoặc các tòa tháp có nấc thang về thực tế của các quốc gia xa xưa), dường như luôn luôn gắn liền với tà giáo, với đỉnh kim tự tháp được cung hiến cho sự thờ lạy thần mặt trời, hoặc các đạo binh trên trời. Cấu trúc đầu tiên thể ấy là Tháp Ba-bên, và Kinh Thánh sau này luôn lên án việc thờ lạy được thực hiện ở các nơi cao (Le 26:30) cho dù đây chỉ là những đồi cao tự nhiên hay đồi nhân tạo theo hình dạng kim tự tháp.

Khối lập phương. . . là hình dạng do Đức Chúa Trời quy định cụ thể cho nơi thánh . . . trong đền thờ của Vua Solomon (IVua 6:20), Đức Chúa Trời “ngự” giữa các chê-ru-bin ở đó. Cả hai: ngôn ngữ và nghệ thuật diễn đạt bằng tượng trưng đều ủng hộ hình khối, thay vì hình kim tự tháp, hình chóp. (The Revelation Record [Wheaton, Ill.: Tyndale, 1983], 450)

Morris cũng chỉ ra rằng một thành phố hình lập phương rất thích hợp cho sự tồn tại của các tạo vật đã được làm cho vinh hiển:

Cũng cần phải nhớ rằng loại thân thể mới của các thánh đồ được phục sinh sẽ giống như loại thân thể của các thiên sứ, không còn bị giới hạn bởi lực hấp dẫn hay lực điện từ như hiện nay. Do đó nó sẽ dễ dàng cho cư dân di chuyển theo chiều dọc cũng như theo chiều ngang, trong Giê-ru-sa-lem Mới. Kết quả là, “đường phố” của thành (câu 21) cũng có thể bao gồm các lối đi thẳng cũng như các lối đi ngang, và “khối” có thể là các khối lập phương thực, thay vì các khu vực hình vuông giữa các đường phố như trong một thành phố ngày nay trên đất. (The Revelation Record, 451).

Dựa trên những giả sử nhất định về thiết kế của thành phố và số lượng người được chuộc sẽ đến sống trong đó, Mục sư Morris tính toán rằng “khối lập phương” của mỗi người sẽ là khoảng bảy mươi lăm mẫu Anh ở mỗi cạnh (The Revelation Record, 451). Nếu như thành phố đó được xếp chồng lên Hoa Kỳ ngày nay, nó sẽ kéo dài từ Canada đến Vịnh Mỹ-tây-cơ, và từ Colorado đến Đại Tây Dương (The Revelation Record, 450). Rõ ràng, Đức Chúa Trời sẽ thiết kế Giê-ru-sa-lem Mới với nhiều chỗ cho hết thầy người được chuộc (Gi 14:2-3).

Thiên sứ kẻ đó **đo** bức tường thành **một trăm bốn mươi hai ếch-ta-đơ** (72 yard, thước Anh [0,914m]) (gần như là bề dày của tường). Khi ấy, giống như thể nhấn mạnh rằng kích thước của thành phố là theo nghĩa đen và không có gì huyền bí, Giảng bổ sung phần chú thích đóng ngoặc đơn rằng các chiều kích ấy được đưa ra **là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ.** Một yard là gần một mét, một foot là một foot, và một dặm là một dặm, cho dù của con người hay của thiên sứ.

Vật liệu mà bức **tường thành** lớn được hình thành là từ **bích ngọc** — loại đá giống như kim cương được nhắc tới ở câu 11. Không những bức tường là trong suốt, mà bản thân **thành phố** còn là thứ vàng ròng, **tự như thủy tinh trong vắt.** Các bức tường cùng các tòa nhà của Giê-ru-sa-lem Mới phải sáng láng cho thành phố tỏa ra sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Có người lo rằng sự sáng láng của thành phố sẽ loại bỏ bất kỳ sự riêng tư nào. Tuy nhiên, sẽ không có gì trên thiên đàng có cần cho sự riêng tư đó.

Kể đó, Giảng hướng sự chú ý của ông trong sự mặc thị đến **những nền tường thành,** ông mô tả chi tiết rất hay ở chỗ này. Chúng được trang trí bằng **mọi loại đá quý,** mười hai cái nền ấy mang tên của các sứ đồ. Tên của một số loại đá đã thay đổi qua nhiều thế kỷ, làm cho việc xác định chúng là không chắc chắn. Tám trong số loại đá này được gắn trên băng đeo ngực của thầy tế lễ thượng phẩm (Xu 28:17-20; 39:10-13). **Nền thứ nhất, bằng bích ngọc;** như đã lưu ý trước đây,

được xác định tốt nhất là kim cương; **nền thứ nhì, bằng đá lam bửu**; loại đá có màu xanh rực rỡ; **nền thứ ba, bằng lục mã não**; loại đá mã não từ vùng Chalcedon của Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay, màu xanh da trời với các sọc màu; **nền thứ tư, bằng đá lục cẩm**; loại đá màu xanh lá cây rực rỡ; **nền thứ năm, bằng hồng mã não**; loại đá có sọc đỏ và trắng; **nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc**; loại đá thạch anh phổ thông được tìm thấy có nhiều bóng màu đỏ đa dạng; **nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích**, loại đá màu vàng hoặc màu vàng trong suốt; **nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương**; loại đá có nhiều màu khác nhau, bao gồm sắc xanh lá cây, vàng và xanh dương; **nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích**; loại đá màu vàng xanh; **nền thứ mười, bằng ngọc phi túy**; loại đá màu xanh nhuộm vàng; **nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu**; loại đá màu xanh da trời hoặc nhuộm màu tím trong thời của Giăng, mặc dù loại đá tương đương hiện nay là loại ngọc có màu đỏ hoặc đỏ nâu; **nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu**; loại đá có màu tím. Các loại đá có màu sắc khúc xạ rực rỡ chiếu sáng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời thành một thứ có sắc màu rực rỡ. Bối cảnh là một trong những cảnh đẹp tuyệt vời, một dải màu rực rỡ nhấp nháy từ Giê-ru-sa-lem Mới xuyên suốt vũ trụ được tái tạo lại.

Khía cạnh tiếp theo của thành phố trên trời bắt mắt của Giăng là **mười hai cửa, mười hai hột châu**. Ngọc trai rất được ưa chuộng và có giá trị lớn trong thời của Giăng. Nhưng loại hột châu này không giống như ngọc trai từng được tạo ra bởi con hàu, bởi vì **mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành** cao gần 1,4 dặm. Có một lẽ thật thuộc linh được minh họa bởi sự thực cho rằng **các cánh cửa** được làm bằng **ngọc trai**, như John Phillips giải thích:

Thích hợp dường bao! Hết thảy các loại đá quý kia là kim loại hoặc đá, nhưng hột châu là một viên ngọc hình thành bên trong con hàu — loại ngọc duy nhất được hình thành bởi thịt sống. Con hàu khiêm tốn nhận lãnh một sự cạy ghép hay một vết thương, và xung quanh chỗ bị thương bị đâm thủng và làm tổn thương nó, con hàu tạo thành viên ngọc trai. Ngọc trai, chúng ta dám nói, là câu trả lời của con hàu đối với thứ gây thương tổn cho nó. Vùng đất vinh hiển là câu trả lời của Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ, cho hạng người gian ác đã đóng đinh nhân vật đáng yêu của thiên đàng trên cây thập tự và khiến Ngài trở thành sự xấu hổ công khai. Thế mà Đức Chúa Trời đã làm những cánh cửa Giê-ru-sa-lem Mới bằng ngọc trai. Các thánh đồ, như họ đến rồi đi, sẽ được nhắc nhở cho đến đời đời, lúc họ đi qua các cánh cửa vinh hiển, bước vào ngôi nhà của Đức Chúa Trời chỉ vì đời Gô-gô-tha. Hãy suy nghĩ đến kích thước của những cánh cửa đó! Hãy nghĩ đến loại ngọc trai siêu nhiên mà chúng được tạo ra từ đó! Đúng là đau khổ chồng chất được những cánh cửa bằng ngọc trai đó làm biểu tượng cho! Xuyên suốt nhiều kỷ nguyên bất tận, chúng ta sẽ được nhắc nhở bởi những cánh cửa bằng hột châu sự chịu khổ bao la của Đấng Christ. Các thứ hột châu đó, treo lơ lửng trên các con đường dẫn đến vinh quang, sẽ nhắc cho chúng ta nhớ đời đời về Đấng bị treo trên cây gỗ và là câu trả lời của Ngài cho những kẻ gây thương tích cho Ngài để mời chào họ đến dự phần trong nhà của Ngài. (Exploring Revelation, Rev. ed. [Chicago: Moody, 1987; reprint, Neptune, N. J.: Loizeaux, 1991], 254).

ĐẶC ĐIỂM NỘI TÀI

Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. Ở đó, tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành. Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con. Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. Ở giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân (21:21b-22:2)

Giống như thể chỉ nhìn thấy thành phố thủ phủ huy hoàng của thiên đàng từ một khoảng xa là chưa đủ đặc quyền, hướng dẫn viên thiên sứ của Giăng đưa ông vào bên trong. Khi ông bước vào thành, vị sứ đồ để ý thấy rằng **đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt**. Các đường phố ở Giê-ru-sa-lem Mới đều được làm bằng thứ **vàng ròng** với chất lượng cao nhất, giống như mọi thứ khác trong thành phố trên trời, **giống như thủy tinh trong suốt**. Vàng

ròng không phải là thứ vật chất quen thuộc với chúng ta trên đất này. Nhưng mọi thứ đều rực rỡ để chiếu ra sự sáng vinh hiển của Đức Chúa Trời mà không bị hạn chế.

Khi từng có mặt trong thành, điều đầu tiên Giảng đã để ý thấy **không có đền thờ nào** trong đó cả. Lên tới thời điểm này, chẳng có một đền thờ nào trên thiên đàng (đôi chiếu 7:15; 11:19; 14:15, 17; 15:5-8; 16:1, 17). Nhưng sẽ không còn cần một đền thờ nào trong Giê-ru-sa-lem Mới nữa, **vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành**. Sự vinh hiển rực rỡ của họ sẽ đầy ấp trời mới và đất mới, và sẽ không còn cần bất cứ ai đi bất cứ đâu để thờ phượng Đức Chúa Trời nữa. Sự sống sẽ là thờ phượng và thờ phượng sẽ là sự sống. Những người tin Chúa sẽ liên tục sống trong sự hiện diện của Ngài (đôi chiếu 21:3); sẽ không hề có một phút nào mà họ không ở trong mối giao thông trọn vẹn, thánh khiết với **Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con**. Vì vậy, sẽ không cần phải đi đến một **đền thờ**, đại giáo đường, nhà thờ, nhà nguyện, hoặc bất kỳ ngôi nhà thờ phượng nào khác nữa mà chi. Những người tin Chúa sẽ là những người thờ phượng thật mà Đức Chúa Trời luôn luôn tìm kiếm (Gi 4:23).

Trở lại đề tài nói tới sự vinh hiển rực rỡ chói loà của Đức Chúa Trời, Giảng để ý thấy thành không cần mặt trời hay mặt trăng để soi sáng cho, **vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành**. Trời mới và đất mới sẽ hoàn toàn khác biệt với đất hiện tại, hoàn toàn phụ thuộc vào mặt trời và mặt trăng. Chúng cung cấp các chu kỳ sáng và tối, và mặt trăng gây ra thủy triều trên đại dương. Nhưng trong trời mới và đất mới, chúng sẽ không còn cần đến nữa. Sẽ chẳng có biển (21:1) và do đó không có thủy triều. **Mặt trời và mặt trăng** cũng sẽ không còn cần đến để cung cấp ánh sáng nữa, **vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi** cho Giê-ru-sa-lem Mới và **Chiên Con ngọn đèn của thành**. Một lần nữa trong sách Khải huyền, **Đức Chúa Cha và Chiên Con**, là Đức Chúa Jêsus Christ, chia sẻ quyền lực (đôi chiếu 3:21).

Bình luận về sự sáng chói lọi phát ra từ Giê-ru-sa-lem Mới, J. A. Seiss viết:

Sự chiếu sáng đó không phải từ bất kỳ một sự đốt cháy vật liệu nào — không phải từ bất kỳ một sự tiêu thụ nhiên liệu nào cần được thay thế khi một nguồn cung cấp cạn đi; vì đây là sự sáng của Ngài không được dựng nên, vì Ngài là sự sáng, được phân phát bởi và qua Chiên Con là Ngọn đèn đời đời, cho ngôi nhà, và cho tâm lòng, và sự thông biết của các thánh đồ của Ngài đã được làm cho vinh hiển. Khi Phao-lô và Si-la bị thương và bị trói trong hầm ngục bên trong nhà tù thành Phi-líp, họ vẫn có ánh sáng thiêng liêng giúp cho họ tiêu khiển giờ giấc ban đêm với những bài ca hạnh phúc. Khi Phao-lô đang trên đường đến thành Đa-mách, một thứ ánh sáng sáng hơn mặt trời lúc giữa trưa chiếu quanh ông, nó chiếu trên toàn thân ông với sự sáng láng và thông biết mới, và khiến cho linh hồn và thân thể ông sau đó thành ra sự sáng trong Chúa. Khi Môi-se đi xuống từ trên núi thông công với Đức Chúa Trời, gương mặt của ông rất sáng chói đến nỗi các anh em của ông không thể chịu đựng được khi nhìn vào mặt ông. Ông đã ở trong mối tương giao mật thiết với ánh sáng mà ông đã được biết là sự sáng, và đến với trại quân như một ngọn đèn của Đức Chúa Trời, rực rỡ với sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Trên Núi Hoá Hình, cũng thứ ánh sáng đó phát ra từ thân thể và áo xống của Chúa Jêsus phước hạnh. Và với phần tham khảo đến chính thời điểm khi thành này hiện hữu, Ê-sai nói: **“Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cỡ”** — xấu hổ vì sự vinh hiển rạng ngời khi ấy sẽ xuất hiện tại Giê-ru-sa-lem Mới, khiến chúng chẳng còn cần đến để chiếu sáng nữa, một khi sự vinh hiển của Đức Chúa Trời chiếu sáng ở đó, và Chiên Con là ngọn đèn ở đó. (The Apocalypse [in lại, Grand Rapids: Kregel, 1987], 499).

Phần tham khảo đến **các dân . . . và các vua trên đất** đã khiến một số người xem phân đoạn Kinh Thánh này là một sự tóm lược của vương quốc thiên hi niên. Nhưng một cách giải thích như vậy không biện minh cho phần niên đại của sách Khải huyền, đặc biệt là cách sử dụng lặp đi lặp lại kai eidon để chỉ ra sự tiến triển theo thời gian (xem phần bàn bạc 21:1 trong chương 18 của tập sách này). Sẽ có những con người sống trong thời kỳ ngàn năm (Es 65:20-23), nhưng không có người sống nào về phần xác có thể tồn tại trong một môi trường không có biển (câu 1), mặt trời, hay mặt trăng (câu 23). **Các dân** dịch ethnos, cũng sẽ có nghĩa là “con người” và thường được dịch là “dân Ngoại”. Ý tưởng không phải là lai lịch dân tộc sẽ được bảo tồn trong trạng thái đời đời, mà ngược lại. Mọi người từ mọi lưỡi, mọi chi phái và dân tộc — cả người Do-thái và dân

Ngoại — sẽ hiệp lại làm dân sự của Đức Chúa Trời. Từng người tin Chúa sẽ hoàn toàn bình đẳng trong thành phố thủ phủ đời đời.

Thực sự thì **các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó** cung ứng thêm bằng chứng về sự bình đẳng tuyệt đối trên thiên đàng. Cụm từ đó có thể chỉ ra rằng sẽ không có một cấu trúc xã hội hay giai cấp nào hết, rằng những người bước vào thành sẽ đem theo **sự vinh hiển** đời này của họ. Vì vậy, ai nấy sẽ ở cùng cấp độ. Phần giải thích khác khả thi, ấy là cụm từ này đề cập đến những người tin Chúa sống vào cuối thời kỳ ngàn năm. Theo quan điểm đó, thì câu **các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào** Giê-ru-sa-lem Mới đề cập đến phần dịch thuật nói tới những người tin Chúa đó trước tình trạng không được dựng nên của vũ trụ hiện tại (xem phần bàn luận ở 20:11 trong chương 17 của tập sách này).

Khi ấy, Giảng thêm một chi tiết khác vào phần mô tả của ông về Giê-ru-sa-lem Mới. Xuyên suốt thời gian ban ngày không dứt của trạng thái đời đời (vì sẽ không có ban đêm ở đó) **những cửa thành ban ngày không đóng**. Trong một thành phố cổ có tường bao quanh, các cổng thành đã bị đóng lại lúc đêm xuống để giữ không có xâm lược, cướp bóc, tội phạm, và những cá nhân nguy hiểm khác không xâm nhập được vào thành khi trời tối. Rằng **sẽ không có ban đêm** trong cõi đời đời, và những cánh cửa của Giê-ru-sa-lem Mới sẽ **không hề cần bị đóng lại**, mô tả sự an toàn trọn vẹn của thành phố. Đây sẽ là một nơi yên nghỉ, an ninh, và thoải mái, ở đây dân sự của Đức Chúa Trời sẽ **“ngủ ngơi khỏi công việc của họ”** (14:13).

Các vua sẽ không phải là những người duy nhất đem tiếng tăm và vinh quang đời này của họ theo khi bước vào thiên đàng. **Vinh hiển và phú quý của các dân** cũng sẽ tan biến đi, như nó vốn là vậy, trong sự thờ phượng đời đời Đức Chúa Cha và Đức Chúa Jêsu Christ. Giống như hai mươi bốn trưởng lão, hết thảy những ai bước vào thiên đàng **“sẽ quăng mũ triều thiên mình trước ngai”** của Đức Chúa Trời (4:10).

Mọi sự trong thiên đàng sẽ là thánh khiết một cách trọn vẹn. Vì vậy, **kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành** Giêrusalem Mới (xem phần bàn luận ở 21:7-8 trong chương 18 của tập sách này và 22:15 trong chương 21). **Nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con**. (Về phần bàn luận về sổ sự sống, hãy xem 3:5; 13:8; và phần bình luận ở 20:12 trong chương 17 của tập sách này).

Hướng dẫn viên thiên sứ của Giảng kể đó cho ông nhìn thấy **sông nước sự sống**. Không có biển nào hết trong thể trạng đời đời (21:1), không thể có chu kỳ thủy văn, và do đó không có mưa để làm đầy một con sông. Do đó, **nước sự sống** không phải là nước như chúng ta biết; nó là biểu tượng của sự sống đời đời (đối chiếu Es 12:3; Gi 4:13-14; 7:38). Giống như mọi thứ khác ở Giê-ru-sa-lem Mới, **sông nước trong như lưu ly** để nó có thể phản ánh sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Dòng sông ấy ra từ **ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con** thành một dòng chảy chói lọi, lấp lánh, không dứt. Dòng chảy tinh khiết, không bị ô nhiễm, không bị cản trở của nó tượng trưng cho dòng chảy liên tục của sự sống đời đời ra từ ngôi của Đức Chúa Trời đến với dân sự của Đức Chúa Trời.

Cụm từ **ở giữa phố thành** lẽ ra nên được dịch là “giữa các con đường của nó” và kết nối với cụm từ sau đây **trên hai bờ sông có cây sự sống**. **Cây sự sống** là bản sao trên trời đối với cây sự sống trong Vườn Ê-đen (Sa 2:9; 3:22-24), và cây này cung ứng cho những người nào bắt tử. **Cây sự sống** là một khái niệm Do-thái quen thuộc chỉ ra ơn phước (đối chiếu 2:7; Ch 3:18; 11:30; 13:12; 15:4), và cây ở trên trời tiêu biểu cho ơn phước sự sống đời đời. Rằng **cây trổ mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái** nhấn mạnh sự đa dạng vô hạn sẽ đầy dẫy thiên đàng. Việc sử dụng từ ngữ **tháng** không đề cập đến thời gian, một khi đây là thể trạng đời đời và thời gian không còn có nữa. Đây là lời nói theo con người về sự tiếp trợ đầy vui mừng của cõi đời đời được đặt trong các thuật ngữ quen thuộc nói tới thời gian.

Khi ấy, Giảng đưa ra phần quan sát hấp dẫn rằng **những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân**. Ở cái nhìn đầu tiên, điều đó có vẻ khó hiểu, vì rõ ràng sẽ không có bệnh tật hoặc thương tích gì trên thiên đàng mà đòi hỏi **sự chữa lành**. Tuy nhiên, *therapeia* (chữa lành) không ngụ ý về

bệnh tật đâu. Có lẽ cách dịch tốt hơn về từ ngữ này là "ban sự sống cho", "ban sức khỏe cho", hoặc "trị liệu". **Lá của cây** có thể được ví với các vitamin siêu nhiên, một khi các vitamin không được dùng để điều trị bệnh, mà để kích thích sức khỏe nói chung. Cuộc sống trên thiên đàng sẽ tràn đầy sinh lực, phong phú và thú vị.

Phân đoạn Kinh Thánh không nói đến trường hợp các thánh đồ có thực sự ăn **lá của cây** hay không, mặc dù điều đó là khả thi. Các thiên sứ dùng thức ăn với Áp-ra-ham và Sa-ra (Sa 18:1-8), cũng như Đức Chúa Jêsu Christ đã dùng với các môn đồ của Ngài sau khi Ngài phục sinh (Lu 24:42-43; Cong 10:41). Có thể hiểu như vậy, các thánh đồ trên thiên đàng sẽ ăn, không phải vì cần thiết đâu, mà là để thưởng thức đầy thôi.

CÁC ĐẶC ÂN CỦA CƯ DÂN

Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời (22:3-5)

Khi Giảng đến với Giê-ru-sa-lem Mới, ông không làm sao khác hơn là thấy rằng sự sống rất khác biệt cho cư dân của nó. Sự thay đổi đáng kể nhất từ đất của hiện tại, ấy là **sẽ chẳng còn có sự nguyên rửa nữa**. Như đã lưu ý trong phần thảo luận 21:4 trong chương 18 của tập sách này, việc loại bỏ sự rửa sẽ ý nói sự kết thúc cho đến đời đời buồn rầu, đau khổ, và đặc biệt là sự chết — là phương diện kinh khiếp nhất của sự rửa sẽ (Sa 2:17).

Như đã lưu ý trước đây, dù chẳng có đền thờ nào trong Giêrusalem Mới, **ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành** (đối chiếu phần mô tả chi tiết bối cảnh có ngôi ở 4:2-11). **Đức Chúa Cha và Chiên Con**, là Đức Chúa Jêsu Christ, sẽ cai trị xuyên suốt cõi đời đời. Vì Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục đời đời trong vai trò nhà cai trị tối thượng của thiên đàng, **các tôi tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài cho đến đời đời** (đối chiếu 7:15). Họ sẽ dành cả cõi đời đời để lo liệu các công việc khác nhau mà tâm trí vô hạn của Đức Chúa Trời sẽ nghĩ ra. Thật đáng kinh ngạc, như thí dụ ở Lu 12:35-40 chỉ ra, Chúa cũng sẽ phục vụ họ.

Các thánh đồ trong Giê-ru-sa-lem Mới cũng **sẽ được thấy mặt Chúa** (Mat 5:8). Sống hoàn toàn thánh khiết và công bình, họ có khả năng chịu đựng cấp độ sự sáng rực rỡ, chói lòa từ sự hiện diện của Đức Chúa Trời mà không bị thiêu đốt — một việc bất khả thi cho con người hay chết (Xu 33:20; Gi1:18; 6:46; ITi 6:16; IGi 4:12).

Người được chuộc cũng sẽ trở thành tài sản riêng của Đức Chúa Trời; **danh Chúa sẽ ở trên trán mình** (đối chiếu 3:12; 14:1). Việc nhận diện đó chắc chắn cho thấy họ thuộc về Ngài cho đến đời đời. Giảng nhắc lại phần mô tả trước đây về sự rực rỡ của thiên đàng: **Đêm không còn có nữa, và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho** (đối chiếu 21:22-26). Khi ấy, ông thêm một phần lên giọng sau cùng mô tả kinh nghiệm trên trời của các thánh đồ: **và chúng sẽ trị vì đời đời**. Việc ấy sẽ là sự ứng nghiệm lời hứa của Đấng Christ ở 3:21: “**Kể nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài**”. Phao-lô viết cho Ti-mô-thê: “**lại nếu chúng ta chịu thử thách nôi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị**” (ITi 2:12).

Thành phố thủ phủ đời đời của thiên đàng, Giê-ru-sa-lem Mới, sẽ là một nơi có vẻ đẹp khôn tả xiết, không thể tưởng tượng nổi. Từ trung tâm của nó sự vinh hiển rực rỡ của Đức Chúa Trời sẽ chói lòa qua những loại ngọc quý và vàng để chiếu sáng trời mới và đất mới. Nhưng thực tại vinh hiển nhất trong mọi sự, ấy là hạng loạn nghịch tội lỗi sẽ được xưng công bình, thưởng thức mối giao thông mật thiết với Đức Chúa Trời và Chiên Con, hầu việc họ, và đồng trị với họ cho đến đời đời trong niềm vui tuyệt đối và trong sự ngợi khen không dứt.

Phản Ứng Tức Thì Của Người Tin Chúa Đối Với Sự Tái Lâm Tức Thì Của Đấng Christ

20

(Kh 22:6-12)

Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời này là trung tín và chân thật, Chúa là Đức Chúa Trời của thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đến tỏ cùng các tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra. Kia, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này! Chính tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoạn, tôi sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi, để thờ lạy. Song người phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời! Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri trong sách này; vì thì giờ đã gần đến. Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa! Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. (22:6-12)

Các câu 6-21 của chương này hình thành lời mở đầu cho sách Khải huyền. Sau khi đã đưa độc giả lướt qua lịch sử tương lai thật lạ lùng đi trọn cho đến trạng thái đời đời, mọi sự còn chưa lại cho Giăng phải ghi lại là phần tái bút thiêng liêng này. Đến thời điểm này trong sách Khải huyền, mọi mục đích vinh hiển và giàu ơn mà Đức Chúa Trời đã ấn định trước khi sáng thế sẽ đạt được. Những sự phán xét gây tàn phá của Kỳ Đại Nạn đã được bày ra, và ký ức của chúng sẽ còn lại duy nhất trong sự hành hại kẻ bị rửa sạch. Đức Chúa Jêsu Christ sẽ trở lại trong sự vinh hiển rực rỡ, hành hình kẻ thù của Ngài, và tể trị trên đất trong một ngàn năm. Mọi sự loạn nghịch, cả hai: thiên sứ và con người, sẽ bị kết án hình phạt đời đời sau cùng trong hồ lửa. Vũ trụ hiện tại đã “không được dựng nên”, và trời mới và đất mới đời đời được dựng nên, trong đó Vua các vua sẽ tể trị với Cha của Ngài. Các thiên sứ thánh và người được chuộc trong mọi thời đại sẽ ăn ở trong phước hạnh đời đời với Ngài trong sự sáng tạo mới, đặc biệt là thành phố thủ phủ của Thiên đàng, Giê-ru-sa-lem Mới. Từ ngôi của Ngài ở trung tâm thành phố oai nghi đó, sự vinh hiển chói lòa, rực rỡ của Đức Chúa Trời sẽ soi sáng khắp vũ trụ đã được tái tạo. Sự thánh khiết tuyệt đối và không thay đổi sẽ là đặc điểm cho hết thảy những ai cư ngụ trong vương quốc đời đời của Đức Chúa Trời. Họ sẽ liên tục ca ngợi, thờ phượng và hầu việc Ngài xuyên suốt cõi đời đời trong một môi trường bình an trọn vẹn, vui mừng và phú phi.

Đóng ngoặc đơn sách Khải huyền cùng với lời kết là lời mở đầu, được ghi lại ở 1:1-3:

Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsu Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài để đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài, là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng có của Đức Chúa Jêsu Christ, về mọi điều mình đã thấy. Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi.

Lời mở đầu giới thiệu chủ đề của sách Khải Huyền, lần đến thứ hai của Đức Chúa Jêsu Christ. Lời kết cung ứng một kết luận phù hợp cho sự mặc thị bằng cách chỉ ra đâu là phản ứng của người tin Chúa đối với Lần Đến Thứ Hai (các câu 6-12). Bài viết này cũng nhắm vào thời điểm sau cùng trong Kinh Thánh, mời gọi những người chưa tin Chúa đến với đức tin cứu rỗi nơi Đấng Christ trước khi sự việc quá muộn cho đến đời đời (các câu 13-21).

Trong một loạt các câu nói thật năng động, nhanh chóng trải qua không ngừng từ chủ đề này sang chủ đề khác, các câu 6-12 mô tả loại đáp ứng mà từng người tin Chúa sẽ có đối với sự đến tức thì của Đức Chúa Jê-sus Christ. Những câu Kinh Thánh này truyền tải một loạt năng lực giận dữ, một loạt các nỗ lực xáo động phần khích kêu gọi phản ứng tức thì đối với lẽ thật quan trọng mà chúng đang truyền đạt. Phân đoạn này cuồn cuộn với sự khẩn cấp, gây áp lực trên từng độc giả phải nắm lấy hành động dựa trên các lẽ thật mà nó vừa trình bày.

Không có một sự truyền đạt nào rõ ràng, ý thức cấp bách hơn là sự lặp đi lặp lại cụm từ **“Kìa, ta đến nhanh chóng”** (các câu 7, 12; đối chiếu câu 20). Lời tuyên bố đó là sự kèm chế của phân đoạn này. Cụm từ xuất hiện ba chỗ khác trong sách Khải huyền; ở 3:11 đây là lời hứa của ơn phước, như nó vốn có trong ba lần sử dụng của nó trong chương 22. Mặt khác, ở 2:5 và 2:16, cụm từ cảnh cáo về sự đến của Chúa Jê-sus trong sự phán xét. Ở 3:3 và 16:15, Chúa Jê-sus ví sự đến của Ngài với sự đến bất ngờ của một tên trộm. (Tất nhiên, không giống như một tên trộm, Chúa Jê-sus sẽ không đến để trộm cắp, mà để lấy lại những gì hợp pháp thuộc về Ngài). Vì Chúa Jê-sus sẽ cất Hội thánh của Ngài lên bất cứ lúc nào, kích hoạt mọi biến cố cuối cùng lên đến đỉnh điểm nơi sự tái lâm của Ngài, những người tin Chúa (và những kẻ chưa tin) cần phải sẵn sàng.

Việc đọc Tân Ước theo cách tự nhiên cho thấy sự thật rằng đối với Hội thánh đầu tiên sự đến của Chúa Jê-sus là ngay tức thì; có nghĩa là, việc ấy sẽ xảy ra bất cứ thời điểm nào. Họ tin rằng Ngài có thể trở lại để đón rước họ trong thời của họ. Đối với Hội thánh đầu tiên, ngay tức thì chứa các yếu tố, cả hai: tính chắc chắn và không chắc chắn. Họ dám chắc rằng một ngày nào đó Chúa Jê-sus sẽ trở lại, nhưng (không giống như nhiều người qui định ngày giờ hiện đại) họ không dám chắc là khi nào. Không nhìn biết lúc nào Ngài sẽ tái lâm, họ đã khôn ngoan sống, sửa soạn cho và hy vọng Chúa Jê-sus trở lại bất cứ giây phút nào.

Có một số phiên bản Tân Ước phản ánh niềm tin của Hội thánh đầu tiên về sự sắp xảy ra. Phaolô khen ngợi người Cô-rinh-tô vì họ **“đang trông đợi kỳ Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta hiện đến”** (ICo 1:7). Ông còn khuyên bảo họ: **“VẬY, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người; bây giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh”** (ICo 4:5). Vị sứ đồ gộp cả từ A-ram chưa được phiên dịch maranatha (“Lạy Chúa, xin hãy đến”) trong một thư tín gửi cho người Cô-rinh-tô nói tiếng Hy-lạp (ICo 16:22). Từ ngữ ấy rõ ràng đã trở thành một lối nói quen thuộc, tỏ ra thái độ khao khát của người tin Chúa về sự tái lâm tức thì của Đấng Christ. Phaolô viết cho người Phi-líp: **“Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jê-sus Christ”** (Phi 3:20). Ông khen ngợi người Tê-sa-lô-ni-ca vì họ **“đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời”** (ITe 1:9-10). Về sau, trong cùng thư tín ấy, Phaolô tỏ ra hy vọng của ông rằng ông sẽ được sống lúc Chúa tái lâm: **“Vả, nầy là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi”** (ITe 4:15). Vị sứ đồ quở trách các tín hữu kia ở Tê-sa-lô-ni-ca, họ bị áp đảo với Lân Đến Thứ Hai đến nỗi họ đã không chịu làm việc:

Khi chúng tôi ở cùng anh em, cũng đã rao bảo cho anh em rằng: nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa. Vả, chúng tôi nghe trong anh em có kẻ ăn ở bậy bạ, chẳng hề làm lụng, trở chằm những sự vô ích thôi. Chúng tôi nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên lặng mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra. (II Te 3:10-12).

Mặc dù họ rút ra kết luận không thích đáng từ đó, tuy nhiên họ đã tin nơi sự tái lâm tức thì của Đấng Christ. Phaolô nhắc cho Tít nhớ rằng Cơ Đốc nhân cần phải **“chờ đợi sự trông cậy hạnh phước của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jê-sus Christ”** (Tít 2:13). Gia-cơ khích lệ độc giả của ông phải **“nhịn nhục cho tới kỳ Chúa đến”** (Gia 5:7). Trong thư tín thứ nhứt của ông, sứ đồ Giăng khuyên độc giả của ông: **“VẬY bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong kỳ Ngài ngự đến . . . Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó**

chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy” (IGi 2:28; 3:2). Các phân đoạn này tỏ ra sự lưỡng trước của những người tin Chúa đầu tiên về lần đến của Cứu Chúa họ một lần nữa.

Sự lặp lại ba lần cụm từ **“Ta đến mau chóng”** trong phân đoạn này (các câu 7, 12, 20) cũng có thực tại về sự tái lâm tức thì. Trạng từ Tantra (“mau chóng”) không đề cập đến tốc độ mà với đó Đấng Christ sẽ đi từ thiên đàng xuống trần gian khi Ngài tái lâm; thay vì thế, nó có nhận định “sớm” hoặc “trước khi lâu dài”. Mục đích, ấy là **“kìa, Đấng xét đoán đứng trước cửa”** (Gia 5:9), sẵn sàng trở lại bất cứ giây phút nào.

Khi lời kết mở ra, Giảng ghi lại rằng **thiên sứ** (vị thiên sứ đã cho ông nhìn thấy Giê-ru-sa-lem Mới, 21:9; 22:1) **thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời này là trung tín và chân thật. Lời nói** của thiên sứ cung cấp sự chứng thực ở trên trời cho hiệu lực của mọi sự Giảng đã nghe và thấy xuyên suốt sách Khải huyền. Thiên sứ lặp lại cùng một lời khẳng định được đưa ra trước đó cho Giảng bởi chính mình Đức Chúa Trời: **“Đấng ngự trên ngai phán ... Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật”** (21:5). Cụm từ **trung tín và chân thật** cũng xuất hiện hai lần trong sách Khải huyền như một tước hiệu dành cho Đức Chúa Jê-sus Christ (3:14; 19:11). Lời lẽ trong sách Khải huyền là trung tín và chân thật y như Đấng đã tiết lộ chúng cho Giảng thấy.

Lời nói của thiên sứ cũng có một lẽ thật quan trọng: Mọi sự Giảng đã thấy trong sách Khải huyền sẽ ứng nghiệm. Những gì vị sứ đồ đã được cảm thúc viết ra không thuộc diện huyền bí; Sự mặc thị không phải là một tường trình các điềm chiêm bao kỳ dị của ông hay là kết quả của một trí tưởng tượng quá khích. Đây không phải là một câu chuyện ngụ ngôn mà từ đó độc giả có thể trích dẫn ý nghĩa ẩn bí theo cách pha chế của riêng họ. Đây là một mô tả chính xác về các biến cố và những nhân vật chưa đến. Các câu 18 và 19 của chương này đưa ra một lời cảnh cáo chống lại việc giả mạo với sách Khải huyền: **“Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này”**.

Giảng đã khẳng định phần làm chứng năng động của vị thiên sứ trước sự chân thật những gì ông đã thấy và nghe, ông ghi lại rằng **Chúa là Đức Chúa Trời của thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đặt tỏ cùng các tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra. Đức Chúa Trời là Đấng cảm động thần** của các phát ngôn viên của Ngài **các đấng tiên tri phải cảm thúc cả Cựu và Tân Ước cũng chính là Đức Chúa Trời là Đấng đã sai thiên sứ mình đặt tỏ cùng các tôi tớ Ngài** (những người tin Chúa; đối chiếu câu 3; 1:1; 2:20; 7:3; 11:18; 15:3; 19:2, 5; Lu 2:29; Cong 4:29; 16:17; Ro 1:1; Ga 1:10; Phi 1:1; Co 1:7; 4:7; Gia 1:1; IPhi 1:1; Giu 1:1) **những điều kíp phải xảy ra** (đối chiếu Lu 1:70; IPhi 3:2). Không có một lời xưng nhận nào ngăn gọn cho bằng Giảng về sự cảm thúc trọn vẹn và hoàn toàn về sách Khải huyền. Những lời tiên tri được ghi lại bởi **các đấng tiên tri** trước kia trong Kinh Thánh đều đã được ứng nghiệm từng chữ một, và những lời tiên tri trong sách Khải huyền cũng sẽ ứng nghiệm y như thế (xem phần bàn luận ở chương 16 của tập sách này).

Tính chính xác, chi tiết và mức đúng đắn mà với đó những lời tiên tri trước kia đã được ứng nghiệm rồi đã trở thành khuôn mẫu cho những gì sắp được ứng nghiệm. Sự tường trình có tính tiên tri của Đức Chúa Trời là trọn vẹn. Ngài dự đoán Israel sẽ bị đi làm phu tù, và xứ sở cũng vậy (Le 26:33-39). Ngài dự đoán sự huỷ diệt của Ba-by-lôn (Es 13:1-14:27; Giê-rê-mi 50-51) và Ty-rơ (Es 23:1...), và các thành phố đó đã bị huỷ diệt. Ngài tiên đoán rằng Đấng Mê-si sẽ chào đời tại thành Bết-lê-hem (Mi 5:1), cho một nữ đồng trinh (Es 7:14), và bị giết bởi hạng tội nhân (Es 53:7-10) và Ngài đã bị giết. Như vậy, khi Đức Chúa Trời tiên đoán các sự kiện trong tương lai, như sự cất Hội thánh lên, sự dấy lên của Anti-christ, những sự phán xét qua cái ẩn, tiếng loa, và cái bát, trận chiến A-t-ma-ghe-đôn, sự tái lâm của Đức Chúa Jê-sus Christ, và Vương quốc ngàn năm trên đất của Ngài, các biến cố đó chắc chắn sẽ xảy đến. Đức Chúa Trời sẽ làm chính xác những gì Ngài phán Ngài sẽ làm, y như chính mình Ngài tuyên bố trong Es 46:9 -11:

Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. Ta đã rao sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Muu của ta sẽ lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý. ... Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta đã định, ta cũng sẽ làm.

Thực tại sự tái lâm tức thì của Chúa chúng ta kêu gọi bốn phản ứng nơi phần của từng người tin Chúa: vâng theo ngay lập tức, thờ phượng ngay lập tức, công bố ngay lập tức, và phục vụ ngay lập tức.

VÂNG THEO NGAY LẬP TỨC

“Kìa, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này!” (22:7)

Kai (kìa) đánh dấu một sự thay đổi nơi phần các diễn giả (đối chiếu các câu 8, 9). Diễn giả không còn là vị thiên sứ nói ở câu 6 nữa, mà là Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng **đến mau chóng**. Ngài công bố ra phước lành thứ sáu trong bảy phước lành có trong sách Khải huyền (đối chiếu câu 14; 1:3; 14:13; 16:15; 19:9; 20:6): **“Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này!”** Ba lần kia **những lời ... trong sách này** (Khải huyền) được gọi là **lời tiên tri** (các câu 10, 18, 19). Mặc dù **lời tiên tri** theo định nghĩa đề cập đến bất kỳ sứ điệp nào nói về quá khứ, hiện tại hay tương lai, Khải huyền là một quyển sách lớn, chứa nhiều lời dự đoán và các lời hứa trong tương lai. **Giữ** phiên dịch hình thức phân từ của động từ *tereō*, ý nói “gìn giữ” “nắm chặt” hay “canh chừng”. Cũng thuật ngữ đó được sử dụng ở 14:12 để mô tả **“sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus”**.

Những người tin Chúa được kêu gọi phải canh giữ hay bảo vệ sách Khải huyền. Sách ấy phải được bảo vệ chống lại những kẻ nào gièm pha, chối bỏ sự xác đáng của nó, chống lại phái phê bình nào chối bỏ tính chân thật và thẩm quyền của nó, cũng như chống lại những kẻ giải thích sai, làm cho ý nghĩa của nó ra mù mờ. Thực vậy, cả Kinh Thánh đều phải được canh giữ y như thế Phao-lô đã truyền cho Ti-mô-thê: **“hãy giữ lấy sự giao phó đã nầy cho con, ... Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jêsus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có ích, là sự con đã nhận lãnh nơi ta. Hãy nhờ Đức Thánh Linh ngự trong chúng ta mà giữ lấy điều phó thác tốt lành”** (ITi 6:20; IITi 1:13-14).

Những người tin Chúa được kêu gọi không những lo canh giữ Kinh Thánh, mà còn phải vâng theo Kinh Thánh nữa. Chúa Jêsus phán: **“Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta ... Nếu các ngươi vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài”** (Gi 14:15; 15:10; đối chiếu Gi 14:21, 23). Nhu cần vâng theo các mạng lệnh trong Kinh Thánh là lẽ đạo nền tảng trong thư tín thứ nhứt của Giăng: **“Nầy tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người”** (IGi 2:3-4); **“Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vâng các điều răn Ngài. Vì nầy là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề”** (IGi 5:2-3). Người nào sống giống như thể Chúa Jêsus sẽ đến bất cứ giây phút nào sẽ sống trong sự vâng phục đối với Kinh Thánh.

Thắc mắc phát sinh đối với **lời** nào trong sách Khải huyền người tin Chúa được kêu gọi phải giữ lấy. Trước mạng lệnh này, không có một mạng lệnh cụ thể nào được gửi tới các Cơ-độc nhân trong phân đoạn Khải huyền bao gồm các biến cố trong tương lai (các chương 4-22), mặc dù có một số mạng lệnh đề cập đến bảy Hội thánh (các chương 2-3). Như vậy, nói giữ sách Khải huyền sẽ có ý nghĩa như thế nào chứ? Đây là một mạng lệnh tổng quát phải khao khát sự trở lại của Đấng Christ và mối giao thông đời đời của chúng ta với Ngài. Nó kêu gọi người tin Chúa phải khao khát thiên đàng, ham muốn sự thánh khiết, mong mỏi nhìn thấy Đấng Christ cách rõ ràng và thắng hơn kẻ thù của Ngài, mong muốn sự rửa sẽ phải kết thúc, và mong mỏi sự vinh hiển vương quốc trần gian của Đấng Christ và trời mới đất mới. Sau khi đọc sách Khải huyền, Cơ Đốc nhân phải kính mến Đấng Christ nhiều hơn, ao ước muốn gặp Ngài tỏ tường trong sự vinh hiển Ngài,

sống trong ánh sáng của thực tại rằng một ngày kia họ sẽ gặp Ngài, tự ngắt mình ra khỏi hệ thống thể gian hư mất, theo đuổi các thực tại trên trời, tìm cách được dựng nên giống như Đấng Christ, sự trông cậy về loại thân thể phục sinh của họ, và lường trước các phần thưởng đời đời của họ. Họ cũng phải hiểu sự phán xét đáng sợ đang chờ đợi những người nào chưa phải là Cơ Đốc nhân, và kêu gọi hạng tội nhân kia phải ăn năn và có đức tin cứu rỗi nơi Chúa Jêsus.

Đức Chúa Trời không truyền cho người tin Chúa phải đọc sách Khải huyền chỉ để thỏa mãn sự tò mò của họ về cuộc tương lai. Ngài không cảm thúc sách ấy để cung ứng dữ liệu cho loại biểu đồ chi tiết theo thời gian cho các biến cố của kỳ tận thế. Dường như có một luồng sách vỡ vô tận về lời tiên tri đang bị khuấy động lên, với những kế hoạch dự đoán lời tiên tri ad infinitum [vô hạn], ad nauseam [tới mức gây buồn nôn]. Nhưng đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời cung cấp cho Cơ Đốc nhân một bảng phân tích chi tiết về ý nghĩa tiên tri (nếu có) về các biến cố văn hoá, chính trị, quân sự hoặc xã hội đương đại. Đức Chúa Trời đã cảm thúc sách Khải huyền cho một mục đích: để tỏ ra sự vinh hiển của Con Ngài và kêu gọi người tin Chúa sống theo loại đời sống tin kính vâng phục trong ánh sáng sự tái lâm không bao lâu nữa của Ngài. Mục đích của sách Khải huyền không phải là cung ứng môn giải trí đâu, mà cung ứng động lực cho cuộc sống tin kính.

Sứ đồ Phi-e-rơ cũng dạy rằng sự hiểu biết của người tin Chúa về các biến cố kỳ tận thế sẽ khiến họ phải sống loại đời sống tin kính. Trong một phân đoạn mô tả Ngày của Đức Giê-hô-va trong tương lai, sự huỷ diệt vũ trụ hiện tại, và sự đến của trời mới đất mới, Phi-e-rơ viết: **“Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự ăn ở của mình là đường nào, trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến ... Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dấu vót, chẳng chỗ trách được”** (IIPhi 3:11-12, 14). Các thực tại vinh hiển trong tương lai được mô tả trong sách Khải huyền thúc đẩy một sự cam kết nơi phần của người tin Chúa hướng tới loại đời sống thánh khiết. Sự sắp trở lại của Đấng Christ đòi hỏi sự vâng phục ngay tức thì.

THỜ PHƯỢNG NGAY LẬP TỨC

“Chính tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoạn, tôi sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi, để thờ lạy. Song người phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời!” (22:8-9)

Mặc dù không biểu hiện trong bản Kinh Thánh New American Standard Bible Update Edition, một hình thức kai (kagō; từ kai, “và” cùng với ego, “Tôi”) bắt đầu câu 8. Như vốn có ở câu 7, nó đánh dấu thay đổi về diễn giả; diễn giả không phải là Đấng Christ nữa, mà là Giăng, ông đã nêu tên của mình lần đầu tiên kể từ 1:9. Vị tiên tri được cảm thúc đã thêm lời làm chứng của mình về tính chân thật của sách Khải huyền với lời làm chứng của thiên sứ (câu 6), công bố **tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó**. Khi ấy, đắc thắng bởi những gì ông **đã thấy và nghe**, Giăng **sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi**. Ông có sự phản ứng thích đáng, thờ lạy, nhưng bị phủ lụt với sự kinh ngạc, Giăng vô tình hướng phản ứng ấy đến một đối tượng không đúng. Vị sứ đồ biết rõ rằng các thiên sứ không được thờ lạy; thực vậy, trước đó ông đã bị khiển trách vì đã cố gắng làm như thế (19:10). Nhưng giống như Ê-xê-chi-ên (Exe 1:28), Đa-ni-ên (Da 8:17; 10:9), và Phi-e-rơ, Gia-cơ, và bản thân ông nơi Sự Hoá Hình (Mat 17:6), Giăng đơn giản sấp mình xuống trong việc lạy lũng và thờ lạy.

Bởi vì chỉ một mình Đức Chúa Trời mới được thờ lạy (Xu 34:14; Mat 4:10), vị **thiên sứ phán** cùng Giăng: **“Chớ làm vậy”**. Ngài vội vàng nhắc cho vị sứ đồ nhớ rằng Ngài cũng là một tạo vật được dựng nên, tuyên bố **Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này**. Đối với việc trở thành một đối tượng thờ phượng hợp pháp cho Giăng, vị thiên sứ thực ra là người anh em của ông, và không những của ông, mà còn là của **anh em của Giăng, là các đấng tiên tri**, và hết thấy người tin Chúa, được xác định ở đây là **những kẻ giữ các lời trong sách này**. Xuyên suốt Kinh thánh, các thiên sứ được xem là đang phục vụ dân sự của

Đức Chúa Trời. Họ tham gia vào việc ban Luật pháp cho Israel (Cong 7:53; Ga 3:19; He 2:2) và thường xuyên được nhìn thấy đang bảo vệ người tin Chúa (đối chiếu Xu 23:20; IISu 32:21; Thi 91:11; Da 3:28; 6:22; Cong 5:19; 12:7-11). Tóm tắt lại chức vụ của các thiên sứ đối với người tin Chúa, tác giả thư Hê-bơ-rơ hùng hồn hỏi: **“Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?”** (He 1:14).

Sau khi kêu gọi vị sứ đồ còn đang hoang mang kia phải tỉnh táo và về đối tượng duy nhất của sự thờ phượng, vị thiên sứ truyền cho Giăng hãy **thờ phượng Đức Chúa Trời**. Một sự hiểu biết thích ứng sách Khải huyền sẽ gọi ra sự thờ phượng; như vậy, thờ phượng là một lễ đạo chính trong sách Khải huyền (đối chiếu 4:8-11; 5:8-14; 7:9-12; 15:2-4; 19:1-6). Như đã lưu ý ở trên, chỉ một mình **Đức Chúa Trời** là Thân Vị duy nhất xứng đáng với sự thờ phượng. Kinh Thánh cấm đoán sự thờ lạy bất cứ ai khác, kể cả các thiên sứ, thánh đồ, nữ đồng trinh Mary, hay bất kỳ một hữu thể nào được dựng nên (đối chiếu Cô-lô-se 2:18).

CÔNG BỐ TỨC THÌ

“Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niệm phong những lời tiên tri trong sách này; vì thì giờ đã gần đến. Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!” (22:10-11)

Tiếp tục sứ điệp của Ngài với Giăng, vị thiên sứ truyền cho ông: **“Chớ niệm phong những lời tiên tri trong sách này”**. Sứ điệp của sách Khải huyền không nên bị giấu kín (đối chiếu 10:11); đây là một sứ điệp cần phải được rao giảng ra để tạo ra sự vâng phục và thờ phượng. Như vậy, không giống như Đa-ni-ên (Da 8:26; 12:4-10), Giăng được dặn dò **chớ niệm phong những lời tiên tri** của sách Khải huyền. Công bố tức thì **sách này** được kêu gọi vì có sự đến của Đấng Christ là tức thì cho từng thế hệ từ thời của Giăng cho đến thời hiện tại đây.

Những lời đặc biệt của sách Khải huyền không được niệm phong lại nhấn mạnh một lần nữa rằng sẽ chẳng có một ý nghĩa nào kín giấu, bí mật so với ý nghĩa thông thường của quyển sách. Nếu lẽ thật không rõ ràng trong **những lời** này thế thì mạng linh sẽ ra vô nghĩa ngay. Nếu sự hiểu biết đơn giản, thông thường của **những lời** trong sách Khải huyền không chuyển tải ý nghĩa mà Đức Chúa Trời đã dự trù cho độc giả của nó nắm bắt, khi ấy **những lời** đó đã bị niệm phong rồi.

Ở phần đầu sách Khải huyền, Giăng được truyền cho: **“Điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gởi cho bảy Hội Thánh”** (1:11). Sứ điệp của sách Khải huyền, rằng Chúa Jêsus sẽ trở lại đem theo ơn phước cho sự phán xét của chính Ngài và kinh khiếp giáng trên kẻ bất kính, là quá nghiêm trọng không nên rao truyền. Do đó, không rao giảng sách Khải huyền không những là đại dốt (đối chiếu 1:3), mà còn là tội lỗi nữa. Bất kỳ Cơ Đốc nhân nào thất bại không học biết lẽ thật của nó đều bị mất phước; bất kỳ nhà truyền đạo nào thất bại không công bố ra các lẽ thật của nó là bất trung phạm tội với nhiệm vụ của mình. Không rao giảng sách Khải huyền là thất bại không tôn vinh Đức Chúa Jêsus Christ với sự vinh hiển xứng đáng với Ngài. Còn hơn cả thất bại không rao giảng toàn bộ mưu luận của Đức Chúa Trời (Cong 20:27), đây là sự bất tuân đối với mạng linh không được **niệm phong những lời** của sách Khải huyền. Làm như thế, nó cướp đi người tin Chúa phần kết câu chuyện thiêng liêng của lịch sử trong mọi sự kỳ diệu và đầy trọn của nó. Không một người nào cứ lo phân chia mà rao giảng sách này một cách đúng đắn cho được.

Lời tuyên bố kế tiếp của vị thiên sứ dường như lạ lùng ngoài văn mạch trong phân đoạn này: **“Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa!”** Có người nghĩ rằng mối liên hệ của nó với mạng linh trước đó là không rõ ràng. Nhưng lẽ thật nó truyền tải, ấy là phản ứng của mọi người trước sự rao giảng lẽ thật sẽ phù hợp với số phận đời đời của họ. Người nào nghe lẽ thật nhưng cứ tiếp tục làm điều **không công bình** và sống **ô uế** bởi cách phản ứng cứng lòng đều thích ứng với số phận trong địa ngục đời đời của họ. Mặt khác, người nào tiếp tục làm theo **sự công bình** và **cứ làm nên thánh** cung ứng chứng cớ về đức tin cứu rỗi chân chính. Trạng từ **eti (vẫn)** sẽ có ý nghĩa “vẫn cứ thế”. Trong trường hợp đó, ý nghĩa cho thấy kẻ **làm điều không**

công bình và **ô uế** trong đời này sẽ vẫn còn ở trong địa ngục đời đời, là nơi sẽ hoàn toàn không có ảnh hưởng tốt để giảm thiểu cái ác của họ. Ngược lại, người nào sống **công bình** và **thánh khiết** trong đời này sẽ hoàn toàn được thánh khiết trong loại thân thể đã được làm cho vinh hiển của họ trên thiên đàng.

Thật là nghiêm túc khi nhận ra rằng đáp ứng của con người đối với lẽ thật Tin lành của Đức Chúa Trời trong đời này sẽ quyết định số phận đời đời của họ. Khi họ qua đời, hoặc khi Chúa tái lâm, bản chất của họ sẽ được biến đổi vĩnh viễn. Người nào đáp ứng trước những lời cảnh cáo trong sách Khải huyền sẽ sống đời đời trên thiên đàng. Nhưng kẻ nào không chú ý đến những lời cảnh cáo đó và chịu ăn năn sẽ vẫn ở đời đời trong tình trạng tội lỗi của họ. Cũng rất thực ở chỗ Thánh Linh của Đức Chúa Trời không luôn luôn kêu gọi hạng tội nhân ăn năn, và Kinh Thánh cảnh cáo hạng tội nhân chớ có cứng lòng họ đến mức Đức Chúa Trời từ bỏ họ (Thi 95:7-8; He 3:15; 4:7). Tuy nhiên, thật là thê thảm, những lời cảnh cáo đó thường không được chú ý đến, và cơ hội ăn năn và tin theo Tin lành bị lãng phí (đối chiếu Mat 25:1-13; Lu 13:24-25). Khi nói về hạng tội nhân sai lạc của vương quốc phía Bắc (Israel), Đức Chúa Trời công bố: **“Ép-ra-im sa mê thần tượng, hãy để mặc nó!”** (Os 4:17). Chúa Jêsus phán về dòng Pha-ri-si cứng lòng: **“Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố”** (Mat 15:14; đối chiếu Mat 23:16, 24; Lu 6:39). Cả hai phân đoạn ấy biểu hiện cơn thịnh nộ bác bỏ của Đức Chúa Trời (Ro 1:18-32), khi Ngài xây hạng tội nhân cứng lòng, không ăn năn qua các hậu quả của những lựa chọn của chính họ.

Việc rao giảng sách Khải huyền vẽ ra lần ranh. Các lẽ thật của sách ấy sẽ làm tan chảy tâm lòng của kẻ biết ăn năn và làm cứng lòng của kẻ không chịu ăn năn. Cũng chính lẽ thật đó một là trở thành công cụ của sự cứu rỗi, hoặc một công cụ của sự rửa sạch (đối chiếu ICo 1:18; IICo 2:15-16). Chúng phải được rao giảng để nhiều người nam người nữ sẽ nghe được chúng trong khi vẫn còn có thì giờ.

PHỤC VỤ TỨC THÌ

“Này, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm” (22:12)

Diễn giả không còn là thiên sứ nữa, mà là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài lặp lại lời công bố của Ngài ở câu 7: **“Kìa, ta đến mau chóng”**. Như đã lưu ý trong phần giới thiệu cho chương này, lời lẽ của Chúa Jêsus có ý nói rằng sự đến của Ngài là tức thì. Sự ấy dạy dỗ cùng một lẽ thật Ngài đã phán trong Mac 13:33-37:

Hãy giữ mình, tỉnh thức; vì các ngươi chẳng biết kỳ đó đến khi nào. Ấy cũng như một người kia đi đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy tớ mỗi đứa cai quản một việc, và cũng biểu đứa canh cửa thức canh. Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là sớm mai, e cho người về thành lình, gặp các ngươi ngủ chãng. Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức!

Khi Ngài đến, Chúa Jêsus **đem phần thưởng theo với Ngài, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm**. Các phần thưởng đời đời của người tin Chúa sẽ chiếu theo sự trung tín của họ trong sự phục vụ Đấng Christ ở đời này. Mọi việc làm của họ sẽ được thử nghiệm, và chỉ những công việc nào với giá trị đời đời sẽ còn lại (ICo 3:9-15; IICo 5:9-10). Các phần thưởng người tin Chúa hưởng trên trời sẽ là các khả năng cho sự phục vụ Đức Chúa Trời, sự trung tín của họ càng lớn lao trong đời này, cơ hội của họ phục vụ ở trên trời sẽ càng lớn lao hơn (đối chiếu Mat 25:14-30). Khi nhìn biết như thế, Giảng khuyên bảo những người tin Chúa: **“Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ”** (IIGi 1: 8).

Sự hiểu biết rằng Chúa Jêsus có thể tái lâm vào bất kỳ thời điểm nào sẽ chẳng dẫn Cơ Đốc nhân tới một đời sống biếng nhác chờ đợi sự đến của Ngài (đối chiếu IITe 3:10-12). Thay vì thế,

nó sẽ tạo ra sự phục vụ cần trọng, vâng phục, thờ lạy Đức Chúa Trời, và sự rao giảng cấp bách Tin lành cho những người chưa tin Chúa.

Lời Mời Gọi Sau Cùng Của Đức Chúa Trời (Kh 22:13-21)

21

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt. Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy. Ta là Jê-sus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các ngời trước mặt các Hội thánh. Ta là chôi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói. Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không. Tôi ngỡ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này. Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jê-sus, xin hãy đến! Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jê-sus ở với mọi người! (22:13-21)

Trong những câu kết thúc này, Kinh Thánh đã đi đủ một vòng tròn. Kinh Thánh mở ra với lời hứa về một Đấng Cứu Thế hầu đến, là Đấng sẽ chuộc dân sự của Ngài ra khỏi tội lỗi của họ. Lời hứa đó, đã đến ngay sau Sự Sa Ngã, được ghi lại trong Sa 3:15: **“Ta sẽ làm cho mây cùng người nữ, dòng dõi mây cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chân người”**. Giống như Kinh Thánh mở ra với lời hứa về sự đến lần thứ nhất của Đấng Christ, cũng một thể ấy, Kinh Thánh kết thúc với lời hứa về sự đến lần thứ hai của Ngài. Nhà giải kinh Báp-tít Nam phương trung tín W. A. Criswell viết:

Thứ nhất, Đấng Cứu Thế cần phải đến để Ngài sẽ bị nghiền nát, bầm dập, bị đóng đinh vào thập tự giá và lập một của lễ dâng lên vì tội lỗi. Ngài cần phải chết để trở thành Đấng Cứu Chuộc cho linh hồn của loài người. Sau khi Đức Chúa Trời lập lời hứa đó trong Vườn Ê-đen, hàng trăm năm trôi qua, hàng ngàn năm trôi qua, và Chúa đã chưa đến. Sau cùng, khi Ngài đến Ngài đã đến với dân sự Ngài và dân Ngài chẳng từng nhìn biết Ngài. Ngài đã sống trong thế gian và thế gian đã được dựng nên bởi Ngài và thế gian không nhìn biết Ngài. Hàng ngàn con người đã quên mất lời hứa hoặc nói khác đi họ đã chế giễu nơi sự ứng nghiệm của lời hứa ấy. Sau cùng, khi sự loan báo cho biết Ngài đã đến, các thầy thông giáo đã chỉ thẳng nơi Ngài sẽ chào đời, song họ không chịu tốn thời gian cho chuyến hành trình 5 dặm từ thành Jerusalem đến thành Bết-lê-hem để chào đón Cứu Chúa đã được hứa cho trong thế gian này. Tuy Ngài trì hoãn khá lâu và tuy con người đã quên và đã chế nhạo và tuy một số người còn giữ lòng trung tín đã chờ đợi sự yên ủi của Israel, giống như cụ Si-mê-ôn, thế mà Ngài đã đến. Trong việc giữ lời hứa thánh, thành tín của Đức Chúa Trời, Chúa Jê-sus đã đến. Chính vì vậy trong phân đoạn Kinh Thánh Đức Chúa Trời phán khi kết thúc quyển Kinh Thánh của Ngài: **“Kìa, Ta đến mau chóng”**. Ở đây, lần thứ hai, tuy những kẻ vô tín có thể chế nhạo và tuy nhiều người khác sẽ chối bỏ và tuy nhiều thế kỷ có thể lên tới hàng thiên niên kỷ, đây là Lời bất biến và là lời hứa của Giê-hô-va Đức Chúa Trời **“Ta đến mau chóng”**. (Expository Sermons on Revelation [Grand Rapids: Zondervan, 1969], 5:176-77).

Lần đến thứ hai của Đức Chúa Jê-sus Christ là một chủ đề hấp dẫn trong cả Cựu và Tân Ước (thí dụ, Xa 14:4; Ma 3:2; 4:5; Mat 16:28; 24:27; ICo 1:7; 15:23; ITe 2:19; 3:13; 4:15; 5:23; IITe 2:1; Gia 5:8; Giu 11:4). Nhưng không một chỗ nào được nhấn mạnh lớn lao hơn cho bằng sách Khải huyền: **“sự mặc thị của Đức**

Chúa Jêsus Christ” (1:1). Sự thích đáng duy nhất, ấy là quyển sách này, tiêu điểm của nó nhắm vào Lần Đến Thứ Hai, kết thúc với một lời mời gọi sau cùng trong ánh sáng của thực tại vinh hiển đó. Các câu 6-12 của chương này được gửi đến những người tin Chúa, đòi hỏi sự đáp ứng thích đáng của họ đối với sự tái lâm tức thì của Đấng Christ (xem phân thảo luận trong chương 20 của tập sách này). Các câu 13-21 kêu gọi những người chưa tin phải ăn năn. Phần kinh điển được cảm thúc của Kinh Thánh khép lại với lời mời gọi khẩn cấp, nài nỉ hạng tội nhân đến với Đức Chúa Jêsus Christ và nhận lãnh món quà miễn phí sự sống đời đời trước khi quá trễ cho đến đời đời.

Lời mời gọi sau cùng của Đức Chúa Trời cho hạng tội nhân có trong câu 17. Nhưng xung quanh lời mời gọi đó là một số ưu đãi được đưa ra để tác động mọi người đáp ứng với nó.

LỜI MỜI GỌI

Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không (22:17)

Có hai lời mời phân biệt trong câu này, được mô tả bởi hai tiếng kêu la: **“Hãy đến”**. Phần thứ nhất trong hai câu đó là một lời cầu nguyện được gửi đến Đấng Christ; phần thứ hai là một lời mời gọi gửi đến hạng tội nhân. Phần thứ nhất mời gọi Đấng Christ hãy đến; phần thứ hai là lời mời gọi sau cùng dành cho hạng tội nhân hãy đến với đức tin nơi Đấng Christ.

Lời hứa của Chúa Jêsus về sự trở lại sắp xảy ra của Ngài (các câu 7, 12, 20), **Đức Thánh Linh**, thành viên thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đáp ứng: **“Hãy đến”**. Câu Kinh Thánh không chỉ rõ tại sao **Đức Thánh Linh** đặc biệt mong muốn Chúa Jêsus tái lâm, nhưng phần còn lại của Kinh Thánh cho thấy cả hai: một lý do tiêu cực và một lý do tích cực.

Về mặt tiêu cực, những người nam người nữ xuyên suốt lịch sử đã liên tục chối bỏ, không màng đến, và đã phủ nhận Đấng Christ. Họ đã chế nhạo và khinh suất công việc của Đức Thánh Linh (Mat 12:31), chức vụ của Ngài là chỉ cho họ đến với Đấng Christ (Gi 15:26; 16:8). Khi nói về hạng tội nhân gian ác trước Nước Lụt, Đức Chúa Trời phán: **“Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi”** (Sáng thế ký 6:3). Những người Do-thái cứng đầu, cứng cổ, cứng lòng, đã chọc giận **Đức Thánh Linh** nhiều lần trong suốt bốn mươi năm phiêu bạt trong đồng vắng của họ (He 3:7-8) — là việc mà họ cứ tiếp tục làm xuyên suốt lịch sử của họ (đối chiếu Ne 9:30; Es 63:10; Cong 7:51). Sự chối bỏ phạm thượng trong thế gian tội lỗi về Đức Chúa Jêsus Christ sẽ đạt đến đỉnh điểm của nó trong Kỳ Đại Nạn. Khoảng thời gian bảy năm đó sẽ chứng kiến Sa-tan kích động quyền lực cho hai kẻ phạm thượng xấu xa và gian ác trong những kẻ đã từng sống: con thú (Anti-christ) và tiên tri giả. Đối với hai tội nhân khôn nạn, bị quỷ ám đó sẽ lãnh lấy danh dự là hai người đầu tiên bị quăng vào địa ngục sau cùng, là hồ lửa (19:20).

Xuyên suốt nhiều thế kỷ tội lỗi và sự loạn nghịch của con người kéo dài trong tăm tối, **Đức Thánh Linh** đã vận hành để mang lại sự thuyết phục và sự ăn năn (đối chiếu Gi 16:8-11). Vì vậy, khi Đức Chúa Jêsus Christ phán Ngài sẽ đến, **Đức Thánh Linh** chịu khổ lâu nay, buồn rầu kêu lên **“Hãy đến”**. Ngài nài xin Đấng Christ trở lại, bắt phục các kẻ thù của Ngài, phán xét hạng tội nhân, và kết thúc cuộc chiến lâu dài của Đức Thánh Linh tạo ra sự thuyết phục nơi hạng tội nhân cứng đầu, cứng lòng.

Về mặt tích cực, làm vinh hiển cho Đức Chúa Jêsus Christ là ước muốn và là chức vụ của **Đức Thánh Linh** (Gi 16:14). Nhưng nhận định sau cùng mà thế gian có về Chúa Jêsus, là Ngài bị treo trên một cây thập tự giữa hai tên tội phạm, bị chối bỏ, bị xem khinh và bị chế giễu. **Đức Thánh Linh** ao ước muốn nhìn thấy Thành Viên trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời được tôn cao trong vẻ đẹp, nét huy hoàng, quyền bính và oai nghi. Điều đó sẽ xảy ra khi Đấng Christ trở lại trong đắc thắng nơi lần đến thứ hai của Ngài.

Đức Thánh Linh không phải là Đấng duy nhất ao ước sự tái lâm của Đấng Christ. Vang dội cùng với lời nài nỉ của Ngài xin Đấng Christ **hãy đến** là **cô dâu** (là Hội thánh; xem phân thảo

luận ở 19:7 trong chương 14 của tập sách này). Xuyên suốt nhiều thế kỷ, dân sự của Đức Chúa Trời đã chờ đợi, cầu nguyện, hy vọng và ngóng chừng sự trở lại của Đấng Christ. Họ lấy làm mệt mỏi trong cuộc chiến chống lại tội lỗi và khao khát muốn thấy Đức Chúa Jêsus Christ được tôn cao, được làm cho vinh hiển, và được tôn vinh. Họ ao ước Ngài trở lại rồi đưa họ về trời để sống với Ngài cho đến đời đời (Gi 14:3; ITe 4:17). Họ khao khát cái ngày mà loại thân thể hay chết, hư mất của họ sẽ được biến đổi thành loại thân thể không hay hư nát, bất tử của họ (ICo 15:53-54). Họ biết rõ rằng trong cái ngày vinh hiển đó sẽ không còn có buồn rầu, không còn có nước mắt, không còn có kêu la, không còn đau đớn, và không còn có sự chết. Sự loạn nghịch sẽ được xử lý cách nhanh chóng; Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ được tôn vinh hiển và sẽ tể trị đời đời trên trời mới và đất mới.

Theo lời lẽ của Phao-lô, người tin Chúa là những người **“yêu mến sự hiện đến của Ngài”** (IITi 4:8). Thật là phi lý cho người nào xưng mình yêu mến Đức Chúa Jêsus Christ mà không khao khát sự tái lâm của Ngài. Người tin Chúa đã được định cho mỗi thông công đời đời với Ngài, và sự tán thưởng mỗi giao thông ấy sẽ là niềm vui chính của họ. Hội thánh sẽ không bao giờ thỏa lòng cho đến chừng nào Hội thánh trình diện với Đức Chúa Trời **“đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài”** (Eph 5:27).

Việc sử dụng lần thứ hai tiếng kêu **“hãy đến”** báo hiệu sự thay đổi trong nhận thức. Lời mời gọi không còn dành cho Đấng Christ phải tái lâm nữa, mà là cho hạng tội nhân đến với đức tin cứu rỗi nơi Ngài. Cụm từ **Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến!** mời gọi người nào nghe theo **Đức Thánh Linh** và **Cô Dâu** hiệp với họ trong việc kêu gọi sự tái lâm của Đấng Christ. Rõ ràng, họ không thể làm như vậy cho tới chừng họ đến với đức tin nơi Ngài; chỉ có người được chuộc mới có thể thực sự ao ước Ngài hiện ra. Lời cảnh cáo ngấm ngấm sẽ không giống như những ai **“có mắt mà sao không thấy? Có tai mà sao không nghe?”** (Mac 8:18; đối chiếu Phu 29:4; Gie 5:21; 6:10; Exe 12:2). **Kẻ nào nghe** với đức tin và tin theo là người sẽ được cứu, bởi vì **“đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng”** (Ro 10:17). Việc nghe thường được kết hợp với sự vâng phục trong Kinh Thánh (thí dụ, Mat 7:24; Lu 6:47; 8:21; 11:28; Gi 5:24; 18:37). Người nào nghe và vâng theo Tin lành sẽ hiệp với **Đức Thánh Linh** và **Cô Dâu** trong việc mời gọi sự tái lâm của Đức Chúa Jêsus Christ, bởi vì họ khao khát sự vinh hiển của Ngài — và sự giải cứu của chính họ ra khỏi sự hiện diện của tội lỗi — trong lãnh vực thánh khiết trọn vẹn.

Kẻ nào nghe được xác định thêm là **ai khát**. Khát là một phép ẩn dụ quen thuộc trong Kinh Thánh, phác họa ý thức mạnh mẽ về nhu cầu thuộc linh là điều kiện tiên quyết để ăn năn. Trong Ê-sai, Đức Chúa Trời kêu gọi **“Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước!”** của sự cứu rỗi (Es 55:1). Chúa Jêsus tuyên bố: **“Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ!”** (Mat 5:6). Trong Gi 7:37 Ngài đưa ra lời mời: **“Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống”** trong khi trước đây trong sách Khải huyền, Ngài hứa: **“Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không”** (21:6; đối chiếu Thi 107:9; Gi4:14; 6:35).

Thêm một chiều kích khác cho lời mời gọi, Giảng viết cho **Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không**. Lời mời gọi không giới hạn đó là điển hình của những lời đề nghị rộng lớn, bao quát, giàu ơn về ơn cứu rỗi được thiết lập trong Kinh Thánh (đối chiếu Es 45:22; 55:1; Mat 11:28; Gi 3:15-16). Nó cũng minh họa lẽ thật trong Kinh thánh cho rằng ơn cứu rỗi liên quan đến cả hai: sự lựa chọn đích đáng của Đức Chúa Trời (Gi 6:44) và ý muốn của con người. Đức Chúa Trời cứu vớt hạng tội nhân, nhưng chỉ người nào công nhận nhu cầu của họ và ăn năn. **Nước sống** (hay sự rửa về sự lại sanh, Tit 3:5) được hiến cho **nhưng không** (đối chiếu Es 55:1) cho tội nhân vì Chúa Jêsus trả giá cho ơn ấy qua sự chết có tính hy sinh của Ngài trên thập tự giá (Ro 3:24). Đức Chúa Trời ban hiến tự do **nước sống** cho những ai có tấm lòng khao khát ơn tha thứ, tâm trí của họ khao khát lẽ thật, và linh hồn họ khao khát Ngài.

CÁC YẾU TỐ KÍCH THÍCH

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt. Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy. Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các người trước mặt các Hội thánh. Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói ... Tôi ngờ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này. Đấng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người! (22:13-16,18-21)

Xung quanh lời mời trong câu 17 là bốn yếu tố kích thích cho hạng tội nhân phải chấp nhận ơn ấy: vì có Thân Vị của Chúa, vì có tính độc đáo của thiên đàng, vì có tính chân thật của Kinh Thánh, và vì có sự tái lâm chắc chắn của Đấng Cứu Thế.

VÌ CỐ THÂN VỊ CỦA Đấng CHRIST

Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt ... Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các người trước mặt các Hội thánh. Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói. (22:13,16)

Lý do thứ nhứt cho hạng tội nhân phải chấp nhận lời mời gọi sau cùng của Đức Chúa Trời là vì lời mời ấy đến từ Đức Chúa Jêsus Christ theo cách riêng, Ngài đã được tôn vinh, oai nghi, vinh hiển. Ba lần Chúa xác định về chính mình Ngài lặp đi lặp lại cùng một lẽ thật cần phải nhận mạnh. Kể từ khi độc giả nguyên thủy của sách Khải huyền nói tiếng Hy Lạp, Chúa Jêsus xác định chính mình Ngài là **An-pha và Ô-mê-ga** (đối chiếu 1:8; 21:6). An-pha và Ô-mê-ga là chữ cái đầu tiên và cuối cùng của mẫu tự Hy-lạp. Cùng với các cụm từ tương ứng **thứ nhất và sau chót** (đối chiếu 1:17) và **đầu** (nguồn gốc của muôn vật) và là **rốt** (mục tiêu của muôn vật), nó biểu hiện sự vô hạn, tính đời đời, và sự sống không dứt của Đấng Christ, vượt qua mọi giới hạn. Phần mô tả có ba lần này mô tả sự trọn vẹn, tính vô hạn, và quyền bính tể trị của Đức Chúa Jêsus Christ.

Phần mô tả này về Đức Chúa Jêsus Christ cũng là một phát biểu về thần tánh của Ngài. Rõ ràng, chỉ duy nhứt có một **An-pha và Ô-mê-ga, thứ nhất và sau chót, là đầu và rốt** — ấy là Đức Chúa Trời. Ở 1:8, Đức Chúa Trời phán: “**Ta là An-pha và Ô-mê-ga**”, trong khi 21:6 mô tả Ngài là “**đầu tiên và cuối cùng**”. Ở Es 44:6 Đức Chúa Trời công bố: “**Ta là đầu tiên và cuối cùng**” (đối chiếu Es 41:4; 48:12). Hết thảy ba tước hiệu đó, chỉ có thể áp dụng cho Đức Chúa Trời, được sử dụng ở đây nói tới Đức Chúa Jêsus Christ đưa ra bằng chứng đáng thuyết phục về thần tánh của Ngài. Ngài không phải là hữu thể được dựng nên; không những Ngài là một đại tiên tri hay một giáo sư đạo đức lỗi lạc; Ngài không phải là một kẻ giả dối tuân đạo. Ngài là Đức Chúa Con, là Thân Vị thứ hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời đời đời. Sự cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ là lẽ đạo của Kinh thánh. Trong Cựu Ước, chiếc tàu mà Nô-ê và gia đình ông được cứu trong đó, chiên con Lễ Vượt Qua, và người bà con có quyền chuộc, hết thảy đều phác họa về Đấng Christ. Ngoài ra, Đấng Christ đã làm ứng nghiệm hơn 300 lời tiên tri trong Cựu Ước khi Ngài đến lần thứ nhứt. Ngài cũng là trọng điểm của Tân Ước nữa. Các sách Tin lành ghi lại đời sống và chức vụ của Ngài, và phần còn lại của Tân Ước trình bày ý nghĩa của giáo lý và thực hành. Để được cứu là được cứu bởi Đấng Christ; trở thành một Cơ Đốc nhân là ở trong Đấng Christ; để có ơn tha thứ là được Đấng Christ tha thứ cho; để có hy vọng là có hy vọng trong Đấng Christ; nói ngắn gọn, đối với Cơ Đốc nhân “**Vì Đấng Christ là sự sống của tôi**” (Phi 1:21).

Đấng Christ tự xác định thêm trong lời lẽ của chính Ngài ở câu 16. Nhưng trước khi làm như vậy Ngài phán cùng Giăng: “**Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các người**”. Mặc dù các thiên sứ truyền đạt sự mặc thị cho Giăng (câu 6; 1:1; 17:1, 7; 21:9), nguồn gốc của sự mặc thị ấy là Chúa Jêsus. Cụm từ “**Ta là Jêsus**” xuất hiện chỉ ở đây trong Kinh Thánh.

Cụm từ này nói rằng lời mời gọi sau cùng trong Kinh Thánh không phải là lời mời gọi của con người, mà là lời mời gọi thiêng liêng phát theo cách cá nhân cho hạng tội nhân bởi Đức Chúa Jêsus Christ. Sự mặc thị được ban ra cho **các Hội thánh** (1:11), song mặc dù sự mặc thị ấy được viết ra cho người tin Chúa (1:1), họ cần phải công bố sự ấy ra cho cả thế gian (đối chiếu 22:10).

Khi ấy, trong một lời phát biểu đáng kinh ngạc, dường như mang tính nghịch lý, Chúa Jêsus tuyên bố chính mình Ngài là **chôi** (tổ phụ) và **hậu tự** của Đa-vít. Cụm từ đó tóm tắt sự dạy của Kinh Thánh về hai bên tánh của Đấng Christ; chỉ có Người-Trời mới có thể là tổ phụ và hậu tự của Đa-vít. Trong thần tánh của Ngài, Đấng Christ là **chôi** của Đa-vít (đối chiếu Mac 12:35-37); trong nhân tánh của Ngài, Ngài là **hậu tự** của Đa-vít (II Sa 7:12-16; Thi 132:11-12; Mat 1:1; Ro 1:3; ITi 2:8).

Cuối cùng, Chúa Jêsus mô tả chính Ngài là **“sao mai sáng chói”**. Gọi ai đó là một ngôi sao nằm trong các thời kỳ Kinh Thánh (như ngày nay cũng vậy) để tôn vinh Ngài (Da 12:3). Trong các tác phẩm của người Do-thái, Đấng Mê-si hầu đến được gọi là **một ngôi sao** (Robert H. Mounce, *The Book of Revelation, The New International Commentary on the New Testament* [Grand Rapids: Eerdmans, 1977], 395). Mặc dù Ba-la-am là một vị tiên tri làm thuê có tánh ham tiền, dầu vậy Đức Chúa Trời vẫn sử dụng ông ta để đưa ra dự đoán chính xác về Đấng Mê-si hầu đến: **“Một ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, một cây phủ viêt trời lên từ Y-sơ-ra-ên”** (Dan 24:17). Phi-e-rơ viêt về thời điểm này khi **“ban ngày lộ ra, và sao mai mọc trong lòng anh em”** (I Phi 1:19). Chúa Jêsus hứa sẽ ban cho kẻ nào thắng ở Thi-a-ti-rơ **“ngôi sao mai”** (2:28) — nghĩa là chính mình Ngài. Giống như sao mai báo trước ban ngày đến, cũng một thể ấy sự đến của Chúa Jêsus sẽ báo trước phần kết thúc sự tăm tối ban đêm của con người, và buổi bình minh rạng rỡ của vương quốc Ngài. Đấng Christ là **“sự sáng của thế gian”** (Gi 8:12), Ngài kêu gọi hạng tội nhân đến uống nước sông sự sống. Và đối với những ai chú ý đến lời mời gọi đó, Ngài hứa: **“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ”** (Mat 11:28); và **“Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu”** (Gi 6:37).

VÌ CỐ TÍNH ĐỘC ĐÁO CỦA THIÊN ĐÀNG

Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy. (22:14-15)

Tiểu đoạn này bắt đầu với phước hạnh sau cùng trong 7 phước lành trong sách Khải huyền (câu 7; 1:3; 14:13; 16:15; 19:9; 20:6), mỗi phước hạnh được giới thiệu bởi lời tuyên bố **phước cho**. Phước lành này được công bố (phần lớn là bởi Đức Chúa Jêsus Christ) giáng trên **những kẻ giặt áo mình**. Cụm từ đó phác họa sự dự phần của người tin Chúa vào sự chết của Đấng Christ. Ở 7:14 một trong hai mươi bốn trưởng lão nói cùng Giăng: **“Đó là những kẻ [những người tuân đạo trong Kỳ Đại Nạn; 7:9] ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phỉu trắng áo mình trong huyết Chiên Con”**. Áo xống bản thiêu tiêu biểu cho tình trạng tội lỗi trong Es 64:6 và Xa 3:3, trong khi Thi 51:7; Es 1:18; và Tit 3:5 nói tới sự thanh tẩy tội lỗi đi kèm với việc được cứu. Lực tác động qua đó sự thanh tẩy đến là huyết của Đấng Christ (1:5; 5:9; 7:14; Mat 26:28; Cong 20:28; Ro 3:24-25; 5:9; Eph 1:7; 2:13; Co 1:20; He 9:12,14; 10:19; 13:12; I Phi 1:2,18-19; I Gi 1:7).

Người nào đã trải nghiệm việc thanh tẩy tội lỗi đánh dấu sự cứu rồi sẽ đời đời **có phép đến nơi cây sự sống**. Như đã lưu ý trong phần bàn luận ở 22:2 trong chương 19 của tập sách này, **cây sự sống** được định vị trong thành phố thủ phủ của thiên đàng, Giê-ru-sa-lem Mới. Điều này sẽ là sự ứng nghiệm lời hứa của Chúa Jêsus: **“Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời”** (2:7). Những ai được phép đến gần **cây sự sống** sẽ bởi các cửa mà vào trong thành (đối chiếu phần bàn luận ở 21:21 trong chương 19 của tập sách này).

Thiên đàng đặc biệt chỉ dành riêng cho những ai đã thanh tẩy tội lỗi mình bởi đức tin nơi huyết của Đấng Christ và tên của họ đã được **“ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ**

buổi sáng thế” (13:8). Ngược lại, mọi người khác sẽ đòi đòi ở **ngoài** Giê-ru-sa-lem Mới trong hồ lửa (20:15; 21:8), bởi vì **"kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con"** (21:27). Như ở 21:8, một danh sách tiêu biểu (mặc dù không đầy đủ) về loại tội lỗi loại trừ người ta khỏi thiên đàng đã được trao cho Giảng.

Việc đưa **loài chó** vào danh sách dường như khó hiểu ngay từ cái nhìn đầu tiên. Nhưng trong các thời xa xưa **loài chó** không phải là thú cưng đã được thuần hóa nuôi trong nhà mà chúng có hôm nay. Chúng là loài súc vật bị xem khinh, chúng ăn xác thối bị vứt bỏ bên các đồng rác của thành phố (đối chiếu Xu 22:31; IVua 14:11; 16:4; 21:19, 23-24; 22:38). Vì vậy, gọi một người là chó là để mô tả kẻ ấy là một người có bản chất thấp kém (đối chiếu ISa 17:43; 24:14; IISa 3:8; 9:8; 16:9; IIVua 8:13; Phi 3:2); thực vậy, lần đầu tiên hạng tội nhân bất khiết ô uế được gọi là loài chó trong Phu 23:18, ở đây loại điếm nam đồng giới nằm trong nhận định. **Những thuật sĩ** (ra từ chữ pharmakos, từ gốc của Anh ngữ "pharmacy" [dược phẩm]) đề cập đến những người tham gia vào cách thực hành huyền bí thờ lạy hình tượng và lạm dụng thuốc mê thường đi kèm với những cách thực hành đó (đối chiếu 9:21; 21:8; Ga 5:20). **Những kẻ tà dâm** (chữ pornos, từ gốc của từ Anh ngữ "pornography" [khiêu dâm]) là những kẻ tham gia vào các hoạt động tình dục bất hợp pháp. **Những kẻ giết người** cũng bị loại trừ khỏi thiên đàng trong danh sách đã được đưa ra ở 21:8 (đối chiếu 9:21; Ro 1:29). **Những kẻ thờ hình tượng** là những kẻ thờ lạy các tà thần, hoặc những người thờ lạy Đức Chúa Trời chơn thật theo một tư thế không chấp nhận được (đối chiếu 21:8). Nhóm sau cùng bị loại khỏi thiên đàng cũng bao gồm tất cả **những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối**. Không phải hết thảy ai từng phạm bất kỳ tội lỗi nào đều bị loại trừ khỏi thiên đàng (đối chiếu ICo 6:11). Thay vì thế, đó là những người yêu mến và theo thói quen thực hành bất kỳ tội lỗi nào như vậy, ngoan cố bám vào nó, và từ chối lời mời của Đấng Christ để được cứu, họ sẽ bị quăng vào hồ lửa.

VÌ CỐ TÍNH CHÂN THẬT CỦA KINH THÁNH

Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cắt lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này. (22:18-19)

Có ý nghĩa rất quan trọng khi Kinh Thánh kết thúc với một sự khẳng định về tính chân thật của nó. Bởi vì lời lẽ của Kinh Thánh là **"trung tín và chân thật"** (22:6), chúng không bị niêm phong, mà phải được công bố ra (22:10). Hạng tội nhân cần phải được mời gọi đáp ứng với những lời cảnh cáo trong Lời của Đức Chúa Trời hằng sống hoặc gánh chịu các hậu quả. Hết thảy những lời tiên tri trong sách Khải huyền liên quan đến số phận của hạng tội nhân sẽ trở nên hiện thực. Tính chắc chắn đáng sợ đó sẽ đưa người ta đến với Đức Chúa Jêsu Christ hầu tránh thoát cơn thịnh nộ hầu đến (ITe 1:10).

Diễn giả làm chứng cho uy quyền và tính dứt khoát của **lời tiên tri trong sách này** không ai khác hơn là Đức Chúa Jêsu Christ (câu 20). Lời cảnh cáo trang trọng của Ngài nghịch cùng việc làm xáo trộn Kinh thánh áp dụng trước hết cho **lời tiên tri** của sách Khải Huyền (đối chiếu 1:3). Những sự quả phạt khắc nghiệt của Giê-sa-bên cùng những kẻ theo bà ta (2:20-23), những kẻ nào chấp nhận **"điều sâu hiểm của quỷ Sa-tan"** (2:24), và những kẻ thuộc về **"hội quỷ Sa-tan"** (3:9) sẽ nhắc họ phải công kích nó. Trải qua nhiều thế kỷ đã có những người khác làm cả hai việc: công kích sách Khải huyền và giải thích sai nó một cách trầm trọng. Nhưng trong ánh sáng của những lời cảnh cáo cứ lặp đi lặp lại nghịch cùng việc làm biến đổi Lời của Đức Chúa Trời, lời cảnh cáo của Đấng Christ phải được coi rộng bao gồm cả Kinh Thánh. Trong Phu 4:2 Môi-se cảnh cáo: **"Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền"**. Trong Phu 12:32, ông nói thêm: **"Các người khá cẩn thận làm theo mọi điều ta dạy biểu các người: chớ thêm hay là bớt chi hết"**. Ch 30:5-6 cảnh cáo: **"Các lời của Đức Chúa Trời đều đã thét lạy: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các lời Ngài."**

E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng”. Vì vậy, việc ngăn cấm chống lại việc làm biến đổi sách Khải huyền với hàm ý coi rộng ra cho cả Kinh Thánh. Bởi vì sách Khải huyền mô tả toàn bộ quá khứ của lịch sử từ phần kết kỷ nguyên sứ đồ đến trạng thái đời đời, bất kỳ một sự thay đổi nào của nó sẽ là một sự biến đổi cả Kinh Thánh, như Robert L. Thomas ghi nhận:

Các phần dự đoán tiến trình từ đời Giăng đi suốt đến trạng thái đời đời. Bất kỳ loại lời tiên tri nào xâm nhập vào lãnh vực đã được thiết lập này, một là thêm vào hay bớt ra nội dung của Khải Huyền. Vì vậy, sách sau cùng của Kinh Thánh cũng là sản phẩm kết thúc của lời tiên tri trong Tân ước. Nó cũng đánh dấu phần kinh điển của Tân Ước một khi ân tứ nói tiên tri là phương tiện được lựa chọn theo cách thiêng liêng cho việc truyền đạt các sách kinh điển được thần cảm. (Revelation 8-22: An Exegetical Commentary [Chicago: Moody, 1995], 517)

Phần kinh điển của Kinh Thánh đã kết thúc vào cuối thế kỷ thứ nhất khi sách Khải huyền đã hoàn tất. Vì vậy, bất kỳ tiên tri giả nào, lừa lọc, hay bịp bợm đã **thêm** vào sách Khải huyền (như hệ phái Montanist đã làm trong Hội thánh đầu tiên và Joseph Smith, Mary Baker Eddy, và các tiên tri giả khác đã làm trong thời gian gần đây) sẽ phải đối diện với sự báo thù thiêng liêng. **Đức Chúa Trời sẽ thêm cho** hạng người thế ấy **các tai nạn đã được ghi trong sách** Khải huyền. Sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ nghiêm ngặt tương đương giáng trên bất cứ ai **bớt đi** lời lẽ của Kinh thánh (như phái Marcion tả giáo đã làm trong hội thánh đầu tiên, phái phê bình tự do đã làm trong thời hiện đại) — **Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh**. Cả hai lời cảnh cáo đều có cách chơi chữ. Kẻ nào thêm vào Kinh Thánh sẽ có các tai nạn thêm cho họ; kẻ nào bớt đi từ Kinh thánh sẽ có các ơn phước thiên đàng bị tước đi khỏi họ.

Không có một người tin Chúa thực nào cố ý làm xáo trộn Kinh thánh. Người nào nhận biết và kính mến Đức Chúa Trời sẽ đối xử tôn trọng tối đa Lời Ngài với sự tôn trọng tối đa. Họ sẽ nói với tác giả Thi thiên: **“Tôi yêu mến luật pháp Chúa biết bao!”** (Thi 119:97; đối chiếu Thi 119:113, 163, 167; Gi 14:23); và: **“tôi ưa thích luật pháp của Chúa”** (Thi 119:70; đối chiếu Thi 1:2; 119:77, 92, 174). Tất nhiên, nói như thế không có nghĩa là người tin Chúa sẽ không bao giờ phạm sai lầm trong sự xét nét hay giải thích sai Kinh thánh một cách không chính xác hoặc không đầy đủ. Lời cảnh cáo của Chúa ở đây nhắm tới những ai dẫn thân vào việc cố ý làm giả mạo hoặc giải thích sai Kinh thánh, những kẻ mà Phao-lô tuyên bố là người bán rong Lời của Đức Chúa Trời (II Co 2:17).

Khi kết thúc phần chú giải sách Khải Huyền, J. A. Seiss đã bày tỏ lòng tôn kính khiêm nhường đối với Kinh Thánh đánh dấu những người tin Chúa thực:

Ô, quý bạn ơi, ngăn trở hoặc xúc phạm lời của Đức Chúa Trời là một việc rất đáng sợ, và trên hết mọi sự **"những lời tiên tri trong sách này"**. Cho rằng sự thật những gì không phải là sự thật, — coi là lỗi, lên án, chối bỏ, hoặc cắt xén những gì chính mình Đức Chúa Trời đã đóng ấn của mình như làm tam trí và mục đích, là một trong những tội ác cao nhất, không những nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà còn nghịch cùng linh hồn của người ta, là điều không thể không bị phạt. Với tâm lòng chân thật và hay cầu nguyện, và với những lời cảnh cáo long trọng và khủng khiếp này trước mắt tôi, tôi đã nỗ lực để xác định và chỉ ra trong các bài giảng mà Chúa và Thầy giàu ơn của chúng ta đặc biệt làm cho mọi người đều biết đến và bảo vệ. Nếu tôi đã đọc Quyển Sách này mà Ngài không đặt ở đó, hoặc đọc từ nó bất cứ điều gì Ngài đã đặt ở đó, với nỗi buồn sâu sắc nhất tôi sẽ đọc, và sẵn sàng đốt những sách vở có chứa sự gian ác ngược ngao. Nếu tôi có bất cứ điều gì vượt quá giới hạn không phục theo những gì đã được viết ra, hoặc cắt xén bớt dù là cách nào chiều sâu và thước đo những gì Chúa Jesus bởi thiên sứ của Ngài đã bày ra cho các Hội thánh tiếp thu, tôi không cần sự kết án của người ta chôn cất trên tôi gánh nặng chỉ trích mà tôi đáng chịu. Nếu sự nhu nhược, hay yếu đuối, hoặc tin cậy quá mầu trong sự hiểu biết của chính tôi đã vận công bất cứ điều gì, tôi chỉ phạm sai lầm, và cầu xin Đức Chúa Trời sai ai đó có thẩm quyền hơn đến mở ra cho chúng ta những lẽ thật mạnh mẽ có ghi ra ở đây. Theo ân sủng và ánh sáng ban cho tôi, tôi đã nói . . . Nếu tôi sai, nguyện Đức Chúa Trời tha thứ cho tôi! Còn nếu tôi đúng, xin Chúa chúc phước cho lời chứng của tôi! Trong cả hai trường hợp, Đức Chúa Trời đã chăm chút lẽ thật đời đời của Ngài! (The Apocalypse [reprint, Grand Rapids: Kregel, 1987], 527)

Sách Khải Huyền và phần còn lại của Kinh Thánh đều là sự thật, và người được chuộc sẽ tin theo Kinh Thánh, canh giữ Kinh Thánh, yêu mến Kinh Thánh, và vâng theo Kinh Thánh. Kinh Thánh thực sự phán khi nó mô tả những niềm vui của thiên đàng và những nỗi khủng khiếp của

địa ngục sẽ tác động hạng tội nhân phải chú ý đến lời kêu gọi giàu ơn của Đức Chúa Trời để được cứu.

VÌ CỐ TÍNH CHẮC CHẮN NƠI SỰ TÁI LÂM CỦA NGÀI

Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người! (22:20-21)

Sách Khải huyền và Kinh Thánh kết thúc với một lời nhắc nhở sau cùng và một phước lành. Trong lời lẽ sau cùng được ghi lại trong Kinh Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, **Đáng làm chứng cho những điều ấy**, khẳng định: **“Phải, ta đến mau chóng”**. Sự đến của Ngài là tức thì, giống như sách Khải Huyền (và phần còn lại của Tân Ước) truyền dạy. Giảng nói thay cho hết thảy người tin Chúa chân thật khi ông đáp lại: **A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến!** kể từ khi Cơ Đốc nhân là những người **“yêu mến sự hiện ra của Ngài”** (II Ti 4:8). Những kẻ chế nhạo sẽ nhạo báng thối mả: **“Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế”** (II Phi 3:4). Nhưng muôn vật sẽ không tiếp tục mãi mãi như chúng đang có đâu. Chúa Jêsus sẽ tái lâm, y như dự đoán của sách Khải huyền. Nếu sự tái lâm chắc chắn của Đấng Christ để phán xét hạng tội nhân không tác động người ta ăn năn, thì sẽ không có gì phải nói nữa hết.

Vì lẽ thật vinh hiển đầy sự yên ủi, những ai hạ mình xuống và tiếp nhận sự ban hiến ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời sẽ thấy Ngài thật là giàu ơn. Lời lẽ sau cùng của Kinh Thánh thích ứng với **ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người. Amen**, là một biểu hiện của ân điển Đức Chúa Trời đối với nhân loại sa ngã. Chúa của sự vinh hiển, như Ngài đã hứa trong Kinh thánh, đang ban hiến thiên đàng cho những ai, trong ánh sáng của sự tái lâm chắc chắn của Ngài, tiếp nhận lời mời gọi giàu ơn của Ngài và trở lại với Ngài.